

Số: 373/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 3 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định về giá đất; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định về thu tiền sử dụng đất; số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao; số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; số 332/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn một số điều của Nghị

định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 89/2017/TT-BTC ngày 23 tháng 8 năm 2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao;

Xét Tờ trình số 09/TTr-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo số 131/BC-KTNS ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2023 trên địa bàn tỉnh theo các tuyến đường của từng huyện, thị xã, thành phố. Cụ thể như sau:

- 05 huyện, thị xã, thành phố, gồm: Thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, các huyện Đông Sơn, Ngọc Lặc và Quan Sơn: Hệ số điều chỉnh giá đất $K = 1$ cho tất cả các tuyến đường và tất cả các loại đất trên địa bàn.

- 22 huyện, thị xã còn lại:

+ Đối với đất phi nông nghiệp (trừ đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp): Hệ số điều chỉnh giá đất theo phụ lục kèm theo.

Đối với những tuyến đường, đoạn đường không có trong phụ lục kèm theo thì hệ số điều chỉnh giá đất $K = 1$.

+ Đối với đất nông nghiệp: Hệ số điều chỉnh giá đất $K = 1$.

+ Đối với đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp: Hệ số điều chỉnh giá đất $K = 1$.

Điều 2. Hệ số điều chỉnh giá đất được áp dụng để xác định giá đất cụ thể bằng phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất đối với các trường hợp sau đây:

a. Các trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất; được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 4 Điều 3 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

b. Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong khu kinh tế, khu công nghệ cao theo quy định tại Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm

2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao.

c. Các trường hợp khác mà pháp luật quy định áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất do UBND cấp tỉnh quy định hàng năm để xác định nghĩa vụ tài chính phải nộp.

d. Thời hạn áp dụng: Từ ngày thông qua Nghị quyết đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 24 tháng 3 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đỗ Trọng Hưng



HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Nghị quyết số 373/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
	THỊ XÃ BỈM SƠN	
I	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG CHÍNH (QUỐC LỘ 1A)	
1	Đoạn từ địa giới hành chính phường Bắc Sơn (giáp địa phận tỉnh Ninh Bình) đến phía Bắc hầm Dốc Xây khu phố 8, phường Bắc Sơn	1,5
2	Đoạn từ phía Nam hầm Dốc Xây đến phía Bắc nhà ông Mai, Hà (phía Bắc thửa số 9, tờ Bản đồ 66); khu phố 8 phường Bắc Sơn	1,3
3	Đoạn từ nhà ông Mai, Hà (Thửa số 9, tờ bản đồ số 66) đến phía Bắc cầu Ba Lá; khu phố 6, phường Bắc Sơn	1,2
4	Đoạn từ cầu phía Nam cầu Ba Lá (Khu phố 6) đến ngã 3 đường phía Bắc khu Tái định cư Bắc Sơn; khu phố 6 phường Bắc Sơn	1,2
5	Đoạn từ đường phía Bắc khu tái định cư Bắc Sơn đến Bưu điện cũ phường Bắc Sơn; khu phố 4, 6 phường Bắc Sơn	1,2
6	Đoạn từ phía Nam Bưu điện cũ phường Bắc Sơn đến ngã 3 đường Lý Thái Tổ; khu phố 4, 6 phường Bắc Sơn	1,2
7	Đoạn từ ngã ba đường Lý Thái Tổ đến phía Bắc cầu Sòng mới, khu phố 4 phường Bắc Sơn	1,2
8	Đoạn từ phía Nam tường rào cơ sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy tỉnh Thanh Hóa (ngang thửa 13, tờ bản đồ 132 phường Ba Đình) đến tường rào phía Nam Bến xe khách Bim Sơn; thuộc khu phố 11 phường Ngọc Trạo và khu phố 2 phường Ba Đình	1,3
9	Đoạn từ tường rào phía Nam Bến xe khách Bim Sơn đến ngã tư Bim Sơn; thuộc khu phố 11 phường Ngọc Trạo và khu phố 2 phường Ba Đình	1,2
10	Đoạn từ ngã tư Bim Sơn đến ngã ba đường Hai Bà Trưng (thửa 97 tờ bản đồ số 84); khu phố Nguyễn Huệ, khu phố 2 phường Ngọc Trạo	1,2
11	Đoạn từ ngã ba đường Hai Bà Trưng (Thửa 98 tờ bản đồ 98) đến ngã ba đường Nguyễn Bính ngang thửa 45 tờ bản đồ 92; khu phố 2 phường Ngọc Trạo	1,2
12	Đoạn từ ngã ba đường Nguyễn Bính (thửa 46 tờ bản đồ 92) đến hết địa giới hành chính phường Ngọc Trạo; khu phố 2, phường Ngọc Trạo	1,2
13	Đoạn từ giáp địa giới phường Ngọc Trạo đến ngã ba đường Lương Định Của; khu phố 1 phường Phú Sơn	1,2
14	Đoạn từ ngã ba đường Lương Định Của đến hết địa giới phường Phú Sơn (Bệnh viện ACA); khu phố 5 phường Phú Sơn	1,2
15	Đoạn từ địa giới hành chính xã Quang Trung (giáp phường Phú Sơn) đến thửa 222, tờ bản đồ số 63, thôn 4, xã Quang Trung	1,2
16	Đoạn còn lại đến hết địa giới hành chính xã Quang Trung, thôn 4	1,2
II	GIÁ ĐẤT TẠI CÁC XÃ, PHƯỜNG	
1	PHƯỜNG BẮC SƠN	
1.1	Đường Bà Triệu	
1.1.1	Đoạn giáp ranh giới phường Ngọc Trạo (thửa 90, tờ bản đồ số 207) đến thửa 79 tờ 207; khu phố 1	1,2
1.1.2	Đoạn từ thửa 77 tờ 207 đến phía Nam tường rào UBND phường Bắc Sơn; khu phố 1, 3, 6.	1,1
1.1.3	Đoạn từ UBND phường Bắc Sơn đến cống Hai Thước (thửa số 2, tờ bản đồ số 149); khu phố 6.	1,2
1.1.4	Đoạn từ phía Bắc cống Hai Thước đến Đường Sắt Bắc Nam (Chấn Ba lá), khu phố 6.	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.2	Đường khu Tái định cư khu phố 6: Từ giáp lô 1 đường Nguyễn Trãi đến hết khu tái định cư	1,2
1.3	Đường Trần Hưng Đạo	-
1.3.1	Đoạn từ giáp đường Nguyễn Trãi (thửa 16, tờ bản đồ 174 và thửa 75, tờ bản đồ 175) đến đường Trần Quang Khải (thửa 25, tờ bản đồ 175); khu phố 4	1,1
1.3.2	Đoạn từ thửa 12, tờ bản đồ số 175 và thửa 144, tờ bản đồ số 165 đến Trạm bơm nước (Thửa 13, 22 tờ bản đồ số 152); khu phố 4, 5.	1,1
1.3.3	Đoạn từ thửa 12, 21 tờ bản đồ số 152 đến Đường sắt vào NM xi măng Bim Sơn; khu phố 5	1,1
1.4	Đường Hồ Tùng Mậu	-
1.4.1	Đoạn từ đường Bà Triệu (thửa đất số 64 và 35 tờ bản đồ số 183 đến đầu đường Hoàng Diệu (thửa đất số 55 tờ bản đồ số 173); khu phố 3, 9	1,3
1.4.2	Đoạn từ thửa đất số 14, tờ bản đồ số 182 và thửa 56, tờ bản đồ số 173 đến thửa đất số 41, tờ bản đồ số 160 và thửa 38, tờ bản đồ số 161; khu phố 9	1,3
1.4.3	Đoạn từ thửa đất số 24 tờ bản đồ số 160 đến thửa đất số 23 tờ bản đồ số 158; khu phố 10	1,4
1.4.4	Đoạn từ thửa đất số 30, 48 tờ bản đồ số 157 đến thửa đất số 15 tờ bản đồ số 156; khu phố 10, 11	1,1
1.5	Phố Lê Lai	-
1.5.1	Đoạn từ giáp lô 1 đường Trần Hưng Đạo (thửa số 150, tờ bản đồ số 165) đến giáp Nhà Văn hoá khu phố 4 (thửa số 21, tờ bản đồ số 175 và thửa 129, tờ bản đồ số 166); khu phố 4	1,3
1.5.2	Phố Phạm Ngọc Thạch: Từ thửa số 20 tờ bản đồ số 175 đến thửa số 22, 43 tờ bản đồ số 176; khu phố 4	1,3
1.5.3	Đoạn từ thửa 46, tờ bản đồ số 175 đến thửa 79, tờ bản đồ số 176, khu phố 4	1,3
1.6	Đường phân lô khu phố 4	-
1.6.1	Đoạn từ sau lô 1 Phố Lê Lai (thửa số 97 tờ bản đồ 165) đến thửa số 61 tờ bản đồ số 165	1,3
1.6.2	Đoạn từ giáp thửa số 61 tờ bản đồ số 165 đến thửa số 123 tờ bản đồ 166	1,3
1.7	Phố Trần Quang Khải: Từ sau lô 1 Đường Trần Hưng Đạo (thửa đất số 23, 36 tờ bản đồ số 175) đến giáp Đường Lý Thái Tổ (thửa 108, 114 tờ bản đồ số 175); khu phố 4	1,2
1.8	Đường Hoàng Diệu	-
1.8.1	Đoạn từ sau lô 1 đường Bà Triệu (thửa số 61 tờ bản đồ số 203) đến thửa đất số 48 tờ bản đồ số 202; khu phố 2	1,2
1.8.2	Đoạn từ đất số 30, 35 tờ bản đồ số 202 đến thửa số 1 tờ bản đồ số 192 (ông Liêm); khu phố 2	1,3
1.8.3	Đoạn từ thửa đất số 51, 54 tờ bản đồ số 181 đến thửa đất số 42, 46 tờ bản đồ số 181; khu phố 2.	1,3
1.8.4	Đoạn từ thửa số 41, 47 tờ bản đồ số 181 đến thửa số 33 tờ bản đồ 182; khu phố 9.	1,2
1.9	Phố Nguyễn Thiện Thuật:	
1.9.1	Đoạn từ sau lô 1 Đường Trần Hưng Đạo (thửa số 59, 61 tờ bản đồ số số 165) đến thửa đất số 8 tờ bản đồ số 176; khu phố 5	1,2
1.9.2	Đoạn từ sau lô 1 Đường Lý Thái Tổ (thửa 100 tờ bản đồ số 176) đến thửa 13, 27 tờ bản đồ số 176	1,2
1.10	Đường Lý Thái Tổ	-
1.10.1	Đoạn từ đường Nguyễn Trãi (Thửa đất số 12 tờ bản đồ số số 184) đến thửa số 8 tờ bản đồ số số 184; khu phố 4	1,2
1.10.2	Đoạn từ thửa số 19 tờ bản đồ số số 184 và thửa 114 tờ bản đồ số 175 đến thửa số 95, 118 tờ bản đồ số 166; khu phố 4, 5	1,2
1.10.3	Đoạn từ thửa số 94, 117 tờ bản đồ số 166 đến thửa số 101 tờ bản đồ số 167; khu phố 4, 5	1,3

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.10.4	Đoạn từ thửa số 90 tờ bản đồ số 167 đến ngang thửa đất số 89 tờ bản đồ số 167; khu phố 5	1,3
1.11	Phố Triệu Quốc Đạt: Từ sau lô 1 Đường Bà Triệu (Đường vào Nhà máy nước) đến giáp ngã ba Đường Bà Triệu (Sau lô 1 Đường Bà Triệu); khu phố 3	1,2
1.12	Phố Trần Khát Chân: Từ sau lô 1 Đường Trần Hưng Đạo (ngang thửa 9, 10 tờ bản đồ số 166) đến ngang thửa số 96 tờ bản đồ số 166; khu phố 4, 5	1,2
1.13	Phố Nguyễn Du: Từ giáp địa giới hành chính phường Ngọc Trạo đến thửa số 47, tờ bản đồ số 202; khu phố 1	1,3
1.14	Phố Thiệu Trị: Đoạn từ thửa 02 tờ bản đồ số 174 đến lô 2 đường Trần Hưng Đạo	1,2
1.15	Phố Vạn Hạnh và các đường còn lại khu tái định cư Nam Đường Hồ Tùng Mậu	1,3
1.16	Đường dân cư khu phố 5: Từ sau lô 1 đường Trần Hưng Đạo thửa 68, 82 tờ bản đồ số 167 đến giáp đường Lý Thái Tổ (thửa 95, 104 tờ bản đồ số 167)	1,2
1.18	Đường Ba Dội: Từ giáp Đường Lý Nhân Tông qua Đèo Ba Dội đến hết khu dân cư khu phố 12, gồm khu phố 5, khu phố 12	1,4
1.19	Đường khu dân cư khu phố 12	1,4
1.20	Các đoạn đường còn lại thuộc các khu dân cư khu phố 1, 2, 3, 4, 5, 9, trừ các đường dân cư còn lại thuộc tổ 7, khu phố 5	1,3
1.21	Các đoạn đường còn lại thuộc các khu dân cư khu phố 6, 8	1,3
1.22	Các đoạn đường còn lại thuộc khu dân cư khu phố 10 và các đường còn lại của khu dân cư tổ 7, khu phố 5	1,3
1.23	Đường C-C4 (Khu công nghiệp Bim Sơn): Từ giáp đường Bà Triệu (phía Bắc nhà máy ô tô Veam) về phía Tây đến hết địa phận phường Bắc Sơn	1,2
1.24	Phố Lê Lam Châu (Đường D-D3 Khu công nghiệp Bim Sơn): Từ giáp Đường Bà Triệu phía Nam Nhà máy ô tô Veam) về phía Tây đến đường Hồ Tùng Mậu	1,2
1.25	Đường Lý Nhân Tông: Từ giáp đường Nguyễn Trãi (phía Bắc Công ty LILAMA5) đến hết địa phận phường Bắc Sơn	1,3
1.26	Phố Xuân Diệu: Từ sau lô 1 Đường Bà Triệu đến thửa 70, 71 tờ bản đồ số 203	1,3
1.27	Phố Đoàn Khuê: khu phố 10	-
1.27.1	Từ sau lô 1 đường Hồ Tùng Mậu đến thửa đất số 4,5 tờ bản đồ số 169	1,3
1.27.2	Từ thửa đất số 06, 09 tờ bản đồ số 169 đến hết khu dân cư	1,3
1.28	Đường Dương Tam Kha	-
1.28.1	Từ sau lô 1 đường Hồ Tùng Mậu đến Nhà văn hóa khu phố 11 (cũ) và thửa đất số 26 tờ bản đồ số 144	1,3
1.28.2	Từ thửa đất số 18, tờ bản đồ số 144 đến hết khu dân cư	1,2
1.29	Đường dân cư khu phố 5 từ thửa 37, tờ bản đồ số 166 đến thửa số 38 tờ bản đồ số 166	1,1
1.30	Phố Nguyễn Cảnh: Đoạn từ giáp Đường Bà Triệu đến thửa đất số 13, tờ bản đồ số 183	1,2
1.30.1	Đoạn từ thửa đất số 18, tờ bản đồ số 183 đến thửa đất số 88, tờ bản đồ số 183	1,5
1.30.2	Đoạn từ thửa đất số đất số 53, tờ bản đồ số 183 đến hết khu dân cư	1,5
1.31	Nhánh rẽ đường Hồ Tùng Mậu từ thửa đất số 02, 22 tờ bản đồ số 182 đến hết khu dân cư khu phố 9	1,1
1.32	Nhánh rẽ đường Hồ Tùng Mậu từ thửa đất số 79, 85 tờ bản đồ số 172 đến hết khu dân cư khu phố 9	1,2
1.33	Các nhánh rẽ còn lại của đường Hồ Tùng Mậu trên địa bàn Khu phố 9	1,3
1.34	Đường dân cư khu phố 10 từ thửa đất số 22, tờ bản đồ số 160 đến thửa đất số 02, tờ bản đồ số 170	1,3
1.35	Các đường thuộc khu tái định cư khu 4+5	1,2
1.36	Nhánh rẽ đường Bà Triệu từ sau lô 1 đường Bà Triệu đến đường Nguyễn Du, khu phố 1	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.37	Đường dân cư tổ 8, khu phố 4 từ thửa đất số 25, tờ bản đồ số 184 đến thửa đất 44, 49 tờ bản đồ số 184	1,3
1.38	Đường dân cư tổ 8, khu phố 4 từ sau thửa đất 44, 49 tờ bản đồ số 184 đến hết khu dân cư	1,3
1.39	Đường dân cư Khu phố 8 từ sau trạm gác chắn tàu đến giáp địa giới xã Hà Long	1,3
1.40	Nhánh rẽ Quốc lộ 1A từ sau lô 1 Quốc lộ 1A đến gia đình ông Vịnh khu phố 8	1,3
1.41	Phố Lê Đức Thọ	
1.41.1	Đoạn từ thửa đất số 04, tờ bản đồ số 192 đến thửa đất số 04, tờ bản đồ số 201	1,3
1.41.2	Đoạn từ thửa đất số 07, tờ bản đồ số 201 đến giáp địa giới phường Ngọc Trạo	1,2
1.42	Đường dân cư vào Nghĩa trang Nhân dân phường Bắc Sơn từ thửa đất số 09, tờ bản đồ số 129 đến hết khu dân cư khu phố 5	1,4
1.43	Các ngõ dân cư còn lại nối với đường Lý Thái Tổ thuộc khu phố 4	1,3
1.44	Đường dân cư khu phố 5:	-
1.44.1	Đoạn từ thửa 09, tờ bản đồ số 177 đến thửa số 29 tờ bản đồ số 177	1,2
1.44.2	Đoạn từ thửa đất số 30, tờ bản đồ số 177 đến hết khu dân cư	1,2
1.45	Đường dân cư khu phố 6: Đoạn từ thửa đất số 04 tờ bản đồ số 163 đến hết khu dân cư	1,3
1.46	Đường gom dưới chân cầu vượt đường sắt từ phía Nam cầu Sòng mới đến giáp địa giới phường Ngọc Trạo (thuộc khu phố 3 phường Bắc Sơn và khu phố 11 phường Ngọc Trạo)	1,2
2	PHƯỜNG NGỌC TRẠO	-
2.1	Đường Trần Phú : Từ ngã tư Bim Sơn đến cầu Đo Đặc, khu phố 2	1,2
2.2	Đường Nguyễn Văn Cừ	-
2.2.1	Đoạn từ ngã tư Bim Sơn đến đường sắt Bắc Nam, khu phố 11	1,1
2.2.2	Đoạn từ giáp đường sắt Bắc-Nam đến ngã tư đường Võ Thị Sáu, đường Nguyễn Du. (ngang thửa 16, 60 tờ bản đồ số 75), khu phố 10, 11.	1,1
2.2.3	Đoạn từ ngã tư đường Võ Thị Sáu, Nguyễn Du (ngang thửa 66,18 tờ bản đồ 75) đến ngã ba đường vào công phụ Lữ đoàn 368 (thửa 52 tờ bản đồ số 63), khu phố 12	1,2
2.2.4	Đoạn từ ngã 3 công phụ Lữ 368 (thửa đất số 53 tờ bản đồ số 63) đến cầu Công ty CP Vật liệu XD Bim Sơn. (ngang thửa đất số 50, 26 tờ bản đồ số 71), khu phố 13	1,5
2.2.5	Đoạn từ Cầu Công ty CP Vật liệu XD Bim Sơn (ngang thửa đất số 25 tờ bản đồ số 71) đến ngã ba đường Lý Thường Kiệt (ngang thửa 14 tờ bản đồ 70), khu phố 14	1,5
2.2.6	Đoạn từ ngã tư đường Lý Thường Kiệt, Phan Đình Giót (ngang thửa 15,54 tờ bản đồ số 70) đến thửa 75 tờ bản đồ số 70	1,4
2.2.7	Đoạn từ thửa 15 tờ bản đồ 69 đến Công Sư đoàn 390, khu phố 14	1,1
2.3	Đường Nguyễn Du: Từ đường Nguyễn Văn Cừ đến giáp địa giới hành chính phường Bắc Sơn, khu phố 11, 12	1,6
2.4	Phố Phan Huy Chú	-
2.4.1	Đoạn từ sau lô 1 đường Nguyễn Huệ đến thửa 42 tờ bản đồ 77, khu phố 2	1,1
2.4.2	Đoạn từ thửa 41 tờ bản đồ 77 đến thửa 46 tờ bản đồ 77, khu phố 2	1,1
2.4.3	Đoạn từ thửa 2 tờ bản đồ 85 đến thửa 17 tờ bản đồ 85, khu phố 2	1,1
2.5	Phố Nguyễn Đình Chiểu	-
2.5.1	Đoạn từ ngã 3 phố Phan Huy Chú (ngang thửa đất số 115, 137 tờ bản đồ số 76 và thửa 138, tờ bản đồ số 77) đến giáp đường Hai Bà Trưng (thửa 94, tờ bản đồ số 84), khu phố 2	1,1
2.6	Đường Hai Bà Trưng: Từ đường Nguyễn Huệ đến ngã 3 đường Đặng Quang (thửa 45 tờ bản đồ số 84), khu phố 2	1,1
2.7	Phố Lý Tự Trọng	-
2.7.1	Đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến hết đất phía Đông Trạm thuế chợ Bim Sơn, khu phố 2	1,1
2.7.2	Đoạn từ thửa 36 tờ bản đồ 85 đến thửa 38 tờ bản đồ 85, khu phố 2	1,1

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
2.7.3	Đoạn từ thửa 29 tờ bản đồ 83 đến thửa 41 tờ bản đồ 83, khu phố 2	1,2
2.7.4	Các đường, ngõ còn lại trong các khu dân cư khu phố 2	1,3
2.8	Đường Bà Triệu	-
2.8.1	Đoạn từ ngã tư nối đường Nguyễn Văn Cừ đến thửa 58, 71 tờ bản đồ 66, khu phố 11	1,1
2.8.2	Đoạn từ thửa số 59 đến thửa số 35 tờ bản đồ 66, khu phố 11	1,2
2.8.3	Đoạn từ thửa số 21 đến thửa số 1 tờ bản đồ số 66, khu phố 11	1,2
2.9	Đường Cù Chính Lan	-
2.9.1	Đoạn từ ngã tư UBND Ngọc Trạo đến đường Tô Vĩnh Diện, khu phố 10.	1,1
2.9.2	Đoạn từ đường Tô Vĩnh Diện đến đường Nguyễn Tri Phương, khu phố 10.	1,2
2.9.3	Đoạn từ đường Nguyễn Tri Phương đến đường Đoàn Kết (thửa 155 tờ bản đồ 91), khu phố 10.	1,1
2.9.4	Đoạn từ đường Đoàn Kết đến hết địa giới hành chính phường Ngọc Trạo, khu phố 3.	1,1
2.10	Phố Phan Đình Phùng: Từ sau lô 1 đường Nguyễn Huệ đến thửa 26 tờ bản đồ 99	1,1
2.11	Đường Võ Thị Sáu	-
2.11.1	Đoạn từ sau lô 1 đường Nguyễn Văn Cừ (ngang thửa đất số 56, 65 tờ bản đồ 75) đến ngã 4 đường Tô Vĩnh Diện (ngang thửa đất số 172, 170 tờ bản đồ 75), khu phố 6, 10, 12	1,5
2.11.2	Đoạn từ đường Tô Vĩnh Diện (ngang thửa đất số 40, 39 tờ bản đồ 83) đến ngã 3 đường Đoàn Kết (ngang thửa đất số 116, 139, 138 tờ bản đồ 91), khu phố 3, 6, 10	1,5
2.12	Đường Tô Vĩnh Diện: Từ đường Cù Chính Lan đến công Lữ đoàn 368 (ngang thửa 27 tờ bản đồ 84, thửa 33 tờ bản đồ 83), khu phố 6, 10	1,5
2.13	Phố Nguyễn Bính : Từ sau lô 1 đường Nguyễn Huệ đến hết khu dân cư, khu phố 2	1,2
2.14	Phố Nguyễn Trục: nối từ phố Nguyễn Đình Chiểu đến phố Nguyễn Bính, khu phố 2	1,1
2.15	Đường Hà Huy Tập	-
2.15.1	Đoạn từ sau lô 1 đường Nguyễn Văn Cừ (thửa 40, 55, tờ bản đồ 76) đến thửa số 64 tờ bản đồ 66, khu phố 11.	1,2
2.15.2	Đoạn từ thửa số 31 tờ bản đồ 66 đến thửa số 9 tờ bản đồ 67, khu phố 11	1,3
2.15.3	Đoạn từ thửa số 42 tờ bản đồ 58 đến giáp đường Nguyễn Trãi, khu phố 11	1,3
2.16	Phố Đào Duy Anh: Nối từ đường Tô Vĩnh Diện đến Phố Mai Hắc Đế	1,5
2.17	Phố Lương Ngọc Quyến	-
2.17.1	Đoạn từ đường Nguyễn Văn Cừ đến thửa 15 tờ bản đồ 62, khu phố 13	1,2
2.17.2	Đoạn từ sau thửa 15 tờ bản đồ 62 đến giáp địa giới hành chính phường Bắc Sơn, khu phố 13	1,3
2.18	Đường Lý Thường Kiệt	-
2.18.1	Đoạn từ sau lô 1 đường Nguyễn Văn Cừ (thửa 53 tờ bản đồ 70) đến ngã 3 đường vào Tiểu Đoàn 703 (Xưởng đá xẻ), khu phố 14	1,3
2.18.2	Đoạn từ ngã 3 đường vào Tiểu Đoàn 703 (Xưởng đá xẻ) đến hết địa giới hành chính phường Ngọc Trạo, khu phố 14	1,3
2.19	Phố Trần Bình Trọng: Nối từ đường Tô Vĩnh Diện đến đường Đoàn Kết, khu phố 6	1,3
2.20	Phố Nguyễn Tri Phương	-
2.20.1	Đoạn từ đường Cù Chính Lan đến đường Võ Thị Sáu, khu phố 10	1,3
2.20.2	Đoạn từ sau đường Võ Thị Sáu đến Phố Trần Bình Trọng, khu phố 6	1,3
2.21	Phố Bùi Công Kép: Nối từ sau đường Cù Chính Lan đến đường Võ Thị Sáu	1,2
2.22	Phố Mai Hắc Đế	-
2.22.1	Từ sau lô 1 đường Cù Chính Lan (thửa 45 tờ bản đồ 91 đến sau lô 1 đường Võ Thị Sáu, khu phố 10	1,2
2.22.2	Từ sau lô 1 đường Võ Thị Sáu (thửa 32 tờ bản đồ 91) đến đường Trần Bình Trọng (thửa 33 tờ bản đồ 82)	1,1

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
2.23	Tuyến đường Gom dọc khu phố 11 phường Ngọc Trạo và khu phố 2 phường Ba Đình (đoạn từ thửa số 3, 5 tờ bản đồ số 58 đến thửa số 60 tờ bản đồ số 67 phường Ngọc Trạo và thửa số 13 tờ bản đồ 132 phường Ba Đình)	1,2
2.24	Phố Nguyễn Thái Học	-
2.24.1	Đoạn nối từ đường Cù Chính Lan đến đường Võ Thị Sáu	1,3
2.24.2	Đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến Phố Trần Bình Trọng, khu phố 6	1,3
2.25	Phố Phan Đình Giót: Từ đường Nguyễn Văn Cừ (thửa 8, 10 tờ bản đồ 70) về phía Tây Bắc hết khu dân cư, khu phố 14	1,3
2.26	Đường Dương Đình Nghệ: Từ đường Nguyễn Văn Cừ (thửa 39 tờ bản đồ 70) đến phía Đông nghĩa địa phường Ngọc Trạo, khu phố 14	1,5
2.27	Phố Trương Hán Siêu: Từ đường Võ Thị Sáu đến đường Nguyễn Thiếp, khu phố 6	1,3
2.28	Phố Trần Tế Xương: Từ đường Võ Thị Sáu đến đường Nguyễn Thiếp, khu phố 6	1,2
2.29	Phố Nguyễn Thiếp: Từ đường Nguyễn Văn Cừ đến đường Tô Vĩnh Diện, khu phố 6, 12	1,5
2.30	Phố Nguyễn Phúc Tần	-
2.30.1	Đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến Phố Nguyễn Thiếp, khu phố 12	1,5
2.30.2	Đoạn từ Phố Nguyễn Thiếp đến hết khu dân cư Bắc Lữ đoàn 368, khu phố 12	1,5
2.31	Phố Nguyễn Khuyến: Từ đường Nguyễn Du (qua KDC Bãi phim) đến sau lô 1 đường Bà Triệu (thửa 37, tờ bản đồ 66), khu phố 11	1,2
2.32	Đường Huỳnh Thúc Kháng	-
2.32.1	Đoạn từ đường Nguyễn Văn Cừ (thửa 34 tờ bản đồ 64) đến thửa số 32 tờ bản đồ 64, khu phố 12	1,3
2.32.2	Đoạn từ đường Nguyễn Văn Cừ (thửa 22, tờ bản đồ 64) về phía Đông đến thửa số 12 tờ bản đồ 65, khu phố 12	1,2
2.33	Đường Huỳnh Thúc Kháng: Đoạn từ ngã 3 phía Bắc trường THCS Ngọc Trạo (thửa 22, tờ bản đồ 64) về phía Tây đến Thửa 21 tờ bản đồ số 63, khu phố 12	1,2
2.34	Phố Lý Nam Đế	-
2.34.1	Đoạn từ đường Nguyễn Văn Cừ (thửa 27, tờ bản đồ 71) đến thửa 73 tờ bản đồ 71, khu phố 13	1,1
2.34.2	Đoạn từ đường Nguyễn Văn Cừ (thửa 74, tờ bản đồ 71) đến thửa 98 tờ bản đồ 71, khu phố 13	1,1
2.35	Phố Ngô Tất Tố	-
2.35.1	Đoạn từ đường Nguyễn Văn Cừ (thửa 29, tờ bản đồ 71) đến thửa số 68, 70 tờ bản đồ 71, khu phố 14	1,3
2.35.2	Đoạn từ thửa 70 mảnh bản đồ 71 về phía Nam đến hết phố, khu phố 14	1,3
2.36	Phố Nam Cao: Nối từ đường Nguyễn Văn Cừ đến đường Dương Đình Nghệ, khu phố 14	1,3
2.37	Phố Ngô Sỹ Liên: nối từ đường Lý Thường Kiệt đến Cồn Tiều đoàn 703	1,3
2.38	Đường khu dân cư khu phố 2: Nối từ đường Trần Phú đến thửa 30 tờ 77 (qua nhà bà Ứng)	1,1
2.39	Đường khu dân cư khu phố 2: Từ Phố Nguyễn Trục (thửa 17 tờ bản đồ 93) đến thửa số 43 tờ bản đồ 93	1,1
2.40	Phố Trương Huy Dực: Từ đường Đặng Quang đến phố Phan Đình Phùng	1,1
2.41	Đường Đặng Quang: Từ thửa 54 tờ bản đồ 93 về phía Bắc đến sau lô 1 đường Hai Bà Trưng, khu phố 2	1,2
2.42	Đường KDC xí nghiệp May 10, khu phố 2	1,3
2.43	Đường khu dân cư khu phố 11: Từ sau lô 1 đường Nguyễn Du (thửa 84 tờ bản đồ 66) về phía Đông đến đường Nguyễn Khuyến	1,1
2.44	Đường KDC bãi phim phường Ngọc Trạo, khu phố 11: Từ đường Nguyễn Khuyến về phía Bắc đến hết khu dân cư mới	1,1

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
2.45	Các đường, ngõ còn lại khu phố 11: Từ các đường trục chính đến hết khu dân cư	1,2
2.46	Đường khu dân cư khu phố 12: Từ thửa 89 tờ bản đồ 65 về phía Bắc đến hết khu dân cư.	1,3
2.47	Đường khu dân cư Bắc Trường THCS Ngọc Trạo: Từ đường Bắc Trường THCS Ngọc Trạo (thửa 4 tờ bản đồ 64 về phía Bắc) đến thửa nhà bà Nguyễn Thị Hóa, mảnh bản đồ 57, khu phố 12	1,2
2.48	Đường khu dân cư khu phố 12: Từ thửa 10 tờ bản đồ 56 về phía Đông đến hết khu dân cư	1,2
2.50	Các đường, ngõ còn lại khu phố 12: Từ các đường trục chính đến hết khu dân cư	1,2
2.51	Đường khu dân cư khu phố 13: Từ thửa 50 tờ bản đồ 62 về phía Đông đến thửa 62 tờ bản đồ 62	1,2
2.52	Đường khu dân cư khu phố 13: Từ thửa 45 tờ bản đồ 62 về phía Đông đến thửa 35 tờ bản đồ 62	1,2
2.53	Đường khu dân cư khu phố 13: Từ thửa 86 tờ bản đồ 62 về phía Tây Bắc đến hết khu dân cư	1,2
2.54	Các đường còn lại khu phố 13 (thuộc KDC phía Bắc đường Nguyễn Văn Cừ): Từ các đường trục đến hết khu dân cư	1,3
2.55	Các đường còn lại khu phố 13 (thuộc KDC phía Nam Công ty cổ phần VLXD Bim Sơn): Từ các đường trục đến hết khu dân cư	1,4
2.57	Đường Khu dân cư khu phố 14: Đoạn Từ sau lô 1 đường Nguyễn Văn Cừ (thửa 29 tờ 61) về phía Bắc đến hết khu dân cư	1,1
2.58	Phố Phạm Văn Huy, khu phố 14: Đoạn từ sau lô 1 đường Nguyễn Văn Cừ về phía Bắc đến hết khu dân cư.	1,2
2.59	Các đường còn lại khu phố 14: Từ các trục đường đến hết khu dân cư	1,2
2.6	Đường Khu dân cư Bắc Trạm y tế phường: Từ sau lô 1 đường Võ Thị Sáu đến sau lô 1 đường Trần Bình Trọng, khu phố 6.	1,3
2.61	Đường Khu dân cư Nam Trạm y tế phường: Từ sau lô 1 đường Võ Thị Sáu đến sau lô 1 đường Trần Bình Trọng, khu phố 6.	1,3
2.62	Đường khu dân cư khu phố 6: Từ sau lô 1 đường Võ Thị Sáu về phía Tây đến thửa 44 tờ bản đồ 90.	1,3
2.63	Đường khu dân cư (Nối đường Trần Bình Trọng): Từ Thửa 65 tờ bản đồ 90 đi qua đập Bò Bò đến thửa 80 tờ bản đồ 90 khu phố 6,3	1,3
2.64	Đường khu dân cư khu phố 3: Từ thửa 9 tờ bản đồ 97 đến thửa 1 tờ bản đồ 89	1,3
2.65	Đường Đoàn Kết: Từ đường Cù Chính Lan (thửa 155 tờ bản đồ 91) về phía Tây đến thửa 63 tờ bản đồ 90, khu phố 3	1,1
2.66	Phố Trần Đại Nghĩa	-
2.66.1	Đoạn từ ngã ba đường Đoàn Kết đến thửa 27 tờ bản đồ 98, khu phố 3	1,3
2.66.2	Đoạn từ thửa 35, tờ bản đồ 98 đến thửa 87, tờ bản đồ 98, khu phố 3	1,3
2.67	Đường nhánh nối với đường Hà Huy Tập khu phố 11: Từ đường Hà Huy Tập (thửa 41 tờ bản đồ 58) đến thửa 10 tờ bản đồ 58	1,2
2.68	Đường nhánh nối với đường Hà Huy Tập khu phố 11: Từ đường Hà Huy Tập (thửa 23 tờ bản đồ 58) đến thửa 36 tờ bản đồ 58	1,2
2.69	Đường nhánh nối với đường Lương Ngọc Quyến: Từ thửa 13 tờ bản đồ 62 đến thửa 8 tờ bản đồ 62, khu phố 13	1,2
2.7	Đường Nguyễn Tĩnh, khu phố 13: Từ đường Nguyễn Văn Cừ đến hết khu dân cư mới CTCPVLXD.	1,2
2.71	Đường khu dân cư mới Công ty CPVLXD khu phố 13: Từ đường Nguyễn Văn Cừ đến hết đường khu dân cư mới.	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
2.72	Đường khu dân cư Cung Giao thông khu phố 11: Từ sau lô 1 đường Bà Triệu (Từ nhà ông Tĩnh đến nhà ông Tuấn) khu cung giao thông.	1,2
2.73	Các đường, ngõ còn lại khu phố 3: Từ các đường trục đến hết khu dân cư	1,4
2.74	Các đường, ngõ còn lại các khu dân cư trong phường, từ các đường trục đến hết khu dân cư.	1,4
3	PHƯỜNG PHÚ SON	
3.1	Đường Hai Bà Trưng	
3.1.1	Đoạn từ ngã 3 đường Đặng Quang đến thửa 17 tờ bản đồ số 16.	1,2
3.1.2	Từ thửa 9 tờ bản đồ số 17 (nhà ông Tá) đến đường Bùi Xương Trạch, khu phố 3.	1,2
3.1.3	Đoạn từ đường Bùi Xương Trạch đến thửa 49 tờ bản đồ số 18 (nhà ông Tùng).	1,2
3.1.4	Đoạn từ thửa 51 tờ bản đồ số 18 (nhà ông Hương) đến thửa 9 tờ bản đồ số 24 (nhà ông Khoát)	1,2
3.1.5	Đoạn từ thửa 13 tờ bản đồ số 24 (nhà bà Hào) đến hết địa giới phường Phú Sơn, khu phố 3.	1,2
3.2	Đường Phan Đình Phùng	-
3.2.1	Đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Đặng Dung, khu phố 2	1,2
3.2.2	Đoạn từ đường Đặng Dung đến đường Đặng Quang, Khu phố 2	1,2
3.3	Đường khu dân cư khu phố 2 (giáp ranh giữa 2 phường Phú Sơn-Ngọc Trạo): Từ đường Phan Đình Phùng đến đường Đặng Quang	1,2
3.4	Đường Phùng Hưng	-
3.4.1	Đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Đặng Dung, khu phố 2,4.	1,2
3.4.2	Đoạn từ đường Đặng Dung đến đến đường Đặng Quang, khu phố 2, 4	1,2
3.5	Đường Trần Quý Cáp	-
3.5.1	Đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến phía Tây Trường Mầm non, khu phố 4	1,2
3.5.2	Đoạn từ phía Tây Trường Mầm non đến đường Đặng Dung, khu phố 4	1,2
3.6	Đường Lương Định Của	-
3.6.1	Đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Đặng Quang, khu phố 5	1,2
3.6.2	Đoạn từ đường Đặng Quang đến Lò giết mổ gia súc, khu phố 5.	1,2
3.7	Đường Đặng Quang	-
3.7.1	Đoạn từ đường Hai Bà Trưng, thửa 26 tờ bản đồ số 16 đến thửa 52 tờ bản đồ số 22, khu phố 2.	1,2
3.7.2	Đoạn từ thửa 53 tờ bản đồ số 22 đến đường Phùng Hưng, khu phố 2,4	1,2
3.7.3	Đoạn từ đường Phùng Hưng đến đường Lương Định Của.	1,2
3.8	Đường Đặng Dung	-
3.8.1	Đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Phùng Hưng, khu phố 2,4.	1,2
3.8.2	Đoạn từ đường Phùng Hưng đến đường Trần Quý Cáp, khu phố 4	1,2
3.8.3	Đoạn từ thửa 20 tờ bản đồ 33 đến đường Lương Định Của	1,2
3.9	Đường Hoàng Văn Thụ	-
3.9.1	Đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Phùng Hưng, khu phố 2,4.	1,2
3.9.2	Đoạn từ đường Phùng Hưng đến đường Lương Định Của, khu phố 5	1,2
3.10	Đường Ngô Thị Sĩ: Từ đường Phan Đình Phùng đến đường Hoàng Văn Thụ, khu phố 2	1,2
3.11	Đường Ngô Gia Khâm: Từ đường Lương Định Của về phía Nam đến hết đường, khu phố 5	1,2
3.12	Đường Bùi Xương Trạch	-
3.12.1	Đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến thửa 21, 22 tờ bản đồ số 29, khu phố 6	1,2
3.12.2	Đoạn từ thửa 36, 38 tờ bản đồ số 29 đến đường Lương Định Của	1,2
3.13	Đường dân cư mới thuộc khu xen cư trụ sở UBND và nhà trẻ cũ phường Phú Sơn : từ thửa đất số 217 đến thửa đất số 232 tờ bản đồ số 21	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
3.14	Đường Khu dân cư mới phía Bắc Lương Định Của	-
3.14.1	Tuyến đường bao quanh phía Nam khu dân cư (25m)	1,2
3.14.2	02 tuyến đường bao quanh phía Đông, phía Tây, phía Bắc khu dân cư mới Bắc đường Lương Định Của	1,2
3.14.3	03 tuyến đường nội bộ trong khu dân cư mới Bắc đường Lương Định Của	1,2
3.15	Các đường dân cư còn lại thuộc khu bộ đội, khu phố 3	1,2
3.16	Các ngõ nối với đường đường Ngô Gia Khảm, khu phố 5	1,2
3.17	Các đường dân cư còn lại trên địa bàn phường	1,2
4	PHƯỜNG BA ĐÌNH	
4.1	Đường Trần Phú	
4.1.1	Đoạn từ cầu Đo Đạc đến đường Nguyễn Đức Cảnh	1,2
4.1.2	Đoạn từ đường Nguyễn Đức Cảnh đến đường Chu Văn An	1,2
4.1.3	Đoạn từ ngã 3 đường Chu Văn An đến ngã 3 đường Bùi Thị Xuân	1,2
4.1.4	Đoạn từ phía Tây đường Bùi Thị Xuân đến cầu Cổ Đam	1,2
4.2	Đường Tôn Thất Thuyết	
4.2.1	Đoạn từ đường Trần Phú đến thửa 6 tờ 150 (ông Đăng Lan), khu phố 5	1,2
4.2.2	Đoạn từ phía Bắc ông Đăng Lan đến ngã ba Văn phòng Công ty Đông Phương Hồng	1,2
4.2.3	Đoạn từ ngã ba Văn phòng Công ty Đông Phương Hồng đến đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, 8	1,4
4.3	Đường Nguyễn Đức Cảnh	
4.3.1	Đoạn từ đường Trần Phú đến hết Khu biệt thự Tây đường Nguyễn Đức Cảnh	1,2
4.3.2	Đoạn từ đường phía Bắc khu biệt thự Tây Nguyễn Đức Cảnh đến ngã ba đường đi Văn phòng mỏ sét Nhà máy xi măng Bim Sơn, khu phố 4	1,2
4.3.3	Đoạn từ ngã ba đường đi Văn phòng Mỏ sét Nhà máy xi măng Bim Sơn đến đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7	1,4
4.4	Phố Lê Chân	
4.4.1	Đoạn từ đường Trần Phú đến ngã 3 đường vào nhà ô Chiến (Thửa đất 08; 09 tờ bản đồ 156), khu phố 3	1,2
4.4.2	Đoạn từ ngã 3 nhà ô Bính (thửa 16; 17 tờ bản đồ 156) đến hết khu dân cư, khu phố 3	1,2
4.5	Nhánh rẽ Phố Lê Chân: từ sau lô 1 Phố Lê Chân về phía Tây đến giáp suối Đo Đạc, khu phố 3	1,2
4.6	Phố Lê Hữu Lập: Từ đường Nguyễn Đức Cảnh đến phố Lê Đình Chinh	1,2
4.7	Phố Tống Duy Tân	-
4.7.1	Đoạn từ sau lô 1 đường Trần Phú đến đường Hồ Xuân Hương, khu phố 3	1,2
4.7.2	Các ngõ còn lại nối với phố Tống Duy Tân, khu phố 3	1,2
4.8	Đường Hồ Xuân Hương	-
4.8.1	Từ phố Tống Duy Tân về phía Đông đến hết khu dân cư Khu phố 6	1,5
4.8.2	Các ngõ còn lại nối với đường Hồ Xuân Hương	1,2
4.9	Phố Cao Thắng: từ đường Trần Phú phường Ba Đình đến phố Đặng Việt Châu, khu phố 3.	1,2
4.10	Ngõ nối với Phố Cao Thắng: từ thửa 12, 40 tờ bản đồ 157 về phía Tây đến hết khu dân cư, Khu phố 3	1,2
4.11	Ngõ nối với Phố Cao Thắng: từ Phố Cao Thắng về phía Đông đến hết khu dân cư (thửa số 82, 84 tờ bản đồ số 157), khu phố 3	1,2
4.12	Ngõ cạnh số nhà 119 nối với đường Trần Phú: Từ đường Trần Phú đến hết khu dân cư (thửa 54 tờ bản đồ số 157), khu phố 3	1,2
4.13	Phố Hoàng Hoa Thám: từ đường Trần Phú đến phố Đào Duy Từ, khu phố 2	1,2
4.14	Phố Tô Hiệu	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
4.14.1	Đường khu dân cư: Từ đường Tô Hiệu (đi giữa lô 4 và lô 5 khu dân cư) đến đường Đào Duy Từ, khu phố 2	1,2
4.14.2	Đường Tô Hiệu: Từ ngã 3 đường Hoàng Hoa Thám (giữa lô 2 và lô 3 khu dân cư) đến đường Đào Duy Từ, khu phố 2	1,2
4.15	Phố Đào Duy Từ	
4.15.1	Đoạn từ Phố Hoàng Hoa Thám về phía Đông đến hết khu dân cư, khu phố 2	1,3
4.15.2	Đoạn từ Phố Hoàng Hoa Thám về phía Tây đến giáp suối Đo Đặc, khu phố 2	1,3
4.16	Đường Trần Hữu Duyệt: Đoạn Từ đường Đào Duy Từ về phía Bắc (thửa 02 tờ bản đồ 119) đến hết khu dân cư (bà Nghiệm), khu phố 2.	1,3
4.17	Phố Phan Bội Châu	1,2
4.18	Phố Lương Thế Vinh: Từ đường Trần Phú đến phố Phan Bội Châu, khu phố 3,4	1,2
4.19	Các đường khu dân cư Bắc Công ty Cổ phần cơ giới và xây lắp số 15 nối từ đường Nguyễn Đức Cảnh đến Phố Lương Thế Vinh	1,2
4.20	Đường Đỗ Nhuận: đoạn từ đường Nguyễn Đức Cảnh về phía Tây qua trường Mầm Non Ba Đình đến hết khu dân cư	1,4
4.21	Đường Văn Cao, đường Đinh Lễ và Các đường còn lại khu dân cư Bắc cơ giới 15, khu dân cư Bắc Phan Bội Châu và Khu biệt thự Tây Nguyễn Đức Cảnh, khu phố 3, khu phố 4.	1,2
4.22	Đường khu dân cư Nam đường Trần Phú Ba Đình	
4.22.1	Từ đường Trần Phú đến giáp Cầu Tam Điệp mới (trục đường chính 42m)	1,3
4.22.2	Các tuyến đường khu dân cư Nam Trần Phú nối với trục đường chính Quy hoạch 42,0m; khu phố 3, 4	1,3
4.22.3	Các tuyến đường khu dân cư còn lại	1,3
4.23	Phố Lê Đình Chinh	
4.23.1	Đoạn từ đường Trần Phú đến thửa 12 tờ bản đồ số 159, khu phố 4	1,2
4.23.2	Đoạn từ thửa 11 tờ bản đồ số 159 đến đường Nguyễn Đức Cảnh, khu phố 4	1,2
4.24	Đường khu dân cư: Từ Phố Lê Đình Chinh về phía Tây (qua nhà Văn Hoá khu phố 4) đến đường Nguyễn Đức Cảnh, khu phố 4	1,2
4.25	Phố Ngô Quyền: Từ đường Trần Phú đến Trung tâm bồi dưỡng chính trị thị xã, khu phố 5	1,3
4.26	Phố Chu Văn An : Từ sau lô 1 đường Trần Phú đến đường Hồ Xuân Hương, khu phố 5	1,3
4.27	Đường phía Tây tường rào trụ sở UBND thị xã: Từ đường Trần Phú đến hết khu dân cư, khu phố 3	1,2
4.28	Phố Nguyễn Bá Ngọc: Từ phố Chu Văn An đến phố Nguyễn Văn Trỗi, khu phố 5	1,3
4.29	Phố Lê Văn Hưu: từ đường Trần Phú đến phố Nguyễn Bá Ngọc, khu phố 5	1,3
4.30	Phố Trần Xuân Soạn	
4.30.1	Đoạn từ đường Trần Phú đến Phố Nguyễn Bá Ngọc, khu phố 5	1,2
4.30.2	Đoạn từ đường Nguyễn Bá Ngọc đến Phố Mạc Đĩnh Chi, khu phố 5	1,2
4.31	Phố Bùi Thị Xuân	
4.31.1	Đoạn từ thửa số 45, 80, tờ bản đồ số 166 đến Phố Mạc Đĩnh Chi, khu phố 5	1,2
4.31.2	Đoạn từ thửa số 45, 80 tờ bản đồ số 166 đến đường Mạc Đĩnh Chi, khu phố 5	1,2
4.32	Phố Mạc Đĩnh Chi: từ phố Trần Nguyên Đán đến phố Bùi Thị Xuân, khu phố 5	1,2
4.33	Phố Nguyễn Văn Trỗi : Đoạn từ đường Trần Phú đến thửa số 3 tờ bản đồ số 168, khu phố 5, 6	1,2
4.34	Đường khu dân cư ao Lắp máy: Từ thửa 81, tờ bản đồ số 165 về phía Nam đến Phố Mạc Đĩnh Chi, khu phố 5	1,2
4.35	Phố Lương Đắc Bằng: từ phố Nguyễn Bá Ngọc đến phố Mạc Đĩnh Chi, khu phố 5	1,2
4.36	Các đường nội khu dân cư Nam trường Tiểu học Ba Đình (Khu dân cư mới), khu phố 5	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
4.37	Phố Trần Nguyên Đán: Từ phố Chu Văn An đến đường Hồ Xuân Hương, khu phố 5	1,2
4.38	Đường khu dân cư: Từ Phố Chu Văn An về phía Tây đến thửa số 39 tờ bản đồ số 164 (ông Cát), khu phố 5	1,2
4.39	Đường khu dân cư (sau Toà án Thị xã): Từ Phố Trần Xuân Soạn đến Phố Lê Văn Hưu, khu phố 5	1,2
4.40	Nhánh rẽ Phố Nguyễn Văn Trỗi: Từ Phố Nguyễn Văn Trỗi về phía Đông đến thửa số 13, tờ bản đồ số 169, khu phố 6	1,2
4.41	Nhánh rẽ phố Nguyễn Văn Trỗi: Từ phố Nguyễn Văn Trỗi về phía Đông đến thửa số 37, tờ bản đồ số 169, khu phố 6	1,2
4.42	Phố Lê Văn Tám: Từ đường Trần Phú đến phố Đinh Công Tráng, khu phố 6	1,2
4.43	Phố Đinh Công Tráng: Từ phố Lê Văn Tám đến hết đường (giáp suối) khu phố 6	1,3
4.44	Phố Nguyễn Việt Xuân: Đoạn từ đường Trần Phú đến hết khu dân cư, khu phố 6	1,2
4.45	Phố Lê Chí Trực	
4.45.1	Đoạn từ đường Trần Phú đến thửa số 168 tờ bản đồ số 166, khu phố 6	1,2
4.45.2	Đoạn từ thửa số 01 đến thửa số 85, 126 tờ bản đồ số 169, khu phố 6	1,2
4.46	Nhánh rẽ phố Lê Chí Trực: Từ thửa số 19 đến thửa số 211, tờ bản đồ số 169, khu phố 6	1,2
4.47	Phố Trần Quang Diệu: Đoạn từ thửa số 159 đến thửa số 213 tờ bản đồ số 169, khu phố 6.	1,2
4.48	Nhánh rẽ Phố Lê Chí Trực: Từ thửa số 49 tờ bản đồ số 169 về phía Đông đến thửa 4, tờ bản đồ 170, khu phố 6	1,2
4.49	Nhánh rẽ Phố Lê Chí Trực: Từ thửa số 125 về phía Đông đến thửa số 117, tờ bản đồ số 169, khu phố 6	1,2
4.50	Nhánh rẽ Phố Lê Chí Trực: Từ thửa số 181 đến thửa số 231 tờ bản đồ số 169, khu phố 6	1,2
4.51	Đường Trần Hưng Đạo: Đoạn từ đường sắt vào NM xi măng Bim Sơn đến giáp địa giới hành chính phường Lam Sơn	1,2
4.52	Đường Phạm Hùng: Đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến cổng 6 Nhà máy xi măng Bim Sơn, khu phố 7	1,2
4.53	Đường Lê Huy Toàn: từ đường Tôn Thất Thuyết về phía Tây đến đường Nguyễn Đức Cảnh, khu phố 8	1,3
4.54	Đường Phạm Hùng: Đoạn Từ cổng 1 Nhà máy XM Bim Sơn về phía Đông qua Cổng Công ty CP Bao bì Bim Sơn đến Cổng 3 Nhà máy XM Bim Sơn, khu phố 7, 11.	1,2
4.55	Đường nối Trần Hưng Đạo: Từ đường Trần Hưng Đạo (đường đi qua Đồn CA 800 cũ) đến đường phía Nam NMXM Bim Sơn, khu phố 7, 11	1,2
4.56	Đường Phạm Hùng: Đoạn Từ Cổng 3 Nhà máy xi măng Bim Sơn đến Ngã 3 đường Lê Lợi, khu phố 9.	1,2
4.57	Phố Nguyễn Phúc Lan: Từ đường Trần Hưng Đạo đến Trạm bơm nước CTXM, khu phố 11.	1,2
4.58	Đường nối Trần Hưng Đạo: Từ giáp đường Trần Hưng Đạo đến hết Trạm bơm nước CTXM cũ (Trạm bơm 54), khu phố 8	1,2
4.59	Đường khu dân cư Khu phố 10: Từ đường Lý Nhân Tông đến giáp khu dân cư khu phố 10 (Ngã ba nhà ông Chi)	1,2
4.6	Đường khu dân cư Khu phố 10: Từ nhà ông Lương đến hết khu dân cư khu phố 10, khu dân cư về phía Đông (nhà ông Chân)	1,2
4.61	Đường khu dân cư Khu phố 10: Từ nhà ông Thủy đến hết khu dân cư khu phố 10, về phía Tây (đến nhà Hộ Phúc khu phố 10).	1,2
4.62	Phố Nguyễn Văn Huệ: Từ thửa đất số 21, tờ bản đồ số 146 về phía Bắc đến hết khu dân cư (thửa đất số 6, tờ bản đồ số 146)	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
4.63	Đường Lê Thanh Nghị: Từ đường Phạm Hùng đi qua Trường Cao đẳng nghề LILAMA đến đường sắt vào Ga Công nghiệp Bim Sơn, khu phố 7	1,2
4.64	Các đường, ngõ khu dân cư còn lại khu phố 7, 8, 9, 11	1,2
4.65	Đường dân cư mới: đoạn từ thửa 29 đến thửa 33 tờ bản đồ số 160 (phía sau Siêu thị Tiến Chung)	1,2
4.66	Phố Trần Quang Diệu: đoạn từ Khu khu xen cư phía Đông đường Lê Chí Trực đến đường Trần Phú	1,2
4.67	Nhánh rẽ Phố Đinh Công Tráng: Từ thửa 18 tờ bản đồ 161 về phía Nam đến hết khu dân cư, khu phố 6	1,2
4.68	Nhánh rẽ phố Đinh Công Tráng: Từ thửa 25 tờ bản đồ 161 về phía Nam đến hết khu dân cư, khu phố 6	1,2
4.69	Khu dân cư Nam khu phố 6, phường Ba Đình	
4.69.1	Đoạn nối từ Phố Mạc Đĩnh Chi đến đường Hồ Xuân Hương	1,2
4.69.2	Đoạn nối từ Phố Nguyễn Văn Trỗi đến đường Hồ Xuân Hương	1,2
4.69.3	Đoạn nối từ Phố Lê Chí Trực đến đường Hồ Xuân Hương	1,2
4.69.4	Các đường còn lại trong khu dân cư	1,2
4.70	Nhánh rẽ nối đường Trần Hưng Đạo: Từ thửa 146 tờ 141 về phía Nam đến hết khu dân cư, khu phố 11	1,2
4.71	Phố Nguyễn Phúc Khoát: Từ thửa 77 tờ 141 về phía Nam (qua nhà VH Khu phố 9) đến hết khu dân cư, khu phố 9	1,2
4.72	Nhánh rẽ nối đường Trần Hưng Đạo: Từ thửa 37 tờ 141 về phía Nam đến hết khu dân cư, khu phố 11	1,2
4.73	Nhánh rẽ nối đường Trần Hưng Đạo: Từ thửa 22 tờ 141 về phía Bắc đến hết khu dân cư, khu phố 11	1,2
4.74	Đường Lý Nhân Tông.	
4.74.1	Đoạn từ giáp địa giới hành chính phường Bắc Sơn đến Cổng 7 Nhà máy xi măng Bim Sơn	1,2
4.74.2	Đoạn còn lại đến hết địa giới hành chính phường Ba Đình	1,2
4.75	Đường Khu dân mới khu xen cư Bắc khu phố 2 phường Ba Đình	
4.75.1	Đoạn đường quy hoạch 18.5m: Đoạn từ phố Đào Duy Từ về phía Bắc đến phố Đỗ Nhuận	1,3
4.75.2	Các đoạn đường quy hoạch 13.5m: Nối từ phố Đào Duy Từ về phía Bắc đến phố Đỗ Nhuận (đường phía bắc Trường Mầm non Ba Đình).	1,3
5	PHƯỜNG LAM SƠN	
5.1	Đường Trần Phú	
5.1.1	Đoạn từ cầu Cổ Đàm đến đường vào Nhà văn hóa thôn Cổ Đàm và thửa 16 tờ bản đồ 112	1,2
5.1.2	Đoạn từ đường vào Nhà văn hóa thôn Cổ Đàm (thửa 12, 35 tờ bản đồ số 112) đến phố Lê Đình Kiên	1,3
5.1.3	Đoạn từ phố Lê Đình Kiên đến ngã tư 5 tầng	1,3
5.2	Đường Lê Lợi	
5.2.1	Đoạn từ cầu Hà Lan đến đường Hà Văn Mao, Khu phố 2	1,3
5.2.2	Đoạn từ đường Hà Văn Mao đến thửa 33 tờ bản đồ 129, Khu phố 4	1,2
5.2.3	Đoạn từ thửa 31 tờ bản đồ 129 đến Phố Tạ Quang Bửu (thửa 22 tờ 109), khu phố 4	1,3
5.2.4	Đoạn từ Phố Tạ Quang Bửu đến Ngã tư đường đi mỏ đá, khu phố 4	1,5
5.3	Đường từ ngã tư đường đi Mỏ đá Công ty XM Bim Sơn đến cổng 4B Công ty xi măng Bim Sơn	1,6
5.5	Phố Lê Quý Đôn	-

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
5.5.1	Đoạn từ đường Trần Phú đến cổng Trường Lê Quý Đôn, thôn Cỏ Đam	1,6
5.5.2	Đoạn từ cổng Trường Lê Quý Đôn đến hết khu dân cư giáp suối, thôn Cỏ Đam	1,6
5.6	Phố Phạm Sư Mạnh: từ phố Lê Quý Đôn đến đường Phan Chu Trinh, thôn Cỏ Đam	1,6
5.7	Đường nối Trần Phú: Từ sau lô 1 đường Trần Phú về phía Bắc đến sau lô 1 Phố Phạm Sư Mạnh (nhà ông Ngạch thửa 6 tờ bản đồ số 106), thôn Cỏ Đam	1,3
5.8	Đường nối Trần Phú: Từ sau lô 1 đường Trần Phú về phía Bắc đến sau lô 1 Phố Phạm Sư Mạnh (Hộ bà Nga Tuấn thửa 60 tờ bản đồ số 106), thôn Cỏ Đam	1,3
5.9	Đường nối Trần Phú: Từ sau lô 1 đường Trần Phú về phía Bắc đến sau lô 1 Phố Phạm Sư Mạnh (ô.Loan thửa 95 tờ bản đồ số 106), thôn Cỏ Đam	1,3
5.10	Đường nối Trần Phú: Từ sau lô 1 đường Trần Phú về phía Nam giáp tường phía Tây Trường Trung cấp nghề Bim Sơn hết khu dân cư	1,5
5.11	Đường nối Trần Phú: Từ sau lô 1 đường Trần Phú về phía Nam giáp tường phía Đông Trường TC nghề Bim Sơn hết đường, Thôn Cỏ Đam	1,7
5.12	Đường nối Trần Phú: Từ sau lô 1 đường Trần Phú về phía Nam đến thửa 51 tờ bản đồ số 105, Thôn Cỏ Đam	1,7
5.13	Phố Đội Cấn: Đoạn nối từ đường Trần Phú đến hết khu dân cư, thôn Cỏ Đam	1,8
5.14	Đường song song Đội Cấn : Từ thửa 19 tờ bản đồ số 111 (nhà ông Am) đến thửa 89 tờ bản đồ số 111 (nhà bà Huệ), thôn Cỏ Đam	1,5
5.15	Phố Yết Kiêu	
5.15.1	Đoạn từ đường Trần Phú đến thửa 75 tờ bản đồ số 111 (ông Mai Văn Thụ)	1,6
5.15.2	Đoạn từ thửa 82 tờ bản đồ số 111 (ông Lê Hồng Thanh) đến hết khu dân cư, thôn Cỏ Đam	1,5
5.16	Đường Phan Chu Trinh	
5.16.1	Đoạn từ đường Trần Phú đến hết thửa 117 tờ bản đồ số 106, Thôn Cỏ Đam	1,6
5.16.2	Đoạn từ thửa 120 tờ bản đồ số 106 đến hết thửa 12 tờ bản đồ số 107 (bà Kiệm), Thôn Cỏ Đam	1,6
5.16.3	Đoạn từ thửa 6 tờ bản đồ số 107 đi qua đường Trần Hưng Đạo đến đường vào cổng 4A Nhà máy xi măng Bim Sơn, khu phố 6	1,5
5.17	Đường khu dân cư: Từ thửa 36 tờ bản đồ số 107 về phía đông đến ngã 3 phố Hàm Nghi, thôn Cỏ Đam	1,3
5.18	Đường nối Trần Phú: Từ sau lô 1 đường Trần Phú về phía Bắc qua hộ ông Môn giao với phố Ngô Văn Sở, thôn Cỏ Đam	1,3
5.19	Đường nối Trần Phú về phía Nam đến hết khu tái định cư (hộ ông Lương) Cỏ đam	1,3
5.20	Phố Ngô Văn Sở	
5.20.1	Đoạn từ đường Trần Phú đến thửa 62 tờ bản đồ số 107 (ô.Thành), Thôn Cỏ Đam	1,3
5.20.2	Đoạn từ thửa 70 tờ bản đồ số 107 đến Phố Hàm Nghi, thôn Cỏ Đam	1,1
5.21	Phố Hàm Nghi	
5.21.1	Đoạn từ đường Trần Phú đến ngã ba Phố Ngô Văn Sở, thôn Cỏ Đam	1,1
5.21.2	Đoạn từ thửa số 38 tờ bản đồ số 108 (bà Hoa) đến hết đường dân cư, Thôn Cỏ Đam	1,5
5.22	Đường nối Trần Phú (phía Tây Trường THPT Lê Hồng Phong); Từ đường Trần Phú đến thửa 34 tờ bản đồ số 113	1,5
5.24	Các đường còn lại của thôn Cỏ Đam có bề rộng từ 3m trở lên.	1,6
5.25	Phố Nguyễn Thiện	
5.25.1	Đoạn từ đường Trần Phú đến hết thửa số 12 tờ bản đồ số 119 (nhà ông Do), thôn Nghĩa Môn	1,3
5.25.2	Đoạn từ sau thửa số 12 tờ bản đồ số 119 (nhà ông Do) đến hết khu dân cư, thôn Nghĩa Môn	1,5
5.26	Phố Thi Sách: Từ đường Trần Phú đến đền Cây Vải (phía Tây thị đội), thôn Nghĩa Môn	1,3

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
5.27	Đường nối Trần Phú: Từ đường Trần Phú Về phía Bắc qua hộ ông Tuấn Mão đến hết dân cư, thôn Nghĩa Môn	1,3
5.28	Đường lô 2: Từ Nhà văn hoá Nghĩa Môn về phía Tây giáp suối (thửa 40 tờ bản đồ số 119), thôn Nghĩa Môn	1,5
5.29	Đường lô 2: Từ Nhà Văn hoá Nghĩa Môn Về phía Đông đến thửa 44 tờ bản đồ số 125 (nhà ông Lanh), thôn Nghĩa Môn	1,5
5.30	Phố Cao Điền	-
5.30.1	Phố Cẩm Bá Thước: Từ đường Trần Phú đến thửa 95 tờ 126, thôn Nghĩa Môn	1,3
5.30.2	Đường khu dân cư: Từ Phố Cẩm Bá Thước về phía Nam đến thửa 62 tờ bản đồ số 125, thôn Nghĩa Môn	1,1
5.30.3	Đoạn từ thửa 20 tờ bản đồ 131 về phía Tây đến hết dân cư, thôn Nghĩa Môn	1,3
5.31	Đường Cẩm Bá Thước: Từ đường Trần Phú đến đường Nguyễn Quốc Trị, thôn Nghĩa Môn, khu phố 1	1,5
5.32	Đường khu dân cư: Từ đường Cẩm Bá Thước về phía Nam đến thửa 62 tờ bản đồ số 125, thôn Nghĩa Môn	1,7
5.33	Đường khu dân cư: Từ thửa 77 tờ bản đồ số 125 về phía Đông đến thửa 79 tờ bản đồ số 125, thôn Nghĩa Môn	1,5
5.34	Các đường còn lại của thôn Nghĩa Môn có bề rộng từ 3m trở lên.	1,6
5.35	Phố Nguyễn Quốc Trị: Từ đường Trần Phú đến thửa 23, 27 tờ bản đồ số 132, khu phố 1, 2, thôn Nghĩa Môn	1,6
5.36	Đường nối Trần Phú: Từ thửa 28 tờ bản đồ số 126 về phía Bắc hết khu dân cư, khu phố 1	1,5
5.37	Đường nối Trần Phú (phía sau dãy đất mượn): Từ thửa 103 tờ bản đồ số 126 về phía Đông đến thửa 49 tờ bản đồ số 134, khu phố 1	1,6
5.38	Đường khu dân cư: Từ thửa 42 tờ bản đồ số 127 về phía Đông đến thửa 74 tờ bản đồ số 127, khu phố 1	1,6
5.39	Đường khu dân cư: Từ thửa 38 tờ bản đồ số 127 về phía Đông đến thửa 56 tờ bản đồ số 127, khu phố 1	1,5
5.40	Đường khu dân cư: Từ thửa 18 tờ bản đồ số 127 về phía Đông đến thửa 27 tờ bản đồ số 127	1,5
5.41	Đường khu dân cư: Từ thửa 11 tờ bản đồ số 127 về phía Đông đến thửa 25 tờ bản đồ số 127, khu phố 1	1,5
5.42	Đường khu dân cư: Từ thửa 99 tờ bản đồ số 127 đến thửa 106 tờ bản đồ số 127, khu phố 1	1,5
5.43	Đường khu dân cư: Từ thửa 48 tờ bản đồ số 134 đến thửa 21 tờ bản đồ số 134, khu phố 1	1,5
5.44	Phố Lương Văn Can	-
5.44.1	Đoạn từ Phố Nguyễn Quốc Trị đến đường Hà Văn Mao, khu phố 2 (sau công ty Viglacera)	1,8
5.44.2	Đoạn từ đường Nguyễn Quốc Trị đến Cầu Sắt sông Tam Điệp	1,5
5.44.3	Đoạn từ thửa 6 tờ bản đồ 139 về phía Tây đến thửa 5 tờ bản đồ số 137, khu phố 2	1,5
5.45	Phố Ngô Thị Nhậm: Từ đường Trần Phú đến đường Hà Văn Mao, khu phố 2	1,3
5.46	Phố Lê Đình Kiên: Từ đường Trần Phú đến thửa 54 tờ 139, khu phố 2	1,3
5.47	Phố Phạm Bành: Từ đường Trần Phú đến hết đường, khu phố 2	1,5
5.48	Đường khu dân cư: Từ thửa 39 tờ bản đồ số 135 đến thửa 44 tờ bản đồ số 135, khu phố 2	1,5
5.49	Đường khu dân cư: Từ thửa 55 tờ bản đồ số 135 về phía Đông đến thửa 115 tờ bản đồ số 136, khu phố 2	1,7

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
5.50	Đường khu dân cư: Từ thửa 49 tờ 139 đến thửa 58 tờ 139; từ thửa 84 tờ 139 đến thửa 79 tờ 139, khu phố 2	1,7
5.51	Đường nối với đường Trần Phú (giữa Kho Lương thực cũ): Từ đường Trần Phú về phía Nam đến thửa 60 tờ bản đồ số 140, khu phố 2	1,5
5.52	Đường Hà Văn Mao: Từ đường Lê Lợi đến phố Lương Văn Can, khu phố 2	1,5
5.53	Đường nối Lê Lợi: Từ thửa số 120 tờ bản đồ số 136 về phía Nam đến thửa 8 tờ bản đồ số 140, khu phố 2	1,5
5.54	Đường dân cư mới: từ thửa 6 tờ 139 về phía Tây đến thửa 33 tờ 139, khu phố 2	1,5
5.55	Phố Tôn Thất Tùng: từ đường Trần Phú đến thửa 50 tờ 129, khu phố 4	1,5
5.56	Đường khu dân cư Bắc siêu thị Lam Sơn: Từ đường Lê Lợi (thửa 29 tờ bản đồ số 136) đến thửa 34 tờ bản đồ số 136, khu phố 4	1,5
5.57	Đường khu dân cư: Từ thửa 45 tờ bản đồ số 129 về phía Đông đến thửa 44 tờ bản đồ số 136, khu phố 4	1,5
5.58	Phố Trần Nhật Duật: Từ đường Lê Lợi đến thửa 67 tờ 117, khu phố 4	1,4
5.59	Đường nối với đường Lê Lợi: Từ đường Lê Lợi về phía Tây đến thửa 46 tờ bản đồ số 117, khu phố 4	1,4
5.60	Phố Trần Thái Tông: Từ đường Lê Lợi (thửa 11 tờ 117) đến thửa 22 tờ 117, khu phố 4	1,5
5.61	Đường Nguyễn Cao: Từ đường Lê Lợi qua đất của HTX Tam Sơn đến hết đường, khu phố 4	1,5
5.62	Phố Tạ Quang Bửu	-
5.62.1	Đoạn từ đường Lê Lợi đến hết tường rào phía Tây Trường tiểu học Lam Sơn 3, khu phố 4	1,1
5.62.2	Đoạn từ tường rào phía Tây Trường tiểu học Lam Sơn 3 đến đường Trần Hưng Đạo, khu phố 4	1,5
5.63	Đường KDC phía Đông Trường Tiểu học Lam Sơn 3: Từ đường Tạ Quang Bửu (thửa 16 tờ bản đồ số 109) về phía Bắc đến thửa 49 tờ bản đồ số 103, khu phố 4	1,5
5.64	Đường nối Lê Lợi: Từ thửa 4 tờ bản đồ số 98 về phía Tây đến thửa 01 tờ bản đồ số 89, khu phố 9	1,6
5.65	Các đường, ngõ còn lại trong phường	1,8
5.66	Đường Khu dân cư phía Tây trường Trung cấp nghề: Từ thửa 26 tờ bản đồ 105 đến hết khu dân cư, thôn Cổ Đàm	1,6
5.67	Đường khu dân cư phía Bắc Ban chỉ huy quân sự thị xã Bim Sơn (Thị Đội), thôn Nghĩa Môn	1,8
5.68	Phố Hải Thượng Lãn Ông: từ đường Trần Phú đến thửa 13 tờ 123, thôn Nghĩa Môn	1,6
5.69	Đường khu dân cư Hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp cũ: Từ thửa 49 tờ bản đồ 136 đến thửa 4 tờ 136, khu phố 4	1,6
6	PHƯỜNG ĐÔNG SƠN	
6.1	Đường Lê Lợi	
6.1.1	Đoạn từ cầu Hà Lan đến đường vào Nhà văn hóa xóm Sơn Nam (gần quán nhà Năng), xóm Sơn Nam	1,4
6.1.2	Đoạn từ phía Bắc đường vào Nhà văn hóa xóm Sơn Nam (gần quán nhà Năng) đến tường rào phía Bắc sân vận động 5 tầng, khu phố 8	1,2
6.1.3	Đoạn từ tường rào phía Bắc Sân vận động 5 tầng đến ngã 3 đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố 5, 8	1,2
6.1.4	Đoạn từ ngã 3 đường Nguyễn Thị Minh Khai đến ngã tư đường Ben la đi mỏ đá nhà máy xi măng Bim Sơn, khu phố 7, xóm Trường Sơn	1,3
6.2	Đường Trần Phú	
6.2.1	Đoạn từ ngã Tư 5 tầng đến đường vào công chợ phụ (chợ 5 tầng), khu phố 8	1,1

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
6.2.2	Đoạn từ thửa 32 tờ bản đồ 160 (nhà ông Nhiều) đến thửa 19 tờ bản đồ 161, khu phố 8	1,3
6.2.3	Đoạn từ tường rào phía Tây tường rào Gara xe ô tô Công ty CPXM Bim Sơn đến cầu Chuyên Gia, khu phố 8, 3	1,3
6.3	Đoạn đường từ ngã ba Benla (ngã ba đường đi Bãi rác) đến cổng số 3 lên Mỏ đá (Hồ khe Gỗ), xóm Trường Sơn	1,3
6.4	Đường đi Mỏ đá phụ: Từ đường Benla (cây Xăng) đến Mỏ đá phụ, xóm Trường Sơn	1,4
6.5	Đường Lê Trọng Tấn	-
6.5.1	Đoạn từ đường Lê Lợi đến giáp suối, xóm Trường Sơn	1,6
6.5.2	Đoạn từ giáp suối đến ngã 3 đường Đặng Tiến Đông, xóm Trường Sơn	1,5
6.6	Đường Trương Định: Từ đường Lê Trọng Tấn đến đường Phùng Khắc Khoan, khu 7, xóm Trường Sơn	1,6
6.7	Đường Phạm Hồng Thái	-
6.7.1	Đoạn từ thửa 57 tờ bản đồ số 118 (hộ bà Ngân) đến thửa 45 tờ bản đồ số 118 (hộ bà Suý), khu phố 7	1,2
6.7.2	Đoạn từ thửa 44 tờ bản đồ số 118 (nhà bà Hiếu) đến hết đường, khu phố 7	1,3
6.8	Đường Đoàn Thị Điểm	-
6.8.1	Đoạn từ thửa 142 tờ bản đồ số 118 (nhà bà Hương) đến thửa 164 và 122 tờ bản đồ số 118, khu phố 7	1,3
6.8.2	Đoạn từ thửa 163 và thửa 121 tờ bản đồ số 118 đến hết đường, khu phố 7	1,3
6.9	Đường Nguyễn Bình Khiêm	-
6.9.1	Đoạn từ thửa 93, 94 tờ bản đồ số 119 đến thửa 70 tờ bản đồ số 125, khu phố 7	1,1
6.9.2	Đoạn từ thửa 69 tờ bản đồ số 125 đến đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố 7, 5	1,6
6.10	Đường Đặng Trần Côn	-
6.10.1	Đoạn từ ngã 3 đường Nguyễn Bình Khiêm đến giáp suối, khu phố 5	1,2
6.10.2	Đoạn từ giáp suối đến đường Phùng Khắc Hoan, xóm Trường Sơn	1,3
6.11	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	-
6.11.2	Đoạn từ thửa 122 tờ bản đồ số 124 (nhà bà Huy) đến thửa 146 tờ bản đồ số 124, khu phố 5	1,1
6.11.3	Đoạn từ giáp thửa 143 tờ bản đồ số 124 đến hết đường, khu phố 5	1,1
6.12	Đường Nguyễn Trường Tộ	-
6.12.1	Đoạn từ đường Lê Lợi đến hết khu tập thể Xi măng, khu phố 5	1,1
6.12.2	Đoạn từ thửa 32 tờ bản đồ số 131 (nhà bà Trinh) đến thửa 59 tờ bản đồ số 132 (nhà bà Nhân), khu phố 5	1,2
6.13	Đường Nguyễn Xuân	-
6.13.1	Đoạn từ thửa 08 tờ bản đồ số 141 (nhà bà Quy) đến thửa 38 tờ bản đồ số 141 (nhà ông Triều), khu phố 5	1,2
6.13.2	Đoạn từ thửa 20 tờ bản đồ số 142 (nhà bà Thành) đến thửa 34 tờ bản đồ số 142 (nhà bà Xuyên), khu phố 5	1,3
6.13.3	Đoạn từ thửa 44 tờ bản đồ số 142 (nhà bà Mật) đến hết đường, khu phố 5	1,2
6.14	Đường Lê Đại Hành	-
6.14.2	Đoạn từ thửa 27 tờ bản đồ số 141 đến hết đường, khu phố 5	1,2
6.15	Đường Kim Đồng: Từ đường Lê Lợi đến giáp Trường THCS Xi măng, khu phố 5	1,1
6.16	Đường Phùng Chí Kiên	-
6.16.1	Đoạn từ đường Trần Phú đến thửa 118 tờ bản đồ số 160, khu phố 8	1,1
6.16.2	Đoạn từ thửa 68 tờ bản đồ số 161 đến thửa 30 tờ bản đồ số 167 (nhà ông Chung), khu phố 8	1,1
6.16.3	Đoạn từ sau thửa 30 tờ bản đồ số 167 (nhà ông Chung) đến đường Lê Phụng Hiểu, khu phố 8	1,3

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
6.18	Đường Hồ Nguyên Trừng: Từ ngõ 605 đường Trần Phú (thửa 133 tờ bản đồ số 160) đến đường Phùng Chí Kiên, khu phố 8	1,2
6.19	Ngõ 605 đường Trần Phú (phía Đông chợ 5 tầng nhà ông Nhiều, Lĩnh): Từ đường Trần Phú đến đường Hồ Nguyên Trừng	1,1
6.20	Đường nối Trần Phú: Từ đường Trần Phú (thửa 48 tờ bản đồ số 160) đến đường Hồ Nguyên Trừng, khu phố 8	1,1
6.21	Đường Lê Phụng Hiểu: Từ đường Lê Lợi đến Khu Bể thải cũ, xóm Sơn Nam	1,5
6.22	Đường Đào Tấn: Từ đường Trần Nguyên Hãn đến hết khu dân cư, khu phố 3	1,2
6.23	Đường Nguyễn Gia Thiều: Từ đường Trần Nguyên Hãn đến đường Đinh Tiên Hoàng, khu phố 3	1,2
6.24	Đường Trần Nguyên Hãn	-
6.24.1	Đoạn từ cầu chuyên gia đến đường Nguyễn Gia Thiều, khu phố 3	1,2
6.24.2	Đoạn từ đường Nguyễn Gia Thiều đến đường Hàn Mặc Tử-Đinh Tiên Hoàng, khu phố 3	1,2
6.24.3	Đoạn từ đường Hàn Mặc Tử-Đinh Tiên Hoàng đến thửa 23 và thửa 18 tờ bản đồ số 179, xóm Đông Thôn	1,2
6.24.4	Đoạn từ thửa 24 và thửa 17 tờ bản đồ số 179 đến cầu Trung Sơn-Sơn Tây, xóm Trung Sơn	1,2
6.24.5	Đoạn từ cầu Trung Sơn-Sơn Tây đến thửa 01 tờ bản đồ số 172 (nhà ông Miện), xóm Sơn Tây	1,4
6.25	Đường Hàn Mặc Tử: Từ đường Trần Nguyên Hãn đến đường Ngô Gia Tự, xóm Đông Thôn	1,2
6.26	Đường Ngô Gia Tự: Từ đường Hàn Mặc Tử đến đường Trần Nguyên Hãn, xóm Đông Thôn, Trung Sơn	1,4
6.27	Đường Đinh Tiên Hoàng: Từ đường Trần Nguyên Hãn đến đường Lê Trọng Tấn, xóm Đông Thôn, Trường Sơn	1,4
6.28	Đường Phùng Khắc Hoan: Từ đường Lê Trọng Tấn đến hết đường, xóm Trường Sơn	1,2
6.29	Đường song song với đường Phùng Khắc Hoan: Từ thửa số 30 tờ bản đồ số 114 về phía Nam đến thửa số 63 tờ bản đồ số 125, xóm Trường Sơn	1,6
6.30	Đường Hồ Quý Ly	-
6.30.1	Đoạn từ đường Lê Trọng Tấn về phía Nam đến thửa 09 tờ bản đồ số 126, xóm Trường Sơn	1,3
6.30.2	Đoạn từ thửa 13 tờ bản đồ số 126 đến phía Bắc thửa 07 tờ bản đồ số 152, xóm Trường Sơn	1,4
6.30.3	Đoạn từ thửa số 07 mảnh bản đồ 152 đến đường Trần Phú (thửa 27 mảnh bản đồ 162), Khu phố 3	1,2
6.31	Đoạn đường xóm Sơn Nam: Từ đường Lê Lợi về phía Đông (thửa 19 tờ bản đồ số 165) đến đường Phùng Chí Kiên (thửa 25 tờ bản đồ số 175)	1,1
6.32	Đoạn đường xóm Sơn Nam: Từ đường Lê Phụng Hiểu về phía Bắc (thửa 95 tờ bản đồ số 174) đến đường nhựa phía Bắc khu dân cư xóm Sơn Nam (thửa 1 tờ bản đồ số 175)	1,2
6.33	Đoạn đường khu phố 8: Đường Phùng Chí Kiên về phía Đông (Thửa 18 tờ bản đồ số 167) hết khu dân cư (Thửa 5,8 tờ bản đồ số 167)	1,3
6.34	Các đường còn lại thuộc khu nhà thanh lý (Khu A): các đường trục hết khu dân cư khu phố 8, 3	1,2
6.35	Đoạn đường song song phía Bắc đường Nguyễn Xuân: Từ thửa 23 tờ bản đồ số 142 về phía Đông đến hết khu dân cư (thửa 55 tờ bản đồ số 142), khu phố 5	1,4
6.36	Đoạn đường: Từ sau lô 1 đường Nguyễn Xuân (thửa 10 tờ bản đồ số 142) về phía Bắc đến sau lô 1 đường Nguyễn Trường Tộ, khu phố 5	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
6.37	Đoạn đường đối diện Nhà văn hoá khu 5: Từ nhà ông Thuận về phía Đông đến thửa 9 tờ bản đồ số 142, khu phố 5	1,6
6.38	Đoạn đường nối với đường Nguyễn Trường Tộ: Từ thửa 80 tờ bản đồ số 132 về phía Đông đến thửa 89 tờ bản đồ số 132, khu phố 5	1,3
6.39	Đoạn đường nối với đường Nguyễn Trường Tộ: Từ đường Nguyễn Trường Tộ (thửa 79 tờ bản đồ số 132 về phía Bắc đến thửa 29 tờ bản đồ số 132, khu phố 5	1,5
6.40	Các đường nhánh của đường Nguyễn Thị Minh Khai về phía Bắc: Từ đường Nguyễn Thị Minh Khai đến hết đường, khu phố 5	1,3
6.41	Đoạn đường Nam Xí nghiệp 1 cũ: Từ thửa 35,37 tờ bản đồ số 124 về phía Nam đến hết đường	1,1
6.42	Đường nhánh nối Nguyễn Bình Khiêm: Từ thửa 95 mảnh bản đồ 119 về phía Tây đến thửa 194, 213 tờ bản đồ số 118	1,5
6.43	Đường nhánh nối Nguyễn Bình Khiêm: Từ thửa 53 tờ bản đồ số 124 về phía Tây đến thửa 33 tờ bản đồ số 124, khu phố 7	1,5
6.44	Đường nhánh nối Nguyễn Bình Khiêm: Từ thửa 08 tờ bản đồ số 125 về phía Đông đến giáp suối, khu phố 7	1,6
6.45	Đường nhánh nối Nguyễn Bình Khiêm: Từ thửa 23 tờ bản đồ số 124 về phía Tây đến thửa 12 tờ bản đồ số 124, khu phố 7	1,6
6.46	Đường nhánh nối Nguyễn Bình Khiêm: Từ thửa 97 tờ bản đồ số 119 về phía Đông đến giáp suối, khu phố 7	1,6
6.47	Đường nhánh nối với đường Đoàn Thị Điểm: Từ đường Đoàn Thị Điểm (thửa 111 tờ bản đồ số 118 về phía Bắc đến thửa 70 tờ bản đồ số 118, khu phố 7	1,2
6.48	Đường nhánh nối với đường Đoàn Thị Điểm: Từ đường Đoàn Thị Điểm (thửa 107 tờ bản đồ số 118 về phía Bắc đến thửa 65 tờ bản đồ số 118, khu phố 7	1,2
6.49	Đường nhánh nối với đường Lê Lợi: Từ đường Lê Lợi (thửa 100 tờ bản đồ số 113) về phía Đông đến hết khu dân cư, khu phố 7	1,3
6.5	Đường nhánh nối với đường Lê Lợi: Từ đường Lê Lợi (thửa 31 tờ bản đồ số 113) về phía Đông đến hết khu dân cư, khu phố 7	1,1
6.51	Đường nhánh nối với đường Lê Lợi: Từ đường Lê Lợi (thửa 30 mảnh bản đồ 113) về phía Đông đến hết khu dân cư, khu phố 7	1,1
6.52	Đường nhánh nối với đường Lê Lợi: Từ đường Lê Lợi (thửa 11 tờ bản đồ số 113) về phía Đông đến hết khu dân cư, khu phố 7	1,1
6.53	Các đường, ngõ còn lại khu phố 3, 5, 7, 8 và xóm Sơn Nam	1,4
6.54	Các đường, ngõ còn lại các xóm Trường Sơn, Sơn Tây và khu phố Đông Thôn	1,4
6.55	Các tuyến đường nội bộ khu nhà ở tập thể B, C tập thể nhà máy xi măng Bim Sơn, phường Đông Sơn	1,2
6.56	Đường vào Nhà máy xi măng Long Sơn và khu công nghiệp phía Đông	-
6.56.1	Đoạn từ đường Lê Lợi đến ngã ba Ben la (đi mở nhà Nhà máy xi măng Bim Sơn), xóm Trường Sơn	1,2
6.56.2	Đoạn từ ngã 3 Benla đến tường rào phía Đông nhà máy rác thải, xóm Trường Sơn,	1,3
6.56.3	Đoạn tiếp theo để hết địa giới hành chính phường Đông Sơn- giáp xã Hà Vinh, xóm Trường Sơn	1,2
6.57	Đường Khu dân cư: đoạn nối từ đường Phùng Chí Kiên về phía Đông đến thửa số 5 tờ 167, khu phố 8	1,2
6.58	Đường khu dân cư phía Đông công ty Trường Thành: Đoạn từ sau lô 1 đường Nguyễn Thị Minh Khai đến thửa 32 tờ bản đồ 131, khu phố 5	1,2
7	XÃ QUANG TRUNG	
7.1	Đường Lê Thánh Tông	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
7.1.1	Đoạn từ đường sắt Bắc Nam đến phía ngã ba đường Lý Thường Kiệt.	1,3
7.1.2	Đoạn từ phía Tây đường Lý Thường Kiệt đến thửa 56 tờ bản đồ số 55 (nhà ông Nguyễn Thế Minh), thôn 6.	1,2
7.1.3	Đoạn từ thửa 81 tờ bản đồ số 55 đến hết địa phận thị xã Bim Sơn, thôn 6.	1,3
7.2	Đường Lý Thường Kiệt	
7.2.1	Đoạn từ sau lô 1 đường Lê Thánh Tông đến thửa 83, 88 tờ bản đồ số 50, thôn 5,3.	1,4
7.2.2	Đoạn từ thửa 68, 84 tờ bản đồ số 50 đến giáp địa giới hành chính phường Ngọc Trạo, thôn 3	1,3
7.3	Đường Hàn Thuyên: Từ đường Lê Thánh Tông đến giáp địa giới phường Ngọc Trạo, thôn 6	1,3
7.4	Đường Thanh Niên	
7.4.1	Đoạn từ sau lô1 đường Quốc lộ 1A đến thửa 179 (ông Phạm Văn Mười), tờ bản đồ 64, thôn 4	1,2
7.4.2	Đoạn từ thửa 191, tờ bản đồ 64 đến thửa 6, tờ bản đồ 73, thôn 4.	1,3
7.4.3	Đoạn còn lại đến hết địa giới hành chính xã Quang Trung, thôn 2	1,3
7.5	Đường Trần Khánh Dư: Từ nhà bà Nga, Đẳng thôn 4 (thửa 139 tờ 63) đến nhà ông Quyền, Kim (thửa 163 tờ 72), thôn 4	1,3
7.6	Phố Lê Hiến Tông: Từ thửa 224 tờ 63 đến thửa 351 tờ 71, thôn 4	1,2
7.7	Phố Lý Đạo Thành: Từ thửa 196 tờ bản đồ số 55 đến thửa 64 mảnh bản đồ số 54.	1,3
7.8	Phố Từ Đạo Hạnh: Từ thửa 132 đến thửa 275 tờ bản đồ số 55 về phía Nam đến hết khu dân cư	1,5
7.9	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
7.10	Đường Cù Chính Lan: Đoạn nối từ Đường Lê Thánh Tông đến giáp địa giới hành chính phường Ngọc Trạo	1,2
7.11	Đoạn từ sau nhà ông Huynh (thửa 189, tờ bản đồ 64), ngang nhà ông Chương (thửa 190, tờ bản đồ 64) đến giáp phía Đông CTTNHH Quyết Cường, thôn 4.	1,2
7.12	Đường Cù Chính Lan: Đoạn nối từ Đường Lê Thánh Tông đến giáp địa giới hành chính phường Ngọc Trạo	1,2
7.13	Đường Từ Thức: Từ thửa 176 tờ 74 đến thửa 23 tờ 83, thôn 2.	1,6
7.14	Đường dân cư thôn 2: Từ thửa 43 (ông Mai Văn Nghĩa), tờ bản đồ số 82 về phía Nam đến hết khu dân cư, thôn 2.	1,5
7.15	Đường Từ Thức: Từ thửa 25 tờ 83 đến thửa 54, tờ 67, thôn 1, 2	1,6
7.16	Đường Đỗ Huy Cư: Từ thửa 53 tờ 67 (Nhà văn hóa thôn 1) đến thửa 26 tờ 53, thôn 1.	1,8
7.17	Đường Đỗ Đại: Từ sau thửa 17 tờ 76 đến thửa 35 ngang thửa 34, tờ 68; thôn 1, 2	1,7
7.18	Đường dân cư thôn 6: Từ thửa 170 ngang thửa 180 (Nguyễn Hoàng Độ), tờ bản đồ số 55 về phía Nam đến hết khu dân cư, thôn 6.	1,6
8	XÃ HÀ LAN (nay là phường Đông Sơn)	-
8.1	Đường Hoàng Minh Giám (Bim Sơn - Nga Sơn)	-
8.1.1	Đoạn từ Cầu Hà Lan đến cổng Trạm bơm Đoàn Thôn	1,3
8.1.2	Đoạn từ cổng Trạm bơm Đoàn Thôn đến ngã 3 đường Hàm Long, thôn Đoàn Thôn, Điền Lu	1,3
8.2	Đường Hàm Long: Từ ngã 3 đường Hoàng Minh Giám đến cầu Đa Nam, thôn Điền Lu, thôn Liên Giang.	1,3
8.3	Đường Hai Bà Trưng: Từ thửa số 19 tờ bản đồ số 43 đến thửa số 8 tờ bản đồ số 40, thôn Đoàn Thôn.	1,3
8.4	Đường Trịnh Cường: Đoạn từ đường Hoàng Minh Giám đến ngã tư Đình Làng Gạo, thôn Đoàn Thôn.	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
8.5	Đường Trịnh Cường: Đoạn từ ngã tư Đình Làng Gạo về phía Nam đến thửa số 198 tờ bản đồ số 43 (đất ở của hộ ông Tống Văn Dưỡng), thôn Đoài Thôn	1,5
8.6	Đường Trịnh Kiểm: Đoạn từ ngã 4 Đình làng gạo về phía Tây đến thửa số 28 tờ bản đồ số 43 (hộ bà Tống Thị Hiền), thôn Đoài Thôn.	1,5
8.7	Đường Trịnh Kiểm: Đoạn từ ngã tư Đình làng gạo về phía đông đến trường Mầm non, thôn Đoài Thôn	1,5
8.8	Đoạn đường: Từ thửa 92 tờ bản đồ số 44 (hộ ông Trần Anh Cao) đến thửa số 240 tờ bản đồ số 44 (hộ ông Tống Hữu Tập), thôn Đoài Thôn.	1,5
8.9	Đường Trịnh Cường: Đoạn từ thửa số 46 tờ bản đồ số 43 (hộ bà Tống Thị Hiền) đến thửa số 107 tờ bản đồ số 43 (hộ bà Phạm Thị Đức), thôn Đoài Thôn.	1,5
8.10	Đoạn đường: Từ thửa số 108 tờ bản đồ số 43 đến thửa số 168 tờ bản đồ số 43 (hộ ông Nguyễn Văn Ngũ) thôn Đoài Thôn.	1,4
8.11	Đường Trịnh Cường: Đoạn từ thửa số 157 tờ bản đồ số 43 (hộ ông Nguyễn Văn Chiến) đến thửa số 191 tờ bản đồ số 43 (đất ở hộ ông Trần Việt Trung), thôn Đoài Thôn.	1,5
8.12	Đường Trịnh Cường: Đoạn từ thửa số 195 tờ bản đồ số 43 (hộ ông Tống Việt Tuyền) đến thửa số 197 tờ bản đồ số 43 (hộ ông Trần Văn Mật), thôn Đoài Thôn.	1,5
8.13	Đoạn đường: Từ thửa số 151 tờ bản đồ số 43 đến thửa số 237 tờ bản đồ số 44 (hộ ông Tống Hướng Dương), thôn Đoài Thôn	1,4
8.14	Đoạn đường: Từ thửa số 200 tờ bản đồ số 44 (hộ ông Hoàng Văn Cây) đến thửa số 130 tờ bản đồ số 44 (hộ ông Nguyễn Công Quý), thôn Đoài Thôn.	1,4
8.15	Đoạn đường: Từ thửa số 224, tờ bản đồ địa chính số 44 (đất ở của hộ ông Hoàng Văn Thêm) đến thửa số 214, tờ bản đồ địa chính số 44 (đất ở của hộ ông Tống Văn Luyến), thôn Đoài Thôn.	1,4
8.16	Đoạn đường: Từ thửa số 51 tờ bản đồ số 43 (hộ bà Đỗ Thị Hoa) đến thửa số 21 tờ bản đồ số 43 (hộ ông Tống Văn Xương), thôn Đoài Thôn	1,4
8.17	Đoạn đường: Từ thửa số 79 tờ bản đồ số 44 (hộ bà Tống Thị Bàng) đến thửa số 20 tờ bản đồ số 44 (hộ ông Nguyễn Văn Lâm), thôn Đoài Thôn	1,4
8.18	Đoạn đường: Từ thửa số 86 tờ bản đồ số 44 (hộ bà Trần Thị Liên) đến thửa số 58 tờ bản đồ số 44 (hộ bà Tống Thị Hường), thôn Đoài Thôn	1,4
8.19	Đoạn đường: Từ thửa số 112 tờ bản đồ số 44 (hộ ông Tống Quốc Hùng) đến thửa số 76 tờ bản đồ số 44 (hộ bà Tống Thị Liên), thôn Đoài Thôn	1,4
8.20	Đoạn đường: Từ thửa số 111 tờ bản đồ số 43 (hộ bà Tống Thị Quyên) đến thửa số 60 tờ bản đồ số 43 (hộ ông Phạm Văn Thòa), thôn Đoài Thôn	1,4
8.21	Đường Hoàng Đình Ái: Đường đi xã Hà Thanh: Từ đường Hoàng Minh Giám đến hết địa giới hành chính xã Hà Lan (Cầu Cái), thôn Điền Lư.	1,3
8.22	Đường Trịnh Kiểm: Đoạn từ ngã ba đường đi Hành Thanh đến thửa số 56, tờ bản đồ địa chính số 53 (đất ở của hộ bà Nguyễn Thị Sen), thôn Điền Lư.	1,5
8.23	Phố Lê Ngọc Hân: Từ thửa số 53 tờ bản đồ số 53 (hộ ông Vũ Đình Hạnh) đến thửa số 31 tờ bản đồ số 52 (hộ ông Phạm Tuấn Nghĩa), thôn Điền Lư.	1,5
8.24	Phố Tống Phước Trị: Từ thửa số 101 tờ bản đồ số 53 (hộ bà Vũ Thị Chi) đến thửa số 145 tờ bản đồ số 53 (hộ ông Vũ Văn Chung), thôn Điền Lư.	1,5
8.25	Phố Tây Sơn: Từ trạm y tế xã Hà Lan đến thửa số 160 tờ bản đồ số 53 (hộ bà Nguyễn Thị Hải), thôn Điền Lư.	1,5
8.26	Đoạn đường: Từ thửa số 98 tờ bản đồ số 53 (hộ bà Phạm Thị Loan) đến thửa số 94 tờ bản đồ số 53 (đất ở của hộ ông Nguyễn Văn Đước), thôn Điền Lư.	1,5
8.27	Đoạn đường: Từ thửa số 104 tờ bản đồ số 53 (hộ ông Vũ Đức Lư) đến ngã ba đường giáp thửa số 132 tờ bản đồ số 53 (hộ ông Trương Văn Thắng)	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
8.28	Phố Lưu Đình Chất: Từ giáp cây xăng Phương Lâm (đường Hàm Long) đến đường Hoàng Minh Giám (Đê Tam Điệp), thôn Xuân Nội	1,5
8.29	Đường Hoàng Minh Giám đoạn từ Ngã ba Hàm Long đến hết địa giới hành chính xã Hà Lan (nay là phường Đông Sơn)	1,5
8.3	Đoạn đường: Từ Nhà văn hóa thôn Xuân Nội đến thửa 38 tờ bản đồ số 42 (hộ bà Soi), thôn Xuân Nội.	1,5
8.31	Đường Nguyễn Đình Giản: Đoạn từ thửa số 78 tờ bản đồ số 49 (hộ ông Vũ Văn Kính) đến thửa số 99 tờ bản đồ số 49 (đất Làng Nghè Xuân Nội), thôn Xuân Nội.	1,5
8.32	Đường Nguyễn Đình Giản: Đoạn từ thửa số 02 tờ bản đồ số 56 (Hộ bà Lại thị Quế) đến thửa số 19 tờ bản đồ số 56 (hộ ông Phạm Văn Thiệp), thôn Xuân Nội.	1,5
8.33	Đường Lê Thần Tông: Đoạn từ thửa số 104 tờ bản đồ 49 Vũ Văn Đồng đến thửa 8, tờ bản đồ địa chính số 48 (đất ở hộ bà Nguyễn Thị Chiên), thôn Xuân Nội.	1,5
8.34	Từ thửa số 56 đất lúa (Tây mương T9) đến thửa số 34 tờ bản đồ 47 (đất ở hộ bà Phạm Thị Quyền), thôn Xuân Nội.	1,5
8.35	Đoạn đường: Từ thửa số 11 tờ bản đồ số 59 (hộ ông Nguyễn Văn Hương) đến thửa số 18 tờ bản đồ số 59 (hộ ông Đoàn Văn Lợi), thôn Liên Giang.	1,5
8.36	Đoạn đường: Từ thửa số 36 tờ bản đồ số 57 (hộ ông Nguyễn Văn Duy) đến thửa số 70 tờ bản đồ số 57 (hộ bà Nguyễn Thị Sáu), thôn Liên Giang.	1,5
8.37	Đoạn đường: Từ thửa số 3 tờ bản đồ số 57 (hộ ông Môn) đến thửa số 15 tờ bản đồ số 57 (hộ ông Thê), thôn Liên Giang	1,5
8.38	Đoạn đường: Từ thửa số 32 tờ bản đồ số 60 (hộ ông Trần Đình Hiếu) đến thửa số 11 tờ bản đồ số 60 (hộ ông Trần Thành Khấn), thôn Liên Giang	1,5
8.39	Đường dân cư: đoạn từ ngã ba đường Hàm Long đi Hà Vinh (Nhà thờ Dừa)	1,5
8.4	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,5
8.41	Đường Trịnh Kiểm: Đoạn từ thửa 194 tờ bản đồ số 44 (hộ ông Mai Văn Tuyên) đến thửa 02 tờ bản đồ số 52, thôn Đoài Thôn, Điền Lư. (Đường liên thôn Đoài Thôn - Điền Lư)	1,5
8.42	Đoạn từ thửa số 72 tờ bản đồ số 42 (hộ ông Lại Đức Thanh) đến thửa số 32 tờ bản đồ số 49 (hộ ông Vũ Văn sinh), thôn Xuân Nội	1,5
8.43	Phố Phạm Công Trứ: Từ trạm bơm Tam Đa đến thửa số 14, tờ bản đồ số 50 (đất ở hộ bà Vũ Thị Đào), thôn Xuân Nội.	1,5
8.44	Đoạn đường đê ông đầu	1,5
8.45	Từ thửa 110 tờ bản đồ 59 hộ ông Đoàn Văn Chi đến thửa số 63 tờ bản đồ 59 hộ ông Nguyễn Văn Hoạt, thôn Liên Giang	1,5
8.46	Từ thửa 74 tờ bản đồ 59 hộ bà Lại Thị Chinh đến thửa số 127 tờ bản đồ 59 hộ ông Vũ Văn Ngọc, thôn Liên Giang	1,5
8.47	Từ thửa 33 tờ bản đồ 59 hộ bà Vũ Thị Đoàn đến thửa số 96 tờ bản đồ 59 hộ ông Vũ Văn Thăng, thôn Liên Giang	1,8
8.48	Từ thửa 81 tờ bản đồ 57 hộ ông Nguyễn Văn Hạnh đến thửa số 34 tờ bản đồ 57 hộ bà Lại Thị Bán, thôn Liên Giang	1,8
8.49	Đoạn ngã ba đường đi Hà Thanh đoạn từ giáp thửa 260 tờ bản đồ số 52 (hộ ông Trương Quốc Khanh) đến phía Nam thửa số 145 tờ bản đồ số 53 (hộ ông Vũ Văn Chung), thôn Điền Lư	1,8
	HUYỆN HOẰNG HÓA	
A	MỘT SỐ TUYẾN CHÍNH:	
I	ĐƯỜNG TRUNG ƯƠNG	
1.1	Đường Quốc lộ 1A	
1.1.1	Từ tiếp giáp huyện Hậu Lộc đến hết xã Hoàng Trinh	1,2
1.1.2	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Kim	1,1

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.1.3	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Phú	1,1
1.1.4	Đoạn tiếp theo đến cống N22 Kênh Nam (Hoàng Quỳ)	1,3
1.1.5	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Quỳ (giáp xã Hoàng Lý cũ)	1,3
1.1.6	Đoạn từ cầu vượt đường sắt đến hết địa phận xã Hoàng Quỳ giáp xã Hoàng Cát (địa phận xã Hoàng Quỳ)	1,1
1.1.7	Từ tiếp giáp xã Hoàng Quỳ đến cầu vượt sông Tào (địa phận Hoàng Cát)	1,1
1.1.8	Từ cầu vượt sông Tào đến hết địa phận xã Hoàng Đức giáp xã Hoàng Đồng (địa phận xã Hoàng Đức)	1,2
1.1.9	Từ tiếp giáp xã Hoàng Đức đến hết địa phận xã Hoàng Đồng giáp xã Hoàng Thịnh (địa phận Hoàng Đồng)	1,5
1.1.10	Từ tiếp giáp xã Hoàng Đồng đến hết địa phận xã Hoàng Thịnh giáp xã Hoàng Lộc (địa phận Hoàng Thịnh)	1,2
1.1.11	Từ tiếp giáp xã Hoàng Thịnh đến hết địa phận xã Hoàng Lộc giáp xã Hoàng Quang, TP Thanh Hóa (địa phận Hoàng Lộc)	1,2
1.2	Đường Quốc lộ 10	
1.2.1	Từ cầu Sài đến cầu Bút Sơn (địa phận Hoàng Xuyên)	1,6
1.2.2	Từ Cây Xăng đến nhà Ông Minh thôn Thanh Bình	1,4
1.2.3	Từ cầu Bút Sơn đến ngã tư chợ Hoàng Đức	1,2
1.2.4	Từ đường Tránh Quốc lộ 10 đến ngã 3 Bút Sơn	1,1
1.2.5	Đoạn tiếp theo đến ngã 4 đường rẽ cống Bắc chợ Bút (cũ)	1,2
1.2.6	Đoạn tiếp theo đến đường rẽ UBND thị trấn Bút Sơn	1,2
1.2.7	Đoạn tiếp theo đến ngã 4 đường ĐH-HH.18	1,1
1.2.8	Đoạn tiếp theo đến cầu Gòng	1,1
1.2.9	Đoạn tiếp theo đến ngã 5 Gòng	1,1
1.2.10	Đoạn tiếp theo từ ngã 5 Gòng đến ngã tư cầu Gòng 2 (Áp dụng cho cả đất ở tiếp giáp kênh kẹp Quốc lộ 10)	1,1
1.2.14	Đoạn tiếp theo từ tiếp giáp QL 1A chạy dọc phía Nam đến kênh N16	1,2
1.2.15	Đoạn tiếp theo chạy dọc phía Nam đến hết địa phận xã Hoàng Đức (giáp p.Long Anh, TP Thanh Hóa)	1,1
1.2.16	Từ đường rẽ Trạm bảo vệ thực vật chạy dọc bờ bắc Kênh N22 đến tiếp giáp đê hữu Lạch Trường	1,1
1.2.18	Từ tiếp giáp Quốc lộ 1A mới đến hết địa phận xã Hoàng Minh (giáp xã Hoàng Anh, cũ)	1,1
II	ĐƯỜNG TỈNH	
2.1	ĐT.509 (Nghĩa Trang-Chợ Phú)	
2.1.3	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Cần (thôn 3, Hoàng Trinh)	1,1
2.1.4	Đoạn tiếp theo đến Trường THCS xã Hoàng Trinh	1,2
2.1.5	Đoạn tiếp theo đến hết địa phận xã Hoàng Trinh	1,1
2.2	ĐT.510 (Hoàng Thành-Ngã tư Gòng-Chợ Vực)	
2.2.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Đại (TP Thanh Hóa) đến nhà ông Dược (thôn Bái Đông)	1,1
2.2.2	Đoạn tiếp theo đến ngã 4 Quảng-200m về phía Nam	1,1
2.2.3	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Lộc (tiếp giáp xã Hoàng Thịnh)	1,4
2.2.4	Đoạn tiếp theo đến hết hết C.ty Quốc Đại (Hoàng Thịnh)	1,5
2.2.5	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Thái (giáp xã Hoàng Đồng)	1,6
2.2.6	Đoạn tiếp theo đến ngã 4 cống chào xã Hoàng Đồng	2,2
2.2.7	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Đồng (giáp TT Bút Sơn)	2,2
2.2.8	Đoạn tiếp theo đến Ngã 3 (nhà ông Sỹ, đường Bút Sơn 29)	1,2
2.2.10	Đoạn tiếp theo đến ngã 5 Gòng	1,3
2.2.11	Đoạn tiếp theo đến Cống xả lũ (tiếp giáp xã Hoàng Đạo)	1,3

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
2.2.12	Đoạn tiếp theo đến đường vào Nghĩa địa thôn Tê Thôn	1,3
2.2.13	Đoạn tiếp theo đến Quĩ tín dụng xã Hoàng Đạo	1,1
2.2.14	Đoạn tiếp theo đến đường rẽ vào thôn Luyện Tây (ông Thoàn)	1,3
2.2.15	Đoạn tiếp theo đến ngã 3 tiếp giáp ĐH-HH.16	1,1
2.2.16	Đoạn tiếp theo đến đường vào khu di tích Cồn Mả Nhón	1,1
2.2.17	Đoạn tiếp theo đến ngã 4 đường rẽ đi Ngọc Đình (Hoàng Hà)	1,5
2.2.18	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Đạo (Cầu Choán cũ)	1,2
2.2.19	Đoạn tiếp theo đến Trường THPT Hoàng Hóa	1,2
2.2.20	Đoạn tiếp theo đến tiếp giáp ĐT.510B (ngã 3 chợ Vực)	1,4
B	GIÁ ĐẤT TẠI CÁC XÃ, THỊ TRẤN	
I	XÃ HOÀNG GIANG	
1.1	ĐH-HH.03 (Hoàng Kim - Hoàng Giang - Hoàng Hợp)	
1.1.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Phượng đến nhà ông Hùng (thôn 1)	1,3
1.1.2	Đoạn tiếp theo đến nhà bà Đáo (thôn 2)	1,2
1.1.3	Đoạn tiếp theo đến Trạm y tế xã	1,2
1.1.4	Đoạn tiếp theo đến quán Duẩn Hương (thôn 6)	1,3
1.1.5	Đoạn tiếp theo đến dốc bà Ái (thôn 6)	1,2
1.1.6	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Giang (tiếp giáp xã Hoàng Hợp)	1,3
1.2	ĐH-HH.11 (Hoàng Quỳ - Hoàng Hợp - Hoàng Giang)	
1.2.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Hợp đến nhà ông Sơn (thôn 5)	1,5
1.2.2	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Nguyễn (thôn 5)	1,8
1.2.3	Đoạn tiếp theo đến ngã tư Trường THCS	1,6
1.2.4	Đoạn tiếp theo đến đền thờ Tướng quân Cao Lỗ	2,0
1.3	Đường xã	
1.3.1	Từ ĐH-HH.03 đến nhà ông Thức (thôn 1)	1,9
1.3.2	Từ ĐH-HH.03 (ngõ ông Tuất) đến đê sông Mã	1,6
1.3.3	Từ ĐH-HH.03 đến nhà bà Vinh (thôn 1)	1,5
1.3.4	Đoạn tiếp theo đến tiếp giáp ĐH-HH.11	1,3
1.3.5	Từ ĐH-HH.03 đến nhà ông Diêu (thôn 3)	1,2
1.3.6	Từ ĐH-HH.11 đến tiếp giáp ĐH-HH.03 (nhà ông Thắng)	1,1
1.3.7	Từ ĐH-HH.11 đến nhà ông Hồng Phương (thôn 4)	1,1
1.3.8	Từ ĐH-HH.11 đến nhà ông Tuất (thôn 3)	1,1
1.3.9	Từ ĐH-HH.11 đến nhà ông Anh (thôn 3)	1,1
1.3.10	Từ nhà ông Long Nguyệt (thôn 5) đến ông Thao Thủy (thôn 6)	1,2
1.3.11	Từ Đường ĐH-HH.03 (bà Ái) đến ĐH-HH.11 (Trạm biến áp thôn 5)	1,1
1.4	Đường Phú - Giang	
1.4.1	Đoạn tiếp giáp xã Hoàng Phượng đến Hoàng Giang	2,2
1.5	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,8
II	XÃ HOÀNG XUÂN	
2.1	ĐH-HH.02 (Hoàng Trung-Hoàng Khánh, cũ)	
2.1.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Trung đến Cây đa thôn Xuân Phú	2,0
2.1.2	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Xuân (giáp xã Hoàng Khánh, cũ)	2,1
2.2	ĐH-HH.04 (Hoàng Kim-Hoàng Xuân)	
2.2.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Kim đến đường rẽ Nghĩa địa thôn Nga Phú	2,5
2.2.2	Đoạn tiếp theo đến đê sông Mã	1,9

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
2.3	Đường xã	
2.3.1	Từ ĐH-HH.02 đến giáp cầu Xuân Phú	2,0
2.3.2	Từ ngã 3 nhà ông Liên qua NVH đến ao ông Tháp	2,2
2.3.3	Từ ĐH-HH.04 đến nhà ông Duyên (thôn Nga Phú 1)	2,0
2.3.4	Từ ĐH-HH.04 đến nhà ông Sơn (thôn Nga Phú 2)	2,0
2.3.5	Đoạn tiếp theo đến Nhà Văn hóa thôn Mỹ Cầu	2,0
2.3.6	Từ ĐH-HH.04 đến ngã tư nhà ông Công (thôn Nga Phú 1)	2,0
2.4	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,9
III	XÃ HOÀNG KHÁNH (nay là xã Hoàng Xuân)	
3.1	ĐH-HH.02 (Hoàng Trung-Hoàng Khánh, cũ)	
3.1.1	Từ tiếp giáp Hoàng Trung đến đường rẽ thôn Kênh Thôn	2,1
3.1.2	Đoạn tiếp theo đến Bưu điện xã Hoàng Khánh (cũ)	2,1
3.2	ĐH-HH.31 (Đường Hoàng Khánh-Đê tá Sông Mã)	
3.2.1	Từ ĐH-HH.02 đến hết xã Hoàng Khánh, cũ (giáp xã Hoàng Xuân)	1,9
3.2.2	Từ ĐH-HH.02 đến Nhà văn hoá thôn Trà La	2,0
3.2.3	Đoạn tiếp theo đến cầu Cung	1,9
3.3	Đường xã	
3.3.1	Từ ĐH-HH.02 đến cầu Kênh	1,9
3.3.2	Đoạn tiếp theo đến thôn Kênh Thôn	1,9
3.3.3	Từ ĐH-HH.02 đến nhà ông Hùng (thôn Tân Khánh)	1,9
3.3.4	Từ ĐH-HH.02 đến cầu Vàng (cũ)	1,7
3.3.5	Từ ĐH-HH.31 đến nhà ông Lung (thôn Trà Sơn)	1,9
3.3.6	Từ ĐH-HH.31 đến nhà ông Lan (thôn Trà La)	1,9
3.3.7	Từ ĐH-HH.31 đến nhà ông Truyền (thôn Hữu Khánh)	1,9
3.3.8	Từ ĐH-HH.31 đến các thôn Đại Điền và thôn Hữu Khánh	1,9
3.3.9	Từ ông Gia đến nhà ông Tính (thôn Hữu Khánh)	1,9
3.3.10	Từ ĐH-HH.02 đến cầu Vàng mới	1,6
3.3.11	Từ cầu vàng mới chạy dọc kênh nam đến giáp Hoàng Xuân	1,7
3.3.12	Từ nhà ông truyền đi cầu bầu	1,6
3.4	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,9
IV	XÃ HOÀNG PHƯỢNG	
4.1	ĐH-HH.03 (Hoàng Kim - Hoàng Giang - Hoàng Hợp)	
4.1.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Phú đến hết xã Hoàng Phượng (giáp xã H.Giang)	1,6
4.2	ĐH-HH.06 (Hoàng Quý - Hoàng Phượng)	
4.2.2	Đoạn tiếp theo đến đóc Nghè Gia	1,6
4.2.4	Đoạn tiếp giáp xã Hoàng Hợp đến Hoàng Giang	1,6
4.3	Đường xã	
4.3.1	Từ ĐH-HH.03 đến Nhà văn hóa thôn Phượng Mao	1,6
4.3.2	Từ ĐH-HH.03 đến nhà ông Thiệp (thôn Phượng Mao)	1,6
4.3.3	Từ ĐH-HH.06 đến nhà ông Bình Tuyên (thôn 6)	1,6
4.3.4	Từ ĐH-HH.06 đến đê sông Mã	1,6
4.3.5	Từ ĐH-HH.06 đến trạm biển thể Long Thành	1,6
4.3.6	Từ ĐH-HH.06 đến nhà ông Thắng (thôn 4)	1,6
4.3.7	Từ ĐH-HH.06 đến nhà ông Sỹ (thôn 3)	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
4.3.8	Từ ĐH-HH.06 đến Nhà văn hóa thôn 3	1,6
4.3.9	Từ dốc chợ chùa Gia đến trạm biến thế Phụng Mao	1,5
4.3.10	Từ ĐH -HH03 đến sau nhà ông Quyền lên Kênh Nam (khu mới)	1,5
4.4	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,3
V	XÃ HOÀNG PHÚ	
5.1	ĐH-HH.03 (Hoàng Kim - Hoàng Giang - Hoàng Hợp)	
5.1.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Kim đến hết xã Hoàng Phú (giáp xã Hoàng Phụng)	1,3
5.2	ĐH-HH.06 (Hoàng Quý - Hoàng Phụng)	
5.2.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Quý đến sân vận động xã Hoàng Phú	1,3
5.2.2	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Phú (giáp xã Hoàng Phụng)	1,3
5.3	Đường xã	
5.3.1	Từ tiếp giáp QL1A đến ngã ba trạm điện	1,3
5.3.2	Đoạn tiếp theo đến tiếp giáp ĐH-HH.06 (Chợ góc cáo)	1,1
5.3.3	Đoạn tiếp theo đến Trường Tiểu học Hoàng Phú	1,5
5.3.4	Các đường Từ ĐH-HH.06 đến thôn Phú Trung	1,1
5.3.5	Các đường Từ ĐH-HH.06 đến thôn Trung Tây	1,1
5.3.6	Các đường Từ ĐH-HH.06 đến thôn Phú Thượng 1	1,1
5.3.7	Các đường Từ ĐH-HH.06 đến thôn Phú Thượng 2	1,1
5.3.8	Từ Giếng bông thôn Trịnh thôn đến gốc Đa	1,1
5.4	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,2
VI	XÃ HOÀNG QUÝ	
6.1	ĐH-HH.06 (Hoàng Quý - Hoàng Phụng)	
6.1.1	Từ QL 1A (cổng chào xã) đến hết xã Hoàng Quý (tiếp giáp xã Hoàng Phú)	1,2
6.2	ĐH-HH.07 (Hoàng Quý - Hoàng Khê, cũ)	
6.2.1	Từ đường sắt Bắc Nam đến hết xã Hoàng Quý (giáp xã Hoàng Khê, cũ)	1,1
6.3	Đường xã	
6.3.1	Từ ĐH-HH.06 đến nhà ông Trọng (thôn 2)	1,4
6.3.2	Từ ĐH-HH.06 đến Nhà văn hóa thôn 3	1,4
6.3.3	Từ ĐH-HH.06 đến Nhà văn hóa thôn 5	1,4
6.3.4	Từ ĐH-HH.06 đến Nhà văn hóa thôn 7	1,4
6.3.5	Từ ĐH-HH.06 đến khu làng nghề	1,2
6.3.6	Từ ĐH-HH.06 đến khu Ao Nghè	1,3
6.3.7	Đoạn từ tiếp giáp QL 1A đến hết xã Hoàng Quý	1,6
6.4	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,6
VII	XÃ HOÀNG KIM	
7.1	ĐH-HH.03 (Hoàng Kim - Hoàng Giang - Hoàng Hợp)	
7.1.3	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Kim (giáp xã Hoàng Phú)	1,1
7.2	ĐH-HH.04 (Hoàng Kim - Hoàng Xuân)	
7.2.1	Từ ngã 3 đi Hoàng Giang đến hết xã Hoàng Kim (giáp xã Hoàng Xuân)	1,1
7.4	Đường xã	
7.4.3	Từ QL1A đến phía Nam cổng Chợ Già mới	1,1
7.4.4	Đoạn tiếp theo đến NVH thôn 7 Nghĩa Trang	1,1
7.4.5	Từ ĐT.509 đến nhà ông Nền (Nghĩa Phú)	1,4
7.4.6	Từ ĐH-HH.03 đến Trường TXHPHUONGT HH2	1,1

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
7.4.7	Từ ĐH-HH.03 đến ông Dịu (thôn 2 Nghĩa Trang)	1,2
7.4.8	Từ ĐH-HH.03 đến Cầu Đá thôn 3 Nghĩa Trang	1,2
7.4.9	Từ ĐH-HH.03 đến nhà ông Tiên (thôn 4 Nghĩa Trang)	1,2
7.4.10	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Phụng (thôn 4 Nghĩa Trang)	1,1
7.4.13	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Tú (thôn 3 Nghĩa Trang)	1,1
7.4.15	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Hào (thôn 6 Nghĩa Trang)	1,1
7.4.17	Các tuyến đường Từ ĐH-HH.04 đến Cầu Bản Thị; thôn Mí Du; Kim Sơn	1,1
7.4.18	Từ nhà bà Ái (thôn 6) đến nhà ông Quang (thôn 5)	1,1
7.4.19	Đường huyện (Kim - Sơn) từ Quốc lộ 1A đến giáp xã Hoàng Trinh	1,1
7.5	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,2
VIII	XÃ HOÀNG TRUNG	
8.1	ĐH-HH.02 (Hoàng Trung-Hoàng Khánh, cũ)	
8.1.1	Từ tiếp giáp QL1A đến Cổng 8 cửa	1,1
8.1.2	Đoạn tiếp theo đến Trạm y tế xã	1,1
8.1.3	Đoạn tiếp theo đến Trường Mầm non	1,1
8.1.5	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Trung (giáp xã Hoàng Xuân)	1,1
8.2	Đường xã	
8.2.1	Từ tiếp giáp QL1A đến +100m về phía Tây (đường vào thôn Dương Thanh)	1,1
8.2.2	Đoạn tiếp theo đến Nhà máy gạch Tuynel Sơn Trang	1,1
8.2.6	Từ đường sắt Bắc Nam (Cổng chào làng Trinh Hà) đến ngã 3 nhà ông Hiếu (Trinh Hà)	1,1
8.2.14	Đoạn từ ngã 3 thôn Tự Nhiên đến nhà bà Nhung (thôn Tự Nhiên)	1,1
8.2.15	Từ ĐH-HH.02 đến TT văn hóa xã	1,1
8.2.16	Đoạn tiếp theo đến ngã 3 nhà ông Định (thôn Trung Hậu)	1,2
8.2.17	Từ ĐH-HH.02 đến cầu kênh N1 (thôn Xa Vệ)	1,2
8.2.18	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Vành (thôn 4 Xa Vệ)	1,1
8.2.20	Từ Công ty Thái Sơn đến Cầu thôn Trung Hậu	1,2
8.2.21	Từ NVH thôn 4 Xa Vệ đến nhà ông Mọi (thôn 4 Xa Vệ)	1,2
8.3	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,5
IX	XÃ HOÀNG SƠN	
9.1	ĐH-HH.05 (Hoàng Trinh - Hoàng Cát_ Bút Trinh)	
9.1.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Trinh đến hết xã Hoàng Sơn (giáp xã Hoàng Khê)	1,2
9.2	ĐH-HH.08 (Hoàng Lương, cũ - Hoàng Sơn)	
9.2.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Lương (cũ) đến Nhà văn hóa thôn Cổ Bản	1,3
9.2.2	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Sơn (tiếp giáp ĐH-HH.05)	1,3
9.2.3	Đoạn cải tuyến đường huyện ĐH-HH.08	1,3
9.3	Đường xã	
9.3.1	Từ ĐH-HH.08 đến nhà ông Bình (thôn Xuân Sơn)	1,4
9.3.2	Đoạn tiếp theo đến Đài phát thanh thôn Xuân Sơn	1,4
9.3.3	Từ nhà ông Bình Xuân Sơn đi Tỉnh lộ 509	1,6
9.4	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,6
X	XÃ HOÀNG TRINH	
10.3	Đường xã	
10.3.3	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Khiêu (thôn 1)	1,2
10.3.5	Từ ĐT.509 đến nhà ông Bình (thôn 3 Trinh Nga)	1,1
10.3.6	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Trinh (thôn 3)	1,1
10.3.7	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Hai (thôn 3)	1,1
10.3.8	Từ ĐT.509 đến nhà ông Hùng (thôn 1)	1,1

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
10.3.11	Từ ĐT.509 đến nhà ông Lục (thôn 4)	1,1
10.3.12	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Ao (thôn 4)	1,2
10.3.13	Đoạn tiếp theo đến nhà bà Vành (thôn 4)	1,2
10.3.14	Từ ĐT.509 đến nhà ông Tôn (thôn 1)	1,1
10.3.15	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Xuyên (thôn 2)	1,2
10.3.16	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Trường (thôn 2)	1,2
10.4	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,6
XI	XÃ HOÀNG LƯƠNG (nay là xã Hoàng Sơn)	
11.1	ĐH-HH.08 (Hoàng Lương, cũ - Hoàng Sơn)	
11.1.1	Từ ĐT.509 đến hết xã Hoàng Lương, cũ (giáp xã Hoàng Sơn)	1,3
11.2	Đường xã	
11.2.1	Từ ĐT.509 đến nhà ông Thông thôn Lương Quán	1,2
11.2.2	Từ ĐT.509 đến nhà ông Toàn (thôn 4)	1,2
11.2.3	Từ ĐT.509 đến tiếp giáp xã Mỹ Lộc (Hậu Lộc)	1,2
11.2.4	Từ sân văn hóa thể thao xã Hoàng Lương (cũ) đi Hoàng Sơn	1,6
11.3	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,7
XII	XÃ HOÀNG XUYỀN	
12.1	Đường đê tả Lạch Trường	
12.1.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Cát đến ngã tư cầu phao cũ	1,1
12.1.2	Đoạn tiếp theo đến đóc thôn Mỹ Tiến	1,1
12.1.3	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Xuyên	1,1
12.2	Đường xã	
12.2.1	Từ đê Tả Lạch Trường đến ngã 4 Nhà văn hóa thôn Nam Long	1,1
12.2.2	Đoạn tiếp theo đến ngã tư nhà ông Nền (thôn Bắc Long)	1,1
12.2.3	Đoạn tiếp theo đến tiếp giáp đê Tả Lạch Trường	1,4
12.2.4	Từ ngã tư nhà ông Nền (Bắc Long) đến NVH thôn Trung Tuyết	1,3
12.2.5	Đoạn tiếp theo đến hết nhà ông Can (thôn Trung Tuyết)	1,3
12.2.6	Từ đê tả Lạch Trường đến ngã 3 thôn Mỹ Tiến	1,5
12.2.7	Từ Quốc Lộ 10 đến ngã tư thôn Long Xuân	1,6
12.3	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,5
XIII	XÃ HOÀNG CÁT	
13.1	ĐH-HH.05 (Hoàng Trinh - Hoàng Cát Bút Trinh)	
13.1.2	Từ tiếp giáp xã Hoàng Khê (cũ) đến ngã 3 Bưu điện (tiếp giáp đê tả Lạch Trường)	1,6
13.2	Đường đê tả Lạch Trường	
13.2.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Lý đến hết xã Hoàng Cát (đê tả Lạch Trường)	1,6
13.3	Đường xã	
13.3.1	Từ đê Tả Lạch Trường đến hết thôn Cát Nội	1,6
13.3.2	Từ đê Tả Lạch Trường đến trụ sở UBND xã	1,5
13.3.3	Đường từ nhà ông Quế thôn Ba Đình đến giáp đường Quỳ Xuyên	1,7
13.3.4	Từ nhà ông Nhân đến nhà ông Xứng (thôn Ba Đình)	1,5
13.3.5	Từ nhà ông Khanh đến nhà ông Quân (thôn Nam Bình)	1,4
13.3.6	Đường khu TĐC Quốc lộ 1A (tiểu dự án 2) thôn Hà Nội (từ giáp đường Quốc lộ 1A đến anh Trọng Kim)	1,5
13.3.7	Đường khu dân cư thôn Nam Bình năm 2017	1,5
13.4	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,8
XIV	XÃ HOÀNG KHÊ (nay là Hoàng Xuyên)	
14.1	ĐH-HH.05 (Hoàng Trinh - Hoàng Cát Bút Trinh)	
14.1.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Sơn đến nhà ông Tuấn thôn 2	1,6
14.1.2	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Khê, cũ (tiếp giáp xã Hoàng Cát)	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
14.2	ĐH-HH.07 (Hoàng Quý - Hoàng Khê, cũ)	
14.2.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Quý đến tiếp giáp đường ĐH-HH.05	1,2
14.3	Đường xã	
14.3.1	Từ ĐH-HH.05 đến ngã 3 nhà ông Hùng đi Trạm y tế xã	1,9
14.3.2	Đoạn tiếp theo đến Góc đa (thôn 6)	2,2
14.3.3	Đoạn từ ngã 3 nhà ông Hùng (thôn 3) đến Trạm điện	1,9
14.3.4	Đoạn tiếp theo đến Mả Mái thôn 1	1,8
14.3.5	Từ nhà ông Văn đến tiếp giáp QL10	1,9
14.3.6	Đoạn từ Trường THCS đi Trạm y tế	1,9
14.4	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,8
XV	XÃ HOÀNG QUỲ	
15.1	ĐH-HH.11 (Hoàng Quỳ - Hoàng Hợp - Hoàng Giang)	
15.1.1	Từ giáp QL1A đến cổng Trường THPT Lưu Đình Chất	1,3
15.1.2	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Quỳ (giáp xã Hoàng Hợp)	1,3
15.2	Đường xã	
15.2.1	Từ tiếp giáp QL1A đến cổng Trường Tiểu học Hoàng Quỳ	1,6
15.2.2	Đoạn tiếp theo đến Đình làng thôn Ích Hạ	2,0
15.2.3	Đoạn tiếp theo đến tiếp giáp ĐH-HH.11	1,4
15.2.4	Từ tiếp giáp QL1A đến Đình làng thôn Phúc Tiên	1,2
15.2.5	Đoạn tiếp theo đến cầu cống thôn Trọng Hậu	1,3
15.2.6	Từ tiếp giáp QL1A đến Trường Mầm non (thôn Quỳ Chũ)	1,5
15.2.7	Đoạn tiếp theo đến ngã 3 nhà bà Nguyễn (thôn Quỳ Chũ)	1,3
15.2.8	Đoạn tiếp theo từ ngã 3 đến nhà ông Sứ (thôn Quỳ Chũ)	1,3
15.2.9	Đoạn tiếp theo từ ngã 3 đến Giếng Nghè Sen	1,3
15.2.10	Từ tiếp giáp QL1A đến Đình làng thôn Đông Khê	1,3
15.2.11	Đoạn tiếp theo đến kênh tiêu Hợp Khê	1,4
15.2.12	Từ ngã ba nhà ông Đức đến nhà ông Lóng	1,4
15.2.13	Từ cầu trạm xá đến cầu Mau (sông tiêu Hợp Khê)	1,5
15.2.14	Từ trạm y tế đến lô số 116 (mặt bằng quy hoạch số 31/MBQH-UBND)	1,2
15.2.15	Đường Đông An từ gia đình ông Đợi tiếp giáp QL 1A đến trang trại ông Biên thôn Tây Phúc	1,5
15.2.16	Từ trước UBND xã đến giáp Bệnh viện đa khoa Hàm Rồng	1,5
15.3	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,2
XVI	XÃ HOÀNG HỢP	
16.1	ĐH-HH.03 (Hoàng Kim - Hoàng Giang - Hoàng Hợp)	
16.1.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Giang đến hết xã Hoàng Hợp (giáp xã Hoàng Lý, cũ)	1,4
16.2	ĐH-HH.11 (Hoàng Quỳ - Hoàng Hợp - Hoàng Giang)	
16.2.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Quỳ đến nhà ông Thiết Mơ (thôn 11)	1,5
16.2.2	Đoạn từ nhà ông Thiết Mơ (thôn Đức Tiến) đến nhà ông Hải (thôn Đức Tiến)	1,5
16.2.3	Đoạn tiếp theo đến ông Phúc (thôn 8)	1,3
16.2.4	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Dự (thôn 8)	1,3
16.2.5	Đoạn tiếp theo đến nhà bà Mai (thôn 5)	1,5
16.2.6	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Hợp (giáp xã Hoàng Giang)	1,3
16.3	Đường Phú - Giang	
16.3.1	Đoạn tiếp giáp từ xã Hoàng Phú đến giáp địa phận xã Hoàng Phương	1,3
16.4	Đường xã	
16.4.1	Từ ĐH-HH.03 đến Bru điện VH xã	1,5
16.4.2	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Cát (thôn 7)	1,3
16.4.3	Đoạn tiếp theo đến đầu thôn Nhân Vực	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
16.4.4	Từ ĐH-HH.11 qua cổng N10 (Quỳ Thanh) giáp thôn Quỳ Chử (Hoàng Quỳ)	1,5
16.4.5	Từ ĐH-HH.03 đến nhà ông Hải (thôn 10)	1,4
16.5	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,2
XVII	XÃ HOÀNG MINH (nay là xã Hoàng Đức)	
17.1	Đường đê hữu Lạch Trường	
17.1.1	Từ tiếp giáp QL10 (ngã 3 Cự Đà) đến nhà bà Sáu (thôn 1)	1,2
17.1.2	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Minh (cũ)	1,2
17.2	ĐH-HH.15 (Đường Cán cò)	
17.2.1	Từ tiếp giáp QL10 đến ngã 4 đường vào đê Đền Đồng Cổ	1,3
17.2.2	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Minh, cũ (giáp xã Hoàng Anh, cũ)	1,1
17.3	Đường xã	
17.3.1	Từ tiếp giáp QL10 đến ngã 4 đường Cán Cò (Đền Đồng Cổ)	1,5
17.3.2	Đoạn tiếp theo đến ngã 3 thôn 8	1,4
17.3.3	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Đảm (thôn 10)	1,3
17.3.4	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Minh, cũ (giáp xã Hoàng Đồng)	1,4
17.3.5	Từ tiếp giáp QL10 qua trạm biến thế thôn 6 đến tiếp giáp đường vào đê Đền Đồng Cổ	1,1
17.3.6	Từ tiếp giáp QL10 đến nhà ông Lượng (thôn Cự Đà)	1,1
17.3.7	Từ tiếp giáp QL10 đến nhà ông Thảo (thôn Cự Đà)	1,1
17.3.8	Từ UBND xã Hoàng Minh (cũ) đến Ngã 4 trại chăn nuôi (nhà bà Tuyên thôn Nội Tý)	1,1
17.3.9	Từ Đền Đồng Cổ đến nương tiêu học Kéo Ro thôn 7	1,2
17.3.10	Từ đê hữu Lạch Trường đến cầu thôn Nội Tý	1,1
17.3.11	Từ đê hữu Lạch Trường đến nhà ông Giảng (thôn Nội Tý)	1,2
17.3.12	Từ ngã 3 thôn 2 đến nhà ông Thọ (thôn Nội Tý)	1,2
17.3.13	Từ đê hữu Lạch Trường đến nhà ông Trác (thôn Nội Tý)	1,2
17.3.14	Từ đê hữu Lạch Trường đến nhà ông Thọ (thôn Nội Tý)	1,2
17.3.15	Từ tiếp giáp đường Cán Cò đến đường rẽ vào giếng làng Mỹ Đà	1,1
17.4	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,1
XVIII	XÃ HOÀNG PHÚC (nay là thị trấn Bút Sơn)	
18.1	ĐH-HH.13 (thị trấn Bút Sơn - Hoàng Trường)	
18.1.1	Từ tiếp giáp TT Bút Sơn đến hết xã Hoàng Phúc, cũ (giáp xã Hoàng Đạt)	1,6
18.3	ĐH-HH.18 (thị trấn Bút Sơn - Hoàng Đạo)	
18.3.1	Từ tiếp giáp Quốc lộ 10 đến ngã tư Dọc Hoàng Phúc (cũ)	1,1
18.3.3	Đoạn tiếp theo đến cầu xóm Bến	1,3
18.3.4	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Phúc, cũ (giáp xã Hoàng Đạo)	1,2
18.4	ĐH-HH.19 (Hoàng Phúc (cũ) - Hoàng Đạo)	
18.4.1	Từ ĐH-HH.18 đến kênh N15	1,2
18.4.2	Đoạn tiếp theo đến trụ sở UBND xã	1,2
18.5	Các tuyến đường còn lại (Trừ các tuyến đường đã liệt kê trong bảng giá)	
18.5.1	Từ ĐH-HH.17 (UBND xã) đến nhà ông Nhân (thôn Bút Cương)	1,3
18.5.2	Từ ĐH-HH.17 (Nhà VH thôn Hoàng Lạc) đến nhà bà Sánh (thôn Hoàng Lạc)	1,3
18.5.3	Từ ĐH-HH.17 (nhà ông Dy) đến nhà ông Ngọc (thôn Hoàng Lạc)	1,3
18.5.4	Từ ĐH-HH.17 (Ao Lão) đến nhà ông Ba (thôn Bút Cương)	1,3
18.5.5	Từ ĐH-HH.17 (Ao Lão) đến nhà ông Bốn (thôn Bút Cương)	1,3
18.5.7	Từ tiếp giáp TT Bút Sơn đến Cầu Hiền (Đường bờ sông Gông)	1,1
18.5.8	Từ ĐH-HH.17 Nhà văn hóa thôn Thọ Văn đến đến Kênh N15	1,1
18.6	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,1
XIX	XÃ HOÀNG ĐỨC	
19.1	ĐH-HH.12 (Đường tránh Quốc lộ 10)	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
19.1.1	Đoạn tiếp theo đến Quốc lộ 10 (đê Lạch Trường) đến đường rẽ phố Đức Sơn (thôn 3 cũ)	1,3
19.1.2	Đoạn tiếp theo đến ngã tư chợ Hoàng Đức	1,5
19.1.3	Đoạn tiếp theo đến hết Nhà văn hóa thôn 11	1,4
19.1.4	Đoạn tiếp theo đến cầu Gông 2	2,1
19.2	ĐH-HH.27 (TT Bút Sơn-Hoàng Đức)	
19.2.1	Từ đường tránh QL10 (thôn 5) đến Trường THCS xã	1,2
19.2.2	Đoạn tiếp theo đến tiếp giáp Đường tránh QL10 (Cầu tre cũ)	1,2
19.3	Đường xã	
19.3.1	Từ ĐH-HH.27 (Trường THCS) đến ngã 3 thôn 8, thôn 10 (Chợ Cóc)	1,4
19.3.2	Đoạn tiếp theo đến Cồn Sơn thôn 7	1,3
19.3.3	Từ chợ Cóc thôn 8 đến nhà Ông Vân	1,3
19.3.4	Từ Bà Họi (thôn 10) đến Ao cá nhà ông Tụ	1,2
19.3.5	Từ Ao cá nhà ông Tụ đi Đường tránh Quốc Lộ 10	1,1
19.3.6	Từ đường tránh QL10 đến nhà ông Cáp (thôn 4)	1,1
19.3.7	Từ đường tránh QL10 đến nhà bà Dương (thôn 11)	1,2
19.3.8	Từ đường tránh QL10 đến nhà ông Bình Tàng (thôn 11)	1,2
19.3.9	Từ đường tránh QL10 đến tượng đài Liệt sĩ	1,2
19.3.10	Từ đường tránh QL10 đến nhà ông Minh (thôn 4)	1,2
19.3.11	Từ đường tránh Quốc Lộ 10 đến đường nối Quốc Lộ 10 mới (Trạm y tế)	1,2
19.3.12	Từ đường tránh Quốc lộ 10 đến đường Quốc lộ 10 mới (trạm xá)	1,1
19.3.13	Từ đường Quốc lộ 10 mới đến đường đi bãi rác sông Gông	1,1
19.3.14	Từ Quốc Lộ 10 mới đi thôn Thịnh Lương (Phú Thịnh)	1,1
19.3.15	Từ tránh Quốc lộ 10 đến nhà ông Lợi (thôn 11)	1,1
19.3.16	Từ nhà ông Vân (thôn Khang Thọ Hưng) đi đường tránh Quốc lộ 10	1,1
19.4	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,1
XX	XÃ HOÀNG HÀ	
20.1	ĐH-HH.13 (thị trấn Bút Sơn - Hoàng Trường)	
20.1.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Đạt đến cầu Cách	1,3
20.2	ĐH-HH.17 (Hoàng Phúc, cũ -Hoàng Đạt-Hoàng Hà)	
20.2.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Đạt (cổng Đồng Thâu) đến ngã 3 chùa Tây	1,3
20.2.2	Đoạn tiếp theo đến trụ sở UBND xã	1,4
20.2.3	Đoạn tiếp theo đến ngã 3 vào thôn Hà Thái đến tiếp giáp ĐH-HH.13	1,6
20.2.4	Từ ngã 3 chùa Tây đến trụ sở UBND xã Hoàng Đạt	1,5
20.3	ĐH-HH.17b (Ngọc Đình - Hoàng Đạo)	
20.3.1	Từ ĐH-HH.13 (ngã 3 Trường Tiểu học Ngọc Đình) đến hết xã Hoàng Hà (giáp xã Hoàng Đạo)	1,6
20.4	Đường xã	
20.4.1	Từ trụ sở UBND xã đến chợ Bến	1,3
20.4.2	Các tuyến đường Từ ĐH-HH.13 đến thôn 5	1,3
20.4.3	Các tuyến đường Từ ĐH-HH.17 đến thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5	1,3
20.4.4	Đoạn từ ngã tư công làng Đạt Tài đi Trạm BA số 2	1,1
20.4.5	Đoạn từ ngã tư công làng Đạt Tài đến đường ĐH-HH 13 (thị trấn Bút Sơn - Hoàng Trường)	1,1
20.4.6	Từ tiếp giáp ĐH-HH.17 (Giếng Quán) đến lán Quyết thắng (Đạt Tài 1)	1,2
20.5	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,9
XXI	XÃ HOÀNG ĐẠT	
21.1	ĐH-HH.13 (Thị trấn Bút Sơn - Hoàng Trường)	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
21.1.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Phúc (cũ) đến hết xã Hoàng Đạt (giáp thôn Ngọc Đình, xã Hoàng Hà)	1,8
21.2	ĐH-HH.17 (Hoàng Phúc (cũ)-Hoàng Đạt-Hoàng Hà)	
21.2.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Phúc (cũ) đến ngã 3 đường ĐH-HH.13	1,6
21.2.2	Đoạn tiếp theo đến Trạm y tế xã	1,5
21.2.3	Đoạn tiếp đến Nhà văn hóa thôn Hạ Vũ 2	1,6
21.2.4	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Đạt (giáp xã Hoàng Hà- cống Đồng Thâu)	1,5
21.2.5	Từ NVH thôn Hạ Vũ 2 qua ngã tư thôn Tam Nguyên đến quán nhà ông Liêm (thôn Hạ Vũ 1)	1,5
21.2.6	Từ UBND xã đến Đồng Bần (giáp xã Hoàng Hà)	2,1
21.3	Đường xã	
21.3.1	Từ ĐH-HH.13 đến nhà bà Xoan (thôn Trù Ninh)	1,6
21.3.2	Từ ĐH-HH.13 (chợ Đình) đến ĐH-HH.17	1,1
21.3.3	Từ ĐH-HH.17 đến nhà bà An (thôn Trù Ninh)	1,5
21.3.4	Từ ĐH-HH.17 đến nhà ông Sử (thôn Tam Nguyên)	1,4
21.3.5	Từ ĐH-HH.17 đến ngã 3 nhà bà Chiên (thôn Tam Nguyên)	1,5
21.3.6	Từ ĐH-HH.17 đến nhà ông Tý (thôn Tam Nguyên)	1,4
21.3.7	Từ đường ĐH-HH.17 đến hết Đê Hữu sông Lạch Trường (giáp xã Hoàng Hà)	1,4
21.3.8	Từ đường ĐH-HH.13 (Bút Sơn - Hoàng Trường) đến cầu Đồng Nga	1,1
21.3.9	Từ ao ông Toán (thôn Trù Ninh) đi đê hữu sông Lạch Trường	1,1
21.3.10	Từ ĐH-HH.17 đến nhà ông Tuất Liêm (thôn Hạ Vũ 2)	1,3
21.3.11	Từ ĐH-HH.17 đến nhà bà Vàng (thôn Trù Ninh)	1,2
21.3.12	Từ ĐH-HH.17 đến nhà ông Biểu (thôn Tam Nguyên)	1,2
21.4	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,2
XXII	XÃ HOÀNG ĐẠO	
22.1	ĐH-HH.16 (Hoàng Vinh (cũ) - Hoàng Lưu - Hoàng Đạo)	
22.1.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Thắng đến tiếp giáp ĐT.510	1,9
22.2	ĐH-HH.17b (Ngọc Đình - Hoàng Đạo)	
22.2.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Hà (Cống 5 cửa) đến tiếp giáp ĐT.510	1,5
22.3	ĐH-HH.18 (thị trấn Bút Sơn - Hoàng Đạo)	-
22.3.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Phúc (cũ) đến cầu thôn Cầu Hiền	1,6
22.3.2	Đoạn tiếp theo đến tiếp giáp ĐH-HH.18b	1,5
22.4	ĐH-HH.18b (Đường Bắc Kênh Nam)	
22.4.1	Từ cầu vào thôn Dư Khánh đến Cống làng Tê Thôn	1,3
22.4.2	Đoạn tiếp theo đến cống Trường Lê Viết Tạo	1,5
22.4.3	Đoạn tiếp theo đến cống Trường THCS Hoàng Đạo	1,6
22.4.4	Đoạn tiếp theo đến cầu vào thôn Đạo Ninh	1,8
22.4.5	Đoạn tiếp theo đến tiếp giáp ĐH-HH.17b	1,8
22.5	ĐH-HH.33 (Hoàng Đạo-Hoàng Tiến)	
22.5.1	Từ ĐT.510 đến cầu Choán (mới)	1,1
22.6	Đường xã	
22.6.1	Từ ĐT.510 đến nhà ông Thoa (thôn Đạo Lý)	1,1
22.6.2	Từ ĐT.510 đến tường phía Nam khu Di tích	1,1
22.6.3	Từ ĐH-HH.18b đến ngã 3 Dư Khánh	1,1
22.6.4	Từ ngã 4 đường Dư Khánh đến ngã 4 nhà ông Doạt (Tê Thôn)	1,3
22.7	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,2
XXIII	XÃ HOÀNG THẮNG	
23.1	ĐH-HH.16 (Hoàng Vinh (cũ) - Hoàng Lưu - Hoàng Đạo)	
23.1.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Lưu đến ngã 4 Chợ Đền	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
23.1.2	Đoạn tiếp theo đến ngã 3 thôn Hải Phúc	1,2
23.1.3	Đoạn tiếp theo đến Trường THCS	1,2
23.1.4	Đoạn tiếp theo đến ngã 4 Cây Xăng	1,2
23.1.5	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Thắng (giáp xã Hoàng Đạo)	1,2
23.2	ĐH-HH.26 (Hoàng Thắng - Hoàng Thịnh - Hoàng Lộc)	
23.2.1	Từ ngã 3 thôn Gia Hòa đến hết địa phận xã Hoàng Thắng (giáp xã Hoàng Thái)	1,2
23.3	ĐH-HH.32 (Hoàng Thắng - Hoàng Lưu)	
23.3.1	Từ ngã 3 thôn Hải Phúc đến hết xã Hoàng Thắng (thôn 12), tiếp giáp xã H. Lưu	1,5
23.4	Đường xã	
23.4.1	Từ cầu Mãng xóm 1 đến nhà ông Hai Lịch	1,3
23.4.2	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Mậu Gia Hòa	1,3
23.4.3	Từ phía Bắc chợ đền đến bắc cồn chùa	1,3
23.4.4	Từ phía Nam chợ Đền nhà trạm viên thông VINAPHONE	1,3
23.4.5	Từ cầu kênh Phong Châu đến giáp kênh 9	1,3
23.4.6	Từ ngã tư cây xăng xã Hoàng Thắng đến hết địa phận xã Hoàng Thắng (giáp xã Hoàng Thành)	2,0
23.4.7	Từ nhà anh Tập Đào đến đường ĐH-HH.16	1,4
23.4.8	Từ nhà Đông Đình (Gia Hòa) đến đường ĐH-HH.16	1,4
23.4.9	Từ nhà Ứng Luân (Gia Hòa) đến đường ĐH-HH.16	1,4
23.5	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,4
XXIV	XÃ HOÀNG ĐỒNG	
24.1	ĐH-HH.16 (Hoàng Vinh (cũ) - Hoàng Lưu - Hoàng Đạo)	
24.1.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Vinh (cũ) đến ngã tư Trạm điện	2,0
24.1.2	Đoạn tiếp theo đến ngã 3 đường rẽ đi Hoàng Thịnh	2,4
24.1.3	Đoạn tiếp theo từ ngã 3 đến hết xã Hoàng Đồng (tiếp giáp xã Hoàng Thịnh)	1,9
24.2	Đường xã	
24.2.1	Từ ĐT.510 qua trạm điện 110KV đến tiếp giáp đường ĐH-HH.16	2,6
24.2.2	Đoạn tiếp theo đến cầu kênh N20	2,4
24.2.3	Từ ĐT.510 (cổng chào xã) đến ĐH-HH.16 (ngã 4 Trạm điện)	2,0
24.2.4	Đoạn tiếp theo từ ngã 4 trạm điện đến ngã 4 ao cá Bắc Hồ	2,2
24.2.5	Từ ĐT.510 đến Nhà Văn hóa thôn Lê Lợi	2,6
24.2.6	Từ ĐT.510 đến ĐH-HH.16 (ngã tư ông Nguyễn)	2,8
24.2.7	Từ ĐH-HH.16 (ngã 3 rẽ đi H. Thịnh) qua Trụ sở UBND xã đến cầu kênh N20	2,6
24.2.8	Đoạn tiếp theo từ cầu kênh N20 đến tiếp giáp Quốc lộ 1A mới (tiểu dự án 2)	3,0
24.3	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,9
XXV	XÃ HOÀNG VINH (nay là thị trấn Bút Sơn)	
25.1	ĐH-HH.12 (Đường tránh Quốc lộ 10)	
25.1.1	Từ cầu Gòng 2 đến nhà ông Muu (thôn 2)	1,2
25.1.2	Đoạn tiếp theo đến tiếp giáp QL10	1,2
25.3	Đường xã	
25.3.1	Từ QL10 (cầu kênh Nam) đến Công ty rau quả XNK	1,3
25.3.2	Từ QL10 đến Trạm biến áp Hoàng Vinh 1	1,2
25.3.3	Đoạn tiếp theo đến tiếp giáp đường đi ĐT.510 và đi ĐH-HH.16	1,5
25.3.4	Từ Đường QL10 đến nhà ông Nga thôn Phú Vinh Tây	1,5
25.3.5	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Ủy (thôn 5)	1,5
25.3.6	Từ cầu kênh Nam đến nhà bà Hưng thôn Đại Lộc	1,5
25.3.7	Từ Đường QL10 (tránh) đến Công ty rau quả XNK	1,5
25.3.8	Đoạn tiếp theo đến Nhà văn hóa thôn Trung Hy	1,4
25.3.9	Từ ĐT.510 đến ĐH-HH.16 (Bưu điện VH xã)	2,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
25.3.10	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Tâm thôn Phú Vinh Tây	1,9
25.3.11	Từ ĐT.510 đến ĐH-HH.16 (nhà ông Muôn)	1,7
25.3.12	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Ủy (thôn 5)	1,6
25.4	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,7
XXVI	XÃ HOÀNG THỊNH	
26.1	ĐH-HH.16 (Hoàng Vinh (cũ) - Hoàng Lưu - Hoàng Đạo)	
26.1.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Đồng đến nhà bà Thái thôn Thịnh Hòa	1,2
26.1.2	Đoạn tiếp theo đến ngã 4 nhà ông Hùng thôn Bình Tây	1,3
26.1.3	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Thịnh (giáp xã Hoàng Lộc)	1,1
26.2	ĐH-HH.26 (Hoàng Thắng - Hoàng Thịnh - Hoàng Lộc)	
26.2.1	Từ ĐT.510 đến ĐH-HH.16 (ngã 4 UBND xã)	1,6
26.2.2	Đoạn tiếp theo từ ngã 4 UBND xã đến ngã tư nghĩa trang nhân dân	2,0
26.2.3	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Thịnh (giáp xã Hoàng Lộc)	1,6
26.3	Đường xã	
26.3.1	Từ ĐT.510 đến tiếp giáp ĐH-HH.16 (ngã 4 ông Sinh)	1,6
26.3.2	Đoạn tiếp theo đến Nhà ông Thực (thôn Đông Anh Vinh)	1,5
26.3.3	Từ ĐT.510 đến ĐH-HH.16 (ngã 3 Chợ Đình)	1,3
26.3.4	Từ ĐT.510 đến ĐH-HH.16 (ngã 4 ông Hùng thôn Bình Tây)	1,6
26.3.5	Từ ĐT.510 đến Nhà Văn hóa Thôn 1 cũ và đến đường ĐH.HH-16	1,6
26.3.6	Từ ĐT.510 đến nhà ông Nhung (thôn Bình Tây)	1,6
26.3.7	Từ ĐT.510 đến nhà ông Thúc (thôn Bình Tây)	1,6
26.3.8	Từ ĐĐ.HH-16 đến nhà ông Minh Sào (thôn Tây Anh Vinh)	1,6
26.3.9	Từ ĐT.510 đến nhà Tuyết Sơn	1,6
26.3.10	Từ nhà bà Hoa (thôn Thịnh Hòa) đến nhà bà Dung Sáu (thôn Bắc Đoan Vỹ)	1,6
26.3.11	Từ nhà ông Giao đến nhà ông Dũng (thôn Bắc Đoan Vỹ)	1,6
26.3.12	Từ ĐH-HH.16 (ông Lạn) đến nhà ông Tân (thôn Nam Đoan Vỹ)	2,8
26.3.13	Từ nhà bà Thái Thành đến nhà ông Sáu (thôn Nam Đoan Vỹ)	1,6
26.3.14	Từ ĐH-HH.16 (NVH Thôn Bình Tây) đến hết nhà ông Ban (Đường ĐH.HH-26)	1,4
26.3.15	Từ nhà ông Vinh đến nhà ông Hào (thôn Nam Đoan Vỹ)	1,3
26.3.16	Từ ĐH.HH-26 (ngã tư nghĩa trang nhân dân) đến đường tránh QL 1A	1,3
26.4	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,5
XXVII	XÃ HOÀNG THÁI	
27.1	ĐH-HH.26 (Hoàng Thắng - Hoàng Thịnh - Hoàng Lộc)	
27.1.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Thắng đến Trạm y tế	2,0
27.1.2	Đoạn tiếp theo đến Bưu điện VH xã	1,9
27.1.3	Đoạn tiếp theo đến tiếp giáp ĐT.510 (ngã 4 xóm Thịnh)	2,3
27.2	Đường xã	
27.2.1	Từ ĐT.510 (ngã 3 Chinh Chính) đến Trường THCS	1,9
27.2.2	Đoạn tiếp theo đến tiếp giáp ĐH-HH.26 (Trạm y tế xã)	2,1
27.2.3	Các đường Từ ĐT.510 đến thôn 1, thôn 3, thôn 6	2,3
27.2.4	Từ ĐH-HH.26 đến nhà ông Bắc (thôn 1)	1,9
27.2.5	Từ ĐH-HH.26 đến nhà ông Quang (thôn 3)	1,9
27.2.6	Từ ĐH-HH.26 (ngã 3 trạm điện) đến ngã 3 nhà ông Phương (thôn 4)	1,9
27.2.7	Từ ĐH-HH.26 đến ngã 3 nhà ông Phúc (thôn 10)	1,9
27.2.8	Từ ĐH-HH.26 đến ngã 3 Ao ông Trà (thôn 5)	1,9
27.2.9	Từ ĐH-HH.26 đến kênh N26A	1,9
27.2.10	Từ ĐH-HH.26 (ngã 3 Bưu điện VH xã) đến kênh N26A	1,6
27.2.11	Từ ĐH-HH.26 đến ngã 3 nhà ông Giới (thôn 9)	1,9
27.2.12	Từ ĐH-HH.26 đến ngã 3 nhà ông Thúc thôn 9	1,9

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
27.2.13	Từ ngã tư Chợ Hành cũ đến kênh tiêu Thành Châu	1,7
27.2.14	Từ Đường ĐT.510 đến kênh N22 (giáp kênh N26A)	1,6
27.2.15	Đường ĐH-HH.26 (nhà A Thực) đến kênh N26A	1,6
27.2.16	Đoạn từ (nhà bà Viên) đến Hồ Lang Láng	1,7
27.3	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXVIII	XÃ HOÀNG LỘC	
28.1	ĐH-HH.16 (Hoàng Vinh (cũ) - Hoàng Lưu - Hoàng Đạo)	
28.1.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Thịnh qua ngã 4 Cây Đa đến đường ĐH-HH.16 (nhà bà Lái)	1,5
28.1.2	Từ Bàng Môn Đình qua UB đến hết xã Hoàng Lộc (tiếp giáp tiếp giáp ĐT.510)	1,5
28.2	ĐH-HH.25 (Hoàng Lộc - Hoàng Lưu)	
28.2.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Quang đến Ao cá Bác Hồ	1,5
28.2.2	Đoạn tiếp theo đến Bia Văn Chi	1,3
28.2.3	Đoạn tiếp theo đến khu vui chơi giải trí của ông Lê Đình Hiền	1,3
28.2.4	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Lộc (tiếp giáp xã Hoàng Thành)	1,9
28.3	ĐH-HH.26 (Hoàng Thắng - Hoàng Thịnh - Hoàng Lộc)	
28.3.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Thịnh đến HTX nông nghiệp	2,0
28.3.2	Đoạn tiếp theo đến ĐT.510 (Cồn Mả Loa Hoàng Đại)	2,0
28.4	Đường xã	
28.4.1	Từ ĐH-HH.16 đến NVH thôn Bái Đông	1,9
28.4.2	Từ ĐH-HH.16 qua nhà bà Thanh (thôn Đình Nam) đến nhà ông Khâm (thôn Đình Nam)	1,5
28.4.3	Từ ĐH-HH.16 đến tiếp giáp ĐH-HH.26 (nhà ông Trung)	1,5
28.4.4	Từ ĐH-HH.16 đến Ao ông Bao (thôn Đông Phú)	1,5
28.4.5	Đoạn tiếp theo đến tiếp giáp ĐH-HH.25	1,5
28.4.6	Từ ĐH-HH.25 đến nhà ông Thuật (thôn Đình Bàng)	1,5
28.4.7	Từ ĐH-HH.25 đến nhà bà Thu (thôn Sau)	1,5
28.4.8	Từ ĐH-HH.25 đến NVH thôn Hưng Thịnh	1,4
28.4.9	Từ ĐH-HH.26 (Trường Mầm non) đến Ao nhà ông Chư (thôn Chùa)	2,8
28.4.10	Từ ĐH-HH.26 đến nhà ông Khánh (thôn Đồng Mẫu)	2,2
28.4.11	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,5
XXIX	XÃ HOÀNG THÀNH	
29.1	ĐH-HH.16 (Hoàng Vinh (cũ) - Hoàng Lưu - Hoàng Đạo)	
29.1.1	Từ ĐT.510 đến hết địa phận xã Hoàng Thành (giáp xã Hoàng Trạch)	1,2
29.2	ĐH-HH.25 (Hoàng Lộc - Hoàng Lưu)	
29.2.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Lộc đến Trường TXHPHUONGT HH4	1,1
29.2.2	Đoạn tiếp theo đến cống Châng	1,1
29.2.3	Đoạn tiếp theo đến hết địa phận xã Hoàng Thành	1,1
29.3	ĐH-HH.30 (Hoàng Thành - Hoàng Châu)	
29.3.1	Từ ĐH-HH.16 đến ngã (Tượng đài)	1,1
29.3.2	Đoạn tiếp theo đến ngã 3 nhà ông Thái (thôn 8)	1,1
29.3.4	Từ ngã 3 nhà ông Thái (thôn 8) đến hết xã Hoàng Thành (giáp xã Hoàng Châu)	1,1
29.4	Đường xã	
29.4.1	Từ ĐH-HH.16 đến nhà bà Nhâm (thôn 1)	1,5
29.4.2	Từ ĐH-HH.16 đến nhà ông Như (thôn 2)	1,5
29.4.3	Từ ĐH-HH.16 đến tiếp giáp ĐT.510	1,5
29.4.4	Từ ĐH-HH.16 đến nhà ông Thắng (thôn 5)	1,5
29.4.5	Từ ĐH-HH.16 đến nhà ông Guong (thôn 2)	1,5
29.4.6	Từ ĐH-HH.16 đến Cồn Ôi (thôn 3)	1,6
29.4.7	Từ ĐH-HH.25 đến nhà ông Vọng (thôn 6)	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
29.4.8	Từ ĐH-HH.25 đến nhà ông Giới thôn 6	1,5
29.4.9	Từ ĐH-HH.30 đến nhà ông Nghiễm (thôn 1)	1,5
29.4.10	Từ ĐH-HH.30 đến nhà bà Nho (thôn 5)	1,6
29.4.11	Từ ĐH-HH.30 đến nhà ông Bảy (thôn 7)	1,5
29.4.12	Từ nhà ông Hùng (thôn 4) đến giáp đường 16 (ông Chiến)	1,7
29.4.13	Đoạn tiếp giáp xã Hoàng Thắng đến đường ĐH-HH.25	2,6
29.4.14	Đoạn tiếp giáp đường ĐH-HH.25 đến hết địa phận xã Hoàng Thành	1,6
29.4.15	Đoạn từ tiếp giáp đường ĐH-HH.25 đến đường ĐH-HH.16 (Đường Hoa Lê)	1,3
29.5	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,5
XXX	XÃ HOÀNG TRẠCH	
30.1	ĐH-HH.16 (Hoàng Vinh (cũ)- Hoàng Lưu - Hoàng Đạo)	
30.1.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Thành (ngã 3 Đồng Chăm) đến ngã 4 vào UBND xã	1,3
30.1.2	Đoạn tiếp theo đến gốc Trôi (thôn Hà Đồ)	1,5
30.1.3	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Trạch (tiếp giáp xã Hoàng Tân)	1,2
30.2	Đường xã	
30.2.1	Từ ĐH-HH.16 đến nhà ông Dân (thôn Hà Đồ)	1,6
30.2.2	Từ ĐH-HH.16 đến ngõ nhà bà Khuyên (thôn Hà Đồ)	2,2
30.2.3	Từ ĐH-HH.16 đến cống Cầu Máng	2,2
30.2.4	Từ ĐH-HH.16 đến cống Cầu Dừa	2,1
30.3	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	2,1
XXXI	XÃ HOÀNG PHONG	
31.1	ĐH-HH.16 (Hoàng Vinh (cũ) - Hoàng Lưu - Hoàng Đạo)	
31.1.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Châu đến cống chào Hoàng Phong giáp xã Hoàng Lưu	1,1
31.2	Đường xã	
31.2.1	Từ ĐH-HH.16 đến trạm bơm thôn Nam Hội Triều	1,2
31.2.2	Đoạn tiếp theo đến ngã 3 (nhà ông Tâm_ thôn Bắc Hải)	1,3
31.2.3	Đoạn tiếp theo đến hết xã H.Phong - cầu Núc (giáp xã Hoàng Lưu)	1,4
31.2.4	Từ ngã tư nhà ông Phiệt (thôn Nam Hạc) đến nhà ông Quyết (thôn Đình Long)	1,3
31.2.5	Từ ngã tư nhà ông Phiệt (thôn Nam Hạc) đến ngã 3 ông Chinh (thôn Nam Hạc)	1,3
31.2.6	Đoạn tiếp theo đến xã Hoàng Lưu	1,3
31.2.7	Từ ĐH-HH.16 đến cầu Nghè thôn Đình Sen	1,2
31.2.8	Từ ĐH-HH.16 đến nhà ông Luận (thôn Đình Sen)	1,3
31.2.9	Từ ĐH-HH.16 đến nhà ông Nhớ (thôn Đình Sen)	1,3
31.2.10	Từ ĐH-HH.16 đến nhà ông Dân (thôn Đình Sen)	1,3
31.2.11	Từ ĐH-HH.16 đến nhà ông Vê (thôn Nam Hạc)	1,3
31.2.12	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Kha Mai (thôn Nam Hạc)	1,5
31.2.13	Từ ĐH-HH.16 đến nhà ông Thái (thôn Trung Triều)	1,6
31.2.14	Từ ngã tư nhà ông Linh (thôn Liên Sơn) đến Cống cũ (ông Doanh thôn Hải Long)	1,3
31.2.15	Đoạn từ nhà ông Kính Lự (thôn Phong Mỹ) đến nhà ông Dưỡng Minh (thôn Đông Ngọc)	1,2
31.3	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,3
XXXII	XX HOÀNG LƯU	
32.1	ĐH-HH.16 (Hoàng Vinh (cũ) - Hoàng Lưu - Hoàng Đạo)	
32.1.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Phong đến ngã ba Bưu điện (tiếp giáp đường ĐH-HH.25)	2,0
32.1.2	Đoạn tiếp theo đến cầu kênh tiêu (sau Trường Tiểu học Hoàng Lưu)	2,0
32.1.3	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Lưu (tiếp giáp Hoàng Thắng)	2,0
32.1.4	Từ ngã 3 ngõ Toan đến hết xã Hoàng Lưu (cầu Núc Hoàng Phong)	2,0
32.2	ĐH-HH.25 (Hoàng Lộc - Hoàng Lưu)	
32.2.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Thành đến ngã 3 Bưu điện VH xã	1,5
32.3	ĐH-HH.32 (Hoàng Thắng - Hoàng Lưu)	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
32.3.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Thắng đến tiếp giáp ĐH-HH.25 (ngã 3 nhà ông Dự thôn Phục Lễ)	1,7
32.3.2	Đường huyện ĐH-HH.32 (Từ tiếp giáp xã Hoàng Thắng đến cầu kênh tiêu đường ĐH-HH.16)	1,5
32.4	Đường xã	
32.4.1	Từ ĐH-HH.16 (ngõ ông Phán) đến đầu Bè (thôn Phương Khê)	1,5
32.4.2	Từ ĐH-HH.16 (ngã 3 ông Doan) đến ngõ ông Hoàn Ý (thôn Phương Ngô 1)	1,5
32.4.3	Từ ĐH-HH.16 (ngã 3 ông Doan) đến ngõ ông Quy (thôn Phương Ngô 1)	1,5
32.4.4	Từ ĐH-HH.16 (ngã 3 ông Phương) đến ngõ ông Mạc (thôn Phương Ngô 2)	1,5
32.4.5	Từ ĐH-HH.16 (ngã 3 ông Tộc) đến nhà ông Lân (thôn Phương Ngô 1)	1,5
32.4.6	Từ ĐH-HH.32 đến ngã 3 nhà ông Hùng (thôn Nghĩa Phú)	1,5
32.4.7	Từ ĐH-HH.32 đến ngã 3 đường ĐH-HH.16 (nhà ông Đức thôn Nghĩa Lập)	1,5
32.4.8	Từ ĐH-HH.32 (nhà ông Đức) đến ĐH-HH.16	1,5
32.4.9	Từ ĐH-HH.32 (nhà ông Toàn) đến ngõ nhà ông Hạnh (thôn Nghĩa Phú)	1,5
32.4.10	Từ ĐH-HH.32 (nhà ông Tuyên) đến ĐH-HH.16	1,4
32.4.11	Từ ngã 3 ĐH-HH.16 (nhà ông Đền) đến ĐH-HH.32	1,4
32.4.12	Từ ĐH-HH.32 đến ngõ nhà ông Biểu (thôn Nghĩa Phú)	1,5
32.4.13	Từ ĐH-HH.32 (ngõ ông Thành) đến ngõ nhà ông Cừ (Nghĩa Phú)	1,5
32.4.14	Từ ĐH-HH.32 (ngõ ông Thành) đến ĐH-HH.16	1,4
32.4.15	Từ ĐH-HH.16 đến giáp ranh Phương Khê và Phương Ngô 1	1,6
32.4.16	Từ ngõ Dự đi thôn Nam Hạc (xã Hoàng Phong)	1,6
32.4.17	Đường Cỏ Ngựa (Từ ông Đạo (ĐH-HH.25) đi ĐH-HH.32)	1,4
32.4.18	Từ đất lô ông Luân (Phục Lễ) đi chợ Chùa	1,4
32.4.19	Từ ĐH-HH.16 (nhà Châu Lùng) đến giáp ranh xã Hoàng Thắng	1,5
32.4.20	Đường tây Loan đi nhà văn hoá Phương Ngô 2	1,3
32.5	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,4
XXXIII	XÃ HOÀNG CHÂU	
33.1	ĐH-HH.16 (Hoàng Vinh (cũ) - Hoàng Lưu - Hoàng Đạo)	
33.1.2	Đoạn tiếp theo đến ngã 3 Trường THCS	1,6
33.1.3	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Châu (giáp Hoàng Phong)	2,1
33.1.4	Từ ngã 4 Đình DTLS đến ngã 3 đường kết nối Tân - Châu đến nhà ông Đình (thôn Tiến Thắng)	2,1
33.2	Đường xã	
33.2.1	Từ ngã 3 Trường học đến ngã 3 ngõ ông Hồng (thôn Giang Hải)	1,8
33.2.2	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Cầu (thôn Tiến Thắng)	1,9
33.2.3	Đoạn tiếp theo đến giáp đê sông Mã	1,7
33.2.4	Từ ngã 3 nhà ông Thái đến ngã 3 Nghĩa địa (thôn Minh Thái)	1,7
33.2.5	Đoạn tiếp theo đến ngã 4 nhà ông Đạt (thôn Phú Quang)	1,7
33.2.6	Đoạn tiếp theo đến Đình Quang Trung	1,7
33.2.7	Đoạn tiếp theo đến cầu Dừa	1,6
33.2.8	Từ ngã 3 nhà ông Đạt (thôn Phú Quang) đến hết xã Hoàng Châu	1,6
33.2.9	Từ ngã 3 nhà ông Du đến nhà bà Dự (thôn Châu Phong)	1,9
33.2.10	Từ ngã 3 buro điện đến nhà ông Hân (thôn Châu Phong)	1,6
33.2.11	Từ ngã 3 nhà ông Khánh (thôn Châu Lộc) đến ngã 4 Đình DTLS	1,6
33.2.12	Từ ngã 3 nhà ông Thái đến ngã 3 Nghĩa địa thôn Minh Thái	1,6
33.2.13	Đoạn tiếp theo qua ngã 4 nhà ông Đạt thôn Phú Quang	1,5
33.2.14	Từ ngã 4 nhà ông Đạt (thôn Phú Quang) đến Ngã 3 nhà ông Sơn (thôn Chung Sơn)	1,7
33.2.15	Từ nhà ông Quých (thôn Chung Sơn) đến nhà bà Được (Thôn Minh Thái)	1,9

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
33.2.16	Từ Ngã nhà ông Nam Tình (thôn Giang Hải) đến đường rẽ vào nhà VH thôn Tiến Thắng	1,9
33.3	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,9
XXXIV	XÃ HOÀNG TÂN	
34.1	ĐH-HH.16 (Hoàng Vinh (cũ) - Hoàng Lưu - Hoàng Đạo)	
34.1.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Trạch đến Cầu Đò tiếp giáp xã Hoàng Châu	1,7
34.1.2	Đoạn từ đường rẽ thôn Trung Hòa đến tiếp giáp kênh Thanh-Châu	1,6
34.1.3	Từ đường ĐH-HH.16 đến hết xã Hoàng Tân tiếp giáp xã Hoàng Châu	1,6
34.2	Đường xã	
34.2.1	Từ ĐH-HH.16 đến đê sông Mã	1,5
34.2.2	Từ ĐH-HH.16 đến đường rẽ cửa nhà ông Loan (thôn Cẩm Vinh)	1,5
34.3	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,9
XXXV	XÃ HOÀNG YẾN	
35.1	ĐH-HH.13 (thị trấn Bút Sơn - Hoàng Trường)	
35.1.1	Từ Cầu Cách đến ngã 3 tiếp giáp ĐH-HH.28 (đường đi thôn Sơn Trang)	2,0
35.1.2	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Thiện (xóm Đồi)	1,6
35.1.3	Đoạn tiếp theo đến hết xã H.Yến (giáp xã Hoàng Hải)	1,5
35.2	ĐH-HH.28 (Hoàng Yến - Hoàng Trường)	
35.2.1	Từ ĐH-HH.13 (ngã 3) đi xóm 1 đến hết xã Hoàng Yến (giáp xã Hoàng Trường)	2,8
35.3	Đường xã	
35.3.1	Từ ĐH-HH.13 đến nhà ông Lãn (thôn Chuế 1)	2,7
35.3.2	Từ ĐH-HH.13 đến Trường THCS xã	2,3
35.3.3	Từ ĐH-HH.13 đến nhà ông Chanh (thôn Chuế 1)	2,0
35.3.4	Từ ĐH-HH.13 đến nhà ông Hòe (thôn Chuế 2)	2,0
35.3.5	Từ ĐH-HH.13 đến Đập thôn Khang Đoài	2,2
35.3.6	Từ ĐH-HH.13 đến hết Nghĩa địa Đồi Mả Đa	1,6
35.3.7	Từ ĐH-HH.13 đến hết thôn Trung Đoài	1,5
35.3.8	Từ ĐH-HH.13 đến nhà ông Mai (thôn Khang Đoài)	1,5
35.3.9	Từ ĐH-HH.13 đến nhà bà Cẩm (thôn Trung Ngoại)	1,5
35.3.10	Từ ĐH-HH.13 đến hết xã Hoàng Yến (giáp xã Hoàng Hải)	2,5
35.3.11	Từ ĐH-HH.24 Hoàng Trường - Hoàng Phụ (Từ nhà ông Hiệp thôn Trung Đoài đến giáp xã Hoàng Tiến)	1,5
35.3.12	Từ Nhà văn hoá thôn Chuế 2 đến Nhà văn hoá thôn Trung Đoài	1,6
35.4	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,4
XXXVI	XÃ HOÀNG TIẾN	
36.1	ĐH-HH.13b (Hoàng Ngọc - Hoàng Tiến - Hoàng Yến)	
36.1.1	Từ ĐT.510B (ngã 5 H.Tiến) đến nhà ông Châu (thôn Kim Tân 2)	1,3
36.1.2	Đoạn tiếp theo đến cống Kênh Tiến Ngọc	1,5
36.1.3	Đoạn tiếp theo đến đường rẽ đi Cồn dàu Kim Tân 1	1,5
36.1.4	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Tiến (tiếp giáp ĐH-HH.13 xã H.Yến)	1,6
36.2	ĐH-HH.22 (Hoàng Tiến - Hoàng Thanh - Hoàng Phụ)	
36.2.1	Từ ĐT.510B (hộ ông Hình Phương) đến hết xã Hoàng Tiến	2,3
36.3	ĐH-HH.24 (Hoàng Trường - Hoàng Phụ)	
36.3.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Yến đến nhà ông Đức Viên (thôn Kim Sơn)	1,9
36.3.2	Đoạn tiếp theo đến hết Trường THCS Lê Quang Trường	1,6
36.3.3	Đoạn tiếp theo đến đường rẽ vào Trạm y tế xã	1,9
36.3.4	Đoạn tiếp theo đến kênh Nam thôn Phong Lan 1	1,9
36.3.5	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Tiến (giáp xã Hoàng Thanh)	1,6
36.4	Đường huyện lộ (Công vụ đê)	
36.4.1	Từ ĐT.510B (ông Cự Hải thửa 247, tờ 34) đến hết địa phận xã Hoàng Tiến	1,3

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
36.5	Đường trong khu du lịch	
36.5.1	Đường 40m	1,1
36.5.2	Đường 28m	1,1
36.5.3	Các tuyến đường phân lô còn lại	1,3
36.6	Đường xã	
36.6.1	Từ ĐT.510B (Cổng chào Du lịch) đến ngã tư đường giao giữa đường 40 và đường 28	2,1
36.6.2	Từ giáp ĐH-HH.22 (ngã tư Tiên Thôn) đến Cổng làng Đông Thành	1,6
36.6.3	Đoạn tiếp theo đến hộ nhà Lan Trường (thửa 256, tờ 27)	1,5
36.6.4	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Triều (thôn Đông Thành 1)	1,4
36.6.5	Đoạn tiếp theo đến tiếp giáp ĐT.510B	1,3
36.7	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,3
XXXVII	XÃ HOÀNG HẢI	
37.1	ĐH-HH.13 (thị trấn Bút Sơn - Hoàng Trường)	
37.1.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Yên đến chợ Hón trừ 100m về phía Tây	3,0
37.1.2	Đoạn tiếp theo đến trụ sở UBND xã	2,3
37.1.3	Đoạn tiếp theo đến tiếp giáp ĐT.510B (ngã tư Thanh Xuân)	2,5
37.2	ĐH-HH.24 (Hoàng Trường - Hoàng Phụ)	
37.2.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Trường đến ngã 4 nhà ông Hùng (thôn 11)	2,0
37.2.2	Đoạn tiếp theo đến ĐH-HH.13	2,3
37.2.3	Đoạn tiếp theo đến ngã 4 Nhà văn hóa thôn 8	2,0
37.2.4	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Hải (giáp xã Hoàng Tiến)	2,0
37.3	Đường trong khu du lịch	
37.3.1	Đường 22m	2,0
37.3.2	Các tuyến đường phân lô còn lại	2,0
37.4	Đường xã	
37.4.1	Từ Đường Tỉnh lộ 510B (Nhà ông Đức) đến nhà bà Trần Thị Lại thôn Thanh Xuân	2,0
37.4.2	Từ Đường Tỉnh lộ 510B (Nhà ông Hội) đến nhà ông Lê Thành Đồng thôn Thanh Xuân	3,0
37.4.3	Từ ĐT.510B đến Cầu Đá thôn 8	2,0
37.4.4	Từ ĐH-HH.13 đến nhà ông Hình (thôn 11)	1,6
37.4.5	Đoạn tiếp theo đến nhà thờ Họ Đặng (thôn 6)	1,5
37.4.6	Đoạn tiếp theo từ nhà ông Hình đến nhà bà Hương (thôn 5)	1,5
37.4.7	Đoạn tiếp theo đến ĐH-HH.13 (nhà bà Chúc thôn 5)	1,6
37.4.8	Từ ĐH-HH.24 đến xóm 8 xã Hoàng Yên	1,5
37.4.9	Từ ĐH-HH.13 (Nhà ông Phương đến tiếp giáp xã Hoàng Trường (Nhà bà Hoà)	1,6
37.4.10	Từ ĐH-HH.13 (Nhà ông Toàn Vãng đến nhà ông Ngà)	1,6
37.4.11	Từ ĐH-HH.13 (Nhà ông Thành Quỳnh đến nhà ông Vang thôn 6 cũ)	1,6
37.4.12	Từ ĐH-HH.24 (Nhà ông Hùng Hằng ông Đức Loan (giáp Hoàng Trường)	1,6
37.4.13	Các tuyến đường tái định cư thôn Thanh Xuân	2,0
37.4.14	Từ tiếp giáp đường 22m (nhà ông Quyết) đến nhà ông Hoạt thôn Thanh Xuân	2,0
37.5	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,5
XXXVIII	XÃ HOÀNG TRƯỜNG	
38.1	ĐH-HH.28 (Hoàng Yên - Hoàng Trường)	
38.1.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Yên đến Cảng cá xã Hoàng Trường	2,2
38.2	Đường trong khu du lịch	
38.2.1	Đường 22m - tiếp giáp xã Hoàng Hải đến Thiên đường Xứ Thanh	2,6
38.2.2	Các tuyến đường phân lô còn lại	1,3
38.3	Đường xã	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
38.3.1	Các đường Từ ĐT.510B đến hết tuyến thuộc các thôn Giang Sơn; Linh Trường; Liên Minh; Hải Sơn; Thành Xuân	3,0
38.3.2	Các đường Từ ĐT.510B đến hết tuyến thuộc các thôn Đại Trường, Văn Phong	2,7
38.3.3	Từ ĐT.510B đến ngã 4 (nhà ông Cảnh)	1,7
38.3.4	Đoạn tiếp theo đến tiếp giáp xã Hoàng Hải	1,6
38.3.5	Từ ĐT.510B đến hết địa phận xã Hoàng Trường (tiếp giáp xã Hoàng Hải)	1,2
38.3.6	Từ ngã tư (nhà ông Cảnh) đến nhà ông Chính (thôn 4)	1,7
38.3.7	Từ ngã tư (nhà ông Cảnh) đến nhà ông Trường (thôn 4)	1,7
38.3.8	Từ nhà ông Thành (thôn Giang Sơn) đến nhà ông Chính (thôn Thành Xuân)	2,2
38.3.9	Từ nhà ông Lục (Giang Sơn) đến Trạm Rada 510	2,2
38.3.10	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Thắng (thôn Thành Xuân)	2,2
38.3.11	Đường tái định cư từ thôn 3 đến giáp xã Hoàng Hải	2,2
38.3.12	Đường từ thôn Giang Sơn đến thôn Thành Xuân	2,2
38.3.13	Từ ĐT.510B đến Khế	2,1
38.3.14	Từ cảng cá Hoàng Trường tiếp giáp ĐT510B đến Tượng đài chiến thắng (Hòn bò)	2,3
38.4	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,9
XXXIX	XÃ HOÀNG ĐÔNG	
39.1	ĐH-HH.24 (Hoàng Trường - Hoàng Phụ)	
39.1.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Thanh đến ngã 4 nhà bà Long (thôn Quang Trung)	1,3
39.1.2	Đoạn tiếp theo đến ngã 3 nhà ông Phúc (thôn Quang Trung)	1,3
39.1.3	Đoạn tiếp theo đến tiếp giáp ĐH-HH.22	1,3
XXXX	XÃ HOÀNG THANH	
40.1	ĐH-HH.22 (Hoàng Tiến - Hoàng Thanh - Hoàng Phụ)	
40.1.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Tiến đến Nhà văn hóa thôn Đại Long	1,7
40.1.2	Đoạn tiếp theo đến ngã 4 thôn Đại Long	1,6
40.1.3	Đoạn tiếp theo đến ngã 4 thôn Liên Hà	1,6
40.1.4	Đoạn tiếp theo đến ngã 4 Chợ Hà	1,7
40.1.5	Đoạn tiếp theo đến hết xã Hoàng Thanh (giáp xã Hoàng Phụ)	1,8
40.2	ĐH-HH.24 (Hoàng Trường - Hoàng Phụ)	
40.2.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Tiến đến tiếp giáp đường Ngọc - Thanh (chùa Hội Long)	1,6
40.2.2	Đoạn tiếp theo từ đường Ngọc - Thanh đến hết xã Hoàng Thanh (tiếp giáp xã Hoàng Đông)	1,7
40.3	Đường Ngọc - Thanh	
40.3.3	Đoạn tiếp theo đến đường sinh thái biển Hải Tiến	1,9
40.4	Đường huyện lộ (Công vụ đê)	
40.4.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Tiến đến ngã tư thôn Trung Hải	1,9
40.4.2	Đoạn tiếp theo đến đường rẽ đi UBND xã	2,0
40.4.3	Đoạn tiếp theo đến ngã tư thôn Đông Tây Hải	1,7
40.4.4	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Đại (thôn Tây Xuân Vi)	2,7
40.4.5	Đoạn tiếp theo đến đê Thanh - Phụ	2,0
40.5	Đường trong khu du lịch	
40.5.1	Đường 22m	1,4
40.5.2	Các tuyến đường phân lô còn lại	1,6
40.6	Đường xã	
40.6.1	Từ ĐH-HH.22 (góc Gạo) đến Kênh Trường Phụ	1,5
40.6.6	Từ ĐH-HH.22 (ngã tư Chợ Hà) đến đường Công vụ Đê	1,3
40.6.7	Đoạn tiếp theo đến giáp khu sinh thái Đồng Hương	1,6
40.6.8	Từ đường Công vụ Đê đến nhà ông Thập (thôn Tây Xuân Vi)	1,8
40.6.9	Từ đường Công vụ Đê đến nhà bà Long (thôn Tây Xuân Vi)	2,7

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
40.6.10	Từ đường Công vụ Đê đến nhà ông Chiến (thôn Đông Xuân Vi)	2,2
40.6.11	Từ kênh Trường - Phụ đến đường Công vụ Đê nhà ông Lục (thôn Quang Trung)	2,2
40.6.13	Từ kênh Trường - Phụ đến đường Công vụ Đê nhà ông Biên (thôn Quang Trung)	1,5
40.6.14	Đoạn tiếp theo ra đến tường rào khu du lịch Hải Tiến	1,5
40.6.15	Từ kênh ông Mế đến tiếp giáp đường Ngọc - Thanh	1,8
40.7	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,5
XXXXI	XÃ HOÀNG NGỌC	
41.1	ĐH-HH.13b (Hoàng Ngọc - Hoàng Tiến - Hoàng Yển)	
41.1.1	Từ ĐT.510B (ngã 5) đến hết xã Hoàng Ngọc (giáp xã Hoàng Yển)	1,6
41.2	ĐH-HH.33 (Hoàng Đạo-Hoàng Tiến)	
41.2.1	Từ ĐT.510 (ngã 4 đường rẽ đi Ngọc Đình) đến đường Tâm Linh (H.Ngọc)	1,5
41.2.2	Đoạn tiếp theo đến kênh N19	1,3
41.2.3	Đoạn tiếp theo đến ngã 5 Hoàng Tiến	1,1
41.4	Đường xã	
41.4.1	Từ ĐT.510 đến ngã 4 Đền Lê Trung Giang	1,6
41.4.2	Đoạn tiếp theo đến Trường THCS	1,8
41.4.3	Từ ĐT.510 đến nhà ông Xuyên (thôn 2)	1,8
41.4.4	Đoạn tiếp theo đến ngã tư Đền Lê Trung Giang	1,9
41.4.5	Từ ĐT.510 đến cầu Kênh Nam	1,8
41.4.6	Đoạn tiếp theo đến ĐH-HH.33	1,9
41.4.7	Từ ĐT.510 đến kênh Nam (ông Thai thôn 6)	1,8
41.4.8	Từ ĐT.510 qua nhà ông Dũng đến ĐH-HH.33	1,6
41.4.9	Từ ĐT.510 đến nhà ông Tựu (thôn 4)	1,8
41.4.10	Từ ĐT.510 đến trạm bơm Nhân Ngọc	2,3
41.4.11	Từ ĐT.510 đến Lò vôi thôn 9	2,3
41.4.12	Từ ĐT.510 đến ông Giáo Đài thôn 9	2,3
41.4.13	Từ ĐT.510B đến ngã tư Đền Lê Trung Giang	2,2
41.4.14	Từ ĐT.510B đến nhà ông Toàn Trúc (thôn 4)	2,2
41.4.15	Từ ĐT.510B đến cống Hồng Đô	1,9
41.4.16	Từ ĐT.510B đến Nghĩa địa Hồng Đô	1,9
41.4.17	Từ ĐT.510B đến nhà ông Hải Vượng (thôn 1)	1,9
41.4.18	Từ ĐT.510B đến nhà ông Minh Oanh (thôn 3)	1,9
41.4.19	Từ ĐH-HH.33 đến cầu Cách xã Hoàng Yển (Đường đê sông Cùg)	1,8
41.4.20	Từ Đường Ngọc - Thanh đến hết xã Hoàng Ngọc (giáp xã Hoàng Đông)	2,1
41.4.21	Từ nhà ông Tài Phúc đến trại vịt ông Giáo Phụng (thôn 4)	1,8
41.4.22	Từ nhà bà Lắm (thôn 7) đến vườn Vông (thôn 7)	1,9
41.4.23	Từ nhà ông Đô (thôn 8) đến nhà ông Thoa Trình (thôn 8)	1,9
41.4.24	Từ Cồn Thông đến tiếp giáp kênh N19	1,9
41.5	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,5
XXXXII	XÃ HOÀNG PHỤ	
42.1	ĐH-HH.22 (Hoàng Tiến - Hoàng Thanh - Hoàng Phụ)	
42.1.1	Từ tiếp giáp xã Hoàng Thanh đến tiếp giáp ĐH-HH.24 (ngã 3 ông Tường thôn Sao Vàng)	1,5
42.1.2	Từ ĐH-HH.22 (ngã 3 nhà ông Tường thôn Sao Vàng) đến tiếp giáp xã Hoàng Đông	1,5
42.1.3	Đoạn tiếp theo đến tiếp giáp ĐT.510B	1,5
42.2	ĐH-HH.24 (Hoàng Trường - Hoàng Phụ)	
42.2.1	Từ ĐH-HH.22 (ngã 3 nhà ông Tường thôn Sao Vàng) đến tiếp giáp xã Hoàng Đông.	1,5
42.3	Đường xã	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
42.3.1	Từ ĐT.510B đến nhà ông Nhị (Hồng Kỳ)	1,5
42.3.2	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Bảo (thôn Hồng Kỳ)	1,2
42.3.4	Từ ĐT.510B đến nhà ông Bình (thôn Hợp Tân)	1,1
42.3.5	Từ ĐT.510B (chợ Bến) đến nhà ông Nghi Đặng (thôn Sao Vàng)	1,7
42.3.6	Từ NVH thôn Xuân Phụ đến nhà ông Xâm Lợi (thôn Xuân Phụ)	1,7
42.3.7	Từ ĐH-HH.22 đến nhà ông Chót	1,6
42.3.8	Từ kênh Trường Phụ đến tiếp giáp xã Hoàng Thanh	1,6
42.3.9	Từ công bà Châu đi đê Tây Biên	1,6
42.4	Tuyến đường không nằm trong các vị trí trên	1,5
XXXXIII	THỊ TRẤN BÚT SON	
43.1	ĐH-HH.13 (thị trấn Bút Sơn - Hoàng Trường)	
43.1.1	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 (Ngã 3 Bút Sơn) đến hết TT Bút Sơn (tiếp giáp xã H.Phúc)	1,6
43.2	ĐH-HH.18 (thị trấn Bút Sơn - Hoàng Đạo)	
43.2.1	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 đến ngã 4 chợ Bút mới	1,2
43.3	ĐH-HH.18b (Đường Bắc Kênh Nam)	
43.3.1	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 đến ngã 4 công xã lữ	1,2
43.4	ĐH-HH.27 (Đường Tránh Quốc lộ 10)	
43.4.1	Từ tiếp giáp QL10 đến Nam cầu Gòng 2	1,3
43.4.2	Đoạn tiếp theo đến ngã tư đường rẽ cây xăng Hoàng Đức	1,3
43.4.3	Đoạn từ ngã tư chợ Hoàng Đức đến hết địa phận thị trấn Bút Sơn (tiếp giáp xã Hoàng Đức)	1,6
43.5	Đường thị trấn	
43.5.1	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 đến nhà bà Nguyệt - phố Phúc Sơn (tiếp giáp xã Hoàng Phúc, cũ)	1,6
43.5.2	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 đến nhà bà Thảo (Phúc Sơn)	1,6
43.5.3	Đoạn tiếp theo đến nhà bà Thanh (Phúc Sơn)	2,0
43.5.4	Đoạn tiếp theo đến hết TT Bút Sơn (tiếp giáp xã Hoàng Phúc, cũ)	2,6
43.5.5	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 đến nhà ông Dung (phố Phúc Sơn)	1,6
43.5.6	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Đức (phố Phúc Sơn)	2,0
43.5.7	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 đến nhà ông Thòa (Phúc Sơn)	1,6
43.5.8	Đoạn tiếp theo đến nhà bà Toan (phố Phúc Sơn)	2,0
43.5.9	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 đến nhà bà Viên Thắng (phố Phúc Sơn)	1,6
43.5.10	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 đến nhà ông Đăng tiếp giáp xã Hoàng Phúc (cũ)	1,6
43.5.11	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 qua nhà ông Thắng Loan đến hết TT Bút Sơn (giáp xã H.Phúc, cũ)	1,6
43.5.12	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 đến nhà ông Chiến (Phúc Sơn)	1,4
43.5.13	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 đến nhà bà Hồng (Đạo Sơn)	1,4
43.5.14	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 đến Hội người mù Hoàng Hóa	1,5
43.5.15	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 đến nhà bà Lâm (Đạo Sơn)	1,1
43.5.16	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 (phía Bắc cầu Gòng) đến tiếp giáp phố Hoàng Lạc	1,2
43.5.17	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 vào Công nghĩa trang Liệt sĩ huyện	1,3
43.5.18	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Huy (Đạo Sơn)	1,4
43.5.19	Đoạn tiếp theo đến tiếp giáp ĐH-HH.18b	1,6
43.5.20	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 đến tiếp giáp đường vào thôn Dư Khánh (xã H.Đạo)	1,3
43.5.21	Từ tiếp giáp QL10 đến Trạm biến thế xã Hoàng Vinh	1,1

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
43.5.22	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 (nhà ông Hùng) qua cổng trường Lương Đắc Bằng đến tiếp giáp ĐH-HH.40	1,2
43.5.23	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 đến tiếp giáp đường (sau Công an huyện)	1,1
43.5.25	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 đến nhà ông Láng (Vinh Sơn)	1,2
43.5.26	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 đến nhà ông Thành (Đạo Sơn)	1,2
43.5.27	Đoạn tiếp theo đến tiếp giáp đường QL10	1,3
43.5.28	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 đến nhà anh Hùng (Đạo Sơn)	1,1
43.5.30	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 đến Nghĩa địa thị trấn	1,2
43.5.31	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 qua Trạm Y tế đến tiếp giáp đường QL10	1,2
43.5.32	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 đến nhà bà Thanh Phương (Tân Sơn)	1,2
43.5.33	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 qua quỹ Tín dụng đến tiếp giáp đường Tránh QL10	1,1
43.5.34	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 qua nhà ông Thịnh (phố Tân Sơn) đến tiếp giáp đường Tránh QL10	1,4
43.5.35	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 đến nhà bà Hàm (Đức Sơn)	1,4
43.5.36	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 qua nhà ông Phong (Đức Sơn) đến đường Tránh QL10	1,5
43.5.37	Từ tiếp giáp QL10 qua nhà ông Phong (Đức Sơn) đến đường Tránh QL10	1,5
43.5.38	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 đến nhà ông Thân (Đức Sơn)	1,5
43.5.39	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 đến nhà ông Thanh (Đức Sơn)	1,5
43.5.40	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 đến nhà ông Quý (Đức Sơn)	1,5
43.5.41	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 đến nhà bà Cam (Tân Sơn)	1,5
43.5.42	Đoạn tiếp theo đến đường đi Nghĩa địa thị trấn	1,5
43.5.43	Từ ĐT.510 đến Bưu điện Văn hóa xã	1,1
43.5.44	Từ ĐT.510 đến nhà ông Sinh (Trung Sơn)	1,4
43.5.45	Từ ĐT.510 đến nhà bà Nhạn (Trung Sơn)	1,4
43.5.46	Từ nhà ông Lương (Trung Sơn) đến nhà ông Minh (Trung Sơn)	1,4
43.5.47	Từ nhà ông Đắc (Trung Sơn) đến nhà ông Long (Trung Sơn)	1,5
43.5.48	Từ nhà ông Hùng (Đạo Sơn) đến nhà ông Từ (Đạo Sơn)	1,6
43.5.49	Đoạn tiếp theo đến tiếp giáp sông Gòng	1,4
43.5.50	Từ nhà ông Thọ (Đạo Sơn) đến nhà bà Toàn (Hưng Sơn)	1,3
43.5.51	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Dẫn (Đạo Sơn)	1,3
43.5.52	Từ nhà anh Mười (Đạo Sơn) đến nhà bà Thuý (Hưng Sơn)	1,3
43.5.53	Từ nhà ông Ba (Tân Sơn) đến nhà bà Bông (Tân Sơn)	1,2
43.5.54	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Bằng (Tân Sơn)	1,3
43.5.55	Từ nhà ông Phương (Tân Sơn) đến nhà bà Thành (Tân Sơn)	1,2
43.5.56	Từ nhà ông Hanh (Đức Sơn) đến nhà bà Hàm (Đức Sơn)	1,3
43.5.57	Từ nhà ông Cường (Đức Sơn) đến nhà bà Tuyền (Đức Sơn)	1,3
43.5.58	Từ nhà bà Bảy (Đức Sơn) đến nhà ông Duyên (Đức Sơn)	1,4
43.5.59	Từ nhà bà Nghị (Đức Sơn) đến nhà bà Bình (Đức Sơn)	1,4
43.5.60	Từ nhà bà Thu (Đức Sơn) đến nhà bà Trang (Đức Sơn)	1,4
43.5.61	Từ nhà bà Lan (Đức Sơn) đến nhà ông Trung (Đức Sơn)	1,4
43.5.62	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Hải (Đức Sơn)	1,4
43.5.63	Từ nhà ông Thuận (Phúc Sơn) đến nhà ông Sứ (Phúc Sơn)	1,3
43.5.64	Từ nhà bà Quang (Phúc Sơn) đến đường rẽ phía Nam chợ Bút cũ	1,4
43.5.65	Từ nhà ông Lý (Vinh Sơn) đến nhà ông Khoa (Vinh Sơn)	1,4
43.5.66	Từ nhà ông Lĩnh (Đạo Sơn) đến nhà ông Tinh (Đạo Sơn)	1,2
43.5.67	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 (qua nhà ông Cường (Đạo Sơn) đến đường QL10	1,2
43.5.68	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 (qua trường THPT Lương Đắc Bằng) đến đường QL10	1,3
43.5.69	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 qua nhà ông Tân (Đạo Sơn) đến tiếp giáp xã Hoàng Đạo	1,4

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
43.5.70	Khu dân cư sau Chi cục thuế	1,9
43.5.72	Đoạn tiếp theo đến đường DH-HH.16	1,2
43.5.73	ĐH-HH.40 đến dân cư sau trạm điện	1,1
43.5.74	ĐH-HH.40 đến dân cư sau huyện ủy	1,1
43.5.75	Từ tiếp giáp ĐH-HH.40 đến nhà ông Hậu (Phúc Sơn)	1,3
43.5.76	Từ Hội người mù đến dân cư sau bệnh viện	1,3
43.5.77	Từ nhà ông Lĩnh đến khu dân cư sau truyền thanh	1,6
	HUYỆN QUẢNG XƯƠNG	
I	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	
2	QUỐC LỘ 45	
2.1	Từ giáp địa phận xã Quảng Thịnh đến hết địa phận xã Quảng Trạch	1,2
3	TỈNH LỘ 4A	
3.3	Đoạn từ địa phận xã Quảng Giao đến hết địa phận xã Quảng Nhân	1,2
5	ĐƯỜNG HUYỆN: ĐƯỜNG 4C	
5.5	Đoạn đường 4C địa phận xã Quảng Nham	2
6	TỈNH LỘ: Đường Quảng Bình (1A) đi Quảng Yên (QL45)	
6.1	Từ QL1A đến hết địa phận xã Quảng Bình	2
6.2	Từ giáp địa phận xã Quảng Bình đến ngã ba đầu núi Văn Trinh (xã Quảng Hợp)	2
6.3	Đoạn qua địa phận xã Quảng Ngọc	1,25
6.9	Đoạn qua địa phận xã Quảng Long	1,25
II	GIÁ ĐẤT THỊ TRẤN VÀ CÁC XÃ	
1	THỊ TRẤN QUẢNG XƯƠNG (nay là thị trấn Tân Phong)	
1.5	Đường khu trung tâm văn hóa huyện	
1.5.1	Đường Phạm Tiên Năng	1,5
1.5.2	Đường Nguyễn Bá Ngọc	1,5
1.5.4	Đường Vũ Phi Trù	1,5
1.5.7	Đường từ QL 1A đi Giếng Chua đến hết địa phận thị trấn (cũ)	2
1.5.8	Đường Đa Lộc	2
2	XÃ QUẢNG THÁI	
2.1	Các đường trong xã	
2.2.1	Đường Quảng Lộc - Quảng Thái: Từ giáp địa phận xã Quảng Lộc đến đường 4C xã Quảng Thái	2
2.2.2	Đường từ giáp Công ty CP Long Phú đến giáp địa phận xã Quảng Lưu và tuyến Lĩnh Thái từ giáp công ty Long Phú đến đường rẽ thôn 4	1,5
2.2.4	Tuyến Đường ven biển: Từ giáp Công Ty CP Long Phú đến giáp địa phận xã Quảng Lưu và tuyến đường Thái Lĩnh từ giáp Công ty Long Phú đến đường rẽ thôn 4	1,5
4	XÃ QUẢNG LONG	
4.1	Các đường trong xã	
4.1.5	Đường thôn từ cầu Xi Long Thọ đến ông Tiệp	1,5
4.1.6	Đường từ ngã tư Lộc Long đến ngã tư nhà văn hóa làng Thổ Ngõ	1,5
5	XÃ QUẢNG LĨNH (nay là xã Tiên Trang)	
5.1	Các đường trong xã	
5.1.1	Ven đường Lĩnh - Trường (Từ QL 1A đến Cầu Lộc)	2
5.1.3	Ven đường Lĩnh - Thái (đoạn từ QL 1A đến hết địa phận xã Quảng Lĩnh, cũ)	2
6	XÃ QUẢNG GIAO	
6.1	Các đường trong xã	
6.1.1	Đoạn từ thôn 1 Quảng Giao (giáp Quảng Hùng) đi qua UBND xã Quảng Giao	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
6.1.2	Đường Quảng Giao đi Quảng Đại: Từ giáp 4A đến hết địa phận xã Quảng Giao	1,25
6.1.3	Đường Thanh Niên: Từ tiếp giáp địa phận xã Quảng Đức đến tiếp giáp đường 4 A	1,2
6.1.4	Đường thôn 7 đi thôn 9	2
6.1.5	Đường liên thôn từ đường 4A đi qua thôn 9	2
6.1.6	Đường thôn 9 đi Quảng Hải	2
6.1.7	Đường 4A đi Quảng Hải	2
7	XÃ QUẢNG NGỌC	
7.1	Các đường trong xã	
7.1.4	Đường từ ngã 4 thôn Xuân Mộc đến giáp thôn Gia Đại	2
7.1.5	Đoạn từ chợ Hội đến mương huyện	2
7.1.6	Đường Hợp - Ngọc (đoạn từ Nghè Trắng đến nhà thờ Phúc Lăng)	2
10	XÃ QUẢNG PHONG (nay là thị trấn Tân Phong)	
10.1	Các đường trong xã	
10.1.3	Từ QL 1A đi đến hết làng Xuân Uyên	2
10.1.4	Từ QL 1A đến đầu làng Ước Ngoại	2
10.1.5	Đường Tri Hòa - Quảng Long: Từ giáp địa phận thị trấn Quảng Xương (cũ) đến hết địa phận xã Quảng Phong (cũ)	1,2
13	XÃ QUẢNG TRẠCH	
13.1	Các tuyến đường trong xã	
13.1.1	Từ tiếp giáp đường Tân - Trạch (thôn Câu Đòng) đi Đa Phú	1,5
13.1.2	Đường Thanh Niên kéo dài đến giáp Quốc lộ 45	1,5
13.1.12	Đường trong khu dân cư mới phía Tây Nam đường Tân Trạch	1,5
15	XÃ QUẢNG NHAM	
15.1	Các tuyến đường trong xã	
15.1.5	Đường 257 (từ nhà Anh Nông đến nhà Hà Ngoan)	2,1
15.1.7	Đường đê sông Yên (từ giáp xã Quảng Thạch đến đầu thôn Tân)	2,1
15.1.8	Từ cổng Đền Phúc đến đầu thôn Tân	6,2
15.1.9	Đường nhựa thôn Tân	4,3
15.1.10	Đường Thạch Nham	2,1
15.1.11	Từ ngã ba đường 4B Quảng Thạch đến đường 257 xã Quảng Nham	2,2
15.2	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	3,4
16	XÃ QUẢNG KHÊ	
16.1	Các tuyến đường trong xã	
16.1.3	Từ giáp âu Hoà Trường (xã Quảng Trường) đến UBND xã	1,2
16.1.4	Từ đầu cầu xã đi thôn T5	1,3
21	XÃ QUẢNG VỌNG (nay là xã Quảng Phúc)	
21.1	Các tuyến đường trong xã (cũ)	
21.1.1	Tuyến đường Văn Trinh đi Quảng Phúc: Đoạn từ giáp Quảng Ngọc đến cầu sông Hoàng Quảng Phúc	1,4
21.1.2	Tuyến đường Văn Trinh đi Quảng Phúc: Đoạn từ cầu sông Hoàng đến đê sông yên xã Quảng Phúc.	2,0
21.1.3	Đường từ cầu sông Hoàng đi cầu Ngọc Lâm Nông Cống	1,3
21.1.4	Đoạn từ trước ông Miêng đến giáp Quảng Trường	1,3
21.2	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	2,0
22	XÃ QUẢNG TÂN (nay là thị trấn Tân Phong)	
22.1	Các tuyến đường trong xã (cũ)	
22.1.9	Từ kênh Đồng Quán ông Tuấn Sáng thôn Tân Cổ đến kênh Tân Phong 2 (hộ ông Niên) thôn Tân Hậu	1,2
22.1.10	Từ bờ phía Đông kênh Tân Phong 2 đến hết thôn Bái Trúc	1,4

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
23	XÃ QUẢNG LỘC	
23.1	Các tuyến đường trong xã	
23.1.3	Đường Lĩnh - Thái (đoạn từ Quảng Lĩnh (cũ) đến Kênh Bắc)	1,3
23.1.4	Đường Lĩnh - Thái (đoạn từ Kênh Bắc đến Quảng Thái)	2,0
23.1.5	Đường Triều Công từ 4A đến hết địa phận xã Quảng Lộc (đi Quảng Thái)	2,0
23.1.6	Đường từ Triều Công (nhà ông Kiên) đi Lĩnh Thái đến nhà ông Trịnh Đình Võ.	1,9
24	XÃ QUẢNG THẠCH	
24.1	Các tuyến đường trong xã	
24.1.1	Đường từ giáp đường 1A bờ bắc sông Lý (cầu 3/2) đến cống Ngọc Giáp (xã Quảng Thạch)	2,0
24.1.2	Đường từ cống Ngọc Giáp đi đường 4B (xã Quảng Thạch)	1,5
30	XÃ QUẢNG LỢI (nay là xã Tiên Trang)	
30.2	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,5
	HUYỆN NGA SƠN	
I	ĐƯỜNG QUỐC LỘ 10	
1	Từ nhà ông Tính xóm 2, đến nhà ông Lệnh xóm 2 (Nga Điền)	1,3
2	Đoạn từ cống Lai Thành đến cầu Điền Hộ mới (Nga Điền)	1,3
3	Đoạn từ cầu Điền Hộ đến nhà ông Nha (Nga Phú)	1,2
4	Đoạn từ nhà ông Nha, Nga Phú đến Khe Niềng	1,3
5	Đoạn từ Khe niềng đến đến hộ bà Hiên Nga Giáp	1,3
6	Đoạn từ giáp Nga Hải đến cầu Bản Giún (Nga Giáp)	1,3
7	Đoạn từ nhà bà Hiên đến đất Nga Giáp (Nga Hải)	1,5
8	Đoạn từ cầu Bản chợ Giún đến bắc nhà anh Tâm, đại lý xe máy (Nga Yên)	1,3
9	Đoạn từ Bắc nhà anh Tâm đại lý xe máy đến nhà anh Toàn (Nga Yên)	1,3
10	Đoạn từ nhà anh Toàn đến bến xe Hồng Chương (Nga Yên)	1,2
11	Đoạn từ bến xe Hồng Chương đến đường đi Yên Ninh (Nga Yên)	1,2
12	Đoạn từ đường đi Yên Ninh đến nhà ông Lư Thị Trán (Nga Yên)	1,2
13	Đoạn từ nhà ông Lư đến cống Công An (thị trấn)	1,2
14	Đoạn từ cống Công an đến nhà ông Thuận (thị trấn)	1,2
15	Đoạn từ nhà ông Huân đến đường đi chùa Kim Quy (thị trấn)	1,2
16	Đoạn từ đường đi Chùa Kim Quy đến nhà ông Thông (Nga Mỹ, cũ)	1,2
17	Đoạn từ nhà ông Thông đến quán Thanh Lài xóm 2 (Nga Mỹ, cũ)	1,4
19	Đoạn qua ngã năm Hạnh (đất ở hộ ông Cam), đến hết đường phía Nam ao cá (Nga Mỹ, cũ)	1,4
20	Đoạn từ đường vào ao cá đến giáp đất Nga Trung (Nga Mỹ, cũ)	1,6
21	Đoạn từ nhà ông Thường đến nhà ông Bình (kênh Sao Sa), (Nga Trung)	1,3
22	Đoạn từ giáp Nga Mỹ đến nhà ông Thường (Nga Trung)	1,3
23	Đoạn từ kênh Sao Sa đến nhà ông Quang Đợi thôn 1 (Nga Nhân, cũ)	1,5
24	Đoạn từ phía Nam ông Khôi đến ông Tường thôn 1 (Nga Nhân, cũ)	1,5
27	Từ giáp Nga Nhân đến ông Sơn (Nga Bạch)	1,3
28	Đoạn từ ngã tư Sy đến Trạm viễn thông (Nga Thạch)	1,3
29	Đoạn từ Trạm viễn thông đến Trạm bơm Nam Nga Sơn (Nga Thạch)	1,3
30	Đoạn từ kênh phía Nam đến cầu Thắm (Nga Thạch)	1,3
II	ĐƯỜNG TỈNH LỘ 23 (524)	
1	Đoạn từ cầu Báo Văn đến đường vào trại lợn hộ ông Cờ (Nga Lĩnh, cũ)	1,7
2	Đoạn từ đường vào trại lợn nhà ông Cờ đến đường vào nhà ông Tuôn (Nga Lĩnh, cũ)	1,8
3	Từ nhà ông Tuôn đến giáp Nga Nhân (Nga Lĩnh, cũ)	1,7
4	Đoạn từ giáp Nga Lĩnh (cũ) đến phía Tây hộ bà Cung thôn 3, Nga Nhân	1,7

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
5	Đoạn từ hộ bà Cung đến kênh 19, Nga Nhân (cũ)	1,3
6	Đoạn từ kênh 19 đến Ngã tư Sy, Nga Nhân (cũ)	1,4
7	Từ Quốc lộ 10 đến Công ty Đài Việt (Nga Bạch)	1,3
8	Từ Công ty Đài Việt đến công Chùa Hà (Nga Bạch)	1,5
9	Từ công Chùa Hà đến giáp Nga Thủy (Nga Bạch)	1,8
10	Đoạn từ Nga Bạch đến Trụ sở UBND xã (Nga Thủy)	2,3
11	Đoạn từ Trụ sở UBND xã đến hết Nhà văn hoá xóm 1 (Nga Thủy)	2,0
12	Từ Nhà văn hoá xóm 1, đến giáp Nga Thanh (Nga Thủy)	1,8
13	Đoạn từ ngã ba hộ bà Việt, đến giáp xã Nga Thủy (Nga Thanh)	1,4
14	Đoạn từ ngã ba nhà bà Việt đến nhà ông Khoá (Nga Thanh)	1,5
15	Đoạn từ nhà ông Khoá đến Bưu điện xã (Nga Thanh)	1,3
16	Đoạn từ Bưu điện đến cầu Hói Đào (Nga Thanh)	1,3
17	Đoạn từ Cầu Hói Đào đến công ông Đặng Thắng xóm 6 và bán kính 50m, Ngã ba cầu Hói (Nga Liên)	1,3
18	Đoạn từ công ông Thiêm xóm 6, đến Trạm Thuế Hói Đào (Nga Liên)	1,3
19	Đoạn từ đội thuế đến đường chợ Giùn (Nga Liên)	1,3
20	Đoạn từ đường chợ Giùn đến ngã ba Hồ Vương (Nga Liên)	1,3
21	Đoạn từ ngã ba Hồ Vương đến Nga Thành (Nga Liên)	1,3
22	Đoạn từ hộ ông Vượng đến hết hộ ông Ái (Nga Thành)	1,3
23	Đoạn từ nhà ông Ái đến nhà ông Thắng hồ nam (Nga Thành)	1,3
24	Đoạn từ nhà ông Thắng hồ Nam đến ngõ Hà, Nga An (Nga Thành)	1,3
25	Từ hộ ông Được đến hộ ông Vượng (Nga Thành)	1,3
26	Đoạn từ Nga Thành đến công Tuần Hậu (Nga An)	1,2
27	Đoạn từ công Tuần Hậu đến giáp Nga Thái (Nga An)	1,2
28	Đoạn từ bến Lở đến UBND xã (Nga Phú)	1,2
29	Đoạn từ UBND xã đến ngã ba Tân Hải (Nga Phú)	1,2
30	Đoạn từ ngã ba Tân Hải đến giáp Nga Thái (Nga Phú)	1,2
31	Đoạn từ xóm 7, xã Nga Thái đến UBND xã Nga Thái (Nga Thái)	1,2
32	Từ UBND xã Nga Thái đến giáp đất Nga An (Nga Thái)	1,2
33	Đoạn từ Chùa Hà Nga Bạch đếp giáp xã Nga Thủy (đoạn xã Nga Trung)	1,8
34	Đoạn từ thôn 7 đến hết thôn 9 đi Nga Phú (đoạn xã Nga Thái)	1,2
III	ĐƯỜNG TỈNH LỘ 508	
1	Đoạn từ cầu Báo Văn đến giáp kênh vào đập ông Sáng (Nga Lĩnh, cũ)	1,4
2	Đoạn từ giáp kênh vào đập ông Sáng đến Tam Linh, Nga Thắng (Nga Lĩnh, cũ)	1,5
3	Đoạn từ Nga Lĩnh, cũ đến Nga Văn (Nga Thắng)	1,5
4	Đoạn từ Nga Thắng đến Nga Mỹ, cũ (Nga Văn)	1,3
5	Đoạn từ Nga Văn đến nhà ông Hiền, xóm 4 (Nga Mỹ, cũ)	1,4
6	Từ nhà ông Hiền xóm 4, đến đất ở hộ ông Lâm. Ngã năm Hạnh (Nga Mỹ, cũ)	1,3
IV	ĐƯỜNG TỈNH LỘ BÌM SƠN - NGA SƠN (527A)	
1	Đoạn từ cầu Đa Nam đến ngã ba đường đi sông Hưng Long (Nga Vịnh)	1,2
2	Đoạn từ đường ngã ba đường đi sông Hưng Long, đến giáp xã Ba Đình (Nga Vịnh)	1,2
3	Từ Nga Vịnh đến nhà ông Lược (Ba Đình)	1,7
4	Đoạn từ nhà ông Lược đến Nga Văn (Ba Đình)	1,7
5	Đoạn từ giáp Ba Đình đến đường Tam Linh Từ Thúc (Nga Văn)	1,3
6	Đoạn từ công xa Loan đến giáp thị trấn (Nga Văn)	1,2
7	Đoạn từ Nga Văn đến nhà bà Khuyên (thị trấn)	1,3
8	Đoạn từ nhà ông Duyên đến nhà ông Kỹ (thị trấn)	1,3
9	Đoạn từ Mậu Tài đến nhà Phúc Đoan (thị trấn)	1,2
10	Đoạn từ công ông Thọ đến cầu Bệnh viện (thị trấn)	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
11	Đoạn từ cầu Bệnh viện đến nhà ông Cung (thị trấn)	1,2
12	Đoạn từ đường nhà ông Tú đến nhà ông Hữu (thị trấn)	1,2
13	Đoạn từ nhà ông Tam Thiệu đến QL 10 (thị trấn)	1,2
V	ĐƯỜNG TỈNH LỘ 527B	
1	Đoạn từ ngã ba Tứ Thôn đến giáp xã Nga Trường (xã Nga Vinh)	1,2
2	Đoạn từ giáp Nga Vinh đến ngã ba anh Khang (xóm 5), (Nga Trường)	1,2
3	Đoạn từ Ngã ba anh Thành xóm 5, đến hết đất anh Tùng xóm 6 (Nga Trường)	1,2
4	Đoạn từ Ngã tư xóm 6 đến giáp xã Nga Yên (Nga Trường)	1,2
5	Đoạn từ giáp xã Nga Trường đến đường QL 10 (Nga Yên)	1,4
6	Đoạn từ QL 10 đến đường vào xóm Cần Thanh (Nga Yên)	1,3
7	Đoạn từ đường vào xóm Cần Thanh đến cầu Yên Hải	1,2
8	Từ cầu Yên Hải đến nhà bà Vê xóm 6 (Nga Liên)	1,3
9	Từ nhà ông Hóa xóm 6, đến sông Ngang Bắc (bán kính ngã ba Cầu Hói 50m)	1,3
10	Từ sông Ngang Bắc đến nhà ông Đạt xóm 5	1,3
11	Từ nhà ông Đạt xóm 5 đến đường ra Nga Tiến	1,3
12	Đoạn từ đường ra Nga Tiến đến cống Móng Gường	1,3
13	Đoạn đường từ giáp Nga Trường đến Quốc lộ 10 (Nga Yên)	1,4
VI	ĐƯỜNG TẠI CÁC XÃ VÀ THỊ TRẤN	
1	THỊ TRẤN	
1.1	Đoạn từ Hải Nam đến nhà ông Hoạch	1,2
1.2	Đoạn từ nhà ông Thuật đến cầu Hưng Long	1,2
1.3	Đoạn từ nhà Thúy Diệp đến hết đất thị trấn	1,3
1.4	Đoạn từ Nga Văn đến giáp Gò Trung	1,4
1.5	Đoạn từ Gò Trung đến Tây cống Chài	1,1
1.6	Đoạn từ nhà bà Bá đến nhà ông Lương	1,2
1.7	Từ cầu Kênh đến cầu Hưng Long	1,1
1.8	Đoạn từ nhà bà Nhi đến cống tiêu nước	1,1
1.9	Đoạn từ cống tiêu nước đến hết thị trấn	1,1
1.10	Đoạn từ nhà ông Văn Giang đến đường Lê Thị Hoa	1,1
1.11	Đoạn từ đường Từ Thức đến hết đất thị trấn	1,3
1.12	Đoạn từ nhà ông Long đến Ngã ba đường Yên Hạnh	1,5
1.13	Đường Từ Thức tiểu khu 3 (đoạn từ nhà Lợi Loan đến hết đất thị trấn)	1,1
1.14	Đoạn từ cầu Hưng Long đến kênh N1	1,1
1.15	Đoạn từ nhà bà Khang đến nhà ông Song (hết đường Lê Thị Hoa)	1,4
1.16	Đường Khu dân cư mới Tiểu khu 2 (còn lại)	1,4
1.17	Đoạn từ Quốc lộ 10 đến UBND thị trấn	1,1
1.18	Đoạn từ UBND thị trấn đến nương bà Chiêm	1,1
1.19	Đoạn qua nương bà Chiêm đến đường Mậu Tài	2,1
1.20	Đoạn từ nhà bà Cúc đến sau Kho bạc	1,3
1.21	Đoạn từ nhà ông Phổ đến ngã ba đường Lê Thị Hoa	1,5
1.22	Đoạn từ Trung tâm DSKHH gia đình đến Nhà VH TK Ba Đình 2	1,3
1.23	Đoạn từ nhà ông Lợi đến nhà bà Láy (đường đi cầu Mới)	1,3
1.24	Đoạn từ nhà bà Lan đến nhà bà Niên	1,3
1.25	Đoạn từ nhà bà Nhung đến nhà ông Mỹ	1,3
1.26	Đường Mậu Tài	1,4
1.27	Đường bắc sân vận động	1,1
1.28	Đường mới Ao cơ khí tiểu khu Ba Đình	1,3
1.29	Các tuyến đường trong khu dân cư tiểu khu 1	1,4
1.30	Các tuyến đường trong khu dân cư tiểu khu 2	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.31	Đường từ nhà ông Tài đến nhà bà Nhân tiểu khu 2	1,5
1.32	Các tuyến đường trong khu dân cư tiểu khu 3	1,5
1.33	Đoạn từ nhà bà Tuyết đến nhà ông Minh	1,5
1.34	Từ nhà ông Minh đến nhà ông Thạch tiểu khu 1	1,4
1.35	Từ Nhà văn hóa Ba Đình 2 đến nhà ông Dự tiểu khu 1	1,1
1.36	Các tuyến đường trong khu dân cư tiểu khu Hưng Long	1,4
1.37	Khu dân cư Rọc Âm tiểu khu 1	2,0
1.38	Đoạn từ QL 10 Bưu điện đến Sân vận động huyện	1,2
1.39	Đường từ sau ông cường TKĐ1 đi làng Lộ (Đường mới quy hoạch)	1,7
1.40	Đoạn từ nhà bà Nhi đến cống tiêu nước	1,3
1.41	Đoạn từ nhà ông Tịnh đến nhà ông Hải	1,2
1.42	Đoạn từ ông Hải đến cống tiêu nước	1,2
1.43	Đoạn từ cống tiêu nước đến giáp Nga Yên	1,3
1.44	Đoạn từ cầu mới đến lô đất số 01 (Khu dân cư phía Nam chợ mới)	1,1
1.45	Đoạn từ nhà ông Hiếu đến nhà ông Tuấn (Ngã tư hết sân vận động huyện)	1,2
1.47	Từ nhà ông Ba Đoàn đến hộ bà Nhân	2,0
1.48	Khu dân cư Tây chùa Kim Quy lô 2	1,6
1.49	Khu dân cư Tây chùa Kim Quy lô 3	1,8
1.50	Các tuyến đường trong khu dân cư mới Bắc sông Hưng Long	1,3
1.51	Khu dân cư cường đượng thông lô 2	2,0
1.52	Khu dân cư phía Tây Hành chính thị trấn Nga Sơn	1,2
1.53	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	3,0
1.54	Đường Tuấn Phương Giai đoạn 1	
1.54.1	Tây nhà nghỉ Tuấn Phương đến mương tiêu ông Kỳ	1,5
1.54.2	Nam đường ông Kỳ đến đường núi sến đi Đình Xuân Đài	1,3
1.55	Đường Tuấn Phương Giai đoạn 2	
1.55.1	Đất ở ông Lành tiểu khu Yên Hạnh 1 đến mương tiêu ông Kỳ tiểu khu Yên Hạnh 2	1,7
1.55.2	Nam đường ông Kỳ đến đất ở ông Tựa Hồng tiểu khu Yên Hạnh 2	1,5
1.57	Đường liên xã đi xã Nga Văn	
1.57.1	Đoạn từ Trường tiểu học Thị Trấn II (Nga Mỹ cũ) đến đất ở ông Thang tiểu khu Nga Lộ 1	2,1
1.58	Đường Từ Thức kéo dài	
1.58.1	Đất ở ông Tuấn đến giáp đường Yên Hạnh đi xã Nga Hưng cũ	1,2
1.59	Các tuyến đường trong khu dân cư phía nam chợ huyện	1,1
1.6	Các tuyến đường trong khu dân cư làng nghề	1,1
1.61	Đường Tiên Phước	
1.61.1	Đoạn từ mương Bà Chiêm đi hết trường Chu Văn An mới	1,3
1.61.2	Khu dân cư Mỹ Hưng	1,3
1.61.3	Khu dân cư phía nam trạm điện (Nga Mỹ cũ)	1,3
1.61.4	Đoạn bà Láy đến cây xăng ông Thạch Tiểu khu 2	1,2
1.61.5	Khu dân cư Mậu Tài Tiểu khu 1	1,1
1.61.6	Khu dân cư mã Bịch	1,5
1.61.7	Khu dân cư đồng Ngọc	1,5
1.61.8	Khu dân cư đồng Quan	1,4
2	XÃ NGA MỸ (nay là thị trấn Nga Sơn)	
2.1	Đoạn từ đường vào UBND xã (cũ) đến hết đất bà Tớ	2,1
2.2	Đoạn từ đất ở ông Sự, ngã năm Hạnh đến đường mới Chi nhánh điện	2,1
2.3	Đoạn từ đường mới Chi nhánh điện Nga Sơn đến giáp Nga Hưng (cũ)	2,1
2.4	Đoạn từ thổ đất bà Tước (thôn 1 xã Nga Mỹ cũ) đến giáp xã Nga Hưng (cũ)	1,3

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
2.5	Đoạn từ cầu Ròm đến nương nổi Tiên Sơn	2,2
2.6	Đoạn từ nương nổi Tiên Sơn đến nhà nghỉ Đức Việt	2,0
2.7	Đường mới từ UBND thị trấn đi Làng Lộ	2,1
2.8	Đường mới Chi nhánh điện Nga Sơn đi thị trấn	
2.8.1	Đoạn từ thổ đất ông Phụng đến đường trục ông Lành thôn 1	1,7
2.8.2	Đoạn từ đường trục nam ông Lành đến đường trục ông Tôn thôn 1	1,6
2.8.3	Đoạn từ Nam đường ông Tôn thôn 1 đến trục đường ông Kỳ thôn 2	1,6
2.8.4	Đoạn từ trục đường ông Kỳ thôn 2 đến sau Chi nhánh điện	1,4
2.9	Đoạn từ ông Bình xóm 1, đi UBND xã đến hết đất ông Chinh xóm 4	1,4
2.10	Đoạn từ đồng Thông xóm 5 (giáp TL 508) đi Làng Lộ ra bờ sông thị trấn	1,4
2.11	Các đường trên 3m có kết cấu bê tông hoặc nhựa	2,4
2.13	Đông đường Chi nhánh điện	1,3
2.14	Đông Quốc lộ 10 đến bờ ao ông Cam	1,2
2.15	Bờ ao ông Cam đến giáp Nga Trung	1,5
2.16	Đường Mới phía Đông quán ông Kiên đi Chi nhánh điện	1,5
2.17	Đường ngõ không nằm trong các vị trí trên	1,2
3	XÃ NGA YÊN	
3.1	Đoạn từ nhà ông Thăng sửa xe máy đến giáp Nga Hải	1,2
3.2	Đoạn từ cầu Hung Long đến Trạm bơm số 1 Nga Hưng (cũ)	1,1
3.3	Đoạn từ Trạm bơm số 1 Nga Hưng đến Trạm bơm số 2 Nga Hưng (cũ)	1,3
3.4	Đoạn từ giáp thị trấn đến cống Quay Nga Yên	1,1
3.5	Đoạn từ cống quay Nga Yên đến cầu Yên Hải	1,3
3.7	Đường đi Làng nghề	1,3
3.8	Đường mới Bắc Trường THPT Ba Đình	1,2
3.9	Đường mới từ Trường Trung cấp nghề đi ngã tư Trạm y tế xã Nga Yên	1,2
3.10	Đường lô 2 phía Tây Trường Trần Phú	1,3
3.11	Đường lô 2 phía Tây Công sở xã	1,3
3.12	Đường khu dân cư xóm 5 Yên Khoái	
3.12.1	Đường trục chính có chiều rộng > 3m	1,2
3.12.2	Các đường, ngõ còn lại < 3m	1,2
3.13	Các đường ngõ xóm có chiều rộng > 3m	1,3
3.14	Các đường ngõ xóm còn lại < 3m	1,2
3.15	Đoạn ông Chiến đến Nhà máy nước	1,1
3.16	Đoạn từ Nhà máy nước đến hết đất Nga Yên	1,1
3.17	Đường Từ Thức kéo dài (Yên Ninh đi Tỉnh lộ 527B)	1,1
3.18	Đường Từ Thức kéo dài đoạn từ TL527B đi Nga Hải	1,1
3.19	Đường từ ngã tư Trạm y tế xã đi Tỉnh lộ 527B	1,2
3.20	Đoạn từ QL10 đi ngã tư ông Chiến Hòa	1,2
3.21	Đoạn từ phía Đông ông Chiến Hòa đi hết Trường THCS	1,1
3.22	Đoạn từ phía Đông cống ông Thủy đến cồn Đông	1,1
3.23	Đường trục chính trong khu dân cư bắc làng nghề	1,4
3.25	Đường trục giữa khu dân cư đông trạm Y tế xã Nga Yên	1,2
3.26	Đường trong khu dân cư đông Mắc xóm 8	1,1
3.27	Đường trong khu dân cư trại cá	1,2
3.28	Đường từ phía đông trường THCS đến cống ông Thủy xóm 1	1,2
3.29	Đường trong khu dân cư Bắc công sở xã Nga Yên	1,1
3.30	Đường trong khu dân cư Nam công sở xã Nga Yên	1,1
3.31	Đường trong khu dân cư Bắc trường mầm non xã Nga Yên	1,1
3.32	Đường trong khu dân cư Bắc Hung Long	1,1

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
3.33	Đường trong khu dân cư Đông chùa đồng Cao	1,1
3.34	Đường trong khu dân cư Mỹ Hưng	1,1
4	XÃ NGA HƯNG (nay là thị trấn Nga Sơn)	
4.1	Đoạn từ Nga Mỹ đến Trạm xá Nga Hưng (cũ)	2,2
4.2	Đoạn từ Trạm xá đến Đài liệt sỹ Nga Hưng (cũ)	1,5
4.3	Đoạn từ Đài liệt sỹ đến trang trại ông Thanh, Nga Hưng (cũ)	1,5
4.4	Đoạn từ Thái Hoà đến Nhà văn hoá xóm 3, Nga Hưng (cũ)	2,0
4.5	Đoạn từ Nhà văn hoá xóm 3 đến Nhà văn hoá xóm 2, Nga Hưng (cũ)	2,3
4.6	Đoạn từ Nhà văn hoá xóm 2 đến Nga Trung	2,0
4.7	Đoạn từ giáp Nga Mỹ đến Tây Làng Nghề	1,3
4.8	Đoạn từ ngã tư Làng nghề đến nương nổi	1,4
4.9	Đoạn từ nương nổi đến xí nghiệp ông Cường	1,8
4.10	Đoạn từ xí nghiệp ông Cường đến giáp Nga Thanh	2,1
4.11	Đoạn từ nhà nghỉ Đức Việt đến hết vườn Sơn	2,1
4.12	Đoạn từ Vườn sơn đến hết khu dân cư	1,7
4.13	Đoạn từ ông Hào xóm 6 đến Tiên Sơn	1,7
4.14	Đoạn từ nhà ông Thị xóm 4, đến xưởng ông Huân xóm 5	2,5
4.15	Đoạn từ Tượng đài đến ông Như xóm 1	2,5
4.16	Đoạn từ ông Hành xóm 2, đến hết xóm 1 ra Nga Thủy	2,5
4.17	Các đường ngõ rộng >3m	2,5
4.18	Đoạn từ ông Tính xóm 8 lên Thái Hóa	1,7
4.19	Đoạn từ ông Tuấn xóm 8 lên Nghè Nhị	2,0
4.20	Đường ngõ không nằm trong các vị trí trên	2,9
5	XÃ NGA THANH	
5.1	Đoạn từ ngã ba bà Việt đi chùa Kim Quy (Bến xe)	1,5
5.2	Đoạn từ giáp Nga Yên đến Công ty Hào Phụng	1,4
5.3	Đoạn từ Công ty Hào Phụng đến đường vào xí nghiệp Ninh Huyền Thông	1,5
5.4	Đoạn từ đường vào xí nghiệp Ninh Huyền Thông đến cây xăng	1,6
5.5	Đoạn từ ngã ba bà Lệnh đến giáp Nga Tân	1,9
5.6	Đường từ UBND xã Nga Thanh đi Nga Tân	2,1
5.7	Đường đê Ngự Hàm	2,4
5.8	Các đường ngõ rộng >3m	1,3
5.9	Đường từ cầu Hói Đào đi cống Mộng Dường	1,8
5.10	Đường ngõ không nằm trong các vị trí trên	1,4
5.11	Đường từ kênh Ngang Nam thôn 1 đi đê Ngự Hàm 1	1,2
5.12	Đường tây kênh Ngang Nam (từ cống Thánh Giá đến cầu ông Quyết thôn 3)	1,2
5.13	Đường từ trạm bơm Nga Hưng cũ đi đến nhà ông Lối xóm 7 Nga Thanh	1,2
6	XÃ NGA VĂN	
6.1	Đoạn từ Nga Thắng đến phía Tây nhà ông Thắng xóm 8	1,2
6.2	Đoạn từ phía nhà ông Thắng xóm 8 đến giáp Nga Mỹ (cũ)	1,2
6.3	Đoạn đường Tam Linh Từ Thức đến giáp thị trấn (đường Bắc sông Hưng Long)	1,2
6.4	Từ Tỉnh lộ 508 đến phía Nam nhà ông Nhã	1,1
6.5	Từ nhà ông Nhã đến phía Nam nhà ông Thâm	1,1
6.6	Từ Bắc nhà ông Thâm đến Nga Trường	1,1
6.7	Các đường ngõ rộng >3m	1,1
6.8	Đường ngõ không nằm trong các vị trí trên	1,2
6.9	Đường Bắc Hưng Long đi động Từ Thức (đoạn Nga Văn)	1,2
6.10	Khu dân cư tây nhà máy WinerVina	2,0
6.11	Khu dân cư phí nam ông Thành thôn 3	1,3

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
7	XÃ NGA TRƯỜNG	
7.1	Đoạn từ xã Nga Văn đến ông Minh xóm 4	1,2
7.2	Đoạn từ ông Anh đến Trạm y tế xã	1,2
7.3	Đoạn từ ông Sung xóm 6, đến giáp xã Nga Thiện	1,2
7.4	Đoạn từ bà Khang Trung Điền đến ông Bảo xóm 7a	1,2
7.5	Đoạn từ ông Khang xóm 5 đến bà Bùng, lên ông Lâm xóm 6	1,2
7.6	Đường liên thôn đoạn từ bà Khang xóm 8, đến ông Bốc 7b, ông Bảo 7a	1,2
7.8	Đoạn từ ông Ái 7a đến ông Van, đến ông Đường 7a	1,2
7.9	Đoạn từ đất ông Dĩnh xóm 6, đến ông Hải Nhân xóm 6	1,2
7.10	Đoạn từ ông Chuân xóm 4b, đến cổng Cửa Cày xóm 1	1,2
7.11	Đoạn từ anh Dũng Diệp xóm 3, đến ông Nga Quế xóm 3	1,2
7.12	Đoạn từ Trạm điện xóm 8, đến ông Chính xóm 8, Trung Điền	1,2
7.13	Đoạn từ Chín Chiên đến ông Tuyền xóm 7b	1,2
7.14	Đoạn từ ông Cảnh đến ông Dần xóm 6 cũ	1,2
7.15	Đoạn từ bà Thùy xóm 2 đến bà Liên xóm 3	1,2
7.16	Đoạn từ ông Chuân đến Cổng bà Tấu	1,2
7.17	Đường ngõ không nằm trong các vị trí trên	1,2
7.18	Đường Bắc Hưng Long đi động Từ Thúc (đoạn Nga Trường đi Nga Thiện)	1,2
7.19	Đường Bắc Hưng Long đi động Từ Thúc (đoạn Nga Trường đi Nga Văn)	1,2
7.20	Khu dân cư Đông ao thôn Đông Kinh	1,2
7.21	Khu dân cư chơi ngõ đến đường Đội	1,2
7.22	Khu dân cư phía tây Phủ Trung Điền	1,2
7.23	Khu dân cư rộc (sau Quyết Cường)	1,2
8	XÃ NGA THIỆN	
8.1	Đoạn từ đê sông Hoạt đến cổng kênh Văn Trường Thiện	1,2
8.2	Đoạn từ cổng mới kênh Văn Trường Thiện đến kênh Hào	1,3
8.3	Từ kênh Hào đến Nga Giáp	1,8
8.4	Từ giáp Nga Trường đến Động Từ Thúc	1,7
8.6	Đoạn từ giáp thôn 16 Tân Tiến, Nga Trường đến bến Tín	1,2
8.7	Đoạn dọc hai bên kênh Đội từ thôn 1 đến Đường Thông	1,2
8.8	Các đường ngõ rộng >3m	1,2
8.9	Đường Tây làng từ thôn 1 đến thôn 7	1,1
8.10	Đoạn từ Từ Thúc đi Nga giáp	1,1
8.11	Đoạn từ Nhà văn hóa thôn 1 đi Nga Liên	1,3
8.12	Đường ngõ không nằm trong các vị trí trên	1,2
8.13	Đường Bắc Hưng Long đi động Từ Thúc (đoạn Nga Thiện)	1,2
8.14	Đường từ ông Tào đi chơi Ba	1,1
9	XÃ NGA GIÁP	
9.1	Từ giáp Nga Thiện đến đình Giáp Ngoại	1,4
9.2	Từ đình Giáp Ngoại đến quán bà Hiên	1,4
9.3	Đường từ chợ Giún đến đình Giáp Ngoại	1,5
9.4	Từ đình Giáp Ngoại đến đình Giáp Nội	1,4
9.5	Từ đình Giáp Nội đến Núi Nít	1,5
9.6	Đoạn từ ngõ Ngạn đến Ngõ Thung	1,5
9.7	Đoạn từ Bảng tin đến QL 10	1,5
9.8	Đoạn từ QL 10 đi Nga Thành	1,5
9.9	Đoạn từ QL 10 đi đường trục xã (Bắc chợ Giún)	1,5
9.10	Các đường ngõ rộng >3m	1,7
9.11	Đường bờ hồ từ Hanh Gia đến UBND xã	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
9.12	Đường bờ hồ từ UBND xã đến núi Nít	1,4
9.13	Đoạn từ ao ông Thom Nội 2 đi QL 10	1,5
9.14	Đoạn từ Ngoại 1 đến nhà ông Dương Ngoại 2	1,5
9.15	Đoạn từ nhà ông Thi Ngoại 2 đến Sân văn hóa xã	1,6
9.16	Đoạn từ cầu bản Giún đến Nga Thiện	1,4
9.17	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,6
9.18	Đường du lịch qua đoạn Nga Giáp	1,4
9.19	Đường cầu đá đi cống chăn nuôi Nội 1, Nội 2	1,4
9.20	Đường từ ông Hùng Nội 1 đi sả Nội	1,4
10	XÃ NGA THÀNH	
10.1	Từ cầu Đen đến áp thổ ông Đuọc (giáp Tinh lộ 23)	1,1
10.2	Đoạn từ ông Vượng đến cống Hùng	1,5
10.3	Đường Bến Tín Cầu Vàng (từ cống Hùng đến đất Nga Giáp)	1,5
10.4	Các đường trục, nhựa, bê tông chính trong xã	1,7
10.5	Các đường bê tông trong xã từ 3 m trở lên	2,0
10.6	Các đường bê tông còn lại < 3m	1,7
10.7	Đoạn đường Công ty HMT đến Tây cầu K19	1,4
10.8	Đoạn từ Đông cầu K19 đến Tây cống ông Bền	1,9
10.9	Đường kênh B6 đi bến tín cầu Vàng	1,3
10.10	Đường cửa trôi đi sông Ngang	1,3
10.11	Đường cống ông Thịnh đi cửa Đình	1,5
10.12	Đoạn từ cầu Bắc Trung đi cống ông Trỗi	1,5
11	XÃ NGA HẢI	
11.1	Đường Từ Thức nối dài đoạn qua xã Nga Hải	1,3
11.2	Từ Nga Giáp đến Nga Thành (bến Tín cầu Vàng)	
11.2.1	Đoạn từ Trường Mầm non xã Nga Giáp đi QL 10	1,4
11.2.2	Đoạn từ nhà ông Việt đi nhà bà Thìn, thôn Đông Sơn	1,4
11.2.3	Đoạn từ phía Đông nhà bà Thìn đi nhà ông Quang	1,3
11.3	Trục đường Ngã năm Giún đi Nga Liên	
11.3.1	Đoạn từ ông Ga thôn Cần Thanh đến cầu Huyền	1,4
11.3.2	Đoạn từ Đông cầu Huyền đến UBND xã Nga Hải	1,4
11.3.3	Đoạn từ phía Đông UBND xã Nga Hải đến nhà ông Hùng, ông Ngọc thôn Đông Sơn	1,4
11.3.4	Đoạn từ nhà ông Viên đi đến giáp xã Nga Liên	1,4
11.4	Đoạn từ UBND xã Nga Hải đi Trường Mầm non xã Nga Hải	1,4
11.5	Trục đường bê tông chính từ thôn Hải Tiến đến hết thôn Hải Bình	1,4
11.6	Trục bê tông chính của thôn Tây Sơn	1,4
11.7	Trục bê tông chính của thôn Nam Lộc	1,4
11.8	Trục bê tông chính của thôn Đông Sơn	1,4
11.9	Các đường ngõ rộng >3m	1,5
11.10	Đường ngõ không nằm trong các vị trí trên	1,5
11.11	Đường trong khu dân cư Đông Từ Thức kéo dài (đoạn qua thôn Hải Tiến)	1,4
11.12	Đường trong khu dân cư Đông ông Sự thôn Hải Tiến xã Nga Hải (đi qua công sở UBND xã Nga Hải)	1,4
11.13	Đường tránh Quốc lộ 10 (đoạn qua xã Nga Hải)	1,5
11.14	Đường trong khu dân cư Phía đông ông Sự thôn Hải Tiến	1,4
11.15	Đường trong khu dân cư khoanh vùng ngoài thôn Đông Sơn	1,4
12	XÃ NGA LIÊN	
12.1	Từ Đông ngã ba Hồ Vương đến ngã ba cầu Đen	1,5
12.2	Từ cầu Đen đến Đạc 6	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
12.3	Từ Đạc 6 đến cầu Vàng Nga Tiến	1,5
12.4	Đường đền Ngọc Liên đến ngã 3 Nga Thành	4,0
12.5	Đoạn đường Ngọc Liên từ nhà ông Diệu xóm 6 đi xã Nga Hải	1,6
12.6	Đoạn dọc hai bên đường sông Ngang đến cầu Đen	1,6
12.7	Đường cầu đen đi Nga Thái	1,6
12.8	Đường Đạc 6 xóm 2 đến xóm 9	1,5
12.9	Các đường ngõ rộng >3m	1,5
12.10	Đường ngõ không nằm trong các vị trí trên	1,7
12.11	Các tuyến đường trong khu dân cư Kỳ Tại	3,0
12.12	Khu dân cư mới từ thôn 2 đi thôn 9	2,0
13	XÃ NGA TIẾN	
13.1	Đường Tân Tiến Thái	
13.1.1	Từ giáp Nga Thái đến UBND xã Nga Tiến	1,3
13.1.2	Từ UBND xã Nga Tiến đến cầu Vàng	1,3
13.1.3	Từ cầu Vàng đến cầu Tân Tiến Thái	1,3
13.2	Đường từ ngã ba Tân Tiến Thái đi đò Càn	1,3
13.3	Đường từ giáp xã Nga Liên đi cầu Vàng	1,2
13.4	Đường giáp xã Nga Liên đi cầu Tân Tiến Thái	1,2
13.5	Đường ngã tư cầu Vàng đi đê II (phía Bắc S Phú Sơn)	1,3
13.6	Đoạn từ Nga ba cầu Tân Tiến Thái đến Mộng Dường II	1,3
13.7	Các đường ngõ rộng >3m	1,3
13.8	Đường ngõ không nằm trong các vị trí trên	1,3
13.9	Đường vành đai ven biển thôn 5,6,7	1,1
13.10	Đường từ cống Phú Sơn đi trạm bơm	1,2
13.11	Đường từ Tân Tiến Thái đi nhà văn hóa thôn 1	1,3
14	XÃ NGA THÁI	
14.1	Từ UBND xã Nga Thái đến ngã tư Bảng tin cũ	1,1
14.2	Từ giáp Nga An đến UBND xã Nga Thái	1,4
14.3	Từ UBND xã đi hết xóm 9 Nga Thái giáp Nga Phú	1,1
14.4	Đường từ giáp xã Nga Tiến đến xóm 4	1,1
14.5	Từ xóm 4 đến hết xóm 5	1,1
14.6	Từ xóm 6 đến đò Càn 2	1,1
14.7	Đoạn từ ngã tư Quán Tiến đê Ngự Hàm đi Nga Liên	1,1
14.8	Đoạn từ ngã tư Quán Tiến đi đò Càn 1	1,1
14.9	Các đường ngõ rộng >3m	1,1
14.10	Tường THPT đến Trạm bơm	1,1
14.11	Đường ngõ không nằm trong các vị trí trên	1,1
15	XÃ NGA PHÚ	
15.1	Đường mới Sông Voi	
15.1.1	Đường từ Điền Hộ đến ngã tư nhà ông Hiệu	1,2
15.1.2	Ngã tư sau nhà ông Hiệu đến Khe Niềng	1,2
15.2	Các đường ngõ rộng >3m	1,3
15.3	Đường ngõ không nằm trong các vị trí trên	1,4
15.4	Khu dân cư mới thôn nhân sơn	1,2
16	XÃ NGA ĐIỀN	
16.1	Từ nhà ông Trịnh Văn Công đến Nhà thờ Điền Hộ	1,2
16.2	Đoạn từ Nhà thờ Điền Hộ đến nhà ông Chí xóm 1 (đường Tổng Cổ)	1,2
16.3	Đoạn từ nhà ông Chí đến cầu Chính Đại	1,2
16.4	Đoạn từ cầu Điền Hộ đến hết nhà ông Đoán xóm 3	1,1

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
16.5	Đoạn từ nhà ông Đoán xóm 3 đến hết xóm 5	1,1
16.6	Đoạn đường Trung Hoàn từ bờ đê đến nhà ông Khoát cũ	1,1
16.7	Từ nhà ông Doa đến cổng đình (xóm 7)	1,1
16.8	Các đường ngõ rộng >3m	1,1
16.9	Đường đê mới từ Nhà thờ Diên Hộ, đến nhà ông Hiếu xóm 8	1,1
16.10	Từ nhà ông Thụ ra bờ sông	1,1
16.11	Đường ngõ không nằm trong các vị trí trên	1,2
16.12	Đường khu dân cư mới xóm 1	1,2
17	XÃ NGA TRUNG	
17.1	Từ giáp nhà ông Toan đến cây Đa ngã tư xóm 4	1,7
17.2	Từ ngã tư xóm 4 đến Trường Tiểu học Nga Trung	1,8
17.3	Từ Trường Tiểu học Nga trung đến Nga Thủy	1,8
17.4	Từ Trường Trung học cơ sở đi ngã ba Tia Sáng, đi Nga Bạch	1,7
17.5	Từ xóm 7 đến Nga Bạch	1,7
17.6	Các đường ngõ rộng >3m	1,4
17.7	Đường ngõ không nằm trong các vị trí trên	1,5
17.8	Khu dân cư đông Quốc lộ 10 (đoạn từ giáp thị trấn đến kênh Sao Sa)	1,3
18	XÃ NGA LĨNH (nay là xã Nga Phụng)	
18.1	Đường từ giáp làng Tam Linh Nga Thắng đến nhà bà Minh (Hùng)	1,8
18.2	Các đường ngõ rộng >3m	2,0
18.3	Đường ngõ không nằm trong các vị trí trên	2,0
18.4	Điểm dân cư giáp Nga Thắng (Đường núi Sến Xuân Đài đoạn Từ cầu Thượng Xã Nga Thắng đi tỉnh lộ 508)	1,3
18.5	Khu dân cư thôn Hội Kê, Giải Uẩn xã Nga Phụng	1,3
18.6	Điểm dân cư thôn Báo Văn (lô 2 sau nhà nghỉ Trà My)	1,3
19	XÃ NGA NHÂN (nay là xã Nga Phụng)	
19.1	Các Trục chính của thôn, xóm (Đường bê tông)	1,6
19.1.1	Từ nhà ông Hiệp thôn 1 đến nhà ông Toàn thôn 1	1,6
19.1.2	Từ nhà ông Bậy thôn 1 đến nhà bà Thuận thôn 1	1,6
19.1.3	Từ nhà ông Tuấn thôn 1 đến nhà ông Toàn thôn 1	1,6
19.1.4	Từ nhà ông Thuấn thôn 1 đến nhà bà Nghi thôn 1	1,6
19.1.5	Từ nhà ông Tại thôn 3 đến nhà bà Ánh thôn 3	1,6
19.1.6	Từ nhà ông Mâu thôn 3 đến nhà ông Thoại thôn 3	2,0
19.1.7	Từ nhà bà Sâm thôn 3 đến nhà bà Nương thôn 3	1,6
19.1.8	Từ nhà ông Trung thôn 3 đến nhà bà Cung thôn 3	1,6
19.1.9	Từ nhà bà Phương thôn 4 đến nhà ông Phong thôn 4	1,6
19.1.10	Từ nhà bà Phương thôn 4 đến nhà ông Tý thôn 4	1,6
19.1.11	Từ nhà ông Thành đến nhà ông Vân thôn 4	1,6
19.1.12	Từ TL 524 đến nhà ông Nông thôn 5	1,6
19.1.13	Từ nhà ông Hòa thôn 5 đến nhà bà Duyên thôn 5	1,6
19.1.14	Từ nhà ông Bích thôn 5 đến nhà bà Luyến thôn 5	1,6
19.1.15	Từ nhà ông Dần thôn 5 đến nhà ông Bản thôn 5	1,6
19.1.16	Từ Nhà văn hóa thôn 5 đến cầu Rương thôn 5	1,6
19.1.17	Từ nhà ông Đức thôn 5 đến đường thống nhất 1	1,6
19.1.18	Từ TL 524 đến nhà bà Inh thôn 5	1,6
19.2	Các đường trục nhánh của xóm rộng > 3m	1,6
19.2.1	Từ nhà ông Khanh thôn 1 đến nhà ông Kiên thôn 1	1,6
19.2.2	Từ nhà bà Nhiều thôn 1 đến nhà bà Phụng thôn 1	1,6
19.2.3	Từ nhà ông Chuyên thôn 1 đến nhà ông Thục thôn 1	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
19.2.4	Từ nhà bà Hiệp thôn 1 đến nhà ông Linh thôn 1	1,6
19.2.5	Từ nhà ông Bắc thôn 1 đến nhà ông Thống thôn 1	1,6
19.2.6	Từ nhà ông Điền thôn 1 đến ông Toàn thôn 1	1,6
19.2.7	Từ nhà bà Cúc thôn 1 đến nhà ông Thảo thôn 1	1,6
19.2.8	Từ nhà Bà Loan thôn 2, đến đường Thống Nhất thôn 2	1,6
19.2.9	Từ nhà bà Hữu thôn 2 đến Bái Hòm thôn 2	1,6
19.2.10	Từ nhà ông Tuấn thôn 2 đến nhà bà Thọ thôn 2	1,6
19.2.11	Từ nhà ông Toan thôn 2 đến nhà ông Sinh thôn 2	1,6
19.2.12	Từ ông Phi thôn 2 đến ông Hùng thôn 2	1,6
19.2.13	Từ nhà ông Châu Trung thôn 3 đến nhà ông Vân thôn 3	1,6
19.2.14	Từ nhà ông Thành thôn 5 đến nhà bà Nụ thôn 5	1,6
19.2.15	Từ nhà ông Đài đến nhà ông Chung thôn 5	1,6
19.2.16	Từ nhà bà Hân thôn 5 đến nhà ông Sơn thôn 5	1,6
19.4	Đoạn phía Nam nhà ông Tường đến nhà ông Lai (Nga Thạch)	1,6
19.5	Từ QL 10 (nhà ông Doanh) đến nhà ông Tiên (kênh 19)	1,9
19.6	Từ nhà ông Hạnh thôn 2 đến nhà ông Hòa thôn 2	1,9
19.7	Từ nhà ông Tuấn thôn 2 đến nhà ông Linh thôn 2	1,7
19.8	Từ nhà bà Xe thôn 2 đến nhà ông Tâm thôn 2	1,6
19.9	Từ Trường Mầm non Nga Nhân đến kênh Sao Sa Nga Nhân	1,6
19.10	Từ nhà ông Hóa thôn 2 đến nhà ông Hiệu thôn 2	1,8
19.11	Từ QL 10 (nhà ông Lai, Nga Thạch) đến Sân văn hoá thôn 3	1,6
19.12	Đoạn từ phía Tây nhà bà Thuận thôn 1 đến thôn 3	1,6
19.13	Đường ngõ, hẻm không nằm trong các vị trí trên	1,6
19.14	Ông Mai Toàn thôn 1 đến ruộng bà Mạnh	1,3
19.15	Ông Hùng thôn 2 đến ông Nhuận thôn 2	1,3
19.16	Nhà văn hóa thôn 5 đến Ngõ ông Phú thôn 5	1,3
19.17	Trang trại ông Tuấn đến cầu Ngật Vân Hoàn	1,3
19.18	Sân thể thao thôn 5 đi tỉnh lộ 508	1,4
19.19	Bà Hữu đến ông Hùng thôn 2	1,3
19.20	Tuyến đường số 4 khu dân cư phát triển kinh tế nam chợ Sy	1,2
19.21	Tuyến đường số 5 khu dân cư phát triển kinh tế nam chợ Sy	1,2
19.22	Điểm dân cư chợ sy, khu dân cư nông thôn	1,2
19.23	Điểm dân cư sau ông Sơn	1,3
19.24	Điểm dân cư Hoa Làng	1,3
19.25	Điểm dân cư phía Tây kênh 19 đoạn từ TL 524 đi Nga Thạch	1,3
20	XÃ NGA THẠCH	
20.1	Đoạn từ Trạm bơm Nam Nga Sơn đến phà Thắm (Nga Thạch)	1,7
20.2	Từ Quốc lộ 10 mới đến cổng làng Thanh Lãng	1,4
20.4	Đoạn từ QL 10 đến Nhà văn hóa Trung Thành	1,4
20.5	Các đường ngõ rộng >3m	1,4
20.6	Từ QL 10 đến Nhà văn hóa Phương Phú 2 (đi nhà ông Sâm)	1,4
20.7	Đường ngõ không nằm trong các vị trí trên	1,6
20.8	Từ QL10 đến nhà Văn Hóa Thôn 4 Hậu Trạch	1,4
20.9	Đường phía Tây kênh 19 (đoạn từ Vùng 6 đông đến giáp xã Nga Phương)	1,4
21	XÃ NGA THẮNG	
21.1	Đoạn đường từ Núi sến đến hết đất Nga Thắng	1,2
21.2	Đoạn đường từ Trường Trung học đến bờ sông Hoạt	1,3
21.3	Đoạn đường từ Núi sến đến UBND xã đi Tỉnh lộ 508	1,3
21.4	Đoạn đường từ Tam Linh đến giáp Nga Lĩnh	1,3

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
21.5	Các đường ngõ rộng >3m	1,2
21.6	Đường ngõ không nằm trong các vị trí trên	1,2
21.7	Đoạn từ cống ông Lịch đi bờ sông Hoạt	1,3
21.8	Khu dân cư tập trung đồng Giáp	1,3
21.9	Đường từ trường mầm non đi đê sông Hoạt	1,3
21.10	Đường Xã Liên đi cống Trung	1,3
22	XÃ BA ĐÌNH	
22.1	Đoạn từ cống Thê xã Ba Đình, đến giáp xã Nga Vịnh	1,2
22.2	Đoạn từ cầu Cừ đến đê sông Hoạt	1,2
22.3	Các trục đường liên thôn lớn (Đoạn từ cầu Cừ đi Bái Cúa)	1,2
22.4	Các đường ngõ rộng >3m	1,2
22.5	Đoạn đường từ cầu Mậu Thịnh đi Nga Thắng	1,2
22.6	Đoạn Nam sông Hưng Long từ Mỹ Thành đến cống Vân Chùa	1,2
22.7	Đoạn Nam sông Hưng Long từ cống Vân Chùa đến cống Sến	1,2
22.8	Đường ngõ không nằm trong các vị trí trên	1,2
23	XÃ NGA VỊNH	
23.1	Đoạn từ cống Trường Trung học đi Đường 527B	1,1
23.2	Đoạn từ cống Trường Trung học đi Nhà văn hóa thôn Nghi Vịnh	1,1
23.3	Cống đường Bến Năm đi lên đê	1,1
23.4	Đoạn đường từ đê đi đò Dừa	1,1
23.5	Đoạn đường từ đê đi Ba Đình	1,1
23.6	Các đường ngõ rộng >3m	1,2
23.7	Đường ngõ không nằm trong các vị trí trên	1,2
23.8	Đường từ đoạn nhà ông Chiên đi tỉnh lộ 527B	1,1
23.9	Khu dân cư sau UBND xã Nga Vịnh	1,1
23.10	Đường đê sông Hoạt Giang	1,1
24	XÃ NGA THỦY	
24.1	Đoạn từ Nga Hưng đến hết nhà ông Phẩm thôn 2	1,5
24.2	Đoạn từ nhà ông Phẩm thôn 2, đến hết nhà ông Vỹ thôn 2	1,5
24.3	Đoạn từ giáp Nga Trung đến hết nhà ông Đệ thôn 5	1,5
24.4	Đoạn từ thổ bà Thuận thôn 8 đến đê thôn 9	1,5
24.5	Đoạn từ thổ ông Xuân đến giáp thổ ông Tích thôn 1	1,5
24.6	Đoạn từ thổ ông Tích đến giáp xã Nga Tân	1,5
24.7	Các đường ngõ rộng >3m	1,5
24.8	Đường đi thôn 10 cũ: Từ đường Tỉnh lộ 524 (nhà ông Yên, thôn Đô Lương), đến đường đê Ngự Hàm 1	1,5
24.9	Đường đi cống T4: Từ đường Tỉnh lộ 524 (nhà ông Sáng sửa xe máy), đến đường đê Ngự Hàm 1	1,5
24.10	Đường đê Ngự Hàm 1: Từ nhà ông Hải - thôn Hưng Đạo (giáp Nga Thanh) đến Trang trại lợn công nghiệp ông Quyết - thôn Hoàng Long)	1,5
24.11	Đường ngõ không nằm trong các vị trí trên	1,6
24.12	Đường từ đê Nga Bạch đến cống Hoàng Long 1	1,5
25	XÃ NGA AN	
25.1	Đoạn từ Khe Niềng đi cống ông Sơ	1,2
25.2	Đường từ cống Thuận Hậu đến Bru điện Mai An Tiêm	1,2
25.3	Các trục đường nhựa trong xã	1,2
25.4	Các trục đường liên xóm	1,1
25.5	Các đường ngõ rộng >3m	1,1
25.6	Đường cửa Đường đi Nga Thành (mở rộng đường)	1,3

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
25.7	Đường Làn Dài (mở Rộng đường)	1,3
25.8	Đường Cửa Đuông đi Ủy ban (mở rộng đường)	1,4
25.9	Đường ngõ không nằm trong các vị trí trên	1,1
25.10	Đường chân Thông	1,1
26	XÃ NGA BẠCH	
26.1	Từ ông Bình đến Nhà thờ họ Dương	1,5
26.2	Từ ông Bình Quyết đến Bến Cảng	1,5
26.3	Từ ông Lục Bình, Tia Sáng đến NVH thôn Bạch Thắng	1,5
26.4	Từ ông Sơn Oanh đến công làng thôn Bạch Đằng	1,5
26.5	Từ ông Sinh đến Ngã tư thôn Bạch Hải	1,5
26.6	Đường Đông Tây liên thôn	
26.6.1	Từ lô cốt đến Công làng Bạch Đông	1,5
26.6.2	Trước UBND xã đi Chợ Hòm cũ	1,5
26.6.3	Đường phía Tây chợ	1,5
26.6.4	Từ sau ông Tài đến trại gà bà Oanh	1,5
26.7	Đường trục nhánh các thôn rộng >3m	1,3
26.8	Đường trục chính liên thôn	
26.8.1	Đường từ TL 524 đến công Đồng Bèo	1,8
26.8.2	Đường từ TL 524 đến đường đi Công 4 cửa	2,0
26.9	Đường trục chính các thôn	
26.9.1	Từ NVH thôn Bạch Thắng đến ông Lợi Hòa	1,4
26.9.2	Từ công làng đến ngã ba Nghè Hậu	1,4
26.9.3	Từ ngã tư thôn Bạch Hải đến ngã ba ông Cây	1,4
26.9.4	Từ bên Cảng đến Nghè Hậu	1,4
26.10	Đường trục nhánh các thôn	
26.10.1	Từ Nhà thờ họ Dương đến bên Cảng	1,6
26.10.2	Từ nhà ông Cây đến giáp xã Nga Thủy	1,6
26.10.3	Từ Góc Gạo đến trại gà ông Hào	1,6
26.10.4	Từ ông Lễ đến Ngọc Huệ thôn Bạch Hùng	1,6
26.10.5	Từ Nhà VH thôn Triệu Thành đến bà Oanh	1,6
26.11	Đường ngõ gác không nằm trong các vị trí trên	1,5
26.11	Từ công đồng Bèo đến bà Vận	1,8
26.12	Từ ngã ba Nghè Hậu đến nhà Tươi Cường	1,4
26.13	Đạn từ nhà ông Hoa Thái đến giáp đất xã Nga Phương	1,8
26.14	Đường khu dân cư mới (sau khu hành chính xã)	2,0
26.15	Đường khu dân cư mới (Phía nam trường tiểu học)	2,0
26.16	Đường từ nhà ông Lợi Hòa xóm 3 đến nhà bà Liêu xóm 2	1,6
27	XÃ NGA TÂN	
27.1	Từ cầu Tân Tiến Thái đến Bắc cầu kênh Tân Mỹ	2,5
27.2	Đường từ Nam cầu kênh Tân Mỹ đến Bắc thỏ ông Ánh xóm 4	2,5
27.3	Đường từ ông Ánh xóm 4, đến Bắc thỏ cư ông Diệm xóm 6	3,0
27.4	Đường từ thỏ cư ông Diệm đến hết xóm 8	2,0
27.5	Đường từ Nga Thanh đến cầu sông 10	2,2
27.6	Đường từ Đông cầu sông 10 đến Tây đê II (phía Nam đường)	1,4
27.7	Đường từ đê II đến công T3 (phía Nam đường)	1,4
27.8	Đường từ đê II đến công T3 (phía Bắc kênh Tân Hưng)	1,7
27.9	Đường Bắc kênh Tân Hưng (đê I đến đê II)	1,7
27.10	Đường xóm 8 từ giáp Nga Thủy (từ đê I đến đê Ngự Hàm II)	1,4
27.11	Đường ngõ không nằm trong các vị trí trên	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
27.12	Đường Nam Nhà văn hóa xóm 6 (từ đê I đến đê II)	1,5
27.13	Đường Bắc Nhà văn hóa xóm 8 (từ đê I đến đê II)	1,5
27.14	Đường Bắc Nhà văn hóa xóm 4 (từ đê I đến đê II)	2,8
27.15	Đường Nam kênh Tân Mỹ (đê I đến sông 10)	1,5
27.16	Đường Bắc kênh Tân Mỹ (đê I đến sông 10)	1,5
27.17	Đường Nam Nhà văn hóa xóm 3 (đê I đến sông 10)	1,5
27.18	Đường Nam Nhà văn hóa xóm 2 (đê I đến khu nghĩa địa xóm 2)	1,5
27.19	Đường Bắc kênh Ba Làng (từ đê I đến đê II)	1,5
27.20	Đường giáp xã Nga Thanh đến Trạm biên phòng (Nam kênh Hưng Long)	1,5
27.21	Đường Đông sông 10 (từ xóm 1 đến hết xóm 8)	1,5
27.22	Đường Tây sông 10 (từ xóm 1 đến hết xóm 8)	1,5
27.23	Đường đê I (từ xóm 1 đến hết xóm 8)	3,3
27.24	Đường đê II (từ xóm 1 đến hết xóm 8)	4,0
27.25	Đường quy hoạch khu công nghiệp Bim Sơn đến đường bộ ven biển	1,3
27.26	Đường quy hoạch sau đường từ khu công nghiệp Bim Sơn đến đường bộ ven biển	1,4
	HUYỆN HẬU LỘC	
I	MỘT SỐ TUYẾN CHÍNH:	
1	QUỐC LỘ 1A	
1.2	Đoạn Quốc lộ 1A cũ: Từ cầu Lèn đến hộ ông Dưa thôn Ngọc Trì, xã Đại Lộc	1,3
2	QUỐC LỘ 10	
2.5	Từ Trường dạy nghề đến hết địa phận xã Mỹ Lộc (Mỹ Lộc)	1,3
II	TẠI CÁC XÃ, THỊ TRẤN	
4	XÃ ĐẠI LỘC	
4.3	Từ hộ ông Công (Phú Lý) đến hội trường Phú Lý	1,3
4.5	Từ hộ ông Tý (Ngọc Trì) đến hộ ông Thắng	1,5
4.9	Từ hộ ông Vượng thôn Phú Lý đến hộ bà Xuyên	1,5
6	XÃ THÀNH LỘC	
6.1	Từ nhà ông Đồng (thôn 9) đến giáp thôn Thị Trang (T.Lộc)	1,1
6.2	Từ nhà ông Thê (thôn 5) đến nhà ông Len (thôn 1)	1,1
6.3	Thành Sơn đi làng Lày (Thành Sơn)	1,1
6.4	Thành Đông đến Thành Phú (Thành Đông - Thành Phú)	1,1
7	XÃ CẦU LỘC	
7.13	Các ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,5
9	XÃ PHONG LỘC	
9.2	Từ đường kênh đi Phù Lạc	1,2
9.7	Từ đường kênh đi Trường Mâm non	1,2
10	VĂN LỘC cũ (nay là xã Thuận Lộc)	
10.20	Đường nội thôn làng Duy Tĩnh	1,1
10.21	Đường nội thôn làng Điện Quang	1,1
10.22	Đường trục chính thôn Hà Xuân	1,1
10.24	Các ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,1
12	XÃ MỸ LỘC	
12.5	Từ ngõ Bân (Hà Liên) đến ông Đồng đi Minh Quy	1,3
12.6	Từ sau bà Xê Minh Đức đến Liên Quy	1,3
12.7	Từ cổng làng Trần phú đến sau Trường cấp I	1,3
12.8	Từ ngõ Lan Bảy (Vũ Thành) đi Trường dạy nghề	2,0
12.9	Từ ngõ Lan đi hết xóm mới Đại Hữu	1,5
12.11	Từ Thắng Mùi Khoan Hồng đi Hoa Cơ Đại Hữu	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
19	XÃ QUANG LỘC	
19.9	Từ ông Ba núi Chúa đến ông Lai Yên ổn	1,5
20	XÃ HOA LỘC	
20.5	Đường từ Trạm thuế đến ngõ ông Bào	1,1
21	XÃ PHÚ LỘC	
21.3	Từ đầu thôn Hậu đến ngã ba thôn Thuận Nhất	1,2
21.4	Từ đầu thôn giữa đến ngã ba ngõ ông Vương thôn Thuận Nhất	1,2
	HUYỆN HÀ TRUNG	
I	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG CHÍNH	
1	Quốc lộ 1A mới	
1.1	Từ đầu cầu đò Lèn đến UBND thị trấn	1,2
1.2	Từ UBND thị trấn đến cống tiêu nước Hà Đông	1,2
1.3	Từ cống tiêu nước Hà Đông đến đường vào đồng Hàn (phía Nam nhà ông Lư).	1,1
1.4	Từ đường vào đồng Hàn (nhà ông Lư) đến ngã 3 giáp QL 1A cũ và mới	1,1
1.5	Từ giáp ngã 3 QL 1A cũ và mới đến đường vào làng Thịnh Thôn	1,1
1.6	Từ đường vào làng Thịnh Thôn đến nam chợ Vừng xã Hà Yên (cũ). (qua Hà Bình + Yên Dương)	1,1
1.7	Từ chợ Vừng xã Hà Yên đến cầu Tống Giang	1,4
2	Quốc lộ 1A cũ	
2.1	Từ cầu Lèn cũ đến QL 1A mới	1,2
2.2	Từ ngã 3 QL 1A cũ và mới đến cây xăng xã Hà Bình	1,3
3	Đường đê từ thị trấn đi Hà Ngọc, Hà Sơn	
3.1	Từ giáp đường sắt đến giáp cống Na, xã Hà Ngọc	1,3
3.2	Từ Trạm bơm cống Na xã Hà Ngọc đến đê Cây Thị	1,3
3.3	Đoạn từ giáp xã Hà Ngọc đến cầu Tứ Quý	1,5
3.4	Đoạn từ Cầu Tứ Quý đến cống Bông (hết xã Hà Sơn)	1,5
4	Quốc lộ 217	
4.1	Từ giáp đường sắt đến hết Cùm làng nghề xã Hà Phong (cũ)	1,2
4.2	Từ giáp Cùm làng nghề Hà Phong đến hết xã Hà Đông	1,2
4.3	Từ giáp xã Hà Đông đến giáp trung tâm xã Hà Lĩnh	1,6
4.4	Đoạn trung tâm xã Hà Lĩnh: Từ nhà ông Trịnh Quang Chiến thôn Thanh Xá 3 đến nhà ông Niệm thôn Tiên Hòa 2	2,0
4.5	Từ nhà ông Niệm, thôn Tiên Hòa 2 đến hết xã Hà Lĩnh	1,7
4.6	Từ ngã ba Quốc lộ 217 cũ và mới đến giáp phía Tây chân cầu vượt	1,2
4.7	Quốc lộ 217 mở rộng: Từ phía Đông chân cầu vượt đến giáp QL 1A	1,5
5	Đoạn đường Cùm làng nghề Hà Phong mở rộng	1,3
6	Đường Tỉnh lộ 508 đi Nga Sơn	
6.1	Từ giáp cầu sông Chiêu Bạch đến hết đất thị trấn	1,5
6.2	Từ giáp đất thị trấn đến hết nhà ông Đính	1,2
6.3	Từ hết nhà ông Đính đến hết nhà ông Kén	1,3
6.4	Từ nhà ông Kén đình dốc Phú Nham đến hết xã Hà Ninh (cũ)	1,5
6.5	Từ giáp xã Hà Ninh đến hết xã Hà Lâm (cũ)	1,6
6.6	Từ giáp xã Hà Lâm đến hết nhà ông Biên Thêu trung tâm xã Hà Phú (cũ)	1,8
6.7	Từ nhà ông Biên Thêu đến giáp đường Cự Chiến Bình	1,9
6.8	Từ đường Cự Chiến Bình đến hết xã Hà Hải (qua Hà Hải+ Lĩnh Toại)	1,9
7	Đường Tỉnh lộ 527 C	
7.1	Từ giáp QL 1A đến cầu Huyện ủy	1,1
7.2	Từ cầu Huyện ủy đến hết nhà ông Phong	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
7.3	Từ giáp nhà ông Phong đến công chợ Gáo	1,2
7.4	Từ công Chợ Gáo đến hết đất thị trấn	1,2
7.5	Từ giáp thị trấn đến hết nhà ông Thúy Long	1,3
7.6	Từ nhà ông Thúy Long đến ngã ba chợ Mậu	1,3
7.7	Từ ngã ba chợ Mậu đến hết đất Hà Lai	1,3
7.8	Từ giáp xã Hà Lai đến ngã ba giao đường Dương - Vân - Thanh	1,5
7.9	Từ ngã ba giao đường Dương - Vân - Thanh đến hết nhà bà Tính (cạnh nhà ông Triển)	1,3
7.10	Từ nhà bà Tính đến hết đất Hà Thanh (cũ)	1,4
8	Đường Trung tâm văn hóa huyện	
8.1	Tại khu tám đường đôi	1,5
9	Đường từ Hà Bình đi Hà Tân	
9.1	Từ giáp đường sắt đến hết nhà ông Thành	1,3
9.2	Từ giáp nhà ông Thành đến cầu Nam Thôn	1,3
9.3	Từ cầu Nam Thôn đến giáp đường lên Mỏ Đá Xanh	1,6
9.4	Từ đường lên Mỏ Đá Xanh đến ngã tư UBND xã (nhà ông Thật)	1,6
10	Đường Tỉnh lộ 523	
10.1	Từ giáp đường sắt đến kênh 2	1,7
10.2	Từ kênh 2 đến kênh 3	1,2
10.3	Từ kênh 3 đến hết đất Hà Tiên	1,6
11	Đường Dương - Vân - Thanh	
11.1	Từ giáp QL1A đến cầu chợ huyện	1,2
11.2	Từ cầu chợ huyện đến hết đất Hà Dương (cũ)	1,3
11.3	Từ giáp đất Hà Dương đến đường vào Trạm xá xã Hà Vân (cũ)	1,3
11.4	Từ đường vào Trạm xá xã Hà Vân (cũ) đến ngã ba giao đường tránh Quốc lộ 527 C	1,3
12	Đường Quốc Lộ 217 b	
12.1	Từ giáp Bìn Sơn đến cầu Long Khê	1,2
12.2	Từ Cầu Long Khê đến giáp Khu tái định cư Lăng miếu Triệu Tường xã Hà Long	1,1
12.3	Từ Khu tái định cư Lăng Miếu Triệu Tường đến đầu đường vào Nhà văn hóa thôn Đông Hậu	1,1
12.4	Từ đầu đường vào Nhà văn hóa thôn Đông Hậu hết đất xã Hà Long (cầu Vạn Bảo)	1,1
13	Đường Tỉnh lộ 522B	
13.1	Từ giáp Quốc lộ 217B đến hết đất nhà ông Quyền	1,2
13.2	Từ giáp nhà ông Quyền đến tràn Bái Lạt	1,2
13.3	Từ tràn Bái Lạt đến cầu Ba Lá	1,1
13.4	Đoạn từ Quốc Lộ 217B (cây xăng) đến hết xã Hà Long (Cổng Phạm)	1,2
13.5	Đoạn từ giáp xã Hà Long đến đường Tỉnh lộ 523	1,6
13.6	Từ ngã ba nhà ông Lát (giáp Tỉnh lộ 523) đến cầu Đen	1,6
13.7	Từ cầu Đen đến Trường Mầm non xã Hà Tân	1,5
13.8	Từ Trường mầm non đến tràn Hồ Vỹ Liệt	1,5
13.9	Từ tràn Hồ Vỹ Liệt đến Quốc lộ 217	1,3
14	Đường Đông - Sơn	
14.1	Đoạn giáp QL217 đến Núi đá thôn Kim Môn.	1,1
14.2	Đoạn từ cầu Chí Phúc đến đê sông Lèn	1,2
14.3	Đoạn từ núi đá Kim Môn đến cầu Chí Phúc	1,2
15	Tuyến đường: Từ ngã ba chợ Gáo đến hết Trường Nguyễn Hoàng	1,2
II	GIÁ ĐẤT TẠI CÁC XÃ, THỊ TRẤN	
1	THỊ TRẤN HÀ TRUNG	
1.1	Đường chính vào chợ Lèn: Từ giáp QL 1A đến công chợ Lèn	1,3
1.2	Đường đê sông Lèn: Đoạn từ giáp chợ Lèn đến giáp xã Hà Phong (cũ)	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.3	Đường đê sông Chiếu Bạch: Đoạn từ giáp đường đi Hà Lai đến giáp xã Hà Bình	1,2
1.4	Đường đê sông Chiếu Bạch: Đoạn từ giáp đường đi Hà Lai đến giáp đường TL 508	1,2
1.5	Đường khu Nam núi Phần tiểu khu 5	1,2
1.6	Từ giáp đường sắt đến trường dạy nghề	1,2
1.7	Đường khu vực trại lợn cũ tiểu khu 6	1,2
1.8	Đoạn đường từ Đền Phú Trung đến bia Chùa Cao TK4	1,2
1.9	Đoạn đường từ giáp QL1A đến khu dân dụng thuốc lá TK3	1,2
1.10	Đoạn đường khu dân cư TK2 đến giáp thôn Tương Lạc xã Hà Phong (cũ)	1,2
1.11	Đường dân cư TK1: Đoạn từ nhà ông Kỳ giáp đường Gom tây đường sắt đến giáp thôn Kim Liên xã Hà Ngọc	1,2
1.12	Đường gom phía Tây đường sắt từ giáp QL 217 đến giáp đê Lèn	1,4
1.13	Các đường còn lại Khu tái định cư QL 1A và Cầu Lèn	1,2
1.14	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,2
2	XÃ HÀ SƠN	
2.1	Đoạn từ đê sông Lèn đến Nhà văn hóa Cẩm Sơn (cũ)	1,3
2.2	Đoạn từ Nhà văn hóa Cẩm Sơn cũ đi Nhà văn hóa thôn Hà Hợp	1,3
2.3	Đường từ cầu Chí Phúc đi Vĩnh An đi xã Hà Lĩnh	1,3
2.4	Đường từ đê sông Lèn đi Ngọc Sơn - Giang Sơn 9 đến đường Đông Sơn	1,3
2.5	Đường từ đê sông Lèn nhà anh Chương đi Nhà văn hoá thôn Giang Sơn 10	1,3
2.6	Đường đê Hón Bông đoạn từ cống Bông đến ông Hùng Vĩnh An	1,3
2.7	Đường thôn Vĩnh An (từ nhà ông Lý Sang đi ông Điều đến ông Khai)	1,3
2.8	Đường thôn Hà Hợp (từ nhà ông Sinh Tươi đi ông Duyên đến nhà ông Kim Khánh)	1,5
2.9	Đường thôn Cẩm Cường	
2.9.1	Từ nhà ông Noãn đi nhà ông Thành	1,3
2.9.2	Từ nhà ông Kế đi nhà ông Ngọc	1,3
2.9.3	Từ nhà bà Ân đi nhà ông Dũng	1,3
2.9.4	Từ nhà ông Phi đi nhà ông Kiệt	1,2
2.10	Đường thôn Quý Tiến (từ nhà Ông Chi đến nhà ông Thanh Yên)	1,2
2.11	Đường thôn Ngọc Sơn	-
2.11.1	Từ cầu Ngọc Sơn đi nhà ông Đính	1,2
2.11.2	Từ nhà ông Tuy đi nhà ông Sự	1,2
2.11.3	Từ nhà văn hóa thôn Ngọc Sơn đi nhà ông Lợi	1,2
2.11.4	Từ nhà bà Ký đi ông Thịnh	1,2
2.11.5	Từ chùa Ngọc Sơn đi nhà ông Khoa	1,2
2.12	Đường thôn Giang Sơn 9 (Từ nhà bà Minh Hồi đến nhà bà Tứ)	1,2
2.13	Đường thôn Giang Sơn 10 (Từ nhà ông Mừng đi nhà ông Báu)	1,2
2.14	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,1
3	XÃ HÀ TIẾN	
3.1	Đường đê sông cầu Đen: Đoạn từ giáp đê Cừ đến núi đầu Voi thôn Hương Đạm	1,3
3.2	Đường thôn Bái Sơn đi Đầm Sen: Từ nhà ông Hóa Bái Sơn đến nhà ông Trọng Đầm Sen	1,3
3.3	Đường vào thôn Đồng Tiến: Đoạn từ giáp đê Cừ đến giáp thôn Đầm Sen	1,3
3.4	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,2
4	XÃ HÀ DƯƠNG (nay là xã Yên Dương)	
4.1	Đường từ cầu chợ huyện đi đền Trần	1,1
4.2	Đường đê sông Chiếu Bạch: Đoạn từ nhà bà Quyên đến giáp Trường PTTH Hà Trung.	1,1
4.3	Đường cái thôn Cao Lũng: Đoạn từ hộ ông Nguyễn Văn Thành đến hộ ông Khải.	1,2
4.4	Đoạn tiếp theo từ hộ ông Thắng đến hộ ông Trảng	1,2
4.5	Đường Con thôn Cao Lũng: Đoạn từ hộ ông Lý Hồ Thiện đến giáp Trạm bơm thôn Cao Lũng	1,1

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
4.6	Đường Sông Sau: Đoạn từ hộ ông Tống Văn Quỳnh đến hộ ông Nguyễn Trọng Thơ	1,1
4.7	Đường xóm Nghè Đông Thôn: Đoạn từ giáp đường Dương Văn Thanh đến giáp Trường tiểu học Hà Dương.	1,1
4.8	Đường Cao Đông Thôn: Đoạn từ nhà ông Tâm đến nhà ông Luyện	1,2
4.9	Đoạn đường Vòng: Từ giáp đất ở lô 2 (hộ bà Nam) đến hết đất ở 27 xuất (hộ bà Bình)	1,1
4.10	Đoạn đường Vòng: Từ hộ nhà bà Bình đến hộ ông Muôn.	1,3
4.11	Đường vào nhà thờ Họ Lại: Đoạn từ hộ ông Toàn đến hộ ông Thủy	1,2
4.12	Đường Trạm Xá (cũ): Từ hộ Bà Hoa đến hộ ông Hoàng	1,2
4.13	Đường trục chính vào trung tâm xã Hà Dương (cũ): Từ QL1A đến Đường Vòng	1,3
4.14	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,3
5	XÃ HÀ THANH (nay là xã Hoạt Giang)	
5.1	Đường từ nhà ông Trần Văn Lạc (thôn Thanh Trung) đến nhà ông Nguyễn Văn Thắng (thôn Tân Chính)	1,2
5.2	Đường từ nhà ông Nguyễn Hữu Đám (thôn Tân Chính) đến nhà ông Mai Văn Xô (thôn Thanh Trung)	1,2
5.3	Đường từ nhà ông Lê Văn Dũng (thôn Thanh Yên) đến nhà ông Đỗ Văn Truyền (thôn Thanh Yên)	1,2
5.4	Đường từ nhà ông Nguyễn Văn Tâm (thôn Thanh Giang) đến nhà ông Vũ Mạnh Hùng (thôn Thanh Giang)	1,2
5.5	Đường từ nhà ông Trương Công Bảy (thôn Thanh Lâm) đến nhà ông Mai Văn Quyền (thôn Thanh Lâm)	1,2
5.6	Đoạn đường từ nhà bà Hỡi (Tân Chính) đến nhà bà Lưu Thị Hà Thân Tân Chính	1,2
5.7	Đoạn Nhà bà Vũ Thị Phong (Tân Chính) đến nhà ông Trương Quang Ân Tân (Chính)	1,2
5.8	Đoạn từ nhà ông Đỗ Văn Mão (Tân Chính) đến nhà ông Vũ Văn Tấn (Tân Chính)	1,2
5.9	Đoạn từ nhà ông Vũ Văn Tiến (Thanh Trung) đến nhà ông Vũ Văn Bảy (Thanh Trung)	1,2
5.10	Đoạn từ nhà ông Vũ Trường Sơn (Thanh Trung) đến nhà bà Trương Thị Do (Thanh Trung)	1,2
5.11	Đoạn từ nhà ông Trương Văn Kỳ (Thanh Yên) đến nhà bà Vũ Thị Tám (Thanh Yên).	1,2
5.12	Đoạn từ nhà ông Vũ Văn Đạo (Thanh Yên) đến nhà bà Lê Thị Sen (Thanh Yên).	1,2
5.13	Đoạn từ nhà ông Đỗ Văn Truyền (Thanh Yên) đến nhà ông Đỗ Văn Ba (Thanh Yên).	1,2
5.14	Đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Thành (Thanh Giang) đến nhà Ông Mai Văn Sơn	1,2
5.15	Đoạn từ nhà ông Vũ Văn Thiện (Thanh Lâm) đến nhà ông Mai Thiên Lý (Thanh Sơn)	1,2
5.16	Đoạn từ Nhà ông Đào Văn Thịnh (Thanh Sơn) đến nhà ông Trương Văn Phương (Thanh Sơn)	1,2
5.17	Đoạn từ nhà bà Vũ Thị Huyền (Thanh Sơn) đến nhà ông Mai Văn Thanh (Thanh Sơn)	1,2
5.18	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,3
6	XÃ HÀ VÂN (nay là xã Hoạt Giang)	
6.1	Đoạn từ nhà ông Biếc đi đường Dương Văn Thanh	1,2
6.2	Đường Làng Vân Điền: Từ giáp đường Dương - Vân - Thanh đến cầu Điền Yên	1,3
6.3	Đường Cổ Cò: Từ giáp đường Dương-Vân Thanh đến hết UBND xã (cũ)	1,3
6.4	Đường làng Vân Xá: Đoạn từ Trường Tiểu học đến nhà ông Đốc	1,3
6.5	Đường liên thôn Vân Thu, Vân Trụ, Vân Cẩm	1,3
6.6	Đường từ nhà ông Nụ đi đường Thanh Niên	1,3
6.7	Đường Thanh Niên	1,3
6.8	Đường làng Vân Hưng	1,3
6.9	Đường làng Vân Yên	1,3
6.10	Đoạn đường Vả thôn Vân Xá: Từ ông Trịnh đến ông Đốc	1,2
6.11	Đường trục Vân Trụ: Từ Nhà văn hóa Vân Trụ đến ông Thái đường Thanh Niên	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
6.12	Đoạn đường Vả thôn Vân Xá: Từ ông Trịnh đến ông Đốc	1,2
6.13	Đường trục Vân Trụ: Từ Nhà văn hóa Vân Trụ đến ông Thái đường Thanh Niên	1,2
6.14	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,3
7	XÃ HÀ LÂM (nay là xã Yên Sơn)	
7.1	Đường đê sông Lèn, đoạn từ giáp Hà Phong đến Đường 508.	1,3
7.2	Đường liên thôn, đoạn từ Đường 508 đến đê sông Lèn	1,2
7.3	Đường làng trước cổng UBND xã (cũ), đoạn từ giáp đê sông lèn đến nhà anh Công thôn 3	1,2
7.4	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,3
8	XÃ HÀ NGỌC	
8.1	Đường chùa Trần thôn Trần Vũ đoạn từ giáp đê đến Nhà văn hóa thôn 9 cũ	1,2
8.2	Đường thôn Trần Vũ (đường Kim Chi đi Kim Liên cũ) từ Trạm bơm Cống Na đến giáp thị trấn	1,2
8.3	Đường Đ1 từ Trạm bơm Cống Na đến cầu sắt	1,2
8.4	Đường Đ6, đoạn từ cầu sắt đến giáp thị trấn	1,3
8.5	Đoạn đường thôn Kim Trần Vũ từ Nhà văn hóa thôn 9 mới đến hết nhà ông Khương	1,5
8.6	Đường thôn Kim Phú Na (thôn 8 cũ) đoạn từ Trạm xá đến cầu sắt	1,5
8.7	Đường thôn Kim Phú Na (thôn 7 cũ) từ giáp đê đến phủ Bà	1,5
8.8	Đường Đ6 từ Núi Đò đến ngã tư nhà ông Lạp	1,3
8.9	Đường thôn Kim Quan Sơn (thôn 5 cũ) đoạn từ giáp đê đến hộ ông Văn	1,2
8.10	Đường thôn Kim Quan Sơn (thôn 4 cũ) đoạn từ giáp đê đến công chùa Bù	1,2
8.11	Đường thôn 4 đoạn từ giáp đê đến hộ ông Đát	1,2
8.12	Đường Đ6, từ cầu sắt đến Núi Đò	1,3
8.13	Đoạn đường từ tượng đài đến nhà ông Nhàn	1,3
8.14	Đường thôn 3 đoạn từ giáp đê đến nhà ông Lưu	1,2
8.15	Đường thôn 3 đoạn từ giáp đê đến nhà ông Chế	1,2
8.16	Đường làng Kim Đề từ nhà bà Tha đến nhà ông Hùng Viên	1,2
8.17	Đường thôn Kim Đề (thôn 2 cũ) từ giáp đê đến Nhà văn hóa thôn	1,2
8.18	Đường Đ 6, đoạn ngã tư nhà ông Lạp đến Nhà Bà Mến	1,2
8.19	Đường từ đê vào thôn Đồng Vươn đến ngã tư nhà ông Hoa	1,2
8.20	Đường thôn Đồng Vươn từ ngã tư nhà ông Hoa đến nhà bà Thả	1,2
8.21	Đường Đ 1, từ cầu sắt đi Hà Đông	1,2
8.22	Đường từ Phủ Bà đến Đường Đ6	1,2
8.23	Đường từ nhà ông Văn thôn Kim Quan Sơn đến Đường Đ6	1,3
8.24	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,3
9	XÃ HÀ LAI	
9.1	Đường từ Ngã 3 Chợ Mậu Yên đi đến giáp xã Hà Vân (cũ)	1,4
9.2	Đường làng Mậu Yên đoạn từ ngã ba Chợ Mậu Yên Trạm y tế xã.	1,4
9.3	Đoạn đường từ cầu Giá đi Trạm bơm	1,4
9.4	Đường Hà Lai đi Hà Thái: Đoạn từ giáp đường Hà Lai đi Bim Sơn đến giáp Hà Thái	1,3
9.5	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,3
10	XÃ HÀ LĨNH	
10.1	Đường từ nhà ông Dũng thôn Bái Ân giáp QL 217 đến nhà ông Sơn, thôn Tiên Hòa 3	1,2
10.2	Đường làng Xóm 2: Đoạn từ nhà ông Hỷ đến nhà ông Tiến Nữ	1,2
10.3	Đường liên thôn: Từ ngã ba Dìn đến đình làng Thanh Xá	1,2
10.4	Từ ngã ba đường Dìn đến khu dân cư Rừng Ác	1,2
10.5	Đường liên thôn xóm 7, xóm 8: Từ nhà ông Oai đến nhà ông Nam	1,2
10.6	Đường từ xóm 4 đến xóm 6, bà Hiên	1,2
10.7	Đường liên xóm từ nhà bà Mạn đến nhà anh Tinh xóm 12	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
10.8	Đường xóm 15: Từ nhà ông Hôn đến nhà ông Đề	1,2
10.9	Đường rừng ác: Từ nhà ông Kiên đến nhà ông ỏi xóm 1	1,2
10.10	Đường từ Cổng Đập Cầu đến nhà ông Hôn xóm 15	1,2
10.11	Từ giáp QL 217 đến cổng Năm	1,2
10.12	Đường từ cổng Năm đến nhà ông Dũng giáp xã Hà Sơn	1,2
10.13	Đường từ cổng làng Bái Ân đến nhà ông Thuật	1,2
10.14	Đường từ nhà ông Thụy Lại giáp đường QL 217 đến nhà ông Hà Kim Phương	1,2
10.15	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,3
11	XÃ HÀ GIANG	
11.1	Đường nối từ đường Long Sơn đến đầu thôn Mỹ Dương	1,9
11.2	Đoạn đường từ nhà ông Nanh đến Tượng đài liệt sỹ	1,4
11.3	Đoạn đường từ Tượng đài liệt sỹ đến đầu làng Hòa Thuận	1,3
11.4	Đoạn đường từ nhà ông Hồng thôn Chánh Lộc đến hộ bà Bốn, thôn Quan Chiêm	1,3
11.5	Đường làng Hòa Thuận: Từ nhà anh Thiện đến nhà chị Hương, thôn Hòa Thuận	1,4
11.6	Đường làng Mỹ Dương	1,4
11.7	Đoạn đường từ đình làng Quan Chiêm đến UBND xã	1,4
11.8	Đường đôi Chè Rú thông Quan Chiêm	1,4
11.9	Đoạn tiếp theo từ Chè Rú thông Quan Chiêm (từ Nhà văn hóa thôn 4 đến hộ ông Thán thôn 4)	1,4
11.10	Đoạn đường từ nhà bà Ngoàn đi đê Mùng 8	1,4
11.11	Đoạn đường từ nhà ông Phổ thôn Hòa Thuận đến nhà ông Thìn thôn Hòa Thuận	1,4
11.12	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,3
12	XÃ HÀ PHONG (nay là thị trấn Hà Trung)	
12.1	Đường đê Sông Lèn: Đoạn giáp thị trấn đến Trường Mầm non xã Hà Phong (cũ)	1,2
12.2	Đoạn từ nhà ông Báu đến giáp xã Hà Lâm, cũ (Đường đê Sông Lèn)	1,2
12.3	Đường làng thôn Thượng Quý: Từ giáp thị trấn Hà Trung đến UBND xã cũ	1,2
14.4	Đường thôn Thượng Quý: Đoạn từ ngã ba ông Cừ đến Trạm xá xã	1,2
12.5	Đường thôn Thượng Quý: Từ cầu Trạm xá đến cầu ngã 3 Ông Ngọc	1,2
12.6	Đường thôn Thượng Quý: Đoạn từ ngã 3 Ông Cừ đến cầu ngã 3 Ông Ngọc	1,1
12.7	Đường đi cầu 19/5: Đoạn từ Trường Mầm non đến cầu 19/5 và từ cầu 19/5 đến ngã 3 giáp hộ ông Phi	1,2
12.8	Đường làng Phong Vận: Đoạn từ giáp thị trấn đến chợ Phong Vận	1,2
12.9	Đường thôn Trang Các: Đoạn từ đầu làng đến giáp thị trấn và từ đầu làng đến chùa Các	1,6
12.10	Đường thôn Tương Lạc: Đoạn từ đê đến sông Lèn và đoạn dọc sông Lèn từ thị trấn đến giáp xã Hà Lâm (cũ)	1,6
12.11	Đường thôn Tương Lạc: Đoạn từ giáp đê Lèn đến cầu Đá	1,5
12.12	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,2
13	XÃ HÀ HẢI	
13.1	Đường 202: Từ giáp xã Hà Phú (cũ) đến đê sông Hoạt	1,5
13.2	Đường Cựu Chiến Binh: Đoạn từ giáp xã Hà Phú (cũ) đến đê sông Hoạt	1,6
13.3	Đường đi thôn Thạch Quật 1: Đoạn từ UBND xã đến hết thôn Thạch Quật	1,6
13.4	Đường Mường Hà Thái - Hà Hải: Đoạn từ giáp đường 202 đến giáp đường các Cự	1,5
13.5	Đường đê sông Hoạt	1,8
13.6	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,2
14	XÃ HÀ LONG	
14.1	Đường từ giáp Quốc lộ 217b đến đầu làng Đồng Toàn	1,2
14.2	Đường từ cổng ông Giải đến nhà ông Thống Gia Miêu 1	1,1
14.3	Đường từ cổng ông Giải đến chân đồi 25 thôn Đồng Quảng và ra đến đầu đường Quốc lộ 217b	1,1

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
14.4	Đoạn từ giáp Tỉnh lộ 522b đến đầu hồ Bến Quân	1,1
14.5	Đoạn từ giáp Quốc lộ 217b Công sở xã đi công Chợ thôn Hoàng Vân	1,3
14.6	Đoạn đường từ gốc Đa thôn Hoàng Vân đến ngã 3 Rú Thông, thôn Yên Vỹ	1,1
14.7	Đoạn từ Trạm y tế đi ông Tấu đi Quốc lộ 217b	1,2
14.8	Đoạn từ ông Tấu đến Trung đoàn 27	1,1
14.9	Đường trục chính thôn Đại Sơn từ giáp Quốc lộ 217b (nhà ông Dương) đến chân đập Bến Quân	1,1
14.10	Đoạn từ ông Chi đến Trạm bơm Vực Sông	1,2
14.11	Đoạn từ giáp Tỉnh lộ 522b đến nhà ông thu Thôn Gia Miêu	1,1
14.12	Đoạn từ cầu Ba lá đi đội 2 Nông Trường	1,2
14.13	Đoạn từ tràn Kho K820 đi dốc Cao	1,3
14.14	Đoạn giáp Kho K820 đi đền Ròng, đền Nước	1,1
14.15	Tuyến từ Bà Minh Thái đến chân đồi ông Phụ thôn Yên Vỹ	1,3
14.16	Tuyến bám mặt đường B-B3 khu Ba lá	1,2
14.17	Đoạn từ Tỉnh lộ 522b đi Nhà văn hoá thôn Nghĩa Đụng đi Ông Lại	1,1
14.18	Từ QL 522b đi đến nhà ông Quách Văn Chiến	1,1
14.19	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,1
15	XÃ HÀ BẮC	
15.1	Đoạn đường từ cầu Bắc Yên đến UBND xã Hà Bắc	1,2
15.2	Từ UBND xã Hà Bắc đến nhà ngã 3 nhà ông Sao, thôn Trạng Sơn	1,3
15.3	Đường từ ngã ba nhà ông Sao đến giáp đường TL 522	1,2
15.4	Đường thôn Bắc Sơn: Đoạn từ nhà ông Quý đến nhà ông Thông và đoạn từ nhà ông Thanh đến công Sư Đoàn	1,2
15.5	Đê tả sông Hoạt, hữu sông Tổng	1,3
15.6	Từ Quốc lộ 217B đến Tiểu Đoàn 24 cũ	1,2
15.7	Từ Quốc lộ 217B đến Tiểu Đoàn 24 mới	1,1
15.8	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,1
16	XÃ HÀ CHÂU	
16.1	Đường từ xã Hà Hải đến ngã ba Đồng Cầu	1,5
16.2	Đoạn đường từ công Trường Tiểu học đến sau làng Nga Châu	1,3
16.3	Đoạn đường từ công trường đến ngã ba thôn Ngọc Chú	1,3
16.4	Đoạn đường trước làng Nga Châu	1,3
16.5	Đường trục chính trong làng Thạch Lễ	1,3
16.6	Đoạn đường trục chính xóm Núi	1,3
16.7	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,2
17	XÃ HÀ VINH	
17.1	Đoạn đường đê sông Hoạt từ giáp Bìm Sơn đến công Đại Lợi	1,2
17.2	Từ công Đại Lợi đến công Bia Tây Làng Rừa	1,2
17.2	Đoạn đường từ công Bia Tây đến Âu Mỹ Quan Trang	1,3
17.3	Đoạn đường đê ông Bá: Từ Công ty Đức Cường đến nhà ông Tùng Thôn Quý Vinh	1,2
17.4	Đoạn đường từ công Đại Lợi đến Nhà văn hóa thôn Quý Vinh	1,3
17.5	Đoạn đường từ công Cọ đến Trạm bơm số 1 Lương Thôn	1,3
17.6	Đoạn đường từ đập khe Dừa đến Trạm bơm số 1 Lương Thôn	1,3
17.7	Đường đê Tam Điệp từ giáp xã Hà Lan đến Âu Mỹ Quan Trang	1,3
17.8	Đoạn đường từ cầu Quý Vinh đến đường Nhật	1,3
17.9	Đoạn đường từ cầu ông Nhân đến đê sông Hoạt	1,3
17.10	Đoạn đường từ ông Kỳ đến ông Thái thôn Đông Thị	1,3
17.11	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,3
18	XÃ HÀ TÂN	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
18.1	Đoạn từ cổng làng thôn Vỹ Liệt đến cuối thôn Vỹ Liệt	1,2
18.2	Đường từ ngã tư Tam Quy đi Đô Mỹ	1,2
18.3	Đường từ Nam Thôn đi Đô Mỹ	1,3
18.4	Đường từ thôn Tâm Quy đi thôn Quan Trưng	1,2
18.5	Đường từ nhà ông Bốn đến nhà ông Vín	1,2
18.6	Đường từ nhà ông Tuyên đến nhà ông Đạo	1,1
18.7	Đường từ nhà ông Hải đến Trạm điện	1,1
18.8	Đường từ nhà ông Khánh đến nhà ông Di	1,1
18.9	Đường từ nhà ông Lập đến nhà ông Soái	1,1
18.10	Đường từ nhà ông Việt đến nhà ông Soạn	1,3
18.11	Đường từ nhà ông Chung đến nhà ông Anh	1,1
18.12	Đường từ nhà ông Cơ đến nhà ông Hàn	1,1
18.13	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,1
19	XÃ HÀ PHÚ (nay là xã Lĩnh Toại)	
19.1	Từ Nhà văn hóa thôn Cự Thôn đến giáp xã Hà Toại (cũ)	1,2
19.2	Đường từ nhà anh Thăng thôn Đại Thắng đến nhà bà Hồng	1,2
19.3	Đường từ nhà anh Thanh đến nhà bà Nhật, thôn Đại Thắng	1,2
19.4	Đường từ nhà ông Khang đến nhà ông Thông thôn Đại Thắng	1,2
19.5	Đường từ nhà bà Côi đến nhà ông Đàn, thôn Đại Thắng	1,2
19.6	Đoạn đường từ nhà bà Hát thôn 4 đến nhà ông Đức, thôn 4	1,2
19.7	Đoạn từ nhà ông Hữu thôn 2 đến nhà ông Minh thôn 2	1,3
19.8	Đường từ nhà anh Quỳnh đến NVH thôn Cự Thôn	1,2
19.9	Từ giáp Bru điện văn hóa xã đến giáp Nhà văn hóa thôn Cự Thôn	1,3
19.10	Từ cầu Quan họ (giáp đường 508) đến nhà bà Tới Long, thôn Đại Sơn	1,2
19.11	Từ giáp nhà ông Lanh Hương (giáp đường 508) đến nhà bà Nha Thành thôn Đại Sơn	1,2
19.12	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,3
20	XÃ HÀ YÊN (nay là xã Yên Dương)	
20.1	Đoạn từ nhà ông Côn đến nhà ông Thích (Đường làng Yên Xá),	1,2
20.2	Từ cầu cừ đến nhà bà Phùng Thị Đế (Đường gom Tây đường sắt)	1,2
20.3	Từ Tỉnh lộ 523 (đoạn Trung tâm xã Hà Yên) đến giáp cầu Hà Bắc	1,2
20.4	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,1
21	XÃ HÀ ĐÔNG	
21.1	Đường làng khu dân cư Kim Hưng - thôn Hưng Phát: Từ nhà ông Khuê đến Nhà văn hóa khu dân cư Kim Hưng.	1,4
21.2	Đường làng khu dân cư Kim Hưng - thôn Hưng Phát: Từ Nhà văn hóa khu dân cư Hưng Phát đến hết khu dân cư Kim Hưng - thôn Hưng Phát.	1,4
21.3	Đường làng khu dân cư Kim Phát - thôn Hưng Phát: Đoạn từ cầu thôn đến cổng mới	1,4
21.4	Đường làng Kim Tiên: Đoạn từ cầu UBND đến Trường Mầm non	1,4
21.5	Đường làng Kim Tiên: Đoạn từ Trường Mầm non đến nhà thờ Kim Tiên	1,3
21.6	Đường làng thôn Kim Sơn: Đoạn từ Đình đến đường Đông Sơn và đến dốc ông Bền	1,3
21.7	Đường làng thôn Kim Sơn: Đường Đông Sơn đến nhà ông Phùng và từ đường Đông Sơn đến nhà bà Vuông	1,3
21.8	Đường làng khu dân cư Kim Môn - thôn Thành Môn: Đoạn từ nhà ông Lai đến Nhà văn hóa khu dân cư Kim Môn.	1,3
21.9	Đường làng khu dân cư Kim Môn - thôn Thành Môn: Đoạn giáp đường Đông Sơn đến nhà ông Thắng	1,3
21.10	Đường khu dân cư Kim Thành - thôn Thành Môn: Đoạn từ đê Đông Lĩnh đến Góc Bàng	1,3
21.11	Đoạn từ Góc Bàng đến Nhà văn hóa khu dân cư Kim Thành - thôn Thành Môn.	1,3

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
21.12	Đường làng khu dân cư Núi Gà - thôn Kim Tiên: Từ cổng ông Hoàng đến nhà ông Diễn	1,3
21.13	Đoạn đường D1: Từ giáp QL217 đến giáp xã Hà Ngọc	1,1
21.14	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,2
22	XÃ HÀ NINH (nay là xã Yên Sơn)	
22.1	Đường vào Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ Lâm Nghiệp Thanh Hoá: Đoạn từ giáp đường sắt đến Đập Đồng Trại	1,3
22.2	Đoạn từ nhà bà Nguyệt đến nhà ông Dũng (Đường gom tây đường sắt)	1,2
22.3	Đoạn từ ngã ba nhà bà Hứa đến giếng làng thôn Phú Nham	1,4
22.4	Từ xưởng Mai Quân đến đầu thôn đường Cát	1,4
22.5	Từ cầu Làng Ninh đến nhà ông Đạt, thôn Đa Quả 2	1,3
22.6	Đoạn từ nhà ông Thường đến giáp bờ tường Bệnh Viện	1,1
22.7	Từ cầu Nghè Đỏ đến giáp khe Hà Đông	1,2
22.8	Đoạn từ ngã 4 Trạm xá đến Nhà văn hóa thôn Đa Quả 1 (giáp nhà ông Nam)	1,3
22.9	Đoạn từ ngã 3 nhà ông Thạch đến nhà ông Dũng thôn Đường Cát	1,3
22.10	Đoạn từ cầu ông Gạc đến Nhà văn hóa Đa Quả 2	1,3
22.11	Đoạn từ Nhà văn hóa thôn Nghè Đỏ đến hết đường thôn	1,4
22.12	Đoạn từ cổng nhà Oanh (Xuyến) đến Trạm xá	1,1
22.13	Đoạn từ Trạm xá đến nhà ông Tụng, thôn Phú Nham	1,5
22.14	Từ giáp Quốc lộ 1A vào cầu Bác Hồ	1,5
22.15	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,4
23	XÃ HÀ THÁI	
23.1	Đoạn đường từ Núi Ram qua UBND xã đến nhà bà Chấn	1,5
23.2	Đoạn đường từ nhà Bà Vân đến nhà ông Thiệp thôn Tây Mỗ	1,3
23.3	Đoạn đường từ nhà ông Cảnh thôn Tây Mỗ đến đình Quan	1,3
23.4	Đoạn đường phía sau UBND xã: Từ nhà Sáng Thành đến nhà Sinh Nhận	1,3
23.5	Đường làng thôn Thái Minh: Đoạn từ nhà thầy Hùng đến ngã ba thôn Thái Minh	1,3
23.6	Đường từ ngã ba đình quan đến nhà ông Tám Hợp	1,3
23.7	Đoạn đường từ nhà ông Chấn đến giáp xã Hà Phú	1,3
23.8	Đoạn đường từ ao Hồ đến nhà ông Mạo	1,3
23.9	Đoạn đường từ Góc Đa đến Trường học	1,8
23.10	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,2
24	XÃ HÀ TOẠI (nay là xã Lĩnh Toại)	
24.1	Đường vào trung tâm xã: Đoạn từ giáp xã Hà Phú đến Cổng Đá Bùa	1,3
24.2	Đoạn từ cổng Đá Bùa đi Trạm bơm	1,3
24.3	Đoạn đường từ UBND xã đến đình làng Chế Thôn	1,3
24.4	Đoạn từ giáp đê sông Lèn đến đình làng Độ Thôn	1,3
24.5	Đoạn từ Trường Mầm non đến đình Chế Thôn	1,3
24.6	Đoạn từ Trạm biến thế đến ngõ ông Thắng	1,3
24.7	Đoạn từ nhà ông Sơn đến nhà ông Chinh (Bang Thôn)	1,3
24.8	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,3
25	XÃ HÀ BÌNH	
25.1	Đường trục thôn Đông Trung: Đoạn từ nhà ông Đố đến cổng Trường cấp 2	1,2
25.2	Từ giáp đất công an huyện đến hết Trường Tiểu học Hà Bình	1,2
25.3	Đường vào nghĩa trang liệt sỹ: Đoạn từ giáp đê sông Chiếu Bạch đến nghĩa trang liệt sỹ	1,2
25.4	Đoạn đường từ Trạm bơm Nhân Lý đến hồ Con Nhạn	1,2
25.5	Đường làng Nhân Lý: Từ nhà ông Phụ đến nhà văn hóa thôn Nhân Lý	1,1
25.6	Từ Nhà văn hóa thôn Nhân Lý đến nghĩa trang	1,2
25.7	Đường kênh Chiếu Bạch: từ giáp đất thị trấn đến đường vào làng Thịnh Thôn	1,3
25.8	Từ đường vào làng Thịnh Thôn đến đường vào trường cấp 3	1,3

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
25.9	Từ giáp đường sắt đến Nhà văn hóa Ngọc Sơn	1,3
25.10	Đường vào làng Phú Vinh: Đoạn từ cụm công nghiệp đến hết làng Phú Vinh	1,2
25.11	Từ công thôn Thịnh Vinh đến Nhà văn hóa thôn	1,2
25.12	Đường chính làng Xuân Sơn	1,2
25.13	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,2
	THỊ XÃ NGHI SƠN	
A	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG CHÍNH	
I	QUỐC LỘ 1A	
1	XÃ HẢI CHÂU	
1.1	Đoạn từ cầu ghép đến nhà anh Tuấn	1,6
1.2	Đoạn giáp nhà anh Tuấn đến nhà ông Lê Bá Chính	1,6
1.3	Đoạn giáp nhà ông Lê Bá Chính đến đường ra Bến Cá	1,6
1.4	Đoạn giáp đường ra Bến Cá đến đường vào thôn Thanh Bình	1,6
1.5	Đoạn giáp đường vào thôn Thanh Bình đến giáp xã Hải Ninh	1,6
2	XÃ HẢI NINH	
2.1	Từ giáp xã Hải Châu đến nhà ông Lê Duy Nhung (Km26+500)	1,6
2.2	Từ nhà ông Vũ Hữu Ly (Km26+500) đến nhà ông Bùi Văn Trọng (Km26+700)	1,6
2.3	Từ nhà bà Mai Thị Nhũ (Km26+700) đến nhà ông Lê Duy Tôn (Km27+700)	1,6
2.4	Từ nhà ông Nguyễn Cao Lập (Km27+700) đến nhà bà Mai Thị Xuân (Km28+100)	1,6
2.5	Từ giáp nhà bà Mai Thị Xuân (Km28+100) đến ngã ba đường vào UBND xã Triều Dương	1,6
2.6	Giáp ngã ba đường vào UBND xã Triều Dương đến giáp xã Hải An	1,6
3	XÃ TRIỀU DƯƠNG (nay là xã Hải Ninh)	
3.1	Giáp xã Hải Ninh đến giáp xã Hải An	1,6
4	XÃ HẢI AN	
4.1	Từ giáp xã Hải Ninh đến Xã Tân Dân	1,6
5	XÃ TÂN DÂN	
5.1	Thôn Thanh Minh: Từ giáp xã Hải An đến nhà ông Bùi Khắc Quý	1,6
5.2	Thôn Thanh Minh-Hồ Trung-Hồ Thịnh: Từ nhà ông Vũ Tiến Vinh đến nhà ông Hoàng Văn Dương	1,6
5.3	Thôn Hồ Thịnh-Tiền Phong: Từ nhà ông Hoàng Văn Huệ đến nhà ông Phạm Hữu Nài	1,6
5.4	Thôn Tiền Phong: Từ giáp nhà ông Phạm Hữu Nài đến giáp xã Hải Lĩnh	1,6
6	XÃ HẢI LĨNH	
6.1	Từ giáp UBND xã đến giáp xã Tân Dân	1,6
6.2	Từ giáp đường Đại Thắng 2 đến UBND xã	1,6
6.3	Từ giáp Ninh Hải đến đường Đại Thắng 2	1,6
7	XÃ NINH HẢI	
7.1	Từ giáp xã Hải Lĩnh đến Cầu Hang	1,6
7.2	Từ giáp Cầu Hang đến Cây Xăng (Cổng Mọn)	1,6
7.3	Từ giáp Cây Xăng (Cổng Mọn) đến giáp xã Hải Hòa	1,6
8	XÃ HẢI HÒA (nay là thị trấn Tĩnh Gia)	
8.1	Từ giáp thị trấn đến Cây xăng Hải Hoà	1,2
8.2	Từ giáp cây xăng Hải Hòa đến cổng Đồng Sanh	1,2
8.3	Từ giáp cổng đồng Sanh đến nương cầu Nhót	1,3
8.4	Từ giáp nương cầu Nhót đến giáp C.ty TNHH Kim Anh	1,3
8.5	Từ C.ty TNHH Kim Anh đến nhà ông Cường	1,3
8.6	Giáp nhà ông Cường đến tiếp giáp xã Ninh Hải	1,3
9	XÃ HẢI NHÂN	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
9.1	Từ nhà bà Sợi đến mương cầu Nhót	1,6
9.2	Từ mương cầu Nhót đến nhà ông Tuấn (giáp xã Hải Hòa)	1,6
10	THỊ TRẤN TỈNH GIA	
10.1	Đường Quang Trung	
10.1.1	Từ giáp xã Hải Hòa (cũ) đến giáp ngõ vào nhà ông Tình, ngõ vào nhà ông Hải Bông	1,6
10.1.2	Từ ngõ nhà ông Hải Bông, ông Tình đến giáp ngã tư (giao QL1A đi KDL Hải Hoà)	1,4
10.1.3	Giáp ngã tư (giao QL1A đi KDL Hải Hoà) đến giáp Cầu Trắng	1,2
10.2	Đường Đào Duy Từ	
10.2.1	Từ giáp cầu Trắng đến Đông Y huyện	1,4
10.2.2	Từ giáp Đông Y huyện đến giáp xã Nguyên Bình	1,6
11	XÃ NGUYÊN BÌNH	
11.1	Giáp Thị trấn đến ngã ba đường vào Vincom	1,6
11.2	Giáp ngã ba đường vào Vincom đến hết xã Nguyên Bình	1,6
12	XÃ XUÂN LÂM	
12.1	Giáp xã Nguyên Bình đến ngã tư đường vào Sân bay Sao Vàng	1,6
12.2	Từ giáp ngã tư đường vào Sân bay Sao Vàng đến giáp xã Trúc Lâm	1,6
13	XÃ TRÚC LÂM	
13.1	Từ giáp xã Xuân Lâm đến hết khu TĐC Trúc Lâm giai đoạn 1	1,6
13.2	Từ giáp khu TĐC Trúc Lâm giai đoạn 1 đến giáp xã Tùng Lâm	1,6
14	XÃ TÙNG LÂM: Từ giáp xã Trúc Lâm đến giáp xã Tân Trường	1,6
15	XÃ TÂN TRƯỜNG: Đoạn từ giáp xã Tùng Lâm đến giáp xã Mai Lâm	1,6
16	XÃ MAI LÂM	
1.16.1	Đoạn từ giáp xã Tân Trường đến giáp xã Trường Lâm	1,6
17	XÃ TRƯỜNG LÂM	
17.1	Từ xã Mai Lâm đến đường Đông Tây 4 (xã Trường Lâm)	1,6
17.2	Từ đường Đông Tây 4 (xã Trường Lâm) đến giáp tỉnh Nghệ An	1,6
18	QUỐC LỘ 1A CŨ	
18.1	XÃ TRƯỜNG LÂM: Quốc lộ 1 A cũ	1,6
II	ĐƯỜNG TỈNH LỘ	
1	ĐƯỜNG 8	
1.1	XÃ HẢI NINH	
1.1.1	Từ giáp QL1A đến nhà ông Lê Huy Thành (đường vào Chùa Phúc Long)	1,6
1.1.2	Từ giáp nhà ông Lê Huy Thành đến giáp xã Triệu Dương	1,6
1.2	XÃ TRIỆU DƯƠNG (cũ): Giáp Hải Ninh - Giáp Thanh Sơn	1,6
1.3	XÃ THANH SƠN	
1.3.1	Từ giáp Cầu Đò Trạp đến Cổng ông Nguyệt - thôn Sơn Hạ	1,6
1.3.2	Từ nhà ông Hải Nhân đến nhà ông Hùng Lan - Xuân Sơn, Sơn Thượng, Sơn Hạ	1,6
1.3.3	Từ nhà ông San đến Bưu điện văn hóa xã - Trung Sơn	1,6
1.3.4	Từ nhà ông Dân đến nhà ông Trọng Lượng - xã Thanh Thủy, Đông Thành	1,6
1.3.5	Từ nhà ông Trung đến nhà ông Đam (thôn Thanh Châu, Trung Thành, Thanh Bình)	1,6
1.3.6	Từ giáp nhà ông Đam đến giáp Cầu Đáy - Thanh Bình	1,6
1.4	XÃ THANH THỦY	
1.4.1	Nhà bà Khích (Nhật Tân) đến nhà ông Tạo (Tào Sơn)	1,6
1.4.2	Nhà ông Thêu (Tào Sơn) đến nhà bà Duệ (Thanh Sơn)	1,6
2	TỈNH LỘ 512 (Đường 12)	
2.1	XÃ TÂN DÂN	
2.1.1	Từ giáp ngã tư QL1A đến nhà ông Lê Quang Hồng	1,6
2.1.2	Từ nhà ông Hoàng Ngọc Đại đến nhà ông Bùi Khắc Soạn (Tuyết)	1,6
2.1.3	Từ nhà ông Hồ Văn Hùng (Loan) đến giáp xã Hải An	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
2.2	XÃ HẢI AN	
2.2.1	Giáp xã Tân Dân đến cầu Kênh	1,6
2.2.2	Từ cầu Kênh đến giáp đất xã Ngọc Lĩnh	1,6
2.3	XÃ NGỌC LĨNH	
2.3.1	Giáp xã Hải An đến giáp xã Hùng Sơn	1,6
2.4	XÃ HÙNG SƠN (cũ)	
2.4.1	Từ giáp xã Ngọc Lĩnh đến Cây Xăng	1,6
2.4.2	Từ giáp Cây Xăng đến cầu Đập Đông	1,6
2.4.3	Từ cầu Đập Đông đến giáp xã Các Sơn	1,6
2.5	XÃ CÁC SƠN	
2.5.1	Đoạn từ giáp xã Hùng Sơn (cũ) đến cầu Cát	1,6
2.5.2	Đoạn tiếp theo từ cầu Cát đến phà Bến Nhạn	1,6
3	ĐƯỜNG 513	
3.1	XÃ MAI LÂM	
3.1.1	Đoạn từ cầu vượt đến giáp xã Tĩnh Hải	1,6
3.1.2	Đoạn từ nhà ông Mai Văn Bộ (Chung) đến giáp xã Hải Thượng	1,6
3.2	XÃ TĨNH HẢI	
3.2.1	Từ giáp xã Mai Lâm đến giáp xã Hải Yên	1,6
3.3	XÃ HẢI YÊN	
3.3.1	Từ giáp đoạn từ Trạm cảnh sát Nghi Sơn đến giáp xã Hải Thượng	1,6
3.4	XÃ HẢI THƯỢNG	
3.4.1	Đoạn từ giáp xã Hải Yên đến ngã ba Nhiệt điện	1,6
3.4.2	Từ giáp ngã 3 Nhiệt điện đến đường Đông Tây 4	1,6
3.5	XÃ HẢI HÀ	
3.5.1	Đoạn từ xã Hải Thượng (ngã 3) đến nhà ông Nguyễn Văn Lý	1,6
3.5.2	Đoạn từ ngã 3 (Quán Cafe Huyền Quang) đến nhà ông Mai Đình Phú	1,6
3.6	XÃ NGHI SƠN	
3.6.1	Từ Cống Đê Bắc đến Cảng nước sâu Nghi Sơn	1,6
4	ĐƯỜNG NGHI SƠN - BÃI TRẦNH	
4.1	XÃ HẢI THƯỢNG	
4.1.1	Đường NS-BT: Từ Công ty Sakura đến Km4+ 648 (giáp xã Mai Lâm)	1,6
4.2	XÃ MAI LÂM	
4.2.1	Từ giáp Đường 513 đến giáp xã Hải Thượng	1,6
4.3	XÃ TÂN TRƯỜNG	
4.3.1	Giáp cầu vượt đường QL1A đến Cầu Quyết Thắng	1,6
4.3.2	Đoạn tiếp theo từ cầu Quyết Thắng đến giáp xã Tùng Lâm	1,6
4.4	XÃ TÙNG LÂM	
4.4.1	Từ giáp xã Tân Trường đến giáp xã Phú Lâm	1,6
4.5	XÃ PHÚ LÂM	
4.5.1	Từ giáp xã Tùng Lâm đến giáp xã Phú Sơn	1,6
4.6	XÃ PHÚ SƠN	
4.6.1	Đoạn từ Km19+260 đến Km 20+00	1,6
4.6.2	Đoạn từ giáp Km20+00 đến Km 20+560	1,6
4.6.3	Đoạn từ giáp Km20+560 đến Km 21+00	1,6
4.6.4	Đoạn từ giáp Km21+00 đến giáp xã Thanh Kỳ	1,6
III	ĐƯỜNG HUYỆN LỘ	
1	ĐƯỜNG 2B	
1.1	XÃ HÙNG SƠN (cũ)	
1.1.1	Đoạn từ Tỉnh lộ 512 xã đến nhà ông Dự	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.1.2	Từ giáp nhà ông Dụ đến nhà ông Nho	1,6
1.1.3	Từ giáp nhà ông Nho đến Trần ông Đại	1,6
1.1.4	Từ giáp Trần ông Đại đến giáp xã Định Hải	1,6
1.2	XÃ ĐỊNH HẢI	
1.2.1	Giáp xã Hải Nhân đến giáp xã Hùng Sơn	1,6
1.3	XÃ HẢI NHÂN	
1.3.1	Từ giáp xã Định Hải đến Bãi rác (T. Trán)	1,6
1.3.2	Từ giáp Hồ Ao Quan đến giáp xã Nguyên Bình	1,6
1.3.3	Ngã ba Ao ông Hoàng đến nhà ông Khiêm	1,6
1.4	XÃ NGUYỄN BÌNH	
1.4.1	Giáp xã Hải Nhân đến giáp xã Xuân Lâm	1,6
1.5	XÃ TRÚC LÂM	
1.5.1	Giáp xã Xuân Lâm đến Đông đường Sắt	1,1
1.5.2	Từ Tây đường Sắt đến ngã ba ông Hội	1,1
1.5.3	Từ giáp ngã ba ông Hội đến giáp xã Phú Lâm	1,1
1.6	XÃ PHÚ LÂM	
1.6.1	Từ giáp xã Trúc Lâm - Giáp đường thôn Trường Sơn bên Trạm Điện	1,6
1.6.2	Từ giáp đường thôn Trường Sơn bên Trạm điện, giáp đường Nghi Sơn - Bãi Trành trước nhà ông Vui thôn Thanh Tân	1,6
1.6.3	Từ giáp đường Đông Tây 1 kéo dài Khu kinh tế Nghi Sơn trước nhà Vân Ngãi thôn 3 - Ngã ba ông Hồng Ca thôn 4	1,6
1.6.4	Từ Ngã ba ông Hồng Ca thôn 4- giáp xã Phú Sơn bên vòng xuyên.	1,6
1.7	XÃ TÂN TRƯỜNG	
1.7.1	Đoạn ngã tư (giáp đường XM Công Thanh) đến nhà bà Huệ (Bắc Sông)	1,6
1.7.2	Đoạn tiếp theo từ Nam nhà anh Huệ đến giáp xã Trường Lâm	1,6
1.8	Xã TRƯỜNG LÂM	
1.8.1	Đoạn giáp xã Tân trường đến giáp đường sắt thôn Trường An	1,6
1.8.2	Đoạn từ Đường sắt đến Quốc lộ 1A thôn Trường An	1,6
1.8.3	Đoạn từ QL1A đến giáp đất xã Quỳnh Lộc (tỉnh Nghệ An)	1,6
1.9	XÃ XUÂN LÂM	
1.9.1	Giáp xã Trúc Lâm đến giáp xã Nguyên Bình	1,6
2	ĐƯỜNG ĐÔNG TÂY 1 (thay Đường 7 cũ)	
2.1	XÃ XUÂN LÂM: Giáp Quốc lộ 1A đến Cầu Dừa giáp Hải Bình.	
2.1.1	Giáp quốc lộ 1A đến Trạm điện	1,6
2.1.2	Từ Trạm điện đến cầu Dừa	1,6
2.1.3	Đoạn từ Quốc lộ 1A đến đập tràn	1,2
2.1.4	Đoạn từ đập tràn đến giáp phường Trúc Lâm	1,2
2.2	XÃ HẢI BÌNH	
2.2.1	Từ cầu Dừa đến giáp nhà ông Lê Văn Thường	1,6
2.2.2	Từ nhà ông Lê Văn Thường đến giáp nhà ông Nguyễn Ngọc Khanh	1,6
2.2.3	Từ nhà ông Nguyễn Ngọc Khanh đến Trạm điện (ngã 3)	1,6
2.2.4	Từ nhà bà Nguyễn Thị Thành đến giáp nhà ông Hà Quyết (ngã tư)	1,6
2.2.5	Từ giáp nhà bà Nguyễn Thị Thành đến nhà bà Mạnh (ngã tư)	1,6
2.2.6	Từ nhà ông Hà Quyết (ngã tư) đến nhà ông Dũng (Bàng)	1,6
2.2.7	Từ Bến xe đến nhà ông Lê Văn Như (Tân Hải)	1,6
2.2.8	Từ giáp nhà ông Lê Văn Như (Tân Hải) đến nhà ông Lê Năng Mạnh (Tân Vinh)	1,6
2.2.9	Từ nhà ông Ngô Văn Thủy đến nhà ông Hà Văn Việt	1,6
2.2.10	Từ nhà ông Ngô Văn Thủy đến giáp xã Tĩnh Hải	1,6
2.3	XÃ TĨNH HẢI	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
2.3.1	Từ giáp xã Hải Bình đến giáp xã giáp xã Hải Yên	1,6
2.4	XÃ HẢI YÊN	
2.4.1	Từ giáp xã Tĩnh Hải đến nhà bà Oanh	1,6
IV	ĐƯỜNG ĐÔNG TÂY 2	
1	XÃ TRÚC LÂM	
1.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đến giáp Ban quản lý KKT Nghi Sơn	1,6
1.2	Từ Ban quản lý KKT Nghi Sơn đến cầu Đò Dừa 2	1,6
2	XÃ HẢI BÌNH	
2.1	Từ giáp xã Trúc Lâm đến giáp xã Tĩnh Hải	1,6
3	XÃ TĨNH HẢI	
3.1	Từ giáp xã Hải Bình đến giáp Đường 7	1,2
V	ĐƯỜNG BẮC NAM 2	
1	XÃ XUÂN LÂM	
1.1	Từ cầu sông Bạng 2 đến giáp Quốc lộ 1A	1,6
2	XÃ HẢI BÌNH	
2.1	Từ giáp cầu sông Bạng 2 đến xã Tĩnh Hải	1,6
3	XÃ TĨNH HẢI	
3.1	Từ giáp xã Hải Bình đến giáp Mai Lâm	1,6
4	XÃ TÙNG LÂM: Đường Bắc Nam 2	1,6
5	XÃ MAI LÂM	
5.1	Đoạn từ giáp xã Tùng Lâm đến nhà ông Trần Hữu Nho (Thuyết)	1,6
5.2	Đoạn từ giáp nhà ông Trần Văn Nho (Thuyết) đến giáp xã Tĩnh Hải	1,6
5.3	Đường Bắc Nam 1B: Từ giáp đường Bắc Nam 2 đến giáp Đường 513	1,6
VI	ĐƯỜNG ĐI CẢNG HÀNG KHÔNG THỌ XUÂN	
1	XÃ XUÂN LÂM	
1.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đi cầu Vượt	1,6
1.2	Từ giáp cầu Vượt đến giáp xã Nguyên Bình	1,6
2	XÃ NGUYÊN BÌNH	
2.1	Đoạn giáp xã Xuân Lâm đến giáp xã Hải Nhân	1,6
3	XÃ HẢI NHÂN	
3.1	Đoạn giáp xã Nguyên Bình đến giáp xã Định Hải	1,6
4	XÃ ĐỊNH HẢI	
4.1	Đoạn giáp xã Hải Nhân đến giáp xã Các Sơn	1,6
5	XÃ CÁC SƠN	
5.1	Tuyến đường Cảng hàng không Thọ xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn	1,6
VII	ĐƯỜNG ĐÔNG TÂY, ĐOẠN NỐI ĐƯỜNG BN 1B VỚI ĐƯỜNG BN 3	
1	XÃ MAI LÂM: Đoạn từ giáp đường Bắc Nam 1B đến giáp xã Tĩnh Hải	1,6
B	GIÁ ĐẤT TẠI CÁC XÃ, THỊ TRẤN	
I	XÃ CÁC SƠN	
1	Các đường trong xã	
1.1	Đường 12 đến ngã tư sông Bồng Bồng	1,6
1.2	Đoạn từ ngã tư Bồng bồng đến tây Trạm xá	1,6
1.3	Đoạn tiếp theo Tây trạm xá đến Chi Giang 1	1,6
1.4	Đoạn từ trục đường xã đến Cống Hạnh Phúc thôn Trường Sơn	1,6
1.5	Đoạn từ trục đường xã đi Mau Đệu thôn Hoàn Sơn	1,6
1.6	Đoạn từ trục đường xã đi Chi Giang 1, thôn Trường Sơn	1,6
1.7	Đoạn đường từ đường 12 đến cầu Khe Nguồn thôn Lạn	1,6
1.8	Đoạn đường trục muong C3	1,6
1.9	Đường C6 thôn Lạn	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
2	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
II	XÃ ANH SON	
1	Tuyến đường liên xã	
1.1	Giáp xã Hùng Sơn đến UBND xã	1,6
2	Tuyến đường liên thôn	
2.1	Nhà ông Đào thôn Kiếu đến cửa ông Huê Yên Tôn	1,6
2.2	Nhà ông Nghị (bà Thời) thôn Kiếu cửa ông Thuý Xuân Thắng	1,6
2.3	Cửa ông Thành Yên Tôn đến cửa ông Từ thôn An Cư	1,6
2.4	Cửa ông Nhiệm thôn Kiếu đến cửa ông Đề thôn Bài	1,6
3	Các tuyến đường trong thôn An Cư	
3.1	Từ cửa ông Từ đến cửa ông Thẩm	1,6
3.2	Từ cửa ông Từ đến cửa ông Sứ đến cửa ông Gia	1,6
3.3	Từ cửa ông Lễ đến cửa ông Công	1,6
4	Các tuyến đường trong thôn Yên Tôn	
4.1	Từ cửa ông Cải đến cửa ông Khang	1,6
4.2	Từ cửa ông Niên cửa ông Toán	1,6
4.3	Từ cửa ông Niên cửa ông Tự	1,6
4.4	Từ cửa ông Huê đến cửa ông Sang	1,6
5	Các tuyến đường trong thôn Cổ Trinh	
5.1	Cửa ông Khuyên đến cửa ông Hợi	1,6
5.2	Từ cửa ông Mỹ cửa bà Sơn	1,6
6	Các tuyến đường trong thôn Kiếu	
6.1	Cửa ông Thiện đến cửa ông Nhuận	1,6
7	Các tuyến đường trong Thôn Bài	
7.1	Từ cửa ông Đề đến cửa ông Hân	1,6
7.2	Từ cửa ông Thất đến cửa ông Ân	1,6
8	Các tuyến đường trong thôn Xuân Thắng	
8.1	Từ cửa ông Dương đến cửa ông Hùng Quyết	1,6
8.2	Cửa ông Thuý đến cửa ông Toại	1,6
9	Tuyến đường còn lại thôn An Cư	1,6
10	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
III	XÃ HÙNG SON (nay là xã Các Sơn)	
1	Các trục đường trong xã	
1.1	Thôn Song	
1.1.1	Từ đường 12 đến Nhà NVH thôn	1,6
1.1.2	Từ Nhà VH đến nhà bà Khuyên; Từ cầu Khe đến nhà ông Tính	1,6
1.1.3	Từ đê Hao Hao đến nhà bà khuyên; Từ nhà bà Khuyên đến nhà ông Tính; Từ nhà ông Nghĩa đến nhà ông Huy; Từ nhà ông Bồng đến đê Bồng Bồng; Đường từ Cổng Làng đến đê Bồng Bồng;	1,6
1.2	Thôn Đông	
1.2.1	Từ Trường Tiểu học đến kênh Bắc; Từ cống ông Yên đến Ngã ba nhà ông Dũng; Từ Ngã ba nhà ông Dũng đến ông Thao Hiền; Từ SVĐ đến Bảng tin.	1,6
1.2.2	Từ Bảng tin đến nhà Bảy Tuyết đi Cầu Cống; Từ Bảng tin đến nhà ông Bàn đi nhà ông Đăng đến ngã ba ông Dũng; Từ kênh Bắc đến nhà bà Hà Năm; Từ nhà Đức Lệ đến nhà ông Hương;	1,6
1.3	Thôn liên Sơn	
1.3.1	Đoạn từ: Tỉnh lộ 512 đến NVH	1,6
1.3.2	Từ nhà VH đến Nhà ông Văn Tuấn	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.3.3	Từ nhà ông Tú đến Trường Tiểu học; Từ đường nhựa đến nhà ông Ba; Từ Nhà văn hóa đến nhà ông Hoa; Từ nhà ông Tiến đến nhà ông Chính; Từ nhà ông Quân xóm mới đi Cầu Đá Rùa.	1,6
1.4	Thôn Thống Nhất	
1.4.1	Từ nhà ông Dênh đến nhà ông Hón	1,6
1.4.2	Từ nhà ông Dênh đến Đường 2B	1,6
1.4.3	Từ kênh Bắc đến nhà ông Khâm	1,6
1.4.4	Từ nhà ông Soạn đến nhà ông Hòa; Từ nhà ông Hòa đến Nhà Thờ; Từ nhà thờ đến nhà ông Cấn; Từ Nhà thờ đến nhà ông Diệm	1,6
1.4.5	Từ Giáp Thôn Đông đến Nhà Thờ	1,6
2	Đường ngõ,ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
IV	XÃ THANH SƠN	
1	Trục đường giao thông chính	
1.1	Huyện lộ (Đường 8B)	
1.1.1	Từ giáp đường 8A đến nhà ông Luận - thôn Thanh Bình	1,6
1.1.2	Từ giáp nhà ông Luận đến giáp Cầu Lỗ (giáp xã Ngọc Lĩnh)	1,6
1.2	Các đường trong xã	
1.2.1	Đường liên xã	
1.2.1.1	Từ giáp Đường 8A đến nhà Bà Hạ - thôn Trung Sơn	1,6
1.2.1.2	Từ giáp Đường 8A đến công Đồng Nổ (Cửa ông Tuấn Thông)	1,6
1.2.1.3	Từ giáp Đường 8A đến nhà ông Tho - thôn Thanh Châu	1,6
1.2.1.4	Từ nhà ông Cảnh đến nhà ông Đệ - thôn Thanh Châu	1,6
1.2.1.5	Từ giáp kênh Bồng Bồng đến nhà thờ Họ giáo - Phụng Áng	1,6
1.2.2	Đường liên thôn	
1.2.2.1	Từ giáp Đường 8A đến nhà anh Nhân Long - thôn Trung Sơn	1,6
1.2.2.2	Từ nhà ông Miêng đến nhà Bà Lam - thôn Trung Sơn	1,6
1.2.2.3	Từ giáp Đường 8B đến giáp cầu Đám Vật - thôn Văn Phúc	1,6
1.2.2.4	Từ giáp cầu Đám Vật đến giáp nhà ông Nhân - thôn Văn Phúc	1,6
1.2.3	Đường thôn	
1.2.3.1	Từ giáp Đường 8A đến nhà ông Tỉnh Nghĩa - thôn Trung Sơn	1,6
1.2.3.2	Từ giáp Đường 8A đến nhà ông Miêng - thôn Xuân Sơn	1,6
1.2.3.3	Từ giáp Đường 8A đến Công ngã ba Công mới - thôn Xuân Sơn	1,6
1.2.3.4	Từ nhà ông Bình đến nhà ông Dũng - thôn Xuân Sơn	1,6
1.2.3.5	Từ nhà ông Minh đến nhà bà Nguyệt Quế - thôn Xuân Sơn	1,6
1.2.3.6	Từ giáp Đường 8A đến nhà ông Ca - thôn Sơn Thượng	1,6
1.2.3.7	Từ giáp Đường 8A đến nhà ông Nhân Hợi - thôn Sơn Thượng	1,6
1.2.3.8	Từ giáp Đường 8A đến nhà ông Tươi - thôn Sơn Thượng	1,6
1.2.3.9	Từ giáp Đường 8A đến nhà ông Nội - thôn Sơn Hạ	1,6
1.2.3.10	Từ Nhà văn hóa thôn đến Ao Làng	1,6
1.2.3.11	Từ nhà ông Tuấn Thông đến nhà ông Trọng - thôn Sơn Thượng	1,6
1.2.3.12	Từ giáp Đường 8A đến nhà bà Loan - thôn Sơn Hạ	1,6
1.2.3.13	Từ giáp Đường 8A đến nhà ông Diễm Mạo - thôn Sơn Hạ	1,6
1.2.3.14	Từ nhà ông Cư đến nhà ông Triệu - thôn Sơn Hạ	1,6
1.2.3.15	Từ Giáp Đường 8A đến Nhà ông Thống - Sơn Hạ	1,6
1.2.3.16	Từ giáp Đường 8A đến nhà ông Dự Vĩnh - thôn Sơn Hạ	1,6
1.2.3.17	Từ giáp Đường 8A đến nhà ông Bình Hoan - thôn Sơn Hạ	1,6
1.2.3.18	Từ nhà ông Hải Lưu đến nhà ông Phú Thọ - Sơn Hạ	1,6
1.2.3.19	Từ nhà ông Hoà đến nhà ông Tâm - thôn Sơn Hạ	1,6
1.2.3.20	Từ nhà ông Tuấn Khanh đến nhà ông Mạnh - thôn Sơn Hạ	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.2.3.21	Từ giáp Đường 8A đến nhà ông Hương - thôn Đông Thành	1,6
1.2.3.22	Từ giáp Đường 8A đến bà Cúc Lam - thôn Đông Thành	1,6
1.2.3.23	Từ giáp Đường 8A đến nhà bà Công - thôn Thanh Châu	1,6
1.2.3.24	Từ giáp Đường 8A đến nhà ông nhân - thôn Thanh Châu	1,6
1.2.3.25	Từ giáp Đường 8A đến nhà ông Đề - thôn Trung Thành	1,6
1.2.3.26	Từ giáp Đường 8A đến nhà ông Dương - thôn Trung Thành	1,6
1.2.3.27	Từ giáp Đường 8B đến nhà bà Huy - Trung Thành	1,6
1.2.3.28	Từ giáp Đường 8B đến nhà Bà Phương Viêng - Trung Thành	1,6
1.2.3.29	Từ giáp Đường 8B đến nhà ông Dương - thôn Trung Thành	1,6
1.2.3.30	Từ giáp Đường 8B đến nhà ông Hoàn - thôn Trung Thành	1,6
1.2.3.31	Từ giáp Đường 8A đến nhà ông Yên - thôn Thanh Bình	1,6
1.2.3.32	Từ giáp Đường 8B đến nhà ông Cường - thôn Thanh Bình	1,6
1.2.3.33	Từ giáp Đường 8B đến nhà Văn Hóa - thôn Thanh Bình	1,6
1.2.3.34	Từ giáp Đường 8B đến nhà bà ngại - thôn Phúc Lý	1,6
1.2.3.35	Từ giáp Đường 8B đến nhà ông Vệ Hào - thôn Phúc Lý	1,6
1.2.3.36	Từ giáp Đường 8B đến nhà ông Triều - thôn Phúc Lý	1,6
1.2.3.37	Từ giáp Đường 8B đến Phía nam nhà ông Kính - Phúc Lý	1,6
1.2.3.38	Từ giáp đường 8A đến nhà ông Linh, cửa ông Huệ Đệ - thôn Trung Thành	1,6
1.3	Tuyến đường còn lại thôn Phượng Áng	1,6
1.4	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
V	XÃ THANH THỦY	
1	Đường liên xã	
1.1	Giáp đường 8 (Tào Sơn) đến nhà ông Lương (Phượng Cát)	1,6
1.2	Giáp nhà ông Lương (Phượng Cát) đến giáp Cồn Bù (Phượng Cát)	1,6
1.3	Giáp Trạm y tế xã đến nhà ông Thảo (Đồng Minh)	1,6
1.4	Nhà ông Sơn (Tào Sơn) đến nhà ông Tiểu (Tào Sơn)	1,6
1.5	Nhà ông Phòng (Tào Sơn) đến giếng bà Hậu (Tào Sơn)	1,6
2	Đường Liên Thôn	
2.1	UBND xã đến Nhà ông Sáng Châu (Nhật Tân)	1,6
2.2	Giáp đường 8 (Nhật Tân) đến nhà ông Tĩnh Ngưu (Phượng Cát)	1,6
2.3	Nhà bà Ưc (Nhật Tân) đến nhà ông Đức Cúc (Phượng Cát)	1,6
2.4	Nhà ông Tài Mao (Tào Sơn) đến giáp nhà ô Luận (Tào Sơn)	1,6
2.5	Nhà ông Thụ Thị (Nhật Tân) đến nhà ông Nhân (Phượng Cát)	1,6
2.6	Nhà ông Huống (Tào Sơn) đến giáp nhà ông Khiếu (Tào Sơn)	1,6
2.7	Giáp Nhà ông Oanh (Tào Sơn) đến Nhà ông Thanh (Phượng Cát)	1,6
2.8	Nhà ông Định (Đồng Minh) đến giáp nhà ông Hùng (Đồng Minh)	1,6
2.9	Giáp Nhà ông Thêu (Đồng Minh) đến giáp Nhà văn hóa thôn (Đồng Minh)	1,6
2.10	Nhà ông Lâm (Đồng Minh) đến đất ở ông Dư (Đồng Minh)	1,6
2.11	Nhà bà Lãn (Đồng Minh) đến đất ở bà Thu (Đồng Minh)	1,6
2.12	Nhà ông Khởi đến nhà ông Huệ (Thanh Sơn)	1,6
2.13	Nhà ông Thanh Bằng (Phượng Cát) đến giáp nhà ông Thảo (Đồng Minh)	1,6
2.14	Nhà ô Thanh (Tào Sơn) đến nhà ông Tiến Xuân (Tào Sơn)	1,6
2.15	Giáp nhà ông Thanh - ông Các đến nhà ông Ngãi (Tào Sơn)	1,6
2.16	Giáp nhà ông Thu Nông (Tào Sơn) đến Cửa Quan (Tào Sơn)	1,6
2.17	Giáp nhà ông Phúc (Tào Sơn) đến Ao Đập (Tào Sơn)	1,6
2.18	Giáp ông Trung Đán (Tào Sơn) đến nhà bà Hương (Tào Sơn)	1,6
3	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
VI	XÃ TRIỀU DƯƠNG (nay là xã Hải Ninh)	
1	Các trục đường chính trong xã	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.1	Đường Lê Ngọc Hường: Giáp QL1A đến giáp đường 8	
1.1.1	Từ Cổng chào đến ngõ ông Huỳnh Thành	1,6
1.1.2	Từ giáp nhà ông Huỳnh Thành đến nhà Thành Dân	1,6
1.1.3	Giáp nhà Thành Dân đến giáp Đường 8	1,6
1.1.4	Từ giáp nhà Thành Dân đến giáp kênh WB	1,6
1.2	Giáp Đường 8 đến giáp xã Hải An	1,6
1.3	Giáp Đường 8 đến ngõ anh Hòe	1,6
1.4	Giáp Đường 8 đến trung tâm văn hóa thôn Đông Lân	1,6
1.5	Giáp đường ông Huỳnh đến bảng tin thôn Bắc Sơn	1,6
1.6	Giáp đường ông Huỳnh đến Cửa phân, má	1,6
1.7	Giáp đường Lê Ngọc Hường đến Ngõ anh Thường	1,6
1.8	Giáp đường ông Huỳnh đi ngõ anh Thọ	1,6
1.9	Trước nhà anh Năm đến trước nhà anh Bình	1,6
2	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
VII	XÃ NGỌC LĨNH	
1	Các tuyến đường liên xã	
1.1	Đường 8B: Cầu Ngai Cát đến giáp xã Thanh Sơn	1,6
1.2	Giáp Trạm điện số 1 đến Trạm điện số 2	1,6
1.3	Giáp Trạm điện số 2 đến giáp xã Triệu Dương	1,6
2	Các trục đường chính trong xã	
2.1	Từ nhà ông Nhiên đến nhà ông Bảy	1,6
2.2	Từ giáp nhà ông Bảy đến Eo Nái (thôn 10)	1,6
2.3	Từ giáp quán Cung đến cầu kênh Bắc (nhà ông Đạo)	1,6
2.4	Từ cửa ông Trang đến ông Trúc (thôn 11)	1,6
2.5	Từ cửa ông Trang đến B9	1,6
2.6	Cửa anh Mùi đến B9 thôn 12	1,6
2.7	Cửa anh Mùi đến ông Ngân thôn 11	1,6
2.8	Cửa ông Mơ đến Anh Sinh thôn 13	1,6
2.9	Từ NVH thôn 14 đến B9	1,6
2.10	từ thừa anh Giới đến bà Vân thôn 13	1,6
2.11	Từ NVH thôn 14 đến B9	1,6
2.12	Từ anh Thanh thôn 16 đến anh Bình	1,6
3	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
VIII	XÃ HẢI CHÂU	
1	Các đường chính trong xã	
1.2	Từ giáp Quốc lộ 1A đến nhà ông Đình Xuân Lan	1,6
1.3	Từ giáp nhà ông Đình Xuân Lan đến nhà ông Đình Xuân Hội	1,6
1.4	Từ giáp nhà ông Đình Xuân Hội đến đê Biển	1,6
1.5	Đoạn từ giáp Quốc lộ 1A đi Đê Biển	
1.5.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đến nhà ông Trương Công Sáu	1,6
1.5.2	Từ giáp nhà ông Trương Công Sáu đến nhà ông Trần Quốc Dũng	1,6
1.5.3	Từ giáp nhà ông Trần Quốc Dũng đến giáp Đê Biển	1,6
1.6	Đoạn từ Giáp Quốc lộ 1A đi thôn Thanh Bình	
1.6.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đến nhà ông Trương Trọng Tự	1,6
1.6.2	Từ giáp nhà ông Trương Trọng Tự đến nhà ông Nguyễn Hữu Phụng	1,6
1.6.3	Từ giáp nhà Nguyễn Hữu Phụng đến nhà ông Đặng Duy Văn	1,6
1.7	Đoạn từ giáp Quốc lộ 1A đi đê biển (Thanh Đông)	
1.7.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đến nhà bà Nguyễn Thị Ái	1,6
1.7.2	Từ giáp nhà bà Nguyễn Thị Ái đến nhà ông Lê Ngọc Dũng	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.7.3	Từ giáp nhà ông Lê Ngọc Dũng đến NVH thôn	1,6
1.7.4	Từ giáp NVH thôn đến nhà bà Nguyễn Thị Cấp (ngã tư)	1,6
1.7.5	Từ giáp nhà bà Nguyễn Thị Cấp (ngã tư) đến giáp đê Biển	1,6
1.8	Đoạn từ giáp Quốc lộ 1A đi bến cá Liên Hải	
1.8.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đến nhà ông Nguyễn Văn Hải	1,6
1.8.2	Từ giáp nhà ông Nguyễn Văn Hải đến nhà ông Phạm Viết Tốp (ngã 3)	1,6
1.8.3	Từ giáp nhà ông Phạm Viết Tốp (ngã 3) đến Bến Cá	1,6
1.9	Đoạn từ giáp Quốc lộ 1A đi ngã 3 Nam Châu	
1.9.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đến nhà ông Lê Ngọc Sáu	1,6
1.9.2	Từ giáp nhà ông Lê Ngọc Sáu đến nhà ông Hoàng Văn Thảo	1,6
1.9.3	Từ giáp nhà ông Hoàng Văn Thảo đến ngã 3 Nam Châu	1,6
1.1	Đoạn từ giáp Quốc lộ 1A đi Trường Tiểu học	
1.10.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đến Trường Trung học cơ sở	1,6
1.10.2	Từ giáp Trường Trung học cơ sở đến Nhà thờ họ Lê Văn	1,6
1.10.3	Từ giáp Nhà thờ họ Lê Văn đến Trường Tiểu học	1,6
1.11	Đoạn từ giáp Quốc lộ 1A đến nhà bà Lê Thị Châu	
1.11.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đến nhà ông Hoàng Xuân Văn	1,6
1.11.2	Từ giáp nhà ông Hoàng Xuân Văn đến nhà ông Lê Đình Đám	1,6
1.11.3	Từ giáp nhà ông Lê Đình Đám đến nhà bà Lê Thị Châu (ngã tư)	1,6
1.12	Đường từ Ngã ba chợ Đón đến Ngã ba Nam Châu	
1.12.1	Từ Ngã ba Chợ Đón đến Bưu điện Văn hóa xã	1,6
1.12.2	Từ giáp Bưu điện Văn hóa xã đến ngã 3 Nam Châu	1,6
1.12.3	Ngã ba Nam Châu đến hết nhà ông Dương Đức Mạnh	1,6
1.12.4	Từ giáp nhà ông Dương Đức Mạnh đến đường vào XN Muối	1,6
1.12.5	Từ đường nhựa vào XN Muối đến Bến đò cũ	1,6
1.12.6	Xí nghiệp Muối đến giáp nghĩa địa Yên châu	1,6
1.13	Đường 257 trong xã	
1.13.1	Nhà bà Phạm Thị Thoả đến ngã tư bà Thơ Dự	1,6
1.13.2	Giáp ngã tư bà Thơ Dự đến đường chợ Đón ra đê Biển	1,6
1.13.3	Ngã 3 Chợ Đón đến hội trường thôn Liên Thành	1,6
1.13.4	Từ giáp nhà ông Phạm Viết Bưởi đến Cống Liên Hải	1,6
1.13.5	Từ giáp nhà ông Trần Văn Biên đến nhà ông Nguyễn Văn Lộc (thôn Liên Hải)	1,6
1.14	Đường từ Chợ Đón đi đê biển	
1.14.1	Nhà bà Nguyễn Thị Thành đến nhà ông Tô Văn Dũng	1,6
1.14.2	Nhà ông Phan Văn Toàn đến nhà ông Nguyễn Văn Dũng	1,6
1.14.3	Giáp nhà ông Dương Đức Mạnh đến Nhà VH thôn Bắc Châu	1,6
1.14.4	Từ giáp ông Vũ Văn Nam đến cống Nhà thờ xứ Hòa Yên	1,6
1.14.5	Nhà ông Hồ Viết Sơn đến ông Nguyễn Văn Nam	1,6
1.14.6	Đoạn từ QL1A đến nhà Hoàng Văn Thích (thôn Thanh Trung)	1,6
1.14.7	Đoạn từ QL1A đến giáp nhà ông Trần Văn Do (Đoạn qua NVH thôn Thanh Trung)	1,6
1.14.8	Đoạn từ QL1A đi NVH thôn Thanh Bình	1,6
1.14.9	Đoạn từ QL1A đến nhà ông Trương Công Quân (thôn Đông Thắng)	1,6
1.14.10	Đoạn từ QL1A đến nhà bà Vũ Thị Kiệm (thôn Thanh Trung)	1,6
1.14.11	Đoạn từ QL1A đến nhà ông Nguyễn Văn Nghị (thôn Đông Thắng)	1,6
1.14.12	Từ Nhà thờ Họ Lê Bá đến nhà ông Hoàng Văn Hải (thôn Hòa Bình)	1,6
1.14.13	Từ nhà ông Ngô Đức Thao đến nhà ông Nguyễn Hữu Thường (thôn Thanh Bình)	1,6
1.14.14	Từ nhà ông Bùi Khắc Thống (thôn Hòa Bình) đến nhà bà Hồ Thị Hồng (thôn Liên Thành)	1,6
2	Đường ven đê hữu sông Yên, đê Biển: Thôn Bắc Châu đến thôn Thanh đông	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
3	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
IX	XÃ HẢI NINH	
1	Các đường chính trong xã	
1.1	Đường Nguyễn Anh Trỗi	
1.1.1	Từ nhà ông Vũ Hữu Hồng đến nhà ông Vũ Minh Trọng	1,6
1.1.2	Từ nhà ông Lê Minh Long đến nhà ông Lê Duy Quang	1,6
1.1.3	Từ nhà bà Hoàng Thị Oanh đến nhà ông Lê Ngọc Tao	1,6
1.1.4	Từ nhà ông Lê Ngọc Chế đến nhà ông Lê Duy Tám	1,6
1.1.5	Tiếp giáp nhà ông Lê Duy Tám đến giáp xã Hải An	1,6
2	Các tuyến đường Từ QL1A	
2.2	Từ giáp Quốc lộ 1A đến nhà ông Lê Sỹ Thu	1,6
2.3	Từ giáp nhà ông Lê Sỹ Thu đến nhà bà Lê Thị Bình	1,6
2.4	Từ nhà ông Lê Đình Minh đến nhà ông Bùi Văn Nhạn	1,6
2.5	Từ nhà bà Nguyễn Thị Thu đến nhà bà Lê Thị Kính	1,6
2.6	Từ giáp nhà bà Lê Thị Kính đến giáp Biển	1,6
2.7	Từ CT TNHH Vinh Sơn đến bờ đê thôn Đồng Minh	
2.7.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đến nhà ông Lê Đình Sơn	1,6
2.7.2	Từ giáp nhà ông Lê Đình Sơn đến nhà ông Lê Việt Hậu	1,6
2.7.3	Từ giáp nhà ông Lê Việt Hậu đến nhà ông Nguyễn Văn Long	1,6
2.7.4	Từ nhà ông Vũ Hải Lý đến Bờ đê thôn Đồng Minh	1,6
2.8	Từ Chợ Kho đến bãi tắm thôn Thanh Bình	
2.8.1	Từ giáp Chợ Kho (QL1A) đến Công sở UBND xã	1,6
2.8.2	Từ giáp Công sở UBND xã đến nhà ông Lê Duy Long	1,6
2.8.3	Từ giáp nhà ông Lê Duy Long đến nhà ông Lê Văn Sử	1,6
2.8.4	Từ nhà Lê Thị Nguyệt đến nhà ông Hoàng Văn Đậu	1,6
2.8.5	Từ giáp nhà ông Hoàng Văn Đậu đến nhà ông Phạm Văn Phó	1,6
2.8.6	Từ nhà ông Lê Đình Thịnh đến giáp Biển	1,6
2.9	Từ nhà ông Dương Văn Thu đến đường đi Năm Bắc Thành	
2.9.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đến nhà ông Nguyễn Văn Thắm	1,6
2.9.2	Từ giáp nhà ông Nguyễn Văn Thắm đến nhà ông Phùng Sỹ Lý	1,6
2.9.3	Từ giáp nhà ông Phùng Sỹ Lý đến nhà ông Bùi Văn Ba	1,6
2.9.4	Từ giáp nhà Bùi Văn Ba đến nhà ông Lê Minh Thành	1,6
2.9.5	Từ giáp nhà ông Lê Minh Thành đến đường đi Nam Bắc Thành	1,6
2.10	Từ nhà ông Lê Văn Thu đến NVH thôn Hồng Kỳ cũ	
2.10.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đến nhà bà Đậu Thị Chinh	1,6
2.10.2	Từ nhà ông Lê Đình Đức đến nhà ông Lê Công Phẩm	1,6
2.10.3	Từ nhà bà Lê Thị Tân đến nhà ông Trần Ngọc Sơn	1,6
2.10.4	Từ giáp nhà ông Trần Ngọc Sơn đến NVH thôn Hồng Kỳ cũ	1,6
2.11	Từ nhà ông Lê Thọ đến giáp Biển	
2.11.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đến nhà ông Lê Đình Quang	1,6
2.11.2	Từ nhà ông Lê Khắc Hải đến nhà bà Lâm Thị Lặng	1,6
2.11.3	Từ giáp nhà bà Lâm Thị Lặng đến nhà ông Lê Đình Sỹ	1,6
2.11.4	Từ giáp nhà ông Lê Đình Sỹ đến nhà ông Lê Duy Bóng	1,6
2.11.5	Từ giáp nhà ông Lê Duy Bóng đến giáp Biển thôn Nam Thành	1,6
2.12	Từ nhà ông Lê Duy Thuận đến đường Nguyễn Anh Trỗi	
2.12.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đến nhà ông Lê Tiến Nghinh	1,6
2.12.2	Từ giáp nhà ông Lê Tiến Nghinh đến nhà ông Lê Duy Hay	1,6
2.12.3	Từ giáp nhà ông Lê Duy Hay đến đường Nguyễn Anh Trỗi	1,6
2.13	Từ cây xăng Ngọc Hà đến bờ đê thôn Nhân Hưng	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
2.13.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đến nhà ông Lê Văn Trung	1,6
2.13.2	Từ giáp nhà ông Lê Văn Trung đến nhà ông Lê Văn Hương	1,6
2.13.3	Từ giáp nhà ông Lê Văn Hương đến nhà ông Trần Văn Doãn	1,6
2.13.4	Từ giáp nhà Trần Văn Doãn đến nhà ông Lê Văn Nho	1,6
2.13.5	Từ giáp nhà ông Lê Văn Nho đến bờ đê thôn Nhân Hưng	1,6
2.14	Từ trước nhà ông Lê Xuân Hoạt đến bờ đê thôn Nhân Hưng	
2.14.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đến nhà bà Lê Thị Mịch	1,6
2.14.2	Từ giáp nhà bà Lê Thị Mịch đến nhà ông Trần Văn Thảo	1,6
2.14.3	Từ giáp nhà ông Trần Văn Thảo đến nhà bà Lê Thị Thống	1,6
2.14.4	Từ giáp nhà bà Lê Thị Thống đến nhà ông Lê Văn Bảy	1,6
2.14.5	Từ giáp nhà ông Lê Văn Bảy đến giáp bờ đê thôn Nhân Hưng	1,6
2.15	Từ nhà bà Mai Thị Nhũ đến Nhà VH thôn Hạnh Phúc	
2.15.1	Từ nhà bà Mai Thị Nhũ đến nhà ông Văn Doãn Hường	1,6
2.15.2	Từ giáp nhà ông Văn Doãn Hường đến nhà ông Lê Đình Nghĩa	1,6
2.15.3	Từ giáp nhà ông Lê Đình Nghĩa đến đường đi Rọc Lách	1,6
2.16	Đường từ cổng chào NVH thôn Hồng Phong đến xóm 1 thôn Hồng Phong	
2.16.1	Từ QL1A nhà ông Lê Đình Thành đến NVH thôn Hồng Phong	1,6
2.16.2	Từ giáp Nhà VH thôn Hồng Phong đến nhà ông Phụng xóm 1	1,6
2.16.3	Từ nhà ông Phụng xóm 1 đến nhà bà Phùng Thị Đạn xóm 1	1,6
2.17	Đường từ QL1A (ông Nguyễn Văn Tình) đến Bờ Đê thôn Hồng Phong	
2.17.1	Từ giáp QL1A (nhà ông Tình) đến nhà ông Lương Tiến Hùng	1,6
2.17.2	Từ giáp nhà ông Lương Tiến Hùng đến giáp bờ đê thôn Hồng Phong	1,6
3	Các tuyến đường Liên thôn	
3.1	Từ nhà ông Nguyễn (T.Bình) đến nhà ông Lê Vũ Nhiên	
3.1.1	Từ giáp nhà ông Nguyễn (TB) đến nhà ông Lê Ngọc Ba	1,6
3.1.2	Từ nhà ông Lê Vũ Tâm (thửa 163, tờ 16) đến nhà bà Lê Thị Tài (thửa 74, tờ 21)	1,6
3.1.3	Từ nhà ông Trần Văn Quang đến nhà ông Lê Vũ Nhiên (thửa 19, tờ 24)	1,6
3.2	Từ NVH thôn Thanh Bình đến nhà ông Lê Viết Minh (Nam Thành)	1,6
4	Các Loại đường trong thôn	
4.1	Từ Cổng Chèo xóm 2 đến nhà ông Lê Đình Giản	1,6
4.2	Từ nhà ông Phụng xóm 1 đến nhà bà Phùng Thị Đạn, xóm 1	1,6
4.3	Từ NVH thôn Hồng Phong đến nhà ông Lê Đình Oai, xóm 3	1,6
4.4	Từ Đường 8 nhà ông Thành đến NVH thôn Hồng Phong	1,6
4.5	Từ công sở UBND xã đến nhà ông Lê Công Thao	1,6
4.6	Từ nhà ông Lê Đình Tiến xóm 2 đến giáp xã Hải Châu	1,6
4.7	Từ nhà ông Hậu xóm 2 đến nhà ông Thứ xóm 1	1,6
4.8	Từ nhà ông Bùi Văn Nhạn xóm 1 đến giáp xã Hải Châu	1,6
4.9	Từ nhà ông Môn xóm 3 đến nhà ông Xem, xóm 1	1,6
4.10	Từ nhà ông Trọng xóm 2 đến nhà ông Chính xóm 2	1,6
4.11	Từ nhà ông Huỳnh xóm 2 đến nhà ông Xuân xóm 2	1,6
4.12	Từ nhà ông Mạnh xóm 3 đến nhà ông Bốn xóm 3	1,6
4.13	Từ nhà ông Hoàng Văn Đậu đến bờ đê thôn Thanh Bình	1,6
4.14	Từ NVH thôn Thanh Bình đến bờ đê thôn Thanh Bình	1,6
4.15	Từ nhà ông Phương đến nhà ông Lê Công Tình (Bắc Thành)	1,6
4.16	Từ NVH thôn Bắc Thành đến bờ Biền thôn Bắc Thành	1,6
4.17	Từ nhà ông Lê Duy Định đến nhà ông Nguyễn Văn Dệt	1,6
4.18	Từ nhà ông Lê Công Bình đến giáp thôn Nam Thành	1,6
4.19	Từ nhà ông Nguyễn Văn Thuận đến nhà ông Lê Duy Thanh	1,6
4.20	Từ nhà ông Lê Viết Minh đến giáp Biền	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
4.21	Từ nhà ông Lê Đình Trọng đến nhà ông Hoàng Văn Sen	1,6
4.22	Từ nhà ông Nguyễn Văn Vinh đến giáp Biển	1,6
4.23	Từ nhà ông Đinh Văn Hồng đến nhà ông Lê Đình Thời	1,6
4.24	Từ nhà ông Lê Đình Phương đến nhà ông Lê Viết Khang	1,6
4.25	Từ Sân vận động đến Ngã ba nhà ông Lê Duy Việt	1,6
4.26	Từ Nhà văn hóa thôn Cũ đến giáp đường đi ra Biển	1,6
4.27	Từ nhà ông Nguyễn Văn Thiên đến nhà ông Lê Công Ngọt (Bắc Thành)	1,6
4.28	Từ nhà bà Lê Thị Bình đến nhà ông Nguyễn Duy Hay (Hồng Kỳ)	1,6
4.29	Từ nhà ông Trần Hợi (Hồng Kỳ) đến Nhà VH thôn Nhân Hưng	1,6
4.30	Từ nhà ông Nguyễn Duy Tiến đến nhà ông Lê Đình Nam (Hồng kỳ)	1,6
4.31	Đường vào Trường PTTH Tỉnh Gia 2	1,6
4.32	Đường từ nhà bà Nguyễn Thị Huệ (thửa 16, tờ 6) đến nhà ông Lê Công Dũng (thửa 284, tờ 05)	1,6
4.33	Đường từ nhà ông Lê Công Quỳnh (thửa 158, tờ 12) đến nhà ông Lê Đình Thủy (thửa 46, tờ 06)	1,6
4.34	Đường đê ven biển: Từ thôn Hạnh Phúc đến hết thôn Nhân Hưng	1,6
5	Đường ngõ,ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
X	XÃ HẢI AN	
1	Các đường chính trong xã	
1.1	Đường liên xã	
1.1.1	Từ Trường PTTH Tỉnh Gia 4 đến giáp đất xã Triều Dương	1,6
1.2	Đường liên thôn	
1.2.1	Từ giáp QL1A đến nhà ông Lý (thôn 5)	1,6
1.2.2	Từ giáp QL1A đến nhà ông giá (thôn 5)	1,6
1.2.3	Từ giáp QL1A đến đường ngọc Trường (thôn 5)	1,6
1.2.4	Từ giáp QL1A đến nhà ông Thăng (thôn 4)	1,6
1.2.5	Từ giáp QL1A đến nhà ông Hạnh (thôn 4)	1,6
1.2.6	Từ giáp QL1A (ông Nguyên) đến bờ Biển	1,6
1.2.7	Từ giáp QL1A (ông Điệp) đến bờ Biển	1,6
1.2.8	Từ giáp QL1A (Kênh Bắc) đến bờ Biển	1,6
1.2.9	Từ giáp QL1A (thôn 1) đến bờ Biển	1,6
1.2.10	Từ giáp QL1A (ông Thê) đến khu giãn dân	1,6
1.3	Đường thôn	
1.3.1	Từ nhà ông Kiều (thôn 1) đến nhà ông Linh (thôn 2)	1,6
1.3.2	Từ nhà bà Ân (giáp Hải Ninh) đến nhà Bà Phượng (thôn 2)	1,6
1.3.3	Từ nhà ông Hồng Tâm (thôn 1) đi Đầm Thần (thôn 2)	1,6
1.3.4	Từ nhà ông Hoan (thôn 1) đến nhà ông Cảnh thôn 2	1,6
1.3.5	Từ Trường THCS Hải An đến Trạm xá	1,6
1.3.6	Từ nhà anh Thọ (thôn 3) đến nhà anh Thơ (thôn 3)	1,6
1.3.7	Từ kênh Bắc B6 đến nhà anh Nhu (thôn 4)	1,6
1.3.8	Từ nhà bà Tình (xóm 6-thôn 3) đến nhà Anh Dũng Thanh (thôn 3)	1,6
1.3.9	Từ nhà anh Huỳnh (thôn 4) đến nhà anh tình (thôn 4)	1,6
1.3.10	Từ Cổng tiêu Đầm Vực (thôn 4) đến xã Triều Dương	1,6
1.4	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XI	XÃ TÂN DÂN	
1	Các đường chính trong xã	
1.1	Thôn Hồ Thượng:	
1.1.1	Từ giáp QL1A (ông Lợi Hiệu) đến nhà ông Bùi Khắc Dung	1,6
1.1.2	Từ giáp nhà ông Bùi Khắc Dung đến giáp Biển	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.1.3	Đường từ ngõ anh Quyền đến nhà ông Lọc	1,6
1.1.4	Từ giáp nhà ông Lọc đến giáp xã Hải An	1,6
1.1.5	Từ ngõ ông Lọc qua nhà ông Bùi Văn Vinh đến nhà ông Bùi Khắc Tô	1,6
1.2	Thôn Thanh Minh - Hồ Thượng	
1.2.1	Từ giáp ngã tư đường 12 (Giáp QL1A) đến nhà ông Bùi Khắc Khanh	1,6
1.2.2	Từ giáp nhà ông Bùi Khắc Khanh đến giáp Biển	1,6
1.2.3	Đoạn từ giáp nhà bà Tống Thị Tập đến nhà ông Lê Công Hiệp (từ thửa 121, tờ BĐĐC số 03 đến hết thửa 122, tờ BĐĐC số 03)	1,6
1.3	Thôn Hồ Trung	
1.3.1	Từ QL1A đi Biển	
1.3.1.1	Từ giáp QL1A đến nhà ông Nguyễn Văn Dũng	1,6
1.3.1.2	Từ nhà ông Hồ Đình Minh đến nhà bà Hồ Thị Phúc	1,6
1.3.1.3	Từ giáp nhà ông Hồ Thị Phúc đến giáp Biển	1,6
1.3.2	Giáp đường nương tưới Hồ Trung đến nhà ông Xanh	1,6
1.3.3	Từ giáp nhà ông Xanh đến giáp xã Hải Lĩnh	1,6
1.4	Thôn Hồ Thịnh	
1.4.1	Từ giáp ngã ba QL1A đến đất ông Khương Văn Sáng	1,6
1.4.2	Từ giáp đất nhà ông Khương Văn Sáng đến nhà ông Hoàng Văn Hưng	1,6
1.4.3	Từ giáp nhà ông Hoàng Văn Hưng đến giáp Biển	1,6
1.4.4	Đoạn từ hộ bà Nguyễn Thị Tuyên đến hộ ông Đậu Hữu Dân (từ thửa 557, tờ BĐĐC số 09 đến giáp thửa 193, tờ BĐĐC số 09)	1,6
1.4.5	Đoạn từ nhà ông Hồ Ngọc Linh đến nhà ông Hồ Ngọc Vân	1,6
1.4.6	Đoạn từ nhà bà Nguyễn Thị Sáu đến giáp Xã Hải Lĩnh	1,6
1.5	Thôn Tiền Phong + Minh Sơn	
1.5.1	Từ giáp QL1A đến Cầu Quán Tuyết	1,6
1.5.2	Từ giáp Cầu Quán Tuyết đến cống số 4	1,6
1.5.3	Từ giáp hồ Đập Chõ đến ngõ anh Huy	1,6
1.6	Thôn Hồ Trung (Tân Sơn cũ)	
1.6.1	Từ giáp ngã tư QL1A đến nhà bà Hoạt	1,6
1.6.2	Từ nhà ông Hồ Văn Tiếp đến nhà bà Lê Thị Quyên	1,6
1.6.3	Đoạn từ giáp nhà bà Lê Thị Quyên đến nhà bà Bùi Thị Nguộc	1,6
1.6.4	Đoạn từ ngã ba hộ ông Hồ Văn Tiếp đến hết Trạm bơm (từ thửa 83, tờ BĐĐC số 8 đến hết thửa 516, tờ BĐĐC số 08)	1,6
1.7	Đường liên thôn: Hồ Thượng, Hồ Trung	
1.7.1	Từ giáp xã Hải An đến nhà ông Hồ Văn Hiếu	1,6
2	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XII	XÃ HẢI LĨNH	
1	Đường liên xã:	
1.1	Từ giáp Tân Dân đến Cống Phượng	1,6
1.2	Từ cống Phượng thôn Hồng Phong đến cống Hóc Lách thôn Đại Thắng	1,6
1.3	Từ cống Hóc Lách thôn Đại Thắng đến giáp Ninh Hải	1,6
2	Đường Hải Lĩnh - Đình Hải	
2.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đến sông Kênh Than (Cầu Đen)	1,6
2.2	Từ giáp sông Kênh Than (cầu Đen) đến nhà ông Nguyễn Văn Thi	1,6
2.3	Từ giáp nhà ông Nguyễn Văn Thi đến nhà ông Nguyễn Văn Khái	1,6
2.4	Từ nhà bà Lê Thị Thời đến NVH thôn Tây Sơn	1,6
2.5	Từ giáp NVH thôn Tây Sơn đến nhà ông Cao Văn Thư	1,6
2.6	Từ giáp nhà ông Cao Văn Thư đến giáp xã Định Hải	1,6
3	Các đường chính trong xã	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
3.1	Đường Phú Thịnh 1	
3.1.1	Đường từ giáp QL1A (giáp nhà bà Lê Thị Túy) đến nhà ông Cung	1,6
3.1.2	Đường từ nhà bà Liên đến ngã tư đường liên xã	1,6
3.1.3	Từ ngã tư đường liên xã đến ngã tư đường Phú Đông 1	1,6
3.2	Đường Phú Thịnh 2	
3.2.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đến nhà ông Trần Tĩnh Lĩnh	1,6
3.2.2	Từ giáp nhà ông Trần Tĩnh Lĩnh đến nhà ông Trần Tĩnh Khải	1,6
3.2.3	Từ giáp nhà ông Trần Tĩnh Khải đến nhà ông Đỗ Đức Mạnh	1,6
3.3	Đường Phú Đông 1	
3.3.1	Từ nhà ông Đỗ Viết Như đến đường Phú Thịnh	1,6
3.4	Đường Phú Đông 2	
3.4.1	Từ giáp nhà ông Đỗ Đức Mạnh đến ngã tư đường đi Gò Gạo	1,6
3.4.2	Từ ngã tư đường đi Gò Gạo đến giáp biển	1,2
3.5	Đường Phú Tây 1: Từ giáp QL1A (nhà ông Tốt Cảnh) đến ngã ba đường Phú Tây 3	1,6
3.6	Đường Phú Tây 2: Từ giáp đường Phú Thịnh đến Trường THCS Hải Lĩnh	1,6
3.7	Đường Phú Tây 3: Từ giáp QL1A (giáp nhà ông Nguyễn Văn Đức) đến sông Kênh Than	1,6
3.8	Đường Phú Tây 4: Từ giáp QL1A (giáp nhà ông Lê Đăng Dị) đến nhà ông Khoa	1,6
3.9	Đường Phú Tây 5: Từ giáp QL1A (giáp nhà ông Lê Đăng Dị) đến đầu cầu ông Thao	1,6
3.10	Đường Hồng Phong 1	1,6
3.10.1	Từ giáp nhà ông Lê Văn Thọ đến đồng Chéo	1,6
3.10.2	Từ giáp Quốc lộ 1A đến nhà ông Lê Văn Thọ	1,2
3.11	Đường Hồng Phong 2	
3.11.1	Từ giáp QL1A giáp nhà ông Thu Nghĩa đến nhà bà Báo	1,6
3.11.2	Từ giáp nhà bà Báo đến đường liên xã	1,6
3.12	Đường Hồng Phong 3	
3.12.1	Từ bà Lưu thôn Đại Thắng đến ông Đại Chiêu thôn Hồng Phong	1,6
3.13	Đường Đại Thắng 1	
3.13.1	Từ giáp Quốc lộ 1A (nhà ông Lê Ngọc Huynh) đến nhà ông Nguyễn Văn Huynh	1,6
3.13.2	Từ giáp nhà ông Nguyễn Văn Huynh đến nhà bà Lê Thị Vân	1,6
3.13.3	Từ giáp nhà bà Lê Thị Vân đến ngã tư đường liên xã	1,6
3.13.4	Từ nhà ông Nguyễn Văn Trí đến nhà bà Lê Thị Thân	1,6
3.13.5	Từ giáp nhà bà Lê Thị Thân đến giáp Biển	1,6
3.14	Đường Đại Thắng 2	
3.14.1	Từ giáp Quốc lộ 1A (giáp nhà bà Nguyễn Thị Vịnh) đến nhà ông Hoàng Văn Dũng	1,6
3.14.2	Từ giáp Hoàng Văn Dũng đến nhà ông Đặng Văn Huê	1,6
3.14.3	Từ giáp nhà ông Đặng Văn Huê đến ngã tư giáp đường liên xã	1,6
3.14.4	Ngã tư đường liên xã đến nhà ông Hoàng Văn Khang	1,6
3.14.5	Từ giáp nhà ông Hoàng Văn Khang đến giáp Biển	1,6
3.15	Đường Đại Quang 1	
3.15.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đến nhà ông Nguyễn Văn Truyền	1,6
3.15.2	Từ giáp nhà ông Nguyễn Văn Truyền đến nhà ông Nguyễn Văn Kỳ	1,6
3.15.3	Từ giáp nhà ông Nguyễn Văn Kỳ đến nhà ông Nguyễn Văn Điền	1,6
3.15.4	Từ ngã tư đường liên xã đến nhà ông Nguyễn Văn Đại	1,6
3.15.5	Từ nhà ông Nguyễn Văn Dũng đến giáp Biển	1,6
3.16	Đường Đại Quang 2	
3.16.1	Từ nhà ông Nguyễn Văn Hiện đến nhà ông Trung Hiệu	1,6
3.16.2	Từ nhà ông Trung Hiệu đến nhà bà Hường	1,6
3.16.3	Từ giáp nhà ông Khanh đến nhà ông Tĩnh Hằng	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
3.16.4	Từ giáp nhà ông Tình Hằng đến Biển	1,6
4	Đường liên thôn	
4.1	Từ giáp đường Phú Thịnh (giáp nhà ông Trần Tĩnh Lĩnh) đến nhà bà Châu Quang thôn Hồng Phong	1,6
5	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XIII	XÃ ĐỊNH HẢI	
1	Các đường chính trong xã	
1.1	Đoạn đường giáp xã Hải Lĩnh đến kênh Nam	1,6
1.2	Đoạn đường giáp ngõ ông Lê Sỹ Hiệp đến Ngõ ông Đỗ Đức Ngọc	1,6
1.3	Đoạn đường cửa ông Loát đi cửa ông Nhân	1,6
1.4	Đoạn đường cửa ông Phùng Văn Tuấn đi cửa ông Đỗ Đức Bình	1,6
1.5	Đường thôn 1 đi thôn 9	
1.5.1	Cửa ông Phạm Văn Thọ đi cửa ông Mai Xuân Trọng	1,6
1.5.2	Đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Thi đến nhà ông Nguyễn Đình Thọ	1,6
1.6	Đường thôn 6 đến thôn 7	
1.6.1	Cửa ông Lê Công Bảy đến cửa ông Nguyễn Trọng Dũng	1,6
1.6.2	Đoạn cửa ông Nguyễn Văn Quỳnh đi cửa ông Nguyễn Văn Hội	1,6
1.6.3	Tuyến đường cửa ông Lê Ngọc Vương đi cửa ông Mai Trọng Phùng (2B)	1,6
1.6.4	Đoạn đường cửa ông Nguyễn Đình Triều đi cửa ông Nguyễn Trọng Vạn	1,6
2	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XIV	XÃ NINH HẢI	
1	Các đường chính trong xã	
1.1	Đường liên xã	
1.1.1	Từ giáp Cầu Hang (Quốc lộ 1A) đến giáp Đường 4B (nhà bà Toan thôn Sơn Hải)	1,6
1.1.2	Từ xã Hải Lĩnh (đọc đường 4B) đến giáp nhà bà Toan (Sơn Hải)	1,2
1.1.3	Từ nhà bà Toan (Sơn Hải) đến Hội trường thôn Thống Nhất	1,4
1.1.4	Từ giáp Hội trường thôn Đại Tiến đến Hội trường thôn Thống Nhất	1,4
1.1.5	Từ Hội trường thôn Thống Nhất đến giáp xã Hải Hoà	1,2
2	Đường liên thôn	
2.1	Giáp QL1A (từ nhà anh Hùng Hà) đến giáp Đường 4B (NVH thôn Thống Nhất)	1,6
2.2	Giáp QL1A (nhà ông Quán Văn Sơn) đến giáp đường 4B (nhà Cúc Cường Quang Trung)	1,6
2.3	Giáp QL1A (từ nhà Hùng Huyền Văn Sơn) đến giáp đường 4B (nhà Xuân Ngọc Đại Tiến)	1,6
2.4	Từ nhà anh Ninh Sáu (Văn Sơn) đến nhà ông Nhượng (Văn Sơn)	1,6
2.5	Từ giáp nhà ông Mai Xuân Việt đến nhà ông Thọ (thôn Đức Thành)	1,6
2.6	Giáp QL1A nhà ông Học đến nhà ông Quý	1,6
2.7	Giáp nhà ông Mai Xuân Tin đến giáp sông Cẩm Lệ	1,6
2.8	Từ NVH thôn Đức Thành đến nhà ông Mai Đức Tứ	1,6
2.9	Giáp QL1A nhà ông Tuấn Đức Thành đến nhà ông Thế	1,6
2.10	QL1A nhà ông Hậu Văn Sơn đến giáp nhà ông Quốn	1,6
2.11	Các tuyến đường trong khu QH 2, 1ha thôn Văn Sơn	1,6
2.12	Giáp QL1A (cầu Hang) đến giáp xã Định Hải	1,6
2.13	Giáp đường 4B (nhà bà Toan Sơn Hải) ra biển thôn Sơn Hải	1,1
2.14	Giáp đường 4B (nhà anh Bốn Sơn Hải) ra biển thôn Sơn Hải	1,1
2.15	Giáp đường 4B (nhà anh Thịnh Sơn Hải) ra biển thôn Sơn Hải	1,1
2.16	Giáp đường 4B (nhà anh Quyết thôn Đại Tiến) ra biển thôn Đại Tiến	1,1
2.17	Giáp đường 4B (hội trường thôn Đại Tiến) ra biển thôn Đại Tiến	1,1
2.18	Giáp đường 4B (Hội trường thôn Quang Trung) ra biển thôn Quang Trung	1,1

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
2.19	Giáp đường 4B (nhà anh Bắc Quang Trung) ra biển thôn Quang Trung	1,1
2.2	Giáp đường 4B (nhà ông chinh thôn Thống Nhất) ra biển thôn Thống Nhất	1,1
2.21	Giáp đường 4B (nhà bà Tâm thôn Thống Nhất) ra biển thôn Thống Nhất	1,1
2.22	Giáp đường 4B (nhà ông Lợi thôn Thống Nhất) ra biển thôn Thống Nhất	1,1
2.23	Giáp đường 4B (nhà anh Thuần Thống Nhất) ra biển thôn Thống Nhất	1,1
2.24	Giáp đường 4B (Hội Trường Thống Nhất) ra biển thôn Thống Nhất	1,1
2.25	Đoạn từ nhà ông Kháng (thôn Thống Nhất) qua nhà ông Tư đến nhà bà Khế	1,1
2.26	Đoạn nhà ông Kháng thôn Thống Nhất ra biển	1,1
2.27	Đoạn nhà ông Kháng thôn Thống Nhất qua nhà bà Vát, đến nhà ông Lực ra biển	1,1
2.28	Từ nhà ông Lực thôn Thống Nhất đến ông Tin ra biển	1,1
2.29	Đoạn từ Nhà thờ họ Lê (thôn Sơn Hải) đến nhà ông Quân thôn Quang Trung	1,1
2.3	Từ ông Tuyên (thôn Sơn Hải) đến ông Tuyên (thôn Sơn Hải)	1,1
2.31	Giáp QL1A (nhà ông Anh) đến nhà ông Quơn (thôn Vân Sơn)	1,6
2.32	Từ giáp nhà ông Bốn (Sơn Hải) đến nhà bà Như	1,6
2.33	Từ ông Mười (Sơn Hải) đến NVH Sơn Hải	1,6
2.34	Từ nhà ông Niêm (Sơn Hải) đến giáp xã Hải Lĩnh	1,6
3	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,5
XV	XÃ HẢI NHÂN	
1	Các đường chính trong xã	
1.1	Tuyến từ QL1A đi đường sắt và hồ Ao Quan	
1.1.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đến Nhà ông Đoàn Viêng	1,6
1.1.2	Từ giáp nhà ông Đoàn Viêng đến nhà ông Hoàn	1,6
1.1.3	Từ giáp nhà ông Hoàn đến Ngã 3 Đồng Tâm	1,6
1.1.4	Từ ngã Ba Đồng Tâm đến Bưu điện xã.	1,6
1.1.5	Từ giáp Bưu điện đến kênh Nam	1,6
1.1.6	Từ giáp kênh Nam đến đường Sắt	1,6
1.1.7	Từ giáp đường Sắt đến hồ Ao Quan	1,6
1.1.8	Từ nhà thầy Văn đến nhà bà Sử	1,6
1.1.9	Từ nhà bà Sử đến ông Hiệu	1,6
1.1.12	Từ Trường Mầm non đến cửa ông Thuận	1,1
1.1.13	Từ cửa ông Luận Nang đến cửa ông Thủy Điền	1,6
1.1.14	Từ anh Cường Thủy đi bà Huy	1,6
1.1.15	Từ ông Cường râu giáp QL1A đi ông Hoàn	1,6
1.1.16	Từ ông Hoàn đi bà Phẩm	1,6
1.1.17	Từ giáp nhà ông Huỳnh đến nhà ông Hà	1,6
1.1.18	Từ giáp nhà ông Hà đến giáp nhà ông Huy (Nhàn)	1,6
1.2	Tuyến từ Trường Tỉnh Gia 5 đi ngã 3 Đồng Tâm	
1.2.1	Từ giáp thị trấn (Trường Tỉnh Gia 5) đến nhà ông Toàn (Hải)	1,6
1.2.2	Giáp nhà ông Toàn (Hải) đến góc Cây Thị (đất ông Trung Văn)	1,6
1.2.3	Từ nhà anh Bình đến ngã ba Đồng Tâm	1,6
1.3	Tuyến từ Trường Tỉnh Gia 5 đi Ga Văn Trai	
1.3.1	Từ nhà bà Trung (Trường BC) đến bà Nam	1,6
1.3.2	Từ giáp hộ bà Nam đến hộ ông Tứ (Ngã tư)	1,6
1.3.3	Từ giáp hộ ông Tứ (ngã tư) đến nhà ông Hoà	1,6
1.3.4	Từ giáp nhà ông Hoà đến giáp kênh Nam (nhà ông Hùng)	1,6
1.3.5	Từ nhà ông Bình thôn Văn Nhân đến nhà bà Mâu (Văn Nhân)	1,6
1.3.6	Từ giáp nhà bà Mâu (Văn Nhân) đến nhà ông Luận (ngã tư)	1,6
1.3.7	Từ giáp nhà ông Luận (ngã tư) đến nhà ông Du	1,6
1.3.8	Từ giáp nhà ông Du đến nhà ông Nghĩa	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.3.9	Từ giáp nhà ông Nghĩa đến giáp Ga Văn Trai	1,6
1.4	Tuyến giáp thị trấn (đường Đỗ Chanh) đi ngã tư Thượng Bắc và nhà ông Hoan	
1.4.1	Nhà ông Hữu (giáp thị trấn) đến nhà ông Hoàng	1,6
1.4.2	Từ giáp nhà ông Hoàng đến nhà bà Xuân	1,6
1.4.3	Từ giáp nhà bà Bình Phạm đến nhà ông Hùng Lưu	1,6
1.4.4	Từ giáp nhà ông Hùng đến ngã tư Thượng Bắc	1,6
1.4.6	Từ bà Xuân Bình đến ngã tư Thượng Bắc- Thượng Nam	1,6
1.4.7	Từ giáp thị trấn đến nhà ông Văn (Má Me)	1,6
1.4.8	Từ nhà bà Xuân đến nhà ông Hùng Lưu	1,2
1.5	Tuyến giáp thị trấn (đường Lê Hữu Tiến) đi nhà ông Hiếu	
1.5.1	Từ nhà ông Hùng đến NVH thôn Đồng Tâm	1,6
1.5.2	Từ giáp NVH thôn Đồng Tâm đến nhà bà Yên Quế	1,6
1.5.3	Từ giáp nhà bà Yên Quế đến nhà ông Hiếu Lâm	1,6
1.5.4	Từ nhà ông Huy (giáp thị trấn) đến giáp xã Hải Hòa	1,6
1.6	Đoạn từ nhà ông Hàn đến kênh N3 và nhà ông Hiệp	
1.6.3	Từ giáp kênh N3 đến Nhà ông Hiệp	1,6
1.6.4	Đoạn từ giáp Ga Văn Trai đến nhà ông Hải (Nhân Sơn)	1,6
1.6.5	Từ nhà ông Sáng (Nhân Sơn) đến Sơn Hậu và Xuân Sơn	1,6
1.7	Các tuyến còn lại tại thôn Sơn Hậu, Nhân Sơn, Xuân Sơn	1,8
1,8	Đoạn từ nhà ông Toàn đến cồn Má me	
1.8.1	Từ nhà ông Toàn đến nhà ông Hà	1,2
1.8.2	Từ nhà ông Hà đến cồn Má me	1,2
1,9	Các tuyến đường mới trong khu quy hoạch KDC Đồng Tâm mới	
1.9.1	Tuyến đường giáp kênh Cầu Trắng	1,2
1.9.2	Các tuyến đường còn lại trong khu dân cư quy hoạch	1,2
1.10	Từ NVH thôn Văn Nhân đến nhà ông Lý thôn Văn Nhân	1,2
1.11	Từ nhà ông Liên đến đường 2B	1,2
2	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XVI	XÃ HẢI HÒA (nay là thị trấn Tĩnh Gia)	
1	Các đường chính trong xã	
1.1	Đường ngã tư thị trấn đi biển	
1.1.1	Từ giáp thị trấn (nhà ông Ngẫu thửa 436, tờ BĐ số 12) đến nhà bà Hà (thửa 432, tờ BĐ số 12)	1,3
1.1.2	Từ giáp nhà bà Hà (thửa 432, tờ BĐ số 12) đến nhà ông Đạt	1,3
1.1.3	Từ giáp nhà ông Đạt đến ngã 3 đường đi Bệnh viện Đa khoa huyện	1,3
1.1.4	Từ giáp ngã 3 đường đi Bệnh viện Đa khoa huyện đến Trường Mầm non	1,3
1.1.5	Từ Trường Mầm non đến ngã tư Nhân Hưng	1,2
1.1.6	Từ Cầu Nôi đến ngã tư Nhân Hưng	1,1
1.1.7	Từ ngã tư Nhân Hưng đến tiếp giáp ông Hoàng Văn Tường thửa 288, tờ BĐ 47	1,2
1.1.8	Từ Hoàng Văn Tường thửa 288, tờ BĐ 47 đến khu du lịch	1,2
1.2	Đường Bưu điện đi biển:	
1.2.1	Giáp thị trấn đến nhà ông Sinh (ngã ba)	1,3
1.2.2	Giáp nhà ông Sinh đến nhà anh Quyết	1,3
1.2.3	Giáp nhà anh Quyết đến ngã ba đường vào Trạm y tế xã	1,3
1.2.4	Giáp ngã ba đường vào Trạm y tế xã đến đường đi Bình Minh	1,3
1.2.5	Từ đường đi Bình Minh đến Khu du lịch	1,5
1.2.6	Từ giáp khu TĐC GD 1 (bà Nguyễn Thị Tiến thửa 513, tờ BĐ số 48) đến khu du lịch	1,2
1.3	Đường quốc lộ 1A vào cổng Bệnh viện	1,3
1.4	Đường thị trấn đi xã Hải Thanh: Giáp thị trấn đến giáp xã Bình Minh	1,3

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.5	Đường Gò Cao: Giáp đường QL1A đi cầu Nôi đến ngã 3 Đình Làng Chay	1,2
1.6	Đường thôn Giang Sơn đi Đình Làng Chay	1,3
1.7	Đường nhà ông Hạnh đến đường nhà ông Đồi	1,3
1.8	Từ Trạm y tế-Bưu điện xã - Cồn Lốc thôn Tiền Phong	1,3
1.9	Đường liên thôn: Từ giáp núi Nôi đến giáp núi Chay	1,3
1.10	Đường công Bệnh viện đi xã Bình Minh:	
1.10.1	Giáp đường vào công Bệnh viện đến giáp đường ngã tư thị trấn đi biển	1,3
1.10.2	Giáp đường ngã tư thị trấn đi biển đến giáp đường Bưu điện đi biển	1,3
1.10.3	Giáp đường Bưu điện đi biển đến giáp xã Bình Minh	1,3
1.10.4	Đoạn từ giáp nhà ông Quyết đến ngã ba đường thị trấn đi biển	1,3
1.10.5	Đoạn từ ngã ba Trạm y tế đi ngã ba đường thị trấn đi biển	1,3
1.10.6	Đường dân cư (Trùng BB3 khu du lịch)	1,2
2	Đường ngõ,ngách không nằm trong các vị trí trên	1,3
5	Các tuyến đường trong khu dân cư	
5.1	Khu dân cư Trung Chính	
5.1.1	Đoạn từ nhà bà Viên (thửa 909, tờ 43) đến nhà văn hóa thôn Trung Chính	1,2
5.1.2	Đoạn từ nhà bà Viên (thửa 907, tờ 43) đến mặt bằng khu dân cư Cửa Bà Tự (giáp phía Bắc nhà ông Châu Tình thửa 137 tờ 42)	1,2
5.1.3	Đoạn từ nhà ông Châu Tình (thửa 137 tờ 42) đến giáp xã Hải Nhân (Cồn Mả Me)	1,2
5.1.4	Từ giáp nhà ông Hoàng (thửa 165 tờ 52) đến nhà Bà Thọ (thửa 125 tờ 46)	1,2
5.2	Khu dân cư Tân Hòa	
5.2.1	Đoạn giáp nhà ông Sinh (thửa 1326, tờ 46) đến ngã ba đường thị trấn đi biển	1,2
5.3	Khu dân cư Đông Hải	1,2
5.3.1	Từ nhà bà Thủy đến nhà ông Hòa (thửa 85, tờ 48)	1,2
5.4	Khu dân cư Giang Sơn	
5.4.1	Từ nhà bà Lan đến thửa (thửa 788, tờ 48)	1,2
5.5	Khu dân cư Tiểu khu 1	
5.5.1	Đường Sooc Eo Tiểu khu 1: Đoạn giáp nhà ông Tĩnh (thửa 77, tờ 23) đến ông Lê Trọng Trung (thửa 88, tờ 17, bản đồ 2020)	1,2
XVII	XÃ BÌNH MINH	
1	Các trục đường giao thông chính	
1.1	Đường thị trấn đi xã Hải Thanh	
1.1.1	Từ giáp xã Hải Hoà đến đường vào Hội người mù	1,1
1.1.2	Từ giáp đường vào Hội người mù đến cầu Đò Bè	1,1
2	Các đường chính trong xã	
2.1	Thôn Đông Hải	
2.1.1	Từ cầu Sơn Hải đến hồ nước Sơn Hải	1,1
2.1.2	Từ nhà ông Huỳnh đến giáp đất Hải Hoà	1,1
2.1.3	Từ nhà ông Ngữ đến nhà ông Lịch	1,6
2.1.4	Từ giáp đường nhựa (nhà ông Quang) đến nhà bà Thủy	1,6
2.1.5	Từ nhà anh Quang đến nhà anh Quyết	1,6
2.1.6	Từ nhà bà Ngọc đến NVH thôn	1,6
2.1.7	Từ nhà Anh Quyết đến nhà ông Tuy	1,6
2.1.8	Từ nhà anh Thảo đến cửa Anh Nhâm	1,6
2.1.9	Từ quán Phụng đến cửa Anh Hoài	1,6
2.1.10	Từ nhà Anh Hùng đến Cửa ông Điều	1,6
2.1.11	Từ nhà Anh Hoài đến nhà bà Thúc	1,6
2.1.12	Từ Nhà thờ họ Nguyễn Đình đến Nhà Anh Thu	1,6
2.1.13	Từ giáp đường nhựa đến nhà ông Thiện	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
2.1.14	Từ đường nhựa (cửa bà Bàn) đến ngã 3 (trước ông Năm)	1,6
2.1.15	Từ Nhà văn hoá thôn đến nhà ông Vui	1,6
2.1.16	Từ nhà ông Cúc đến nhà ông Thiện	1,1
2.2	Thôn Đông Tiến	
2.2.1	Từ Nhà VH thôn đến cầu Sơn Hải	1,6
2.2.2	Từ nhà Anh Tuệ đến nhà anh Á (giáp đường nhựa)	1,6
2.2.3	Từ Sau nhà Anh Hà (Hường) đến cửa Anh Ngư	1,6
2.2.4	Từ nhà anh Tuệ đến nhà Anh Hưng	1,6
2.2.5	Từ nhà Anh Bình (Thanh) đến nhà bà Mon	1,6
2.3	Thôn Phú Minh	
2.3.1	Từ nhà ông Độ đến nhà Chị Quý	1,3
2.3.2	Từ cửa Anh Tổ đến Nhà ông Vinh	1,6
2.3.3	Từ nhà Anh Kiên qua nhà Anh Hoà	1,1
2.3.4	Từ nhà chị Sừu đến Cửa anh Sinh	1,6
2.3.5	Từ nhà ông Bảy đến Nhà Anh Liêu	1,6
2.3.6	Từ nhà bà Vui đến nhà Chị Hồng	1,6
2.3.7	Từ nhà bà Xuân đến nhà ông Tý	1,6
2.3.8	Từ nhà ông Sơn đến nhà ông Thái	1,6
2.3.9	Từ nhà bà Nguyễn Thị Chiện đến nhà ông Nguyễn Văn Nguyên	1,2
2.4	Thôn Yên Cầu	
2.4.1	Từ Bưu điện VH xã đến nhà ông Thụy	1,6
2.4.2	Từ nhà bà Quý đến nhà ông Lượng	1,6
2.4.3	Từ nhà ông viên đến nhà ông Nguyên	1,6
2.4.4	Từ nhà ông Hường đến nhà ông Đức	1,6
2.4.5	Từ nhà bà Phương đến nhà ông Thìn	1,6
2.4.6	Từ nhà ông Khánh đến nhà bà Tý	1,6
2.4.7	Từ nhà ông Toàn đến Cửa ông Lợi	1,6
2.5	Thôn Quý Hải	
2.5.1	Từ nhà bà Hân đến Cổng Đò Bè (giáp xã Hải Thanh)	1,1
2.5.2	Từ cửa ông Sơn đến NVH Hải Bạng	1,1
2.5.3	Từ nhà bà nhòng đến tái định cư Tân Tiến	1,6
2.5.4	Từ ông Thành Nhị đến nhà ông Năm	1,6
2.5.5	Từ nhà bà Mên đến nhà ông Trung	1,6
2.5.6	Từ sau nhà anh Trí đến nhà ông Dân	1,6
2.5.7	Từ nhà anh Luyện đến nhà ông Mới	1,6
2.5.8	Nhà anh Năm (Tám) đến nhà anh Hào	1,6
2.5.9	Từ cửa ông Lợi (Uóc) cửa anh Thường (Thông)	1,6
2.5.10	Từ nhà bà Mai đến nhà anh Năm	1,6
2.5.11	Từ nhà Anh Thanh đến bến đò Bạng cũ	1,1
2.5.12	Từ nhà anh Trí đến nhà anh Chung	1,6
2.5.13	Từ nhà ông Nguyễn Quý Trung đến nhà ông Trần Quang Sừu	1,2
2.6	Thôn Thanh Khánh	
2.6.1	Từ nhà anh Thanh đến nhà ông Bích	1,6
2.6.2	Từ nhà ông Duân đến Chùa Khánh	1,6
2.6.3	Từ nhà anh Tiến đến nhà ông Chung	1,6
2.6.4	Từ nhà ông Chư đến nhà bà Bình	1,6
2.6.5	Từ nhà ông Lĩnh đến Nhà thờ họ Lại	1,6
2.6.6	Từ nhà ông Đình đến nhà ông Sự	1,6
2.6.7	Từ nhà ông tám đến nhà ông Ân	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
2.6.8	Từ nhà anh Quế đến nhà anh Khiển	1,6
2.6.9	Từ nhà bà Hậy đến nhà ông Bảo	1,6
2.6.10	Từ nhà ông Trần Đức Thông đến Chùa Khánh	1,2
2.7	Thôn Thanh Đông	
2.7.1	Từ đường phía Đông Nhà máy dầy ANNORA	1,6
2.7.2	Từ cầu Sùng Mư đến giáp xã Xuân Lâm	1,6
2.7.3	Từ Nhà văn hoá thôn đến nhà ông Sậu	1,6
2.7.4	Từ nhà ông Cảnh đến nhà ông Uynh	1,6
2.7.5	Từ nhà anh Oai đến nhà anh Tình	1,6
2.7.6	Từ nhà ông Ngọc đến nhà ông Lợi	1,6
2.7.7	Từ Cửa ông Nguyệt đến nhà ông Hùng	1,6
2.7.8	Từ đường trục xã đến nhà anh Dưỡng	1,6
2.7.9	Từ ngã tư nhà ông Mỹ đến khu giấy Hongfu	1,6
2.7.10	Từ nhà ông Lê Thế Tuyên đến giáp phường Xuân Lâm	1,2
3	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XVIII	XÃ HẢI THANH	
1	Các trục giao thông chính	
1.1	Đường liên xã: Cầu Đò Bè đến Đền Lạch Bạng	1,6
1.2	Đường ven biển: Đoạn từ núi Thôi đến Núi Do	1,6
1.3	Đoạn từ Cầu Đò Bè đến Cảng cá Lạch Bạng	1,6
2	Các đường chính trong xã	
2.1	Thôn Thượng Hải	
2.1.1	Đoạn từ bà Thâm đến nhà bà Dịu	1,6
2.1.2	Đoạn từ nhà ông Tuấn đến nhà ông Phòng	1,6
2.1.3	Đoạn từ nhà ông Vỡ đến Đồn 126	1,6
2.1.4	Đoạn từ ông Thủy đến nhà bà Hoàn	1,6
2.1.5	Đoạn từ nhà bà Giang đến nhà ông Trọng	1,6
2.1.6	Đoạn từ nhà ông Yên đến nhà ông Hình	1,6
2.1.7	Đoạn từ nhà ông Thành đến nhà bà Phượng	1,6
2.1.8	Đoạn từ nhà ông Dĩnh đến nhà bà Dương	1,6
2.1.9	Đoạn từ nhà ông Bằng đến nhà ông Hương	1,6
2.1.10	Đoạn từ nhà ông Đức đến nhà ông Hải	1,6
2.1.11	Đoạn từ nhà Hạnh đến nhà ông Anh	1,6
2.1.12	Đoạn tiếp từ nhà ông Hiền đến nhà ông An	1,6
2.1.13	Đoạn từ nhà ông An đến nhà ông Dầu	1,6
2.2	Thôn Quang Minh	
2.2.1	Đoạn từ nhà bà Kim đến nhà ông An	1,6
2.2.2	Đoạn từ ông Loan đến nhà ông Tiến	1,6
2.2.3	Đoạn từ nhà Tiến đến nhà ông Tuấn	1,6
2.2.4	Đoạn từ nhà ông Vinh đến nhà ông Trung	1,6
2.2.5	Đoạn từ nhà ông Chử đến nhà ông Được	1,6
2.2.6	Đoạn từ nhà ông Thủy đến nhà ông Lượng	1,6
2.2.7	Đoạn từ nhà bà Ngu đến nhà bà Hiệp	1,6
2.3	Thôn Xuân Tiến	
2.3.1	Đoạn từ ông Như đến NVH thôn	1,6
2.3.2	Đoạn từ nhà ông Thiện đến nhà ông Kính	1,6
2.3.3	Đoạn từ nhà ông Hùng đến nhà ông Đức	1,6
2.3.4	Đoạn từ nhà ông Bưởi đến nhà ông Lưu	1,6
2.3.5	Đoạn từ nhà bà Phúc đến nhà ông Bàn	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
2.4	Thôn Thanh Xuyên	
2.4.1	Đoạn từ ông Kỵ đến Trường THCS	1,6
2.4.2	Đoạn từ ông Hải đến nhà ông Chính	1,6
2.4.3	Đoạn từ nhà ông Tinh đến nhà bà Chi	1,6
2.4.4	Đoạn từ nhà ông Nin đến nhà ông Lưu	1,6
2.4.5	Đoạn từ nhà Mão đến nhà ông Thoan	1,6
2.4.6	Đoạn từ nhà ông Giáp đến nhà ông Sáu	1,6
2.4.7	Đoạn từ nhà ông Thao đến nhà bà Ánh	1,6
2.4.8	Đoạn từ nhà ông Chét đến nhà ông Thanh	1,6
2.4.9	Đoạn từ nhà ông Hùng đến nhà ông Đều	1,6
2.4.10	Đoạn từ nhà ông Thúy đến nhà bà Ngoạn	1,6
2.4.11	Đoạn từ nhà ông Thâu đến nhà ông An	1,6
2.4.12	Đoạn từ nhà ông Cao đến nhà ông Hương	1,6
2.5	Thôn Thanh Đông	
2.5.1	Đoạn từ nhà ông Hải đến nhà ông Minh	1,6
2.5.2	Đoạn từ nhà ông Quang đến Nhà văn hóa thôn	1,6
2.5.3	Đoạn từ nhà bà Tị đến nhà bà Lánh	1,6
2.5.4	Đoạn từ nhà ông Công đến nhà bà Nhung	1,6
2.5.5	Đoạn từ nhà ông Long đến nhà ông Hùng	1,6
2.5.6	Đoạn từ nhà bà Ánh đến nhà ông Kỵ	1,6
2.5.7	Đoạn từ nhà ông Xuân đến nhà bà Hồng	1,6
2.6	Thôn Thanh Đình	
2.6.1	Đoạn từ nhà bà Nhung đến nhà ông Thanh	1,6
2.6.2	Đoạn từ nhà ông Hà đến nhà ông Thầy	1,6
2.6.3	Đoạn từ nhà ông Thứ đến Trường tiểu học	1,6
2.6.4	Đoạn từ nhà ông Văn đến nhà ông Quý	1,6
2.6.5	Đoạn từ nhà ông Thao đến nhà ông Cường	1,6
2.6.6	Đoạn từ nhà ông Lưu đến nhà ông Minh	1,6
2.6.7	Đoạn từ nhà ông Thạch đến nhà bà Mười	1,6
2.6.8	Đoạn từ nhà ông Tăng đến nhà ông Minh	1,6
2.6.9	Đoạn từ nhà ông Báp đến nhà ông Nhu	1,6
2.6.10	Đoạn từ nhà ông Hòa đến nhà ông Sáu	1,6
2.6.11	Đoạn từ Đông Cống Bạng đến Tây Cống Bạng	1,6
2.7	Thôn Thanh Nam	
2.7.1	Đoạn Từ nhà bà Nhung đến nhà ông Long	1,6
2.7.2	Đoạn Từ nhà ông Thuận đến nhà ông Sáu	1,6
2.7.3	Đoạn Từ nhà ông Khải đến nhà ông Quang	1,6
2.7.4	Đoạn từ nhà ông Nguyên đến nhà ông Quang	1,6
2.7.5	Đoạn từ nhà ông Thuận đến nhà ông Sơn	1,6
2.7.6	Đoạn từ nhà ông Khánh đến nhà bà Tổ Loan	1,6
2.7.7	Đoạn từ nhà ông Tám đến nhà ông Minh	1,6
2.7.8	Đoạn Từ nhà bà Hồng đến nhà ông Liên	1,6
2.7.9	Đoạn từ nhà ông Phùng đến nhà bà Ve	1,6
2.7.10	Đoạn từ nhà bà Bình đến nhà bà Bu	1,6
3	Các tuyến đường còn lại thôn Thanh Đình, Thanh Nam	1,8
4	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XIX	XÃ NGUYỄN BÌNH	
1	Các đường trong xã	
1.1	Thôn Sơn Thắng	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.1.1	Đền Đào Duy Từ đến giáp UBND xã	1,6
1.1.2	Giáp nhà ông Huân đến nhà bà Ân	1,1
1.1.3	Từ nhà bà Cờn đến nhà ông Muôn	1,3
1.1.4	Giáp nhà ông Lạc đến nhà ông Bút	1,1
1.2	Thôn Vạn Thắng	
1.2.1	Từ giáp huyện đội đến đường sắt	1,1
1.2.2	Từ hộ bà Lan (Ngọc) đến nhà ông Muôn	1,6
1.3	Thôn Cao Thắng	
1.3.1	Giáp Quốc lộ 1A (ông Hà) đến giáp ông Hùng	1,6
1.3.2	Từ nhà bà Lan đến nhà ông Minh (Thiệt)	1,6
1.3.3	Từ nhà ông Lại đến nhà ông Bắc (Phê)	1,6
1.3.4	Từ giáp QL1A đến giáp NVH thôn Cao Thắng 2	1,6
1.4	Đường liên xã:	
1.4.1	Từ giáp thị trấn đến giáp mương kênh Nam	1,6
1.4.2	Từ giáp mương kênh Nam đến đường Sắt	1,6
1.4.3	Giáp đường sắt đến đường 2B (Thành Công)	1,6
1.4.4	Giáp đường sắt đến giáp đường 2B (Phú Quang)	1,6
1.4.5	Giáp đường sắt đến giáp đường 2B (Xuân Nguyên)	1,6
1.5	Tuyến mới bổ sung	
1.5.1	Từ Nhà văn hóa thôn Vạn Thắng 8 cũ đến khu TĐC xã Hải Yến	1,6
1.5.2	Từ nhà ông Giới đến đường phía Bắc	1,6
1.5.3	Từ nhà ông Tập Thơ đến đường phía Bắc	1,6
1.5.4	Từ nhà ông Thắng Mại đến đường phía Bắc	1,6
1.5.5	Từ nhà ông Vàng đến nhà ông Hùng	1,6
1.5.6	Đoạn từ ngã tư đường sân bay đến nhà bà Thùy	1,6
1.5.7	Đoạn từ Cầu Khe Cát đi nhà ông Toán	1,6
1.5.8	Đoạn từ cầu chui (Phú Quang) đi đập ông Xò	1,6
1.5.9	Từ Cầu Khru đến nhà ông Hạnh (Chinh)	1,1
1.5.10	Từ nhà bà Tuyển đến Ao Làng	1,1
1.5.11	Giáp nhà ông Dũng đến giáp xã Hải Nhân	1,6
1.5.12	Từ nhà bà Lan Ngọc đến Đông Y	1,1
1.5.13	Đường 2B giáp xã Xuân Lâm đến giáp xã Hải Nhân	1,6
1.6	Khu TĐC xã Hải Yến tại xã Nguyên Bình (Bản đồ phân lô Khu TĐC xã Hải Yến, tại xã Nguyên Bình do Ban QLKKT Nghi Sơn phê duyệt)	
1.6.1	Đoạn từ Lô 01 - B1 đến Lô 01 - C11	1,6
1.6.2	Đoạn từ Lô 20 - B2 đến Lô 20 - C3	1,6
1.6.3	Đoạn từ Lô 21 - B2 đến Lô 21 - C3	1,6
1.6.4	Các tuyến đường còn lại trong Khu TĐC	1,6
1.7	Khu TĐC xã Hải Yến tại xã Nguyên Bình (Mở rộng khu TĐC Xuân Lâm - Nguyên Bình, giai đoạn 3)	
1.7.1	Đoạn đường Đông Tây (phía Nam khu TĐC mở rộng, giai đoạn 3)	1,6
1.7.2	Đoạn đường Đông Tây (phía Bắc khu TĐC mở rộng, giai đoạn 3)	1,6
1.7.3	Các tuyến đường còn lại tại khu TĐC mở rộng, giai đoạn 3	1,6
1.8	Các tuyến đường còn lại của thôn Xuân Nguyên, Tào Trung, Phú Quang, Thành Công.	1,6
1.9	Tuyến giáp nhà ông Lai thửa 202, tờ 37 đến nhà ông Song thửa 193, tờ 38	1,2
1.10	Từ giáp nhà ông Châu thửa 592, tờ 36 đến nhà ông Côi thửa 1059, tờ 36	1,2
2	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XX	XÃ PHÚ LÂM	
1	Các trục giao thông chính	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.1	Từ ngã ba ông Hồng Ca thôn 4 đến giáp đường Nghi Sơn Bãi Trành (bên đất nhà ông Huỳnh thôn 9)	1,6
2	Các đường chính trong xã	
2.1	Thôn Đại Đồng	
2.1.1	Từ giáp đường Xuân Lâm-Phú Sơn đến giáp đất nhà ông Đo	1,6
2.1.2	Từ giáp đường Xuân Lâm-Phú Sơn (ông Dong) đến giáp nhà ông Hoà	1,6
2.1.3	Từ giáp đường Xuân Lâm-Phú Sơn (bên nhà ông Niên) đến đi bãi sa ma	1,6
2.1.4	Từ giáp đường Xuân Lâm-Phú Sơn (ông Niên) đến giáp nhà ông Nam	1,6
2.1.5	Từ giáp đường Xuân Lâm-Phú Sơn (ông Hoàng Thủy) đến giáp đất nhà ông Nam	1,6
2.2	Thôn Trường Sơn	
2.2.1	Từ giáp đường Đông Tây 1 kéo dài Khu kinh tế Nghi Sơn (trước nhà ông Ngãi Vân, thôn 3), giáp đất nhà ông Dạnh thôn 1	1,6
2.2.2	Từ giáp đường thôn Xuân Lâm Phú Sơn bên cạnh nhà anh Tiến giáp nhà anh Xương thôn 1	1,6
2.2.3	Từ giáp đường Xuân Lâm Phú Sơn bên cây xăng Ngọc Hoàng - giáp đất anh Dũng thôn 1	1,6
2.3	Thôn Phú Thịnh	
2.3.1	Từ giáp đường Xuân Lâm -Phú Sơn (bên trường học) đến giáp đất nhà ông Thử	1,6
2.3.2	Từ giáp đường Xuân Lâm -Phú Sơn (bên nhà anh Hoàng Thủy) đến giáp đất nhà ông Trung	1,6
2.3.3	Từ giáp đường Xuân Lâm-Phú Sơn (trước nhà anh Sáu) đến giáp đất nhà ông Hải	1,6
2.3.4	Từ giáp đường Xuân Lâm-Phú Sơn (trước nhà ông Hùng Hạnh) đến giáp đất nhà ông Phúc	1,6
2.3.5	Từ giáp đường Xuân Lâm-Phú Sơn (giáp nhà anh Tăng) đến giáp hồ Khe Đồi	1,6
2.3.6	Giáp đường Xuân Lâm - Phú Sơn đến giáp đất nhà ông Tình Lanh	1,6
2.3.7	Giáp đường Xuân Lâm - Phú Sơn (bên nhà ông Kỳ) đến giáp đất nhà ông Hùng Màu	1,6
2.3.8	Giáp đường Xuân Lâm - Phú Sơn (bên nhà ông Suất) đến giáp đất nhà Trình	1,6
2.4	Thôn Văn Sơn	
2.4.1	Từ giáp đường Xuân Lâm-Phú Sơn (trước nhà chị Hoa Duẩn) đến giáp đất nhà ông Thoại Mùi	1,6
2.4.2	Từ giáp đường Xuân Lâm-Phú Sơn (bên nhà ông Thanh Nhung) đến giáp đất nhà ông Khoản Chinh	1,6
2.4.3	Từ giáp đường Xuân Lâm-Phú Sơn (trước nhà anh Hưng) đến giáp đất nhà ông Hiểu Thống	1,6
2.4.4	Từ giáp đường Xuân Lâm-Phú Sơn (bên nhà anh Nguyễn Quyên) đến giáp Kho Đạn (đất QP)	1,6
2.4.5	Từ giáp đường Xuân Lâm - Phú Sơn trước nhà anh Thanh Nhung, giáp đất nhà ông Viễn Thanh.	1,6
2.5	Thôn Thống Nhất	
2.5.1	Từ giáp đường Nghi Sơn - Bãi Trành (trước nhà ông Chuyên), đến giáp đất nhà ông Tú Tuyết	1,6
2.5.2	Từ giáp đường Nghi Sơn - Bãi Trành (bên nhà ông Thịnh Lý), đến giáp Đường 2B (ngã ba đường vào nhà Thầy Thanh)	1,6
2.6	Thôn Thung Cối	
2.6.1	Từ giáp đường Nghi Sơn - Bãi Trành (nhà bà Lan Tiến) đến giáp nhà ông Hùng	1,6
2.6.2	Từ ngã ba đất nhà ông Thắng đến giáp đất Đập Thung Cối	1,6
2.7	Thôn Khe Dứa	
2.7.1	Từ giáp đường Nghi Sơn - Bãi Trành trước nhà ông Thận giáp đất ông Khang	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
2.7.2	Từ giáp đường Nghi Sơn - Bãi Trành bên nhà ông Dận giáp đất ông Thạnh	1,6
2.7.3	Từ giáp đường Nghi Sơn - Bãi Trành bên nhà ông Huán- giáp đất nhà bà Hiếu Thế.	1,6
2.8	Thôn Thanh Cao:	
2.8.1	Từ giáp đường Nghi Sơn - Bãi Trành (trước nhà ông Lễ) đến giáp đường 2B (trước nhà ông ánh)	1,6
2.8.2	Từ giáp đường Nghi Sơn - Bãi Trành bên đất nhà bà Soạn, giáp đất nhà anh Tuấn.	1,6
2.8.3	Từ giáp đường Nghi Sơn - Bãi Trành đến đất nhà ông Phong Hiền, giáp đất nhà ông Tuấn Thạo.	1,6
2.9	Thôn Thịnh Hùng:	
2.9.1	Từ giáp đường Xuân Lâm - Phú Sơn (trước nhà ông Dậu) đến giáp đất nhà ông Dũng	1,6
3	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXI	XÃ PHÚ SON	
1	Các đường chính trong xã	
1.1	Đường Nhà văn hoá Trung Sơn đi hồ Nam Sơn	1,6
1.2	Đường từ chợ Phú Sơn đi Nam Sơn	1,6
1.3	Đường từ dốc Bò Đá đi Nhà văn hoá Nam Sơn	1,6
1.4	Đường từ dốc Bò Đá đi Đông Sơn	1,6
1.5	Đường từ chợ Phú Sơn đi Đông Sơn	1,6
1.6	Đường từ Trường học đi khe Đá Sạn	1,6
1.7	Đường từ nghĩa địa Đông Sơn đi Lèn Đá	1,6
1.8	Đường từ Lèn Đá Bắc Sơn đi Nhà thờ Bình Sơn	1,6
1.9	Đường từ ông Trần Lê Ty (Trung Sơn) đi đến nhà ông Nguyễn Văn Thành (Đông Sơn)	1,6
1.10	Đường từ ông Hồ Sỹ Ngoan đi đến ông Nguyễn Văn Lập (Nam Sơn)	1,6
1.11	Đường từ ông Nguyễn Văn Côi đi khe Đá	1,6
1.12	Đường từ ông Vi Văn Huy đi khe Đá	1,6
1.13	Từ Nhà văn hóa Bình Sơn đi ông Hoàng Văn Phúc.	1,6
2.14	Các tuyến còn lại thôn Bình Sơn.	1,6
2	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXII	THỊ TRẤN TỈNH GIA	
1	Các đường nội thị trấn	
1.1	Đường Nguyễn Văn Trỗi	
1.1.1	Đoạn từ đường Quang Trung đến đường Lê Văn Xuyên	1,4
1.1.2	Đoạn từ giáp đường Lê Văn Xuyên đến Cầu Gỗ	1,6
1.1.3	Đoạn từ giáp Cầu Gỗ đến đường Lê Thế Sơn	1,6
1.1.4	Đoạn từ Lê Thế Sơn đến giáp Hải nhân	1,6
1.2	Đường Lương Chí	
1.2.1	Đoạn từ đường Quang Trung đến hết Đài truyền hình Tỉnh Gia	1,6
1.2.2	Đoạn từ giáp Đài truyền hình Tỉnh gia đến hết sân vận động	1,6
1.2.3	Đoạn từ giáp Sân vận động huyện đến đường Chu Đạt	1,6
1.2.4	Đoạn từ đường Chu Đạt đến giáp Bình Minh	1,6
1.3	Trần Oanh (TK5):	
1.3.1	Giáp đường Đào Duy Từ đến giáp đường Lê Thế Sơn	1,6
1.3.2	Giáp đường Lê Thế Sơn đến giáp xã Nguyên Bình	1,6
1.4	Đường Lê Thế Sơn	
1.4.1	Đoạn từ giáp xã Hải Nhân đến đường Nguyễn Văn Trỗi	1,6
1.4.2	Đoạn từ giáp Nguyễn Văn Trỗi đến giáp Trường Mầm non	1,6
1.4.3	Đoạn từ Trường Mầm non đến giáp đường Trần Oanh	1,6
1.5	Lê Đình Châu (TK6-TK2):	
1.5.1	Giáp đường Nguyễn Văn Trỗi đến giáp ngã ba đường phía Nam Chi Cục Thuế	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.5.2	Giáp đường phía Nam Chi cục Thuế đến giáp đường Lê Huy Tuần	1,6
1.6	Lê Minh Huân (TK3-TK6): Từ đường Quang Trung đến đường Cổ Đông	1,6
1.7	Đường Cổ Đông	
1.7.1	Đoạn từ Ngô Chân Lưu đến Lê Minh Huân	1,6
1.7.2	Đoạn từ Lê Minh Huân đến giáp xã Hải Hoà	1,6
1.8	Lương Văn Yên (TK6)	
1.8.1	Giáp Quốc lộ 1A đến hết Bưu điện huyện	1,6
1.8.2	Giáp Bưu điện huyện đến nhà bà Cảnh Tươi	1,6
1.8.3	Giáp nhà bà Cảnh Tươi đến giáp xã Hải Hoà	1,6
1.9	Chu Đạt (TK4): Từ đường Lương Chí đến Trung tâm GDTX	1,6
1.1	Đường Khoa giáp (TK4): Từ Chu Đạt (TK4) đến giáp xã Bình Minh	1,6
1.11	Vũ Tiên Trung (TK7): Từ đường Đào Duy Từ đến đường Đào Duy Từ	1,6
1.12	Lâm Thị Lam (TK1): Từ đường Nguyễn Văn Trỗi đến Lê Thế Sơn	1,6
1.13	Đồng Từ (TK2): Từ đường Nguyễn Văn Trỗi đến giáp Hải nhân	1,6
1.14	Đỗ Chanh (TK2):	
1.14.1	Giáp đường Nguyễn Văn Trỗi đến quán Cafe Trung Vĩnh	1,6
1.14.2	Giáp quán Cafe Trung Vĩnh đến giáp xã Hải Nhân	1,6
1.15	Trần Đức (TK2):	
1.15.1	Giáp đường Nguyễn Văn Trỗi đến giáp ngã ba đường đi nhà ông Thịnh	1,6
1.15.2	Giáp ngã ba đường đi nhà ông Thịnh đến giáp xã Hải Nhân	1,6
1.16	Đường phía Nam chợ (TK2):	
1.16.1	Từ giáp đường Quang Trung đến nhà ông Tài Lý	1,6
1.16.2	Từ giáp quán Hồng Hạnh đến nhà ông Hiền	1,6
1.17	Lê Văn Xuyên:	
1.17.1	Từ giáp đường Nguyễn Văn Trỗi đến nhà ông Thịnh (ngã ba)	1,6
1.17.2	Giáp nhà ông Thịnh đến giáp xã Hải Nhân	1,6
1.18	Đường Lê Huy Tuần:	
1.18.1	Giáp Quốc lộ 1A đến đường Lê Đình Châu	1,6
1.18.2	Giáp đường Lê Đình Châu đến giáp đường Lê Thế Sơn	1,6
1.19	Đường Ngô Chân Lưu	
1.19.1	Từ giáp đường Quang Trung đến đường Cổ Đông	1,6
1.19.2	Từ giáp đường Cổ Đông đến nhà ông Nguyễn Trọng Toàn (thửa 190, tờ bản đồ số 3)	1,6
1.19.3	Từ ngã 3 giáp nhà ông Nguyễn Trọng Toàn đến giáp xã Hải Hoà	1,6
1.2	Đường phía Nam Chi cục Thuế (TK6): Từ đường Quang Trung đến giáp đường Lê Đình Châu	1,6
1.21	Đường (TK3) từ giáp đường Quang Trung (thửa 68) đến nhà ông Huỳnh Văn Thuận (thửa số 8, tờ bản đồ số 03)	1,6
1.22	Đường (TK3) từ giáp đường Quang Trung (thửa 74) đến nhà ông Bông (thửa số 51, tờ bản đồ số 03)	1,6
1.23	Đường (TK3) từ giáp đường Quang Trung (thửa 175) đến nhà ông Trị (thửa số 183, tờ bản đồ số 03)	1,6
1.24	Đường (TK3) từ giáp đường Quang Trung (thửa 214, tờ bản đồ số 03) đến nhà ông Đám (thửa số 88, tờ bản đồ số 03)	1,6
1.25	Đường Nguyễn Hữu Tiến (TK1): Từ đường Nguyễn Văn Trỗi đến giáp xã Hải Nhân	1,6
1.26	Đường Lương Nghi (TK2): Từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến nhà ông Toàn (thửa số 1, tờ bản đồ số 03)	1,6
1.27	Đường (TK6) từ giáp đường Quang Trung nhà ông Chúc (thửa 83, tờ bản đồ số 06), đến đường Quang Trung nhà bà Đức (thửa số 94, tờ bản đồ số 06)	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.28	Đường (TK6) từ giáp đường Quang Trung nhà ông Bồng (thửa 1671, tờ bản đồ số 06), đến đường Lương Văn Yên (thửa số 182, tờ bản đồ số 06)	1,6
1.29	Đường (TK2) trong khu quy hoạch Dân Cư Đập Đá tiểu khu 6	1,6
1.30	Các tuyến đường trong khu dân cư Đồng Chợ (TK6)	1,6
1.31	Các tuyến đường trong khu dân cư Đồng Chợ (TK4)	1,6
2	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXIII	PHƯỜNG XUÂN LÂM	
1	Trục đường giao thông chính	
1.1	Đường liên xã	
1.1.1	Quốc lộ 1A đi Đò Du	
1.1.1.1	Giáp Quốc lộ 1A đến Nhà văn hoá thôn Vạn Xuân	1,6
1.1.1.2	Từ giáp Nhà văn hoá thôn Vạn Xuân đến nhà ông Thuận đến đường Bắc Nam 2	1,6
1.1.1.3	Từ nhà ông Thuận (ngã 3) đến giáp xã Bình Minh	1,6
2	Các đường trong xã	
2.1	Từ nhà ông Nguyễn Duy Biên đến cầu Sóc	1,6
2.2	Từ nhà ông Nguyễn Văn Hợi đi nhà ông Nguyễn Hữu Tới đến đường Bắc Nam 2	1,6
2.3	Từ nhà ông Lê Chí Tự đến giáp đường Bắc Nam 2	1,6
2.4	Từ nhà ông Lê Thế Ngoạt đi nhà ông Nguyễn Hữu Yên đến đường Bắc Nam 2	1,6
2.5	Các tuyến đường còn lại của thôn Vạn Xuân và thôn Vạn Xuân Thành	1,6
2.6	Thôn Sa Thôn	
2.6.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đi nhà ông Hùng đến Trạm điện	1,6
2.6.2	Từ đường sắt đi Trạm điện đến nhà bà Nguyễn Thị Hòe	1,6
2.6.3	Từ Trạm điện Sa Thôn giáp đến nhà ông Lê Trọng Vê	1,6
2.6.4	Từ nhà bà Nguyễn Thị Lai đến nhà ông Đỗ Văn Thân	1,6
2.6.5	Từ nhà ông Đỗ Văn Thân đến nhà ông Trương Bá Thủy	1,6
2.6.6	Từ nhà ông Lê Trọng Nam đến nhà ông Lê Đăng Ứng	1,6
2.6.7	Từ nhà ông Đỗ Văn Tuấn đến nhà ông Nguyễn Bá Ninh	1,6
2.6.8	Từ nhà ông Lê Hữu Luận đến nhà ông Trần Văn Tuấn	1,6
2.6.9	Từ nhà ông Ngô Quang Vượng đi nhà ông Trương Bá Phương	1,6
2.6.10	Từ nhà bà Lê Thị Tâm đi nhà bà Nguyễn Thị Sáu đến nhà ông Trần Văn Điều	1,6
2.7	Thôn Dự Quần 1	
2.7.1	Từ giáp đường Đông Tây 1 đến nhà ông Nguyễn Đức Phương	1,6
2.7.2	Từ giáp đường Đông Tây 1 đến nhà ông Lê Văn Năm	1,6
2.8	Đường Thôn Dự Quần	
2.8.1	Từ nhà ông Bùi Văn Minh đến nhà ông Đỗ Văn Sánh	1,6
2.8.2	Từ nhà ông Nguyễn Đông đến nhà Đỗ Văn Dũng	1,6
2.8.3	Từ giáp Quốc lộ 1A đi nhà ông Lê Văn Ninh đến nhà ông Nguyễn Qué (đường đê)	1,6
2.8.4	Từ nhà ông Lê Văn Trương đến nhà bà Nguyễn Thị Minh	1,6
2.8.5	Từ nhà bà Đỗ Thị Thanh đi nhà bà Lê Thị Thanh đến nhà ông Đỗ Văn Hữu	1,6
2.8.6	Từ nhà ông Đỗ Văn Trung đến nhà ông Lâm Ngọc Thu	1,6
2.8.7	Từ nhà Lê Văn Dự đi nhà ông Nguyễn Tùng đến nhà ông Nguyễn Hờng	1,6
2.9	Đường thôn Sa Thôn 4	1,6
2.9.1	Từ đường sắt đến nhà ông Lê Trọng Thọ	1,6
2.9.2	Từ đường đi Cảng hàng không Thọ Xuân đến nhà Hoàng Xuân Đại	1,6
2.10	Đường thôn Vạn Xuân	
2.10.1	Từ nhà bà Đặng Thị Tâm đến giáp xã Bình Minh	1,6
2.10.2	Từ nhà ông Hoàng Văn Thơ đến nhà ông Phạm Việt Hòa	1,6
2.10.3	Từ nhà ông Trương Văn Lâm đến nhà Bà Lê Thị An	1,6
2.11	Đường thôn Vạn Xuân Thành	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
2.11.1	Từ nhà ông Lê Văn Chử đến nhà ông Nguyễn Hữu Đa	1,6
2.11.2	Từ nhà ông Nguyễn Hữu Bằng đến nhà bà Nguyễn Thị Minh	1,6
2.11.3	Từ nhà ông Phạm Văn Thư đến nhà bà Nguyễn Thị Bình	1,6
2.11.4	Từ Trường tiểu học đến nhà ông Nguyễn Văn Hào	1,6
2.11.5	Từ nhà ông Nguyễn Duy Bình đến nhà Nguyễn Duy Hoàng	1,6
3	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXIV	XÃ TRÚC LÂM	
1	Các đường trong xã:	
1.1	Thôn Đại Thủy	
1.1.1	Từ hộ ông Nguyễn Văn Nam đến hộ ông Trần Văn Hiếu	1,6
1.1.2	Từ hộ ông Nguyễn Quốc Tịch đến hộ ông Phạm Đình Đạt	1,6
1.1.3	Từ hộ bà Nguyễn Thị Hới đến hộ bà Hoàng Thị Lanh	1,6
1.1.4	Từ ngã ba nhà ông Hội đến hộ ông Lê Xuân Nguyên	1,6
1.1.5	Từ hộ ông Phạm Trung Đại đến hộ ông Lê Văn Thọ	1,6
1.1.6	Từ hộ bà Nguyễn Thị Sang đến hộ ông Lê Xuân Sáu	1,6
1.1.7	Từ hộ ông Lê Hữu Được đến hộ ông Lê Lương Công	1,6
1.1.8	Từ hộ ông Lê Văn Bình đến hộ bà Vũ Thị Yên	1,6
1.1.9	Từ hộ ông Mai Văn Do đến hộ ông Lê Xuân Lạc	1,6
1.1.10	Từ hộ ông Trần Văn Hiếu đến hộ ông Lê Quang Thân	1,6
1.1.11	Từ hộ ông Lê Văn Bình đến hộ bà Nguyễn Thị Biên	1,6
1.1.12	Từ hộ ông Lê Quang Tài đến hộ ông Lê Xuân Sáu	1,6
1.1.13	Từ hộ ông Nguyễn Văn Hoàng (Biểu) đến hộ ông Lê Hữu Do	1,6
1.1.14	Từ hộ ông Hoàng Bá Thành đến hộ ông Nguyễn Văn Biểu	1,6
1.2	Thôn Hữu Lộc	
1.2.1	Từ hộ ông Lê Văn Tân đến hộ ông Nguyễn Quang Sáng	1,6
1.2.2	Từ hộ ông Trương Bá Toàn đến hộ bà Nguyễn Thị Đón	1,6
1.2.3	Từ hộ ông Nguyễn Văn Năm đến hộ ông Lê Xuân Sơn	1,6
1.2.4	Từ ngã ba hộ ông Lê Quang Sáng đến đập khe Sanh	1,6
1.2.5	Từ hộ ông Lê Đình Hải đến hộ ông Lê Văn Ngọc	1,6
1.2.6	Từ hộ ông Lê Văn Tân đến hộ bà Hoàng Thị Mậu	1,6
1.3	Thôn Giảng Tín	
1.3.1	Từ hộ ông Hoàng Ngọc Sáo đến Nhà văn hoá thôn Giảng Tín	1,6
1.3.2	Từ Nhà văn hoá đến hộ ông Hoàng Ngọc Tinh	1,6
1.3.3	Từ Nhà văn hoá đến hộ ông Hoàng Bá Thắng	1,6
1.3.4	Từ Quốc lộ 1A đến hộ Cao Văn Bản	1,6
1.3.5	Từ Quốc lộ 1A đến hộ ông Nguyễn Văn Viễn	1,6
1.3.6	Từ hộ ông Nguyễn Đình Công đến hộ ông Lê Văn Ong	1,6
1.3.7	Đường xóm Án Đình (từ ngã 3 ao Đình đến nhà ông Hoàng Bá Thọ)	1,6
1.3.7	Từ đường Đông Tây 2 đến hộ ông Hoàng Ngọc Tuấn	1,6
1.3.8	Từ hộ ông Đới Xuân Thủy đến đường Đông Tây 2	1,6
1.4	Thôn Lan Trà	
1.4.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đến hộ bà Nguyễn Thị Phúc	1,6
1.4.2	Các hộ giáp bờ đê	1,6
1.4.3	Từ hộ ông Nguyễn Đình Nhuận đến hộ ông Nguyễn Đình Bình	1,6
1.4.4	Từ hộ ông bà Hoàng Thị Cảnh đến hộ ông Lê Văn Hòa	1,6
1.4.5	Từ hộ bà Bùi Thị Tươi đến hộ ông Phạm Văn Bảo	1,6
1.4.6	Từ Nhà văn hóa thôn đến hộ ông Lê Văn Khanh	1,6
1.4.7	Từ hộ ông Lê Văn Bảy đến hộ ông Phạm Văn Chức	1,6
1.4.8	Từ hộ ông Nguyễn Hữu Tuấn đến hộ bà Lê Thị Tơ	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.4.9	Từ Quốc lộ 1A đến hộ bà Lê Thị Niềm	1,6
1.4.10	Từ hộ ông Trần Văn Đồng đến hộ ông Nguyễn Văn Giới	1,6
1.4.11	Từ hộ bờ đê đến hộ ông Lê Văn Truyền	1,6
1.5	Thôn Sơn Trà	
1.5.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đến hộ ông Lê Văn Rõ	1,6
1.5.2	Từ hộ ông Lê Văn Rõ đến đập khe Sanh	1,6
1.5.3	Từ hộ ông Lê Xuân Việt đến hộ bà Nguyễn Thị Đa	1,6
1.6	Khu Tái định cư xã Trúc Lâm	
1.6.1	Khu TĐC giai đoạn 1	
1.6.1.1	Từ nhà ông Đỗ Văn Khuyến đến nhà bà Nguyễn Thị Hà	1,6
1.6.1.2	Các tuyến đường còn lại	1,6
1.6.2	Khu TĐC Trúc Lâm mở rộng	
1.6.2.1	Đoạn từ Lô LK4 - 12 đến Lô LK6 - 18	1,6
1.6.2.2	Đoạn từ Lô LK6 - 17 đến Lô LK2 - 20	1,6
1.6.2.3	Đoạn từ Lô LK13 - 8 đến Lô LK12 - 2	1,6
1.6.2.4	Đoạn từ Lô LK12 - 16 đến Lô LK8 - 16	1,6
1.6.2.5	Đường ngõ,ngách không nằm trong các vị trí trên	1,6
1.7	Đoạn từ hộ bà Nguyễn Thị Chiên đến hộ ông Lê Văn Ái	1,2
2	Tuyến đường còn lại thôn Đại Thủy, Sơn Trà, Hữu Lộc.	1,6
3	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXV	XÃ TÙNG LÂM	
1	Các đường trong xã	
1.1	Đường liên xã	
1.1.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đến đường Sắt	1,6
1.1.2	Từ giáp đường Sắt 1A đến nhà ông Như	1,6
1.1.3	Từ tiếp giáp nhà ông Như đến giáp đường NS-BT	1,6
1.2	Đường liên thôn	
1.2.1	Từ UBND xã đến giáp đường NS-BT	1,6
1.2.2	Từ giáp ông Hải đến giáp ông Toàn	1,6
1.2.3	Từ giáp ông Huy đến giáp ông Đại	1,6
1.2.4	Từ giáp ông Ngọc đến giáp ông Rạng	1,6
1.3	Thôn Khoa Trường:	
1.3.1	Từ giáp bà Vũ đến giáp bà Hương	1,6
1.3.2	Từ giáp QL1A đến giáp ông Quang Dân	1,6
1.4	Thôn Trường Sơn 2: Từ giáp ông Hùng (Quyển) đến giáp ông Bích	1,6
1.4.1	Đường tuyến N2 đường trục chính phía Tây (KKT Nghi Sơn)	1,6
1.5	Thôn Trường Sơn 1:	
1.5.1	Từ giáp ông Quỳnh đến giáp bà Bằng	1,6
1.5.2	Từ giáp ông Quế đến giáp ông Quy	1,6
1.5.3	Từ giáp ông Thanh đến giáp ông Hải	1,6
1.5.4	Từ giáp ông Bầy đến giáp ông Sánh	1,6
1.6	Thôn Trường Sơn 3:	
1.6.1	Từ giáp ông Hùng (ca) đến giáp ông Thăng	1,6
1.6.2	Từ giáp ông Thảo đến giáp ông Ngọc	1,6
1.7	Thôn Thế Vinh:	
1.7.1	Từ giáp ông Hoàn đến giáp ông Đệ	1,6
1.7.2	Từ giáp ông Long (Lạc) đến giáp ông Nho	1,6
1.7.3	Từ giáp ông Phượng đến giáp ông Toàn	1,6
1.7.4	Từ giáp ông Vận đến giáp bà Chiến	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.7.5	Từ giáp ông Oanh đến giáp ông Xu	1,6
1.7.6	Từ giáp bà Tân đến giáp ông Phượng	1,6
1.7.7	Từ giáp ông Nguyễn đến giáp ông Thông	1,6
1.8	Thôn Lương Bình	
1.8.1	Từ giáp ông Năm đến giáp ông Tân	1,6
1.8.2	Từ giáp ông Lợi đến giáp bà Đa	1,6
1.8.3	Từ giáp bà Muôn đến giáp ông Thông	1,6
1.8.4	Từ giáp ông Văn đến giáp ông Khánh	1,6
1.8.5	Từ giáp ông Lợi đến giáp ông Miên	1,6
1.8.6	Từ giáp đường NS-BT đến giáp ông Tân	1,6
2	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXVI	XÃ TÂN TRƯỜNG	
1	Các đường Liên Thôn	
1.1	Đường Anh Trỗi	
1.1.1	Đoạn Tiếp giáp QL1A ông Phương đến cổng Rọc Còng đến đường Nghi Sơn - Bãi Trành	1,6
1.1.2	Đoạn từ đầu đường rẽ thôn 5 (Anh Tự) đến đường (BT) rẽ ông Chi qua đường Nghi Sơn-Bãi Trành	1,6
1.1.3	Đoạn tiếp theo từ phía trên nhà ông Chi đến ngã 3 đường ra Lèn Háp (nhà anh Thụ)	1,6
1.1.4	Đoạn tiếp theo từ giáp phía Tây đường ra Lèn Háp đến nhà ông San	1,6
1.2	Đường vào Nhà máy xi măng Công Thanh	
1.2.1	Đoạn từ ngã tư (đường Nghi Sơn-Bãi Trành) đi Nhà máy XMCT đến đường vào mỏ đá Giang Sơn	1,6
1.2.2	Đoạn từ trên đường vào mỏ đá Giang Sơn đến cổng Nhà máy XM Công Thanh	1,6
1.2.3	Đường dân sinh Tam Sơn đoạn từ giáp cổng Nhà máy Xi Măng Công Thanh đến Cầu (sau nhà A Định)	1,6
1.2.4	Đoạn tiếp theo từ giáp cầu sau nhà A Định đến hết xóm hang cá	1,6
1.3	Thôn Tân Phúc	
1.3.1	Đoạn từ giáp Nhà văn hoá thôn đến nhà ông Sơn (Giang)	1,6
1.3.2	Đoạn từ giáp nhà ông Sơn (Giang) đến sân bóng	1,6
1.3.3	Đoạn tiếp theo từ giáp nhà anh Thêm đến nhà chị Sáu	1,6
1.3.4	Đoạn tiếp theo từ giáp nhà chị Sáu đến nhà Hương	1,6
1.3.5	Từ giáp nhà ông Tiệp đi Cty Nam Phương đến giáp nhà anh Tân	1,6
1.3.6	Từ giáp nhà ông Lượng Nga đến giáp nhà chị Thịnh	1,6
1.3.7	Từ giáp nhà ông Thành Lợi đến giáp anh Tình Hà	1,6
1.3.8	Từ cổng Nê bà Khuyên đến nhà ông Hương (Bảo)	1,6
1.3.9	Từ giáp nhà ông Hương (Bảo) đến nhà anh Bắc (Toàn)	1,6
1.3.10	Từ nhà ông Châu đến giáp nhà bà Xuyên	1,6
1.3.11	Đoạn từ nhà ông Phương đến nhà ông Tuấn	1,6
4	Thôn 3 :	
1.4.1	Đoạn từ giáp nhà ông Hạnh đến giáp ngã tư anh Quang	1,6
1.4.2	Đoạn tiếp theo từ giáp ngã tư ông Quang lên đến nhà ông Phong, xuống đến ngã ba nhà bà Minh Hồi	1,6
1.4.3	Từ giáp ngã ba nhà bà Minh Hồi đến giáp nhà ạch Thu Vui T3	1,6
1.4.4	Đoạn tiếp theo từ giáp ngã ba nhà anh Ngọc Thuận đến ngã ba nhà ông Tuyên T3, xuống đến ngã ba nhà ông Khoẻ	1,6
1.4.5	Đoạn tiếp theo từ giáp ngã ba nhà anh Tùng Dân đến nhà ông Nhung cũ	1,6
1.4.6	Đoạn tiếp theo từ giáp ngã ba nhà chị Long đến nhà ông Thác cũ	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.4.7	Đoạn tiếp theo từ giáp ngã tư nhà ông Thảo đến nhà ông Thắng	1,6
1.4.8	Đoạn tiếp đường 2B nhà anh Quế thôn 3 đến nhà anh Minh Cửa	1,6
1.5	Thôn 4,5 :	
1.5.1	Đoạn từ giáp nhà Thân T4 đến giáp nhà ô Phương T4	1,6
1.5.2	Đoạn tiếp theo từ giáp nhà anh Hà yển T5 đến giáp nhà anh Bông T4	1,6
1.5.3	Đoạn tiếp theo từ giáp nhà anh Bông T4 đến giáp nhà bà Loan Thái T5	1,6
1.5.4	Từ giáp ngã ba anh Bông T4 đến giáp nhà anh Bình Hồng T4	1,6
1.5.5	Từ giáp nhà anh Bình Hồng T4 đến giáp ngã ba nhà anh Bảy T4	1,6
1.5.6	Từ giáp nhà anh Tùng Bảy T4 đến giáp nhà anh Thắm T4	1,6
1.5.7	Từ giáp nhà anh Thuận T4 đến giáp nhà anh Trường Tinh T4	1,6
1.5.8	Từ giáp nhà anh Bình Đạt T5 đến giáp ngã ba ông Hồng T5	1,6
1.5.9	Từ ngã tư anh Thế T4 đến nhà anh Tinh, xuống đến nhà anh Trung Lê T4	1,6
1.5.10	Từ giáp đường anh Trỗi ông Mão đến nhà ông Tý	1,6
1.5.11	Từ giáp đường anh Trỗi ông Hợp đến nhà ông Vinh (Tứ)	1,6
1.6	Thôn 6:	
1.6.1	Đoạn từ giáp ngã ba nhà anh Thảo đến nhà anh Quy	1,6
1.6.2	Đoạn tiếp theo từ giáp ngã ba nhà ông Chi đến nhà ông Châu	1,6
1.6.3	Đoạn tiếp theo từ giáp anh Trường đến cổng Trường Mầm non	1,6
1.6.4	Đoạn tiếp theo từ giáp nhà bà Dân đến nhà anh Tâm Mơ	1,6
1.7	Thôn 8:	
1.7.1	Đoạn từ giáp ngã tư ông Bang đến giáp nhà ông Nhật T8	1,6
1.7.2	Đoạn tiếp theo từ giáp ngã tư ông Bang đến ngã ba bà Liên Tám T8	1,6
1.7.3	Đoạn tiếp theo từ giáp ngã ba bà Liên Tám đến giáp nhà anh Đạt T8	1,6
1.8	Thôn 9,10 :	
1.8.1	Từ giáp đường Nghi Sơn - Bãi Trành (bà Duân T10) đến cổng Ngốc T9	1,6
1.8.2	Từ giáp NVH thôn 9 đến cổng Ngốc thôn 9	1,6
1.8.3	Đoạn tiếp theo từ ngã ba anh Hưng T10 đến nhà ông Liên T10	1,6
1.8.4	Đoạn tiếp theo từ nhà ông Liên T10 đi nghĩa địa đến nhà bà Viêng T10	1,6
1.8.5	Đoạn tiếp theo từ giáp nhà anh Điệp T10 đến anh Tâm T10	1,6
1.8.6	Đoạn tiếp theo từ giáp nhà ông Quang T9 đến nhà ông Quý T9	1,6
1.8.7	Đoạn tiếp theo từ giáp nhà anh Tâm T10 đến nhà bà Thế T9	1,6
1.8.8	Đoạn tiếp theo từ ngã ba nhà bà Lượng thôn 10 đến ông Kiệt T10	1,6
1.8.9	Đoạn giáp đường NS-BT nhà ông Thanh T10 đến nhà ông Cúc	1,6
1.9	Thôn 11:	
1.9.1	Từ giáp đường Nghi Sơn - Bãi Trành (ông Đệ) đến ngã ba khe Sâu đồng Kỳ (nhà ông Thượng)	1,6
1.9.2	Từ giáp ngã ba khe Sâu đồng Kỳ T12 (nhà ông Thượng) đến nhà ông Long	1,6
1.9.3	Đoạn tiếp theo từ ngã ba đi khe Sâu đến nhà ông Minh T11	1,6
1.9.4	Đoạn tiếp theo từ ngã ba đi khe Sâu đến nhà ông Vệ T11	1,6
1.9.5	Đoạn tiếp theo từ nhà ông Duy đến nhà ông Quân	1,6
1.9.6	Đoạn tiếp theo từ nhà ông Trắc đến nhà ông Kỳ	1,6
1.10	Thôn 12	
1.10.1	Từ giáp đường Nghi Sơn-Bãi Trành (A.Hoàng T11) đến ngã ba ông Sang	1,6
1.10.2	Đoạn tiếp theo từ ngã ba ông Sang đến nhà ông Khanh T12	1,6
1.10.3	Đoạn tiếp theo từ ngã ba ông Sang đến nhà ông Ngọc T12	1,6
1.10.4	Đoạn tiếp theo từ ngã ba ông Quyết đến nhà ông Thắm T12	1,6
1.11	Thôn 13	
1.11.1	Đoạn từ giáp ngã ba đường 2B nhà anh Huyền đến ngã ba anh Hội	1,6
1.11.2	Đoạn tiếp theo từ ngã ba anh Hội đến nhà anh Sáu	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.11.3	Đoạn tiếp theo từ ngã ba anh Hội đến nhà ông Mão	1,6
1.11.4	Đoạn tiếp theo từ ngã ba nhà anh Tiến đến nhà anh Thao	1,6
1.11.5	Thôn Tam Sơn: Các tuyến đường trong khu TĐC thôn Tam Sơn	1,6
1.12	Bản Đồng Lách.	1,6
1.13	Các Tuyến đường còn lại thôn Tam Sơn	1,6
1,14	Đường 2B	
1.14.1	Đoạn từ ngã tư (giáp đường XM công Thanh) đến nhà bà Huệ (Bắc sông) đến Trường mầm non cơ sở mới	1,2
2	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXVII	XÃ TRƯỜNG LÂM	
1	Các đường chính trong xã	
1.1	Đường liên thôn	
1.1.1	Đường từ Quốc lộ 1A đi Đê Nhòì	
1.1.1.1	Đoạn từ Quốc lộ 1A đến đập tràn Thạch Luyện (thôn Tân Lập)	1,6
1.1.1.2	Đoạn từ đập tràn Thạch Luyện đến đường Sắt	1,6
1.1.1.3	Từ giáp đường sắt đến Trường Mầm non	1,6
1.1.1.4	Từ giáp Trường Mầm non đến đê Nhòì	1,6
1.1.2	Đoạn ngã 3 QL1A đến mỏ cát	1,6
1.1.3	Đoạn công phụ Nhà máy bia đến Đập Tràn thôn Hòa Lâm	1,6
1.1.4	Từ Quốc lộ 1A đi mỏ Sét	
1.1.4.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đến cầu Thượng Hoà	1,6
1.1.4.2	Từ giáp cầu Thượng Hoà đến đường Sắt	1,6
1.1.4.3	Từ giáp đường sắt đến đường 2B	1,6
1.1.4.4	Từ giáp đường 2B đến Mỏ Sét	1,6
1.1.5	Đường từ Quốc lộ 1A đi vào mỏ Đá thôn Tân Lập	
1.1.5.1	Từ giáp Quốc lộ 1A đến ngã tư thôn Tân Lập	1,6
1.1.5.2	Từ ngã 4 thôn Tân lập đến tràn Thượng Hoà	1,6
1.1.6	Đoạn ngã 3 đường 2B đến nhà ông Thi, thôn Trường Thanh	1,6
1.1.7	Đoạn ngã tư Minh Châu đến thôn Tân Thanh	
1.1.7.1	Từ ngã tư đường 2B đến ngã ba Nhà văn hóa thôn Minh Châu	1,6
1.1.7.2	Từ ngã ba Nhà văn hóa thôn Minh Châu đến hết thôn Tân Thanh	1,6
1.1.8	Đoạn ngã 3 đường 2B đến nhà ông Giới thôn Minh Lâm	
1.1.8.1	Từ ngã 3 đường 2B đến nhà ông Dung thôn Minh Lâm	1,6
1.1.8.2	Từ nhà ông Dung thôn Minh Lâm đến nhà ông Giới thôn Minh Lâm	1,6
1.1.9	Đường vào Nhà máy Bia Thanh Hoa	1,6
1.1.10	Đường Đông Tây 4 - Khu Kinh tế Nghi Sơn	
1.1.10.1	Đoạn từ QL1A đến giáp đường đường sắt	1,6
1.1.10.2	Đoạn từ đường đường sắt đến giáp 2B	1,6
1.1.11	Thôn Sơn Thủy	
1.1.11.1	Đoạn từ ngã tư xóm 1 đến giáp thôn Minh Lâm	1,6
1.1.11.2	Đoạn từ ngã tư xóm 1 đến khe Sang thôn Tân Thanh	1,6
1.1.11.3	Đoạn từ ngã ba xóm 1 đến ngã 3 xóm 3 xuống đến giáp đường 2B, thôn Sơn Thủy	1,6
1.1.12	Thôn Minh Lâm	
1.1.12.1	Đoạn từ đường 2B nhà ông Thỏa thôn Bình Minh đến Nhà văn hóa thôn Minh Lâm	1,6
1.1.13	Thôn Trường Thanh	
1.1.13.1	Đoạn từ đường 2B ông Thượng đến giáp ngã tư ông Quý	1,6
1.1.13.2	Đoạn từ ngã tư ông Quý đến giáp Nhà văn hóa thôn Trường Thanh	1,6
1.1.14	Thôn Minh Châu	
1.1.14.1	Đoạn từ ngã tư đường 2B đến Trạm bơm khe bà Mươi	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.1.15	Đường vào Nhà máy rác thải	
1.1.15.1	Đoạn từ QL1A đến đường sắt	1,6
1.1.15.2	Đoạn từ đường sắt đến cổng Nhà máy rác thải	1,6
2	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXVIII	XÃ MAI LÂM	
1	Các đường trong xã	
1.1	Đoạn từ giáp đường 513 (nhà ông Trợi) đến giáp đường Bắc Nam 1B (nhà ông Trào)	1,6
1.2	Đoạn từ giáp đường Bắc Nam 1B (nhà ông Thanh) đến giáp đường Bắc Nam 2	1,6
1.3	Đường xóm Cao Các: Đoạn từ giáp Đường 513 đến nhà ông Lê Văn Lung	1,6
1.4	Đường Trạm điện: Đoạn từ giáp nhà ông Cao Văn Lê (Lý) đến giáp Đường 513 (nhà ông Lê Văn Trường)	1,6
1.5	Đường thôn Hữu Nhân: Đoạn từ nhà ông Thành Sợi đến nhà bà Mai Thị Năm (Vượng)	1,6
2	Khu tái định cư xã Mai Lâm (Bản đồ Khu TĐC giai đoạn 1)	
2.1	Đoạn từ giáp đường Bắc Nam 2 (cây xăng Tân Tiến) đến lô 20-A1	1,6
2.2	Đoạn từ Lô 01 - E1 đến Lô 30 - B2	1,6
2.3	Các tuyến đường còn lại trong Khu TĐC	1,6
3	Đường Thôn:	
3.1	Đường Thôn Hữu Lại:	
3.1.1	Đoạn từ giáp nhà bà Trịnh Thị Mến đến giáp nhà ông Văn Huy Dũng (Vân)	1,6
3.1.2	Đoạn từ nhà ông Cao Văn Đức đến giáp đường Bắc Nam 2	1,6
3.2	Đường Thôn Tân Thành	
3.2.1	Đoạn từ giáp đường Bắc Nam 1B đến nhà ông Nguyễn Sỹ Lực (Thùy)	1,6
3.2.2	Đoạn từ giáp nhà bà Mai Thị Chúc (Giáp) đến giáp đường Bắc Nam 1B	1,6
3.2.3	Đoạn từ giáp nhà ông Mai Văn Ngãi đến nhà ông Lê Văn Tuấn (Trịnh)	1,6
3.3	Đường thôn Kim Sơn + thôn Kim Phú	
3.3.1	Đoạn từ giáp đường Bắc Nam 2 (nhà ông Nho) đến giáp đường Đông Tây nối đường Bắc Nam 1B với đường Bắc Nam 3	1,6
3.3.2	Đoạn từ nhà ông Nguyễn Ngọc Huân (Bón) đến nhà ông Nguyễn Ngọc Hùng (Đào)	1,6
3.3.3	Đoạn từ giáp đường Bắc Nam 2 (nhà ông Lực) đến giáp đường Đông Tây (nhà bà Nhẫn)	1,6
3.3.4	Đường từ nhà ông Lê Vinh Ga (Duyên) đến giáp xã Tĩnh Hải	1,6
3.3.5	Đoạn từ giáp đường Bắc Nam 2 (nhà bà Hó) đến nhà bà Lê Thị Tươi (thửa số 5, tờ 28-BĐHT 2011)	1,6
3.3.6	Đoạn từ giáp Đường 513 (nhà ông Lê Vinh Khoan) đến nhà bà Cẩm Thị Hải	1,6
4	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,2
5	TDP Kim Phú	
5,1	Đoạn từ giáp nhà bà Nguyễn Thị Hải đến giáp nhà ông Văn Huy Đoan	1,2
5,2	Đoạn từ nhà bà Lê Thị Đạc đến giáp đường Đông Tây đoạn nối đường Bắc Nam 1B với đường Bắc Nam 3	1,2
5,3	Đoạn từ giáp nhà bà Nguyễn Thị Hội đến ngã ba Cồn Lu	1,2
5,4	Đoạn từ nhà bà Lê Thị Ngân đến giáp đường Đông Tây đoạn nối đường Bắc Nam 1B với đường Bắc Nam 3	1,2
5,5	Đoạn từ giáp đường Bắc Nam 2 (nhà bà Trâm) đến nhà ông Lê Phi Thường	1,2
6	TDP Hữu Lại	
6,1	Đoạn từ giáp đường Bắc Nam 1B đến nhà ông Trịnh Văn Liêu	1,2
XXIX	XÃ HẢI YẾN	
1	Các tuyến đường trong xã	
1.1	Đoạn từ Đường 7 giáp nhà anh Huy đến nhà anh Khánh	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.2	Đoạn từ Đường 7 giáp nhà bà Hưng đến nhà bà Phương Huỳnh	1,6
1.3	Đoạn từ nhà ông Đình đến nhà ông Thử	1,6
1.4	Từ Đường 7 đến nhà ông Hiệp	1,6
2	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXX	XÃ TỈNH HẢI	
1	Các tuyến đường trong xã	
1.1	Thôn Trung Sơn	
1.1.1	Từ nhà anh Phương đến nhà ông Liên Hoà	1,6
1.1.2	Từ nhà anh Quyết đến nhà ông Liên Hoà	1,6
1.1.3	Từ nhà Chị Hương đến nhà Chị Tụ	1,6
1.1.4	Từ nhà chị Huế đến nhà anh Thiệp	1,6
1.1.5	Từ nhà anh Thanh đến nhà anh Xuân	1,6
1.1.6	Từ anh Điều đến nhà anh Trí	1,6
1.1.7	Từ bà Liên đến anh Trường	1,6
1.1.8	Từ nhà anh Quyết đến nhà anh Xuân Bình	1,6
1.1.9	Từ nhà anh Quang đến nhà bà Lược	1,6
1.1.10	Từ nhà anh Quý đến nhà anh Thắng Bình	1,6
1.2	Thôn Thắng Hải	
1.2.1	Từ nhà anh Đước đến nhà bà Tụ	1,6
1.2.2	Từ nhà bà Tụ đến nhà anh Ngọ	1,6
1.2.3	Từ nhà anh Mạnh đến nhà chị Chiên	1,6
1.2.4	Từ nhà chị Hồng đến nhà bà Bắc	1,6
1.2.5	Từ nhà bà Bắc đến nhà anh Tụ	1,6
1.2.6	Từ nhà chị Bích đến nhà chị Bảo	1,6
1.2.7	Từ nhà ông Hùng Xảo đến nhà anh Thơm Tạo	1,6
1.2.8	Từ nhà ông Biên đến Biên	1,6
1.2.9	Từ nhà bà Lạng đến nhà anh Tiến Liệp	1,6
1.2.10	Từ nhà ông Hỷ đến nhà anh Ngân	1,6
1.3	Thôn Liên Vinh	
1.3.1	Từ nhà anh Lào đến nhà ông Mừng	1,6
1.3.2	Từ nhà anh Long đến nhà anh Thương	1,6
1.3.3	Từ nhà chị Bình đến Biên	1,6
1.3.4	Từ nhà anh Hoàng đến nhà anh Trang	1,6
1.3.5	Từ nhà anh Phú đến nhà anh Tới	1,6
1.3.6	Từ nhà anh Phú đến nhà anh Lạc	1,6
1.3.7	Từ nhà ông Lọc đến nhà anh Thành	1,6
1.3.8	Từ nhà anh niên đến nhà ông Ấm	1,6
1.3.9	Từ nhà anh Dũng đến nhà anh Sâm	1,6
1.3.10	Từ nhà anh Thực đến nhà ông Huân	1,6
1.3.11	Từ nhà bà Den đến nhà anh Nhiệm	1,6
1.3.12	Từ nhà ông Minh đến nhà anh Thương	1,6
1.3.13	Từ nhà anh Chát đến nhà anh Xường	1,6
1.3.14	Từ nhà anh Lương đến nhà anh Thành	1,6
1.3.15	Từ nhà anh Thuyết đến nhà anh Thiện	1,6
1.3.16	Từ nhà anh Mạnh đến nhà Anh Tương	1,6
1.3.17	Từ nhà anh Thành đến nhà anh Hiệp	1,6
1.3.18	Từ nhà anh niên đến Đê Đạo	1,6
1.3.19	Từ nhà anh Tới đến Xã Mai Lâm	1,6
1.3.20	Từ nhà ông Mừng đến Biên Đông	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.3.21	Từ nhà anh Xường đến Biển Đông	1,6
1.4	Khu Tái định cư xã Tĩnh Hải	
1.4.1	Từ nhà bà Lê Thị Thái đến nhà Trọng Công	1,6
1.4.2	Từ nhà Lê Năng Len đến Hội trường thôn Trung Sơn	1,6
1.4.3	Từ nhà bà Nguyễn Thị Trung đến nhà bà Lê Thị Trâm	1,6
1.4.4	Từ nhà bà Lê Thị Len đến nhà bà Lê Thị Châu	1,6
1.4.5	Từ nhà ông Lê Trọng Hùng đến nhà bà Lê Thị Lãm	1,6
1.4.6	Từ nhà Lê Năng Len đến nhà bà Lê Thị Len	1,6
2	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXXI	XÃ HẢI BÌNH	
1	Đường liên xã	
1.1	Ngã tư bà Mạnh thôn Liên Đình đến bãi Đà thôn Liên Đình	1,6
1.2	Ngã tư bà Mạnh thôn Liên Đình đến Trạm Đảo Mê	1,6
1.3	Anh Hải đến bãi Kè Nhà văn hóa thôn Liên Hưng	1,6
1.4	Từ Âu tàu thuyền đến bãi Đà ông Quang Tập	1,6
1.5	Từ giáp bãi Đà ông Quang Tập đến nhà anh Thanh Nhân thôn Liên Thịnh	1,6
1.6	Từ nhà ông Mừng Chí đến nhà ông ông Kế Hằng (Nam Hải)	1,6
1.7	Từ nhà ông Quyết Hà đến nhà ông Vân Xoan	1,6
1.8	Từ nhà ông Tuấn Khờ Liên Đình đến bến đò Liên Đình	1,6
1.9	Từ nhà ông Tĩnh Thuần Tiên Phong đến ông Hiền Tiên Phong	1,6
1.10	Từ nhà ông Huy Nghĩa Tiên Phong đến ông Tiệp Hải - Tân Hải	1,6
1.11	Từ nhà ông Trường Hợp đến Sân vận động Tân Hải	1,6
1.12	Từ nhà ông Chương Tân Hải đến ông Thống Đoàn Hùng	1,6
1.13	Từ nhà ông Quân Tân Hải đến đất nhà nghỉ Tĩnh Biển	1,6
1.14	Từ nhà ông Thông Giao Đoàn Hùng đến hết tuyến đường Tân Vinh	1,6
2	Đường liên thôn	
2.1	Từ nhà anh Thắng, Đoàn Hùng đến ông Chức Phú Tân Vinh - Bãi biển	1,6
2.2	Từ nhà ông Thông Giao, Đoàn Hùng đến ngã tư ông Thúy Thụ - Đoàn Hùng	1,6
2.3	Từ nhà ông Cả Hối, Đoàn Hùng đến Đồng muối ông Bến- Đoàn Hùng	1,6
2.4	Từ nhà ông Học Tân Hải đến bà Nen Tân Hải	1,6
2.5	Từ nhà bà Khách Luyện Tân Vinh đến giáp ranh Đoàn Hùng	1,6
2.6	Từ nhà bà Tĩnh Len Tân Vinh đến bà Hồng Tân Vinh	1,6
2.7	Từ nhà anh Trường Đoàn Hùng đến ngã ba ông Trần Trang, Đoàn Hùng	1,6
2.8	Từ nhà anh Cường Ngân Đoàn Hùng đến Trạm muối Mả Nghè	1,6
2.9	Từ nhà ông Hội Tân Vinh đến anh Tuấn Tân Vinh	1,6
2.10	Từ nhà anh Hiến Mai - Nam Hải đến ông Linh	1,6
3	Khu TĐC xã Hải Hà tại xã Hải Bình	
3.1	Khu TĐC giai đoạn 1 (phía Nam đường 7)	
3.1.1	Đoạn từ Lô 01 - A1 đến Lô 27 - C1	1,6
3.1.2	Các tuyến đường còn lại	1,6
3.2	Khu TĐC tại thôn Tiên Phong (phía Bắc đường 7)	
3.2.1	Đoạn từ Lô 95 - DM2 đến Lô 85 - DM5	1,6
3.2.2	Đoạn từ Lô 13 - DM2 đến Lô 39 - DM5	1,6
3.2.3	Các tuyến đường còn lại	1,7
4	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
5	Từ hộ ông Nguyễn Mạnh Hùng (thửa 22 tờ 24) đến hộ ông Hoàng Bá Sơn (thửa 6, tờ 24)	1,2
6	Từ hộ bà Bùi Thị Vụ (thửa 28 tờ 24) đến hộ ông Ngô Văn Chính (thửa 173 tờ 24)	1,2
XXXII	XÃ HẢI THƯỢNG	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1	Đường 513 cắt: Đoạn từ đường băng tải đến đoạn giáp đường HCM	1,6
2	Các đường trong xã	
2.1	Đường liên xã	
2.1.1	Từ nhà ông An Thúy đến nhà ông Vui Tuyết	1,6
2.2	Đường số 4 cũ:	
2.2.1	Đường số 4 từ nhà ông Hùng Trâm đến ông Phương Phết	1,6
2.3	Các tuyến đường liên thôn	
2.3.1	Đoạn từ nhà ông Phương Dung đến nhà ông Thọ Kính	1,6
2.3.2	Đoạn từ nhà ông Thọ Kính đến nhà anh Thành Ngần	1,6
2.3.3	Đoạn từ nhà ông Chung Mai đến Nhà VH thôn Liên Đình	1,6
2.3.4	Đoạn từ nhà ông Thọ Kính đến nhà anh Thành Ngần	1,6
2.3.5	Đoạn từ Tượng đài ra đến nhà ông Thái Mạn	1,6
2.3.6	Đoạn từ nhà ông Thái Mạn xuống đến đoạn giáp Đường 513	1,6
2.3.7	Đoạn nhà từ ông Phóng ra đến đường Đông Tây 4	1,6
2.3.8	Đoạn từ nhà anh Chính Phương vào đến nhà chị Thân	1,6
2.3.9	Đoạn từ nhà ông Thắng xuống đến đoạn giáp Đường 513 ra Cảng	1,6
2.4	Khu TĐC thôn Liên Sơn, xã Hải Thượng	
2.4.1	Các lô nằm trên đường Nghi Sơn - Bãi Trành	1,6
2.4.2	Các vị trí còn lại trong khu TĐC	1,6
2.5	Đường Đông Tây 4 đi Cảng Nghi Sơn	
2.5.1	Đoạn từ Công ty Sakura đến Đường 513 mở rộng	1,6
2.5.2	Đoạn từ Đường 513 mở rộng đến giáp xã Nghi Sơn	1,6
3	Các đường liên thôn còn lại	1,6
4	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXXIII	XÃ HẢI HÀ	
1	Đường liên xã	
1.1	Đoạn từ hộ ông Mai Đình Phú đến hộ ông Mai Đình Muôn	1,6
1.2	Đoạn Từ hộ ông Lê Văn Thọ đến hộ ông Bùi Văn Tài	1,6
1.3	Đoạn từ hộ ông Nguyễn Văn Lý đến hộ ông Hoàng Văn Anh	1,6
1.4	Đoạn từ hộ ông Phạm Văn Quỳnh đến hộ bà Nguyễn Thị Nguyên	1,6
2	Đường Liên Thôn	
2.1	Đoạn từ hộ ông Vũ Đình Phúc đến hộ ông Bùi Ngọc Hùng	1,6
2.2	Đoạn từ hộ bà Mai Thị La đến hộ ông Dương Văn Hằng	1,6
2.3	Đoạn từ hộ ông Dương Văn Bình đến hộ bà Trần Thị Khương	1,6
2.4	Đoạn từ hộ bà Lê Thị Hương đến hộ ông Trần Văn Hạ	1,6
2.5	Đoạn từ hộ ông Nguyễn Văn Lý đến hộ ông Nguyễn Văn Thủy	1,6
2.6	Đoạn từ hộ ông Nguyễn Văn Ngọc đến hộ ông Mai Hưng Bình	1,6
2.7	Đoạn từ hộ ông Nguyễn Văn Thịnh đến hộ ông Mai Văn Sự	1,6
2.8	Đoạn từ hộ ông Trần Văn Lý đến hộ ông Mai Văn Chính	1,6
2.9	Đoạn từ hộ bà Mai Thị Đề đến hộ ông Mai Đình Hợp	1,6
2.10	Đoạn từ hộ Bà Nguyễn Thị Nguyên đến hộ ông Mai Hưng Cường	1,6
2.11	Đoạn từ hộ ông Trần Văn Nội đến hộ Bà Nguyễn Thị Tuyên	1,6
2.12	Đoạn từ hộ ông Nguyễn Trọng Hậu đến hộ ông Lê Hữu Duẩn	1,6
2.13	Đoạn từ hộ bà Phạm Thị Dung đến hộ ông Mai Văn Cận	1,6
2.14	Đoạn từ hộ ông Nguyễn Văn Thiện đến hộ ông Mai Hưng Cường	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
2.15	Đoạn từ hộ ông Nguyễn Văn Bảy đến hộ ông Mai Văn Trọng	1,6
2.16	Đoạn từ hộ ông Phạm Văn Hùng đến hộ ông Vũ Văn Nguyên	1,6
2.17	Đoạn từ hộ ông Trần Bình Thuận đến hộ ông Lê Văn Nguyên	1,6
2.18	Đoạn từ hộ Bà Lê Thị Lý đến hộ ông Bùi Văn Thắng	1,6
2.19	Đoạn từ hộ ông Mai Quang Trung đến hộ ông Hồ Văn Đố	1,6
2.20	Đoạn từ hộ ông Hồ Văn Sự đến hộ ông Mai Quang Dũng	1,6
2.21	Đoạn từ hộ ông Lê Hữu Duẩn đến hộ ông Nguyễn Văn Mầu	1,6
2.22	Đoạn từ hộ bà Nguyễn Thị Báng đến hộ ông Mai Đình Tri	1,6
2.23	Đoạn từ hộ ông Hồ Văn Vi đến hộ ông Trần Văn Tuấn (Ngọc)	1,6
3	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXXIV	XÃ NGHI SƠN	
1	Đường liên xã: Từ giáp cống Đê Bắc đến Đền Quang Trung	1,6
2	Từ giáp Bưu điện văn hóa xã đến hết Trường THCS Nghi Sơn	1,6
3	Từ giáp nhà anh Tám Hồng đến Trường Tiểu học Nghi Sơn	1,6
4	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
	HUYỆN NÔNG CỐNG	
A	MỘT SỐ TUYẾN CHÍNH:	
I	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG CHÍNH	
1	ĐƯỜNG QUỐC LỘ 45	
1.1	Đoạn xã Hoàng Giang	
1.1.1	Từ cầu Vay mới đến giáp ngã tư (giao với đường Huyện lộ)	1,2
1.1.2	Đoạn tiếp theo từ sau ngã tư đến đường sắt	1,2
1.1.3	Từ qua đường sắt đến giáp xã Hoàng Sơn	1,2
1.2	Đoạn xã Hoàng Sơn	
1.2.1	Từ giáp xã Hoàng Giang đến giáp ông Thành (thôn Hồi Cù)	1,2
1.2.2	Tiếp theo đến giáp xã Trung Chính	1,2
1.3	Đoạn xã Trung Chính	
1.3.1	Từ giáp xã Hoàng Sơn đến cầu Lãng	1,2
1.3.2	Từ sau cầu Lãng đến cống sông	1,2
1.3.3	Từ qua cống sông đến giáp ông Cương (cạnh đê thôn Vi Kiều)	1,2
1.3.4	Từ qua đê (ông Đức thôn Vi Kiều) đến cầu Quan	1,2
1.4	Đoạn xã Trung Ý (nay là Trung Chính)	
1.4.1	Từ ông Cầu đến ông Thoa (thôn 1)	1,2
1.5	Đoạn xã Trung Thành	
1.5.1	Từ Nam cầu Quan đến ngã ba đi cầu huyện	1,2
1.5.2	Từ sau ngã ba đi cầu huyện đến trục 3/2 (phía Tây)	1,2
1.5.3	Từ sau ngã ba cầu huyện đến trục 3/2 (phía Đông, ngoại đê)	1,2
1.5.4	Từ sau trục vào 3/2 đến vào trục Lê Mã Lương (phía Tây)	1,2
1.5.5	Từ sau trục 3/2 đến trục Lê Mã Lương (phía Đông, ngoại đê)	1,2
1.5.6	Từ sau trục Lê Mã Lương đến kênh tiêu (phía Tây)	1,2
1.5.7	Từ sau trục Lê Mã Lương đến kênh tiêu (phía Đông, ngoại đê)	1,2
1.6	Đoạn xã Tế Thắng	
1.6.1	Từ ông Thư (thôn 7) đến Bắc kênh 38A	1,3
1.6.2	Từ Nam kênh 38A đến đường vào thôn Thổ Vị	1,3

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.6.3	Tiếp theo đến ông Vệ (thôn 6) giáp kênh tiêu	1,2
1.6.4	Tiếp theo đến ông Bốn 4B (thôn 4) đường vào Giá Mai	1,2
1.6.5	Tiếp theo đến giáp cầu Tế Lợi 1	1,3
1.7	Đoạn xã Tế Lợi	
1.7.1	Từ cầu Tế Lợi 1 đến chợ Chùa Thông	1,2
1.7.2	Đoạn tiếp theo đến cầu Tế Lợi 2	1,2
1.7.3	Từ qua cầu Tế Lợi 2 đến ông Cường (thôn Trường Thọ)	1,2
1.7.4	Đoạn tiếp theo đến cầu Lịm	1,2
1.8	Đoạn thị trấn Nông Công	
1.8.1	Từ cầu Lịm đến ngã ba Thái Hòa	1,2
1.8.2	Từ ngã 3 Thái Hòa đến cầu Chuối mới	1,2
1.8.3	Từ Nam cầu Chuối mới đến ngã ba đường đi Tượng Sơn	1,2
1.8.4	Từ qua ngã ba đi Tượng Sơn (ông Sinh) đến đường vào TK Đông Hòa	1,2
1.8.5	Tiếp giáp từ đường vào TK Đông Hòa đến ngã 3 Tỉnh lộ 505	1,2
1.8.6	Tiếp giáp ngã 3 Tỉnh lộ 505 đến cầu Thanh Ban (giáp xã Vạn Hoà)	1,2
1.9	Đoạn xã Vạn Hoà	
1.9.1	Từ Nam cầu Ban đến đường vào thôn Thọ Sơn	1,1
1.9.2	Từ qua đường vào Thọ Sơn đến hết cây xăng Vạn Hoà	1,1
1.9.3	Tiếp theo từ ông Phùng đến đường vào thôn Đồng Thọ (ông Nghĩa)	1,1
1.9.4	Tiếp theo từ sau đường vào Đồng Thọ đến đường vào thôn Thiện Na	1,1
1.9.5	Tiếp theo từ ông Phương (Kỳ) đến giáp xã Vạn Thắng	1,1
1.10	Đoạn xã Vạn Thắng	
1.10.1	Từ giáp xã Vạn Hoà đến kênh Bắc	1,4
1.10.2	Từ qua kênh Bắc đến ngã ba đường vào Cty Giấy Lam Sơn	1,4
1.10.3	Từ qua ngã ba vào Cty Giấy Lam Sơn đến ông Khánh (Ban Thọ)	1,4
1.10.4	Từ ông Quỳnh đến giáp Như Thanh (cách đoạn trên đồng lúa)	1,4
2	TỈNH LỘ 505	
2.1	Đoạn thị trấn Nông Công	
2.1.1	Từ doanh nghiệp Thanh Niên (tiếp giáp đường Lam Sơn) đến bà Mơ (ngõ 47)	1,2
2.1.2	Tiếp theo từ sau nhà bà Mơ (ngõ 47) đến phía bắc cầu Gạo	1,2
2.1.3	Từ phía Nam cầu Gạo đến cầu khe Ngang	1,2
2.2	Đoạn xã Thăng Long	
2.2.1	Từ cầu khe Ngang ông Chung	1,2
2.2.2	Tiếp theo (sau nhà ông Chung) đến UBND xã	1,2
2.2.3	Từ sau UBND xã đến ông Đa (thôn Tân Đại)	1,2
2.2.4	Đoạn ông Thành (Tân Đại) đến cây xăng thôn Ngọc Châm (cây xăng Phạm Văn Chung)	1,2
2.2.5	Từ sau Cây xăng Phạm Văn Chung đến giáp Thăng Thọ	1,2
2.3	Đoạn xã Thăng Thọ	
2.3.1	Từ giáp xã Thăng Long đến Bắc cống Cao	1,2
2.3.2	Từ Nam cống Cao đến giáp xã Công Liêm	1,2
2.4	Đoạn xã Công Liêm	
2.4.1	Từ giáp xã Thăng Thọ đến đường đi Đoài Đạo	1,2
2.4.2	Từ sau đường đi Đoài Đạo đến đường đi Hậu Áng	1,2
2.4.3	Từ sau đường đi Hậu Áng đến Trạm Mía đường	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
2.4.4	Từ sau đường trục thôn đến cổng Chùa (Tuy Yên)	1,2
2.4.5	Từ sau cổng Chùa đến Trường Tiểu học Công Liêm 2	1,2
2.4.6	Từ sau đường vào thôn (ông Bốn) đến ông Long	1,2
2.5	Đoạn xã Công Chính (cách Công Liêm đồng lúa)	
2.5.1	Từ Tân Chính đến Nhà thờ Hoà Giáo (giáp đường vào thôn)	1,2
2.5.2	Tiếp theo từ sau đường vào thôn đến cầu Tân Luật	1,2
2.5.3	Từ sau cầu Tân Luật đến cầu Chuông + TL 512 đi Trượng Sơn	1,2
2.6	Đoạn xã Công Bình (nay là Yên Mỹ)	
2.6.1	Từ cầu Chuông đến ông Thích (giáp đường trục ra đồng)	1,3
2.6.2	Tiếp theo đến Bưu điện xã	1,3
2.6.3	Từ Bưu điện xã đến chợ Đồn	1,3
2.7	Đoạn xã Yên Mỹ	
2.7.1	Từ ông Bào (Bình) đến giáp ông Thành (Hương) (cả 2 bên đường)	1,3
2.7.2	Từ ông Thành (Hương) đến đập chính hồ Yên Mỹ (Cả 2 bên đường)	1,3
2.7.3	Từ đập chính hồ Yên Mỹ đến ông Thanh (Lan) (cả 2 bên đường)	1,3
2.7.4	Từ ông Thanh (Lan) đến bà Hoài (Nhất) (cả 2 bên đường)	1,3
3	TỈNH LỘ 525	
3.1	Đoạn xã Minh Thọ cũ (thị trấn Nông Công)	
3.1.1	Từ ngã tư Chi nhánh điện đến ngã tư QL45 mới	1,2
3.1.2	Từ sau ngã tư QL45 mới đến Trạm biến áp 110KV	1,2
3.1.3	Từ sau Trạm biến áp 110 KV đến giáp xã Minh Nghĩa	1,2
3.2	Đoạn xã Minh Nghĩa (cách dân cư Minh Thọ đồng lúa)	
3.2.1	Từ giáp đất lúa xã Minh Thọ đến cầu Hón (hai bên đường)	1,2
3.2.2	Từ qua cầu Hón đến trụ sở UBND xã Minh Nghĩa (hai bên đường)	1,2
3.2.3	Tiếp theo từ sau trụ sở UBND xã đến giáp Minh Khôi	1,2
3.3	Đoạn xã Minh Khôi	
3.3.1	Từ giáp Minh Nghĩa đến ngã ba đi UBND xã	1,2
3.3.2	Từ ngã 3 đi UBND xã đến đường sắt	1,2
3.3.3	Từ sau đường sắt đến cầu Bến Mắm	1,2
3.4	Đoạn xã Trường Minh:	
3.4.1	Từ Trạm bơm Bến Mắm đến ông Thiện (phía Bắc, cách kênh tưới)	1,2
3.5	Đoạn xã Trường Trung:	
3.5.1	Từ cầu bến Mắm đến giáp xã Trường Sơn (phía Nam)	1,2
3.6	Đoạn xã Trường Sơn	
3.6.1	Từ ngã ba Cồn Đá đến cổng Quan (giáp kênh Nam)	1,3
3.6.2	Từ sau cổng Quan đến bà Thường (giáp đường vào thôn Yên Minh)	1,3
3.6.3	Từ sau đường vào thôn Yên Minh đến núi Sấm (ông Trí)	1,3
3.6.4	Từ sau núi Sấm đến giáp xã Trượng Văn (đường đi Thọ Xương)	1,3
3.7	Đoạn xã Trượng Văn	
3.7.1	Từ ông Kỳ đến đường cứu nạn	1,2
3.7.2	Tiếp theo từ sau đường cứu nạn đến cổng Bi	1,2
3.7.3	Tiếp theo từ sau đê Quốc gia (ông Pha) đến cầu Đò Trạp	1,2
4	TỈNH LỘ 506 (QL 47C)	
4.1	Đoạn xã Trung Chính	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
4.1.1	Từ ông Tuấn đến Trường THPT Nông Công	1,2
4.1.2	Tiếp theo từ ông Tuấn đến Tượng Đài liệt sỹ	1,2
4.1.3	Tiếp theo từ ông Phong đến ông Tài	1,2
4.1.4	Tiếp theo từ chùa Ty đến giáp xã Tân Khang	1,2
4.2	Đoạn xã Tân Khang	
4.2.1	Từ Trạm thủy nông đến bà Việt	1,2
4.2.2	Tiếp theo từ ông Long đến bà Thủy (xóm 8)	1,2
4.2.3	Tiếp theo từ ông Hạnh Lơ đến ông Dũng Vụ	1,2
4.2.4	Tiếp theo từ ông Tiến đến Trạm y tế xã	1,2
4.2.5	Tiếp theo từ cổng Chùa tu đến ông Dũng Hân	1,2
4.2.6	Tiếp theo từ cây xăng Hoàng Tiến đến ông Bảy	1,2
4.2.7	Tiếp theo từ ông Xuân đến ông Tuấn Luận	1,2
4.2.8	Tiếp theo từ ông Mọi đến ông Sơn	1,2
4.2.9	Tiếp theo từ ông Hạnh đến ông Tuấn (giáp xã Tân Thọ)	1,2
4.3	Đoạn xã Tân Thọ	
4.3.1	Từ ông Thảo đến ông Ninh	1,2
4.3.2	Từ sau ông Ninh đến ông Kiều	1,2
4.3.3	Từ sau ông Kiều đến giáp huyện Triệu Sơn	1,2
5	ĐƯỜNG NGHI SƠN - SAO VÀNG	
5.1	Đoạn xã Tân Thọ	
5.1.1	Từ giáp Triệu Sơn đến giáp xã Tân Phúc	1,1
5.2	Đoạn xã Tân Phúc	1,1
5.3	Đoạn xã Trung Chính	1,2
5.4	Đoạn xã Hoàng Sơn	
5.4.1	Từ giáp xã Tân Phúc đến giáp ông Việt	1,1
5.4.2	Từ ông Việt đến giáp Trung Ý	1,1
5.5	Đoạn xã Trung Ý (nay là Trung Chính)	1,2
5.6	Đoạn xã Tế Thắng	1,1
5.7	Đoạn xã Tế Tân (nay là Tế Nông)	1,1
5.8	Đoạn xã Tế Nông	
5.8.1	Từ giáp Tế Tân đến Cầu Sông Nhôm	1,1
5.8.2	Tiếp theo đến giáp xã Minh Khôi	1,1
5.9	Đoạn xã Minh Khôi	
5.9.1	Từ giáp Tế Nông đến ông Hoan (đường vào UBND xã)	1,1
5.9.2	Từ sau ông Hoan (đường vào UBND xã) đến giáp Trường Minh	1,1
5.1	Đoạn xã Trường Minh:	1,1
5.11	Đoạn xã Tượng Lĩnh	1,1
5.12	Đoạn xã Tượng Sơn	
5.12.1	Đoạn từ ông Hoạt thôn Phú Triệu đến đoạn nhà ông Nông thôn Vinh Sơn (đường NS-SV)	1,1
5.12.2	Đoạn từ ông Nông thôn Vinh Sơn đi đến nhà ông Vang thôn Cát Sơn (đường NS-SV)	1,1
5.12.3	Đoạn từ ông Vang thôn Cát Sơn đến ông Triệu Thái Tượng (đường NS-SV)	1,1
5.12.4	Đoạn từ ông Triệu thôn Thái Tượng đến cầu Thị Long mới (đường NS-SV)	1,1
6	ĐƯỜNG MINH NGHĨA - HOÀNG GIANG (liên xã)	
6.1	Đoạn xã Hoàng Giang	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
6.1.1	Từ ngã tư (Quốc lộ 45) đến Trạm y tế xã	1,2
6.1.2	Đoạn tiếp theo từ sau Trạm y tế xã đến công chào làng Cao Hậu	1,2
6.1.3	Tiếp theo từ công chào làng Cao Hậu đến Nhà văn hóa thôn	1,2
6.1.4	Tiếp theo từ NVH thôn Cao Hậu đến giáp xã Tế Tân	1,2
6.2	Đoạn xã Tế Tân (nay là Tế Nông)	
6.2.1	Từ giáp Hoàng Giang đến đường điện thôn 3	1,2
6.2.2	Từ đường điện thôn 3 đến ông Vương	1,2
6.2.3	Tiếp theo đến giáp xã Tế Nông	1,2
6.3	Đoạn xã Tế Nông	
6.3.1	Từ giáp xã Tế Tân đến cầu Lạc	1,2
6.3.2	Từ sau cầu Lạc đến núi Chay	1,2
6.4	Đoạn xã Tế Lợi	
6.4.1	Từ giáp đê đến giáp núi Chay xã Minh Nghĩa (phía Bắc đường)	1,2
6.5	Đoạn xã Minh Nghĩa	
6.5.1	Từ sau núi Chay đến giáp xã Minh Khôi	1,2
6.6	Đoạn xã Minh Khôi	
6.6.1	Từ giáp Minh Nghĩa đến ngã ba Minh Khôi (giáp TL525)	1,2
7	ĐƯỜNG VẠN THIỆN ĐI TƯỢNG SON (Tỉnh lộ 512 kéo dài)	
7.1	Đoạn thị trấn Nông Công	
7.1.1	Từ ngã 3 đi Tượng Sơn đến giáp Vạn Thiện	1,1
7.2	Đoạn xã Vạn Thiện	
7.2.1	Từ ngã ba giáp thị trấn Nông Công đến ông Long (thôn Cao Nhuận)	1,2
7.2.2	Tiếp theo từ giáp ông Long (thôn Cao Nhuận) đến UBND xã	1,2
7.2.3	Từ Sau UBND xã đến ngã ba làng Trù	1,2
7.2.4	Sau ngã ba làng Trù đến ông Vui (làng Mật)	1,2
7.2.5	Tiếp theo đến ông Mùa (làng Mật)	1,2
7.2.6	Tiếp theo đến cầu Đò Bòn	1,2
7.3	Đoạn xã Thăng Bình	
7.3.1	Đoạn từ cầu Đò Bòn đến ông Biên Thành (thôn Mỹ Giang)	1,2
7.3.2	Đoạn tiếp theo đến ông Tuấn Thoại (thôn Mỹ Giang)	1,1
7.3.3	Đoạn tiếp theo đến ông Trọng Thành (thôn Hồng Sơn)	1,2
7.3.4	Đoạn tiếp theo đến chợ Gõ (thôn Lý Bắc)	1,2
7.3.5	Đoạn từ ông Quân (thôn Lý Bắc) đến ông Thiết (thôn Lý Đông) (tiếp nối từ Tỉnh lộ 525 kéo dài)	1,1
7.3.6	Đoạn tiếp theo đến giáp xã Tượng Lĩnh	1,1
7.4	Đoạn xã Tượng Lĩnh	
7.4.1	Từ giáp xã Thăng Bình đến giáp xã Tượng Sơn	1,1
7.5	Đoạn xã Tượng Sơn	
7.5.1	Từ đê Tượng Lĩnh đến thôn Cát Lẽ	1,1
7.5.2	Từ sau ngã ba Cát Lẽ đến ngã ba Thị Long	1,1
7.5.3	Từ sau ngã ba Thị Long đến giáp Tỉnh lộ 512	1,1
7.5.4	Đoạn từ Cầu Phà đến cầu Hạnh Phúc (đoạn TL 512)	1,1
8	ĐƯỜNG THĂNG THỌ ĐI TƯỢNG VÂN (Tỉnh lộ 525 kéo dài)	
8.1	Đoạn xã Thăng Thọ	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
8.1.1	Từ giáp TL505 đến ông Trung (thôn 2, Thọ Khang)	1,1
8.1.2	Tiếp theo từ ông Xây (thôn 2, Thọ Khang) đến ông Sâm (thôn 3, Thọ Khang)	1,1
8.1.3	Tiếp theo từ ông Cần (thôn 3, Thọ Khang) đến cầu Chéo	1,1
8.1.4	Tiếp theo từ sau cầu Chéo đến giáp Thăng Bình	1,1
8.2	Đoạn xã Thăng Bình	
8.2.1	Từ giáp xã Thăng Thọ đến ông Thường Tất (thôn Hồng Sơn)	1,1
8.2.2	Đoạn tiếp theo đến ông Dinh Huệ (thôn Ngọ Hạ)	1,1
8.2.3	Đoạn tiếp theo đến bà Báu (thôn Hồng Sơn)	1,1
8.2.4	Đoạn tiếp theo đến chợ Gõ	1,2
8.2.5	Đoạn tiếp theo đến ông Quân (thôn Lý Bắc)	1,2
8.2.6	Đoạn tiếp theo đến ông Thịnh (thôn Lý Bắc)	1,1
8.2.7	Đoạn tiếp theo đến giáp xã Tượng Lĩnh	1,2
8.3	Đoạn xã Tượng Lĩnh	
8.3.1	Từ giáp xã Thăng Bình đến giáp xã Tượng Văn	1,1
8.4	Đoạn xã Tượng Văn (cách đồng lúa)	
8.4.1	Từ bà Thanh (Tượng Lĩnh) đến ông Đáp	1,1
8.4.2	Đoạn tiếp theo đến ông Thái	1,1
8.4.3	Đoạn tiếp theo từ ông Chinh đến ông Đức	1,1
8.4.4	Đoạn tiếp theo từ ông Sử đến Trạm biến áp xã	1,1
8.4.5	Đoạn tiếp theo từ sau Trạm biến áp xã đến Cống Bi (bà Dục)	1,1
II	GIÁ ĐẤT TẠI CÁC XÃ, THỊ TRẤN	
1	THỊ TRẤN NÔNG CỐNG	
1.1	Đường nội thị (đường Bà Triệu) - QL 45 cũ	
1.1.1	Từ ngã 3 Thái Hòa đến đường và Bệnh viện Đa khoa	1,2
1.1.2	Từ đường vào Bệnh viện Đa khoa đến phía Bắc cầu Chuối cũ	1,2
1.1.3	Đoạn tiếp theo từ sau cầu Chuối cũ đến bà Thanh (ngã ba QL45)	1,2
1.2	Đường liên huyện (đi Phú Nhuận, Như Thanh)	
1.2.1	Từ ngã ba QL 45 cũ đến cổng chào Tập Cát 1	1,2
1.2.2	Tiếp theo từ sau cổng chào Tập Cát 1 đến dốc đê (ông Thảo)	1,2
1.2.3	Đường Đông Tây 6 (17,5m)	1,2
1.3	Các tuyến TK Vũ Yên	
1.3.1	Từ cổng làng Vũ Yên đến cầu kênh Bắc (bà Lộc)	1,2
1.3.2	Từ NVH thôn Vũ Yên 2 đến ông Nhân (Vũ Yên 3)	1,2
1.3.3	Tiếp giáp nhà ông Nhân đến nhà ông Cảnh	1,2
1.3.4	Từ cổng làng Vũ Yên đến ông Minh (Vũ Yên 3)	1,2
1.3.5	Từ bà Hanh đến đường vào nhà ông Sỹ (Vũ Yên 3)	1,2
1.3.6	Từ ông Lương đến NVH thôn Thái Hoà 1	1,2
1.3.7	Các tuyến đường khác thuộc TK Vũ Yên	1,2
1.4	Các tuyến TK Tập Cát 1	
1.4.1	Từ cổng chào Tập Cát 1 đến ông Vinh (kéo dài đoạn đường)	1,2
1.4.2	Từ ông Siêu đến ông An	1,1
1.4.3	Từ ông Thành đến bà Hợp	1,2
1.4.4	Đường đê từ Cống chào Tập Cát 2 đến ông Dũng (Tập Cát 1)	1,2
1.4.5	Từ ông Ninh đến ông Thanh (Tập Cát 1)	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.4.6	Từ nhà ông Tấn đến nhà ông Hạnh	1,2
1.4.7	Từ công chào Tập Cát 2 đến đê Bồi	1,2
1.4.8	Các tuyến đường còn lại của TK Tập Cát 1	1,2
1.5	Các tuyến TK Tập Cát 2	
1.5.1	Từ công chào Tập Cát 2 đến ông Nhuận	1,2
1.5.2	Từ công chào Tập Cát 2 đến ông Sửu	1,2
1.5.3	Từ ông Trác đến ông Hùng	1,2
1.5.4	Từ ngã ba Trường Trần Phú đến bà Vân đi cầu Chuối cũ	1,2
1.5.5	Từ ông Cao đến ông Thắng	1,2
1.5.6	Đoạn từ ông Sửu Nguyên đến ông Thừa	1,2
1.5.7	Từ ông Mạnh đến ông Tuấn (Hồng)	1,2
1.5.8	Các ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,2
1.6	Các tuyến TK Thái Hòa	
1.6.1	Từ QL 45 đến Nhà văn hóa Thái Hòa 1 (cũ)	1,2
1.6.2	Từ QL 45 đến ngã 4 đường TK	1,2
1.6.3	Từ ông Khắc đến ông Phương (Thái Hoà 1 cũ)	1,2
1.6.4	Từ ông An đến ông Quyết (Thái Hoà 1 cũ)	1,2
1.6.5	Từ QL45 đến ông Cống (Thái Hoà 2 cũ)	1,2
1.6.6	Từ ông Át đến QL45 cũ	1,2
1.6.7	Từ ông Hào đến ông Định (QL45 cũ đến QL45)	1,2
1.6.8	Các ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,2
1.6.9	Từ giáp QL 45 cũ đoạn từ ông Hiệu thửa 327 đến ông Mười thửa 238	1,2
1.7	Các tuyến TK Lê Xá 1	
1.7.1	Từ QL45 đến NVH TK Lê Xá 1	1,2
1.7.2	Từ cầu Chuối mới đến Kho B04	1,2
1.7.3	Từ cầu Chuối mới đến Trạm bơm Đa Cáo	1,2
1.7.4	Từ Trạm biến áp xã đến Trạm bơm Đa Cáo	1,2
1.7.5	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
1.7.6	Giáp QL45 mới, từ sau ông Long thửa 508 đến ông Chiến thửa 543	1,2
1.7.7	Giáp tỉnh lộ 525 bà Hiền Ban thửa 101 đến ông Lan thửa 308	1,2
1.8	Các tuyến đường QH mới	
1.8.1	Đường Đông Tây 6 (17,5m)	1,1
1.8.2	Đường Đông Tây 3 (36 m)	1,1
1.8.3	Đường Đông Tây 7 (12,5 m)	1,1
1.8.4	Đường Đông Tây 8 (5,5 m)	1,1
1.8.5	Đường Đông Tây 9 (5,5 m)	1,1
1.8.6	Đường Đông Tây 4 (20,5 m)	1,1
1.8.7	Đường Đông Tây 11 (17,5m)	1,1
1.8.8	Đường Đông Tây 1 (16,5m)	1,1
1.8.9	Đường Bắc Nam 6 (11,6 m)	1,1
1.8.10	Đường Bắc Nam 7 (17 m)	1,1
1.8.11	Đường Bắc - Nam 7 (10,5m) khu Nam Giang	1,1
1.8.12	Đường Bắc - Nam 2 (7,5m) khu TT Minh Thọ	1,1
1.8.13	Đường Đông - Tây 13 Khu TT Minh Thọ (sau UBND thị trấn)	1,1

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.8.14	Đường Đông - Tây 1(đoạn 7,5m) khu TT Minh Thọ (sau UBND thị trấn)	1,1
1.8.15	MBQH tiểu khu Bái Đa tuyến số 1	1,1
1.8.16	MBQH tiểu khu Bái Đa tuyến số 2	1,1
1.8.17	MBQH tiểu khu Bái Đa tuyến số 3	1,1
1.8.18	MBQH tiểu khu Bái Đa tuyến số 5	1,1
1.8.19	MBQH tiểu khu Bái Đa tuyến số 6	1,1
1.8.20	MBQH tiểu khu Bái Đa tuyến số 7	1,1
1.9	Các Tuyến Tiểu khu Lê Xá 2	
1.9.1	Từ Trạm bơm Đa Cào đến ông Ngọc	1,2
1.9.2	Từ ông Dương đến ông Ngọc (đê ông Đồng Cỏ)	1,2
1.9.3	Từ ông Lành đến công chào Lê Xá 2	1,2
1.9.4	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
1.9.5	Giáp tính lộ 525 từ sau ông Nhất thửa 274 đến ông Bùi thửa 24 (dọc kênh N8)	1,2
1.9.6	Giáp tính lộ 525 từ sau ông Biên thửa 268 đến ông Luận thửa 15	1,2
1.1	Đường Tiểu khu Bắc Giang	
1.10.1	Từ giáp đường Bà Triệu (ông Nga) đến đường Tỉnh lộ 525 (Đỗ Bí) ngõ 313	1,2
1.10.2	Từ đường Bà Triệu (ông Tiến) đến ông Tạo (ngõ 532)	1,2
1.10.3	Từ đường Bà Triệu (bà Lài) đến ông Thành	1,2
1.10.4	Đoạn đường đê (phía Đông và phía Tây đường bà Triệu)	1,2
1.10.5	Từ giáp đường Bà Triệu (ông Lân) đến ông Tiếp (ngõ 333)	1,2
1.10.6	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
1.11	Đường TK Nam Giang	
1.11.1	Từ Hạt Kiểm lâm đến ông Hùng	1,2
1.11.2	Từ ông Huệ đến giáp QL 45 mới	1,2
1.11.3	Đường 18 tháng 2	1,2
1.11.4	Đường ĐT NTT 5 (trước Trường Mầm non Hoa Mai)	1,2
1.11.5	Đường BN NTT 2	1,2
1.11.6	Tiếp giáp đường Bà Triệu đến ông Thanh (phố Nam Giang)	1,2
1.11.7	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,2
1.12	Đường TK Đông Hoà	
1.12.1	Từ QL45 đến Nhà văn hoá tiểu khu (phố Đông Hoà)	1,2
1.12.2	Từ Nhà văn hoá tiểu khu đến ông Giáp	1,2
1.12.3	Ngõ ông Lợi đến ông Lương	1,2
1.12.4	Ngõ ông Trường đến ông Hào	1,2
1.12.5	Ngõ ông Bình đến bà Thảo	1,2
1.12.6	Ngõ ông Nghĩa đến ông Kỳ	1,2
1.12.7	Ngõ ông Đào đến ông Giới	1,2
1.12.8	Từ giáp QL45 đến ông Dân (phố Xuân Hoà)	1,2
1.12.9	Đoạn tiếp theo từ ông Khải đến ông Chính	1,2
1.12.10	Đoạn tiếp theo từ ông Thiết đến ông Sơn	1,2
1.12.11	Ngõ ông Dân đến bà Mơ	1,2
1.12.12	Ngõ ông Đầu đến ông Thêm	1,2
1.12.13	Ngõ ông Chính đến ông Quý	1,2
1.12.14	Ngõ ông Sơn đến ông Hiệu	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.12.15	Từ ông Giáp đến ông Sắc	1,2
1.12.16	Từ ông Sắc đến sông khe Ngang	1,2
1.12.17	Từ nhà ông Tâm đến ông Sáu (chân núi Én)	1,2
1.12.18	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,2
1.13	Đường TK Nam Tiến	
1.13.1	Từ giáp QL45 đến ông Văn	1,2
1.13.2	Tiếp theo từ sau ông Văn đến Nhà văn hoá tiểu khu	1,2
1.13.3	Từ tỉnh lộ 505 đến NVH của thôn Thiệu Sơn	1,2
1.13.4	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,2
1.13.5	Từ Ông Mai thửa 273 đến ông Mạnh thửa 372	1,2
1.13.6	Từ ông Vũ thửa 435 đến ông Phúc thửa 438	1,2
1.13.7	Từ ông Thước thửa 221 đến ông Miền thửa 04, (hai bên đường)	1,2
1.14	Đường TK Bái Đa	
1.14.1	Từ QL 45 đến Nhà văn hóa TK Bái Đa	1,2
1.14.2	Từ cầu Chuối cũ (ông Long) đến ông Tuấn (bờ sông)	1,2
1.14.3	Từ ông Vâm đến ông Tuấn	1,2
1.14.4	Từ ông Lưu đến ông Long	1,2
1.14.5	Tiếp giáp từ Nhà văn hóa TK Bái Đa đến nhà ông Thanh	1,2
1.14.6	Từ Nhà văn hóa Hợp Nhất cũ đến ông Hòa	1,2
1.14.7	Từ ông Bình đến ông Lưu	1,2
1.14.8	Từ giáp đường Bà Triệu (Hội người mù) đến ông Niên	1,2
1.14.9	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,2
2	XÃ HOÀNG GIANG	
2.1	Đoạn đường QL 45 cũ	
2.1.1	Từ cầu Vay cũ đến ông Hay (Kim Sơn)	1,2
2.1.2	Đoạn tiếp theo đến ga Yên Thái	1,2
2.1.3	Từ sau Ga Yên Thái đến giáp xã Hoàng Sơn	1,2
2.2	Đoạn từ QL45 cũ đến QL 45 mới (thôn Yên Thái)	1,2
2.3	Đoạn từ QL45 cũ đến Chùa Vĩnh Thái (thôn Yên Thái)	1,2
2.4	Đoạn từ QL45 cũ đến QL 45 mới (thôn Kim Sơn)	1,2
2.5	Từ QL45 cũ đến Trung tâm 05-06 (thôn Kim Sơn)	1,2
2.6	Từ ngã 3 Tháp Lĩnh đến đê (Ngọc Tháp)	1,2
2.7	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
3	XÃ HOÀNG SƠN	
3.1	Từ giáp xã Hoàng Giang đến giáp ngã ba QL45 (QL45 cũ)	1,2
3.2	Từ ông Nuôi (Hồi Cù) đến ông Bê (Thanh Liêm)	1,2
3.3	Từ ông Bê đến ông Thương (Yên Mỗ)	1,2
3.4	Từ ông Thương đến cầu Đá Bàn	1,2
3.5	Từ sau cầu Đá Bàn đến Trạm bơm Nham Cát	1,2
3.6	Từ ông Bê đến giáp Cụm công nghiệp Hoàng Sơn	1,2
3.7	Từ ông Bê đến ngã ba Hoàng Sơn	1,2
3.8	Từ ông Chính Chử đến ông Hợi Vân	1,2
3.9	Từ ông Hoàng Ánh đến ông Vê	1,2
3.10	Từ ông Đức đến ông Khắc	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
3.11	Từ ông Khiêm đến giáp ông Sự	1,2
3.12	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
4	XÃ TÂN THỌ	
4.1	Từ ông Ninh đến ông Hưng (đường Trung Chính - Tân Phúc)	1,2
4.2	Từ bà Việt (thôn Phú Quý) đến UBND xã	1,2
4.3	Từ bà Việt (thôn Phú Quý) đến ông Xô (thôn Phú Quý)	1,2
4.4	Tiếp theo đến Cầu Đa	1,2
4.5	Từ Cầu Chợ đến ông Ân (thôn Phú Quý)	1,2
4.6	Từ bà Hương (thôn Phú Quý) đến Cầu Tre	1,2
4.7	Từ UBND xã đi cầu Đa	1,2
4.8	Từ ông Quế (thôn Mỹ Thanh) đến cầu Tân Thọ	1,2
4.9	Từ ông Hiền (thôn Thái Bình) đến ông Kiên (thôn Thái Bình)	1,2
4.10	Từ Cầu Tre đến QL 47c	1,2
4.11	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
5	XÃ TÂN PHÚC	
5.1	Từ giáp Trung Chính đến giáp Tân Thọ (đường liên xã)	1,2
5.2	Đường vào khu khai thác đá	1,2
5.3	Từ ông Phước đến ông Nghị (thôn Thái Sơn)	1,2
5.4	Từ bà Hương đến ông Nền (thôn Thái Sơn)	1,2
5.5	Từ bà Hai đến ông Đài (thôn Thái Sơn)	1,2
5.6	Từ ông Hay đến ông An (thôn Thái Sơn)	1,2
5.7	Từ ông An đến ông Đông (thôn Thái Sơn)	1,2
5.8	Từ ông Trạo đến ông Nam (thôn Ngọc Uyên)	1,2
5.9	Từ đường Nấp Cáo đến Đê thôn Trinh Khiết	1,2
5.10	Từ cống Chéo đến đường Thọ Xuân - Nghi Sơn	1,2
5.11	Từ ông Hội đến bà Nghênh	1,2
5.12	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
6	XÃ TÂN KHANG	
6.1	Từ ông Ka đến cầu Tân Hùng	1,2
6.2	Từ UBND xã đến cầu Lai	1,2
6.3	Từ ông Yên đến cầu Đá	1,2
6.4	Từ ông Thảo đến Cầu mới	1,2
6.5	Từ cầu Trạm y tế đến Cây đa	1,2
6.6	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
7	XÃ TRUNG CHÍNH	
7.1	Từ bà Thược (thôn Thanh Sơn) đến kênh Nam	1,2
7.2	Từ kênh Nam đến giáp xã Tân Phúc	1,2
7.3	Từ QL45 đến giáp xã Hoàng Sơn	1,2
7.4	Từ bà Lan (thôn Tống Sở) đến kênh Nam	1,2
7.5	Từ kênh Nam đến ông Chiến (Mau Giáp)	1,2
7.6	Từ chợ Thượng đến kênh Nam	1,2
7.7	Từ kênh Nam đến ông Ban (thôn Mau Giáp)	1,2
7.8	Từ ông Lý (thôn Mau Giáp) đến Đường đi xã Hoàng Sơn	1,2
7.9	Từ bà Oanh (thôn Đông Thắng) đến ông Vui (thôn Đông Cao)	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
7.10	Từ ông Ngọc (thôn Bi Kiều) đến kênh Nam	1,2
7.11	Từ nhà ông Thành (thôn Bi Kiều) đến giáp xã Trung Ý	1,2
7.12	Từ Bệnh viện Tâm Đức (cầu Quan) đến khu quy hoạch đô thị ở mới	1,2
7.13	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
7.14	Đoạn đường từ ông Thành (Dinh) đến nhà văn Hóa thôn Bi Kiều	1,2
8	XÃ TRUNG THÀNH	
8.1	Từ ngã ba QL45 đến Cầu Huyện	1,2
8.2	Từ ông Quân đến đường đi Lương Mộng	1,2
8.3	Từ ông Huân đến đường đi Đông Yên	1,2
8.4	Từ ông Quyên đến đường đi Yên Dân	1,2
8.5	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
9	XÃ TRUNG Ý (nay là Trung Chính)	
9.1	Từ bà Hằng đến ông Trường Vang (thôn 1)	1,2
9.2	Từ ông Thuận đến bà Vinh (thôn 1)	1,2
9.3	Từ sân vận động xã đến ông Hiền (thôn 1)	1,2
9.4	Từ ông Thuần đến ông Lợi (thôn 1)	1,2
9.5	Từ ông Thương (thôn 2) đến ông Tuấn (thôn 6)	1,2
9.6	Từ bà Cúc (thôn 2) đến ông Chuyên (thôn 4)	1,2
9.7	Từ ông Hưng (thôn 1) đến ông Bảy (thôn 1)	1,2
9.8	Từ bà Sử (thôn 2) đến ông Đồng (thôn 5)	1,2
9.9	Từ ông Đồng (thôn 5) đến ông Chung (thôn 6)	1,2
9.10	Từ ông Lương (thôn 2) đến ông Đồng (thôn 5)	1,2
9.11	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
10	XÃ TẾ TÂN (nay là Tế Nông)	
10.1	Từ ông Du đến ông Vây (thôn 3)	1,2
10.2	Từ bà Mau (thôn Đạt Tiến 2) đến đường sắt	1,2
10.3	Từ ông Vỡ (thôn Đạt Tiến 2) đến ông Hiểu (thôn Đạt Tiến 2)	1,2
10.4	Từ ông Hiểu (thôn Đạt Tiến 2) đến ông Danh (thôn Đông Hưng)	1,2
10.5	Từ bà Tâm (thôn Đạt Tiến 2) đến Giếng Làng (Đạt Tiến 1)	1,2
10.6	Từ giáp ông Danh (thôn Đông Hưng) đến giáp xã Tế Nông	1,2
10.7	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
11	XÃ TẾ NÔNG	
11.1	Tuyến Núi Chạy đi Tế Độ (Đường trục xã)	
11.1.1	Từ ông Được (thôn 7) đến đường sắt (thôn 5)	1,2
11.1.2	Từ sau đường sắt đến cầu Sông Đào	1,2
11.1.3	Từ sau cầu Sông Đào đến ông Nhẫn (T1-Tế Độ)	1,2
11.1.4	Tiếp theo đến đê Sông Hoàng	1,2
11.1.5	Từ ông Hùng đến Đường Nghi Sơn	1,2
11.1.6	Đường thôn Tế Độ (ông Tuấn đến ông Quân)	1,2
11.2	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,2
12	XÃ TẾ THẮNG	
12.1	Từ bà Lại (Đội 6) đến đê Dừa	1,2
12.2	Từ ông Bông (Đội 6) đến ông Nhựa (Đội 7)	1,2
12.3	Từ ông Hoàng (4B) đến ông Chính (Đội 7)	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
12.4	Từ ông Nguyễn (Đội 5) đến ông Cầu (Đội 5)	1,2
12.5	Từ ông Nhựa (Đội 7) đến ông Hợp (Đội 9)	1,2
12.6	Từ ông Hùng (Đội 7) đến dọc theo 38A	1,2
12.7	Từ ông Ánh (2B) đến ông Bình (2A)	1,2
12.8	Từ ông Thước 4B đến ông Thành 4A	1,2
12.9	Từ ông 38B đến ông Chính 4A	1,2
12.10	Từ ông Thập 2B đến ông Bình 2A	1,2
12.11	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
13	XÃ TẾ LỢI	
13.1	Đường trục xã (nhựa)	
13.1.1	Đoạn từ ngã ba QL45 đến Trạm y tế xã	1,2
13.1.2	Đoạn tiếp theo đến UBND xã Tế Lợi	1,3
13.1.3	Đoạn từ sau UBND xã đến giáp đê sông Nhôm	1,3
13.1.4	Đoạn từ đê sông Nhôm đến đường Minh Nghĩa - Hoàng Giang	1,3
13.2	Đoạn từ bà Ba đến ông Lâm (Trường Thọ)	1,3
13.3	Đoạn từ ông Bảo đến ông Tình (Trường Thọ)	1,3
13.4	Đoạn từ NVH thôn Yên Bái đến ông Văn	1,3
13.5	Đoạn từ ông Thiết đến ông Thanh (Hữu Cần)	1,3
13.6	Đoạn từ ông Dương đến bà Dân (Hữu Kiệm)	1,3
13.7	Đoạn từ bà Hà đến ông An (Liên Chính)	1,3
13.8	Đoạn từ thôn Côn Cương I đến thôn Côn Cương II	1,3
13.9	Đoạn từ Quốc lộ 45 đến Văn phòng Công ty Serpentine	1,3
13.10	Đoạn từ QL 45 mới đến ông Bàn (QL 45 cũ)	1,3
13.11	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,3
14	XÃ TRƯỜNG GIANG	
14.1	Từ Cổng xã (thôn 5 cũ) đến đình làng Yên Lai (DHN03)	1,2
14.2	Từ giáp xã Trường Sơn đến Đình Lang Yên Lai	1,2
14.3	Từ Đình Lang Yên Lai đến Ao Bắp thôn Yên Tuấn (thôn 2 cũ)	1,2
14.4	Từ ngã tư UBND xã đến cầu sông Hoàng	1,2
14.5	Từ ông Lợi thôn Đông Hòa đến sân vận động xã	1,2
14.6	Từ ngã tư UBND xã đến ông Nguyễn Loan (thôn Đông Hòa)	1,2
14.7	Từ sân vận động xã đến đê quốc gia	1,2
14.8	Từ ông Vinh Quế đến ông Thông Văn (thôn Trường Thành)	1,2
14.9	Từ ông Minh Dân đến ông Định Thuận (thôn Thượng Hòa)	1,2
14.10	Từ Nhà văn hóa thôn Trường thành cũ đến Lăng Cụ Chánh	1,2
14.11	Từ ông Giang (thôn Trường Thành) đến ông Nhon (thôn Đông Hòa)	1,2
14.12	Từ cầu sông Hoàng đến cầu Quảng Vọng	1,2
14.13	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
15	XÃ MINH NGHĨA	
15.1	Đường từ Đồng Chua đến bờ đê (ông Tuấn, thôn Trường Quang)	1,2
15.2	Đường từ TL525 đến ao ông Hoè (thôn Trường Quang)	1,2
15.3	Từ NVH thôn Xuân Thành đến NVH thôn Minh Xuân (cũ)	1,2
15.4	Đường từ bà Khanh (thôn Cung Đền) đến ông Kỳ (thôn Cung Đền)	1,2
15.5	Đường từ NVH thôn đến ông Hỷ (thôn Cung Đền)	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
15.6	Đường từ ông Sân (thôn Tiền Châu) đến Trạm bơm (Minh Châu)	1,2
15.7	Đường từ giáp Ông Minh (thôn Cung Điền) đến Trạm bơm Cầu Bậu	1,2
15.8	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
16	XÃ MINH KHÔI	
16.1	Từ phía Đông Đội thuế đến ga Minh Khôi	1,2
16.2	Từ ngã ba ông Hương T10 đến UBND xã	1,2
16.3	Từ ngã ba ông Thành T10 đến ông Chát (thôn 9)	1,2
16.4	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
17	XÃ VẠN HÒA	
17.1	Từ QL45 đi thôn Thanh Ban	1,1
17.2	Các tuyến đường thôn Thanh Ban còn lại	1,1
17.3	Từ QL45 đi NVH thôn Vạn Thọ	1,1
17.4	Các tuyến đường thôn Vạn Thọ còn lại	1,1
17.5	Từ QL45 đi thôn Đồng Lương	1,1
17.6	Từ QL45 đi thôn Tân Dân (khu Đồng Bái, Trại Nái cũ)	1,1
17.7	Các tuyến đường còn lại thôn Tân Dân	1,1
17.8	Từ QL45 đi thôn Đồng Thọ	1,1
17.9	Các tuyến đường Đồng Thọ còn lại	1,1
17.10	Các tuyến đường thôn Đồng Thanh	1,1
17.11	Từ Đồng Thanh đến Đồng Lương	1,1
17.12	Đường thôn Đồng Lương đi cầu Vạn Hoà	1,1
17.13	Các tuyến đường thôn Đồng Lương còn lại	1,1
17.14	Từ cầu Vạn Hoà đến NVH thôn Cẩm	1,1
17.15	Từ NVH thôn Cẩm đến cổng thác Cẩm Phúc	1,1
17.16	Đường thôn Ngọc Bản	1,1
17.17	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,1
17.18	Đoạn đường khu dân cư mới Đồng Bái thôn Thanh Ban, Đồng Thọ	1,1
17.19	Đoạn từ cầu Vạn Hoà đến cổng làng Ngọc Bản	1,1
18	XÃ VẠN THẮNG	
18.1	Từ kênh bắc sông Nhuệ đến kênh tiêu nội đồng	1,2
18.2	Từ kênh tiêu nội đồng đến Cây đa Lãng Thôn	1,2
18.3	Từ Cây đa Lãng Thôn đến giáp Như Thanh	1,2
18.4	Từ Khe Trén đến đầu Bàu Sen	1,2
18.5	Các tuyến đường vào các thôn	1,2
18.6	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,1
19	XÃ VẠN THIỆN	
19.1	Từ ông Hòa đến ông Lô (Cộng Hoà)	1,2
19.2	Từ ông Đạt đến ông Quý (Cao Nhuận)	1,2
19.3	Từ ông Nghĩa đến bà Thắm (Cao Nhuận)	1,2
19.4	Từ nhà ông Lô đến bà Phần (thôn Làng Trù)	1,2
19.5	Từ ông Mùa đến cầu Liên Minh (thôn Làng Mật)	1,2
19.6	Từ ông Quán đến ông Bốn (Liên Minh)	1,2
19.7	Phía Nam từ khu dân cư giáp nhà ông Toàn (thôn Cao Nhuận) đến giáp mương Thanh Lai (hết đường quy hoạch)	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
19.8	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
19.9	Từ ngã tư thôn Liên Minh (giáp ông Triệu) đến nhà ông Nguyễn Khắc Ngôn	1,2
19.10	Từ ngã tư thôn Liên Minh (giáp ông Triệu) đến hết nhà ông Trường dọc theo Kênh N8	1,2
19.11	Từ nhà ông Hòa (thôn Cộng Hòa) đến nhà ông Lê Thanh Hùng (thị trấn)	1,2
20	XÃ THẮNG LONG	
20.1	Tuyến đường Cầu Chạm - Như Thanh (Thập Lý)	
20.1.1	Từ Cầu Chạm đến ông Tình (thôn Thâm Lý)	1,2
20.1.2	Tiếp theo đến giáp Như Thanh	1,2
20.2	Tuyến đường Chợ Chiều - Như Thanh (Vạn Thành)	
20.2.1	Từ ông Tình (thôn Chằm) đến ông Phúc (thôn Ngọc Chằm)	1,2
20.2.2	Tiếp theo từ bà Xoan (thôn Vạn Thành) đến ông Chinh (thôn Vạn Thành)	1,2
20.2.3	Tiếp theo từ ông Vân (thôn Mỹ Quang) đến bà Sớm (thôn Mỹ Quang)	1,2
20.2.4	Tiếp theo từ ông Chung (thôn Mỹ Quang) đến ông Huy (thôn Mỹ Quang)	1,2
20.3	Các tuyến đường thôn	
20.3.1	Từ ông Quang đến ông Quyên (Đại Bản)	1,2
20.3.2	Từ bà Nghĩa đến ông Tý (Ngư Thôn Đại Bản)	1,2
20.3.3	Từ ông Toàn đến ông Thơ (thôn Ân Phú)	1,2
20.3.4	Từ ông Đa đến ông Khởi (thôn Tân Đại)	1,2
20.3.5	Từ ông Long đến ông Tùng (thôn Tân Đại)	1,2
20.3.6	Từ ông Toàn đến ông Hoa (thôn Ngọc Chằm)	1,2
20.3.7	Từ ông Thắng đến ông Đức (Ngọc Chằm)	1,2
20.3.8	Từ ông Khải đến Nhà thờ (Vạn Thành)	1,2
20.3.9	Từ NVH thôn Ốc Thôn đến đất kè ông Nấp (Ốc Thôn)	1,2
20.3.10	Từ ông Vinh đến ông Lâm (Tân Giao)	1,2
20.3.11	Từ ông Quyên đến ông Tuấn (Ngư Thôn Đại Bản)	1,2
20.3.12	Từ ông Tâm đến Nhà văn hóa (Ốc Thôn)	1,2
20.3.13	Từ ông Định đến ông Lân (thôn Ân Phú)	1,2
20.3.14	Từ ông Hoa đến ông Tùng (Tân Giao)	1,2
20.3.15	Từ ông Thắng đến ông Dương (Tân Giao)	1,2
20.3.16	Từ ông Hùng đến Nhà văn hóa (thôn Tân Vinh)	1,2
20.3.17	Từ ông Hoa đến ông Kha (thôn Ngọc Chằm)	1,2
20.3.18	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
20.3.19	Từ tỉnh lộ 505 đến NVH thôn Đại Bản	1,2
20.3.20	Từ ông Nhân đến bà Tài	1,2
21	XÃ THẮNG THỌ	
21.1	Khu vực thôn Thọ Thượng	
21.1.1	Từ ông E (xóm 1, Thọ Thượng) đến ông Lâm (xóm 2, Thọ Thượng)	1,2
21.1.2	Từ ông Duẩn (xóm 2, Thọ Thượng) đến ông Thật (xóm 3, Thọ Thượng)	1,2
21.1.3	Từ ông Hợp đến ông Minh; ông Liên đến ông Văn (xóm 1, Thọ Thượng)	1,2
21.1.4	Từ ông Duệ đến bà Quyết; ông Đạt đến ông Cả (xóm 2, Thọ Thượng)	1,2
21.1.5	Từ ông Lâm đến ông Điệp (xóm 2, Thọ Thượng)	1,2
21.1.6	Từ ông Tước (xóm 2, Thọ Thượng); ông Sinh (xóm 2, Thọ Thượng) đến đồng Cồn	1,2
21.1.7	Từ ông Tường đến ông Quới (xóm 2, Thọ Thượng); ông Chung đến ông Khuê (xóm 2, Thọ Thượng)	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
21.1.8	Từ ông Thật đến bà Nhe (xóm 3, Thọ Thượng)	1,2
21.1.9	Từ ông Sánh (xóm 1, Thọ Thượng) đến bà Nhe (xóm 3, Thọ Thượng)	1,2
21.1.10	Từ ông Đài đến bà Nga ; ông Uyên đến ông Hưng (Xóm 1 Thọ Thượng)	1,2
21.1.11	Từ ông Hiên đến ông Hồng (xóm 1, Thọ Thượng); ông Mãn (xóm 3, Thọ Thượng)	1,2
21.1.12	Từ TL 525 kéo dài đến ông Khắc (xóm 3, Thọ Thượng); TL 525 đến ông Thường (xóm 3, Thọ Thượng)	1,2
21.1.13	Từ ông Kỳ đến ông Chương (xóm 3, Thọ Thượng)	1,2
21.1.14	Từ ông Xác đến ông Thước (xóm 4, Thọ Thượng)	1,2
21.1.15	Từ sau ông Thước đến ông Luật; ông Khoát đến bà Hội (xóm 4, Thọ Thượng)	1,2
21.1.16	Từ ông Trung đến bà Hoà (xóm 4, Thọ Thượng)	1,2
21.1.17	Từ ông Xác (xóm 4, Thọ Thượng) đến Nhà trẻ	1,2
21.1.18	Từ ông Minh đến ông Tiến; ông Loa đến ông Thành (xóm 3, Thọ Thượng)	1,2
21.1.19	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
21.2	Khu vực thôn Thọ Khang	
21.2.1	Từ ông Hoà đến ông Lệ (xóm 1)	1,2
21.2.2	Từ ông Quý đến ông Sánh (xóm 1); ông Xuy đến ông Huế (xóm 2)	1,2
21.2.3	Từ ông Vinh (xóm 2) đến ông Đăng (xóm 3); ông Liên (xóm 3) đến ông Kiệm (xóm 4)	1,2
21.2.4	Từ ông Sâm (xóm 3) đến ông Ánh (xóm 4); ông Thắng đến ông Phòng (xóm 5)	1,2
21.2.5	Từ ông Hạnh đến ông Chúng (xóm 5)	1,2
21.2.6	Từ ông Khuyến (xóm 2) đến ông Thống (xóm 3); ông Dur đến ông Hội (xóm 4)	1,2
21.2.7	Từ ông Vương đến ông Xanh (xóm 5); ông Hoà đến ông Lọc (xóm 3)	1,2
21.2.8	Từ ông Giao đến ông Xê (xóm 5); ông Đậu đến ông Thao (xóm 5)	1,2
21.2.9	Từ ông Ri đến ông Thanh; ông Tiệm (xóm 1); ông Xon đến ông Xanh (xóm 4)	1,2
21.2.10	Từ ông Xinh đến ông Tường (Xóm 4); ông Toại đến bà Hương(Xóm 4)	1,2
21.2.11	Từ ông Tuyên (xóm 3) đến ông Thệ (xóm 5)	1,2
21.2.12	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
21.3	Khu vực thôn Thọ Đông	
21.3.1	Từ TL505 đến bà Quyết (xóm 1)	1,2
21.3.2	Từ ông Công đến ông Hội (xóm 2)	1,2
21.3.3	Từ ông Cúc (xóm 2) đến ông Kỳ (xóm 1)	1,2
21.3.4	Từ ông Nhen đến ông Kiều (xóm 2)	1,2
21.3.5	Từ ông Niên đến ông Hường (xóm 2)	1,2
21.3.6	Từ bà Quyết đến bà Hiên (xóm 1)	1,2
21.3.7	Từ bà Lễ đến ông Thá; ông Ký (xóm 2)	1,2
21.3.8	Từ ông Khoát đến ông Trình (xóm); Từ ông Thành đến ông Bính (xóm 1)	1,2
21.3.9	Từ ông Á đến bà Quyết, ông Đan (xóm 1); Từ ông Tuyển đến ông Thuật, ô. Á (xóm 1)	1,2
21.3.10	Từ ông Hoan đến bà Quyên (xóm 1); Từ ông Thiệp đến ông Hanh (xóm 1)	1,2
21.3.11	Từ ông Hường đến ông Vương (xóm 1)	1,2
21.3.12	Từ ông Âu đến ông Mật (xóm 2)	1,2
21.4	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
22	XÃ THẮNG BÌNH	
22.1	Thôn Thái Giai	
22.1.1	Đoạn từ ông Trong Thành đến ông Ngung	1,2
22.1.2	Đoạn từ ông Ngung đến ngã ba Làng Thái (Thái Giai)	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
22.2	Thôn Ngọ Hạ	
22.2.1	Từ ông Dân đến ông Vành	1,2
22.2.2	Ông Dinh đến ông Khuông	1,2
22.2.3	Từ ông Khuông đến NVH Ngọ Thượng (thôn 13 cũ)	1,2
22.2.4	Đoạn từ NVH thôn 13 đến ông Thông (Ngọ Thượng)	1,2
22.3	Thôn Mỹ Giang (thôn Mỹ Trí cũ)	1,2
22.4	Từ ông Vui đến ông Út	1,2
22.5	Thôn Thái Lai	1,2
22.6	Từ ông Lệnh đến ông Thủy	1,2
22.7	Từ ông Út đến bờ đê (đường xuống xã Trường Minh)	1,2
22.8	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
23	XÃ CÔNG LIÊM	
23.1	Từ giáp TL505 đến ông Quý (Đoài Đạo)	1,1
23.2	Từ Trường THCS Công Liêm đến cống tiêu (Lộc Tuy)	1,1
23.3	Từ ông Khang (Hậu Áng) đến Mã Ròng	1,1
23.4	Từ ông Hợi đến ông Ân (Tuy Yên)	1,1
23.5	Từ cổng làng Sơn Thành đến ông Tranh	1,1
23.6	Từ đập tràn Sơn Thành đến ông Quý (Phú Đa)	1,1
23.7	Từ đập tràn Nỗ Cái đến ông Duyên	1,1
23.8	Từ ông Sinh đến Khe Trùng	1,1
23.9	Từ NVH thôn Tân Kỳ đến đập Đồng Đông	1,1
23.10	Từ ông Nhật đến ông Quyền	1,1
23.11	Từ bà Nhượng đến SVĐ Cụ Phú	1,1
23.12	Từ NVH thôn Phú Sơn đến đập Đồng Khuỳnh	1,1
23.13	Từ ông Khảm đến kênh N2	1,1
23.14	Từ ông An đến ông Hồng	1,1
23.15	Từ ông Tám đến ông Ngom	1,1
23.16	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,1
24	XÃ CÔNG CHÍNH	
24.1	Đường 327	
24.1.1	Từ TL505 đến ao Hòa Trung	1,2
24.1.2	Ao Hòa Trung đến Ông Nam (thôn Tam Hòa)	1,2
24.1.3	Tiếp theo đến nhà ông Thường	1,2
24.2	Từ Tân Luật đi lên núi Voi	1,2
24.3	Đường thôn Tân Luật (từ giáp đường 327 đến ông Tình (Màu))	1,2
24.4	Từ Hoà Giáo đi lên núi Voi	1,2
24.5	Từ Tân Chính đi lên núi Voi	1,2
24.6	Từ Hoà Giáo đi Giải Trại	
24.6.1	Từ giáp TL 505 đến cống Bừ	1,2
24.6.2	Từ Cống Bừ đến ông Dũng	1,2
24.7	Đường thôn Hoà Luật, Hoà Trung	1,2
24.8	Từ Cống Bừ đến ao Lớn Hòa Trung	1,2
24.9	Đường thôn Thái Sơn	1,2
24.10	Từ Thái Sơn đến Tân Tiến (Mỹ Tân, Mỹ Tiến, Long Thắng)	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
24.11	Đường thôn Mỹ Tân, Mỹ Tiến, Long Thắng (thôn Tân Tiến)	1,2
24.12	Từ Thái Yên đi Tân Tiến	1,2
24.13	Đường thôn Hồng Thái, thôn Thái Yên	1,2
24.14	Đường thôn Rọc Năn	1,2
24.15	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
25	XÃ CÔNG BÌNH (nay là Yên Mỹ)	
25.1	Từ Mỹ Hưng đi khe Tre	1,2
25.2	Từ Yên Lai đến Yên Hoà - Tân Bình	1,2
25.3	Từ Yên Năm 1 đến Mỹ Hưng	1,2
25.4	Từ Yên Phú đến Ôn Lâm 1	1,2
25.5	Từ Ôn Lâm 2 đến Phú Đa	1,2
25.6	Từ Ôn Lâm 1 đến Thôn Ná	1,2
25.7	Từ Yên Năm 3 đến Yên Năm 2	1,2
25.8	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
26	XÃ YÊN MỸ	
26.1	Từ bà Sen đến ông Hiếu (thôn Lâm Hòa)	1,2
26.2	Từ bà Mơ đến ông Hiếu (thôn Lâm Hòa)	1,2
26.3	Từ TL 505 (Trường Mầm non) đến giáp ông Lộc (hoa) (thôn Xuân Thịnh) (cả 2 bên đường)	1,2
26.4	Từ ông Lộc (Hoa) đến ông Trường (Mai) (cả 2 bên đường) (thôn Xuân Thịnh)	1,2
26.5	Từ TL505 đến chợ Đồn	1,2
26.6	Từ TL505 đến NVH thôn Trung Tâm	1,2
26.7	Từ TL505 đến thôn Trung Tâm	1,2
26.8	Từ TL505 đến ông Đồng thôn Lâm Hoà	1,2
26.9	Từ chợ Đồn đến nhà ông Cúc Hiệp (Xuân Thịnh)	1,2
26.10	Đường thôn Trung Phú: Từ nhà bà Dân (Vượng) đến nhà ông Bình (Nga) (cả 2 bên đường)	1,2
26.11	Đường thôn Trung Phú: Từ bà Lư đến bà Hoàng (2 bên đường)	1,2
26.12	Đường thôn Xuân Thịnh: Từ hộ ông Bình (Đông) đến ông Huân Bình (cả 2 bên đường)	1,2
26.13	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
27	XÃ TƯỢNG SON	
27.1	Đường từ ngõ ông Thịnh (thôn Thái Tượng) đi xã Công Liêm	1,2
27.2	Từ ông Vệ đến ông Thịnh (thôn Thái Tượng) (khu trung tâm)	1,2
27.3	Từ đường Huyện lộ đi Cát Lễ	1,2
27.4	Từ Thôn 12 đi Thôn Kén	1,2
27.5	Từ Thôn 13 đi Vinh Sơn	1,2
27.6	Từ Trung tâm xã đi Núi Nghè	1,2
27.7	Từ hội trường thôn Bông đến đường ra Đồng Nạp	1,2
27.8	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
28	XÃ TƯỢNG VẤN	
28.1	Đường từ UBND xã đi xã Trường Sơn (Nhựa)	
28.1.1	Từ ông Ngự (thôn Quỳnh Tín) đến cầu mới (đường UBND xã đi Trường Sơn)	1,2
28.1.2	Tiếp theo từ sau cầu mới đến ông Vấn (thôn Phú Thứ)	1,2
28.1.3	Tiếp theo từ ông Cẩn đến ông Hùng (thôn Phú Thứ)	1,2
28.2	Từ Cổng làng Đa Hậu đến ông Liên (thôn Đa Hậu)	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
28.3	Từ cổng ông Xoan (thôn Trí Phú) đến Trạm biển áp	1,2
28.4	Từ Trường THCS đến ông Xoan (thôn Trí Phú)	1,2
28.5	Từ Trạm biển áp thôn 10 đến ông Đô (thôn Trúc Đại)	1,2
28.6	Từ ông Nhân (thôn Trúc Đại) đến ông San (thôn Thọ Xương) (các hộ chân đê)	1,2
28.7	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
29	XÃ TƯỢNG LĨNH	
29.1	Từ Khu trung tâm xã đến đường Tỉnh lộ 512 kéo dài	1,2
29.2	Từ Trung tâm xã đến giáp xã Tượng Văn	1,2
29.3	Từ trung tâm xã đến NVH thôn Quang Vinh (cũ)	1,2
29.4	Từ Trung tâm xã đến Tỉnh lộ 525 kéo dài	1,2
29.5	Từ ngõ ông Hùng đến kênh Nam sông Mực	1,2
29.6	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
30	XÃ TRƯỜNG MINH	
30.1	Từ ông Chính (thôn Phúc Đồi) đến bà Hội (thôn Đặng Đồi) (Trung tâm xã)	1,3
30.2	Từ ông Chính (thôn Phúc Đồi) đến cầu Phú Năm	1,2
30.3	Từ bà Hội (thôn Đặng Đồi) đến ông Thiêm (thôn Minh Côi)	1,2
30.4	Từ ông Tài đến ông Thần (thôn Phúc Đồi)	1,2
30.5	Từ ông Vinh (thôn Đặng Đồi) đến ông Thành (thôn phúc Đồi)	1,2
30.6	Đường từ Nhà văn hóa thôn Đặng Đồi (thôn Đồi Thôn cũ) đến khu Cồn Bù	1,2
30.7	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,1
31	XÃ TRƯỜNG SƠN	
31.1	Từ ngã ba Cồn Đá đến giáp Trường Giang (Bát Nộ - Trường Giang)	1,2
31.2	Từ giáp TL525 đến giáp xã Trường Giang (đường 3/2)	1,2
31.3	Từ giáp TL525 đến ngã ba Trường Minh	1,2
31.4	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
32	XÃ TRƯỜNG TRUNG	
32.1	Từ ông Kiên đến bà Tỵ (Đ. Bát Nộ - Trường Giang)	1,2
32.2	Từ ông Thuật đến ông Hội (Phượng Đoàn)	1,2
32.3	Từ NVH Đông Xuân đến ông Tặng (Trung Liệt)	1,2
32.4	Từ ông Xự (Trung Liệt) đến cổng làng Yên Lãng	1,2
32.5	Từ ông Nga (Trung Liệt) đến ông Thông (Tín Bản)	1,2
32.6	Từ ông Xân đến bà Phúc (Yên Lãng)	1,2
32.7	Từ bà Sen đến ngã tư thôn Đông Xuân	1,2
32.8	Từ ông Khánh đến ông Ước (Đông Xuân)	1,2
32.9	Từ ông Vi đến ông Thuyết (Trung Liệt)	1,2
32.10	Từ ông Chử (Yên Lãng) đến ông Dân (Tín Bản)	1,2
32.11	Từ đốc đê Trại 1 đến bà Gấm (Trại 1)	1,2
32.12	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
	HUYỆN TRIỆU SƠN	
A	TRỤC ĐƯỜNG GIAO HÔNG CHÍNH	
I	ĐƯỜNG QUỐC LỘ 47	
1	Địa phận xã Dân Lý	
1.1	Đoạn từ ông Hùng; ông Hiến đến ông Bắc, ông Sáng	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.2	Đoạn từ 2 bên cầu thiêu từ ông Hồng, ông Trọng đến ông Hải (Châm), ông Toàn, ông Hùng	1,5
1.3	Đoạn từ hộ ông Lê Hào, bà Khanh đến ông Chi, ông Mạnh	1,5
1.4	Đoạn từ bà Xuân; bà Toàn đến ông Sơn; ông Gia Quang	1,5
2	Địa phận xã Dân Quyền	
2.1	Đoạn từ xã Dân Lý đến xã Dân Lực	1,5
3	Địa phận xã Dân Lực	
3.1	Đoạn thôn Thiện Chính từ hộ bà Phượng đến hộ ông Sinh	1,5
3.2	Đoạn thôn Thiện Chính từ hộ ông Phượng đến hộ ông Tý	1,5
3.3	Đoạn thôn Thị Tứ từ hộ ông Trinh đến hộ ông Rong (Ngã tư giao giữ Quốc lộ 47 và 47C)	1,5
3.4	Đoạn từ hộ ông Vi đến xí nghiệp K2	1,5
3.6	Khu dân cư Xuân Tiên	1,5
3.6.1	Đường nối trực tiếp với đường gom và đoạn phía Tây giáp với đường vào thôn Xuân Tiên	1,5
3.6.2	Đường, ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,5
3.7	Đoạn từ ông Thịnh đến hộ ông Chương	1,5
4	Địa phận xã Thọ Thế	
4.1	Đoạn từ xã Dân Lực đến xã Thọ Dân	1,5
4.2	Đường gom hành lang Quốc lộ 47 đoạn từ xã Dân Lực đến xã Thọ Dân	1,5
5	Địa phận xã Thọ Dân	
5.1	Đoạn từ xã Xuân Thọ đến hộ ông Thiện; ông Tiến	1,5
5.2	Đoạn từ hộ ông Hùng đến hộ ông Sơn	1,5
5.3	Đoạn từ hộ ông Tuyển đến hộ ông Mạnh	1,5
5.4	Đoạn từ hộ ông Hiến đến hộ ông Đức	1,5
5.5	Đoạn từ Bưu điện đến xã Thọ Thế	1,5
6	Địa phận xã Thọ Cường	
6.1	Đoạn qua địa phận xã Thọ Cường	1,5
7	Địa phận xã Thọ Ngọc	
7.1	Đoạn qua địa phận xã Thọ Ngọc	1,5
8	Địa phận xã Xuân Thọ	1,5
II	ĐƯỜNG QUỐC LỘ 47C	
1	Địa phận xã Thọ Vực	
1.1	Đoạn từ hộ bà Dung đến hộ ông Nhân	1,5
1.2	Đoạn từ hộ bà Thủy đến hộ ông Chung	1,5
1.3	Đoạn từ hộ ông Minh đến Kho lương thực	1,5
1.4	Đoạn từ Kho lương thực đến hộ ông Tuấn	1,5
1.5	Đoạn từ hộ ông Định đến Bưu điện	1,5
1.6	Đoạn từ Bưu điện đến hộ ông Sơn	1,5
1.7	Đoạn từ hộ ông Huy đến hộ ông Cảnh	1,5
1.8	Đường lô 2 sau nhà xe Hải định	1,5
1.9	Đoạn từ cầu Hào đến hộ ông Năm (Giáp xã Thọ Phú)	1,5
1.10	Đoạn từ ông Dũng đến hộ ông Lãm	1,5
2	Địa phận xã Thọ Phú	
2.1	Từ hộ ông Te đến hộ ông Thuận	1,5
2.2	Từ hộ ông Toàn đến hộ bà Ngọt	1,5
2.3	Từ hộ ông Hùng đến Đội thuế	1,5
2.4	Từ ông Tiệu đến cây Xăng	1,5
3	Địa phận xã Dân Lực	
3.1	Đoạn từ hộ ông Trần đến hộ ông Phương	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
3.2	Đoạn từ hộ ông Lễ đến hộ Cầu Sỹ	1,5
3.3	Đoạn từ Cầu Sỹ đến hộ ông Nam	1,5
3.4	Đoạn từ hộ bà Phạm đến hộ ông Viêm	1,5
3.5	Đoạn từ hộ ông Toàn đến hộ ông Vân	1,5
3.6	Đoạn từ hộ ông Trung đến hộ ông Cự	1,5
3.7	Đoạn từ hộ ông Mười đến hộ ông Lới	1,5
3.8	Đoạn từ hộ bà Trắc đến hộ ông Thú	1,5
3.9	Đoạn từ hộ ông Chinh đến hộ ông Mai	1,5
3.10	Đoạn từ hộ ông Tản đến hộ ông Thăng	1,5
3.11	Đoạn từ hộ ông Thanh đến hộ ông Lưu	1,5
3.12	Đoạn từ hộ ông Sơn đến Trường Cấp 3 I	1,5
4	Địa phận xã Minh Sơn	
4.1	Đoạn từ hộ ông Ngân đến hộ ông Đễ	1,5
4.2	Đoạn từ hộ bà Kén đến hộ bà Gái	1,5
5	Địa phận thị trấn Triệu Sơn	
5.1	Đoạn từ hộ ông Thanh đến hộ bà Hằng	1,5
5.2	Đoạn từ hộ ông Trần Thắng, ông Ngũ đến hộ ông Khang (Yên), ông Tú	1,5
5.3	Đoạn từ hộ bà Thập, ông Hà đến hộ bà Ngọc (Vinh), ông Định	1,5
5.4	Đoạn từ hộ ông Huấn, Cự đến hộ ông Thuận, ông Khuyến	1,5
5.5	Đoạn từ hộ ông Dũng, Hiệu đến hộ ông Viên, ông Lương	1,5
5.6	Đoạn từ hộ ông Thắng (Thùy), ông An đến hộ bà Vân (Trác)	1,5
5.7	Đoạn từ hộ bà Hằng (Lương) đến hộ ông Lân	1,3
5.8	Đoạn từ hộ ông Lâm, Luân đến hộ ông Trình, ông Minh (Loan)	1,3
5.9	Đoạn từ hộ ông Dương (Nhân), ông Giang (Hường) đến hộ ông Trịnh Giang, bà Hường	1,3
5.10	Đoạn từ Ngân hàng, bà Luyện đến hộ ông Chính (Lý)	1,5
5.11	Đoạn từ ông Lượng, ông Khánh đến ông Ánh, ông Đào Hải	1,5
5.12	Đoạn từ hộ ông Đàm Thắng đến hộ ông Đàm Lâm	1,5
5.13	Đoạn từ hộ ông Duy Chung đến ông Phương (Thúy)	1,5
5.14	Đoạn từ ông Thuấn, ông Chúc đến ông Ngọc (Thanh), ông Chính (Lý)	1,5
5.15	Đoạn từ bà Phiên, ông Yên đến bà Thạo, ông Triệu	1,5
5.16	Đoạn từ hộ ông Huy đến hộ ông Dũng, chợ Sen	1,5
6	Địa phận xã Minh Châu (cũ)	
6.1	Đoạn từ Cống Chéo đến hộ ông Dũng	1,5
6.2	Đoạn từ hộ ông Du đến xã An Nông	1,5
7	Địa phận xã An Nông	
7.1	Đoạn từ hộ ông Trường đến hộ ông Nam	1,3
7.4	Đường gom hành lang Quốc lộ 47, đoạn từ cây xăng An Nông đến đường đi xã Nông Trường	1,5
8	Địa phận xã Vân Sơn	
8.1	Từ xã An Nông đến hộ ông Thọ	1,5
8.2	Từ hộ bà Tuyết đến hộ ông Thành	1,5
8.3	Từ hộ ông Thắng đến hộ ông Quân	1,5
8.4	Từ hộ ông Quân đến hộ ông Phương	1,5
8.5	Từ hộ ông Hào đến hộ ông Hiếu	1,5
8.6	Mặt bằng thôn 10	1,5
9	Địa phận xã Nông Trường	
9.1	Đoạn từ hộ ông Đại đến hộ ông Duẩn	1,5
9.2	Đường gom Mặt bằng hành lang Quốc lộ 47 C, đoạn từ hộ ông Trọng đến hộ ông Giáp	1,5
9.2.1	Đoạn đường tại mặt bằng 2019	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
9.2.2	Đoạn từ hộ ông Trọng đến hộ ông Giáp	1,5
10	Địa phận xã Thái Hòa	
10.1	Đoạn từ hộ ông Long Hường đến hộ ông Thanh	1,5
10.2	Đoạn từ hộ ông Vinh Thắm đến hộ ông Chiến Vê	1,5
10.3	Đoạn tiếp theo từ hộ ông Thành đến hộ ông Chiến Xoa	1,5
10.4	Đoạn tiếp theo từ hộ ông Sáu đến hộ bà Thuận	1,5
10.5	Đoạn tiếp theo từ hộ ông Đoàn đến hộ ông Lâm	1,5
10.6	Đoạn từ hộ ông Long (Xinh) đến hộ ông Thanh (Chiểu)	1,5
10.7	Đoạn tiếp theo từ hộ ông Vinh (Dục) đến hộ ông Long (Lý)	1,5
10.8	Đoạn từ hộ Chung đến hộ Thành (Thiêng)	1,5
10.9	Đoạn từ hộ ông Ca đến Cầu Trắng	1,5
10.10	Đoạn từ hộ ông Hùng đến giáp ông Thủy	1,5
10.11	Đoạn từ hộ ông Hợp đến giáp xã Tân Ninh	1,5
11	Địa phận xã Tân Ninh (cũ)	
11.1	Đoạn từ hộ ông Định đến Quý tìn dụng	1,5
11.2	Đoạn từ hộ ông Mai đến hộ ông Toàn	1,5
11.3	Đoạn từ giáp xã Thái Hòa từ hộ ông Phương đến hộ ông Nở	1,5
11.4	Mặt bằng dân cư thôn 8	1,5
11.4.1	Đường nội bộ rộng 7m MB thôn 8	1,5
11.5	Đoạn từ cây xăng Toàn Thom đến giáp huyện Nông Cống	1,5
III	Đường Tỉnh lộ 514	
1	Địa phận xã Dân Lý	
1.1	Đoạn từ hộ ô Thắng; ông Vi đến Bà Đức; ô Long	1,5
1.2	Đoạn từ hộ bà Chiên, ông Tịnh đến ông Bách (Suốt), ông Tiến	1,5
1.3	Đoạn từ hộ ông Vinh, ông Tạ đến ông Trường (Hiên), ông Định (đất LUC)	1,5
1.4	Đoạn từ hộ ông Thành (Oanh) (đất LUC), bà Thịnh (đất LUC) đến ông Hùng (Thu), cây xăng	1,5
1.5	Đoạn từ hộ ông Hiên, ông Thông đến bà Hằng, ông Chinh	1,5
1.6	Đoạn từ hộ ông Khoa, ông Định đến ông Tuấn, ông Điểm (đất LUC)	1,5
2	Địa phận xã Minh Dân (cũ) nay là thị trấn Triệu Sơn	
2.1	Đoạn từ hộ ông Bắc đến hộ ông Nhạ	1,5
2.2	Đoạn từ hộ ông Bắc đến hộ ông Hiệp	1,5
2.3	Đoạn từ hộ ông Cường đến Cây xăng	1,5
2.4	Đoạn từ Cây xăng đến Nhà máy nước	1,5
2.5	Đoạn từ hộ ông Tuyên đến hộ ông Nhất	1,5
2.6	Đoạn từ hộ ông Đệ đến hộ ông Công	1,5
2.7	Đoạn từ hộ ông Hoan đến xã Dân Lý	1,5
3	Địa phận xã Minh Châu (cũ) nay là thị trấn Triệu Sơn	
3.1	Đoạn từ hộ ông Sơn đến hộ ông Tú	1,5
4	Địa phận thị trấn Triệu Sơn	
4.1	Đoạn từ hộ ông Lý đến hộ bà Kim	1,5
4.2	Từ hộ ô.Trí,ông Sửu đến hộ ô.Tính, Quốc Hùng	1,5
4.3	Đoạn từ hộ ông Tuyên, ông Tuấn đến hộ ông Ngọc, ông Ngoan	1,5
4.4	Từ hộ Bà Tân (Tới), ông Đình Tới đến Công xéo	1,5
4.5	Đoạn từ hộ ông Hoan, Khoan đến hộ ông Nhạ, bà Hằng (Hùng)	1,5
4.6	Đoạn từ hộ ông Bích, ông Lăng đến Trạm BV thực vật, ông Hậu	1,5
4.7	Đoạn từ Cầu Nhôm đến hộ bà Hương, ông Thực (Mơ)	1,5
4.8	Đoạn từ hộ bà Nguyệt (Tuấn), ông Toàn đến Bệnh viện, bà Hằng (Hùng)	1,5
4.9	Đoạn từ hộ ông Quang (Thao) đến Hội trường UBND huyện	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
4.10	Đoạn từ hộ ông Minh (Anh) đến hộ ông Luân, bà Hội (Hồng)	1,5
4.11	Đoạn từ hộ bà Hoa (Hưng) đến Công Năn	1,5
4.12	Đoạn từ Công Năn đến Công an huyện	1,5
4.13	Đoạn từ Công an huyện đến Huyện đội, Bà Dũng (Thụy)	1,5
4.14	Đoạn từ Chi cục Thuế đến Chợ Giắt, ông Sanh	1,3
4.15	Đoạn từ hộ ông Bình (Loan) đến hộ ông Sánh	1,3
4.16	Đoạn từ hộ ông Vinh, bà Thuận (Nhật) đến hộ ông Trí, bà Loan (Kê)	1,5
4.17	Đoạn từ hộ ông Thiệu, ông Trung Thành đến ông Thái, bà Vân (Vui)	1,5
4.18	Đoạn từ hộ ông Học (Tuấn), ông Nhị đến hộ ông Hân, ông Thế	1,5
4.19	Đoạn từ hộ ông Xướng, ông Thành (Thanh) đến Trường cấp 2, ông Tú	1,5
5	Địa phận xã Minh Sơn	
5.1	Đoạn từ hộ ông Hiền đến hộ ông Sáng	1,5
5.2	Đoạn từ hộ ông Tú đến hộ ông Hạnh	1,5
5.3	Đoạn từ hộ ông Thụ; ông Quý đến xã Hợp Thắng	1,5
5.4	Mặt bằng dân cư thôn Đại Sơn	1,5
6	Địa phận xã Hợp Thắng	
6.1	Đoạn từ hộ ông Phúc đến hộ ông Hùng	1,5
6.2	Đoạn từ giáp xã Minh Sơn đến hộ ông Lương	1,5
6.3	Đoạn từ hộ ông Cương đến hộ ông Tích	1,5
6.4	Đoạn từ hộ ông Tuấn đến giáp xã Hợp Thành	1,5
7	Địa phận xã Hợp Thành	
7.1	Đoạn từ Cầu làng Đồng đến Chợ Sim chiều	1,5
7.2	Đoạn từ Chợ Sim chiều đến Bru điện	1,5
7.3	Đoạn từ Bru điện đến hộ ông Khôi	1,5
7.4	Đoạn từ hộ ông Báo đến Cầu sông C6	1,5
7.5	Đoạn từ hộ bà Chinh đến hộ ông Bích	1,5
7.6	Đoạn từ hộ ông Đức đến đường tàu cũ	1,5
7.7	Đoạn từ đường tàu cũ đến hộ ông Chí	1,5
7.8	Đoạn từ hộ ông Nam đến hộ ông Nhự	1,5
7.9	Đoạn từ hộ ông Hanh đến cầu Bồng Sa	1,5
7.10	Đoạn từ hộ ông Phương đến hộ ông Quảng	1,5
7.11	Đoạn từ hộ bà Phó đến hộ bà Ngoan	1,5
7.12	Mặt bằng QH thôn Diên Đông (dãy 1)	1,5
7.12.1	Đường nội bộ rộng 5,5m (dãy 2)	1,5
8	Địa phận xã Hợp Tiên	
8.1	Đoạn từ hộ ông Vịnh đến hộ bà Chính	1,5
8.2	Đoạn từ hộ ông Tuấn đến hộ ông Tiên	1,5
8.3	Đoạn từ hộ ông Hai đến hộ ông Nén	1,5
8.4	Đoạn từ hộ ông Thắng đến hộ ông	1,5
8.5	Đoạn từ bà Hà đến hộ ông Nam	1,5
8.6	Đoạn từ hộ ông Phượng đến hộ Lặng	1,5
8.7	Đoạn từ hộ ông Cao đến hộ ông Hưng	1,5
8.8	Đoạn từ hộ ông Sỹ đến xã Hợp Thành	1,5
8.9	Đoạn từ giáp xã Hợp Thành đến giáp huyện Nhu Thanh	1,5
8.10	Lô 2 khu quy hoạch dân cư mới đường Tỉnh lộ 514	1,5
9	Địa phận xã Hợp Lý	
9.1	Đoạn từ hộ ông Nhung đến hộ bà Xuyên	1,5
9.2	Đoạn từ hộ ông Truyền đến hộ ông Thanh	1,5
9.3	Đoạn từ hộ ông Tý đến hộ ông Thắng	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
10	Địa phận xã Thọ Bình	
10.1	Đoạn từ hộ ông Hòa đến hộ ông Sơn	1,5
10.2	Đoạn từ hộ ông Ba đến hộ ông Hưng	1,5
10.3	Đoạn từ hộ ông Dũng đến Bru điện	1,5
10.4	Đoạn từ Bru điện đến hộ Bà Côi	1,5
10.5	Đoạn từ hộ ông Tám đến hộ ông Thông	1,5
11	Địa phận xã Thọ Tiến	
11.1	Đoạn từ xã Thọ Sơn đến xã Thọ Bình	1,5
12	Địa phận xã Thọ Sơn	
12.1	Đoạn từ hộ ông Thịnh đến hộ ông Xuân	1,5
12.2	Đoạn từ hộ ông Sáu đến hộ bà Thiêng	1,5
12.3	Từ hộ ông Sơn đến hộ ông Nho	1,5
12.4	Đoạn từ hộ bà Dân đến hộ ông Sinh	1,5
12.5	Đoạn từ hộ bà Hiền đến hộ ông Năm	1,5
12.6	Đoạn từ hộ ông Việt đến hộ ông Bình	1,5
12.7	Đoạn từ hộ ông Thích đến hộ bà Thanh	1,5
12.8	Đoạn từ hộ ông Thông đến hộ ông Thích	1,5
12.9	Đoạn từ hộ ông Tuyên đến hộ ông Hùng	1,5
13	Địa phận xã Triệu Thành	
13.1	Đoạn từ hộ ông Niên đến hộ ông Dũng	1,5
III	ĐƯỜNG TỈNH LỘ 506 (NGHI SON - SAO VÀNG)	
1	Địa phận xã Tân Ninh (cũ)	
1.1	Đoạn qua xã Tân Ninh (cũ)	1,5
2	Địa phận xã Thái Hoà	
1.2	Đoạn ngã tư đường TL 506; QL 47C	1,5
1.3	Đoạn từ hộ ông Chung đến Kênh Nam	1,5
1.4	Ngã tư đường 506 và đường tàu cũ	1,5
1.5	Địa phận còn lại	1,5
3	Địa phận xã Vân Sơn	
3.1	Từ hộ ông Lộc, ông Nguyên đến hộ bà Phượng	1,5
3.2	Từ hộ bà Minh đến hộ ông Tiệp	1,5
3.3	Khu vực Cồn Mua	1,5
4	Địa phận xã An Nông	
4.1	Đoạn qua xã An Nông	1,5
5	Địa phận xã Hợp Thắng	
5.1	Đoạn từ xã Hợp Thành đến xã Vân Sơn	1,5
6	Địa phận xã Hợp Thành	
6.1	Đoạn từ hộ ông Năm đến hộ ông Tài	1,5
6.2	Đoạn từ hộ ông Nam đến hộ giáp Xuân Du	1,5
6.3	Đoạn từ hộ ông Trung đến hộ ông Tá	1,5
7	Địa phận xã Hợp Tiến	
7.1	Đoạn từ giáp xã Hợp Thành đến cầu Đổng San, xóm 4	1,5
7.2	Đoạn Từ cầu Đổng San xóm 4 đến cầu Hoàng Thanh (giáp xã Hợp Lý)	1,5
8	Địa phận xã Hợp Lý	
8.1	Đoạn địa phận xã Hợp Lý	1,5
9	Địa phận xã Thọ Tiến	
9.1	Đoạn từ xã Thọ Sơn đến xã Hợp Lý	1,5
10	Địa phận xã Thọ Sơn	
10.1	Đoạn từ hộ ông Phú đến xã Xuân Thắng	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
10.2	Đoạn từ xã Xuân Thắng đến hộ ông Cường	1,5
10.3	Từ hộ ông Vượng đến xã Thọ Tiến	1,5
11	Địa phận xã Nông Trường	1,5
12	Địa phận xã Khuyến Nông	1,5
13	Địa phận xã Đồng Lợi	
13.1	Đoạn khu vực Ngã tư đường Nghi Sơn Sao Vàng và đường Tỉnh lộ 517	1,5
13.2	Các vị trí còn lại của xã Đồng Lợi	1,5
IV	ĐƯỜNG TỈNH LỘ 517 (ĐƯỜNG NỬA - CẦU TRÀU)	
1	Địa phận xã Tân Ninh (cũ)	
1.1	Đoạn từ hộ ông Tú đến hộ ông Hùng	1,5
1.2	Đoạn từ cổng tây đến giáp xã Đồng Lợi (đất NN)	1,5
2	Địa phận xã Đồng Lợi	
2.1	Đoạn từ bà Phán đến hộ bà Thơ	1,5
2.2	Đoạn từ hộ bà Thắm đến hộ ông Thắng	1,5
2.3	Đoạn từ hộ ông Năng đến hộ bà Ánh	1,5
2.4	Đoạn từ hộ ông Huân đến hộ ông Sơn	1,5
2.5	Đoạn từ hộ ông Lĩnh đến hộ ông Ngoan	1,5
2.6	Đoạn hộ ông Tuổi đến hộ ông Cừ	1,5
2.7	Đoạn từ hộ bà Lượng đến hộ ông Vui	1,5
2.8	Đoạn từ hộ ông Cảnh đến hộ ông Chính	1,5
3	Địa phận xã Đồng Thắng	
3.1	Đoạn từ xã Đồng Lợi đến xã Đồng Tiến	1,5
4	Địa phận xã Đồng Tiến	
4.1	Đoạn từ Ông Chức đến ông Phụng	1,5
4.2	Đoạn mặt bằng dân cư Trúc Chuẩn 2	1,5
4.3	Đoạn từ hộ ông Quang đến Cầu góm	1,5
4.4	Đoạn từ Cầu góm đến ông Phòng, UBND xã	1,5
4.5	Đoạn từ UB, bà Ran, ông Vui đến hộ bà bê, ông Nam	1,5
4.6	Đoạn từ bà Hiền, Ông Khiêm đến hộ ông An, ông Bình	1,5
4.7	Đoạn từ hộ ông Đậu đến hộ ông Thông	1,5
4.8	Đoạn từ hộ ông Thông, Diễn đến Cầu sông B10	1,5
4.9	Đoạn từ Cầu sông B10 đến hộ ông Cương	1,5
V	ĐƯỜNG TỈNH LỘ 517 KÉO DÀI	
1	Đoạn qua địa phận xã Tân Ninh (cũ)	
1.1	Đoạn từ ngã ba Nửa đến cầu Tây	1,5
1.2	Đoạn từ cầu Tây đến cầu Đình Trung	1,5
1.3	Đoạn từ cầu Đình Trung đến kênh N8	1,5
1.4	Đoạn từ kênh N8 đến đền Nửa	1,5
1.5	Khu tập thể Công nhân mỏ cũ	1,5
1.6	Các vị trí còn lại của mỏ	1,5
VI	TỈNH LỘ 520	
1	Đoạn qua địa phận xã Triệu Thành	
1.1	Đoạn từ hộ ông Hồng đến hộ ông Quý	1,5
1.2	Đoạn từ hộ ông Tùng đến hộ ông Kỳ	1,5
1.3	Đoạn từ hộ ông Chương đến hộ ông Hiệp	1,5
2	Đoạn qua địa phận xã Hợp Thành	
2.1	Đoạn từ hộ ông Trác đến hộ ông Khoa	1,5
2.2	Đoạn từ hộ ông Vinh đến hộ bà Vinh	1,5
2.3	Đoạn từ hộ ông Dương đến hộ ông Vinh	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
2.4	Đoạn từ hộ ông Trường đến hộ ông Thom	1,5
VII	TỈNH LỘ 515 C	
1	Địa phận xã Thọ Vực	
1.1	Đoạn từ Cây xăng đến hộ bà Lịch	1,5
2	Địa phận xã Xuân Lộc	
2.1	Đoạn từ hộ bà Vân đến hộ ông Thiện	1,5
2.2	Đoạn từ hộ ông Nhạc đến hộ ông Hùng	1,5
2.3	Đoạn từ hộ ông Tuấn đến Quốc Lộ 47C	1,2
2.4	Đoạn từ hộ ông Phiến đến hộ ông Thuận	1,2
3	Địa phận xã Xuân Thịnh	
3.1	Đoạn từ hộ ông Bộ đến hộ ông Anh	1,5
3.2	Đoạn từ hộ ông Thành đến cầu ông Cải	1,5
4	Địa phận xã Thọ Dân	
4.1	Đoạn từ hộ ông Ba đến hộ ông Điệp (Trường TS4)	1,5
4.2	Đoạn từ hộ ông Toàn đến xã Thọ Tân	1,5
4.3	Đoạn từ hộ bà Liên đến hộ ông Thúc (Cầu Han)	1,5
4.4	Đoạn từ hộ bà Hồng đến hộ ông Vinh	1,5
5	Địa phận xã Thọ Tân	
5.1	Đoạn từ hộ ông Diễm đến hộ bà Kim	1,5
5.2	Đoạn từ hộ bà Đào đến hộ ông Quảng	1,5
5.3	Đoạn từ hộ ông Viên đến hộ bà Nguyệt	1,5
5.4	Đoạn từ hộ ông Trường đến hộ bà Thủy	1,5
5.5	Đoạn từ hộ ông Thai đến hộ ông Phường	1,5
5.6	Đoạn từ hộ ông Hướng đến hộ ông Bình	1,5
5.7	Đoạn từ hộ ông Phú đến hộ ông Định	1,5
5.8	Đoạn từ hộ ông Tấn đến hộ ông Vạn	1,5
5.9	Đoạn từ hộ bà Định đến hộ ông Nam	1,5
5.10	Đoạn từ hộ ông Tiên đến hộ ông Sơn	1,5
5.11	Đoạn từ hộ ông Thanh đến hộ ông Quyết	1,5
5.12	Đoạn từ hộ ông Sơn đến hộ ông Quyết	1,5
5.13	Mặt bằng thôn 3	1,5
6	Địa phận xã Minh Sơn	
6.1	Đoạn từ giáp thị trấn đến hộ ông Đại	1,5
6.2	Đoạn từ hộ bà Tình đến hộ ông Thành	1,5
6.3	Đoạn từ hộ bà Cảnh đến xã Thọ Tân	1,5
7	Địa phận Thị Trấn Triệu Sơn	
7.1	Đoạn từ hộ ông Quyết đến hộ bà Tùng	1,5
7.2	Đoạn từ hộ ông Phương (Nguyệt) đến hộ bà Chuyen	1,5
7.3	Khu quy hoạch mới (sân vận động cũ)	1,5
B	GIÁ ĐẤT TẠI CÁC XÃ THỊ TRẤN	
I	THỊ TRẤN TRIỆU SƠN	
1	Đường phố Lê Lợi	
1.1	Đường bờ đê từ hộ ông Thọ đến hộ ông Yên	1,5
1.2	Đoạn từ hộ ông Tuấn đến hộ ông Sỹ	1,5
1.3	Đoạn từ hộ bà Hạnh (Tao) đến hộ ông Oanh	1,5
1.4	Đoạn từ hộ ông Tuấn đến hộ ông Thông	1,5
1.5	Đoạn từ hộ ông Doanh đến hộ ông Chuyên	1,5
1.6	Đoạn từ hộ ông Khánh đến hộ ông Trấn	1,5
1.7	Đoạn từ hộ ông Oanh, Hiệp đến hộ ông Thi	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.8	Các ngõ, ngách còn lại	1,2
2	Đường Phố Bà Triệu	
2.1	Đoạn từ hộ ông Nung đến hộ ông Thiết	1,5
2.2	Đoạn từ hộ ông Vang đến hộ ông Càn, Phú	1,5
2.3	Đoạn từ hộ bà Chức đến hộ ông Trúc	1,5
2.4	Đoạn từ hộ ông Long đến hộ ông Châu	1,5
2.5	Đoạn từ hộ bà Lương đến hộ ông Chí	1,5
2.6	Đoạn từ hộ bà Thanh đến hộ ông Xô	1,5
2.7	Đoạn từ hộ ông Miện đến hộ ông Bổng	1,5
2.8	Đoạn từ hộ ông Hưng (Ý) đến hộ bà Thìn	1,5
2.9	Đoạn từ hộ ông Võ đến Nhà văn hóa	1,5
2.10	Đoạn từ hộ ông Lâm đến hộ bà Phương (Quang)	1,5
2.11	Đoạn từ hộ bà Mai đến hộ bà Hằng	1,5
2.12	Đoạn từ hộ ông Ninh đến hộ bà Đù	1,5
2.13	Đoạn từ hộ ông ái đến hộ ông Dân	1,5
2.14	Đoạn từ hộ ông Tăng (Lan) đến hộ ông Thành	1,5
2.15	Đoạn từ hộ ông Phú (Xuân) đến hộ bà Thu (Quân)	1,5
2.16	Đoạn từ hộ bà Kỳ đến hộ ông Xuyên	1,5
2.17	Đoạn từ hộ ông Thi, Thắng đến hộ ông Hương, Hùng	1,5
2.18	Đoạn từ hộ bà Nhâm đến hộ bà Mùa	1,5
2.19	Đoạn từ hộ ông Luân đến hộ ông Cừ	1,5
2.20	Khu quy hoạch mới (sân vận động cũ), dãy 2,3,4	1,5
2.21	Đoạn từ hộ ông Khánh, ông Chung đến hộ ông Chấn	1,5
2.22	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên của phố Bà Triệu (tờ BĐ 27)	1,5
2.23	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên của phố Bà Triệu (tờ BĐ 28)	1,5
2.24	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên của phố Bà Triệu (tờ BĐ 33)	1,5
2.25	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên của phố Bà Triệu (tờ BĐ 34)	1,5
2.26	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên của tờ BĐ35	1,5
2.27	Các ngõ, ngách còn lại	1,2
3	Đường Phố Tân Phong	
3.1	Đoạn từ hộ bà Thêu đến hộ ông Tiến	1,5
3.2	Đoạn từ hộ ông Phương, Lý đến hộ ông Tư, Chiến	1,5
3.3	Đoạn từ hộ ông Thuấn đến NVH phố Tân Phong	1,5
3.4	Đoạn từ hộ ông ứng đến hộ ông Sự	1,5
3.5	Đoạn từ hộ bà Nhung đến hộ bà Sợi, Thanh	1,5
3.6	Đoạn từ hộ ông Tráng đến hộ bà Thủy (Minh)	1,5
3.7	Đường liên xã đi Minh Dân từ hộ ông Nam đến hộ bà Đạm	1,5
3.8	Đoạn từ hộ bà Cúc đến hộ ông Thịnh	1,2
3.9	Đoạn từ hộ bà Tráng, ông Tòng đến hộ ông Tho, ông Sơn	1,2
3.10	Đoạn từ hộ ông Trịnh Thắng đến hộ ông Bình (Hoa)	1,2
3.11	Đoạn từ hộ ông Giang đến hộ bà Loan	1,2
3.12	Các ngõ, ngách còn lại	1,2
4	Đường Phố Giát	
4.1	Đường lô 2 khu lương thực cũ	1,5
4.2	Đoạn từ hộ ông Sơn đến hộ ông Phẩm	1,5
4.3	Khu quy hoạch dân cư mới sau Viện kiểm sát (Dãy 1)	1,5
4.4	Khu quy hoạch dân cư mới sau Viện kiểm sát (Dãy 2)	1,5
4.5	Đường cạnh Công an huyện	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
4.6	Đường vào Trường dân lập	1,5
4.7	Đoạn từ hộ bà Thủy đến hộ ông Tâm	1,5
4.8	Đoạn từ hộ bà Thứ đến hộ ông Ngọc	1,5
4.9	Đường phía Bắc chợ Giát	1,5
4.10	Đoạn từ hộ ông Lương đến hộ ông Hiệp (Phuong)	1,5
4.11	Đường cạnh Trường Mầm non cũ	1,5
4.12	Đường cạnh Trạm điện	1,5
4.13	Đường cạnh Ngân hàng (Phía Bắc)	1,5
4.14	Đường cạnh Ngân hàng (Phía Nam)	1,5
4.15	Đoạn từ hộ ông Chính đến hộ ông Hiệp (Lài)	1,5
4.16	Đường vào công Trường Thủy lợi cũ	1,5
4.17	Đường lô 2 khu huyện đội	1,5
4.18	Mặt bằng Sau bà Kha	1,5
4.19	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,5
4.20	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên của phố Tân Phong	1,5
4.21	Khu dân cư mới (nam đường đồng Năn)	1,5
4.22	Đường Bắc đồng Năn	1,5
4.23	Đường đi Minh Dân	1,5
5	Đường Phố Tân Thanh	
5.1	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên (tờ BĐ 38)	1,5
5.2	Đoạn từ hộ ông Hay đến hộ ông Thoan, ông Đông, ông Nam	1,5
5.3	Đoạn từ hộ ông Lực đến hộ ông Hùng	1,5
5.4	Đoạn từ hộ bà Thà đến hộ bà Phương	1,5
5.5	Đoạn từ hộ ông Tuấn đến hộ ông Liên	1,5
5.6	Đoạn từ hộ ông Vũ Huy đến hộ ông Trịnh Ngọc Ngọc	1,5
5.7	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên (tờ BĐ 39)	1,5
5.8	Các Ngõ, ngách còn lại	1,2
6	Đường Phố Tô Vĩnh Diện	
6.1	Đoạn từ hộ ông Thanh đến hộ bà Phượng	1,2
6.2	Đoạn từ hộ ông Thành đến hộ ông Toàn (Nam)	1,2
6.3	Đoạn từ hộ ông Thống đến hộ ông Dũng	1,2
6.4	Đoạn từ hộ ông Viện đến hộ ông Xuân Dũng	1,2
6.5	Đoạn từ hộ ông Dân, bà Minh đến hộ ông Long, ông Dự	1,2
6.6	Đoạn từ hộ bà Phúc đến hộ ông Dương	1,2
6.7	Đoạn từ hộ bà Huyền đến hộ ông Tôn	1,2
6.8	Đoạn đường vào xã Minh Dân cũ	1,2
6.9	Đoạn từ hộ ông Duy Sơn đến hộ ông Thắng	1,2
6.10	Các Ngõ, ngách còn lại	1,2
II	XÃ DÂN LÝ	
1	Đường đê Sông Hoàng	
1.1	Đoạn từ hộ ông Hùng đến hộ ông Hiền	1,3
1.2	Đoạn từ hộ ông Tuấn đến hộ bà Tiến	1,3
1.3	Đoạn từ hộ bà Tiến; ông Bình đến hộ ông Định (Tâm); ông Tuấn	1,3
1.4	Đoạn từ hộ bà Lộc đến hộ bà Xuyên	1,3
1.5	Đoạn từ hộ bà Lộc; nghĩa địa đến Bà Xuyên; bà Hào	1,3
1.6	Đoạn từ hộ ông Hạnh đến hộ ông Nghĩa	1,3
1.7	Đoạn từ hộ ông Kiệt đến hộ ông Thanh	1,3
1.8	Đoạn từ hộ ông Muôn đến hộ ông Côn	1,3
1.9	Đoạn từ hộ ông Diện đến hộ ông Tư	1,3

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.10	Đoạn từ hộ ông Sáu đến hộ bà Tâm	1,3
1.11	Đoạn từ hộ ông Công đến hộ ông Thắng	1,3
1.12	Đoạn từ hộ ông Tiến đến hộ ông Liên	1,3
1.13	Đoạn từ hộ ông Tương đến hộ ông Chung	1,3
2	Đường khu dân cư	
2.1	Đoạn từ hộ ông Minh (Bích), ông Ước đến hộ ông Minh, ông Chung	1,3
2.2	Từ hộ ông Khánh đến nhà ông Dung; ông Vân	1,3
2.3	Từ ông Tám (Lan) đến ông Phương (Nga)	1,3
2.4	Đường từ hộ ông Kiên, bà Lành (LUC) đến hộ ông Ký, bà Tám	1,3
2.5	Khu dân cư từ ông Nguyễn (Hương), ông Hùng (Thu) đến ông Nguyễn (Hương), ông Hiếu (Hồng)	1,5
2.6	Đường Lô 2 Tỉnh lộ 514 từ hộ ông Phú đến hộ bà Hằng	1,5
2.7	Đoạn từ ông Học, bà Lan đến ông Đông, Nhà văn hoá thôn 12 (cũ)	1,3
2.8	Đường Cầu trắng đi Đồng Lợi từ hộ bà Quê đến hộ ông Giảng	1,5
2.9	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
2.10	Đường chính trong thôn	1,8
2.11	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
III	XÃ MINH DÂN (nay là thị trấn Triệu Sơn)	
1	Đường nhựa trung tâm xã	
1.1	Đoạn từ hộ ông Bảo đến hộ ông Sơn	1,5
1.2	Đoạn từ hộ ông Bảo đến hộ ông Nam	1,5
1.3	Đoạn từ hộ ông Thành đến giáp thị trấn	1,5
2	Đường Dừa liên thôn	
2.1	Đoạn từ hộ ông Bình đến hộ ông Nhàn	1,5
2.2	Đoạn từ hộ ông Kỳ đến hộ ông Quang	1,5
2.3	Đoạn từ hộ ông Phương đến Bến xe	1,5
3	Đường liên thôn	
3.1	Đoạn từ hộ ông Súc đến Trạm y tế	1,5
3.2	Đoạn từ hộ ông Tuấn đến hộ bà Oanh	1,5
3.3	Đoạn từ hộ ông Dũng đến hộ ông Chinh	1,5
3.4	Đường thôn từ hộ ông Lực đến hộ ông Lâm	1,5
3.5	Đường thôn từ hộ ông Đồng đến hộ bà Diễm	1,5
3.6	Khu dân cư mới giáp thị trấn từ hộ ông Phú đến hộ bà Xuân	1,5
3.7	Lô 2 khu quy hoạch dân cư mới từ hộ ông Thành đến Cây xăng	1,5
3.8	Lô 2 khu quy hoạch dân cư mới từ hộ ông Giang đến nhà văn hóa thôn	1,5
3.9	Khu lô 2 khu dân cư cũ của Trại giống	1,5
3.10	Khu lô 2 (Đầm Bối) MB cũ	1,5
3.11	Khu lô 2 (Đầm Bối) MB mới	1,5
3.12	Mặt bằng khu vực Đồng Hàn (thôn Tân Tiến)	1,5
3.13	Đường chính trong thôn	1,8
3.14	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
IV	XÃ MINH SƠN	
1	Đường Đồng Năn	
1.1	Đoạn từ hộ bà Nhiễu đến hộ bà Lâm	1,3
1.2	Đoạn từ hộ ông Hà đến hộ ông Việt	1,3
2	Đường thôn	
2.1	Từ hộ ông Thọ đến hộ ông Nhiệm	1,3
2.2	Đoạn từ hộ ông Nhã đến hộ ông Thùy	1,3
3	Đường liên thôn	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
3.1	Đoạn từ hộ ông Hải đến hộ ông Hà	1,3
3.2	Đoạn từ hộ ông Ngọc đến hộ ông Trung	1,3
3.3	Đoạn từ hộ ông Ngà đến hộ ông Tiến Hồng	1,3
3.4	Đoạn từ hộ bà Xúng đến hộ ông Triệu	1,3
3.5	Đoạn từ hộ ông Đài đến hộ bà Liên	1,3
3.6	Đoạn từ hộ ông Tiếp đến hộ bà Bình	1,3
4	Mặt bằng quy hoạch	
4.1	Đoạn từ NVH phố Tân Sơn đến hộ ông Hưng	1,3
4.2	Khu mặt bằng quy hoạch đồng khoai	1,3
5	Khu vực Núi Rùa (theo dự án Công viên nghĩa trang Vĩnh Hằng)	
5.1	Đoạn 28 hộ phía Bắc núi Rùa	1,3
5.2	Đoạn 13 hộ phía Nam núi Rùa	1,3
6	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
7	Đường chính trong thôn	1,8
8	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
9	Đoạn từ hộ ông Nguyễn Tài Thi (t1) đến công sau Bệnh viện huyện Triệu Sơn	1,2
10	Đoạn từ hộ ông Tứ, ông Ngoan đến hộ bà Tuyết	1,2
11	Đoạn Mặt bằng Quy hoạch thôn 8	1,2
V	XÃ HỢP THẮNG	
1	Đường liên thôn đoạn từ hộ ông Hùng đến cổng Tân Lương	1,3
2	Đường liên xã đoạn từ hộ ông Hùng (thôn 7) đến giáp Như Thanh	1,3
3	Đường từ Tỉnh lộ 514 đến UBND xã	1,5
4	Đường liên thôn đoạn từ hộ ông Rô (thôn 2), đến hộ ông Cừ (thôn 5)	1,3
5	Đường liên thôn đoạn từ hộ ông Thập (thôn 5) đến hộ ông Tới (thôn 7)	1,3
6	Đường liên xã đi Xuân Du từ UBND xã đến hộ ông Hùng	1,3
7	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
8	Đường chính trong thôn	1,8
9	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
VI	XÃ HỢP THÀNH	
1	Đường liên thôn	
1.1	Đoạn từ hộ bà Nhâm đến hộ ông Thống	1,3
1.2	Đoạn từ hộ ông Thi đến hộ ông Vịnh	1,3
1.3	Đoạn từ hộ ông Hậu đến hộ ông Trung	1,3
1.4	Đoạn từ hộ bà Khánh đến hộ ông Hoà	1,3
1.5	Đoạn từ hộ ông Vũ đến hộ ông Tới	1,3
1.6	Đường vào Chợ Sim sáng	1,3
1.7	Đoạn từ hộ ông Kiềm đến hộ ông Báo	1,3
1.8	Đoạn từ hộ ông Trọng đến Cầu khe Chùa	1,3
1.9	Đoạn từ hộ ông Chử đến hộ ông Mạnh	1,3
2	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
3	Đường chính trong thôn	1,8
4	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
5	Đoạn từ Kênh C6 đến giáp xã Hợp Thắng	1,3
VII	XÃ HỢP TIẾN	
1	Đường liên thôn	
1.1	Đoạn từ hộ ông Lập đến hộ ông Thịnh	1,3
1.2	Từ Đường Nghi Sơn đến Nhà văn hóa thôn 4	1,3
1.3	Từ Nhà văn hóa đến đường Tỉnh lộ 514 đi xã Cán Khê, Như Thanh	1,3
2	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
3	Đường chính trong thôn	1,8
4	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
VIII	XÃ HỢP LÝ	
1	Đường liên xã đi Thọ Tiến	1,3
2	Đường khu Đông Thành đi Thọ Dân và Hợp Thắng	1,3
3	Đường đi hồ Nội Sơn	1,3
4	Đường đi Cán Khê	1,3
8	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
9	Đường chính trong thôn	1,8
10	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
IX	XÃ THỌ TIẾN	
1	Đường liên xã	
1.1	Đường liên thôn từ hộ ông Chung đến cầu Đồng Đăng	1,3
1.2	Đoạn từ hộ ông Hồng đến hộ ông Phương	1,3
1.3	Đoạn từ Bồng Cống đến hộ ông Phú	1,3
1.4	Đoạn từ hộ ông Lâm đến hộ ông Toàn	1,3
1.5	Đoạn từ Trạm điện 2 đến hộ ông Hồng	1,3
1.6	Đường liên xã đi Thọ Bình	1,3
2	Đường liên xã đi Hợp Lý	
2.1	Đoạn từ hộ ông Tú đến xã Hợp Lý	1,3
3	Đường xã đi Xuân Thọ	
3.1	Đoạn từ hộ ông Hào đến xã Xuân Thọ	1,3
4	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
5	Đường chính trong thôn	1,8
6	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
X	XÃ THỌ BÌNH	
1	Đường liên xã đi Bình Sơn	
1.1	Đoạn từ hộ ông Thước đến hộ ông Đại	1,3
1.2	Đoạn từ hộ ông Lễ đến hộ ông Dương	1,3
1.3	Đoạn từ hộ ông Kiên đến hộ ông Tùng	1,3
2	Đường liên xã đi Thọ Tiến	
2.1	Đoạn từ hộ ông Thanh đến hộ ông Lộc	1,3
2.3	Tuyến đường từ hộ ông Cường đi Tỉnh lộ 514	1,3
4	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,6
5	Đường chính trong thôn	1,6
6	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,6
XI	XÃ THỌ SƠN	
1	Đường liên xã đi Thọ Cường	
1.1	Đoạn từ hộ ông Lập đến hộ ông Ngọc	1,3
1.2	Đoạn từ hộ ông Tiên đến hộ ông Hậu	1,3
1.3	Đoạn từ hộ ông Bốn đến hộ bà Loan	1,3
1.4	Đoạn từ hộ ông Dậu đến hộ ông Ngọc	1,3
3	Đường liên xã đi Bình Sơn	
3.1	Đoạn từ hộ ông Giang đến hộ bà Liễu	1,3
3.2	Đoạn từ hộ ông Hạnh đến hộ ông Tao	1,3
3.3	Đoạn từ hộ bà Thanh đến hộ bà Phán	1,3
3.4	Đoạn từ hộ ông Thơ đến hộ ông Nhật	1,3
4	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,6
5	Đường chính trong thôn	1,6

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
6	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,6
7	Đường số 04 (đường quy hoạch Vành đai phía Nam khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng): Đoạn từ hộ Hà Văn Mạnh đến hộ Lê Kim Thuấn	1,2
XII	XÃ BÌNH SƠN	
1	Đường Thọ Bình đi khe Hạ	
1.1	Đoạn từ hộ ông Cường đến hộ ông Huệ	1,3
1.2	Đoạn từ hộ ông Chung đến hộ ông Chính	1,3
1.3	Đoạn từ hộ ông Quý đến hộ ông Thành	1,3
2	Đường TL 519 B	
2.1	Đoạn từ hộ ông Năm đến hộ ông Thiên	1,3
3	Đường liên xã đi Thọ Sơn	
3.1	Đoạn từ hộ ông Luận đến hộ ông Tâm	1,3
4	Đường liên thôn trong toàn xã	1,6
5	Đường chính trong thôn	1,6
6	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,6
XIII	XÃ TRIỆU THÀNH	
1	Đường liên thôn	
1.1	Đoạn từ hộ ông Kỹ đến hộ ông Trì	1,3
1.2	Đoạn từ hộ bà Huệ đến hộ bà Kén	1,3
1.3	Đoạn từ hộ ông Lương đến hộ ông Lâm	1,3
1.4	Đoạn từ hộ ông Quyền đến hộ ông Lộc	1,3
1.5	Đoạn từ hộ ông Lộc đến hộ ông Dũng	1,3
1.6	Đoạn từ hộ ông Thụ đến hộ ông Quý	1,3
1.7	Đoạn từ hộ ông Hội đến hộ Bà Loan	1,3
1.8	Đoạn từ hộ ông Minh đến hộ ông Hảo	1,3
1.9	Đoạn từ hộ ông Mạc đến hộ bà Thống	1,3
1.10	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,6
1.11	Đường chính trong thôn	1,6
1.12	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,6
2	MBQH năm 2018 tại Thôn 3, Thôn 4,	1,2
XIV	XÃ TÂN NINH (nay là thị trấn Nưa)	
1	Đường lô 2 khu khiên thiết	1,3
2	Đường liên thôn	
2.1	Đoạn từ hộ ông Luyến đến Cầu Kênh Nam	1,3
2.2	Đoạn từ cầu kênh Nam đến Cầu Ất	1,3
2.3	Đoạn từ hộ ông Tiến đến hộ ông Dũng	1,3
2.4	Đoạn từ hộ ông Ngọc đến cầu Giáp	1,3
3	Đê sông Nham	
3.1	Đoạn từ hộ ông Nhạn đến hộ ông Bảy	1,3
3.2	Đoạn từ hộ bà Lài đến cầu Đình Trung (bên trái)	1,3
3.3	Đoạn từ Nghè đến cầu Đình Trung (bên phải)	1,3
3.4	Đường liên xã đi Quốc lộ 47C từ đoạn hộ ông Nghị đến hộ ông Dung	1,3
3.5	Đoạn tiếp theo từ cầu Đình Trung đến hộ bà Tiến	1,3
3.6	Đoạn giáp cầu Đình Trung đến hộ ông Nghị	1,3
4	Đường thôn	
4.1	Đường thôn từ hộ bà Thom đến Nhà văn hoá xóm 11	1,3
4.2	Đường thôn từ hộ ông Thanh đến hộ ông Liên	1,3
5	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
6	Đường chính trong thôn	1,8

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
7	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
8	Khu vực đất SXKD tại khu Nhà máy chế biến của Công ty CP Cromit Cổ Định	
9	Mặt bằng quy hoạch khu dân cư thôn 2,3,5	1,3
9.1	Đường nội bộ rộng 7m MB 2,3,5	1,3
10	Đường liên xã đi Thái Hòa	
10.1	Đoạn từ giáp xã Thái Hòa đến Kênh N8	1,2
10.2	Đoạn từ cầu Kênh N8 đến hộ ông Nguyệt	1,2
XV	XÃ THÁI HÒA	
1	Đường liên xã (Đường tàu cũ)	
1.1	Đoạn từ hộ ông Quý đến hộ ông Tuyền	1,3
1.2	Đoạn từ hộ ông Sơn đến Đường 506 (NSTX)	1,3
1.3	Đoạn từ hộ Bà Thập đến hộ ông (Chiến Chuyên)	1,3
1.4	Đoạn từ hộ ông Chính đến xã Khuyến Nông	1,3
2	Đường liên thôn	
2.1	Đoạn từ hộ ông Hựu đến hộ ông Đông	1,3
2.3	Đoạn từ hộ ông Thủy đến hộ ông Nam	1,3
3	Đường liên xã đi Tân Ninh	
3.1	Đoạn từ hộ ông Huấn đến xã Tân Ninh	1,3
3.2	Đoạn từ nhà ông Vũ đến nhà ông Sơn	1,3
3.3	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
3.4	Đường chính trong thôn	1,8
3.5	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XVI	XÃ NÔNG TRƯỜNG	
1	Đường Cầu trắng - Đồng Lợi	
1.1	Đoạn từ hộ ông Thuán đến hộ ông Lâm	1,3
1.2	Lô 2 Đoạn từ hộ ông Thế đến hộ ông Ninh; ông Thịnh	1,3
2	Đường liên xã	
2.1	Đoạn từ hộ ông Sang đến hộ ông Tư	1,3
2.2	Đoạn từ Nhà văn hoá đến hộ bà Gái	1,3
2.3	Đoạn từ hộ ông Lực đến hộ ông Thắng	1,3
3	Đường liên thôn từ thôn 5 đi thôn 4	
3.1	Đoạn từ hộ ông Dầu đến hộ ông Hương	1,3
3.2	Đoạn từ hộ ông Tinh đến Nhà văn hoá	1,3
4	Đường liên xã đi Thái Hoà	
4.1	Đoạn từ Tỉnh lộ 506 đến sông Nổ Hên	1,3
4.2	Đoạn từ Tượng đài đến hộ ông Thành	1,3
4.3	Đoạn từ hộ ông Lực đến hộ ông Chung	1,3
4.4	Đoạn từ hộ ông Thường đến hộ ông Dương	1,3
4.5	Đoạn từ hộ bà Hương đến hộ ông Thanh	1,3
5	Đường liên xã đi Khuyến Nông	
5.1	Đoạn từ Cầu đến hộ ông Ngãi	1,3
6	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
7	Đường chính trong thôn	1,8
8	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XVII	XÃ VÂN SƠN	
1	Đường liên xã đi Xuân Du	
1.1	Từ hộ ông Đức, ông Huỳnh đến hộ ông Mười, ông Niên	1,3
1.2	Từ hộ bà Lý, ông Hùng đến hộ ông Thành, ông Thắng	1,3
1.3	Từ bà Đào, bà Luận đến hộ ông Thiện, ông Thành	1,3

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.4	Từ hộ ông Thế, bà Lan đến hộ ông Hòa, ông Thêm	1,3
1.5	Từ hộ bà Tươi, bà Nghĩa đến cầu Thụng	1,3
1.6	Từ hộ ông Nam, bà Rỡ đến hộ ông Được, ông Châu, ông Hải	1,3
1.7	Từ hộ ông Thành, ông Tuấn đến hộ ông Thuận	1,3
1.8	Từ hộ ông Khả đến hộ ông Nguyên, bà Anh	1,3
1.9	Từ Cầu sông đến giáp xã Xuân Du	1,3
2	Đường liên thôn	
2.1	Từ hộ bà Thi, ông Sỹ đến hộ bà Sen	1,3
2.2	Đường lô 2 khu dân cư thôn 8	1,3
2.3	Đường lô 2 khu dân cư thôn 7	1,3
2.4	Đường lô 2 khu Mã Mua thôn 1	1,3
2.5	Đường liên thôn còn lại trong xã	1,8
2.6	Đường chính trong thôn	1,8
2.7	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XVIII	XÃ MINH CHÂU (nay là thị trấn Triệu Sơn)	
1	Đường liên xã Cầu Trảng đi Đồng Lợi	
1.1	Đoạn từ hộ ông Bằng đến hộ ông Hải Dũng	1,5
1.2	Đoạn Bắc Nam từ hộ ông Thủy đến xã Dân Lý	1,5
2	Đường kênh N4	
2.1	Đoạn từ hộ ông Thuyết đến hộ ông Giáp	1,5
2.2	Đoạn từ hộ ông Trọng đến hộ ông Tấn	1,5
3	Đường thôn Nhà thờ	
3.2	Đoạn từ hộ ông Lam đến hộ ông Hòa	1,5
3.4	Đoạn từ hộ ông Quý đến hộ ông Xô	1,5
3.5	Đoạn từ hộ ông Hải Loan đến hộ ông Chành	1,5
3.6	Đoạn từ hộ ông Thoảng đến hộ bà Thoi	1,5
3.7	Đoạn từ hộ ông De đến hộ ông Bang	1,5
4	Đường thôn	
4.1	Đoạn từ hộ ông Chiến đến hộ bà Tiến	1,5
4.2	Đường lô 2 khu Trạm máy kéo cũ	1,5
4.3	Đoạn từ hộ ông Nga đến hộ ông Tới	1,5
4.4	Đoạn từ hộ ông Khong đến hộ ông Trí	1,5
4.5	Đoạn từ hộ ông Toàn đến hộ ông Quang	1,5
4.6	Đoạn từ hộ ông Sợi đến hộ ông Dũng	1,5
4.7	Đoạn từ hộ ông Văn đến hộ ông Bé	1,5
4.8	Đoạn từ Trường Mầm non đến hộ bà Thặt	1,5
4.9	Đoạn từ hộ ông Đình đến hộ ông Giới	1,5
4.10	Đoạn từ hộ ông Thuận đến hộ ông Luận	1,5
4.11	Đoạn từ hộ ông Thường đến hộ ông Thon	1,5
5	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
6	Đường chính trong thôn	1,8
7	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XIX	XÃ DÂN LỰC	
1	Đường thôn Phúc Hải	
1.1	Đoạn từ hộ ông Minh đến hộ ông Liêm	1,3
2	Đường thôn Đô Xá	
2.1	Đoạn từ hộ ông Thịnh đến hộ ông Thọ	1,3
2.2	Đoạn từ hộ bà Tuyển đến hộ ông Thọ	1,3
3	Đường thôn Xuân Tiên	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
3.1	Đoạn từ hộ ông Hiệp đến hộ ông Hiền	1,3
3.2	Đoạn từ hộ bà Bảy đến hộ ông Thành	1,3
4	Đường thôn Ân Mộc	
4.1	Đoạn từ hộ ông Châu đến hộ ông Ngoan	1,3
4.2	Đoạn từ hộ ông Nam đến hộ ông Chát	1,3
4.3	Đoạn từ hộ ông Thanh đến hộ ông Dưỡng	1,3
5	Đường thôn Tiên Mộc, từ hộ ông Thom đến hộ ông Chiến	1,3
6	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
7	Đường chính trong thôn	1,8
8	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XX	XÃ THỌ PHÚ	
1	Đoạn đường trước UBND xã	
1.1	Từ hộ ông Lơ đến hộ Ông Hoan	1,3
1.2	Từ hộ ông Lê đến hộ Ông Phú	1,3
1.3	Từ hộ ông Tùng đến hộ bà Thanh	1,3
1.4	Từ hộ ông Lượng đến hộ ông Tuấn	1,3
1.5	Từ hộ bà Hương đến hộ ông Nam	1,3
1.6	Từ hộ ông Hà đến hộ ông Trường	1,3
1.7	Từ hộ ông Giang đến hộ ông Trang	1,3
1.8	Từ hộ bà Mười đến hộ bà Hường	1,3
2	Các đường còn lại	
2.1	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
2.2	Đường chính trong thôn	1,8
2.3	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXI	XÃ THỌ VỰC	
1	Đường đi xã Xuân Phong, huyện Thọ Xuân	
1.1	Đoạn từ hộ ông Xuân đến giáp Xuân phong	1,3
1.2	Đoạn từ hộ ông Thuận đến hộ ông Lai	1,3
1.3	Đường lô 2 từ hộ ông Dong đến hộ ông Sinh	1,3
2	Đường liên thôn từ Bưu điện đi qua UBND xã	
2.1	Đoạn từ hộ ông Hằng đến hộ ông Hậu, ông Hiệu	1,3
2.2	Đoạn từ hộ ông Đạt đến hộ ông Trục; ông Hàng	1,3
2.4	Đoạn từ hộ ông Vui đến hộ bà Huyền	1,3
2.5	Đoạn từ hộ ông Châu đến Cầu Kênh Nam	1,3
2.6	Đoạn từ Cầu Kênh Nam đến hộ ông Chuyên	1,3
2.7	Đoạn từ hộ ông Dương đến hộ ông Mười	1,3
3	Đường thôn	
3.1	Đoạn mặt bằng khu Chợ Chùa	1,3
3.2	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
4	Đường chính trong thôn	1,8
5	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
6.	MBQH khu dân cư chợ Chùa năm 2015	
6.1	Đoạn từ hộ ông Minh đến hộ ông Duy	1,2
6.2	Đoạn từ hộ ông Tới đến hộ ông Mạnh (Dãy 2 MBQH chợ Chùa cũ)	1,2
7	MBQH khu dân cư thôn 1, năm 2020	
7.1	Đoạn từ hộ ông Huy đến hộ ông Phúc	1,2
7.2	Đoạn từ hộ ông Thanh đến hộ ông Tấn	1,2
XXII	XÃ XUÂN LỘC	
1	Đường liên thôn	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.1	Đoạn từ hộ ông Mạnh đến hộ ông Toàn	1,3
1.2	Đoạn từ hộ ông Mạnh đến hộ ông Thủy	1,3
1.3	Đoạn từ hộ ông Năm đến hộ ông Bốn	1,3
1.4	Đoạn từ hộ ông Phương đến hộ ông Hậu	1,3
1.5	Đoạn từ hộ ông Tính đến hộ ông Xuân	1,3
1.6	Đoạn từ hộ ông Tân đi hộ ông Mận	1,3
1.7	Đoạn từ hộ ông Ty đến hộ ông Nga	1,3
1.8	Đoạn từ hộ ông Chung đi bà Lan	1,3
1.9	Đoạn từ hộ ông Nam đến hộ ông Kỳ	1,3
2	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
3	Đường chính trong thôn	1,8
4	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXIII	XÃ ĐỒNG LỢI	
1	Đường liên thôn	
1.1	Đoạn từ hộ ông Đông đến hộ ông Hàng	1,3
1.2	Đoạn từ hộ ông Môi đến hộ ông Tinh	1,3
1.3	Đoạn từ hộ ông Tĩnh đến hộ ông Tính	1,3
1.4	Đoạn từ hộ ông Thăng đến hộ bà Định	1,3
1.5	Đoạn từ hộ ông Doanh đến hộ ông Đáp	1,3
1.6	Đoạn từ hộ ông Đốc đến hộ bà Phương	1,3
1.7	Đoạn từ hộ ông Thơ đến hộ ông Cầu	1,3
1.8	Đoạn từ Cao Thị Minh đến Phạm Thị Ngọc	1,3
1.9	Đoạn từ ông Tạ Văn Huân đến Trần Thị Phúc	1,3
2	Đường Tàu cũ	
2.1	Đoạn từ hộ ông Tạo đến ông Quân	1,3
2.2	Đoạn từ hộ ông Hữu đến hộ bà Hoạt	1,3
2.3	Đoạn từ Nguyễn Văn Tinh đến Nguyễn Văn Thảo	1,3
3	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
4	Đường chính trong thôn	1,8
5	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXIV	XÃ ĐỒNG THẮNG	
1	Đường liên xã đi Đồng Tiến	
1.1	Đoạn từ hộ ông Liên đến Hộ bà Tòng	1,3
1.2	Từ hộ ông Đền đến hộ bà Hào	1,3
2	Đường nhựa Trung tâm xã	
2.1	Đoạn từ hộ ông Sỹ đến hộ ông Nạnh	1,3
2.2	Đoạn từ hộ ông Thanh đến hộ ông Hải	1,3
3	Đường liên thôn toàn xã	1,8
4	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
5	Đường chính trong thôn	
5.1	Đoạn từ hộ ông Chung đến hộ ông Minh	1,8
5.2	Đoạn từ hộ ông Minh đến hộ ông Đoan	1,8
5.3	Đoạn từ hộ ông Dũng đến hộ ông Độ	1,8
5.4	Đoạn đường Kênh B410	1,8
5.5	Đường chính trong thôn còn lại toàn xã	1,8
6	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	
6.1	Đoạn từ hộ ông Kiên đến hộ ông Thách	1,8
6.2	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXV	XÃ ĐỒNG TIẾN	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1	Đường đê Sông Hoàng	
1.1	Đoạn từ hộ ông Thông đến hộ ông Thao	1,3
1.2	Đoạn từ hộ ông Gượng đến hộ ông Tho, ông Tiến	1,3
1.3	Đoạn từ Trạm bơm đến hộ ông Thoại	1,3
1.4	Đoạn từ hộ bà Chín đến hộ bà Ánh	1,3
1.5	Đoạn từ hộ ông Thăng hộ ông Vương	1,3
1.6	Đoạn từ hộ Ông Nguyễn đến Ông Trăm (Đông xá)	1,3
1.7	Đoạn từ hộ ông Quang, Đoan đến hộ ông Luyện, ông Chính	1,3
1.8	Đoạn từ hộ ông Trường hộ ông Toàn	1,3
1.9	Đoạn từ hộ ông sau ông Phòng đi Trạm Bơm B4 10	1,3
2	Đường liên xã đi Đông Thắng	
2.1	Đoạn từ hộ ông Diễm đến hộ bà Nhân	1,3
2.2	Đoạn từ hộ ông Thái ông Bình đến ông Cấp, ông Hòa	1,3
2.3	Đoạn từ hộ ông Cường đến Ông Chung, Kênh B4 10	1,3
3	Đường liên thôn làng Đông Vinh	
3.1	Đoạn từ hộ ông Học đến hộ ông Dậu	1,3
3.2	Đoạn từ hộ ông Tiến, ông Toàn đến hộ ông Cát, ông Tiến	1,3
3.3	Đoạn từ hộ ông Sơn đến Nhà văn hoá	1,3
4	Đường liên thôn Làng Đông Vàng	
4.1	Đoạn từ Công mau đến Nhà văn Hóa	1,3
4.2	Đoạn từ hộ ông Hòa, ông Nhuận đến hộ bà San ông Tới	1,3
4.3	Đường từ Tỉnh lộ 517 đi Trường THCS Đông Tiến	1,3
4.4	Đường bê tông từ Cầu Đình đi Đông Bèo	1,3
4.5	Đường Đông Bèo đi Đông Phú từ hộ ông Nhiễm đi Nhà văn hóa đến hộ ông Bay	1,3
4.6	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
4.7	Đường chính trong thôn	1,8
4.8	Các ngõ, ngách còn lại	1,8
5	Đường thành phố Thanh Hóa đi Cảng hàng không Thọ Xuân	
5.1	Đoạn hộ ông Tuấn đến ông Trung Phúc âm 2	1,3
5.2	Từ thửa đất 870 đến thửa 738 tờ ĐĐ 14.	1,3
6	Đường Đông Xá đi đường thành phố Thanh Hóa đi Cảng hàng không Thọ Xuân	1,3
7	Đường nội bộ MBQH khu dân cư Trúc Chuẩn 4 năm 2018 (nay là thôn Trúc Chuẩn 2)	1,2
XXVI	XÃ DÂN QUYỀN	
1	Đường bê tông liên xã	
1.1	Đường bê tông liên xã từ hộ ông Diễm đến hộ ông Hiên	1,3
1.2	Đoạn từ cầu sông Nhà Lê đến hộ ông Giới	1,3
1.3	Đoạn từ Trường Mầm non đến Trường Tiểu học B	1,3
1.4	Đoạn từ cầu sông Nhà Lê đến Nhà văn hoá	1,3
1.5	Đoạn từ cầu sông Nhà Lê đến hộ ông Trụ	1,3
1.6	Đoạn từ hộ ông Tại đến Bưu điện	1,3
1.7	Đoạn từ Trạm điện đến Trường Tiểu học	1,3
1.8	Đoạn từ Trường Tiểu học đến hộ ông Vạc	1,3
1.9	Đoạn ngã ba Mây Đáy đi Quốc lộ	1,3
1.10	Đoạn từ nhà ông Giới đến Trường Mầm non	1,3
1.11	Đoạn từ nhà bà Chiến đến nhà ông Tân	1,3
1.12	Đoạn từ nhà ông Dương đến ông Hợp	1,3
1.13	Đường ông Huân đi QL47	1,3
1.14	Đoạn từ hộ ông Lan đến hộ ông Hạnh	1,2
1.15	Đoạn từ hộ ông Thanh đến hộ ông Bình	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
3	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
4	Đường chính trong thôn	1,8
5	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXVII	XÃ XUÂN THỌ	
1	Đường liên thôn	
1.1	Đoạn từ nhà ông Văn đến nhà ông Toàn	1,3
1.2	Đoạn từ nhà ông Lại đến nhà ông Trường	1,3
1.3	Đoạn từ hộ ông Lợi đến hộ ông Bảo	1,3
1.4	Đoạn từ Bru điện đến hộ ông Quyến	1,3
1.5	Đoạn từ hộ ông Độ đến hộ bà Hòa	1,3
1.6	Đoạn từ hộ ông Thanh đến hộ ông Thôn	1,3
2	Đường liên xã	
2.1	Đoạn từ hộ ông Quang đến hộ ông Tự	1,3
2.2	Đoạn từ hộ ông Mạnh đến hộ bà Tình	1,3
2.3	Đoạn từ hộ ông Văn đến hộ ông Điền	1,3
2.4	Đoạn từ hộ bà Vang đến hộ ông Hà	1,3
2.5	Đoạn từ hộ ông Đồng đến ông Phụng	1,3
2.6	Đoạn từ bà Hương đến bà Dung	1,3
2.7	Đoạn từ hộ ông Duyên đến hộ bà Vui	1,3
2.8	Đoạn từ ông Ánh đi cầu Hoan	1,3
2.9	Đoạn từ nhà ông Hùng đến nhà bà Nét	1,3
2.10	Đoạn từ UBND xã đến nhà ông Lộc	1,3
2.11	Đoạn từ nhà ông Hữu đến nhà ông Sơn	1,3
3	Mặt bằng QH thôn 9+10	1,3
4	Mặt bằng QH Khu dân cư thôn 3	1,3
5	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
6	Đường chính trong thôn	1,8
7	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXVIII	XÃ THỌ THẾ	
1	Đường liên Thôn	
1.1	Đoạn từ hộ ông Hùng đến hộ ông Thọ	1,3
1.2	Đoạn từ hộ ông Chúc đến hộ ông Yên	1,3
1.3	Đoạn từ hộ ông Chính đến hộ ông Bảo	1,3
1.4	Đoạn từ hộ ông Bảo đến hộ ông Hồng	1,3
1.5	Đoạn từ hộ ông Môn đến hộ ông Nguyên	1,3
1.6	Đoạn từ hộ ông Vỹ đến hộ ông Tiên	1,3
1.7	Đoạn từ hộ ông Tiên đến hộ ông Chung	1,3
1.8	Đoạn từ hộ ông Ước đến hộ ông Thanh	1,3
1.9	Đoạn từ hộ bà Nga đến hộ bà Thủy	1,3
1.9	Đoạn từ hộ ông Hùng đến hộ ông Tào	1,3
2	Đường liên xã Thọ Tân đi Thọ Phú	
2.1	Đoạn từ hộ ông Thịnh đến ông Bích	1,3
2.2	Đoạn từ hộ ông Sơn đến hộ ông Ngôi	1,3
2.3	Đoạn từ hộ ông Lân, ông Lợi đến hộ ông Đạo	1,3
2.4	Đoạn từ hộ ông Thanh đến ông Đạo	1,3
3	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
4	Đường chính trong thôn	1,8
5	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXIX	XÃ THỌ DÂN	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1	Đường liên xã đi Hợp Lý	
1.1	Đoạn từ hộ bà Tính đến hộ ông Trọng	1,3
1.2	Đoạn từ hộ ông Tien đến giáp Hợp Lý	1,3
2	Đường liên thôn	
2.1	Đoạn từ hộ ông Dương đến hộ ông Minh	1,3
2.2	Đoạn từ hộ ông Nam đến Trường Tiểu học	1,3
2.3	Đoạn từ hộ ông Mười đến Miếu	1,3
2.4	Đoạn từ hộ bà Hèo đến hộ ông Xuân	1,3
4	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
5	Đường chính trong thôn	1,8
6	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXX	XÃ XUÂN THỊNH	
1	Đường Liên Thôn	
1.1	Đoạn từ hộ ông Nhật đến Cầu Trãi	1,3
1.2	Đoạn từ hộ ông Tê đến hộ ông Tiến	1,3
1.3	Đoạn từ hộ ông Mạnh đến Trường THCS	1,3
2	Đường thôn	
2.1	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
2.2	Đường chính trong thôn	1,8
2.3	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXXI	XÃ THỌ TÂN	
1	Đường liên xã đi Thọ Thế	
1.1	Đoạn từ hộ ông Thao đến hộ bà Giao	1,3
1.2	Đoạn từ hộ ông Tụ đến hộ ông Long	1,3
1.3	Đoạn từ hộ ông Hùng đến hộ ông Quý	1,3
1.4	Đoạn từ Trường Tiểu học đến hộ ông Học	1,3
1.5	Đoạn từ hộ bà Hán đến hộ ông Hải	1,3
1.6	Đoạn từ hộ ông Vững đến hộ ông Tiếp	1,3
1.7	Đoạn từ hộ ông Tư đến hộ ông Thanh	1,3
1.8	Đoạn từ hộ ông Hải đến hộ ông Trường	1,3
2	Đường liên thôn	
2.1	Đoạn từ hộ ông Bình đến hộ ông Hợp	1,3
2.2	Mặt bằng xen cư thôn 2	1,3
2.3	Mặt bằng xen cư thôn 4	1,3
3	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
4	Đường chính trong thôn	1,8
5	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXXII	XÃ THỌ NGỌC	
1	Đường liên thôn	
1.1	Đoạn từ hộ ông Phúc đến hộ ông Đăng	1,3
1.2	Đoạn từ hộ ông Phúc đến Kênh C 1/6	1,3
1.3	Đoạn từ hộ ông Tới đến hộ ông Hải	1,3
1.4	Đoạn từ Nhà VH thôn 2 đến hộ bà Dung	1,3
1.5	Đoạn từ Quốc lộ 47 đến Nhà VH thôn 2	1,3
1.6	Đoạn từ Quốc lộ 47 đến Nhà VH thôn 4	1,3
1.7	Đoạn từ hộ ông Phát đến hộ ông Vượng	1,3
1.8	Đoạn từ Quốc lộ 47 đi UBND xã	1,3
2	Đường khu vực Chợ Song	
2.1	Đoạn từ ông Bình đến hộ ông Đông	1,3

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
2.2	Đoạn từ bà Phú đến hộ ông Lộc	1,3
2.3	Ven Chợ Song	1,3
3	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
4	Đường chính trong thôn	1,8
5	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXXIII	XÃ THỌ CƯỜNG	
1	Đường liên xã	
1.1	Đoạn từ hộ ông Quang đến hộ ông Đồng	1,3
1.2	Đoạn từ hộ ông Lực đến hộ bà Thanh	1,3
1.3	Đoạn từ hộ bà Mai đến hộ bà Bôn	1,3
1.4	Đoạn từ hộ ông Tuấn đến hộ ông Chung	1,3
1.5	Đoạn từ hộ ông Vang đến hộ ông Châu (Quyền)	1,3
1.6	Đoạn từ hộ ông Hồi đến hộ ông Thân, cổng UBND xã	1,3
1.7	Đoạn từ hộ ông Hạnh đến hộ ông Thông	1,3
1.8	Đoạn từ hộ ông Diệu đến hộ ông Hùng (Tuyền)	1,3
1.9	Đoạn từ ông Quang Vân đến hộ ông Khánh	1,3
1.10	Đoạn từ ông Nam đến hộ ông Liêm (Chế)	1,3
1.11	Đoạn mặt bằng dân cư thôn 7	1,3
1.12	Đoạn mặt bằng dân cư thôn 6	1,3
2	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
3	Đường chính trong thôn	1,8
4	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXXIV	XÃ KHUYẾN NÔNG	
1	Đường liên xã, Cầu trắng đi Đồng Lợi	
1.1	Đoạn từ hộ ông Giáp đến hộ ông Sỹ	1,3
1.2	Đoạn từ hộ ông Khuyến đến hộ ông Hồi	1,3
1.3	Đoạn từ hộ ông Cao đến hộ bà Thanh	1,3
1.4	Đoạn từ hộ ông Đợi đến hộ ông Định	1,3
1.5	Đê sông Hoàng từ hộ ông Đồng đến hộ ông Trung	1,3
1.6	Đoạn từ hộ ông Bằng đến hộ ông Giáp	1,3
1.7	Đoạn từ hộ ông Cao đến hộ bà Liễu	1,3
1.8	Đường tàu cũ từ hộ ông Bình đến giáp xã Đồng Lợi	1,3
2	Đường liên thôn	
2.1	Đoạn từ hộ ông Khóa đến hộ ông Cử	1,3
2.2	Đoạn UBND xã đến hộ ông Châm	1,3
2.3	Đoạn từ hộ ông Ý đến hộ ông Nghi	1,3
2.4	Đoạn từ hộ ông Mùi đến hộ bà Thống	1,3
2.5	Đoạn từ hộ ông Đáp đến hộ bà Nhánh	1,3
2.6	Đoạn từ hộ ông Quân đến hộ ông Tuấn	1,3
2.7	Đoạn từ bà Bến đến ông Ngà	1,3
3	Đường tàu cũ từ hộ ông Công đến hộ ông Thập	1,3
4	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
5	Đường chính trong thôn	1,8
6	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXXV	XÃ TIỀN NÔNG	
1	Đường liên xã trước UBND xã	
1.1	Đoạn từ hộ ông Hùng đến hộ ông Triệu	1,3
1.2	Đoạn từ Nhà văn hóa thôn đến Trạm y tế mới	1,3
1.3	Đoạn từ hộ ông Thạo đến hộ ông Hùng	1,3

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.4	Đoạn từ hộ ông Phái đến hộ ông Đức	1,3
1.5	Đoạn từ hộ ông Vinh đến hộ ông Viên	1,3
1.6	Đoạn mặt bằng QH thôn 6+7	1,3
2	Đường đê sông Hoàng	
2.1	Đoạn từ hộ ông Quang đến xã Khuyến Nông	1,3
3	Đường Cầu trắng đi Đồng Lợi	
3.1	Đoạn từ hộ ông Bính đến hộ ông Thách	1,3
4	Đường đi qua xóm 4	
4.1	Đoạn từ hộ ông Tư đến hộ ông Sỹ	1,3
5	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
6	Đường chính trong thôn	1,8
7	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXXVI	XÃ AN NÔNG	
1	Đường liên thôn	
1.1	Đoạn từ hộ ông Khanh đến hộ ông Dũng	1,3
1.2	Hộ ông Đông đến hộ ông Sơn	1,3
1.3	Đoạn từ hộ ông Sừ đến hộ ông Thiện	1,3
1.4	Đoạn từ hộ bà Oanh đến hộ ông Giáp	1,3
1.5	Đoạn từ hộ ông Thái đến hộ ông Tình	1,3
1.6	Đoạn từ hộ ông Nam đến hộ ông Hiền	1,3
1.7	Đoạn từ hộ ông Cộng đến hộ ông Toàn	1,3
1.8	Đoạn từ hộ Ông Khoát đến hộ ông Căng	1,3
1.9	Đoạn từ nhà ông Bời đến hộ bà Ân	1,3
1.10	Đoạn từ nhà ông Bốn đến hộ ông Tâm	1,3
1.11	Đoạn từ hộ ông Vui đến hộ ông Nguyên	1,3
1.12	Đoạn từ ông Giồng đến hộ ông Quy	1,3
1.13	Đoạn từ hộ bà Chới đến hộ ông Giấy	1,3
1.14	Đoạn từ hộ ông An đến hộ ông Thủy	1,3
1.15	Đoạn từ hộ ông Ninh đến hộ Bà Gám	1,2
2	Đường liên thôn còn lại toàn xã	1,8
3	Đường chính trong thôn	1,8
4	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,8
XXXVII	KHU ĐÔ THỊ MỚI SAO MAI XÃ XUÂN THỊNH VÀ XÃ THỌ DÂN	
1	Nhà phố thương mại, liên kế	
1.1	Các lô đất bám đường đôi rộng 14m	1,5
1.2	Các lô đất bám đường rộng 10,5m	1,5
1.3	Các lô đất bám đường rộng 7,5m	1,5
2	Biệt thự	1,5
2.1	Các lô đất bám đường rộng 10,5m	1,5
2.2	Các lô đất bám đường rộng 7,5m	1,5
	HUYỆN THỌ XUÂN	
30	XÃ HẠNH PHÚC (nay là Thị trấn Thọ Xuân)	
30.1.5	Đường từ UBND xã ra Bồ Chùa (từ nhà anh Quân thôn Vĩnh Nghi thửa 990, tờ 5 cũ (Nay là tờ 18) đến nhà anh Tám thửa 946, tờ 5 cũ (nay là tờ 18)	2,0
4	XÃ THỌ THẮNG(nay là xã Xuân Lập)	
4.1.1	Đoạn từ Trường THCS (thửa 263/ Tờ 4 đến đường rẽ SVĐ (thửa 50/ tờ 4);	2,0
4.1.2	Đoạn từ Trường THCS (thửa 263/tờ 4) đến đường đi xã Xuân Lập (thửa 136/tờ 8)	2,0
4.1.3	Đoạn từ Trường THCS (thửa 263/tờ 4) đến nhà ông Lương	2,0

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
4.2.2	Tiếp theo (Thửa 589/tờ 4) đến hết đường kênh Bắc; Đoạn xóm Trại Mía (Thửa 222/tờ 5)	2,0
4.2.3	Tiếp theo đến hết xóm Trại Mía (thửa 222, tờ 5) đến đường rẽ vào làng Đại Thắng (thửa 649, tờ 6)	3,0
10	XÃ XUÂN LẬP	
10.2.1	Từ đền Lê Hoàn đến ngã ba đường liên xã giáp ô Tuấn; (đường đôi)	2,0
10.1.1	Từ xã Xuân Minh đi xã Phú Yên	2,0
11	XÃ XUÂN HÙNG	
11.1.1	Từ ngã 4 chợ (cầu C2) đến thửa 1105 tờ 5	2,0
11.1.2	Đoạn tiếp theo từ thửa 1173 tờ BD số 5 đến Ô Cường Thục thửa 1119 tờ 4	2,0
11.1.3	Từ A Bào (thửa 983, tờ 10) đến sông Nông Giang; Từ Ô Hội (thửa 1104, tờ 5) đến A Phương Nhuận (thửa 906, tờ 9) Xuân Hội; Từ Ngã 3 Ô Lâm (thửa 23, tờ 9) đến A Tuấn (thửa 130, tờ 9);	2,0
11.1.4	Từ ngã 4 chợ (cầu C2) đến Ô Nghệ (thửa 1036 tờ 6)	2,0
11.1.5	Đoạn từ ngã 4 chợ cầu C2 đến thửa 843 tờ 10	2,0
11.1.6	Đoạn còn lại từ thửa 920 đến cống lủ Xuân Thanh	2,0
11.1.7	Đoạn tiếp theo từ A Dong (thửa 641 tờ 4) đến A Quang Thu - Ô Luy (thửa 12 tờ 3)	2,0
11.1.8	Từ Ô Nghệ (Th 1036, T 6) đến Cầu Hon (Th 275, T 6)	2,0
11.1.9	Từ ngã 4 cống lủ Xuân Thanh đến giáp Ngọc Lạp (Th1033,T13)	2,0
11.1.10	Từ A Kỳ (thửa 229 tờ 9) đến Ô Nụ (thửa 517, tờ 9); Từ Ô Ý (thửa 278, tờ 9) đến Ô Hưng (thửa 225, tờ 9); Từ Bà Túc (thửa 859, tờ 5) đến Cầu Hon (thửa 506, tờ 5 A Thục); Từ Bưu điện đến Ô Hỷ (Thửa 678, tờ 5); Từ A Hiếu (Thửa 218, tờ 10) đến Ô Âm (Th 157, T10); Từ A Hà (Th 559, T10) đến A đạo (Th 439, T10); Từ Ô Cam (Th 543, T9) đến A Tuy (Th 676, T9) đến A Chất Hường (Th 982, T9) Xuân Vinh; Từ A Tuy (thửa 676 tờ 9) đến A Thượng (thửa 593 tờ 10); Từ A Thành Thắm (thửa 631 tờ 9 đến giáp A Bào (thửa 483 tờ 10) Xuân Phú; Từ Cống Lủ (thửa 1924 tờ 10) đến A Tuấn Thanh (thửa 1861 tờ 10); Từ Bà Duyên (Tâm) (thửa tờ) đến Ô Quế (thửa tờ) Phúc Hưng.	2,0
11.1.11	Từ Ô Bình Sang (Th 506, T 4) đến Bà Chè (Th 426, T 4); từ A Dũng Bình (Th 507 tờ 4) đến A Tảo (thửa 27 tờ 4).	2,0
11.1.12	Từ A Long (thửa 559, tờ 9) đến A Thọ (thửa 924, tờ 9); Từ Ô Mậu (thửa 202, tờ 8) đến Ô Sơn (thửa 203, tờ 8); Từ A Bút (thửa 1165, tờ 5) đến A Tăng Chúc (thửa 1248 tờ 5) Xuân Khoa; Từ Ô Liên (thửa 627, tờ 5) đến A Hiệu (thửa 708, tờ 5); Từ Ô Thành (Xuân) (thửa 857, tờ 6) đến A Thông (thửa 72, tờ 5); Từ Ô Tuấn Ngọt (thửa 626, tờ 6) đến A Thời (thửa 629, tờ 5); Từ A Tư (thửa 565, tờ 5) đến A Nam Bốn (thửa 372, tờ 6); Từ Ô Ngoãn (thửa 335, tờ 5) (Bờ sông) đến A Trai (thửa 943, tờ 6); Từ Đỉnh (thửa 569, tờ 6) đến Ô Cát (thửa 700, tờ 6); Từ A đạo (thửa 439, tờ 10) đến A Ban (thửa 883, tờ 10); Từ Ô Hải Bình (thửa 1430, tờ 10) đến A Quân (thửa 1429, tờ 10); Từ A Phiếu (thửa 119, tờ 10) đến A Mùi (thửa 1226, tờ 6); Từ A Hải Phụng (thửa 1361, tờ 10) đến A Lộc Hà (thửa 565, tờ 10); Từ A Dục (thửa 83, tờ 13) đến A Mạc (thửa 310, tờ 13), Anh Sắc (thửa 473 tờ 13); Từ Ô Hoàn (thửa 94, tờ 13) đến Ô Nhất (thửa 865, tờ 13); Từ A Dục (thửa 83, tờ 13) đến Chị Thuý, X Vinh (thửa 1012, tờ 9); Từ A Hùng Bình (thửa 1860, tờ 13) đến Ô Toàn (thửa 558, tờ 10); Từ Bà Mau (thửa 17 tờ 13) đến A Thái Lý (thửa 1723, tờ 10); Từ Bà Ninh (thửa, tờ) đến Ô Quỳnh (thửa tờ) Phúc Hưng; Từ Ô Quỳnh (thửa tờ) đến A Ba (thửa, tờ); từ A Phúc (thửa, tờ) đến A Long Khánh (thửa, tờ).	2,0
11.2.1	11.2.1 Đoạn từ A Quang Thu (thửa 54, tờ 3) đến A Dân (thửa 31, tờ 3), từ Ô Nông (thửa 50, tờ 3) đến A Át P (thửa 30, tờ 3), từ Ô Giáp (thửa 56, tờ 3) 200	2,0

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
11.2.2	A Hải (thửa 45, tờ 3), từ Ô Nhiên (thửa 288, tờ 4) đến A Nhã (thửa 293, tờ 4), từ Ô Đoan (thửa 477, tờ 4) đến Ô Thành Thanh (thửa 422, tờ 4), từ A Tuấn Khuyển (thửa 533, tờ 4) đến Ô Hợi (thửa 356, tờ 4), từ A Dôn (thửa 482, tờ 4) đến Ô Lợi (thửa 299, tờ 4), từ Ô Thực (thửa 439, tờ 4) đến bà Quế (thửa 359, tờ 4).	2,0
11.2.3	Tuấn Khuyển (thửa 533, tờ 4) đến Ô Hợi (thửa 356, tờ 4), từ A Dân (thửa 482, tờ 4) đến Ô Lợi (thửa 299, tờ 4), từ Ô Thực (thửa 439, tờ 4) đến bà Quế (thửa 359, tờ 4)	2,0
11.2.4	Từ A Hùng Lệ (thửa 534b, tờ 4) đến Ô Chấn- Ô Nhung B (thửa 754, tờ 4), từ Ô Tâm (thửa 593, tờ) đến Ô Yên (thửa 767, tờ 4), từ A Trường (thửa 595, tờ 4) đến A Tứ (thửa 801, tờ 4)	2,0
11.2.5	Từ Ô Lý Ý (thửa 207, tờ 8) đến Ô Vượng (thửa 332, tờ 8) từ A Thao (thửa 26, tờ 9) đến Ô Hải (thửa 34, tờ 9), từ A Phú (thửa 284, tờ 8) đến A Vượng (thửa 332, tờ 8),	2,0
11.2.6	Từ A Dân (thửa 210, tờ 8) đến Ô Liên (thửa 322, tờ 9), từ A Chung (thửa 139, tờ 9) đến Ô Chuyên (thửa 1323, tờ 9), từ nhà VH (thửa 229, tờ 9) đến A Dục (thửa 465, tờ 9), từ A Long (thửa 559, tờ 9) đến Chì Hiếu (thửa 561, tờ 9), từ A Báo (thửa 266, tờ 9) đến Chì Tình (thửa 315, tờ 9), từ A Trai (thửa 279, tờ 9) đến A Sinh (thửa 339, tờ 9); từ A Mậu (thửa 202, tờ 8) đến A Tú (thửa 392, tờ 9), từ Ô Sơn (thửa 203, tờ 8) đến Chì Nho (thửa 154, tờ 8), từ A Diễn (thửa 265, tờ 8) đến A Oanh (thửa 240, tờ 8)	2,0
11.2.7	Đoạn từ Ô Thắng đến cầu Hon (thửa 506, tờ 5 A Thực), từ Ô Chinh (thửa 669, tờ 9) đến Ô Ất (thửa 425, tờ 9), từ Bà Xen (thửa 903, tờ 5) đến Ô chúc (thửa 782, tờ 9), từ Ô Ất (thửa 1105A, tờ 5) đến A Đặng (thửa 1111, tờ 5)	2,0
11.2.8	Đoạn từ A Đạo (thửa 1096, tờ 6) đến Chì Bùng (thửa 1047, tờ 5), từ A Tuấn Đạo (thửa 948, tờ 6) đến A Phương Nhuận (thửa 906, tờ 9), từ A Vũ (thửa 679, tờ 5) đến A Tiệp (thửa 1286, tờ 5)	2,0
11.2.9	Từ Chì Bùng (thửa 1047, tờ 5), đến A Huynh (thửa 752, tờ 6), từ A Đoan (thửa 562, tờ 5) đến A Hanh (thửa 417, tờ 5), từ A Thìn (thửa 231, tờ 5) đến Chì Lợi (thửa 233, tờ 5)	2,0
11.2.10	A Lộc (thửa 106, tờ 5) đến Ô Lợi (thửa 172, tờ 5), A Mùi (thửa 288, tờ 5), từ Bà Canh (thửa 905, tờ 6) đến Ô Hoá (thửa 992, tờ 6), từ A Oanh (thửa 707, tờ 6) đến A Tặng (thửa 878, tờ 6).	2,0
11.2.11	Từ Ô Lưu (thửa 1000, tờ 6) đến A Huân (thửa 1035, tờ 6), từ Ô Hiền (thửa 430, tờ 6) đến Ô Thoan (thửa 806, tờ 6), từ A Chiến Dân (thửa 672, tờ 6) đến A Hoan (thửa 809, tờ 6).	2,0
11.2.12	A Chiến (thửa 672 tờ 6) đến A vũ Chiến (thửa 668 tờ 6), từ A Đô (thửa 619 tờ 6) đến A Thoại (thửa 486 tờ 6), từ Ô Xứng (thửa 613 tờ 6) đến A Sáu Tình (thửa 397 tờ),	2,0
11.2.13	Từ A Thương L (thửa 759, tờ 6) đến A Bảy Chính (thửa 660, tờ 6), từ A Thương 7 (thửa 703, tờ 6) đến Ô Chương (thửa 388, tờ 6) (Đ. càn), 200	2,0
11.2.14	A Ngẫu (thửa 673, tờ 6) đến Ô Mạo (thửa 717, tờ 6), từ Ô Huyền (thửa 473, tờ 6) đến A Tư 6 (thửa 508, tờ 6), từ Ô Đỉnh (thửa 569, tờ 6) đến A Tôn (thửa 439, tờ 6) đến Bà Chúc (thửa 282, tờ 5), từ Chì Tám T (thửa 479, tờ 6) đến A Long (thửa 337, tờ 5).	2,0
11.2.16	Từ Ô Đoá (thửa 768, tờ 10) đến Ô Nga (thửa 982, tờ 10), Từ Ô Ứng (thửa 794, tờ 10)	2,0
11.2.17	Đến A Công (thửa 916, tờ 10), từ A Thiện (thửa 795, tờ 10) đến A Khiếu (thửa 917, tờ 10)	2,0
11.2.18	Từ A Đàm (thửa 1262, tờ 6) đến A Lộc Hoàn (thửa 188, tờ 10), từ A Phiếu (thửa 119, tờ 10) đến A Thương (thửa 21, tờ 10), từ Bà Vinh (thửa 339, tờ 10)	2,0
11.2.19	A Huyền (thửa 84, tờ 10), từ A Bằng Sánh (thửa 337, tờ 10) đến A Hoàng S (thửa 156, tờ 10) từ Bà Bánh (thửa 919, tờ 10) đến A Trái (thửa 722, tờ 10), từ A Thái Tắt (thửa 1508, tờ 10) đến A Tính Chuông (thửa 1500, tờ 10).	2,0

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
11.2.20	Đoạn từ Ô Tư (thửa 589, tờ 10) đến Bà Thuận (thửa 587, tờ 9), từ A Ba (thửa 987, tờ 10) đến Bà Trà (thửa 930, tờ 10), từ A Tường (thửa 986, tờ 10) đến A Lâu (thửa 927, tờ 9).	2,0
11.2.21	Từ Nhà VH (thửa 628, tờ 9) đến bà Đức (thửa 549, tờ 9), từ nhà VH (thửa 62,8 tờ 9) đến Ô Phầm (thửa 551, tờ 9)- A Thành Bình (thửa 539, tờ 9), từ Ô Đường (thửa 672, tờ 9) đến A Thành Bền (thửa 709, tờ 9)- Ô Tính (thửa 772, tờ 9).	2,0
11.2.22	Từ Bà Xuyên (thửa 741, tờ 9) - A Thắng Hà (thửa 815, tờ 9), từ A Chung (thửa 1163, tờ 9) đến A Vững (thửa 814, tờ 9).	2,0
11.2.23	Từ chị Liên (thửa 671, tờ 9) niên ô Viết (thửa 842, tờ 9), Bà Ty (thửa 725, tờ), A Thắng (thửa 1023, tờ 9), Bà Lý (thửa 1162, tờ 9), từ A Trinh (thửa 744, tờ 9) niên A Tú (thửa 743, tờ 9), từ ô Điều (thửa 950, tờ)	2,0
11.2.24	Đến Ô Tuyên (thửa 953, tờ 9), Từ A Chát Hương (thửa 982, tờ 9) đến A Tịnh- A Cấp (thửa 1068, tờ 9), từ Bà Yên (thửa 849, tờ 9) đến A Bình (thửa 816, tờ 9)	2,0
11.2.25	Từ A Thanh Hà (thửa 1008, tờ 9) đến A Nam (thửa 957, tờ 9).	2,0
11.2.27	Đoạn từ Cường (thửa 1940, tờ 10) đến Ô Tuy (thửa 1722, tờ 10), từ A Hùng Diệp (thửa 1859, tờ 10) đến Ô Liên (thửa 1721, tờ 10), từ A Tuấn Thanh (thửa 1861, tờ 10) niên A Thành Đào (thửa 1862, tờ 10)- A Xuân Tuyên (thửa 1716, tờ 10).	2,0
11.2.28	Từ A Lực (thửa 164, tờ 3) đến Ô Minh Ngọc (thửa 86, tờ 13), từ Ô Kịch (thửa 226, tờ 13) đến Vườn A Nhất (thửa 548, tờ 13), từ Ô Cẩn (thửa 396, tờ 13) đến Ô Thanh Thục (thửa 454, tờ 13), từ A Tháp (thửa 834, tờ) đến Bà Thịnh (787 thửa, tờ 13), từ A Mâu (thửa 63, tờ 13) đến Chị Thanh Phi (thửa 394, tờ 13), từ A Dũng hoan (thửa 713, tờ 13) đến A Văn (thửa 754, tờ 13), từ Bà Côi (thửa 730, tờ 13) đến Bà Ve (thửa 772, tờ 13), từ A Thành Thắm (thửa 789, tờ 13) đến Ô Hình (thửa 452, tờ 10), từ Ô Thương (thửa 753, tờ 13) đến A Kiện (thửa 709, tờ 13).	2,0
11.2.29	Đoạn từ A Hậu Thủy (thửa tờ) đến Ô Cường (thửa tờ), từ A Yên (thửa tờ) đến A Sáng (thửa tờ), từ ô Duẩn (thửa tờ) đến Chị Huệ (thửa tờ), từ A Thành L (thửa tờ) đến A Chung (thửa tờ), từ ô Thiết (thửa tờ) đến A Đại (thửa tờ), từ Ô Sơn (thửa tờ) đến Ô Thúc (thửa tờ), từ A Khang (thửa tờ) đến A Thự (thửa tờ), từ A Khang (thửa tờ) đến A Văn Q (thửa tờ), từ Ô Hoạch (thửa tờ) đến ô Huynh (thửa tờ), từ Bà Minh 5 (thửa tờ) đến Ô Yên (thửa tờ), từ Ô Đỗ Cường (thửa tờ) đến Ô Sự (thửa tờ), từ) đến Ô Yên (thửa tờ), từ Ô Đỗ Cường (thửa tờ) đến Ô Sự (thửa tờ), từ Ô Nguyên (thửa tờ) đến vườn Bà Văn (thửa tờ), từ Ô Tài (thửa tờ) đến Ô Hiệp (thửa tờ)	2,0
11.3	Đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	2,0
4	TỈNH LỘ 506B	
4.4	ĐOẠN QUA XÃ XUÂN YÊN	
4.4.1	Từ ông Trịnh Hữu Giới (thửa số 388, tờ 19) (MB khu dân cư Đồng Me Trong) đến ông Nguyễn Văn Hợp (thửa số 359, tờ 19) (MB khu dân cư Đồng Me Trong)	1,6
4.4.2	Từ bà Mai Thị Hương thửa số 478, tờ 20 (lô số 50 MB khu dân cư Ao Chúa) đến bà Đỗ Thị Thảo thửa số 479, tờ 20 (lô số 31MB khu dân cư Đồng Me Trong).	1,6
4.5	ĐOẠN QUA XÃ PHÚ YÊN	
4.5.1	Đoạn từ giáp xã Xuân Yên đến giáp xã Xuân Tín	1,6
12	XÃ PHÚ YÊN (NAY LÀ XÃ PHÚ XUÂN)	
12.1.3	Đoạn từ Ngã tư đường Tỉnh lộ 506 B đến hết Đồng trước thôn 6 (anh Bộ) (thửa 13, TĐĐ 13)	1,7
39	XÃ XUÂN YÊN (NAY LÀ XÃ PHÚ XUÂN)	
39.1.1	Từ thửa số 37 đến thửa số 1 tờ 18. Từ thửa số 3 đến thửa số 125 tờ 17.	1,7
4	TỈNH LỘ 506B	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
4.7	ĐOẠN QUA XÃ THỌ LẬP	
4.7.1	Đoạn từ đầu xã Thọ Lập, nhà Lưu Thúy (thửa 61, tờ 12) đến hết đất Thọ Lập, nhà ông Nghĩa (thửa 1598, tờ 10)	2,0
13	XÃ THỌ LẬP	
13.1.1	Từ nhà bà Mẫn (Thửa 1368, tờ 11) đến nhà Ô Thứ, Ô. Tính (Thửa 58, tờ 10)	2,0
13.1.2	Từ giáp Ô Tính (Thửa 58, Tờ 10) đến nhà Ô Lại (Thửa 950, Tờ 7)	3,0
13.1.4	Từ ô Hải Nam (thửa 1627, tờ 11) đến ông Nguyễn Nhật (thửa 1345, tờ 6) giáp công Khe Vàng;	4,0
13.1.3	Từ giáp ông Hòa (thửa 328 tờ 10) đến ngã ba công Ô.Phi;	2,0
13.1.6	Từ ông Mai Hào (thửa 783 tờ 7) đến bà Thêu (thửa 593 tờ 3)	2,0
16	XÃ THỌ MINH (NAY LÀ XÃ THUẬN MINH)	
16.1.1	Từ đường đê thôn 1 Yên Lược (Thửa 143, Tờ 13) đến Bác Phúc Thôn (Thửa 7, Tờ 8)	2,0
17	XÃ XUÂN CHÂU (NAY LÀ XÃ THUẬN MINH)	
17.1.1	Từ ngã tư ao cá Bác Hồ (Thửa 623, Tờ 13) đến Bưu điện văn hóa (thửa 408, Tờ 13); Từ ông Vĩ Thôn 8 (Thửa 226) đến ông Phương Thôn 8 (thửa 88 tờ 8); Từ nhà ông Bạo Thôn 10 (thửa 189, tờ 2) đến bà Bông Thôn 10 (thửa 14, tờ 2).	2,0
17.1.2	Từ ông Viễn Thôn 1 (Thửa 20, Tờ 23) đến Ngã tư ao cá Bác Hồ (Thửa 632 ,Tờ 13); Từ ông Hương Thôn 8 (Thửa 74, Tờ 13) đến ông Vĩ Thôn 8 (Thửa 226, Tờ 8) Từ ông Phương Thôn 8 (Thửa 88, Tờ 8) đến ông Sáu Thôn 9 (thửa 213, tờ 07); Từ bà Đông Thôn 10 (thửa 14, tờ 02) đến ông Lâm Thôn 10 (thửa 14, tờ 2); Từ Ô.Long Thôn 9 tờ 7 đến Ô.Bạo Thôn 10 (thửa 189, tờ 2); Từ ông Bạo Thôn 10 (Thửa 189, Tờ 2) đến Ô.Định Thôn 12 (thửa 138, tờ 5).	2,0
17.1.3	Từ ông Sáu Thôn 9 (thửa 213, tờ 07) đến anh Long (H) Thôn 9 (thửa 65, tờ 7) Từ bà Xuân Thôn 7 (thửa 399, tờ 13) đến ông Hương Thôn 8 (thửa 74, tờ 13)	2,5
19	XÃ XUÂN THIÊN	
19.2.1	Đường phân lô khu dân cư công sở mới xã Xuân Thiên, các lô đất phía trong MBQH số 1421/QĐ-UBND ngày 26/6/2017	6,0
27	XÃ XUÂN PHONG	
27.1.1	Từ nhà Ô Sáu (Thửa 759-Tờ 18) đến nhà ông Chung (Thửa 578 - Tờ 18)	2,0
27.2.3	Từ nhà ông Tình (thửa 579 tờ 18) đến giáp xã Xuân Khánh	2,3
27.2.1	Từ nhà Ô. Thành (thửa 291 tờ 13) đến công Chùa thôn 9	2,0
27.3.7	Tuyến đường tránh Mộ Vua	2,0
27.2.2	Từ nhà Ô Giang T6 (Thửa 706 - Tờ 14) đến chợ Dừa	2,5
	HUYỆN THIỆU HÓA	
A	MỘT SỐ TUYẾN CHÍNH	
I	QUỐC LỘ 45	
1	Xã Thiệu Trung	
1.1	Đoạn từ giáp Đông Thanh đến nhà ông Chinh Tuấn Thiệu Trung	1,4
1.3	Đoạn từ nhà Lợi Hà Thiệu Trung đến giáp Thiệu Đô (cũ)	1,1
2	Thị trấn Thiệu Hóa	
2.2	Đoạn từ giáp Bưu điện Ba Chè đến cầu Thiệu Hóa	1,6
2.3	Đoạn từ Cầu Thiệu Hóa đến bờ Kênh Nam	1,2
2.4	Đoàn từ Bờ Bắc Kênh Nam đường đi Đình Tân	1,2
2.5	Đoạn từ đường đi Đình Tân đến giáp xã Thiệu Phú	1,1
3	Xã Thiệu Phú	
3.1	Đoạn từ giáp Thị trấn đến ngã ba rẽ vào UB xã Thiệu Phú	1,3
3.2	Đoạn từ ngã ba rẽ vào UB xã Thiệu Phú đến kênh B04	1,1
3.3	Đoạn từ kênh B04 đến giáp xã Thiệu Long	1,3

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
4	Xã Thiệu Long	
4.1	Đoạn từ giáp xã Thiệu Phú đến Cầu Kịt thôn Minh Đức	1,3
4.2	Đoạn từ Cầu Kịt thôn Minh Đức đến đường rẽ vào UBND xã	1,3
4.3	Đoạn đường rẽ vào UBND xã đến nhà ông Be thôn Phong Phú	1,3
4.4	Đoạn từ nhà ông Be thôn Phong Phú đến giáp xã Định Bình	1,4
II	TỈNH LỘ 515 (Ba Chè đi Thiệu Toán)	
1	Thị trấn Thiệu Hóa	
1.1	Nga Ba Chè đến Trạm điện 220 Thiệu Vận	1,6
2	Xã Thiệu Vận	
2.1	Giáp trạm điện đến công thôn 3 Thiệu Vận	1,3
2.2	Công thôn 3 Thiệu Vận đến cầu Thiệu Lý	1,2
2.3	Cầu Thiệu Lý đến Trường tiểu học Thiệu Vận	1,1
2.4	Trường tiểu học Thiệu Vận đến giáp xã Thiệu Tâm (cũ)	1,2
3	Thiệu Tâm (cũ)	
3.3	Cầu phao đến nhà Quý Hải xã Thiệu Tâm (cũ)	1,3
3.4	Nhà Ông Quý đến cây xăng xã Thiệu Tâm (cũ)	1,1
3.5	Từ cây xăng nhà ông Quý đến cầu Trắng	1,1
4	Thiệu Chính và Thiệu Toán	
4.2	Từ Công làng Dân Vượng đến giáp xã Thiệu Toán	1,6
4.3	Giáp xã Thiệu Chính đến Bưu điện VH xã Thiệu Toán	1,8
III	ĐƯỜNG 515C	
1	Xã Thiệu Chính	
1.1	Ngã ba Đu đến hết nhà ông Tường Quyền	1,6
1.2	Nhà ông Tường Quyền đến giáp Thọ Vực	1,6
IV	ĐƯỜNG TỈNH 516C	
1	Xã Thiệu Phú	
1.1	Quốc lộ 45 đến giáp xã Thiệu Duy	1,3
2	Xã Thiệu Duy	
2.1	Giáp xã Thiệu Duy đến cầu Khánh Hội	1,6
2.3	Sân vận động đến ngã ba nhà ông Tùng	2,0
3	Xã Thiệu Giang	
3.1	Ngã ba ông Tùng đến đê Cầu Chày	2,0
V	ĐƯỜNG TỈNH TỪ VẠN HÀ ĐI THIỆU NGỌC 506B	
1	Xã Thiệu Ngọc	
1.1	Giáp Thọ Xuân đến nương N4	2,3
1.2	Mương N4 đến thôn Cẩm Vân	2,2
2	Xã Thiệu Vũ	
2.1	Hết thôn Cẩm Vân đến CT XD Ngọc Sơn	2,0
2.2	CT XD Ngọc Sơn đến nhà ông Đàm	1,1
2.3	Đoạn từ nhà ông Đàm đi kênh N5 giáp Thiệu Tiên	1,1
3	Xã Thiệu Công và Thiệu Tiên	2,4
4	Xã Thiệu Phúc và Thiệu Phú	
4.1	Giáp xã Thiệu Tiên đến cầu Nháng	2,6
4.2	Giáp Cầu Nháng (Thiệu Phúc) đến giáp thị trấn Vạn Hà (cũ)	1,7
5	Địa phận thị trấn Vạn Hà (cũ)	
5.1	Giáp xã Thiệu Phúc, Thiệu Phú đi QL 45	1,2
VI	ĐƯỜNG TỈNH 502 (KÊNH B9)	
1	Xã Thiệu Châu (cũ)	
1.1	Giáp xã Thiệu Đô (cũ) đến giáp xã Thiệu Vận (Địa phận Thiệu Châu, cũ)	1,4

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
VII	ĐƯỜNG TỈNH 515B (THIỆU LÝ - ĐÔNG HOÀNG)	
1	Xã Thiệu Lý	
1.1	Cầu Thiệu Lý đến Ngã tư giao đường huyện ĐH.TH06 Thiệu Lý - Tâm	1,4
1.2	Ngã tư giao đường huyện đến Trường mầm non Thiệu Lý	1,3
1.3	Trường Mầm non Thiệu Lý đến giáp Đông Hoàng	1,5
VIII	CÁC TUYẾN ĐƯỜNG HUYỆN	
1	Đường ĐH.TH02 Vạn Hà đi Thiệu Duy	
1.2	Từ trường THPT Thiệu Hóa đến giáp Thiệu Nguyên	1,1
1.3	Địa phận xã Thiệu Nguyên	1,5
3	Đường ĐH.TH08 Thiệu Giao đi TP Thanh Hóa	1,3
4	Đường ĐH.TH05 Thiệu Viên - Hòa - Chính	1,2
5	Đường ĐH.TH06 Thiệu Lý - Tâm	
5.1	Địa phận xã Thiệu Lý	2,1
6	Đường ĐH.TH01 Thiệu Long đi Thiệu Tiến	
6.4	Từ nhà anh Hoàng đến giáp xã Thiệu Thành	2,0
7	Đường ĐH.TH03 Thiệu Giang đi Thiệu Quang	
7.1	Địa phận xã Thiệu Giang	2,8
7.2	Từ giáp Thiệu Giang đến nhà ông Hùng	1,7
7.3	Từ nhà ông Hùng đến giáp đường xã	1,2
B	ĐẤT TẠI THỊ TRẤN VÀ CÁC XÃ	
I	THỊ TRẤN VẠN HÀ (nay là thị trấn Thiệu Hóa)	
1,3	Đường Trí Hưng	
1.3.1	Từ Kênh Nam đến nhà bà Nga TK3	1,1
1,4	Đ. Nguyễn Quang Minh	
1.4.2	Từ Nhà ông Sánh TK3 đến Đường Trí Cẩn	1,3
1,6	Tuyến đường khu công chức mới quy hoạch (Khu vực Mứu) TK2	
1.6.2	Từ Nhà anh Thành TK2 đến Nhà ông Giáp TK3	1,1
1.6.3	Các đoạn đường còn lại trong khu vực đã QH và mới QH	2,6
1,8	Đường vào Trạm Y tế: Từ nhà ông Kim TK3 Trạm Y tế	1,3
1.21	Các tuyến ngõ ống, đường xương cá trong các khu dân cư cũ	1,7
1.24	Đường khu dân cư Tây Bắc thị trấn Vạn Hà	1,7
1.25	Đường khu dân cư Đông Bắc QL45	1,1
II	XÃ THIỆU ĐÔ (nay là thị trấn Thiệu Hóa)	
2	Đường vào XN May 10	
2.1	Từ Đường 515 đến giáp Thiệu Trung	4,4
3	Đường liên thôn	
3.1	Từ Kênh B9 đến các trục chính thôn 7-10	1,3
5	Đường phân luồng học sinh: Từ giáp QL 45 đến Đê tuyến 2	1,1
8	Các trục chính của các thôn 3,4,5,6	1,2
9	Các trục chính đường làng Hồng Đô	1,6
11	Các trục đường phụ làng Cổ Đô + Trà Thượng	1,5
12	Các đường ngõ còn lại Làng Hồng Đô	1,2
13	Các đường ngõ còn lại của Làng Cổ Đô + Trà Thượng + Ba Chè	3,2
14	Các tuyến đường trong khu dân cư mới quy hoạch giáp QL45	3,3
15	Khu dân cư xã Thiệu Đô (nay là TT Thiệu Hóa)	
15.1	Đường Đông Tây 1	1,8
15.3	Các tuyến còn lại trong khu dân cư	2,9
III	XÃ THIỆU TRUNG	
1	Đường vào xã	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.3	Từ Nhà Anh Huy Hà đến Đông Sứ thôn 6	1,5
3	Các trục đường chính của 6 thôn	1,6
4	Các ngõ phụ của 6 thôn +khu vực còn lại	1,4
IV	XÃ THIỆU VẠN	
1	Đường liên thôn	
1.2	Từ VP Công An đến đê Sông Chu	1,3
2	Đường thôn	
2.1	Các đường trục chính từ thôn 1 đến T4	1,4
2.2	Các đường nhánh từ thôn 1 đến T4	1,6
2.3	Các đường trục chính từ thôn 5 đến thôn Lạc Đô	1,6
4	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên xã Thiệu Vạn	2,1
V	XÃ THIỆU PHÚ	
1	Đường liên thôn	
1.1	Từ giáp QL 45 đến thôn Đình Tân	5,1
1.2	Từ giáp QL 45 đến thôn Tra Thôn	1,1
2	Đường thôn	
2.1	Ven trục đường chính của các thôn	3,2
2.2	Các đường nhánh từ trục chính các thôn	1,3
3	Đường 506B vào làng Đình Tân	4,5
4	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,4
VI	XÃ THIỆU LONG	
1	Đường liên thôn	
2	Các trục đường chính của các thôn Thiệu Long	1,1
3	Các đường nhánh từ trục chính các thôn Thiệu Long	1,4
4	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,4
VII	XÃ THIỆU TOÁN	
1	Đường liên thôn: Từ giáp Tỉnh lộ 515 đến Nhà V.Hoá các thôn	1,1
2	Đường thôn	
2.2	Các đường nhánh từ trục chính các thôn	1,3
3	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,3
VIII	XÃ THIỆU CHÍNH	
2	Đường liên thôn	
2.1	Trục đường chính các thôn	1,4
2.2	Trục đường nhánh các thôn	1,5
3	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,2
IX	XÃ THIỆU TÂM (nay là xã Minh Tâm)	
1	Đường liên thôn	
1.2	Từ Cầu Kênh Bắc đến Trường THCS	1,8
1.5	Từ Nhà VH Đồng Tiến 1 đến Trạm xá	1,2
2	Đường thôn	
2.2	Từ ông Ngung thôn Thái Ninh đến ông Ba Bình thôn Thái Bình	2,9
2.3	Từ cầu Thái Bình đến giáp Thiệu Hòa	1,5
3	Các tuyến rẽ từ trục chính các thôn	1,8
4	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,4
X	XÃ THIỆU CHÂU (nay là xã Tân Châu)	
2	Đường liên xã	
2.2	Từ Trường THCS đến nhà ông Tân Thôn 1	1,1
4	Đường thôn	
4.1	Trục đường chính các thôn	1,4

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
5	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,5
XI	XÃ THIỆU LÝ	
1	Đường liên xã	
1.2	Từ Trường THCS đến nhà bà Năm thôn 3	1,4
1.3	Từ Nhà bà năm thôn 3 đến giáp Thiệu Viên	1,5
2	Đường liên thôn	
2.1	Trục đường chính liên thôn, nội thôn	1,3
2.2	Đường nhánh từ Trục đường chính liên thôn	1,4
3	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,5
XII	XÃ THIỆU DUY	
3	Đường liên thôn	
3.5	Từ Nhà VH Thôn Đông Hoà đến nhà ông Chức	1,1
4	Các trục đường chính các thôn	1,4
5	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên Thiệu Duy	1,3
XIII	XÃ THIỆU QUANG	
1	Làng Chí Cường	
1.1	Từ Chợ Thiệu Quang đến Trạm bơm	2,8
1.2	Từ Chợ Thiệu Quang giáp đê TW	1,8
2	Trục đường chính Làng Chí Cường	
1.3	Từ Nhà ông Hùng Sậy đến nhà bà Gióng	1,1
1.5	Từ bà Gióng đến trường tiểu học	1,2
1.6	Từ Nhà ông Lai đến nhà ông Chức	1,2
XIV	XÃ THIỆU GIANG	
1	Trục đường chính các thôn + Ven đê Xuống các xóm	1,2
2	Đường nhánh từ Trục đường chính các thôn	1,2
3	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,2
XV	XÃ THIỆU GIAO	
1	Đường liên xã	
1.2	Từ đường Thống Nhất đến ngã tư chợ Đại Bái	1,2
1.3	Từ ngã tư chợ Đại Bái đến đường đi Đông Thanh	1,2
XVI	XÃ THIỆU PHÚC	
1	Trục đường chính các thôn	2,6
2	Đường nhánh từ Trục đường chính các thôn	2,0
3	Dọc đê TW Dọc hai phía đê Sông Chu	1,1
4	Đoạn từ đường 506B đến hết UBND xã	2,1
XVII	XÃ THIỆU VIÊN	
1	Đường liên xã	
1.1	Từ giáp Thiệu Lý đến Cầu thôn 2	1,3
1.2	Từ Ngã ba xã đến hết trụ sở UB	2,0
1.4	Từ Cầu Thôn 2 đến hết thôn 1	1,3
1.5	Từ Cầu anh Trỗi đến công nỏ đào 2	1,6
2	Đường liên thôn	
2.3	Từ Thôn 2 đến thôn 6	1,5
3	Đường nhánh từ trục chính các thôn	1,3
4	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,4
XVIII	XÃ THIỆU HÒA	
2	Đường xã thôn Thái Hanh đi Dân Lực	1,4
4	Đường xã Trạm y tế đi Dân Quyền	1,5
7	Đường nhánh từ Trục đường chính các thôn	2,1

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
8	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	2,0
XIX	XÃ THIỆU THỊNH	
1	Các trục nhựa chính liên thôn	1,7
2	Đường bê tông ven làng	
2.1	Từ nhà canh đê đến Cống Doãng Nỗ	1,8
2.2	Từ Cống Doãng Nỗ đến ngã ba Trạm xá	1,2
2.3	Từ nhà canh đê đến Dộc Lầu	1,8
3	Các trục chính trong thôn	
3.1	Từ Nhà VH Đương Phong đến nhà anh Bằng	1,5
5	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,2
XX	XÃ THIỆU TÂN (nay là xã Tân Châu)	
1	Đê dân sinh: Từ Trường THCS đến giáp xã T.Châu (cũ)	1,2
2	Đường liên xã	
2.1	Từ Trường THCS đến giáp xã Thiệu Khánh	2,4
2.2	Từ Cống Nghè đến giáp xã Thiệu Vân	1,8
4	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,4
XXI	XÃ THIỆU MINH (nay là xã Minh Tâm)	
1	Từ giáp đường 515 đến Bến Giặt (Trục đường B7)	1,5
2	Đường liên thôn: Từ Trục đường chính các thôn + ven đê sông Chu	1,3
4	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	5,2
XXII	XÃ THIỆU HỢP	
3	Độc đê TW	
3.3	Thôn Nam Bằng 1: Từ dốc Trường tiểu học đến ông Ba Thân (ngã ba chợ Chệnh)	1,2
3.4	Thôn Năm Bằng 1: Từ Trường Mần non đến nhà ông Hào Nghệ	1,2
XXIII	XÃ THIỆU NGUYÊN	
1	Đường Bê tông liên thôn	
1.1	Từ Dốc đê TW đến hết ĐH.TH Nguyên Thắng	2,0
2	Các trục đường chính trong thôn	1,4
4	Các đường nhánh từ trục chính thôn	1,4
5	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,5
XXIV	XÃ THIỆU NGỌC	
1	Đường liên thôn	
1.1	Từ Nhà ông Vân Tân Bình đến cầu Trắng	1,6
1.2	Từ Trạm biến thế làng Mới đến Nhà Ông Thái Thôn Ngọc Sơn	1,1
3	Cụm dân cư thôn Làng Mới, Ngọc Sơn, Ngọc Thiện	1,2
4	Các đường ngõ còn lại tại xã +Cụm dân cư thôn Chấn Xuyên	1,4
XXV	XÃ THIỆU THÀNH	
1	Đường liên thôn	
1.1	Từ UBND xã đến Bà Vui thôn Thành Đức	2,5
1.2	Từ Bà Vui thôn Thành Đức đến Thôn T.Giang	1,7
1.5	Từ Nhà ông Việt đến Nhà ông Thường T.Tiến	2,1
1.6	Từ Cồn Bùn T.Đông đến Cỏ Bái T.Thượng	2,9
5	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,4
XXVI	XÃ THIỆU VŨ	
1	Đường thôn	
1.1	Từ Công ty XD Ngọc Sơn đến Bưu điện xã	1,1
1.2	Từ Ngã ba anh Biểu đến Bưu Điện xã	1,4
1.3	Từ Dốc nhà ông Trung đến nhà anh Hậu	3,0
1.4	Từ Dốc nhà ông Ngọt đến Bưu điện xã	2,0

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.5	Từ Nhà anh Chuẩn đến ông Điện	1,5
3	Đường liên thôn + đê TW : Từ giáp thôn Cẩm Vân hết thôn Yên Lộ	2,5
4	Các trục đường chính còn lại của các thôn	1,8
5	Các trục đường nhánh của các thôn	1,1
9	Từ ông Linh Kế đến cây xăng	1,3
6	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,2
XXVII	XÃ THIỆU TIẾN	
2	Các trục đường chính liên thôn và trong thôn	1,6
5	Đường liên thôn: từ Ngã tư Kênh Nam đến Dốc Chợ Là	4,0
6	Đường nhánh từ trục chính các thôn	1,7
7	Giáp xã Thiệu Phúc đến giáp xã Thiệu Vũ	1,2
XXVIII	XÃ THIỆU CÔNG	
1	Đường liên thôn	
1.1	Từ Chợ Vước đến nhà anh Khương	1,1
1.3	Từ Nhà anh Hoàng đến nhà anh Trung	2,4
1.4	Từ Nhà anh Việt đến nhà VH Liên Minh	5,6
1.5	Từ Nhà Kim đến nhà anh Tiến	1,7
1.6	Từ Nhà VH Liên Minh đến nhà anh Chung	4,4
1.7	Từ Nhà anh Tiến đến nhà anh Khánh	2,1
1.8	Từ Nhà anh Khánh đến giáp trại giống	1,7
1.9	Các đoạn liên thôn còn lại	3,9
4	Đường trục xã	
4.1	Từ Chợ Vước đến đường Thiệu Long - Thiệu Tiến	1,1
	HUYỆN YÊN ĐỊNH	
A	MỘT SỐ TUYẾN CHÍNH:	
I	QUỐC LỘ 45	
1	XÃ ĐỊNH BÌNH	
1.1	Đoạn từ giáp xã Thiệu Long huyện Thiệu Hoá đến hộ bà Hoa Hạnh	1,2
1.2	Đoạn từ hộ bà Hoa Hạnh đến công đường vào làng Tân Sen	1,2
1.3	Đoạn từ hộ ông Dũng Hợp đến Cầu Si	1,2
1.4	Đoạn từ cầu Si đến hộ bà Hưng (phía Tây QL45)	1,2
1.5	Đoạn từ cầu Si đến hộ ông Khanh (phía Đông QL45)	1,2
1.6	Đoạn từ cây xăng ông Phước đến giáp thị trấn Quán Lào (phía Bắc QL45)	1,2
1.7	Đoạn từ hộ bà Hằng đến giáp thị trấn Quán Lào (phía nam QL45)	1,2
2	THỊ TRẤN QUÁN LÀO	
2.1	Đoạn từ giáp xã Định Bình đến ngã ba đi cầu Yên Hoà	1,2
2.2	Đoạn từ ngã ba đường đi cầu Yên Hoà đến bờ kênh B6	1,2
2.3	Đoạn từ bờ kênh B6 đến ngã tư Quán Lào	1,2
2.4	Đoạn từ ngã tư Quán Lào đến Trạm Khuyến nông (phía Bắc đường QL45)	1,2
2.5	Đoạn từ Trạm Khuyến Nông đến hộ ông Nho (phía Bắc đường Quốc lộ 45)	1,2
2.6	Đoạn từ hộ ông Phan, khu 1 đến hộ ông Thiệu khu 1 (phía Bắc đường QL45)	1,2
2.7	Đoạn từ hộ ông Minh, khu 1 đến giáp xã Định Long (phía Bắc đường QL 45)	1,2
2.8	Đoạn từ ngã tư Quán Lào đến Bưu điện (phía Nam đường Quốc lộ 45)	1,2
2.9	Đoạn từ hộ ông Thuyên khu 2 đến hộ ông Vịnh - đường huyện đi vào xã Định Tăng (phía Nam đường Quốc lộ 45)	1,2
2.10	Đoạn từ hộ ông Quân Nguyệt (đường đi xã Định Tăng) đến xã Định Long (phía Nam đường Quốc lộ 45)	1,2
3	XÃ ĐỊNH LONG	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
3.1	Đoạn từ giáp thị trấn Quán Lào đến hết Bệnh viện Đa khoa	1,2
3.2	Đoạn từ ngã tư hết Bệnh viện Đa khoa đến giáp ông Chung (Giày da), phía Nam đường QL45	1,2
3.3	Đoạn từ ông Chung (Giày da) đến giáp xã Định Liên, phía Nam đường QL45	1,2
4	XÃ ĐỊNH LIÊN	
4.1	Đoạn giáp xã Định Long đến đường vào Nhà máy gạch TuyNel (phía Nam đường QL45)	1,1
4.2	Đoạn từ đường vào Nhà máy gạch TuyNel đến Sân vận động (phía Nam đường QL45)	1,1
4.3	Đoạn giáp xã Định Long đến hết Sân vận động xã	1,1
4.4	Đoạn từ hết Sân vận động đến hộ ông Lói (thôn DT2)	1,3
4.5	Đoạn từ giáp hộ ông Lói (thôn DT2) đến ngã tư giáp hộ ông Phiêu	1,3
4.6	Đoạn từ giáp hộ ông Phiêu đến ngã tư đoạn đường cua	1,3
4.7	Đoạn từ ngã tư đoạn đường cua đến giáp xã Yên Thái	1,3
5	XÃ YÊN THÁI	
5.1	Đoạn từ giáp xã Định Liên đến Dốc Ngõ sau (giáp hộ ông Sáng)	1,2
5.2	Đoạn từ Dốc Ngõ sau thôn Lê Xá 1 đến giáp xã Yên Phong	1,2
5.3	Đoạn từ giáp hộ ông Tinh đến ngã tư UBND xã Yên Thái phía Đê sông Mã	1,2
6	XÃ YÊN PHONG	
6.1	Đoạn từ giáp xã Yên Thái đến Trường THCS	1,1
6.2	Đoạn từ Trường THCS đến ngã ba đường nắn (phía Đông)	1,1
6.3	Đoạn từ ngã ba đường nắn (phía Đông) đến Trạm bơm Nam sông Mã	1,1
6.4	Đoạn từ Trạm bơm Nam sông Mã đến giáp xã Yên Trường	1,1
7	XÃ YÊN TRƯỜNG	
7.1	Đoạn giáp Yên Phong đến ngã 3 đường vào Trường THPT YĐ II	1,1
7.2	Đoạn từ ngã 3 đường vào Trường THPT YĐ II đến Cầu Kiều (giáp huyện Vĩnh Lộc)	1,1
8	QUỐC LỘ 45 CŨ	
8.1	Đoạn đi qua xã Định Bình	1,5
II	TỈNH LỘ 518 (QL 47B)	
1	XÃ YÊN TRƯỜNG	
1.1	Đoạn từ ngã ba Kiều - Kênh T2A	1,1
1.2	Đoạn từ Kênh T2A - đường vào Trạm điện 110	1,1
1.3	Đoạn từ Trạm điện 110 - dốc Máy kéo	1,1
1.4	Đoạn từ dốc Máy kéo - Giáp Yên Bái	1,1
2	XÃ YÊN BÁI (cũ)	
2.1	Đường TL 518, đoạn từ giáp xã Yên Trường đến hết ngã ba đi Bái Đồng Tiên	1,1
2.2	Đường TL 518B, đoạn từ sau ngã ba đi Bái Đồng Tiên đến hết ngã tư Trạm Biến thế Phú Đức	1,1
2.3	Đường TL 518, đoạn từ Trạm Biến thế đến giáp xã Yên Trung	1,1
3	XÃ YÊN TRUNG	
3.1	Đoạn từ giáp Yên Bái đến đường vào Trạm bơm nhà Lang	1,1
3.2	Đoạn đường vào Trạm bơm nhà Lang đến giáp Yên Tâm	1,1
4	XÃ YÊN TÂM	
4.1	Đoạn giáp xã Yên Trung đến hộ ông Lân thôn Mỹ Quan	1,2
4.2	Đoạn từ ông Thành đến nhà ông Tuấn	1,4
4.3	Đoạn từ ông Tô đến giáp xã Yên Lâm	1,4
5	XÃ QUÝ LỘC	
5.1	Tuyến Đường 518 đi Yên Lâm: Đoạn từ ngã ba Quý Lộc đến giáp Phong Mỹ (Yên Lâm)	1,2
6	XÃ YÊN LÂM	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
6.1	Đoạn từ xã Yên Tâm đến hết đường đi xứ đồng Cầu Đò, thôn Phong Mỹ	1,2
6.2	Đoạn từ Trạm điện Phong Mỹ đến hết hộ ông Như, thôn Phong Mỹ	1,2
6.3	Đoạn từ đất hộ bà Uyển thôn Phong Mỹ đi đến hết đất hộ ông Nhân Tơ, thôn Phong Mỹ	1,2
6.4	Đoạn đường đi Đồng Mốc giáp dân cư thôn Phong Mỹ đến ngã ba đi xã Quý Lộc	1,2
6.5	Đoạn từ đất hộ ông Yên thôn Đông Sơn đến hết hộ ông Long Côi, thôn Đông Sơn	1,2
6.6	Đoạn từ đường đi thôn Diệu Sơn (hộ ông Minh Sáng, thôn Đông Sơn) đến hết đất hộ bà Ghi thôn Đông Sơn	1,2
6.7	Đoạn từ đường đi thôn Diệu Sơn (giáp đất hộ bà Ghi thôn Đông Sơn), đến hết đất hộ ông Chi thôn Hành Chính	1,2
6.8	Đoạn từ nhà bà Định Quyết đến hết đất hộ ông Thành Hòa, thôn Hành Chính	1,2
6.9	Đoạn từ giáp hộ ông Thành Hòa thôn Hành Chính đến hết đất hộ ông Thanh Vây, thôn Hành Chính	1,2
6.10	Đoạn từ đường đi Z4 (từ hộ bà Na Triệu) đến hết cây xăng Thẩm Bình	1,2
6.11	Đoạn từ giáp cây xăng Thẩm Bình đến giáp xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy	1,2
III	TỈNH LỘ 516 B	
1	THỊ TRẤN QUÁN LÀO	
1.1	Đoạn từ ngã tư Quán Lào đến ngã ba hộ ông Hanh	1,2
1.2	Đoạn từ ngã ba hộ ông Tiến đến giáp xã Định Tường	1,2
2	XÃ ĐỊNH TƯỜNG (cũ)	
2.1	Đoạn từ hộ ông Nghị giáp thị trấn Quán Lào đến UBND xã (cũ)	1,2
2.2	Đoạn từ UBND xã đến ngã tư hộ ông Khải	1,2
2.3	Đoạn từ ngã tư hộ ông Khải đến giáp xã Định Tăng	1,2
3	XÃ ĐỊNH TĂNG	
3.1	Đoạn từ giáp xã Định Tường đến Trạm Bơm (giáp Chợ)	1,2
3.2	Đoạn từ Trạm bơm đến đường vào UBND xã	1,2
3.3	Đoạn từ đường vào UBND xã đến hộ ông Đích	1,2
3.4	Đoạn từ hộ ông Đích đến cống Đầu Cống	1,2
3.5	Đoạn từ Cống Đầu cống đến Cầu Khải	1,2
4	XÃ YÊN LẠC	
4.1	Đoạn từ giáp Cầu Khải đến Nhà văn hóa (Phác Thôn)	1,2
4.2	Đoạn từ Nhà văn hóa (Phác Thôn) đến ngã tư Cống Trống (thôn Hanh Cát 1)	1,2
4.3	Đoạn từ ngã tư Cống Trống (thôn Hanh Cát 1) đến Cống đồng Mơ	1,2
4.4	Đoạn từ Cống đồng Mơ đến giáp xã Yên Thịnh	1,2
5	XÃ YÊN THỊNH	
5.1	Đoạn từ giáp Yên Lạc đến ngã tư đường QL 47B	1,2
5.2	Đoạn từ ngã ba ông Nghĩa, thôn 5 đến hộ bà Đăng thôn 4	1,2
5.3	Đoạn từ hộ bà Đăng thôn 4 đến ngã ba đường QL 47B	1,2
5.4	Đoạn từ ngã tư đường QL 47B đến giáp xã Yên Phú	1,2
6	XÃ YÊN PHÚ	
6.1	Đoạn giáp xã Yên Thịnh đến Mương xây qua đường (Trạm bơm 2)	1,2
6.2	Đoạn từ mương xây đến hộ ông Gia (thôn 6)	1,2
6.3	Đoạn từ nhà ông Gia đến mương máy nước	1,2
6.4	Đoạn từ mương máy nước đến giáp xã Yên Giang (cũ)	1,2
7	XÃ YÊN GIANG (cũ)	
7.1	Đoạn giáp xã Yên Phú đến hộ ông Trường (Thao)	1,2
7.2	Đoạn từ hộ ông Trường (Thao) đến hộ ông Định (Tuồng)	1,2
7.3	Đoạn từ hộ ông Định (Tuồng) đến bờ Đê	1,2
7.4	Đoạn từ bờ đê đến Cầu Năm	1,2
7.5	Đoạn từ Cầu Năm đến hộ ông Tụ (Hồi)	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
7.6	Đoạn từ anh Lưu Tuyết đến giáp TT Thống Nhất	1,2
8	THỊ TRẤN THỐNG NHẤT	
8.1	Đoạn từ giáp xã Yên Giang đến ngã ba hộ ông Cương Nờ (khu 3/2)	1,2
8.2	Đoạn từ ngã ba hộ ông Lương (khu 3/2) đến ngã 3 cổng Đá Ong	1,2
8.3	Đoạn từ ngã ba cổng Đá Ong đến ngã ba đường đi chợ Thống Nhất	1,2
8.4	Đoạn từ ngã ba đường đi chợ Thống Nhất đến hộ ông Chiến Hải (phố 2)	1,2
8.5	Đoạn từ hộ ông Chiến Hải đến ngã ba Thành Hoè (khu phố 3)	1,2
8.6	Đoạn từ ngã ba Thành Hoè (khu phố 3) đến hết khu phố 4, giáp xã Cao Thịnh	1,2
9	XÃ ĐỊNH BÌNH (lấy từ tuyến đường Tân Bình)	
3.2.1	Đoạn từ hộ ông Ngọc Vinh đến UBND xã	1,2
3.2.2	Các đường còn lại trong thôn Thung Thượng	1,2
3.3	Thôn Thung Thôn	
3.3.1	Đoạn từ ngã ba chợ cũ (hộ ông Mười Hồng) đến ngã ba đường vào UBND xã	1,2
3.3.2	Đoạn từ UBND xã đến hộ ông Lâu	1,2
3.3.3	Đoạn từ hộ ông Xô đến đình làng Nhi	1,2
3.3.4	Đoạn đình làng Nhi đến hộ ông Thọ Thông	1,2
3.3.5	Đoạn đình làng Nhi đến hộ ông Xây Túc	1,2
3.3.6	Đoạn từ hộ ông Sạn đến hộ ông Tập	1,2
3.3.7	Đoạn từ hộ ông Thi Diệp đến hộ ông Liên Vân	1,2
3.3.8	Đoạn từ hộ ông Diệu Thanh đến hộ ông Thắng	1,2
3.4	Thôn Tô Lai	
3.4.1	Đoạn từ hộ ông Xây Túc đến đập Đùn	1,2
3.4.2	Các đường còn lại trong thôn Tô Lai	1,2
3.5	Thôn Mai Trung	
3.5.1	Đoạn từ hộ ông Từ Lan đến Trạm bơm Hòa Long	1,2
3.5.2	Đoạn từ hộ ông Khang đến hộ bà Yến Bút	1,2
3.5.3	Các đường còn lại trong thôn Mai Trung	1,2
3.6	Thôn Nội Hà	
3.6.1	Đoạn từ Trạm bơm Hòa Long đến chân đê (Nội Hà)	1,2
3.6.2	Đoạn từ hộ ông Học đến hộ ông Thiệu	1,2
3.6.3	Đoạn từ hộ ông Tám Thi đến hộ ông Đê	1,2
3.6.4	Đoạn từ hộ ông Hạnh đến hộ ông Định	1,2
3.6.5	Các đường còn lại trong thôn Nội Hà	1,2
4	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
XIX	XÃ ĐỊNH BÌNH	
1	Tuyến đường đê sông Cầu Chày.	1,2
2	Đường trục các thôn	
2.1	Đường trục ra Quốc Lộ 45	1,2
2.2	Các đường xương cá trong làng Mỹ Nga, ấp Trú, Tân Sen 1, Kênh Khê, Căng Lập, Công Bình, Đắc Trí	1,2
2.3	Các đường xương cá trong các Tân Sen 2, Căng Lập 1, Căng Lập 2	1,2
3	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
XX	XÃ ĐỊNH THÀNH	
1	Tuyến đường Đê sông Cầu Chày.	
1.1	Đoạn từ giáp xã Định Hòa đến giáp xã Định Công	1,2
2	Tuyến đường các Thôn.	
2.1	Các đường trục làng Bái Ân	1,2
2.2	Các đường trục làng Tường Vân	1,2
2.3	Các đường trục làng Hải Quật	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
2.4	Các đường trục thôn 5, thôn 10	1,2
3	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
XXI	XÃ ĐỊNH CÔNG	
1	Tuyến đường đê sông Mã, sông Cầu Chày	
1.1	Đê sông Mã (đoạn ngã ba sông Cầu Chày đến giáp xã Định Tiến)	1,2
1.2	Đê Cầu Chày (đoạn từ Nhà thờ Công Giáo đến giáp xã Định Thành)	1,2
2	Khu vực chợ mới trung tâm xã	
2.1	Đường trục chính trước mặt Chợ (Vị trí 1)	1,2
2.2	Các đường trục xung quanh Chợ (Vị trí 2)	1,2
3	Tuyến đường các Thôn	
3.1	Các đường trục thôn Cẩm Chương 1	1,2
3.2	Các đường trục thôn Cẩm Chương 2	1,2
3.3	Các đường trục thôn Phú Khang (thôn Khang Nghệ cũ)	1,2
3.4	Các đường trục thôn Phú Khang (Phú Ninh cũ)	1,2
3.5	Các đường trục thôn Quan Yên	1,2
4	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
XXII	XÃ ĐỊNH TÂN	
1	Đường Liên xã	
1.1	Đoạn từ giáp thôn Hồ Thôn xã Định Hưng, đến cổng làng Yên Hoành	1,2
1.2	Đoạn từ giáp cổng làng Hoành đến đường đê sông Mã	1,2
2	Đường Đê Sông Mã	
2.1	Đoạn từ giáp xã Định Hải đến Trạm Biến áp số 2	1,2
2.2	Đoạn từ Trạm Biến áp số 2 đến giáp Hồ Ấu	1,2
2.3	Đoạn từ giáp Hồ Ấu đến giáp xã Định Tiến	1,2
3	Đường liên thôn	
3.1	Đoạn từ ngã ba hộ ông Thảo Bao (thôn Yên Hoành 2) đến ngã ba hộ ông Lới	1,2
3.2	Đoạn từ Đình làng Yên Định đến hộ ông Vọng Nương	1,2
3.3	Đoạn từ giáp hộ ông Hữu Phương đến đường đi cầu Yên Hoành	1,2
3.4	Đoạn từ giáp hộ ông Chung Hiếu đến đường đi cầu Yên Hoành	1,2
3.5	Đoạn từ giáp hộ ông Vọng Nương đến đường đi cầu Yên Hoành	1,2
3.6	Đoạn từ hộ Thọ Nhung đến đường đi cầu Yên Hoành	1,2
3.7	Đoạn từ Nhà văn hoá Yên Hoành 1 đến đường mới Cầu Hoành	1,2
4	Đường các thôn	
4.1	Các đường trục thôn làng Yên Hoành	1,2
4.2	Các đường trục thôn làng Yên Định	1,2
4.3	Đoạn từ giáp hộ ông Thuận (Kênh Thôn) đến nương tưới B1	1,2
4.4	Các đường trục thôn làng Kênh Thôn	1,2
4.5	Các đường trục thôn Tân Long	1,2
4.6	Đường vòng quanh núi Yên Hoành, Yên Định	1,2
4.7	Đoạn từ hộ Thục Chế đến hộ Lan Hoàng	1,2
4.8	Đoạn từ hộ Vi Quế đến hộ Luyến Theo	1,2
4.9	Đoạn từ hộ Đắc Lộc đến hộ Sơn Thái	1,2
4.1	Đoạn từ hộ Nhật Biểu đến đê Sông Mã	1,2
4.11	Đoạn từ hộ ông Phương đến bà Minh	1,2
4.12	Đoạn từ hộ ông Đan đến hộ Tuyền Ngọc	1,2
4.13	Đoạn từ hộ ông Luận đến hộ ông Liên	1,2
4.14	Đoạn từ hộ ông Đềm đến Đồng Nang	1,2
4.15	Đoạn từ hộ ông Sáu Hải đến Giếng Làng	1,2
5	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
XXIII	XÃ ĐỊNH TIÊN	
1	Tuyến đường đê sông Mã.	
1.1	Đoạn từ giáp xã Định Tân đến giáp xã Định Công	1,2
2	Tuyến đường liên xã	
2.1	Đoạn từ giáp xã Định Hoà đến đường Tỉnh lộ 516D	1,2
3	Tuyến đường trung tâm xã	
3.1	Đoạn từ hộ ông Luân (giáp đê sông Mã) đến hộ ông Đồng Bình (thôn 4)	1,2
3.2	Đoạn từ Nghè Mỹ Lộc đến hết chợ trung tâm xã	1,2
3.3	Đoạn từ ngã ba hộ ông Khiêm (thôn 3) đến ngã ba đường rẽ đi Trạm y tế.	1,2
4	Tuyến đường các thôn.	
4.1	Đoạn từ Nhà máy sậy đến ngã ba hộ ông Nhật thôn Tam Đồng	1,2
4.2	Đoạn từ giáp đường nhựa dọc theo mương B1, đến công nghệ Mỹ Lộc	1,2
4.3	Đoạn từ cống Nấp Vân, đến giáp hộ ông Bính Toán đất mới thôn Tam Đồng	1,2
4.4	Đoạn từ giáp hộ ông Văn thôn Lang Thôn đến giáp đường Tỉnh lộ 516D	1,2
4.5	Đoạn từ cống Trạm bơm (thôn 1) đến ngã ba hộ ông Khiêm (thôn 3)	1,2
4.6	Đoạn từ hộ ông Thường (Thôn 6) đến hộ ông Hân (thôn 7)	1,2
4.7	Đoạn từ ngã ba hộ ông Khiêm (thôn 3) đến ngã 3 hộ ông Nhật (thôn 16)	1,2
4.8	Đoạn từ ngã ba đường rẽ đi Trạm y tế đến Trạm bơm tiêu Yên Thôn	1,2
4.9	Đoạn từ hộ ông Ban Cừ (thôn 9) đến hộ ông Chiến giáp cầu Yên Thôn	1,2
4.10	Đoạn từ hộ ông Xuyên (thôn 13) đến hộ ông Túy (thôn 16)	1,2
4.11	Các đường xương cá làng Lang thôn và Làng Mỹ Lược	1,2
4.12	Các đường xương cá làng Duệ thôn và làng Yên Thôn	1,2
4.13	Các đường xương cá làng Tam Đồng	1,2
5	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
XXIV	XÃ ĐỊNH LONG	
1	Tuyến đường liên xã	
1.1	Đoạn từ ngã ba Quốc lộ 45 đường vào UBND xã đến ngã ba Phúc thôn	1,2
1.2	Đoạn từ NVH Là Thôn đến giáp đê sông Mã	1,2
2	Tuyến các đường thôn	
2.1	Đoạn từ ngã ba Quốc lộ 45 đến Trại Lợn	1,2
2.2	Đường kẹp song song với QL 45 từ hộ ông Tuấn đến giáp Định Liên	1,2
2.3	Đoạn từ ngã ba Quốc lộ 45 hết Bệnh viện Đa khoa	1,2
2.4	Đoạn từ Nhà văn hoá Tân ngữ đến hộ bà Hà	1,2
2.5	Đoạn từ Trường Mầm non đến hộ ông Thú	1,2
2.6	Đoạn từ ngã ba Quốc lộ 45 (hộ ông Loát) đến Nhà văn hoá thôn Tân Ngữ	1,2
2.7	Các đường trong khu dân cư mới	1,2
2.8	Các trục đường trong thôn Là Thôn đến Phúc Thôn	1,2
2.9	Đường trong khu dân cư Cầu Nun (Tân Ngữ 1)	1,2
2.10	Đường trong khu dân cư Sào Bái (Tân Ngữ 1)	1,2
2.11	Đường trong khu dân cư Sau Chợ Bản (Tân Ngữ 2)	1,2
2.12	Các trục đường trong thôn Là Thôn;	1,2
2.13	Các trục đường trong thôn Phúc thôn;	1,2
2.14	Các trục đường trong thôn Tân Ngữ 1	1,2
2.15	Các trục đường trong thôn Tân Ngữ 2	1,2
2.16	Các đường xương cá ra Quốc lộ 45	1,2
3	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
XXV	XÃ ĐỊNH LIÊN	
1	Tuyến đường liên thôn	
1.1	Đoạn từ Quốc lộ 45 đến hộ ông Chương (Vực Phác)	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.2	Đoạn từ Quốc lộ 45 giáp cây xăng đến hết Nhà máy gạch Tuynel	1,2
1.3	Các đường trong khu dân cư mới (không giáp QL 45)	1,2
2	Tuyến đường thôn	
2.1	Đoạn từ hộ ông Hùng Thanh thôn 8 đến hộ bà Cạy (thôn Vực Phác)	1,2
2.2	Đường trục làng Duyên Thượng	1,2
2.3	Đường trục làng Vực Phác	1,2
2.4	Đường còn lại của làng Duyên Thượng, Vực Phác	1,2
2.5	Đường trục làng Bái Thủy	1,2
2.6	Các đường xuong cá ra Quốc lộ 45 của các thôn còn lại	1,2
2.7	Đường song song và các đường làng Vực Phác ra Quốc lộ 45 từ Trường Mầm non đến nghĩa trang liệt sỹ huyện	1,2
2.8	Đường song song và các đường ra Quốc lộ 45 khu vực từ đường vào Nhà máy gạch Tuynel đến giáp kênh B4 về giáp xã Định Long	1,2
2.9	Các đường còn lại của làng Bái Thủy	1,2
2.10	Đường trong khu dân cư mới Quán Nước	1,2
3	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
XXVI	XÃ ĐỊNH TƯỜNG (nay là thị trấn Quán Lào)	
1	Tuyến đường cầu Hoàn đi Quán Lào	
1.1	Đoạn từ giáp TT Quán Lào đến giáp xã Định Tân	1,2
2	Tuyến đường liên xã	
2.1	Đoạn từ giáp SVĐ huyện đến hộ ông Chính	1,2
2.2	Đoạn từ ngã tư hộ ông Long đến công làng Thiết Định	1,2
2.3	Đoạn từ công làng Thiết Định đến giáp xã Định Tăng	1,2
3	Tuyến đường đê Sông Cầu Chày	
3.1	Đường dọc đê sông Cầu Chày, thôn Bồi Lim	1,2
4	Tuyến đường các thôn	
4.1	Đoạn từ văn phòng thôn Lý Yên đi vào Trường THPT Yên Định 1	1,2
4.2	Đoạn từ giáp TT Quán Lào đến VP thôn Thành Phú	1,2
4.3	Đoạn từ ngã ba thôn Thiết Định đến UBND xã	1,2
4.4	Các đường khu dân cư mới Dọc Mau thôn Thành Phú	1,2
4.5	Các đường trục thôn Lý Yên nối ra Tỉnh lộ 528	1,2
4.6	Các đường trục khác trong thôn Lý Yên	1,2
4.7	Các đường trong thôn Thành Phú nối với đường TT Quán Lào ra Quốc Lộ 45	1,2
4.8	Các đường trục thôn Thành Phú nối với đường TT Quán Lào ra Quốc Lộ 45	1,2
4.9	Các đường còn lại trong thôn Thành Phú	1,2
4.10	Các đường trục thôn Thiết Định	1,2
4.11	Các đường khu dân cư mới Đồng Lách thôn Thiết Định	1,2
4.12	Các đường còn lại trong thôn Thiết Định	1,2
4.13	Các đường trục thôn Ngọc Sơn	1,2
4.14	Các đường còn lại trong thôn Ngọc Sơn	1,2
4.15	Các đường trục thôn Bồi Lim	1,2
4.16	Các đường còn lại trong thôn Bồi Lim	1,2
5	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
XXVII	XÃ ĐỊNH TĂNG	
1	Tuyến đường liên xã	
1.1	Đoạn từ giáp thôn Thiết Định xã Định Tường đến ngã ba Đường 516C	1,2
1.2	Đoạn từ ngã ba Trường học đến hộ ông Thanh Thiêm	1,2
1.3	Đoạn từ ngã ba Phú Cầm đến giáp xã Thiệu Vũ, Thiệu Hoá	1,2
1.4	Đoạn từ ngã ba Phú Cầm đến giáp xã Thiệu Thành, Thiệu Hoá	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.5	Đoạn từ ngã ba Phú Cẩm đến giáp xã Thiệu Ngọc, Thiệu Hoá	1,2
1.6	Đoạn từ hội trường thôn Phú Thọ, đến cống Bồi Lim	1,2
2	Tuyến đường đê Sông Cầu Chày	
2.1	Đoạn từ hộ ông Thanh Thiêm đến ngã ba Phú Cẩm	1,2
2.2	Các tuyến đê còn lại	1,2
3	Tuyến đường liên thôn.	
3.1	Đoạn từ hộ ông Lịch đến hộ bà Giang Nấu	1,2
3.2	Đoạn từ ngã ba ông Khôi đến hộ ông Hoạt (đoạn đường vào UBND xã)	1,2
3.3	Đoạn từ hộ ông Trúc Đào đi ngã ba Phú Thọ đến Phú Cẩm	1,2
4	Đường trong thôn	
4.1	Các đường trục trong các thôn Bái Trại, Thạch Đài, Hoạch Thôn, Phú Thọ, Phú Cẩm	1,2
4.2	Các đường trục trong thôn Phú Cường	1,2
5	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
XVIII	XÃ ĐỊNH HƯNG	
1	Tuyến đường Liên xã	
1.1	Đoạn từ hộ ông Minh Mai đến giáp Ái Thôn	1,2
1.2	Đoạn từ hộ ông Thịnh đến cống kênh Bắc (giáp xã Định Tân)	1,2
1.3	Đoạn từ Nhà văn hoá thôn Đồng Tình đi Trinh Điện (Định Hải) cống kênh Bắc	1,2
1.4	Đoạn từ cầu Trường Mầm non đến TL 516B	1,2
1.5	Đoạn từ Nhà văn hóa Duyên Hy đến TL 516b	1,2
2	Tuyến đường xuống UBND xã Định Hưng	
2.1	Đoạn từ ngã 3 hộ ông Dự đến hết hộ ông Đàm	1,2
2.2	Đoạn từ hộ ông Đàm đến cầu Hạ Mã	1,2
3	Đường các thôn	
3.1	Thôn Đồng Tình	
3.11	Các đường trục nối ra đường liên xã, đường Tỉnh Lộ 528	1,2
3.12	Các đường còn lại trong thôn	1,2
3.2	Thôn Duyên Hy	
3.2.1	Đoạn cống tiêu KCN đến cống tiêu ông Châu	1,2
3.2.2	Các đường trục nối ra đường liên xã, đường Tỉnh Lộ 528, đường liên thôn	1,2
3.2.3	Các đường còn lại trong thôn	1,2
3.3	Thôn Vệ	
3.3.1	Đường từ hộ ông Tuyên Huyền đến hộ bà Bé Sang	1,2
3.3.2	Đường từ hộ ông Hào Ngoan đến hộ ông Tường Mai	1,2
3.3.3	Các đường trục nối ra đường liên xã, đường liên thôn	1,2
3.3.4	Các đường còn lại trong thôn	1,2
3.4	Hồ Thôn	
3.4.1	Đường từ cống làng đến hộ ông Sèo	1,2
3.4.2	Đường bờ kênh Bắc từ hộ ông Hoạch đến hộ ông Phương Hoa	1,2
3.4.3	Các đường còn lại trong thôn	1,2
4	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
XXIX	XÃ ĐỊNH HẢI	
1	Tuyến đường đê sông Mã	
1.1	Đoạn từ hộ bà Hoá Ái (Sét Thôn) đến giáp xã Định Tân	1,2
2	Đường liên xã	
2.1	Đoạn từ giáp thôn Đồng Tình, xã Định Hưng đến hộ ông Thả Nghị thôn Trinh Điện	1,2
2.2	Đoạn từ hộ ông Ngân Hiệp (Sét Thôn) đến hộ ông Thuần (Sét Thôn) giáp đê sông Mã	1,2
2.3	Đoạn từ giáp làng Vệ, xã Định Hưng đến đê sông Mã	1,2
3	Tuyến đường các Thôn	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
3.1	Các đường trục các thôn (Sét Thôn, Thịnh Thôn, Trịnh Điện, Ái Thôn, Duyên Lộc)	1,2
3.2	Đường nội đồng giáp Tỉnh lộ 528 đến đường liên xã thôn Trịnh Điền (Ao đình thôn Trịnh Điền)	1,2
4	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
	HUYỆN VĨNH LỘC	
A	MỘT SỐ TUYẾN CHÍNH	
I	ĐƯỜNG QUỐC LỘ 217	
18	Đoạn từ đất ở ông Quyền (đường rẽ vào trụ sở UBND xã Vĩnh Hùng); Đến đường rẽ vào Cầu Yên Hoành xã Vĩnh Hùng	2,0
B	GIÁ TẠI CÁC XÃ, THỊ TRẤN	
1	THỊ TRẤN VĨNH LỘC	
1.18	Thị Trấn Vĩnh Lộc - Các trục đường trong khu dân cư có chiều rộng từ 4-5m thuộc thị trấn	2,0
2	XÃ VĨNH QUANG	
2.1	Đoạn đường từ điểm giao QL 217 thôn Eo Lê chạy dài đến giáp xã Vĩnh Yên (về phía Sông Mã)	2,0
2.2	Các tuyến đường trong khu dân cư có chiều rộng >5m	2,0
2.3	Đường trong khu dân cư có chiều rộng từ 4-5m	2,0
2.5	Đường trong khu dân cư có chiều rộng từ 2-3m.	2,0
5	XÃ VĨNH THÀNH (NAY LÀ THỊ TRẤN VĨNH LỘC)	
5.2	Các tuyến đường trong khu dân cư có chiều rộng > 5 mét	2,0
9	VĨNH PHÚC	
9.2	Các tuyến đường nối QL 45+ 217 từ cách giáp ranh thị trấn 200 mét đến cách ranh giới thị trấn 400 mét đi Vĩnh Phúc	2,0
9.3	Các tuyến đường trong khu dân cư có chiều rộng > 5 mét	3,0
12	XÃ VĨNH HÙNG	
12.3	Tuyến đường (Đê) ven sông Mã từ giáp Vĩnh Hoà Đến giáp ranh giới xã Vĩnh Tân	2,0
12.4	Các tuyến đường trong khu dân cư có chiều rộng > 5 mét	1,5
12.5	Các tuyến đường trong khu dân cư có chiều rộng từ 4-5 m	1,8
12.7	Các tuyến đường có chiều rộng đường từ 2- 3 mét	1,4
12.10	Các tuyến đường trong khu dân cư có chiều rộng từ 4- 5 m (Thôn Đồng Mục, Việt Yên, Xóm Mới)	2,0
13	XÃ MINH TÂN	
13.3	Các tuyến đường trục chính nối với QL 217, có khoảng cách từ điểm giao với đường QL > 200 mét và các tuyến đường trung tâm của xã	3,0
13.4	Các tuyến đường trong khu dân cư có chiều rộng > 5 mét	2,0
13.5	Các tuyến đường trong khu dân cư có chiều rộng từ 4-5 m	3,0
13.6	Các tuyến đường trong khu dân cư có chiều rộng từ 3- 4 m	3,0
13.9	Các tuyến đường trong khu dân cư có chiều rộng > 5 mét (Thôn Đa Bút)	1,4
15	XÃ VĨNH THỊNH	
15.2	Tuyến đường nối với QL 217 vào trường Tiểu học, có khoảng cách từ điểm giao với đường QL sau khu dân cư vị trí 01 QL 217 đến 200 mét (Mặt bằng đầu giá đất ở năm 2012 và toàn bộ đất dân cư bám trục đường).	3,0
15.4	Các tuyến đường trong khu dân cư có chiều rộng > 5 mét	3,0
15.5	Các tuyến đường trong khu dân cư có chiều rộng từ 4-5 m	3,0
15.6	Các tuyến đường trong khu dân cư có chiều rộng từ 3- 4 m	1,7
15.7	Các tuyến đường có chiều rộng đường từ 2- 3 mét	1,4
	HUYỆN THẠCH THÀNH	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
A	MỘT SỐ TUYẾN CHÍNH:	
1	QUỐC LỘ 45	
1.1	Đoạn Từ Dốc Giang đến giáp Đền Phố Cát xã Thành Vân (xã Thành Vân, cũ)	1,9
1.2	Đoạn Từ đền Phố Cát đến giáp đất Nhà văn hoá thôn Phố Cát	2,7
1.3	Đoạn từ đất Nhà văn hoá thôn Phố Cát đến giáp cây xăng Thành Vân	1,9
1.4	Đoạn từ cây xăng Thành Vân đến giáp kho của thôn xóm Yên	1,6
1.5	Đoạn từ kho của thôn xóm Yên đến giáp danh xã Thành Thọ (xã Thành Vân, cũ)	1,7
1.6	Đoạn từ giáp ranh xã Thành Vân đến giáp hộ ông Phạm Văn Tuấn thôn Đồng Khanh xã Thành Thọ	1,5
1.7	Đoạn từ hộ ông Phạm Văn Tuấn thôn Đồng Khanh đến giáp danh xã Thành Kim (Thành Thọ)	1,5
1.8	Đoạn từ giáp ranh xã Thành Thọ đến ngã ba Dốc Trầu (xã Thành Kim, cũ)	1,8
1.9	Đoạn từ ngã 3 Dốc Trầu đến giáp cầu Nổ Soái (xã Thành Kim, cũ)	1,5
1.10.	Đoạn từ cầu Nổ Soái đến giáp đường rẽ vào UBND xã Thành Kim địa phận thị trấn Kim Tân	1,5
1.11	Đoạn từ đường rẽ vào UBND xã Thành Kim đến giáp đất Chi cục Thuế Thạch Thành (Kim Tân)	1,5
1.12	Đoạn từ Chi cục Thuế đến giáp trụ sở UBND huyện (Kim Tân)	1,5
1.13	Đoạn từ trụ sở UBND huyện đến giáp xã Thành Hưng (Kim Tân)	2,0
1.14	Đoạn từ giáp thị trấn Kim Tân đến giáp đất bà Ngọc thôn Hợp Thành, xã Thành Hưng	2,0
1.15	Đoạn đường từ hộ bà Ngọc (cuối thôn Hợp Thành) đến hết khu Gò Than thôn Phú Thành	1,5
1.16	Đoạn từ giáp khu Gò Than thôn Phú Thành đến giáp cầu Cổ Tế (Thành Hưng)	1,5
1.17	Đoạn từ cầu Cổ Tế đến hết hộ ông Phạm Văn Huân xã Thạch Long	1,5
1.18	Đoạn từ giáp hộ ông Phạm Văn Huân đến Cổng Bèo (Thạch Long)	1,5
2	ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH	
2.1	Đoạn từ giáp Hoà Bình đến giáp xã Thạch Quảng	1,5
2.2	Đoạn từ giáp đất xã Thạch Lâm đến nhà ông Phúc Hoa xã Thạch Quảng	1,5
2.3	Đoạn từ giáp nhà ông Phúc Hoa xã Thạch Quảng đến cầu Quảng Trung xã Thạch Quảng	1,5
2.4	Đoạn từ Cầu Quảng Trung đến hết bến xe khách xã Thạch Quảng	1,5
2.5	Đoạn từ nhà ông Thăng Tươi xã Thạch Quảng đến hết đất nhà ông Huân xã Thạch Quảng .	1,5
2.6	Đoạn từ giáp nhà ông Huân đến giáp đất xã Cẩm Tú huyện Cẩm Thủy.	1,5
3	QL 217B	
3.1	Đoạn Từ cầu Vạn Bảo đến giáp nhà ông Thái thôn Tân Lý xã Thành Tâm	1,5
3.2	Đoạn nhà ông Thái thôn Tân Lý đến nhà ông Hào thôn Tân Liên (Thành Tâm)	1,5
3.3	Đoạn Từ nhà ông Hào thôn Tân Liên đến Dốc Lụi (giáp thị trấn Vân Du)	1,5
3.4	Đoạn từ Dốc Lụi giáp danh xã Thành Tâm đến hết nhà ông Ái khu phố 4 thị trấn Vân Du	1,5
3.5	Đoạn từ đường rẽ vào Long Vân cạnh nhà ông Ái đến đường rẽ vào Trạm y tế Vân Du	1,5
3.6	Đoạn từ đường rẽ vào Trạm y tế Vân Du đến giáp ranh xã Thành Vân	1,4
3.7	Đoạn từ giáp ranh thị trấn Vân Du đến đường rẽ vào thôn Yên Lão xã Thành Vân (cũ)	1,7
3.8	Đoạn từ đường rẽ thôn Yên Lão đến cầu Sậy giáp xã Thành Tân (xã Thành Vân, cũ)	1,5
3.9	Đoạn từ giáp ranh xã Thành Vân đến ngã tư Đồng Phú xã Thành Tân .	1,5
3.10	Đoạn từ nhà bà Thanh (ngã tư Đồng Phú) thôn Đồng Phú đến giáp danh xã Thành Công (Thành Tân)	1,5
3.11	Đoạn giáp xã Thành Tân đến đến nhà ông Nguyễn Văn Thành thôn Đồng Thượng xã Thành Công	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
3.12	Đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Thành thôn Đồng Thượng đến cầu Bông Bụt xã Thành Công	1,5
3.13	Đoạn từ cầu Bông Bụt đến hồ Đầm Lung xã Thành Công	1,5
3.14	Đoạn từ hồ Đầm Lung đến giáp xã Thành Minh (Thành Công)	1,5
3.15	Đoạn từ giáp xã Thành Công đến giáp Trạm biển áp thôn Cốc, xã Thành Minh	1,5
3.16	Đoạn từ Trạm biển áp thôn Cốc đến giáp bảng tin Thôn Mặc, xã Thành Minh	1,5
3.17	Đoạn từ bảng tin Thôn Mặc đến giáp đất hộ ông Thắng thôn Minh Quang, xã Thành Minh	1,5
3.18	Đoạn từ đất hộ ông Thắng thôn Minh Quang đến giáp đất ông Lê Văn Viện thôn Minh Hải,, xã Thành Minh	1,5
3.19	Đoạn từ đất ông Lê Văn Viện thôn Minh Hải đến giáp hộ ông Trương Văn Luận thôn Mỹ Đàm	1,5
3.20	Đoạn từ hộ ông Trương Văn Luận thôn Mỹ Đàm đến giáp ranh xã Thành Trục (Thành Minh)	1,5
3.21	Đoạn từ giáp ranh xã Thành Minh đến ranh xã Thành Vinh (Thành Trục)	1,5
3.22	Đoạn từ giáp xã Thành Trục đến giáp hội trường thôn Bãi Cháy xã Thành Vinh	2,2
3.23	Đoạn từ hội trường thôn Bãi Cháy đến đường ra cầu phao thôn Lộc Phượng I, xã Thành Vinh	1,9
3.24	Đoạn từ đường đi cầu phao thôn Lộc Phượng I đến đường vào Trạm biển áp thôn Cự Nhan	2,5
3.25	Đoạn từ đường vào Trạm biển áp thôn Cự Nhan đến giáp kênh mương cấp 1 thôn Quyết Thắng	2,5
3.26	Đoạn từ kênh mương cấp I thôn Quyết Thắng đến giáp xã Thành Mỹ	2,8
3.27	Đoạn từ giáp xã Thành Vinh đến đường vào thôn Lê Cẩm 1 (Thành Mỹ)	1,5
3.28	Đoạn từ đường vào Thôn Lê Cẩm 1 đến ngã ba Tây Hương đi Thành Yên (Thành Mỹ)	1,5
3.29	Đoạn từ ngã ba Tây Hương đi Thành Yên đến giáp khu chợ cũ xã Thành Mỹ	1,5
3.30	Đoạn từ khu chợ cũ xã Thành Mỹ đến giáp xã Thạch Quảng (Thành Mỹ)	1,5
3.31	Đoạn từ cầu Thạch Quảng đến giáp đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận xã Thạch Quảng	1,5
4	ĐƯỜNG TỈNH LỘ 523C	
4.1	Đoạn từ ngã ba thôn 3 đi xã Vĩnh Long huyện Vĩnh Lộc (Thạch Long)	3,4
4.2	Đoạn từ ngã ba thôn 3 đến giáp ranh xã Thạch Đồng (Thạch Long)	3,7
4.3	Đoạn từ giáp thôn 6 xã Thạch Long đến giáp thôn Ân Đình xã Thạch Bình (Thạch Đồng)	3,0
4.4	Đoạn từ giáp ranh xã Thạch Đồng đến giáp ranh xã Cẩm Long thuộc huyện Cẩm Thủy	1,5
5	ĐƯỜNG TỈNH LỘ 516	
5.1	Đoạn từ cầu cứng Kim Tân đến nhà ông Tý thôn Thạch Toàn giáp ranh xã Thạch Tân thuộc xã Thạch Định	1,5
5.3	Đoạn từ ngã ba Bà Lanh đến giáp Cống Bầu Khuyên xã Thạch Tân (cũ)	1,5
5.4	Đoạn từ Cống Bầu Khuyên đến cây xăng giáp xã Thạch Bình	1,5
5.5	Đoạn từ giáp ranh xã Thạch Tân (Km3 +15) đến nhà ông Dinh thôn Yên Thanh (xã Thạch Bình)	1,5
5.6	Đoạn từ nhà ông Dinh (Km3 +640) thôn Yên Thanh đến đường rẽ vào UBND xã Thạch Bình (Km4 + 65) .	1,5
5.7	Đoạn từ đường rẽ vào UBND xã Thạch Bình (Km4 +65) đến giáp ranh xã Thạch Sơn	1,5
5.8	Đoạn từ giáp ranh xã Thạch Bình đến giáp đất nhà ông Lâm thôn Minh Sơn, xã Thạch Sơn	1,5
5.9	Đoạn từ đất nhà Ông Lâm thôn Minh Sơn đến giáp công Trạm y tế xã Thạch Sơn	1,5
5.10	Đoạn từ công Trạm y tế đến ngã 3 mương Vó âm xã Thạch Sơn	1,5
5.11	Đoạn từ ngã 3 mương Vó âm đến Km 10 ngã 3 vào thôn Bái Đằng (Thạch Sơn)	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
5.12	Đoạn từ Km 10 ngã 3 vào thôn Bái Đằng đến giáp ranh xã Thạch Cẩm.	1,5
5.13	Đoạn từ giáp ranh xã Thạch Sơn đến hết đất hộ ông Việt thôn Xuân Tiến, xã Thạch Cẩm	1,5
5.14	Đoạn từ hộ ông Việt thôn Xuân Tiến đến giáp đất hộ ông Phán thôn Cẩm Lợi 1	1,5
5.15	Đoạn từ đất hộ ông Phán thôn Cẩm Lợi 1 đến ngã tư thôn Thạch Yên	1,5
5.16	Đoạn từ ngã tư thôn Thạch Yên đến giáp ranh hộ ông Huân thôn Thạch Môn	1,5
5.17	Đoạn từ đất hộ ông Huân thôn Thạch Môn đến giáp ranh xã Thạch Quảng.	1,5
5.18	Đoạn từ giáp xã Thạch Cẩm đến giáp đường Hồ Chí Minh thuộc xã Thạch Quảng	1,5
6	TỈNH LỘ 516 B	
6.1	Đoạn từ Hiệu sách thị trấn Kim Tân đến hết đất nhà ông Xướng KP5 (Kim Tân)	1,5
6.2	Đoạn từ nhà ông Yên đến giáp Trường TTGD TX (Kim Tân)	1,5
6.3	Đoạn từ giáp Trung tâm giáo dục thường xuyên đến giáp xã Thành Kim (Kim Tân)	1,3
6.4	Đoạn từ tiếp giáp thị trấn Kim Tân đến giáp ngã ba Bà Chắt xã Thành Kim	1,5
6.5	Đoạn từ ngã ba Bà Chắt đến giáp cầu Đồng Nga (giáp xã Thành Tiến).(Thành Kim)	2,0
6.6	Đoạn từ cầu Đồng Nga đến ngã ba đường rẽ vào thôn 4 xã Thành Tiến	1,5
6.7	Đoạn từ ngã ba rẽ vào thôn 4 đến ngã ba rẽ vào thôn 5 xã Thành Tiến.	1,5
6.8	Đoạn từ ngã ba rẽ vào thôn 5 đến giáp ranh xã Thành Long. (Thành Tiến)	1,5
6.9	Đoạn giáp ranh xã Thành Tiến đến ngã 3 Góc Đa thuộc địa phận xã Thành Long	1,5
6.10	Đoạn từ ngã 3 giáp ranh xã Thành Tiến đến giáp đường rẽ vào Đơn vị T974 thuộc địa phận xã Thành Long	1,5
6.11	Đoạn từ đường rẽ vào đơn vị T974 đến giáp ranh với xã Vĩnh Hùng. (Thành Long)	1,5
7	TỈNH LỘ 523	
7.1	Đoạn từ Km 9+900 (ranh giới giữa nhà ông Hán và Nhà ông Cừ) đến Km 10+400 (Đường rẽ lên bãi tha ma Mã Cọ), thuộc địa phận xã Ngọc Trạo	1,5
7.2	Đoạn từ Km 10+400 (đường rẽ lên bãi tha ma Mã Cọ) đến km 10+600 (hết chợ Ngọc Trạo); Thửa Đất có mặt đường tiếp giáp với Đoạn từ km 9+700 đến Km 9+900.	1,5
7.3	Đoạn từ Km 10+600 (hết chợ Ngọc Trạo) đến giáp ranh xã Hà Tiến; huyện Hà Trung. Thửa đất có mặt đường tiếp giáp với Đoạn từ km 9+700 (Hết nhà ông Tôn Đô Biên) đến giáp ranh xã Thành An.	1,5
7.4	Đoạn từ giáp ranh xã Ngọc Trạo đến đến đường rẽ đi thôn Thạch Cừ (trước Nhà mầm non) xã Thành An	1,5
7.5	Đoạn từ đường rẽ đi thôn Thạch Cừ đến đường vào nhà Văn hóa thôn Dũ Thắng, xã Thành An	1,5
7.6	Đoạn từ đường rẽ vào Nhà văn hóa thôn Dũ Thắng đến giáp ranh xã Thành Thọ (Thành An)	1,5
7.7	Đoạn từ giáp ranh xã Thành An đến giáp chợ Hoa Sói xã Thành Thọ	1,5
7.8	Đoạn từ chợ Hoa Sói đến giáp Bưu điện văn hoá xã Thành Thọ	1,5
7.9	Đoạn từ Bưu điện văn hoá đến giáp Nhà văn hoá xã Thành Thọ	1,5
7.10	Đoạn từ Nhà văn hoá xã đến ngã ba vào Bệnh viện cũ xã Thành Thọ	1,5
7.11	Đoạn từ ngã ba Bệnh viện cũ đến giáp xã Thành Kim (Thành Thọ)	1,5
7.12	Đoạn từ giáp ranh xã Thành Thọ đến giáp Quốc lộ 45 địa phận xã Thành Kim	1,5
7.13	Đoạn từ ngã ba Dốc trâu đến Nhà nghỉ Kim Thành (Thành Kim)	1,5
7.14	Đoạn từ giáp đất Nhà nghỉ Kim Thành đến hết Chùa Cảnh Yên	1,5
7.15	Đoạn từ giáp đất Chùa Cảnh Yên đến giáp ranh Thành Trục;	1,5
7.16	Đoạn từ cầu Đá Bàn đến giáp Hộ Ông Khuyến xã Thành Trục	1,5
7.17	Đoạn từ hộ ông Khuyến đến giáp đập Đá Bạc xã Thành Trục	1,5
7.18	Đoạn từ Đập Đá bạc đến giáp hộ Bà Ngừ xã Thành Trục	1,5
7.19	Đoạn từ hộ bà Ngừ đến giáp hộ ông Hoàn xã Thành Trục	1,5
7.20	Đoạn từ hộ ông Hoàn đến giáp hộ ông Căn xã Thành Trục	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
7.21	Đoạn từ hộ ông Căn đến giáp hộ ông Phương xã Thành Trục	1,5
7.22	Đoạn từ hộ ông Phương đến giáp hộ Bà Dung xã Thành Trục	1,5
7.23	Đoạn từ hộ bà Dung Thành Trục đến giáp xã Thành Vinh	1,5
8	TỈNH LỘ 522	
8.1	Đoạn từ ngã ba thôn Đồng Ngư đến giáp ranh xã Thành Thọ (Thành An)	1,5
8.2	Đoạn từ ngã ba thôn Dỹ Thắng đến thôn Đồng Ngư (Thành An)	1,5
8.3	Đoạn từ ngã 3 nhà ông Bùi Văn Điệp thôn Hòa Lễ đến giáp ranh xã Thành Tâm (Thành An)	1,5
8.4	Đoạn từ giáp xã Thành An đến giáp ranh xã Thành Long (Thành Thọ)	1,5
8.5	Đoạn từ giáp ranh với xã Thành Thọ đến Sân vận động thôn Thành Minh (Thành Long)	1,5
8.6	Đoạn từ Sân vận động thôn Thành Minh đến ngã tư Trung tâm xã. (Thành Long)	1,5
8.7	Đoạn từ ngã tư Trung tâm xã đến ngã ba tiếp giáp Tỉnh lộ 516B. (Thành Long)	1,5
8.8	Đoạn từ giáp ranh Quốc lộ 217B đến nhà ông Xuân thôn Quỳnh Sinh, xã Thành Tâm	1,5
8.9	Đoạn từ giáp ranh nhà ông Xuân thôn Quỳnh Sinh, xã Thành Tâm đến giáp ranh xã Thành An.	1,5
II	ĐƯỜNG TẠI CÁC XÃ, THỊ TRẤN	
1	THỊ TRẤN KIM TÂN	
1.1	Đường vào cổng chợ Thành Kim đến kênh N5	1,5
1.2	Đường vào bệnh viện huyện đến kênh N5	1,5
1.3	Từ nhà Ô. Tuấn đi Đồi lau đến giáp xã Thành Kim (cũ)	1,5
1.4	Từ giáp nhà Ô. Phan đến kênh N5	1,5
1.5	Từ giáp nhà Ô. Hậu Dung đến kênh N5	1,5
1.6	Từ giáp nhà bà Hạnh Bắc đến kênh N5	1,5
1.7	Từ giáp hạt Kiềm lâm đến kênh N5	1,5
1.8	Từ giáp nhà Ô. Thủy đến kênh N5	1,5
1.9	Từ giáp cửa hàng T. Nghiệp đến kênh N5	1,5
1.10	Từ giáp nhà ông Kiên Lương đến kênh N5	1,5
1.11	Từ giáp Bru điện huyện vào khu phố 4	1,5
1.12	Từ Trạm thực vật đến nhà may Tiên Sơn	1,5
1.13	Từ giáp nhà ông Cảnh KP4 đến giáp xã Thành Kim (cũ) về phía đường	1,5
1.14	Từ nhà ông Cảnh KP4 đến giáp xã Thành Kim (cũ) về phía đường N1	1,5
1.15	Từ Đài truyền hình đến giáp Trường tiểu học thị trấn	2,0
1.16	Từ nhà bà Hạnh KP2 đến nhà ông Ba KP2	1,5
1.17	Đoạn từ giáp nhà bà Hồng Xuyên đến nhà ông Giao khu phố 2	1,5
1.18	Từ giáp nhà ông Thống đến nhà ông Trường KP2	1,5
1.19	Từ giáp nhà ông Khôi KP2 đến nhà ông Bình KP2	1,5
1.2	Từ giáp nhà ông Chi đến nhà ông Trương KP2	1,5
1.21	Từ giáp nhà ông Tước KP2 đến nhà ông Yên KP2	1,5
1.22	Từ giáp nhà ông Lanh đến nhà bà Hậu KP1	1,5
1.23	Từ giáp Đài truyền hình đến nhà ông Lược KP4	1,5
1.24	Từ giáp nhà bà Lan KP4 đến nhà ông Truy KP4	1,5
1.25	Từ giáp nhà ông Việt KP6 đến trạm bơm Kim Hưng về phía đồng	1,5
1.26	Đường từ nhà ông Biên đến giáp nhà ông Nghệ KP5	1,5
1.27	Từ giáp nhà ông Thành Ngân đến nhà ông Thành Tuyết KP6	1,5
1.28	Từ giáp nhà ông Lưu KP6 đến nhà ông Chính KP6	1,5
1.29	Từ giáp nhà bà Giang KP6 đến lô 41	1,5
1.30	Đường nhánh dọc kênh N6 từ nhà ông Tân đến nhà Yên Ba KP4	1,5
1.31	Từ giáp nhà ông Ư KP4 đến giáp nhà ông Thuận KP4	1,5
1.32	Từ giáp nhà ông Thân KP2 đến giáp xã Thành Kim	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.33	Từ giáp nhà bà Trang KP6 đến trạm bom Kim Hưng	1,3
1.34	Từ giáp nhà ông Hoàn KP4 đến giáp đất nhà ông Quang KP 4	1,2
1.35	Từ giáp nhà bà Điểm KP3 đến nhà ông Tâm KP3	1,2
1.37	Từ giáp nhà ông Nghĩa KP3 đến nhà ông Trường tới KP3	1,1
1.40	Từ giáp nhà ông Niệm KP1 đến nhà ông Tiến Vui KP1	1,2
1.41	Từ giáp nhà Văn hoá KP1 đến nhà ông Trung KP1	1,3
1.44	Đất tiếp giáp với các đường nhánh nối trực tiếp với các đoạn đường nêu trên	1,3
1.45	Từ giáp nhà ông Lân khu B đồng hậu đến nhà ông Hạnh	1,4
1.48	Đất tiếp giáp với các đường nhánh nối trực tiếp với QL 45, Tỉnh lộ 516B không thuộc các đoạn đường đã nêu trên	1,2
1.49	Đường dọc kênh N5 từ Buu Điện huyện đến Bệnh viện huyện Thạch Thành	1,6
1.53	Đường phân lô khu phố 3 (khu đất đầu giá Đồng Giặc), đoạn từ giáp đường	4,3
1.55	Đường nhánh quy hoạch Lô 2 từ giáp đất nhà ông Minh KP5 đến giáp đất nhà ông Cường KP5	1,4
2	THỊ TRẤN VÂN DU	
2.6	Đường Ngõ II khu phố 3 cạnh nhà ông Sơn khu phố 3 đến ngã 3 đường 20/11 cạnh nhà ông Hùng khu phố 3	1,8
2.21	Đường vào khu đầu giá QSD đất tại khu phố Long Vân tính từ đường Quốc lộ 217B vào sâu đến 100m.	1,2
9	XÃ THÀNH KIM (nay là thị trấn Kim Tân)	
9.1	Đoạn từ cống tiêu (ông Chín) qua Trạm y tế đến cống tiêu (giáp ông Tư) thôn 1 liên Sơn	1,3
9.2	Đoạn từ cống tiêu (ông Chín) dọc kênh N5 đến Bệnh viện cũ	1,2
9.3	Đoạn từ cống mương N5 giáp Trường Tiểu học Thành Kim đến ngã ba nhà ông Tuyên Thôn 5 Tân Sơn	1,3
9.5	Đoạn từ cống mương N5 giáp đất ông Văn đến giáp đất ông Huy thôn 5 Tân Sơn	2,0
9.11	Đoạn từ ngã ba NVH thôn 7 Tân Sơn rẽ trái đến chân đê Đồi Cà	1,1
9.12	Đoạn từ ngã ba NVH thôn 7 Tân Sơn rẽ phải đến chân đê Đồi Cà	1,1
9.13	Đoạn giáp ranh khu 1 thị trấn Kim Tân qua ngã ba Đồng Kéo đến ngã tư giáp đất ông Hợp thôn 2 Tân Sơn	1,1
9.14	Đoạn từ ngã tư ông Hợp qua NVH thôn 2 Tân Sơn đến đầu đê Đồi Lau giáp đất ông Hoành	1,2
9.15	Đoạn giáp đất thị trấn Kim Tân (cạnh đất ông Dũng) qua ngã ba giáp đất ông Thắng đến cống tiêu Hón Bầu thôn 2 Tân Sơn	1,2
9.17	Đoạn từ Nhà máy nước thị trấn Kim Tân đến NVH thôn Phú Sơn	1,3
9.20	Đường ngõ, hẻm nối trực tiếp với các đường Quốc lộ 45, đường Phạm Văn Hinh, tỉnh lộ 516B (chiều sâu từ đường vào đến 100m) có mặt cắt ngõ, hẻm từ 3 m trở lên chưa được nêu trên	1,3
9.21	Đường ngõ, hẻm nối trực tiếp với các đường Quốc lộ 45, đường Phạm Văn Hinh, Tỉnh lộ 516B (chiều sâu từ đường vào đến 100m) có mặt cắt ngõ, hẻm từ 2 đến dưới 3 m chưa được nêu trên	1,2
9.23	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,2
11	XÃ THÀNH VINH	
11.3	Đường đoạn từ UBND xã Thành Vinh đi xã Thành Minh	1,3
11.4	Đoạn từ giáp đường Quốc lộ 217B vào Nhà văn hóa thôn Anh Thành đi thôn Lệ Cẩm, xã Thành Mỹ.	1,4
11.7	Đường ngõ, hẻm còn lại có mặt cắt từ 3 m trở lên	1,5
11.8	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,9
14	XÃ THẠCH QUẢNG	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
14.1	Đường đoạn từ đường HCM đến giáp xã Thạch Tượng	1,5
14.2	Đường đoạn từ đường HCM đến trường Cấp III Thạch Thành 4	1,5
14.3	Đường đoạn từ đường HCM đến nhà ông Hanh thôn Quảng Cư xã Thạch Quảng.	1,5
14.4	Đường từ trường cấp 3 đi cầu phao Thành Mỹ	1,5
14.5	Đường ngõ, hẻm nối trực tiếp với các đường Hồ Chí Minh, đường Quốc lộ 217b và Tỉnh lộ 516 (chiều sâu từ đường vào đến 100m) có mặt cắt ngõ, hẻm từ 3 m trở lên chưa được nêu trên	1,5
14.6	Đường ngõ, hẻm nối trực tiếp với các đường Hồ Chí Minh, đường Quốc lộ 217b và Tỉnh lộ 516 (chiều sâu từ đường vào đến 100m) có mặt cắt ngõ, hẻm từ 2 đến dưới 3 m chưa được nêu trên	1,5
14.7	Đường trong khu tái định cư đường Hồ Chí Minh.	1,5
14.8	Đường ngõ, hẻm còn lại có mặt cắt từ 3 m trở lên không thuộc các trường hợp nêu trên	1,5
14.9	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,5
20	XÃ THẠCH ĐỊNH	
20.1	Đất giáp đê hữu đoạn từ cầu Cứng Thạch Định giáp Thành Trục đến hộ ông Tran Minh Tâm Thạch An.	2,0
20.2	Đê Thạch Định về phía sông và phía đồng ở các thôn Định Hưng	1,5
21	XÃ THẠCH ĐỒNG	
21.1	Đường Thạch Long, Thạch Định từ nhà ông Đồng thôn Đồng Trạch đến ngã ba trụ sở UBND xã + 100m về phía Đông +200 m về phía Tây	2,0
21.2	Đường Thạch Long, Thạch Định từ nhà ông Đồng thôn Đồng Trạch đến cổng sảnh giáp xã Thạch Long; Đất mặt đường trong thôn từ Nhà thờ họ giáo Dương giao đến nhà ông Nguyễn Quốc Hùng thôn Đồng Thịnh.	2,0
21.3	Đường liên thôn Đồng Trạch đi Đại Dương từ Trạm y tế đến Tỉnh lộ 523c; Đường từ ngã ba tiểu học 1 đến Nhà văn hoá thôn Phú Ninh; Đường từ cổng nhà ông Đỗ Đức Lự thôn Phú An đến giáp thôn Ân Đình xã Thạch Bình; Đất mặt đường các trục đường còn lại trong xã có chiều rộng từ 4 m trở lên	2,0
21.4	Đường có mặt cắt từ 3 m trở lên nối với trục đường chính trong xã không thuộc các trường hợp nêu trên	1,5
21.5	Các ngõ, hẻm còn lại	1,2
22	XÃ THẠCH LONG	
22.1	Đoạn từ ngã 3 QL 45 đến hộ ông Vũ Văn Hai .	2,8
22.2	Từ hộ ông Vũ Văn Hai đến giáp Tỉnh lộ 523C	2,6
22.3	Đường có mặt cắt từ 3 m trở lên không thuộc các trường hợp nêu trên và nối trực tiếp với trục đường chính trong xã	2,5
22.4	Đường có mặt cắt từ 2 đến dưới 3 m không thuộc các trường hợp nêu trên và nối trực tiếp với trục đường chính trong xã	2,3
22.5	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	2,0
27	XÃ THÀNH VÂN (nay là thị trấn Vân Du)	
27.1	Đường ngõ hẻm có mặt cắt từ 3 m trở lên nối trực tiếp với đường quốc lộ 45 đoạn từ cây xăng Thành Vân đến Trường mầm non Thành Vân và ngõ hẻm nối trực tiếp với đoạn từ giáp thị trấn Vân Du đến đường rẽ vào thôn Yên Lão có chiều sâu từ đường vào đến 100 m	1,5
27.2	Đường ngõ hẻm có mặt cắt từ 3 m trở lên nối trực tiếp với đường Quốc lộ 45 và ngõ hẻm nối trực tiếp với QL 217b không thuộc diện nêu trên có chiều sâu từ đường vào đến 100 m	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
27.3	Đất tiếp giáp mặt ngõ hẻm có mặt cắt từ 2 đến dưới 3 m nối trực tiếp với đường quốc lộ 45 đoạn từ cây xăng Thành Vân đến Trường mầm non Thành Vân và ngõ hẻm nối trực tiếp với đoạn từ giáp thị trấn Vân Du đến đường rẽ vào thôn Yên Lão có chiều sâu từ đường vào đến 100 m	1,5
27.4	Đường ngõ hẻm có mặt cắt từ 2 đến dưới 3 m nối trực tiếp với đường Quốc lộ 45 và ngõ hẻm nối trực tiếp với Quốc lộ 217b không thuộc diện nêu trên có chiều sâu từ đường vào đến 100 m	1,5
27.5	Đường ngõ hẻm có mặt cắt dưới 2 m nối trực tiếp với đường Quốc lộ 45 và ngõ hẻm nối trực tiếp với Quốc lộ 217b có chiều sâu từ đường vào đến 100 m	1,5
27.6	Đoạn từ ngã ba Nhà văn hóa thôn Phố Cát đến hết thôn Phố Cát không thuộc các vị trí nêu trên.	1,5
27.7	Đoạn từ ngã ba Trường Mầm non Thành Vân đi vào làng Phố Cát 2 đến giáp ranh thị trấn Vân Du không thuộc các vị trí nêu trên.	1,5
27.8	Đường liên thôn, đoạn từ ngã ba vào thôn Tuyên Quang đến hết thôn Tuyên Quang	1,5
27.9	Đường liên thôn từ Quốc lộ 45 đến giáp ranh thôn 8 với thôn Tuyên Quang	1,5
27.10	Đường vào thôn Yên Lão, cách QL 217b trên 50 mét đến chân đập thôn Yên Lão	1,5
27.11	Đường vào thôn Sơn Đẻ, cách QL 217b trên 50 mét qua Nhà văn hóa thôn Sơn Đẻ đến giáp ranh thôn Phố Cát	1,5
27.12	Đường, từ QL 45 đi qua giáp ranh 3 thôn: Xóm Sắn, xóm Yên và xóm Đầm đến giáp ranh xã Thành Thọ	1,5
27.13	Đường vào thôn 7, đoạn từ ngã 3 tiếp giáp với đường Quốc lộ 45 đến giáp ranh với xã thành thị không thuộc các vị trí nêu trên.	1,5
27.14	Đoạn từ tiếp giáp ranh giữa thôn 8 với thôn Tiên Quang đến hết thôn 8 không thuộc các vị trí nêu trên.	1,5
27.15	Đoạn từ Nhà văn hoá trạm Thành Vân (đường đi không đanh) đến tiếp giáp với xã Thành Tân không thuộc các vị trí nêu trên.	1,5
27.16	Đường vào đội Lý Thông đoạn ngã 3 tiếp giáp với đường quốc lộ 45 đến tiếp giáp với huyện Hà Trung không thuộc các vị trí nêu trên.	1,5
27.17	Đoạn từ ngã 3 nhà Văn Hoá thôn 1, đi vào trạm Phố cát xã Thành Vân đến giáp ranh với trạm phố cát không thuộc các vị trí nêu trên.	1,5
27.18	Đất ngõ, hẻm có chiều rộng từ 3 m trở lên không thuộc các vị trí nêu trên.	1,5
27.19	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,5
HUYỆN CẨM THỦY		
I	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG CHÍNH:	
1	QUỐC LỘ 217	
1.1	Đoạn từ giáp huyện Vĩnh Lộc đến giáp xã Cẩm Tân (Cẩm Vân)	1,2
1.2	Đoạn tiếp giáp đến Công làng thôn Trung Hà (Lữ Trung), xã Cẩm Tân	1,2
1.3	Đoạn tiếp theo đến hết khu dân cư Ngân hàng (xã Cẩm Tân)	1,2
1.4	Đoạn tiếp theo đến hết đất xã Cẩm Tân	1,2
1.5	Đoạn tiếp theo đến cổng Trại giống ngô (xã Cẩm Ngọc)	1,2
1.6	Đoạn tiếp theo đến hết đất UBND xã Cẩm Ngọc	1,2
1.7	Đoạn tiếp theo đến hết đất xã Cẩm Ngọc	1,2
1.8	Đoạn tiếp theo đến Cổng Tây thôn Tử Niêm (xã Cẩm Phong, cũ)	1,2
1.9	Đoạn tiếp theo đến cổng qua đường giữa thôn Nghĩa Dũng và Phong Ý, xã Cẩm Phong	1,2
1.10	Đoạn tiếp theo đến hết đất thôn Nghĩa Dũng (xã Cẩm Phong, cũ)	1,2
1.11	Đoạn tiếp theo đến ngã tư đường HCM (xã Cẩm Phong, cũ)	1,2
1.12	Đoạn từ ngã ba đường HCM (từ đất nhà ông Lai)(xã Cẩm Sơn) đến hết đất Công sở UBND thị trấn Phong Sơn	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.13	Đoạn từ hết đất Công sở thị trấn đến ngã tư Tô Đại Quang	1,2
1.14	Đoạn từ ngã tư Tô Đại Quang lên đến ngã ba Đại Quang (nhà ông Hóa Chức), QL 217 mới	1,2
1.15	Đoạn từ ngã tư Đại Quang lên đến ngã ba Đại Quang (Nhà ông Hóa Chức) QL 217 cũ	1,2
1.16	Đoạn từ ngã ba Tô Đại Quang (nhà ông Hóa Chức) lên hết đất thị trấn giáp xã Cẩm Bình	1,2
1.17	Đoạn từ ngã tư thị trấn Tô Đại Quang đến giáp đường Hồ Chí Minh (tránh tây QL217)	1,2
1.18	Từ thị trấn đến Cầu Đất	1,2
1.19	Đoạn tiếp theo lên đến hết Trạm y tế xã Cẩm Bình	1,2
1.20	Đoạn tiếp đến hết đất xã Cẩm Bình	1,2
1.21	Đoạn tiếp theo đến cầu Hón Tron xã Cẩm Thạch	1,2
1.22	Đoạn tiếp theo đến giáp đất xã Cẩm Thành	1,2
1.23	Đoạn tiếp theo đến hết cầu (ông Hào) (xã Cẩm Thành), QL 217 cũ	1,2
1.24	Đoạn tiếp theo đến hết Cầu Chiền Trám, xã Cẩm Thành QL 217 cũ	1,2
1.25	Đoạn tiếp theo đến hết Cầu Chanh, xã Cẩm Thành	1,2
1.26	Đoạn tiếp theo đến hết đất xã Cẩm Thành	1,2
1.27	Đường tránh QL 217 từ giáp Cẩm Thạch đến cầu Ông Hào	1,2
1.28	Đoạn tránh QL217 từ cầu ông Hào đến Cầu Trám	1,2
1.29	Đoạn tránh xã Cẩm Phong (QL 217 xây dựng mới) (tránh đông QL217)	1,2
2	ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH	
2.1	Đoạn từ giáp xã Thạch Quảng đến ngã ba đường đi xã Thạch Cẩm (xã Cẩm Tú)	1,2
2.2	Đoạn tiếp theo đến hết đất bà Vân thôn Cẩm Hoa giáp đất xã Cẩm Phong (cũ)	1,2
2.3	Đoạn tiếp theo đến giáp đất hộ ông Xuân Sơn (xã Cẩm Phong, cũ)	1,2
2.4	Đoạn tiếp theo đến đầu cầu Cẩm Thủy	1,2
2.5	Đoạn tiếp theo từ cầu Cẩm Thủy đến hết đất Điện lực Cẩm Thủy	1,2
2.6	Đoạn tiếp theo đến Dốc Đồng Bèo đi Gia Dự (xã Cẩm Sơn, cũ)	1,2
2.7	Đoạn tiếp theo đầu Cầu Mây (xã Cẩm Sơn)	1,2
2.8	Đoạn tiếp theo đến Cống Ngâm Gò Lý	1,2
2.9	Đoạn tiếp theo đến hết đất xã Cẩm Sơn	1,2
2.10	Đoạn tiếp theo đến Trường THCS Cẩm Châu	1,2
2.11	Đoạn tiếp theo đến hết đất xã Cẩm Châu đi Ngọc Lặc	1,2
3	ĐƯỜNG TỈNH LỘ 519 (CŨ)	
3.1	Đoạn từ ngã ba giáp đường HCM (giáp cổng Cửa Hà), đến Trạm biến áp thôn Dương Huệ, xã Cẩm Phong (cũ)	1,2
3.2	Đoạn tiếp theo đến giáp đất ông Sen Sự (xã Cẩm Phong, cũ)	1,2
3.3	Từ ngã ba nhà ông Cẩm ra đến đường Hồ Chí Minh xã Cẩm Phong (cũ)	1,2
4	ĐƯỜNG TỈNH LỘ 518	
4.1	Đoạn từ giáp đường HCM đến hết hồ Án Đổ, xã Cẩm Châu	1,2
4.2	Đoạn tiếp theo đến Cầu Sơn Lập	1,2
4.3	Đoạn tiếp theo đến hết đất Cẩm Châu	1,2
4.4	Từ giáp đất Cẩm Châu đến cầu Bai Trám	1,2
4.5	Đoạn từ cầu Bai Trám đến hết đất xã Cẩm Tâm, giáp xã Yên Lâm - huyện Yên Định	1,2
5	ĐƯỜNG VÂN YÊN SƠN (518B)	
5.1	Đoạn từ giáp đường HCM đến hết xã Cẩm Sơn (cũ)	1,2
5.2	Đoạn tiếp theo đến đường rẽ đi Cầu phao xã Cẩm Yên	1,2
5.3	Đoạn tiếp theo đến ngã ba đường rẽ vào Trường Tiểu học xã Cẩm Yên	1,2
5.4	Đoạn tiếp theo đến Cầu Phao xã Cẩm Vân (Cẩm Vân)	1,2
5.5	Đoạn Cầu Phao Cẩm Vân đến Trạm bơm dầu núi Mầu, xã Cẩm Vân	1,2
5.6	Đoạn tiếp theo đến hết đất xã Cẩm Vân, giáp xã Quý Lộc - huyện Yên Định	1,2
6	ĐƯỜNG NGỌC - LONG (đi Thạch Thành)(Tỉnh lộ 523C)	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
6.1	Đoạn từ giáp đường 217 đến Công Hồ Phúc Ngọc	1,2
6.2	Đoạn tiếp theo đến hết đất xã Cẩm Ngọc	1,2
6.3	Đoạn tiếp theo đến đỉnh dốc Đò thôn Tân Long (xã Cẩm Long)	1,2
6.4	Đoạn tiếp theo đi hết xã Cẩm Long	1,2
7	ĐƯỜNG 217 ĐI CẨM PHÚ - CẨM LONG	
7.1	Từ giáp đường QL 217 đến ngã ba nhà ông Hùng Hải, xã Cẩm Phú	1,2
7.2	Từ ngã ba ông Hùng Hải thôn Thái Long, đến cầu Bai Phiên thôn Hoàng Thịnh (Cẩm Phú)	1,2
7.3	Từ cầu Bai Phiên đến hết đất xã Cẩm Phú	1,2
7.4	Đoạn tiếp theo đến giáp đường TL523C	1,2
8	ĐƯỜNG LIÊN HUYỆN CẨM TÚ - CẨM QUÝ (Tỉnh lộ 523B)	
8.1	Đoạn từ cây xăng Tuấn An đến ngã tư nhà Thái Dung (Cẩm Tú)	1,2
8.2	Đoạn từ Ngã tư Thái Dung đến ngã ba thôn Lương Thành qua chợ	1,2
8.3	Đoạn tiếp theo đến ngã ba giáp nhà ông Nho thôn Thái Bình;	1,2
8.4	Đoạn từ ông Nho thôn Thái Bình đến hết xã Cẩm Tú	1,2
8.5	Đoạn tiếp theo đến ngã ba Bưu điện văn hóa xã Cẩm Quý	1,2
8.6	Đoạn tiếp theo đến hết đất thôn Chà Đa xã Cẩm Quý	1,2
8.7	Đoạn tiếp theo đến giáp đất Bá Thước	1,2
9	ĐƯỜNG TỈNH LỘ 523E	
9.1	Từ ngã ba giáp đường Hồ Chí Minh giáp cây xăng nhà Hải Ngoan đến ngã ba nhà ông Quế (Tân) giáp với đường HCM xã Cẩm Phong (cũ)	1,2
9.2	Đoạn từ ngã ba nhà ông Cẩm đến giáp đất Cẩm Tú (xã Cẩm Phong, cũ)	1,2
9.3	Đoạn giáp xã Cẩm Phong đến giáp đường rẽ cầu Bến Ao, thôn Bắc Sơn (xã Cẩm Tú)	1,2
9.4	Đoạn từ ngã ba nhà ông Sơn đến ngã tư nhà Dung Thái (Cẩm Tú)	1,2
9.5	Đoạn từ ngã tư Thái Dung đến giáp đường rẽ cầu Bến Ao, thôn Bắc Sơn (Cẩm Tú)	1,2
9.6	Đoạn từ đường rẽ cầu Bến Ao đến hết đất xã Cẩm Tú giáp xã Cẩm Giang (Cẩm Tú)	1,2
9.7	Đoạn từ giáp Cẩm Tú đến xã Cẩm Lương	1,2
9.8	Đoạn từ giáp Cẩm Giang đến ngã ba Trường Mầm non	1,2
II	GIÁ ĐẤT TẠI CÁC XÃ, THỊ TRẤN	
1	THỊ TRẤN CẨM THỦY (nay là thị trấn Phong Sơn)	
1.1	Đoạn từ ngã tư đến dốc Thi hành án	1,1
1.2	Từ dốc thi hành án đến hết đất hạt Kiểm Lâm	1,1
1.3	Đoạn từ nhà ông Phú đến nhà ông Thêu	1,1
1.4	Đoạn từ nhà ông Liên Thái đến Nhà hát	1,1
1.5	Đường nội tổ Tân An 3	1,1
1.6	Đoạn từ bến phà cũ đến ngã ba Công an rẽ trái đến hết Sân vận động Trường nội trú, ngã ba Công an đến ngã tư thị trấn	1,1
1.7	Đoạn từ sân vận động Trường nội trú đến Cầu Hồ Chí Minh	1,1
1.8	Đoạn từ cầu Cẩm Thủy đi Thủy Văn đến giáp đất Cẩm Sơn (cũ)	1,1
1.9	Từ Viện kiểm sát đến giáp Trung tâm TĐTT huyện	1,1
1.10	Từ nhà nghỉ Hoa Thống đến giáp Trung tâm TĐTT vòng ra các khu đất sau Chợ	1,1
1.11	Đoạn từ QL 217 (Chi cục thuế cũ) đến qua Nhà điều hành Trung tâm TĐTT hết đất hộ nhà ông Thường	1,1
1.12	Các đoạn đường còn lại của các Tổ: Tân An 1, Tân An 2, Quang Trung, Hòa Bình, Đại Quang	1,1
1.13	Đoạn từ giáp QL 217 đi Gò Kháng giáp đất xã Cẩm Sơn (cũ)	1,1
1.14	Đoạn từ giáp QL 217 đi Trường dạy nghề xã Cẩm Sơn (cũ)	1,1
1.15	Đoạn từ giáp QL 217 đến Hạt 8 giao thông vòng ra khu dân cư Máy Kéo	1,1
1.16	Trục đường lô 2 khu Xí nghiệp tổ Đại Quang	1,1

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.17	Đoạn từ giáp QL 217 đi thôn Tây Sơn xã Cẩm Sơn (cũ) (hết đất thị trấn)	1,1
1.18	Quốc lộ 217 đi Trường Trung học phổ thông (Cấp 3)	1,1
1.19	Đoạn Quốc lộ 217 cũ đi khu dân cư, xen cư (Máy kéo cũ) tổ Hòa Bình + khu dân cư	1,1
2	XÃ CẨM BÌNH	
2.1	Đoạn từ QL 217 vào cầu Làng Vinh	1,1
2.2	Cầu Làng Vinh đến Sân bóng thôn 1 Bình Hòa	1,1
2.3	Đoạn từ QL 217 vào đến Nhà máy thủy điện Cẩm Thủy 1 thôn Chợ	1,1
2.4	Đường bốn Cẩm đi qua xã Cẩm Bình	1,1
2.5	Đường, ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,1
3	XÃ CẨM THẠCH	
3.1	Đoạn từ QL 217 đến đầu cầu treo	1,1
3.2	Đoạn từ QL 217 đến cầu Thăng làng Cốc	1,1
3.3	Từ QL 217 đến công UBND xã	1,1
3.4	Các đoạn đường trong thôn Chiềng Đông, thôn Bùi, thôn Chén	1,1
3.5	Đoạn từ QL 217 đến chùa Ròng	1,1
3.6	Đoạn từ cầu Thăng làng Cốc đến nhà ông Tế thôn Tráy	1,1
3.7	Đoạn từ QL 217 đến nhà ông Vừng thôn Chiềng 2	1,1
3.8	Từ QL217 đến cầu bê tông đi xã Cẩm Lương	1,1
3.9	Từ cầu bê tông suối Bai Làng đến cầu Cành Nầu (thôn Bẹt) (tuyến đường 4 Cẩm)	1,1
3.10	Đường, ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,1
4	XÃ CẨM THÀNH	
4.1	Đoạn từ QL217 đến chợ Vạc	1,1
4.2	Đoạn từ QL217 đi Phông Khánh giáp Bá Thước	1,1
4.3	Đoạn từ QL 217 đến hết thôn Chanh	1,1
4.4	Đoạn đường từ giáp QL 217 (thôn Thành Long) đi Cẩm Liên đến hết đất xã Cẩm Thành	1,1
4.5	Đoạn từ hết đất thôn Chanh đến hết thôn Muốt	1,1
4.6	Các đoạn đường còn lại của thôn Thành Long	1,1
4.7	Đoạn từ QL 217 cũ nối đến đường QL 217 mới thuộc thôn Thành Long	1,1
4.8	Đường, ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,1
5	XÃ CẨM LIÊN	
5.1	Đoạn đường từ giáp đất xã Cẩm Thành đến đập Bai Bụng	1,1
5.2	Đoạn tiếp theo đến hết Đài truyền hình, từ ngã ba Trường tiểu học đến hết công chào thôn Thạch Minh	1,1
5.3	Đoạn từ công chào thôn Thạch Minh đến thôn Duồng xã Điền Hạ, huyện Bá Thước	1,1
5.4	Đường 4 Cẩm đi qua địa bàn xã	1,1
5.5	Đường, ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,1
6	XÃ CẨM LƯƠNG	
6.1	Đoạn đường từ cầu treo đi đến ngã ba tiếp giáp đường 523E (nhà ông Phạm Trần Kiếm thôn Kim Mắm 2 cũ)	1,1
6.2	Đoạn từ Cầu Cứng (Cầu bê tông cốt thép) đến cửa hang Suối Cá	1,1
6.3	Đoạn từ ngã ba Suối cá đến ngã ba nhà ông Bùi Văn Kiện thôn Lương Ngọc	1,1
6.4	Đoạn ngã ba giáp nhà ông Bùi Văn Kiện thôn Lương Ngọc đến tiếp giáp nhà ông Nguyễn Văn Tương thôn Hòa Thuận tiếp giáp đường 523E	1,1
6.5	Đoạn từ Nhà văn hóa thôn Lương Thuận cũ tiếp giáp đường 532E đến hết đường nhựa thôn Lương Thuận Cũ	1,1
6.6	Đoạn từ đình đôi phóng đến nhà ông Doãn Văn Han; Từ NVH thôn Xù Xuyên đến hết đất nhà ông Nguyễn Văn Bình (Hoan) thôn Xù Xuyên	1,1
6.7	Đoạn từ thôn Kim Mắm đến đình dốc Đôi Phóng	1,1

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
6.8	Đoạn đường ngã ba bai đỗ xe thôn Lương Ngọc đến tiếp giáp đường đi Xứ Xuyên	1,1
6.9	Đoạn từ Trường Mầm non đến giáp Hồ thôn Kim Mắm tiếp giáp đường đi Xứ Xuyên (đường tránh lũ)	1,1
6.10	Đường, ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,1
6.11	Đường, ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên thôn Lương Ngọc	1,1
7	XÃ CẨM SƠN (nay là thị trấn Phong Sơn)	
7.1	Đoạn đường từ cầu Cẩm Thủy đến hết trạm Thủy Văn	1,1
7.2	Khu dân cư bàn trái thôn Đại Đồng	1,1
7.3	Đoạn đường từ Chi Nhánh điện đến hết Trung tâm dạy nghề	1,1
7.4	Các đoạn đường trong thôn Đại đồng (Đại Đồng 1+2 cũ) còn lại	1,1
7.5	Đoạn đường từ nhà ở ông Phạm Văn Minh đến nhà ở ông Trần Văn Minh (Đường ven Trung tâm TDTT thôn Đại Đồng 1-2 cũ)	1,1
7.6	Đoạn đường từ Sân vận động Trường nội trú đến cầu Cẩm Thủy, khu vực các hộ tiếp giáp Đường vành đai Trung tâm TDTT	1,1
7.7	Đoạn đường Từ đường HCM đến hết Chùa Chặng	1,1
7.8	Đoạn đường Từ đường HCM đến hết làng Lụa	1,1
7.9	Đoạn tiếp theo giáp đất làng Lụa đi Tây Sơn đến giáp đất thị trấn	1,1
7.10	Các đoạn đường trong thôn Đại Đồng, thôn Hoàng Giang (Đại Đồng 3, Gò Cả, Hoàng Giang 1, Hoàng Giang 2 cũ)	1,1
7.11	Đoạn từ tiếp giáp với đất làng Lụa đi Tây Sơn và thị trấn đến khe cạn phía sau nhà ông Trác thôn Hoàng Giang 2	1,1
7.12	Đường Cứu hộ, cứu nạn tránh lũ từ xã Cẩm Sơn đi xã Cẩm Yên (đoạn tiếp giáp đường 518B đến đất xã Cẩm Sơn)	1,1
7.13	Đường thôn Ngọc Sơn (từ Cống bê tông tiếp giáp đất ở ông Phạm Văn Tha đến hết đất ở ông Triệu Văn Dũng)	1,1
7.14	Đường, ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,1
8	XÃ CẨM PHONG (nay là thị trấn Phong Sơn)	
8.1	Đoạn đường từ đường HCM đến bến phà	1,1
8.2	Các đoạn đường trong thôn Cửa Hà	1,1
8.3	Đoạn đường từ Đã rô đi xã Cẩm Tú	1,1
8.4	Đoạn đường trong các thôn Nghĩa Dũng, Dương Huệ	1,1
8.5	Trục đường liên xã từ Cẩm Ngọc đi Cẩm Phong (qua thôn Đồng Chạ)	1,1
8.6	Các đoạn đường trong thôn Đồng Chạ, Phong Ý	1,1
8.7	Các đoạn đường trong thôn Tử Niêm	1,1
8.8	Đường lô khu dân cư mới	1,1
9	XÃ CẨM TÚ	
9.1	Đoạn đường từ ngã ba đường HCM (thôn Thuần Lương) đến giáp đường Tú-Quý	1,1
9.2	Đoạn từ đường TL 523E rẽ đi hết rừng Lim xã Cẩm Tú, giáp xã Cẩm Quý	1,1
9.3	Các đoạn đường trong khu dân cư thôn Cẩm Hoa, Thuần Lương, Lương Thành	1,1
9.4	Các đoạn đường trong khu dân cư Bình Xuyên	1,1
9.5	Các đoạn đường trong thôn Thái Bình, Bắc Sơn, Liên Sơn, Thái Học	1,1
9.6	Đoạn từ bảng tin xã Cẩm Tú đi giáp Đá Rỗ xã Cẩm Phong	1,1
9.7	Đoạn từ giáp Nhà máy An Phước đi giáp thông Đồng Chạ, xã Cẩm phong (Tuyến đường Phong - Tú - Ngọc)	1,1
9.8	Từ nhà ông Sơn đến ngã ba Bàn Sậy thôn Cẩm Hoa	1,1
9.9	Đoạn từ ngã tư Thái Dung đến ngã ba Bàn Sậy, thôn Cẩm Hoa giáp với tỉnh lộ 523E	1,1
10	XÃ CẨM GIANG	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
10.1	Đoạn từ ngã ba Ngã Ai đi hết đất trụ sở UBND xã	1,1
10.2	Từ đầu cầu dốc đò cáp đến Làng Bền giáp với TL 523E	1,1
10.3	Đường, ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,1
11	XÃ CẨM QUÝ	
11.1	Đoạn đường từ Bưu điện văn hoá xã đến chân dốc Vồng	1,1
11.2	Đoạn đường từ rừng Lim giáp đất xã Cẩm Tú, đến hết khu dân cư chân dốc Vồng	1,1
11.3	Đoạn từ giáp khu dân cư chân dốc Vồng đến giáp đất Bá Thước và từ chân dốc Vồng đi xã Cẩm Giang	1,1
11.4	Đường, ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,1
12	XÃ CẨM NGỌC	
12.1	Đoạn đường từ QL 217 đi Nhà máy chế biến mù Cao Su	1,1
12.2	Tuyến đường liên xã Cẩm Ngọc đi Cẩm Phong (đến giáp đất thôn đồng Chạ)	1,1
12.3	Đường, ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,1
13	XÃ CẨM LONG	
13.1	Đường Vân - Phú - Long	1,1
13.2	Các đoạn đường còn lại của xã Cẩm Long	1,1
14	XÃ CẨM PHÚ	
14.1	Đoạn đường từ chân dốc Con giáp xã Phúc Do đến giáp đường Phú - Long	1,1
14.2	Từ ngã ba ông Cầu thôn Hoàng Thịnh đến ngã tư ông Huân, thôn Thanh Phúc	1,1
14.3	Từ ngã ba ông Huân thôn Thanh Phúc đến giáp xã Cẩm Vân	1,1
14.4	Đường, ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,1
15	XÃ PHÚC DO (nay là xã Cẩm Tân)	
15.1	Đoạn từ nhà ông Sơn giáp Cẩm Tân đến giáp Cẩm Phú	1,1
15.2	Đoạn đường từ ngã ba Cây Bàng đi qua khu dân cư thôn Phúc Tân, đến ngã ba nhà ông Thành, đi ngã ba ông Phan tỉnh cả thửa 39, tờ 12 đi đến ngã ba Trường THPT Cẩm Thủy 2	1,1
15.3	Đoạn đường từ ngã tư sân bóng đi thôn Công trình đến hết Trường cấp 1,2	1,1
15.4	Đoạn tiếp theo tính từ thửa đất số 05 tờ bản đồ số 11 đến hết khu dân cư thôn Phúc Tân	1,1
15.5	Đường, ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,1
16	XÃ CẨM TÂN	
16.1	Đoạn từ QL 217 đến hết chợ Cẩm Tân	1,1
16.2	Đoạn từ giáp đường 217 đến xã Phúc Do	1,1
16.3	Đường, ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,1
17	XÃ CẨM VÂN	
17.1	Đoạn từ ngã ba Sân vận động đi hết đình thôn Vân Trai	1,1
17.2	Đoạn từ Công ty Nicotex Thanh Thái đến giáp đường TL 518B	1,1
17.3	Đường, ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,1
18	XÃ CẨM YÊN	
18.1	Đoạn từ ngã ba giáp Tỉnh lộ 518B đến ngã tư UBND xã rẽ phải đến hết Trường THCS	1,1
18.2	Đường, ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,1
19	XÃ CẨM CHÂU	
19.1	Đoạn từ đường HCM đến hết đường bê tông thôn Đồng Thanh	1,1
19.2	Đoạn từ đường Hồ Chí Minh đến ngã ba Giếng Đàm thôn Quần	1,1
19.3	Đoạn đường 518 cũ	1,1
19.4	Đường, ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,1
20	XÃ CẨM TÂM	
20.1	Đường từ ngã ba Yên Cư đi Công ty Nicotex Thanh Thái đến giáp đất xã Cẩm Vân	1,1
20.2	Đường, ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,1

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
	HUYỆN NHƯ THANH	
I	MỘT SỐ TUYẾN CHÍNH:	
A	TUYẾN ĐƯỜNG QUỐC LỘ 45	
1	Địa phận thị trấn Bến Sung	
1.1	Đọc hai bên đường từ giáp xã Vạn Thắng-Nông Công đến hạt Kiểm Lâm	1,5
1.2	Đọc hai bên đường từ nhà bà Yến Thọ (nhà Bình Thìn) đến Ngân Hàng Nông nghiệp (Cửa hàng Thương Mại Miền Núi)	1,5
1.3	Đọc hai bên đường từ đất nhà bà Nhung Khánh (thửa 187), đất ông Văn (thửa 133) đến giáp nhà bà Lan (Nam)	1,5
1.4	Đọc hai bên tuyến đường từ đất nhà bà Lan (Nam) đến hết đất nhà nghỉ Bạch Lim.	1,5
1.5	Đọc hai bên tuyến đường từ nhà ông Sắc (ông Hiền bà Hằng) đến giáp đất xã Hải Long (hết đất thị trấn)	1,5
2	Địa phận xã Hải Long	
2.1	Đọc hai bên đường từ giáp TT Bến Sung đến giáp cầu Đá Phai, thôn Vĩnh Lợi	1,5
2.2	Đọc 2 bên đường QL 45 từ nhà ông Đăng, bà Nhân thôn Vĩnh lợi đến hết đất ông Quách Minh Đức	1,5
2.3	Đọc 2 bên đường QL45 từ hết đất ông Quách Minh Đức thôn Vĩnh lợi, đến giáp đất ông Nguyễn Danh Hùng thôn Hải Hòa	1,5
2.4	Đọc theo hai bên trục đường QL45 đoạn từ đất ở ông Nguyễn Danh Hùng đến tiếp giáp đất ông Trương Đình Thêm (Nguyễn Ngọc Định) thôn Hải Thanh	1,5
2.5	Đoạn từ đất ông Trương Đình Thêm (Nguyễn Ngọc Định) thôn Hải Thanh đến hết đất ông Nguyễn Đăng Vinh (thửa 470, tờ bản đồ số 08), ông Nguyễn Phú Lập (thửa 507, tờ bản đồ số 08)	1,5
2.6	Đoạn từ hết đất ông Nguyễn Đăng Vinh (thửa 470, tờ bản đồ số 08), ông Nguyễn Phú Lập (thửa 507, tờ bản đồ số 08) đến hết đất Hải Long	1,5
3	Địa phận xã Xuân Khang	
3.1	Từ hộ ông Hồ Công Đồng (thửa 22, tờ BĐ 39) đến hết đất ông Lê Kim Hiếu (thửa 43, tờ BĐ 34)	1,5
3.2	Từ ông Lê Kim Hiếu (thửa 43, tờ BĐ 34) đến suối Xuân Lộc (thửa 84, tờ 28)	1,5
3.3	Từ suối Xuân Lộc (Từ thửa 84, tờ BĐ 28) đến hết đất ông Thành Năng (thửa 251, tờ BĐ 20)	1,5
3.4	Từ giáp ông Thành năng (thửa 251, tờ BĐ 20) đến hết đất ông Lũy (thửa 20, tờ BĐ 20)	1,5
3.5	Từ ông Lũy (thửa 20, tờ BĐ 20) đến hết đất ông Cao Viết Thắng (thửa 279, tờ BĐ16)	1,5
3.6	Từ giáp đất ông Cao Viết Thắng (thửa 279, tờ BĐ 16) đến hết đất ông Kỳ (thửa 160, tờ BĐ 16)	1,5
3.7	Từ giáp đất ông Kỳ (thửa 160, tờ BĐ 16) đến đường rẽ vào khu Lóc Bóc	1,5
3.8	Từ đường rẽ vào khu Lóc Bóc đến đường rẽ vào khu Ao Trời	1,5
3.9	Từ đường rẽ vào khu Ao Trời đến hết đất Xuân Khang	1,5
B	TUYẾN ĐƯỜNG TỈNH LỘ 514	
4	Địa phận xã Cán Khê	
4.1	Từ giáp cầu Bồng Sa (giáp Triệu Sơn) đến đất nhà ông Nhu thôn 10	1,2
4.2	Từ giáp đất ông Nhu đến đất ông Quyển thôn 10	1,2
4.3	Từ đất ông Hoa đến đất bà Vinh thôn 10	1,2
4.4	Từ nhà bà Vương (thôn 7) đến ông Thông (thôn 7)	1,2
4.5	Từ Trạm kiểm lâm đến Trạm y tế xã	1,2
4.6	Từ nhà ông Như (thôn 3) đến cầu 15 (thôn 3)	1,2
4.7	Từ nhà ông Lập đến nhà ông Đậu thôn 2	1,2
4.8	Từ nhà bà Kim (thôn 3) đến nhà ông Cự	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
5	Địa phận xã Xuân Thọ	
5.1	Từ giáp đất Cán Khê đến nhà ông Tuấn (bản Đông)	1,2
5.2	Từ giáp nhà ông Tuấn (bản Đông) đến nhà ông Luân (bản Mố 2)-Xuân Thọ	1,2
5.3	Từ giáp đất nhà ông Luân (bản Mố 2) lên đến đỉnh dốc Mố (thôn Mố 1)-Xuân Thọ điem tiếp giáp Như Xuân	1,2
C	TUYẾN ĐƯỜNG TỈNH LỘ 505	
6	Địa phận xã Thanh Tân	
6.1	Đọc 2 bên tuyến đường từ đất Thanh Tân (hộ ông Tiến) đến hộ ông Khuyến (thôn Đồng Lắm)-Thanh Tân	1,5
6.2	Đọc 2 bên tuyến đường từ tiếp giáp nhà ông Khuyến đến ngã ba, hộ ông Dũng (thôn Đồng Lắm)	1,5
6.3	Đọc 2 bên tuyến đường từ tiếp giáp hộ ông Dũng đến hộ ông Lệ (thôn Đồng Lắm)-Thanh Tân	1,5
6.4	Đọc 2 bên tuyến đường từ tiếp giáp hộ ông Lệ đến Bưu Điện 1, xã Thanh Tân	1,5
D	Tỉnh Lộ 520	
7	Địa phận xã Xuân Du	
7.1	Đọc hai bên tuyến đường từ giáp Triệu Thành (Triệu Sơn) đi Ngã ba Kiểm lâm đến hết đất Xuân Du	1,5
8	Địa phận xã Phụng Nghi	
8.1	Đọc hai bên đường từ đất hộ ông Đỗ Xuân Ngọc (thửa 02, tờ 03 bản đồ địa chính xã Phụng Nghi) đến đất hộ ông Bùi Văn Thu, thôn Đồng Tâm	1,5
8.2	Đọc hai bên đường từ giáp đất nhà ông Bùi Văn Thu thôn Đồng Tâm, đến giáp Cầu tràn Bái Đa 1	1,5
8.3	Đọc hai bên đường từ giáp nhà ông Trương Công Vịnh thôn Bái Đa I đến nhà ông Lê Hữu Học thôn Bái Đa II	1,5
9	Địa phận xã Mậu Lâm	
9.1	Đọc hai bên tuyến đường từ giáp xã Phụng Nghi đến đất hộ ông Bắc thôn Đồng Nghiêm	1,5
9.2	Từ giáp đất hộ ông Bắc đến nhà ông Năm thôn Đồng Nghiêm	1,5
9.3	Từ giáp đất hộ ông Năm thôn Đồng Nghiêm đến đất hộ Bà Hứa thôn Bái Gạo 2	1,5
9.4	Đoạn từ giáp nhà bà Hứa thôn Bái Gạo 2 đến nhà ông Tha thôn Bái Gạo 1	1,5
9.5	Đoạn từ giáp nhà ông Tha thôn Bái Gạo 1 đến nhà ông Trọng, thôn Hợp Tiến	1,5
9.6	Từ giáp nhà ông Trọng đến Trường tiểu học Mậu Lâm 1	1,5
9.7	Đoạn giáp Trường tiểu học thôn Đồng Yên đến dốc Gắm (hết đất Mậu Lâm)	1,5
10	Địa phận xã Hải Long	
10.1	Đọc hai bên tuyến đường từ đỉnh dốc Eo Gắm đến đất hộ ông Quyền (Đình Văn Công) thôn Vĩnh Lợi	1,5
10.2	Đọc hai tuyến đường từ giáp đất hộ ông Quyền đến hết đất hộ ông Trương Công Nồng	1,5
11	Địa phận xã Hải Vân (cũ) (nay là thị trấn Bến Sung)	
11.1	Từ tiếp giáp thị trấn Bến Sung đến phía Bắc cầu Xuân Sơn (thửa 225, tờ bản đồ số 6 đến thửa 202, tờ bản đồ số 10)	1,3
11.2	Từ phía Nam cầu Xuân Sơn đến nhà trẻ kho K826	1,5
11.3	Từ giáp nhà trẻ kho K826 đến giáp đường vào Hang Lò cao Kháng chiến	1,5
11.4	Từ đường vào Hang Lò cao Kháng chiến đến hết nhà ông Ngòi	1,5
11.5	Đọc hai bên theo trục đường từ nhà ông Thắng Hợp (ngã ba Vân Thành) đến hết đất Hải Vân (cũ)	1,3
12	Địa phận xã Xuân Phúc	
12.1	Đoạn từ giáp đất xã Hải Vân đến ngã ba thôn 6	2,0
12.2	Đoạn từ giáp ngã ba thôn 6 (chợ Xuân Phúc) đến hộ ông Quách Phúc Định	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
12.3	Đoạn từ cầu tràn đến nhà bà Thân	1,5
12.4	Đoạn từ giáp nhà bà Thân đến hết Trường Mầm non	1,5
12.5	Đoạn từ giáp Trường Mầm non đến ngã ba vào thôn 2	1,5
12.6	Đoạn từ nhà bà Thanh, ông Nghĩa đến đỉnh dốc Eo Điểm (giáp xã Phúc Đường)	1,5
13	Địa phận xã Phúc Đường	
13.1	Từ giáp Xuân Phúc đến nhà giáp bà Huệ	1,5
13.2	Từ nhà bà Huệ thôn 7 đến nhà bà Đào thôn 7	1,5
13.3	Từ đất Trường THCS Phúc Đường đến nhà ông Oanh thôn 3	1,5
13.4	Từ nhà ông Hà thôn 3 đến nhà ông Sự Nghiêm thôn 5 (giáp xã Thanh Tân)	1,5
14	Địa phận xã Thanh Tân	
14.1	Dọc hai bên tuyến đường từ ngã ba hộ ông cầu (thôn Đồng Lắm) đi Yên Lạc đến hộ bà Lô Thị Tuyết	1,5
14.2	Dọc hai bên tuyến đường từ tiếp giáp hộ bà Lô Thị Tuyết (thôn Đồng Lắm) đến hộ ông Lê Văn Thép thôn Tân Mỹ	1,5
14.3	Dọc hai bên đường ngã ba hộ ông Thép thôn Tân Mỹ đến hộ ông Lò Văn Tam thôn Tân Mỹ	1,5
E	TỈNH LỘ 520C	
15	Địa phận xã Xuân Khang (từ Quốc lộ 45 đi xã Tân Bình huyện Như Xuân)	
15.1	Từ ngã ba Đông Hòn (Từ thửa 195, 196 tờ BĐ 20), đến tràn Chân Lèn (Thửa 328, 331 tờ BĐ 20)	1,2
15.2	Từ giáp tràn Chân Lèn (Thửa 328, 331 tờ BĐ 20) đến tràn Cây Bi (Thửa 8, 11, tờ BĐ 24)	1,2
15.3	Từ giáp tràn Cây Bi đến giáp xã Tân Bình	1,2
F	TỈNH LỘ 529	
16	Địa phận xã Thanh Tân	
16.1	Dọc hai bên tuyến đường từ hộ ông Đào Xuân Giao (thôn Tân Thành) đi Bò Lăn đến hộ ông Toàn (Trung Tiến)	1,5
16.2	Dọc hai bên tuyến đường từ tiếp giáp hộ ông Toàn (thôn Trung Tiến) đến hết Bò Lăn	1,5
G	Tuyến đường nối đường ngang Hồ Chí Minh (Đường Nghi Sơn - Bãi Trành)	
17	Địa phận xã Thanh Kỳ	
17.1	Từ giáp đất Tỉnh Gia đến đường vào mỏ quặng (Bái Sim)	1,5
17.2	Từ giáp đường vào mỏ quặng (Bái Sim) đến giáp cây xăng Long Giang	1,5
17.3	Từ cây xăng Long Giang đến nhà ông Thông	1,5
17.4	Từ giáp đất ông Thông đến cầu Thanh Chung	1,5
17.5	Từ nhà ông Cương (bà Lâm) đến hết đất Thanh Kỳ	1,5
18	Địa phận xã Thanh Tân	
18.1	Dọc 2 bên tuyến đường từ giáp đầu cầu Thanh Kỳ đến Trạm công an huyện	1,5
18.2	Dọc 2 bên tuyến đường từ tiếp giáp Trạm công an huyện đến hộ ông Phạm Bá Vinh (thôn Tân Tiến)- Thanh Tân	1,5
18.3	Dọc 2 bên tuyến đường từ tiếp giáp từ hộ ông Phạm Bá Vinh đến hộ bà Nghiệp (thôn Tân Tiến)-Thanh Tân	1,5
18.4	Tiếp giáp từ hộ bà Nghiệp đến hộ ông Lê Đăng Tiến (thôn Tân Tiến)	1,5
18.5	Từ tiếp giáp hộ ông Lê Đăng Tiến (thôn Tân Tiến) đi Bãi Trành đến hộ ông Hà Văn Huy (thôn Tân Quang)	1,5
18.6	Từ giáp hộ ông Hà Văn Huy đến hết địa phận xã Thanh Tân	1,5
19	Địa phận xã Xuân Thái	
19.1	Từ giáp ranh giới xã Thanh Tân (huyện Như Thanh) đến giáp ranh giới xã Xuân Bình (huyện Như Xuân)	1,5
H	Tuyến Đường nối hai Cảng Thọ Xuân - Nghi Sơn	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
20	Địa phận xã Xuân Du	
20.1	Đọc hai bên đường từ đất nhà ông Đàng thôn 13 đến hết đất nhà ông Tụ thôn 10	1,2
II	GIÁ ĐẤT TẠI CÁC XÃ, THỊ TRẤN	
21	THỊ TRẤN BẾN SUNG	
21.1	Đọc 2 bên đường từ ngã ba đi vườn QG Bến En và vào chợ Bến Sung	
21.1.1	1. Từ ngã tư đi đến Trụ sở Điện lực tiếp giáp ranh giới xã Hải Vân (cũ)	1,5
21.1.2	2. Từ ngã tư vòng xuyên đi vào chợ Bến Sung	1,5
21.1.3	Từ ngã ba đi Bến En (đất ông Long) đi qua công chợ đến hết đất ông Ngọc (Công ty 172).	1,5
21.2	Xung quanh chợ mới thị trấn Bến Sung	
21.2.1	Đọc hai bên các tuyến đường phía Tây chợ Bến Sung	1,5
21.2.2	Đọc hai bên các tuyến đường phía Đông chợ Bến Sung	1,5
21.2.3	Đọc hai bên các tuyến đường phía sau (phía Nam) chợ Bến Sung	1,5
21.2.4	Lô đất giáp Công viên cây xanh khu TTTM quay mặt vào đền Phú Sung	1,5
21.2.5	Hai bên tuyến đường từ tiếp giáp đất ông Ngọc đi sau lưng UBND thị trấn Bến Sung đến ngã tư vào Trường tiểu học thị trấn.	1,5
21.3	Đọc 2 bên đường tuyến Kho bạc đi xã Phú Nhuận	
21.3.1	Từ Kho bạc đến cổng khu phố Hải Ninh	1,5
21.3.2	Từ nhà a Sỹ (ông Tuyết) đến cổng khu phố Hải Tiến (khu hồ cá)	1,5
21.3.3	Từ nhà ông Thành đến hết đất thị trấn giáp xã Phú Nhuận	1,5
21.4	Đọc 2 bên các tuyến đường chính thuộc khu phố Xuân Điền (Trừ QL45)	
21.4.1	Từ tiếp giáp đất ông Đường Vinh vào giáp thôn Yên Trung	1,5
21.4.2	Từ tiếp giáp đất ông Phượng Đăng đến đất ông Hoà Thuý (Đường bê tông)	1,5
21.4.3	Từ ngã ba giáp đất ông Tân đến Ngã ba trạm điện	1,5
21.4.4	Từ tiếp giáp đất ông Thắng Tình vào khu cầu bê tông qua sông Nông Giang	1,5
21.4.5	Từ tiếp giáp đất ông Hiền Dung vào khu đất 2 hộ ông Luân, ông Thành	1,5
21.4.6	Từ tiếp giáp đất ông Hòa Thuý đến đất hộ ông Dũng; Từ tiếp giáp đất hộ ông Côi đi đến đất hộ ông Mùi; Từ tiếp giáp trạm điện đến đất ông Thành Ái	1,5
21.4.7	Từ đất bà Sen đến giáp sông Nông Giang (cổng kho CK1)	1,5
21.4.8	Giáp đất ông Đệ đến hết đất ông Ngần	1,5
21.4.9	Tiếp giáp đất ông Lục Lương đến hết đất bà Hằng	1,5
21.4.10	Tiếp giáp đất ông Hiếu đất đất bà Châm	1,5
21.4.11	Tiếp giáp đất bà Bình đến đất ông Đức	1,5
21.4.12	Giáp đất bà Quân đến đất hộ bà Thanh	1,5
21.5	Đọc 2 bên các tuyến đường chính thuộc khu phố 4 (Trừ QL45)	
21.5.1	Từ tiếp giáp đất ông Như Xuân vào đến đất ông Dũng Nhuận	1,5
21.5.2	Từ tiếp giáp đất bà Nụ Đệ đến cầu máng bắc	1,5
21.5.3	Từ tiếp giáp đất ông Thọ đến hết trục đường chính giáp sông Khe Rông; giáp đất Nhà văn hóa khu phố 4 đến hết đất ông Du, đất ông Trường và đất bà Xuân.	1,5
21.5.4	Từ tiếp giáp đất ông Cầu Xoan đến giáp sông Nông Giang	1,5
21.5.5	Từ tiếp giáp đất bà Ché, ông Bình (theo đường bờ kênh) đến hết đất bà Chọn.	1,5
21.5.6	Từ tiếp giáp đất bà Thanh Quang đến hết đất ông Vân, ông Tân (phía sau Chợ cũ).	1,5
21.5.7	Từ tiếp giáp đất ông Thọ Nhân vào hết đất ông Hợp, bà Hường (Khu tập thể ngân hàng cũ)	1,5
21.5.8	Từ cầu Lâm Trường đến hết đất hộ ông Huynh; Từ giáp đất ông Long đến hết đất bà Nga.	1,5
21.5.9	Từ giáp trục đường Quốc lộ 45 vào hết đất ông Khánh và từ giáp trục đường Quốc lộ 45 vào hết đất Bà Hải;	1,5
21.5.10	Giáp đất ông Bình, bà Nụ đi vào hết đất bà Duyên và vào đến hết đất ông Sáng.	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
21.5.11	Từ giáp đất bà Kiều theo đường bờ kênh đến hết đất ông Hoạt và đất bà Thúy.	1,5
21.6	Đọc 2 bên các tuyến đường chính thuộc khu phố 2 (Trừ QL45):	
21.6.1	Từ đất Nhà văn hoá khu phố 2 đến hết đất ông Trung Thanh	1,5
21.6.2	Từ tiếp giáp đất ông Nhị đến hết đất Đài phát thanh - Truyền hình huyện	1,5
21.6.3	Từ tiếp giáp đất ông Thạch đến hết đất ông Công	1,5
21.6.4	Từ tiếp giáp đất ông Thạch đến hết đất ông Phong Thi	1,5
21.6.5	Từ tiếp giáp đất bà Lan, bà Lệnh đến hết đất ông Hùng và ông Hưng;	1,5
21.6.6	Từ tiếp giáp đất ông Công đến hết đất ông Tân	1,5
21.6.7	Từ giáp đất bà Hồng, ông Tuấn đến giáp đất ông Hùng, ông Hưng; từ giáp đất ông Tú, ông Dương vào đến hết đất ông Ngọc; từ giáp đất bà Yến đến hết đất ông Thu; phía sau nhà văn hóa khu phố 2 từ đất bà Dung đến hết đất ông Khoái; từ giáp đất ông Chung đến hết đất ông Dũng, bà Hiệp; Từ giáp đất ông Bình, ông Thái đến giáp đất ông Phong Thi; từ giáp đất ông Chương, ông Doanh đến hết đất ông Dương Văn; từ giáp đất ông Phong đến hết đất ông Trình, bà Hương;	1,5
21.7	Đọc 2 bên các tuyến đường chính thuộc khu phố 1 (Trừ QL45):	
21.7.1	Từ tiếp giáp đất ông Ngọ đến hết đất ông Nam	1,5
21.7.2	Từ tiếp giáp đất ông Thính, đất bà Ái đến hết đất Trường Tiểu học thị trấn	1,5
21.7.3	Từ tiếp giáp ngã tư đi Trường Tiểu học thị trấn đến hết đất bà Tần.	1,5
21.7.4	Từ tiếp giáp cây xăng thương mại đến hết đất ông Dũng, ông Vinh.	1,5
21.7.5	Từ giáp đất ông Dũng vào giáp đất thôn cầu Máng xã Hải Vân.	1,5
21.7.6	Từ tiếp giáp đất bà Vượng đến đất ông Sỹ (giáp cầu Châu).	1,5
21.7.7	Giáp đất ông Thịnh đến hết đất ông Xinh và bà Thu	1,5
21.8	Đọc 2 bên các tuyến đường chính thuộc khu phố 3 (Trừ QL45)	
21.8.1	Từ tiếp giáp đất ông Hùng Châu đến hết đất ông Thơm và đường đi vào hết đất ông Ty;	1,5
21.8.2	Từ tiếp giáp đất ông Thìn Quy đến hết đất ông Thắng Hà	1,5
21.8.3	Từ tiếp giáp đất ông Thắng Hà đến cầu Châu khu nhà tập thể Bệnh viện cũ	1,5
21.8.4	Từ tiếp giáp đất ông Thông đến hết đất ông Hải Vượng	1,5
21.8.5	Từ tiếp giáp đất ông Tuấn Dung vào đường nối hai Đền	1,5
21.8.6	Từ tiếp giáp đất ông Chính Nhũ (nhà ông Trung) vào cổng Trường PTTH Như Thanh	1,5
21.8.7	Từ tiếp giáp đất ông Huân Tính vào hết đất ông Chính Mùi	1,5
21.8.8	Từ tiếp giáp đất ông Tháp Dung vào hết đất ông Thực	1,5
21.8.9	Từ tiếp giáp đất ông Dừng đến hết đất bà Thước, bà Thu.	1,5
21.8.10	Từ tiếp giáp đất ông Nhân đến đường nối hai Đền	1,5
21.8.11	Đọc tuyến đường bê tông nối hai Đền đoạn từ Đền Khe Ròng đến Trường PTTH Như Thanh	1,5
21.8.12	Đọc tuyến đường nối hai Đền đoạn từ đất Trường THCS thị trấn đến giáp đất Trường Mầm non NoBen	1,5
21.8.13	Từ giáp đất bà Tụ đến hết đất ông Sơn; Từ giáp đất ông Trung đến hết đất ông Hùng; giáp đất ông Thanh vào hết đất bà Nhật.	1,5
21.9	Đọc 2 bên các tuyến đường chính thuộc KP Vĩnh Long 1-Vĩnh Long 2 (Trừ QL45):	
21.9.1	Từ UBND huyện đến khu Tượng đài quay ra đến giáp đất ông Dũng.	1,5
21.9.2	Từ tiếp giáp đất công an huyện đến hết đất Nhà văn hoá khu phố Vĩnh Long 1	1,5
21.9.3	Từ đất ông Dũng Bình (Phía Nam) đến cổng đền Khe Ròng	1,5
21.9.4	Từ nhà ông Oanh Thanh vào hết đất ông Bồng Châu, ông Dũng Đước.	1,5
21.9.5	Từ tiếp giáp đất ông Hùng Tụ đến đất ông Thụ quay ra đến tiếp giáp đất ông Ân	1,5
21.9.6	Từ tiếp giáp đất nhà nghỉ Thanh Xuân đến hết đất ông Long;	1,5
21.9.7	Từ tiếp giáp đất ông Bồng Châu đến hết đất bà Dung;	1,5
21.9.8	Từ đất ông Dũng Đước đến hết đất ông Thành giáp đất xã Hải Long.	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
21.9.9	Từ tiếp giáp đất ông Hiền, bà Thủy đến hết đất ông Xuân.	1,5
21.9.10	Từ giáp đất ông Long đến giáp đất ông Kiên và đất ông Phúc; Từ tiếp giáp đất ông Tuấn đến hết đất hộ bà Tuyên, ông Triêu.	1,5
21.9.11	Từ giáp đất bà Hoa đến hết đất bà Thi; Từ giáp đất ông Thường, ông Hợi đến hết đất ông Thanh và ông Hoành; Từ đất ông Hiền bà Thủy đến hết đất ông Bình, ông Huy;	1,5
21.9.12	Từ giáp đất ông Thụ đến giáp đất nghĩa trang Vĩnh Long;	1,5
21.10	Đọc 2 bên các tuyến đường thuộc khu phố Hải Ninh - Hải Tiến	
21.10.1	Từ giáp đất ông Chuyên (Khu BHXH huyện) vào hết đất bà Hiền Bài	1,5
21.10.2	Các đoạn đường: Từ tiếp giáp nhà ông Tuyết đến hết đất ông Lâm; Từ tiếp giáp đất ông Quý, bà Duyên đến hết đất ông Bản; Từ tiếp giáp đất ông Viên đến hết đất ông Đàm; Từ tiếp giáp đất ông Tuy đến hết đất ông Tri; Từ tiếp giáp đất ông Hùng đến hết đất ông Vui; từ tiếp giáp đất ông Quyên đến hết đất ông Thạch; Từ tiếp giáp đất ông Đồng đến hết đất ông Tuấn; Từ tiếp giáp đất ông Thăng đến hết đất ông Thám.	1,5
21.10.3	Giáp đất hộ ông Lâm đến nhà ông Như; giáp đất hộ ông Dũng đến nhà ông Bình; Giáp đất hộ ông Sáng đến hết đất bà Chung; Giáp đất ông Tới đến đất bà Sử; Từ đất ông Huy đến đất bà Thuộc; Giáp đất ông Dương đến đất ông Thoan; từ giáp đất ngã ba ông Trường đến hết đất ông Đàm Sự, ngõ sang nhà ông Hồng; từ giáp đất bà Hường đến đất ông Quý; từ giáp đất ông Tân Long đến hết đất bà Kỳ; từ giáp đất bà Sinh đến hết đất ông Thanh Văn;	1,5
21.10.4	Từ giáp ngã ba đường liên xã đi Phú Nhuận đến Cầu Đồng Bru	1,5
21.10.5	Từ giáp ngã ba đường liên xã đi Phú Nhuận đến hết đất bãi rác thị trấn	1,5
21.11	Các tuyến đường, ngõ, ngách còn lại nối với các tuyến đường trong bảng giá đất thì được tính như sau:	
21.11.1	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 3 m trở lên	1,5
21.11.2	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ trên 2 m đến dưới 3 m	1,5
21.11.3	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 2 m trở xuống	1,5
21.10	Khu dân cư mới khu phố Xuân Điền thuộc MBQH năm 2019 (đối diện nhà ông Thăng Tứ)	1,2
22	XÃ HẢI VÂN (nay là thị trấn Bến Sung)	
22.1	Đường tránh Tỉnh lộ 520	
22.1.1	Từ nhà bà Tĩnh đến giáp đất nhà ông Thiệu	1,5
22.1.2	Từ đất nhà ông Thiệu đến giáp đất nhà ông Lâm	1,5
22.2	Đọc hai bên tuyến đường từ ngã ba Vân Thanh đi Bến En	
22.2.1	Từ giáp nhà ông Ngoi (thửa 55, tờ bản đồ số 39) thôn Vân Thành đến đỉnh dốc Yên Ngựa	1,2
22.2.2	Từ giáp đỉnh dốc Yên Ngựa đến hết Ben En	1,2
22.3	Đọc 2 bên tuyến đường liên xã, liên thôn	
22.3.1	Đọc hai bên tuyến đường từ nhà Bà Cát đến Trung tâm y tế dự phòng	1,2
22.3.2	Đọc hai bên trục đường từ Trung Tâm Chính trị đến giáp đất nhà bà Hợp (thôn Kim Sơn)	1,5
22.3.3	Đọc 2 bên đường từ nhà ông Tá đến nhà ông Trung thôn Kim sơn	1,5
22.3.4	Đọc 2 bên đường từ hết đất ông Trần Tiên Hưng đến Trạm khí tượng Như Xuân thuộc thôn Kim Sơn	1,5
22.3.5	Đọc hai bên trục đường từ giáp đất Trạm khí tượng đến ngã ba Sỏi Vàng (nhà ông Ngọ, ông Hùng (thôn Kim Sơn)	1,5
22.3.6	Đọc hai bên theo trục đường từ hội trường thôn Kim Sơn đến hết đất ông Lê Đình Thắng	1,5
22.3.7	Đọc 2 bên đường Từ hết ngã ba cầu Sỏi Vàng đến hết đất, Phạm Thị Toan thôn Kim Sơn	1,5
22.3.8	Từ nhà ông Nghị đến nhà ông Thành thôn Kim sơn	1,5
22.3.9	Đọc 2 bên đường từ nhà ông Nam đến giáp sông Mực thôn Kim sơn	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
22.3.10	Dọc 2 bên đường sông Nông Giang từ hồ sông Mực đến Trạm bơm thủy nông	1,5
22.3.11	Dọc hai bên theo trục đường từ nhà giáp hết đất ông Thịnh đến hết đất ông Hùng Hồng thôn Xuân Phong	1,5
22.3.12	Toàn bộ khu (Bách Hoá cũ) phía sau đền Phú Sung	1,5
22.3.13	Dọc hai bên theo trục đường từ hết đất Trạm y tế xã đến nhà ông Phú Linh	1,2
22.3.14	Dọc 2 bên đường từ tràn Đồng Mười đến giáp xã Yên Thọ	1,5
22.3.15	Dọc 2 bên đường từ Nhà văn hóa thôn Đồng Mười đến hết đất Nguyễn Việt Hoan	1,5
22.3.16	Dọc 2 bên đường từ hết đất ông Tạ Duyên Minh, Nguyễn Quốc Hòa đến hết đất ông Nguyễn Việt Hoan thôn Đồng Mười	1,5
22.3.17	Dọc 2 bên đường từ hết đất ông Nguyễn Việt Chiến, Lê Văn Phong (thôn Đồng Mười đến giáp đất nhà văn hóa thôn cầu Máng	1,5
22.3.18	Dọc 2 bên sông Nông Giang từ hết đất ông Lê Quyết Tâm đến hết đất ông Lê Ngọc Hải (Cổng Cầu Máng), thuộc thôn Cầu Máng	1,5
22.3.19	Từ hết Cổng Cầu Máng đến hết đất bà Nguyễn Thị Lãm	1,5
22.3.20	Dọc 2 bên đường từ đất Lâm trường Như Xuân đến hết đất ông Lê Ngọc Hà thôn Cầu Máng	1,5
22.3.21	Dọc 2 bên đường từ đất bà Đỗ Thị Tọa đến hết đất ông Trần Phúc Mơi thôn Cầu Máng	1,5
22.3.22	Dọc 2 bên đường từ đất ông Hoàng Ngọc Thịnh, Hà Minh Ngọc (Cầu Máng) đến hết đất quy hoạch Công An huyện	1,5
22.3.23	Dọc 2 bên đường từ đất ông Hoàng Ngọc Lan đến hết đất ông Hà Văn Kỳ thôn Cầu Máng	1,5
22.3.24	Dọc 2 bên ngõ vào từ đất ông Ngô Văn Sáu đến hết đất ông Nguyễn Văn Dận thôn Xuân Lai	1,2
22.3.25	Dọc 2 bên ngõ vào từ hết đất ông Bùi Văn Xuyên vào đập Xuân Lai	1,2
22.3.26	Dọc 2 bên ngõ từ hết đất ông Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Văn Phú đến hết đất ông Quách Văn Thịnh thôn Xuân Lai	1,2
22.3.27	Dọc 2 bên đường từ đất ông Lê Văn Thành vào hết khu Đồng Bèo thôn Xuân Lai	1,2
22.3.28	Từ đất nhà bà Thịnh đến đất nhà ông Bút, đến đất nhà ông Nguyễn Văn Loan thôn Cầu Máng	1,5
22.3.29	Từ đất nhà ông Nguyễn Văn Sơn đến hết đất nhà ông Nguyễn Hữu Dẫn thôn Cầu Máng	1,5
22.3.30	Từ đất nhà ông Nguyễn Trọng Nga đến hết đất nhà ông Lê Văn Lợi thôn Vân Thành	1,5
22.3.31	Từ nhà ông Lê Văn Liên đến hết đất nhà ông Lê Chung Chính thôn Vân Thành	1,5
22.3.32	Đường vào hang Lò Cao kháng chiến thôn Đồi Dẻ	1,5
22.3.33	Toàn bộ lô 2 phía Đông nhà trẻ K826 thôn Đồi Dẻ	1,5
22.3.34	Từ đất nhà ông Lê Thế Phới đến hết đất nhà bà Lê Thị Hoà, đến đất nhà ông Vũ Ngọc Minh thôn Đồi Dẻ	1,5
22.3.35	Toàn bộ khu lô hai từ nhà ông Đinh Văn Quảng, ông Lê Ngọc Hùng, đến hết đất nhà ông Đỗ Xuân Úy thôn Đồi Dẻ	1,5
22.3.36	Từ đất nhà ông Quách Văn Sinh đến hết đất nhà ông Nguyễn Tiến Trung thôn Đồi Dẻ	1,5
22.3.37	Từ nhà ông Hoàng Ngọc Dục đến hết đất nhà ông Hoàng Ngọc Đông thôn Đồng Mười	1,5
22.3.38	Từ nhà bà Lê Thị Quy đến hết đất nhà ông Nguyễn Việt Thiết. Từ nhà ông Nguyễn Xuân Thái đến hết đất nhà ông Nguyễn Tiến Vận thôn Đồng Mười	1,5
22.3.39	Từ đất nhà ông Nguyễn Tiến Nghĩa đến hết đất nhà ông Nguyễn Việt Bảo thôn Đồng Mười	1,5
22.3.40	Từ nhà ông Trịnh Thanh Văn đến hết đất nhà ông Tạ Văn Phương. Từ đất nhà ông Tạ Duyên Hùng đến hết đất nhà bà Lê Thị Quán thôn Đồng Mười	1,5
22.3.41	Từ nhà bà Lê Thị Toàn đến nhà ông Vũ Thế Côi thôn Đồng Mười	1,5
22.3.42	Từ đất nhà ông Tạ Văn Hanh đến hết đất nhà ông Hoàng Ngọc Hà thôn Đồng Mười	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
22.3.43	Từ đất nhà ông Doãn Hồng Ngọc đến đất nhà ông Nguyễn Văn Tĩnh thôn Xuân Phong. Toàn bộ khu vực phía sau nhà bà Trương Thị Liên	1,2
22.3.44	Toàn bộ khu vực phía sau nhà bà Phan Thị Trí thôn Xuân Phong	1,2
22.3.45	Từ nhà ông Nguyễn Viết Cường thôn Kim Sơn đến giáp đất nhà ông Hùng Hồng thôn Xuân Phong	1,2
22.3.46	Từ đất nhà bà Lâm Thị Thanh Hương đến hết đất nhà ông Nguyễn Tinh Nhuệ, bà Trần Thị Lương	1,5
22.3.47	Từ đất nhà ông Nguyễn Ngọc Chiến đến hết đất nhà bà Nguyễn Thị Thiện thôn Kim Sơn	1,5
22.3.48	Từ đất nhà ông Quách Văn Chính đến hết đất nhà ông Lê Xuân Ky thôn Kim Sơn	1,5
22.3.49	Từ đất nhà bà Vũ Thị An đến đất nhà ông Phạm Tấn Minh, ông Nguyễn Xuân Tân, đến đất ông Nguyễn Phùng Long thôn Kim Sơn	1,5
22.3.50	Toàn bộ khu phía sau nhà ông Phạm Công Bằng, ông Nguyễn Huy Hoàng thôn Kim Sơn	1,5
22.3.51	Toàn bộ khu phía sau nhà ông Võ Nguyên Lạng, bà Khang thị Hiến	1,5
22.4	Các tuyến đường, ngõ, ngách còn lại nối với các tuyến đường trong bảng giá đất thì được tính như sau:	
22.4.1	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 3 m trở lên	1,5
22.4.2	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ trên 2m đến dưới 3 m	1,5
22.4.3	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 2 m trở xuống	1,5
23	XÃ HẢI LONG	
23.1	Đọc hai bên tuyến đường Hải Long - Hải Vân - TT Bến Sung	
23.1.1	Đoạn từ đất ông Lê Danh Duẩn (Lê Phú Học) đến hết đất ông Lê Phú Lương (Trần Xuân Ky)	1,2
23.1.2	Đọc 2 bên đường từ đất ông Trương Ngọc Dá (Trương Thị Oanh) đến công trào Đồng Hải (giáp đất xã Hải Vân)	1,5
23.1.3	Đọc hai bên đường từ đất ông Nguyễn Tiến Nên (thửa 159 tờ 20) đến giáp đất xã Hải Vân	1,2
23.1.4	Từ hết đất ông Nguyễn Văn Hạnh (Nguyễn Hữu Vinh) thôn Đồng Long đến tiếp giáp thị trấn Bến Sung	1,2
23.2	Tuyến đường thôn Hải Thanh - thôn Hải Tân - thôn Hải Xuân.	
23.2.1	Đọc hai bên tuyến đường ngang từ QL 45 đi vào Nhà văn hoá thôn Hải Thanh đoạn từ hết đất hộ ông Nguyễn Văn Hùng đến hết đất Nhà văn hóa thôn Hải Thanh	1,5
23.2.2	Đọc hai bên đường đất ông Trương Xuân Cường (thôn Hải Thanh) đến hết đất Lê Danh Trung.	1,5
23.2.3	Đọc 2 bên đường từ đất ông Nguyễn Phú Biên đến giáp đất ông Trịnh Đình Dũng (Trương Ngọc Chi) và đến hết đất ông Lê Bá Trường	1,5
23.3	Đọc hai bên tuyến đường thôn Hải Xuân - Khu tái định cư - Tân Long.	
23.3.1	Từ đất ông Mai đến hết khu trại Hang, Bãi Trắng)	1,2
23.3.2	Đọc 2 bên đường từ Nhà văn hóa thôn Đồng Xuân qua khu dân cư thôn Đồng Xuân và thôn Đồng Lớn đến khe Nước Lạnh	1,2
23.4	Đọc hai bên tuyến đường từ UBND xã - Thôn cầu Đất.	
23.4.1	Đoạn từ UBND xã Hải Long đến hết đất hộ ông Lương Khắc Tiệp	1,5
23.5	Tuyến đường vào cụm CN: Từ lô 2 đường Hải Long - Hải Vân - thị trấn Bến Sung vào hết Cụm công nghiệp Hải Long	1,5
23.6	Thôn Vĩnh Lợi	
23.6.1	Đọc 2 bên tuyến đường từ đất ông Hà Văn Lợi đến hết đất ông Đinh Văn Sử	1,5
23.6.2	Đọc 2 bên đường từ hết đất ông Đinh Văn Sử đến hết đất ông Lô Văn Tuấn, Lô Văn Hùng	1,5
23.6.3	Đọc 2 bên đường từ hết đất ông Lục Văn Thành đến đất ông Đinh Văn Sử	1,5
23.6.4	Đọc 2 bên đường từ đất ông Lục Đại Cương đến giáp đất ông Lô Văn Điền	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
23.6.5	Đọc 2 bên đường đoạn từ ruộng lúa ông Lô Văn Đại đến hết đất ông Trương Văn Thủy	1,5
23.6.6	Đọc 2 bên đường từ hết đất ông Đinh Văn Chất theo 2 tuyến đến hết đất ông Lô Cao Sơn và ông Lục Văn Nhi	1,5
23.7	Thôn Hải Hòa	
23.7.1	Đọc 2 bên đường đoạn từ hết đất ông Lương Khắc Tiện đến hết đất ông Trương Ngọc Nam	1,5
23.8	Thôn Đồng Hải	
23.8.1	Đọc 2 bên đường đoạn từ đất ông Nguyễn Doãn Tùng đến hết đất bà Nguyễn Thị Hà	1,5
23.8.2	Đọc 2 bên đường đoạn từ đất ông Nguyễn Doãn Thới đến hết đất ông Nguyễn Viết Tường	1,5
23.8.3	Đọc 2 bên đường đoạn từ đất ông Lê Đình Đức đến hết đất ông Hoàng Ngọc Vinh và nối tiếp đến giáp đất ông Hoàng Ngọc Tuấn	1,5
23.2	Tuyến đường thôn Hải Thanh - thôn Hải Tân - thôn Hải Xuân.	
23.2.1	Đọc hai bên tuyến đường ngang từ QL 45 đi vào Nhà văn hoá thôn Hải Thanh đoạn từ hết đất hộ ông Nguyễn Văn Hùng đến hết đất Nhà văn hóa thôn Hải Thanh	1,5
23.2.2	Đọc hai bên đường đất ông Trương Xuân Cường (thôn Hải Thanh) đến hết đất Lê Danh Trung.	1,5
23.2.3	Đọc 2 bên đường từ đất ông Nguyễn Phú Biên đến giáp đất ông Trịnh Đình Dũng (Trương Ngọc Chi) và đến hết đất ông Lê Bá Trường	1,5
23.3	Đọc hai bên tuyến đường thôn Hải Xuân - Khu tái định cư - Tân Long.	
23.3.1	Từ đất ông Mai đến hết khu trại Hang, Bãi Trắng)	1,5
23.3.2	Đọc 2 bên đường từ Nhà văn hóa thôn Đồng Xuân qua khu dân cư thôn Đồng Xuân và thôn Đồng Lớn đến khe Nước Lạnh	1,5
23.4	Đọc hai bên tuyến đường từ UBND xã - Thôn cầu Đất.	
23.4.1	Đoạn từ UBND xã Hải Long đến hết đất hộ ông Lương Khắc Tiện	1,5
23.5	Tuyến đường vào cụm CN: Từ lô 2 đường Tỉnh lộ 520 đến Quốc Lộ 45 vào hết đất khu dịch vụ thương mại và nhà ở Gò Trượng, xã Hải Long	1,5
23.6	Thôn Vĩnh Lợi	
23.6.1	Đọc 2 bên tuyến đường từ đất ông Hà Văn Lợi đến hết đất ông Đinh Văn Sử	1,5
23.6.2	Đọc 2 bên đường từ hết đất ông Đinh Văn Sử đến hết đất ông Lô Văn Tuấn, Lô Văn Hùng	1,5
23.6.3	Đọc 2 bên đường từ hết đất ông Lục Văn Thành đến đất ông Đinh Văn Sử	1,5
23.6.4	Đọc 2 bên đường từ đất ông Lục Đại Cương đến giáp đất ông Lô Văn Điền	1,5
23.6.5	Đọc 2 bên đường đoạn từ ruộng lúa ông Lô Văn Đại đến hết đất ông Trương Văn Thủy	1,5
23.6.6	Đọc 2 bên đường từ hết đất ông Đinh Văn Chất theo 2 tuyến đến hết đất ông Lô Cao Sơn và ông Lục Văn Nhi	1,5
23.7	Thôn Hải Hòa	
23.7.1	Đọc 2 bên đường đoạn từ hết đất ông Lương Khắc Tiện đến hết đất ông Trương Ngọc Nam	1,5
23.8	Thôn Đồng Hải	
23.8.1	Đọc 2 bên đường đoạn từ đất ông Nguyễn Doãn Tùng đến hết đất bà Nguyễn Thị Hà	1,5
23.8.2	Đọc 2 bên đường đoạn từ đất ông Nguyễn Doãn Thới đến hết đất ông Nguyễn Viết Tường	1,5
23.8.3	Đọc 2 bên đường đoạn từ đất ông Lê Đình Đức đến hết đất ông Hoàng Ngọc Vinh và nối tiếp đến giáp đất ông Hoàng Ngọc Tuấn	1,5
23.8.4	Đoạn từ hết đất ông Hoàng Ngọc Vinh đến hết đất ông Nguyễn Ngọc Hoàng	1,5
23.9	Các tuyến đường ngõ, ngách nối với các tuyến đường trong bảng giá đất thì được tính như sau	
23.9.1	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 3m trở lên	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
23.9.2	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 2 đến dưới 3m	1,5
23.9.3	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 2 trở xuống	1,5
24	XÃ CÁN KHÊ	
24.1	Đọc hai bên tuyến đường nhựa Cán Khê đi Phụng Nghi: Đoạn qua thôn Đồng Bún	
24.1.1	Từ đất ông Luyện (giáp đội thuế) đến đất ông Nhị thôn 7	1,5
24.1.2	Từ đất bà Vương đến đất bà Hồng (thôn 7)	1,5
24.1.3	Từ đất ông Đồng đến NVH thôn 6	1,5
24.1.4	Từ nhà ông Trọng đến đất ông Thiệu (thôn 5)	1,5
24.1.5	Từ giáp đất hộ ông Thiệu đến Hang Dơi (hết đất Cán Khê)	1,5
24.2	Đọc hai bên tuyến đường liên xã đi xã Hợp Lý-Triệu Sơn:	
24.2.1	Từ giáp đất ông Thôn đến đất ông Văn	1,5
24.2.2	Từ đất bà Hồng đến đất bà Bình	1,5
24.2.3	Từ đất bà Bông đến đất ông Tuấn (hết đất Cán Khê)	1,5
24.3	Đọc hai bên các tuyến đường liên thôn:	
24.3.1	Từ đất ông Đông đến đất ông Đường (thôn 2)	1,5
24.3.2	Từ giáp đất ông Đường đến NVH thôn 1	1,5
24.3.3	Từ đất bà Văn (thôn 2) đến nhà ông Vĩnh (thôn 8)	1,5
24.3.4	Từ giáp đất UBND xã đến đất ông Chiên (thôn 7)	1,5
24.3.5	Từ đất ông Chác (thôn 7) đến đất NVH thôn 4	1,5
24.3.6	Từ đất bà Nhi đến đất ông Bình (thôn 3)	1,5
24.3.7	Đọc hai bên tuyến đường từ giáp đất nhà ông Len đến tràn thôn 8	1,5
24.3.8	Đoạn từ nhà ông Khánh thôn 7 qua nhà ông Chiên đến sau Trường cấp 2	1,5
24.3.9	Đoạn đường khai hoang từ Trường Mầm non đến nhà ông Sơn Phương thôn 3	1,5
24.3.10	Đoạn từ nhà ông Hưng công Trường cấp 1 đến nhà ông Đức thôn 10	1,5
24.3.11	Đoạn từ nhà ông Khánh cảnh thôn 1 đến nhà bà Khang thôn 1	1,5
24.3.12	Đoạn đường từ tràn thôn 8 đến nhà ông Hương vũng	1,5
24.3.13	Đoạn đường từ nhà ông Hùng đến NVH thôn 11	1,5
24.4	Tại thôn 3:	
24.4.1	Đoạn từ đất bà Sen đến đất bà Nguyệt.	1,5
24.4.2	Đoạn từ đất bà Nghĩa đến đất ông Hương.	1,5
24.4.3	Đoạn từ đất ông Khuy đến đất ông Từ.	1,5
24.5	Tại thôn 7:	
24.5.1	Đoạn từ đất ông Sự đến đất ông Thậu.	1,5
24.5.2	Đoạn từ đất Phòng đến đất ông Đăng.	1,5
24.6	Tại thôn 10:	
24.6.1	Đoạn từ đất ông Quân đến đất ông Mai.	1,5
24.6.2	Đoạn từ đất ông Nhu đến đất ông Phúc.	1,5
24.6.3	Đoạn từ đất bà Mão đến đất ông Hiền.	1,5
24.7	Các tuyến đường, ngõ, ngách còn lại nối với các tuyến đường trong bảng giá đất thì được tính như sau:	
24.7.1	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 3 m trở lên	1,5
24.7.2	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ trên 2 m đến dưới 3 m	1,5
24.7.3	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 2 m trở xuống	1,5
24.8	Tuyến đường trước làng thôn 5 (từ nhà ông Nhượng đi bà Hương giáp xã Triệu Thành, Triệu Sơn)	1,2
24.9	Tuyến đường Bến Đá, thôn 9 đi thôn 12 giáp xã Thọ Bình, Triệu Sơn	1,2
24.10	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 3 m trở lên	1,2
24.11	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ trên 2 m đến dưới 3 m	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
24.12	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 2 m trở xuống	1,2
25	XÃ XUÂN THỌ (nay là xã Cán Khê)	
25.1	Đọc hai bên các tuyến đường liên thôn :	
25.1.1	Từ đất nhà ông Cường (giáo viên) đến đất nhà ông Thơ Hồng (bản Chanh)	1,5
25.1.2	Từ giáp đất Hội trường BQLRPB Sim đến nhà ông Lai (bản 5)	1,5
25.1.3	Từ giáp đất bà Tâm thôn 2 dọc theo đường cấp phối lên đến đất nhà ông Huê (bản 1).	1,5
25.1.4	Từ giáp ông Thơ bản Chanh đến ngã ba bản 6 (lối rẽ đi nhà ông Thành, ông Đản và đi sang Phụng Nghi)	1,5
25.2	Đọc hai bên các tuyến đường nội thôn :	
25.2.1	Tuyến đường mó Nội thôn Mó 2: Từ nhà ông Tình đến đất nhà bà Bông thôn Mó 2	1,5
25.2.2	Đường Ngọc Đông thôn Bản Đông: Từ đất nhà ông Thịnh vào nhà ông Đàm, bà Hiền thôn Bản Đông	1,5
25.2.3	Đường Mó 1: Từ nhà ông Sự đi vào giáp đất ông Uôn thôn Mó 1 và từ nhà ông Kích đi vào giáp đất ông Thòa và đường rẽ ngang nhà ông Cần	1,5
25.2.4	Đường từ nhà ông Bình thôn Mó 2 đi sâu vào nhà ông Sự, ông Hùng thôn Mó 2	1,5
25.3	Các tuyến đường ngõ, ngách nối với các tuyến đường trong bảng giá đất thì được tính như sau	
25.3.1	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 3 m trở lên	1,5
25.3.2	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ trên 2 m đến dưới 3 m	1,5
25.3.3	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 2 m trở xuống	1,5
26	XÃ XUÂN DU	
26.1	Đọc 2 bên tuyến đường vào chùa Phủ Na: Đoạn từ nhà anh Minh sức đến hết đất anh Bảy thôn 5	1,5
26.2	Đọc hai bên tuyến đường từ giáp ngã ba Kiểm lâm đến hết thôn 9 đi Văn Sơn-Triệu Sơn	
26.2.1	Từ giáp ngã ba Kiểm lâm đến đất ông Ngôn thôn 3	1,5
26.2.2	Từ giáp đất ông Ngôn thôn 3 đến công chào thôn 5	1,5
26.2.3	Từ giáp công chào thôn 5 đến hết đất thôn 5	1,5
26.2.4	Từ đầu thôn 6 đến hết thôn 9	1,5
26.3	Tuyến đường từ Ngã 3 anh Khắc đi nga ba anh Giang thôn 12 và đến hết địa phận thôn 13 đi Hợp Thành, Triệu Sơn	
26.3.1	Từ giáp ngã ba anh Khắc đến nhà ông Phé thôn 5	1,5
26.3.2	Từ nhà ông Hồng Bình thôn 5 đến nhà anh Mạnh, anh Minh Hưng thôn 12	1,5
26.3.3	Từ giáp anh Mạnh, anh Minh Hưng thôn 4 đến ông Thảo Quy (thôn 12) đến hết đất thôn 13	1,5
26.4	Đọc hai bên tuyến đường từ anh Giang thôn 12 đến NVH thôn 10	1,5
26.5	Đọc hai bên tuyến đường từ Ngã 3 anh Vũ thôn 9 đi ông Tụ thôn 10 nối đường Tỉnh lộ 506 (đường Nghi Sơn - Sao Vàng)	1,5
26.6	Đọc hai bên tuyến đường Phụng Nghi đi Cán Khê: Từ đất Anh Tiến thôn 1 đến đất Anh Đông thôn 1	1,5
26.7	Đọc hai bên các trục đường chính của các thôn	
26.7.1	Thôn 2: Đoạn từ đất nhà ông Trường đến đất nhà ông Tùng Thoa; Đoạn từ đất nhà ông Luyện đến đất nhà ông Thái	1,5
26.7.2	Thôn 3: Đoạn từ Cổng trào thôn 3 đến đất nhà ông Phụng Sức; Đoạn từ đất nhà ông Tiệp đến đất nhà ông Hào; Đoạn từ đất nhà ông Thục đến đất nhà ông Toàn;	1,5
26.7.3	Thôn 4: Đoạn từ đất ông Kỳ đến đất nhà bà Ang; Đoạn từ đất nhà bà Thu đến đất nhà bà Miễn;	1,5
26.7.4	Thôn 5: Đoạn từ ông Bình Cử đến đất nhà ông Nhựa; Đoạn từ đất nhà ông Long Cử đến đất nhà ông Minh	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
26.7.5	Thôn 6: Đoạn từ ông Hiệp đến đất nhà ông Dung Hòa; Đoạn từ đất nhà ông Huệ đến đất nhà văn hóa thôn 6; Đoạn từ đất nhà ông Long Vận đến đất nhà ô Hùng Dũng	1,5
26.7.6	Thôn 7: Đoạn từ ông Thiệp đến đất nhà ông Thịnh Hường; Đoạn từ đất nhà ông Huy đến đất nhà ông Bằng Lát; Đoạn từ đất nhà ông Sơn Đức đến đất nhà ô Mai Tự	1,5
26.7.7	Thôn 8: Đoạn từ bà Liên Du đến đất nhà ông Quang; Đoạn từ công trào thôn 8 đến đất nhà ông Cẩn; Đoạn từ đất nhà ông Mông đến đất nhà ô Lệ Xanh;	1,5
26.7.8	Thôn 9: Đoạn từ công trào thôn 9 đến đất nhà ông Đô; Đoạn từ đất bà Thiêng đến đất nhà ông Nguyễn; Đoạn từ đất nhà ông Trinh đến đất ông Hường	1,5
26.7.9	Thôn 10: Đoạn từ đất ông Phúc đến đất nhà ông Cẩn; Đoạn từ đất ông Đức đến đất nhà ông Quyết	1,5
26.7.10	Thôn 11: Đoạn từ đất ông Thông đến đất nhà ông Chuẩn, ông Đoán; Đoạn từ đất bà Kim đến đất nhà ông Sơn Vụ; Đoạn từ đất nhà ông Lĩnh đến đất ông Bích	1,5
26.7.11	Thôn 12: Đoạn từ đất bà Xô đến đất nhà ông Ký	1,5
26.7.12	Thôn 13: Đoạn từ đất bà Tứ đến đất nhà ông Hạ; Đoạn từ đất bà Ven đến đất nhà ông Toan, Văn	1,5
26.7.13	Thôn 14: Đoạn từ đất ông Cối đến đất nhà ông Huyền; Đoạn từ đất ông Trí đến đất nhà ông Thuận	1,5
26.8	Các tuyến đường, ngõ, ngách còn lại nối với các tuyến đường trong bảng giá đất thì được tính như sau:	
26.8.1	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 3 m trở lên	1,5
26.8.2	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ trên 2 m đến dưới 3 m	1,5
26.8.3	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 2 m trở xuống	1,5
27	XÃ PHƯƠNG NGHI	
27.1	Đọc hai bên tuyến đường: Từ ngã ba thôn Bái Đa II đến giáp ranh giới thôn Dọc Môn xã Mậu Lâm:	1,5
27.2	Đọc 2 bên tuyến đường từ ngã 3 giáp nhà ông Nguyễn Đình Lịch thôn Bái Đa 2 (giáp đường liên xã) đến giáp nhà ông Bùi Văn Thắm, thôn Bái Đa 2	1,5
27.3	Đọc 2 bên tuyến đường từ ngã 3 giáp nhà ông Bùi Văn Dinh thôn Bái Đa 2 đến ngã 3 giáp nhà ông Hoàng Văn Thái, thôn Bãi Hưng	1,5
27.4	Đọc hai bên tuyến đường từ giáp ngã 3 nhà ông Rượu thôn Bái Đa 2 đến giáp khe	1,5
27.5	Tuyến đường từ ngã 3 thôn Bái Đa 1 đi thôn Bái Bò, Phương Hưng:	
27.5.1	Đọc hai bên đường từ giáp nhà ông Trương Công Vịnh thôn Bái Đa 1 đến nhà ông Quách Văn Sáng thôn Bái Bò; Từ ngã ba đập đồng giữa nhà ông Giai thôn Phương Hưng	1,5
27.6	Tuyến đường từ ngã ba Đồng Tâm đi thôn Khe Xanh, Đồng Phong	
27.6.1	Đọc hai bên tuyến đường từ giáp nhà ông Bùi Văn Thu thôn Đồng Tâm, đến nhà ông Bùi Văn Thìn thôn Khe Xanh (thôn Khe Xanh trước đây là thôn Khe Đen và Khe Tre)	1,5
27.6.2	Đọc hai bên tuyến đường từ giáp nhà ông Bùi Văn Thìn thôn Khe Xanh đến nhà ông Bùi Văn Thượng thôn Khe Xanh	1,5
27.6.3	Đọc hai bên tuyến đường từ giáp nhà ông Bùi Văn Thìn thôn Khe Xanh đến nhà ông Trương Văn Thiết thôn Đồng Phong	1,5
27.7	Đọc hai bên tuyến đường từ ngã ba Cộng Thành đi Cán Khê (thôn Cộng Thành trước đây là thôn Đồng Thung)	1,5
27.8	Từ giáp Cầu tràn (Khe Trống) đến nhà ông Hoàng, thôn Đồng Tâm	1,5
27.9	Từ ngã ba sân bóng Đồng Tâm đến nhà ông Thân thôn Đồng Tâm (thôn Đồng Tâm trước đây do thôn Đồng Mách sáp nhập)	1,5
27.10	Từ nhà ông Mạnh thôn Bãi Hưng đến nhà ông Điền thôn Bãi Hưng	1,5
27.11	Đường thôn Bái Đa 1	
27.11.1	Từ ngã ba giáp nhà ông Thông thôn Bái Đa 1 đến nhà ông Hòa thôn Bái Đa 1	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
27.11.2	Từ ngã ba giáp nhà ông Hà thôn Bái Đa 1 qua nhà ông Quang đến hết đường khu công nhân (giáp Trường cấp 2)	1,5
27.11.3	Từ ngã ba giáp nhà ông Quế thôn Bái Đa 1 đến giáp khe	1,5
27.11.4	Từ ngã ba giáp nhà ông Nam thôn Bái Đa 1 đến cầu trần (Khe Trống)	1,5
27.11.5	Từ giáp nhà ông Yên thôn Bái Đa 1 đến nhà ông Trọng thôn Bái Đa 1	1,5
27.12	Từ ngã ba đối diện nhà ông Tiến thôn Cộng Thành đến nhà bà Sen thôn Cộng Thành (thôn Cộng Thành trước đây là do thôn Đồng Thung sáp nhập)	1,5
27.13	Từ ngã ba giáp nhà ông Nguyên thôn Cộng Thành đến nhà bà Liễu thôn Cộng Thành (thôn Cộng Thành trước đây là do thôn Đồng Thung sáp nhập)	1,5
27.14	Từ giáp ngã ba giáp nhà ông Toan thôn Khe Xanh đến nhà ông Hường thôn Khe Xanh, đến nhà bà Quân thôn Khe Xanh	1,5
27.15	Đọc hai bên tuyến đường từ giáp nhà ông Kê thôn Bái Đa 2 đến giáp khe	1,5
27.16	Từ ngã ba nhà bà Bảy thôn Cộng Thành đến Khe Dốc ông	1,5
27.17	Các tuyến đường, ngõ, ngách còn lại nối với các tuyến đường trong bảng giá đất	1,5
27.17.1	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 3 m trở lên	1,5
27.17.2	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ trên 2 m đến dưới 3 m	1,5
27.17.3	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 2 m trở xuống	1,5
28	XÃ MẬU LÂM	
28.1	Đọc hai bên tuyến đường từ Mậu Lâm đi xã Phú Nhuận:	
28.1.1	Từ nhà anh Tuyển (thôn Bái Gạo 2) đến nhà giáp nhà anh Lâm (thôn Bái Gạo 2).	1,5
28.1.2	Từ giáp đất nhà ông Lâm (Bái Gạo 2) đến trần Cây Si	1,5
28.1.3	Từ giáp trần Cây Si đến đất hộ ông Niệt thôn Đồng Mộc	1,5
28.1.4	Từ giáp nhà ông Niệt đến hết đất Mậu Lâm (giáp xã Phú Nhuận)	1,5
28.2	Đọc hai bên tuyến đường từ đập Mậu Lâm đến ngã ba Chợ chiều	
28.2.1	Từ giáp đập Mậu Lâm đến giáp cầu Đồng Tiến	1,5
28.2.2	Từ cầu Đồng Tiến đến ngã ba vào Nhà anh Đồng thôn Đồng Mộc	1,5
28.3	Đọc hai bên tuyến đường từ giáp nhà ông Trúc đi Nhà văn hoá thôn Bái Gạo 2	1,5
28.4	Đọc hai bên các tuyến đường chính (trục đường lớn) của các thôn, đường liên thôn	
28.4.1	Đường liên thôn: Đoạn từ ngã ba anh Bùi Văn Thử thôn Đồng Mộc đi Nhà văn hóa thôn Liên Minh vòng xuống hết đất ở ông Phạm Văn Sinh thôn Liên Minh	1,5
28.4.2	Đường liên thôn: Đoạn từ ao ông Kiên thôn Đồng Nghiêm đến ngã ba Nhà văn hóa thôn Đồng Vinh.	1,5
28.4.3	Đường liên thôn: Đoạn từ đập Mậu lâm đi đến hết đất ông Lực thôn Tiến Tâm	1,5
28.4.4	Đường liên thôn từ Ngã bà ông Quyết thôn Đồng Yên qua Nhà văn hóa thôn Yên Thọ qua ngã ba Trường Mầm non đến giáp đất thôn Tân Phú xã Phú Nhuận	1,5
28.4.5	Đường liên thôn từ Ngã bà ông Quyển thôn Bái Gạo 2 đi ngã ba ông Trung thôn Bái Gạo 1	1,5
28.4.6	Đường liên thôn: Đoạn từ giáp Nhà văn hóa thôn Đồng Nghiêm đi qua thôn cầu Hồ đến ngã ba Bàng tin thôn Phúc Tân	1,5
28.4.7	Đường nội thôn yên Thọ: Đoạn từ ngã ba ông Linh đi ngã ba Trường Mầm non	1,5
28.4.8	Đường nội thôn Bái Gạo 2 đoạn từ Tượng đài xã đến ngã ba ông Thơ và đoạn từ ngã ba ông Lâm đến hết đất ông Quế	1,5
28.4.9	Đường nội thôn Bái Gạo 1: Đoạn từ ngã ba anh Luận đi đập Cây Sứ; Đoạn từ ngã ba ông Bình đi hết đất ông Vận và đoạn từ ngã ba anh Hòa đến hết đất ông Bồi	1,5
28.4.10	Đường nội thôn thôn Đồng Tiến: Đoạn từ cầu Đồng Tiến qua Nhà văn hóa thôn đến ngã ba ông Lĩnh; Đoạn ngã ba ông Chấn đến hết đất ông Trung; Đoạn ngã ba Trạm bơm đi qua nhà ông Hóa đến ngã ba ông Lĩnh	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
28.4.11	Đường nội thôn Tâm Tiến: Đoạn từ ngã ba công chào qua ngã ba ông Thanh đi qua nhà văn hóa thôn qua ngã ba ông Bình vòng về ngã ba ông Thanh	1,5
28.4.12	Đường nội thôn Đồng Vinh: Đoạn từ ngã ba ông Dũng đến hết đất ông Trần Thế Tuyên	1,5
28.4.13	Đường nội thôn Đồng Mộc: Đoạn từ ngã ba ông Dũng đến ngã ba bà Vinh; Đoạn ngã ba chợ chiều đến giáp cầu Đồng Tiến	1,5
28.4.14	Đường nội thôn Đồng Nghiêm: Đoạn từ nhà ông Hà Văn Xuân đến hết đất ông Hà Văn Chính; Đoạn từ giá nhà ông Hà Văn Tím đến hết đất ông Phạm Nhất Á; Đoạn từ giáp đất bà Lê Thị Chung đi đập Rộc Ang và đoạn từ giáp đất ông Nguyễn Khắc Dũng đến hết đất ông Lê Phương Phan.	1,5
28.4.15	Đường nội thôn thôn Đồng Bóp: Đoạn từ giáp đất ông Phạm Trí Mạnh đến hết đất ông Nguyễn Hữu Diện và đoạn dốc ông Dung đi qua nhà ông Lý, qua ông Bản đi đến hết đất bà Thiên.	1,5
28.4.16	Đường nội thôn thôn Hợp Tiến: Đoạn từ ngã ba Bảng tin đến hết đất ông Khánh và đoạn từ ngã ba ông Du đến đập Ngọc Sớm	1,5
28.4.17	Đường nội thôn thôn Đồng Yên: Đoạn từ trường cấp 1 đi đến khe Cái làng mới; Đoạn từ ngã ba trường cấp 1 đi đập Trạm Xá; Đoạn từ giáp đất bà Chung đi đến đập Trạm Xá.	1,5
28.4.18	Đường nội thôn Rộc Môn từ giáp xã Phượng Nghi đến ngã ba ông Bột	1,5
28.5	Tại thôn Bái Gạo 1:	
28.5.1	Đoạn từ giáp ngã ba ông Tập qua nhà anh Chuyển đi ngã ba nhà ông Giang.	1,5
28.5.2	Đoạn từ giáp ngã ba ông Khám đi ông Âm	1,5
28.6	Tại thôn Đồng Mộc:	1,5
28.6.1	Đoạn từ ngã ba ông Dũng đến hết nhà bà Mận	1,5
28.6.2	Đoạn từ ngã ba ông Quân đi ông Cẩn vòng qua ao ông Nhất	1,5
28.6.3	Đoạn từ ngã ba ông Điền đi đến đất bà Thoa vòng qua nhà ông Phương	1,5
28.7	Tại thôn Đồng Nghiêm:	1,5
28.7.1	Đoạn giáp ngã ba ông Tứ đến hết đất ông Trà	1,5
28.7.2	Đoạn từ nhà ông Chiến đi bà Điểm	1,5
28.7.3	Đoạn từ giáp nhà ông Khoản đi ông Lộc	1,5
28.8	Tại thôn Đồng Bóp:	
28.8.1	Đoạn từ ngã ba bà Hòa đến hết đất ông Thành	1,5
28.9	Tại thôn Đồng Yên:	
28.9.1	Đoạn giáp ngã ba ông Minh đi ông Trung	1,5
28.9.2	Đoạn từ giáp ngã ông Hằng đến hết đất ông Thiệu	1,5
28.9.3	Đoạn từ giáp ngã ba ông Ba đi qua nhà ông Dũng đến hết đất ông Dương.	1,5
28.1	Đường nội thôn Liên Minh: Đoạn từ ngã ba ông Bang đi ngã ba ông Đào Xuân Cường	1,5
28.11	Tại thôn Yên Thọ: Đoạn từ ngã ba ao cá qua nhà ông Thi vòng đến ngã ba nhà ông Cường.	1,5
28.12	Tại thôn Bái Gạo 2 đoạn từ Ngã ba ông Huy đi ngã ba ông Cao Thanh Tuyên	1,5
28.13	Tại thôn Bái Gạo 2 đoạn từ Ngã ba ông Vụ đến ngã ba ông Luân	1,5
28.14	Ngã ba Trường mầm non thôn Bái Gạo 2 đi ngã ba ông Chung thôn Bái Gạo 1	1,5
28.15	Tại thôn Bái Gạo 2 đoạn từ giáp ông Thanh Huệ đến ngã ba ông Tá	1,5
28.16	Tại thôn Đồng Yên Đoạn từ ngã ba bà Huệ đến hết đất ông Hòe	1,5
28.17	Từ ngã ba ông Bùi Văn Công đến ngã ba ông Lê Sỹ Thức thôn Câu Hồ	1,5
28.18	Ngã ba Nhà văn hóa thôn câu Hồ đến hết đất ông Quách van Thanh	1,5
28.19	Từ nhà ông Vũ Minh Hường đến hết đất ông Nguyễn Đăng Tuân	1,5
28.2	Các tuyến đường, ngõ, ngách còn lại nối với các tuyến đường trong bảng giá đất thì được tính như sau:	
28.20.1	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 3 m trở lên	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
28.20.2	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ trên 2 m đến dưới 3 m	1,5
28.20.3	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 2 m trở xuống	1,5
29	XÃ PHÚ NHUẬN	
29.1	Từ giáp thị trấn Bến Sung đến hết đất xã Phú Nhuận (giáp xã Minh Thọ, huyện Nông Cống)	
29.1.1	Đoạn từ giáp đất thị trấn Bến Sung đến giáp cầu Trắng thôn Phú Quang	1,5
29.1.2	Đoạn từ cầu Trắng thôn Phú Quang đến giáp Bưu điện văn hóa xã thôn Thanh Sơn	1,5
29.1.3	Đoạn Từ đất nhà ông Khuê (Khu cấp dân cư mới) phía đối diện là đường vào thôn Thanh Sơn- đến hết đất Chợ Nỗ rúc	1,5
29.1.4	Đoạn từ nhà ông Khu (mua lại nhà bà Nuong) đến hết đất nhà ông Hội thôn Phú Sơn	1,5
29.1.5	Đoạn từ nhà ông Hội thôn Phú Sơn đến hết đất xã Phú Nhuận giáp đất xã Minh Thọ, huyện Nông Cống	1,5
29.2	Tuyến đường từ ngã ba Biều điện xã Phú Nhuận đi xã Mậu Lâm	
29.2.1	Đoạn từ nhà ông Khuê (phía Trường Mầm non) đến hết đất gia đình ông Chức	1,5
29.2.2	Đoạn từ giáp đất nhà ông Chức thôn Thanh Sơn đến giáp đất nhà ông Nghĩa (lô B1 khu chợ Phú Phụng)	1,5
29.2.3	Đoạn từ đất nhà ông Nghĩa đến giáp nhà ông Tâm (gần khu chợ Phú phụng)	1,5
29.2.4	Đoạn từ hết đất Chợ thôn Phú Phụng 1 đến giáp đất xã Mậu Lâm	1,5
29.3	Khu chợ Phú Phụng: Từ đất nhà ông Tâm đến hết đất nhà ông Hàn Ngọc Thanh (nhà anh Văn Huê)	1,5
29.4	Tuyến đường từ ngã ba thôn Phú Nhuận (Đất gia đình ông Lê Văn Hợi) đến hết đất thôn Eo Sơn xã Phú Nhuận giáp đất xã Vạn Hòa, huyện Nông Cống	
29.4.1	Đoạn từ ngã ba thôn Phú Nhuận (Đất gia đình ông Lê Văn Hợi) đến ngã tư đường rẽ vào trụ sở UBND xã (ngã tư Đa Hàng)	1,5
29.4.2	Đoạn từ ngã tư Đa Hàng (Trừ lô giáp đường liên huyện) đến giáp đất bà Lộc thôn Đồng Sinh	1,5
29.4.3	Đoạn từ khu đất nhà Bà Lộc thôn Đồng Sinh đến hết đất Nhà văn hóa thôn Đồng sinh	1,5
29.4.4	Đoạn từ giáp đất Nhà văn hóa thôn Đồng Sinh đến hết đất thôn Đồng Sinh giáp đất nhà ông Sáu Dung, thôn Eo sơn	1,5
29.4.5	Đoạn từ đất nhà bà Lê Thị Dung đến đường vào khu hội trường thôn Phú cường cũ đến hết đất nhà ông Trần Văn Hiến	1,5
29.4.6	Đoạn từ giáp đất nhà ông Trần Văn Hiến đến hết đất xã Phú Nhuận giáp đất xã Vạn Hòa, huyện Nông Cống	1,5
29.5	Các trục đường thôn Phú Quang	
29.5.1	Đoạn từ đất nhà ông Lê Huy Tính đi vào trang trại bò sữa hết đất nhà ông Lê Huy Thân	1,5
29.5.2	Đoạn từ nhà ông Nguyễn Tiến Tân đến đất nhà ông Kiều Văn Quy đi ra khu bãi rác nhà Nguyễn Hữu Khoa và từ nhà ông Quách Văn Năm đi vào nhà ông Mai Văn Hợp giáp chân Đập Cây mè; Đoạn từ đất nhà ông Quách Văn Tỏi đến hết đất nhà ông Đình Văn Lan ;	1,5
29.5.3	Đoạn từ đất nhà ông Chu Văn Tài đến đất nhà bà Bùi Thị Nai, đến hết đất nhà ông Quách Văn Di; Đoạn Từ đất nhà ông Tươi đến hết đất nhà ông Nghê; Đoạn từ nhà ông Nguyễn Tiến Chung đến hết đất khu Thung thuyền	1,5
29.5.4	Đoạn từ nhà Bà Nguyễn Thị Thơm đến hết đất nhà ông Phạm Dũng. Từ đất nhà ông Quách Dũng đến hết đất nhà ông Phạm Văn Chung	1,5
29.6	Các trục đường trong thôn Tân Phú:	
29.6.1	Đoạn từ đất nhà ông Lê Đức Bá giáp thôn Phú Quang đến Hội trường thôn Tân phú và từ đất nhà ông Nguyễn Phú Lâm đến hết đất nhà ông Trương Đức Huy giáp xã Mậu lâm	1,5
29.7	Các trục đường trong thôn Thanh Sơn	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
29.7.1	Đoạn từ đất nhà ông Lê Đăng Khoa đến hết đất nhà ông Bùi Đình Cán. Từ đất nhà ông Lê Văn Ủy đến hết đất nhà ông Mai Xuân Phòng	1,5
29.7.2	Đoạn từ đất nhà ông Nguyễn Xuân Lương đến hết đất nhà ông Lê Văn Hưng. Từ đất nhà ông Bùi Ngọc Sơn đến hết đất nhà ông Lê Văn Học. Từ đất nhà ông Nguyễn Văn Danh đến hết đất nhà ông Nguyễn Xuân Mai	1,5
29.7.3	Đoạn từ đất nhà ông Nguyễn Hữu Ngọ đến hết đất nhà ông Đoàn Văn Hôn; Đoạn từ đất nhà ông Nguyễn Văn Hôn đến hết đất nhà ông Nguyễn Văn Tư; Đoạn từ đất nhà ông Trần Quang Hoạt đến hết đất nhà ông Lê Đình Thảo.	1,5
29.7.4	Từ đất ông Nguyễn Hoàng Huỳnh đến hết đất nhà Bà Lê Thị Nghĩa. Từ đất nhà ông Lê Văn Tài đến hết đất nhà ông Nguyễn Văn Lãng	1,5
29.8	Các trục đường trong thôn Phú Nhuận:	
29.8.1	Đoạn từ nhà bà Hương Sơn đến ngã ba ông Minh; Từ nhà bà Hương vòng quanh khu đồi đến nhà ông Khoáng; Từ nhà ông Kiếm đến nhà ông Uyên	1,5
29.8.2	Đoạn từ nhà ông Uyên đến nhà ông Thu	1,5
29.8.3	Đoạn từ nhà ông Tâm Hùng đến nhà ông Bình Tính và từ nhà ông Bình Tính đến nhà bà Tâm	1,5
29.9	Các trục đường trong thôn Phú Phượng 1:	
29.9.1	Đoạn từ đất nhà ông Nguyễn Như Hùng đến hết đất nhà ông Nguyễn Văn Việt; Đoạn từ đất nhà ông Vóc đến hết đất nhà ông Nguyễn Thọ Hải, Từ đất nhà bà Lê Thị Ngân đến hết đất nhà ông Nguyễn Đức Tinh	1,5
29.10	Các trục đường trong thôn Phú Phượng 2:	
29.10.1	Đoạn từ đất nhà ông Hàn Ngọc Minh giáp thôn Phú Phượng 1 đến hết đất nhà ông Lê Văn Hùng (Giáp đất thôn Phú Phượng 3); Đoạn từ đất nhà ông Lê Ngọc Quý đến hết đất nhà ông Lương Minh Thắng	1,5
29.11	Các trục đường trong thôn Phú Phượng 3	
29.11.1	Đoạn từ đất nhà ông Nguyễn Văn Tùng (giáp đất thôn phú phượng 2 Lê Văn Hùng) đến Ngã ba đường đi Phú Phượng 4 (nhà ông Đôn Na)	1,5
29.11.2	Đoạn từ đất nhà ông Hàn Thanh Tùng đến hết đất nhà ông Nguyễn Đình Kính. Từ đất nhà ông Hàn Ngọc Lor đến hết đất nhà ông Nguyễn Văn Hiệp. Từ đất nhà ông Đặng Mai Ban đến hết đất nhà ông Nguyễn Văn Quây	1,5
29.12	Các trục đường trong thôn Phú Phượng 4:	
29.12.1	Đoạn từ đất nhà ông Nguyễn Văn Tường đến hết đất nhà ông Lê Minh Đức; Đoạn từ nhà ông Nguyễn Bách Sáu đến hết đất nhà ông Tô Xuân Trung, Từ đất nhà ông Lê Ngọc Xuân đến hết đất nhà ông Tô Quang Thảo, Từ đất nhà ông Nguyễn Văn Huy đến hết đất nhà ông Lê Minh Thảo, Từ đất nhà Bà Nguyễn Thị Mai đến hết đất nhà ông Nguyễn Văn Dân; Từ đất nhà ông Lê Ngọc Lập đến hết đất nhà ông Nguyễn Văn Ngợi	1,5
29.13	Các trục đường trong thôn Khe Sinh	
29.13.1	Đoạn từ đất nhà ông Bùi Văn Tiến đến hết đất nhà ông Nguyễn Đình Hải; Đoạn từ đất nhà Bà Hoàng Thị Giác đến hết đất nhà ông Lê Nhân Bồng	1,5
29.13.2	Đoạn từ đất nhà ông Nguyễn Hữu Mão đến hết đất nhà ông Quách Văn Do giá; Đoạn từ đất nhà ông Lê Nhân Chính Đến hết đất nhà ông Quách Văn Chiến giá; Đoạn từ đất nhà ông Lê Nhân Ôn đến hết đất nhà Bà Lê Thị Dực	1,5
29.14	Các trục đường trong thôn Bồng Sơn	
29.14.1	Đoạn từ đất nhà ông Bùi Văn Bội đến hết đất nhà ông Bùi Văn Viện	1,5
29.14.2	Đoạn từ giáp đất nhà ông Bùi Văn Viện đến hết đất nhà ông Quách Văn Yên giá; Đoạn từ nhà Bà Bùi Thị Tâm đến hết đất nhà ông Bùi Văn Phong; Đoạn từ nhà ông Lê Đăng Chung đến hết đất nhà ông Nguyễn Hồng Căn	1,5
29.15	Các trục đường trong thôn Đức Nhuận	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
29.15.1	Đoạn từ nhà Bà Nguyễn Thị Dung đến Nhà văn hóa thôn	1,5
29.15.2	Đoạn từ đất nhà ông Nguyễn Khắc Hùng đi xung quanh khu đồi tròn đến hết đất nhà Bà Nguyễn Thị Thanh; Đoạn từ đất nhà bà Lê Thị Thủy đến hết đất nhà ông; Đoạn từ nhà ông Nguyễn Hồng Khâm đến hết đất nhà ông Nguyễn Hồng Nhâm Chân (Mua của bà Bùi Thị Thanh)	1,5
29.16	Các trục đường trong thôn Đồng Sinh:	
29.16.1	Đoạn từ đất nhà ông Lê Văn Quyết đến hết đất nhà Bà Trần Thị Du (giáp đất thôn Eo Sơn); Đoạn từ nhà ông Lê Văn Thuật đến hết đất nhà ông Trương Văn Sinh; Đoạn từ đất nhà ông Cao Văn Dũng đến hết đất nhà ông Hoàng Văn Hải	1,5
29.16.2	Đoạn từ nhà bà Nghĩa đến nhà ông Phòng; Đoạn từ nhà ông Đơ đến nhà ông Ký	1,5
29.17	Các trục đường trong thôn Thung Khê	
29.17.1	Đoạn từ đất nhà ông Nguyễn Văn Chinh (giáp đất thôn Eo Sơn) đi vào làng Thung Khê đến hết ngã tư đi vào thôn Thung Khê	1,5
29.17.2	Đoạn từ đất nhà ông Nguyễn Đình Tài (giáp đất nhà bà Nguyễn Thị Ái) thôn Eo Sơn đến hết đất nhà Bà Quách Thị Lưu và từ đất nhà ông Quách Văn Luận đến hết đất nhà ông Quách Văn Hoàng; Từ đất nhà Bà Trương Thị Tâm đến hết đất nhà Bà Lê Thị Thế. Từ đất nhà ông Lê Thế Giao đến hết đất nhà ông Nguyễn Văn Chinh; Khu phía sau Nhà văn hóa thôn Phú Cường	1,5
29.18	Các trục đường trong thôn Eo Sơn	
29.18.1	Đoạn từ đất nhà Bà Trần Thị Kỳ (giáp thôn Đồng Sinh Trần Thị Du) đến hết đất nhà ông Nguyễn Đình Ân; Đoạn từ đất nhà ông Trần Văn Thường đến hết đất nhà ông Lê Văn Thưởng	1,5
29.18.2	Đoạn từ nhà ông Vũ Đình Cầu đến hết đất Nhà văn hóa thôn theo trục đường đến hết đất nhà ông Trần Văn Tân, Từ đất nhà Trần Văn Tân đến hết đất nhà ông Ngô Văn Luân; Đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Khâm đến hết đất nhà ông Trần Văn Cương	1,5
29.18.3	Đoạn từ đất nhà ông Ngô Văn Lâm đến hết đất nhà Bà Trần Thị Khen	1,5
29.19	Thôn Phú Sơn	
29.19.1	Đoạn từ nhà bà Lê Thị Vẹn đến nhà ông Mai Đình Dân	1,5
29.19.2	Đoạn từ tiếp giáp nhà ông Nguyễn Đình Hội đến nhà ông Lê Văn Hoa	1,5
29.19.3	Đoạn từ nhà bà Tống Thị Hồng đến nhà bà Nguyễn Thị Nhẫn	1,5
29.19.4	Đoạn từ nhà văn hóa thôn đến nhà ông Lê Đức Tân	1,5
29.19.5	Đoạn từ nhà bà Lê Thị Nhuận đến nhà ông Đồng Văn Khang	1,5
29.19.6	Đoạn từ nhà bà Nguyễn Thị Thiệu vòng quanh đồi tròn đến nhà ông Tống Văn Lâm	1,5
29.2	Các tuyến đường, ngõ, ngách còn lại nối với các tuyến đường trong bảng giá đất thì được tính như sau:	
29.20.1	Các vị trí có mặt đường rộng trên 3m	1,5
29.20.2	Các vị trí có mặt đường rộng từ 3m đến 2m	1,5
29.20.3	Các vị trí có mặt đường rộng nhỏ hơn 2m	1,5
30	XÃ XUÂN KHANG	
30.1	Đọc hai bên các tuyến đường chính nối từ QL 45 đi các thôn	
30.1.1	Từ giáp Quốc lộ 45 (Thửa 356, tờ 16) đến hết Nhà văn hóa thôn Phương Xuân (Thửa 339 tờ 17)	1,5
30.1.2	Từ giáp Quốc lộ 45 (đoạn nhà ông Triều Xuân Lộc) tại thửa 669, 679, tờ 21 đến hết đất ông Lái thửa 27 tờ bản đồ 18	1,5
30.1.3	Từ giáp Quốc lộ 45 (Đoạn bà Xa thôn Xuân Sinh - Thửa 1025, tờ 28) đến hết đất ông Nguyễn Ngọc Toán thôn Xuân Thành (Thửa 68 tờ bản đồ 28)	1,5
30.1.4	Từ giáp Quốc lộ 45 (Đoạn ông Đường Xuân Hội thôn Xuân Hưng - Thửa 272 tờ 34), đến ngã ba đường vào Nhà văn hóa thôn Xuân Cường (Thửa 69, 98 tờ 35)	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
30.1.5	Từ giáp Quốc lộ 45 (Đoạn ông Hồ Công Hà thôn Xuân Hưng, thửa 704 tờ 34 và thửa 341 tờ 38), đến hết đất ông Quách Văn Triều thôn Xuân Cường (Thửa 215, 216, tờ 34)	1,5
30.1.6	Từ giáp Quốc lộ 45 (Đoạn nhà ông Nhật Hương thôn Đồng Hôn - Thửa 157, 154 tờ 20) đến ngã ba tiếp giáp giữa Trạch Khang và Xuân Lộc (Tại thửa 702, 92 tờ 21)	1,5
30.1.7	Từ ngã ba ông Hồ Công Tình thôn Xuân Lộc (Thửa 467, 539 tờ 21) đến hết đất nhà văn hóa thôn Xuân Thành (Thửa 372, 414 tờ 28)	1,5
30.1.8	Từ giáp Quốc lộ 45 (suối Xuân Lộc thôn Xuân Lộc - Thửa 80, 77 tờ bản đồ 27) đến điểm giao cắt với đường Xuân Lộc đi Xuân Thành (Thửa 131 và 166, tờ 27)	1,5
30.2	Các trục đường nội thôn	
30.2.1	Thôn Đồng Mưa	
30.2.1.1	Các tuyến từ QL 45 (Thửa 59, 53 tờ 14) đi Ao Trời (Thửa 34 tờ 08)	1,5
30.2.1.2	Từ giáp QL 45 (Tại thửa 185 tờ 14) đến hết đất bà Giang (Thửa 206 tờ 14)	1,5
30.2.1.3	Từ QL 45 (Tại thửa 200 tờ 15) đến hết đất ông Lục Văn Quỳnh (Thửa 233, 242 tờ 15)	1,5
30.2.1.4	Từ Quốc lộ 45 (Tại thửa 130, 154 tờ 15) đến hết đất ông Ngoan (Thửa 02 tờ 09)	1,5
30.2.1.5	Từ Quốc lộ 45 (Tại thửa 196, 195 tờ 16 đến hết khu lẻ Trường tiểu học 1 (Thửa 230 và 231, tờ 15)	1,5
30.2.2	Thôn Xuân Hòa	
30.2.2.1	Từ Quốc lộ 45 (Tại thửa 200, 169, tờ 16) đến ngã ba nhà ông Lan (Thửa 97, 60, tờ 16)	1,5
30.2.3	Thôn Phụng Xuân	
30.2.3.1	Từ nhà văn hóa thôn (Thửa 255 và 258, tờ 11) đến đập Cây Thị (Thửa 399, tờ 04)	1,5
30.2.3.2	Từ ngã ba ông Long (Thửa 351, 302, tờ 11) đến đập Eo Lim (Thửa 20, tờ 11)	1,5
30.2.4	Thôn Xuân Tiến	
30.2.4.1	Từ Quốc lộ 45 (Tại thửa 65, 67, tờ 20) đến hết đất ngã ba ông Phạm Văn Chương (Thửa 165, 209, tờ 19)	1,5
30.2.4.2	Từ Quốc lộ 45 (Tại thửa 121 và 122 tờ 20) đến ngã ba ông Lê Văn Thư (Thửa 305 và 264, tờ 20)	1,5
30.2.4.3	Từ Tỉnh lộ 520 C đoạn ông Vũ Văn Sơn (Thửa 18, 16 tờ 25) đến hết đất ông Đới Văn Lương (Thửa 89 tờ 25)	1,5
30.2.5	Thôn Đồng Hôn	
30.2.5.1	Từ quốc lộ 45 (đoạn ông Nguyễn Đình Bón- thửa 227, tờ 20) đến hết đất bà Trịnh Thị Uyển (Thửa 271, tờ 20)	1,5
30.2.6	Thôn Xuân Hưng	
30.2.6.1	Từ quốc lộ 45 (đoạn ông Nguyễn Thiên Long - thửa 187, tờ 34) đến hết đất ông Hồ Công Phú (Thửa 57, 115, tờ 38).	1,5
30.3	Các tuyến đường, ngõ, ngách còn lại nối với các tuyến đường trong bảng giá đất thì được tính như sau:	
30.3.1	Các vị trí có mặt cắt đường trên 3m	1,5
30.3.2	Các vị trí có mặt cắt đường từ 2 đến 3m	1,5
30.3.3	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 2 m trở xuống	1,5
31	XÃ YÊN THỌ	
31.1	Tuyến đường nhựa liên xã từ giáp đường QL45 (Cầu cơ giới) đến đập Chằm Khê giáp Nhà máy đường Nông Công.	
31.1.1	Đọc hai bên đường: Từ hộ ông Vinh (thửa 126, tờ BĐ 09) thôn Quần Thọ đến (thửa 340 tờ BĐ 09) hộ ông Duyên Thôn Tân Thọ và từ cống trào Thôn Xuân Thọ (thửa 968 tờ BĐ 09) đến cầu Khe Chén chợ mới	1,5
31.1.2	Các khu vực khác còn lại dọc hai bên tuyến đường (Trừ hai khu vực trên).	1,2
31.2	Tuyến đường thôn Thống Nhất-Chằm Khê	
31.2.1	Khu Chợ Đập, dọc 2 bên đường theo hướng Bắc-Nam từ hộ ông Đặng Ngọc Chiến đến hộ ông Lương Bá Đoàn.	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
31.2.2	Đọc hai bên đường từ giáp ngã tư Thống Nhất (hộ ông Thăng) đến cầu Nông Giang thôn Châm Khê (trừ các hộ ở khu vực trên).	1,5
31.2.3	Đọc hai bên tuyến đường từ giáp cầu Nông Giang (Chợ Đập) đến giáp địa giới thôn Thập Lý, xã Thăng Long, huyện Nông Cống	1,5
31.2.4	Đọc hai bên đường từ ngã tư Thống Nhất đến Chợ Đập (cũ).	1,2
31.3	Tuyến đường khu vực Chợ Mới.	
31.3.1	Đọc hai bên đường từ hộ ông Lùng đến hộ ông Phúc (trừ các hộ ở khu vực dưới).	1,5
31.3.2	Khu vực chợ Mới, Đọc hai bên đường từ nhà ông Đông đến hết đất ông Lành.	1,5
31.4	Tuyến đường khu vực thôn Yên Trung.	
31.4.1	Đọc hai bên đường chính của thôn, từ giáp Xuân Điền đất hộ nhà ông Nguyễn Văn Sáng (Thửa số 38; tờ BĐ số 3) đi về phía Đông Nam đến đất hộ Nhà ông Phạm Hồng Tuyên (Ngọc) (Thửa đất số 311; tờ BĐ số 4) giáp thôn Đông Tài, xã Vạn Thắng, Nông Cống	1,5
31.4.2	Từ ngã ba nhà ông Nguyễn Văn Chúc (Thửa đất số 64; tờ BĐ số 01) đi về phía Đông đến ngã ba nhà ông Lê Sỹ Ngân (Thửa đất số 227 ; tờ BĐ số 02); Từ nhà ông Nguyễn Xuân Lộc (Thửa đất số 115; tờ BĐ số 03) đi về phía Đông đến nhà ông Nguyễn Văn Khang (Thửa đất số 119 ; tờ BĐ số 03); Từ ngã ba Nhà ông Trần Văn Tâm (Thửa đất số 86; tờ BĐ số 04) đi về phía Đông Nam đến nhà ông Phạm Hồng sắc (Thửa đất số 232; tờ BĐ số 04)	1,5
31.5	Thôn Quần Thọ:	
31.5.1	Từ Nhà ông Võ Duy Hùng (Thửa đất số 193; tờ BĐ số 6) đi về phía Đông đến Nhà ông Phạm Sỹ Thuật (Thửa đất số 222; tờ BĐ số 6); Từ ngã ba Nhà ông Lương Minh Đậu (Thửa đất số 328; tờ BĐ số 6) đi về phía Bắc đến ngã ba Nhà ông Võ Duy Hùng (Thửa đất số 195; tờ BĐ số 6);	1,5
31.5.2	Từ ngã ba Nhà ông Đỗ Xuân Sơn (Thửa đất số 340; tờ BĐ số 06) đi về phía Nam đến Nhà Bà Nguyễn Thị Xuân (Thửa đất số 186; tờ BĐ số 09); Từ nhà bà Hà Thị Xinh (Thửa đất số 596; tờ BĐ số 06) đi về phía Tây đến Đập Bu Bu thôn Quần Thọ (Thửa đất số 09; tờ BĐ số 05)	1,5
31.5.3	Từ Nhà ông Đỗ Xuân Trường (Thửa đất số 203; tờ BĐ số 06) đi về phía Bắc đến Nhà ông Quách Văn tới (Thửa đất số 115; tờ BĐ số 056)	1,5
31.5.4	Từ Nhà ông Lê Văn Đông (Thửa đất số 03; tờ BĐ số 05) đi về phía Tây Nam đến Nhà bà Hoàng Nghĩa (Thửa đất số 95; tờ BĐ số 05)	1,5
31.5.5	Từ Nhà ông Lê Duy Tùng (Thửa đất số 83; tờ BĐ số 05) đi về phía Tây đến Nhà ông Lê Duy Dũng (Thửa đất số 66; tờ BĐ số 05)	1,5
31.6	Thôn Tân Thọ:	
31.6.1	Từ Nhà ông Nguyễn Văn Thiết thôn Tân Thọ (Thửa đất số 211 ; tờ BĐ số 09) đi về phía Đông đến Trạm Thủy Nông Tân Thọ (Thửa đất số 25 ; tờ BĐ số 10)	1,5
31.6.2	Từ Nhà ông Nguyễn Văn Nghiêm (Thửa đất số 274; tờ BĐ số 09) đi về phía Đông đến Trạm Thủy nông Tân Thọ (Thửa đất số 25 ; tờ BĐ số 10)	1,5
31.6.3	Từ ngã ba nhà ông Lê Duy Nho (Thửa đất số 328 ; tờ BĐ số 09) đi về phía Tây đến ngã ba nhà ông Lê Xuân Phúc (Thửa số 390; tờ BĐ số 09)	1,5
31.6.4	Từ nhà ông Lê Xuân Phúc (Thửa đất số 390; tờ BĐ số 09) đi về phía Nam đến nhà bà Viên Thị Cảnh (Thửa đất số 718; tờ BĐ số 09)	1,5
31.7	Thôn Xuân Thọ:	
31.7.1	Từ Nhà ông Bùi Văn Tập Thôn Xuân Thọ (Thửa đất số 768; tờ BĐ số 09) đi về phía Nam đến hộ ông Phạm Văn Phúc (Thửa đất số 967; tờ BĐ số 09)	1,5
31.7.2	Từ ngã ba nhà ông Đỗ Văn Huy (Thửa đất số 1129; tờ BĐ số 09) đi về phía Đông Bắc đến hộ ông Trịnh Đình Tuấn (Thửa đất số 1065; tờ BĐ số 09)	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
31.7.3	Từ ngã ba nhà ông Nguyễn Tam Thanh (Thửa đất số 26; tờ BĐ số 12) đi về phía Tây đến hộ ông Hoàng Ngọc Sinh (Thửa đất số 295; tờ BĐ số 12)	1,5
31.8	Thôn Tân Thịnh:	
31.8.1	Từ ngã ba nhà ông Lê Văn Xô (Thửa đất số 671; tờ BĐ số 13) đi về phía Tây đến hộ ông Trần Văn Loan (Thửa đất số 38; tờ BĐ số 15)	1,5
31.9	Thôn Cự Thịnh:	
31.9.1	Từ ngã ba nhà ông Nguyễn Văn Quang (Thửa đất số 441; tờ BĐ số 13) đi về phía Đông đến hộ ông Sông Mực (hộ ông Quách Văn Sen) (Thửa đất số 13; tờ BĐ số 13)	1,5
31.9.2	Từ ngã ba nhà ông Nguyễn Văn Quang (Thửa đất số 441; tờ BĐ số 13) đi về phía Bắc đến ngã ba nhà ông Nguyễn Văn Thao (Thửa đất số 100; tờ BĐ số 13)	1,5
31.9.3	Từ ngã ba nhà ông Nguyễn Văn Phú (Thửa đất số 130; tờ BĐ số 10) đi về phía Đông Nam đến nhà ông Chu Văn Hồng (Thửa đất số 135; tờ BĐ số 13)	1,5
31.9.4	Từ ngã ba nhà ông Quách Văn Tấn (Thửa đất số 10; tờ BĐ số 13) đi về phía Đông Nam đến nhà ông Trương Công Quảng (Thửa đất số 84; tờ BĐ số 13)	1,5
31.1	Thôn Minh Thịnh	
31.10.1	Từ ngã ba nhà ông Trương Công Tiên (Thửa đất số 833; tờ BĐ số 13) đi về phía Bắc đến hộ ông Nguyễn Bá Mạnh (Thửa đất số 511; tờ BĐ số 13)	1,5
31.10.2	Từ nhà ông Nguyễn Quang Lợi (Thửa đất số 1109; tờ BĐ số 13) đi về phía Tây đến nhà ông Phạm Khắc Sửu (Thửa đất số 410; tờ BĐ số 16)	1,5
31.10.3	Từ ngã tư Nhà ông Lê Hồng Vi (Thửa đất số 404; tờ BĐ số 16) đi về phía Tây đến ngã ba Nhà ông Lê Văn Cẩn (Thửa đất số 491; tờ BĐ số 16)	1,5
31.10.4	Từ ngã tư Nhà ông Lê Hồng Vi (Thửa đất số 404; tờ BĐ số 16) đi về phía Nam đến ngã ba nhà ông Mai Xuân Quang (Thửa đất số 340; tờ BĐ số 16)	1,5
31.11	Thôn Hợp Thịnh:	
31.11.1	Từ nhà ông Lê Thế Bảy (Thửa đất số 268 ; tờ BĐ số 16) đi về phía Đông đến hộ ông Phan Văn Dân (Thửa đất số 196; tờ BĐ số 16)	1,5
31.11.2	Từ nhà ông Ngô Xuân Nhuận (Thửa đất số 389; tờ BĐ số 16) đi về phía Bắc đến ngã ba nhà ông Vũ Văn Đông (Thửa đất số 273; tờ BĐ số 16)	1,5
31.12	Thôn Xuân Thịnh:	
31.12.1	Từ nhà ông Phạm Văn Hà (Thửa đất số 547; tờ BĐ số 16) đi về phía Tây đến ngã ba nhà ông Lê Văn Hào (Thửa đất số 626; tờ BĐ số 16)	1,5
31.12.2	Từ ngã ba nhà ông Lê Văn Bón (Thửa đất số 596; tờ BĐ số 16) đi về phía Nam đến hộ ông Phạm Văn Chiến (Thửa đất số 815; tờ BĐ số 16)	1,5
31.12.3	Từ nhà ông Đỗ Văn Minh (Thửa đất số 570; tờ BĐ số 16) đi về phía Nam đến hộ ông Lê Văn Hán (Thửa đất số 631; tờ BĐ số 16)	1,5
31.13	Thôn Yên Xuân:	
31.13.1	Từ ngã ba nhà Bà Đỗ Thị Si (Thửa đất số 824; tờ BĐ số 16) đi về phía Nam đến nhà ông Lê Xuân Tuấn (Thửa đất số 836; tờ BĐ số 16)	1,5
31.13.2	Từ nhà ông Lê Văn Vệ (Thửa đất số 193; tờ BĐ số 20) đi về phía Tây Nam, đến Ngã ba nhà ông Trương Văn Tuấn (Thửa đất số 97; tờ BĐ số 19)	1,5
31.13.3	Từ ngã ba nhà ông Trương Văn Tuấn (Thửa đất số 97; tờ BĐ số 19) đi về phía Tây đến ngã ba nhà ông Quách Văn Lịch (Thửa đất số 391; tờ BĐ số 19)	1,5
31.14	Thôn Hùng Sơn:	
31.14.1	Từ Nhà ông Lê Văn Vinh (Thửa đất số 1451; tờ BĐ số 20) đi về phía Tây đến ngã ba nhà ông Lưu Văn Sơn (Thửa đất số 450; tờ BĐ số 19)	1,5
31.14.2	Từ ngã ba nhà ông Lưu Văn Minh (Thửa đất số 1408; tờ BĐ số 20) đi về phía Bắc đến ngã ba nhà ông Phạm Văn Lợi (Thửa đất số 1168; tờ BĐ số 20)	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
31.14.3	Từ ngã ba Nhà ông Hoàng Văn Nam (Thửa đất số 1454; tờ ĐĐ số 20) đi về phía Nam đến ngã ba Nhà ông Phạm Công Giao (Thửa đất số 1553; tờ ĐĐ số 20)	1,5
31.15	Thôn Tân Hùng:	
31.15.1	Từ nhà ông Lê Bá Thức (Thửa đất số 23; tờ ĐĐ số 23) đi về phía Tây đến ngã ba nhà ông Lê Bá Lượng (Thửa đất số 50; tờ ĐĐ số 23)	1,5
31.15.2	Từ ngã ba Nhà ông Bùi Sĩ Hải (Thửa đất số 76; tờ ĐĐ số 23), đi về phía Tây đến ngã ba nhà ông Nguyễn Quang Hiền (Thửa đất số 89; tờ ĐĐ số 23)	1,5
31.15.3	Từ nhà bà Lê Thị Huệ (Thửa đất số 1480; tờ ĐĐ số 20) đi về phía Bắc đến ngã ba Nhà ông Bùi Sỹ Hợp (Thửa đất số 1206; tờ ĐĐ số 20)	1,5
31.16	Thôn Thống Nhất:	
31.16.1	Từ ngã ba nhà ông nhà ông Lê Văn Đước (Thửa đất số 1058; tờ ĐĐ số 20) đi về phía Bắc đến Khu Ao Cá Nhà ông Suốt (Thửa đất số 93; tờ ĐĐ số 20)	1,5
31.17	Thôn Chăm Khê:	
31.17.1	Từ ngã ba nhà ông Lê Xuân Oanh thôn Chăm Khê (Thửa đất số 163; tờ ĐĐ số 21) đi về phía Bắc đến Đê Sông Mực (nhà ông Trần Văn Phúc thôn Chăm Khê thuộc thửa đất số 473; tờ ĐĐ số 18)	1,5
31.17.2	Từ ngã ba nhà ông Lê Văn Ký (Thửa đất số 427; tờ ĐĐ số 18) đi về phía Bắc đến nhà ông Mai Ngọc Hạ thôn Chăm Khê (Thửa đất số 70 ; tờ ĐĐ số 18)	1,5
31.17.3	Từ ngã ba Nhà ông Nguyễn Văn Quý (Thửa đất số 692; tờ ĐĐ số 18) đi về phía Bắc đến Nhà văn hoá thôn Chăm Khê (Thửa đất số 663; tờ ĐĐ số 18)	1,5
31.18	Các tuyến đường, ngõ, ngách còn lại nối với các tuyến đường trong bảng giá đất thì được tính như sau:	
31.18.1	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 3 m trở lên	1,5
31.18.2	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ trên 2 m đến dưới 3 m	1,5
31.18.3	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 2 m trở xuống	1,5
32	XÃ YÊN LẠC	
32.1	Đọc hai bên đường theo trục đường liên xã Yên thọ - Yên lạc đi Thanh Tân	
32.1.1	Từ nhà ông Lê Ngọc Linh thôn Đồng Yên (giáp đất Nông Cống) đi về phía Nam đến róc đồi Hòn Vuông thôn Đồng Yên	1,5
32.1.2	Từ nhà ông Bùi Văn Chấn thôn Đồng Yên (chân róc đồi Hòn Vuông) đi về phía Nam đến ngã ba đường vào Nhà văn hoá thôn Đồng Yên	1,5
32.1.3	Từ giáp đường vào Nhà văn hoá thôn Đồng Yên đi về phía Nam đến ngã ba nhà ông Phạm Công Vệ (thôn Ao Mè).	1,5
32.1.4	Từ nhà ông Lê Văn Thảo thôn Ao Mè đi về phía Nam đến chân dốc ông Nguyễn Văn Gia thôn Tân Long	1,5
32.1.5	Từ cổng làng thôn Tân Long đi về phía Nam đến nhà ông Lê Đình Lịch	1,5
32.1.6	Từ nhà ông Vũ Văn Tính thôn Tân Long đi về phía Nam đến nhà Anh Cao Đình Dũng	1,5
32.1.7	Từ nhà ông Thuần thôn Tân Long đi về phía Nam đến nhà ông Ngô Văn Lợi.	1,5
32.1.8	Từ cầu ông Ới đi về phía Nam đến ngã ba ông Nguyễn Hữu Kỳ thôn Tân Long.	1,5
32.1.9	Từ nhà bà Nguyễn Thị Chấn thôn Tân Long đi về phía Tây đến Nhà văn hóa thôn Tân Xuân	1,5
32.1.10	Từ Nhà văn hóa thôn Tân Xuân đi về phía Tây Nam đến Đập Khe Tre thôn Tân Xuân (giáp xã Thanh Tân)	1,5
32.2	Đọc hai bên trục Đường liên thôn từ thôn Đồng Trung đi thôn Đồng Yên: Từ nhà ông Đặng Ngọc Nhung thôn Đồng yên đi về phía Tây đến ngã ba nhà ông Lương Văn Nhuận thôn Đồng Yên	1,5
32.3	Đọc hai bên trục Đường liên thôn Đồng Trung đi thôn Cự Phú - Công Liêm	
32.3.1	Từ cổng chào thôn Đồng Trung đi về phía đông đến giáp thôn Cự Phú xã Công Liêm	1,5
32.4	Đọc hai bên trục Đường liên thôn Đồng Trung-Ba Cồn.	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
32.4.1	Từ nhà ông Bùi Đình Duẩn thôn Đông Trung đi về phía Nam đến nhà ông Lê Văn Toàn	1,5
32.5	Đọc hai bên trục Đường liên thôn Ba Cồn đi thôn Tân Long	
32.5.1	Từ nhà bà Lê thị Thủy thôn Ba Cồn đi về phía Đông Nam đến nhà ông Nguyễn Văn Lương xóm Mỹ Lạc thôn Tân Long	1,5
32.6	Đọc hai bên trục Đường liên thôn Ao Mè đi thôn Tân Tiến.	
32.6.1	Từ anh Cao Văn thành thôn Ao Mè đi về phía nam đến ngã ba anh Vinh thôn Tân Tiến.	1,5
32.6.2	Đọc hai bên trục Đường liên thôn Ao Mè đi thôn Tân Long	
32.6.3	Từ nhà ông Bùi Văn Thị thôn Ao Mè đi về phía Đông Nam đến nhà ông Nguyễn Văn Sơn Yên thôn Tân Long	1,5
32.7	Đọc hai bên trục Đường liên thôn Ao Mè đi thôn Đông Yên	
32.7.1	Từ nhà Bà Quách Thị Luận thôn Ao Mè đi về phía Tây Bắc đến ngã ba nhà ông Đỗ Viết Trung thôn Tân Đông Yên	1,5
32.8	Đọc hai bên trục Đường liên thôn Tân Long đi thôn Rọc Năm xã Công Chính	
32.8.1	Từ nhà Bà Lê Thị Nữ đi về phía Đông đến ngã ba nhà ông Lương Văn Trò thôn Tân Long.	1,5
32.8.2	Từ ngã ba nhà ông Lương Văn Hóa thôn Tân Long đi về phía Đông đến nhà ông Cao Đình Thông giáp thôn Rọc Năm xã Công Chính	1,5
32.9	Đọc hai bên trục Đường liên thôn Tân Long đi thôn Phú Đa xã Công Bình	
32.9.1	Từ nhà ông Khương Hữu Văn đi về phía Nam đến Cầu khe Cát giáp thôn Phú Đa	1,5
32.1	Đọc hai bên trục Đường liên thôn Tân Xuân đi thôn dân cư mới xã Thanh Tân	
32.10.1	Từ nhà ông Nguyễn Hữu Hiếu đi về phía Tây đến nhà bà Bùi Thị Minh	1,5
32.11	Đọc hai bên trục Đường nội thôn Đông Yên.	
32.11.1	Từ nhà ông Lương Văn Nguyên đi về phía Đông đến ngã ba nhà ông Lương Vương thôn Đông Yên	1,5
32.11.2	Từ nhà ông Lương Đình Khởi đi về phía Bắc đến nhà ông Thành Danh thôn Đông Yên	1,5
32.11.3	Từ ngã ba nhà ông Vương đi về phía Đông đến nhà ông Đặng Văn Hòa thôn Đông Yên	1,5
32.11.4	Từ nhà ông Lương Minh Châu đi về phía Tây đến nhà ông Hoàng Quốc Dũng thôn Đông Yên	1,5
32.11.5	Từ nhà ông Bùi Văn Mười đi về phía Đông đến ngã ba nhà ông Hoàng Văn Trình thôn Đông Yên	1,5
32.11.6	Từ nhà ông Lê Văn Tập đi về phía Đông đến nhà Bà Từ Long thôn Đông Yên	1,5
32.11.7	Từ nhà ông Trần Văn Diễm đi về phía Bắc đến nhà ông Hoàng Văn Quý thôn Đông Yên	1,5
32.11.8	Từ Cổng số 2 Ao Sen đi về phía Đông đến nhà ông Đặng Ngọc Cán thôn Đông Yên	1,5
32.11.9	Từ nhà ông Lương Đình Dương đi về phía Tây đến nhà ông Đặng Văn Viễn thôn Đông Yên	1,5
32.11.10	Từ nhà ông Linh đi về phía Nam đến Bờ Đập Rẫy Cỏ thôn Đông Yên	1,5
32.12	Đọc hai bên trục Đường nội thôn Đông Trung.	
32.12.1	Từ nhà bà Lê thị Từ đi về phía Nam đến ngã ba nhà ông Vũ Hồng Hương thôn Đông Trung.	1,5
32.12.2	Từ nhà bà Lê Thị Thống đi về phía Đông đến nhà ông Lê Hữu Vinh thôn Đông Trung.	1,5
32.12.3	Từ nhà ông Bùi Văn Nguyên (bờ Đập khe Lau) đi về phía Tây đến nhà ông Lê Mạnh Tuấn thôn Đông Trung.	1,5
32.13	Đọc hai bên trục Đường nội thôn Ba Cồn	
32.13.1	Từ nhà ông Bùi Văn Thú đi về phía Tây Nam đến nhà ông Nguyễn Xuân Thế thôn Ba Cồn	1,5
32.13.2	Từ nhà ông Bùi Văn Hóa thôn ba Cồn đi về phía Tây đến nhà ông Bùi Văn Đức thôn Ba Cồn.	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
32.13.3	Từ nhà ông Cao Đình Mơ đi về phía Đông Nam đến ngã ba nhà ông Phan Huy Tuyết thôn Ba Cồn.	1,5
32.13.4	Từ Nhà văn hóa thôn ba Cồn đi về phía Tây đến nhà ông Trương Văn Lý thôn Ba Cồn.	1,5
32.13.5	Từ nhà Bà Xuân đi về phía Đông đến nhà ông Nguyễn Văn Tám thôn Ba Cồn.	1,5
32.13.6	Từ nhà Bà Viên Thị Súc đi về phía Đông đến nhà ông Cao Đức Vinh thôn Ba Cồn.	1,5
32.14	Đọc hai bên trục Đường nội thôn Ao Mè.	
32.14.1	Từ nhà ông Cao Văn Tính đi về phía Tây đến nhà ông Quách Văn Lý	1,5
32.14.2	Từ nhà ông Lê Bá Dạn đi về phía Tây đến nhà ông Viên Đình Tiến	1,5
32.14.3	Từ nhà ông Trần Công Cường (Ý) đi về phía Đông Nam đến nhà ông Lê Văn Giáp (Lan)	1,5
32.14.4	Từ nhà ông Trần Công Sơn đến nhà ông Trần Công Quân	1,5
32.15	Đọc hai bên trục Đường nội thôn Tân Long.	
32.15.1	Từ nhà Bà Đỗ Thị Thanh xóm Mỹ Lạc đi về phía Đông đến nhà ông Lê Minh Khá	1,5
32.15.2	Từ nhà ông Nguyễn Thanh Thuận xóm Mỹ Lạc đi về phía Đông đến nhà ông Sáu Lập giáp xóm Rọc Năn	1,5
32.15.3	Từ nhà ông Lê Duy Khánh xóm Mỹ Lạc đi về phía Đông Nam đến Trường Mầm non Tân Long	1,5
32.15.4	Từ nhà ông Lê Đình Lịch đi về phía Đông đến nhà bà Lương Thị Sen	1,5
32.15.5	Từ nhà Cao Đình Dưỡng đi về phía Đông đến nhà ông Lê Viết Hùng	1,5
32.15.6	Ong Lương Văn Hóa đi về phía Tây đến nhà ông Cao Đình Thành	1,5
32.15.7	Từ nhà ông Trương Công Cảnh đi về phía Đông đến nhà ông Lê Vạn Các	1,5
32.15.8	Từ nhà ông Cao Đình Nam đi về phía Đông Đến nhà ông Nguyễn Hữu Đoàn	1,5
32.15.9	Từ nhà ông Nguyễn Hữu Nguyên đi về phía Nam đến nhà ông Nguyễn Hữu Hoàn	1,5
32.15.10	Từ nhà ông Đỗ Xuân Tân đi về phía Tây đến nhà bà Nguyễn Thị Oanh	1,5
32.15.11	Từ nhà ông Lê Hữu Tường đi về phía Tây đến nhà ông Nguyễn Hữu Hán	1,5
32.15.12	Từ nhà ông Lê Viết Sơn đi về phía Đông Đến nhà ông Lê Viết Thuận	1,5
32.15.13	Từ nhà ông Khương Hữu Dũng đi về phía Đông đến nhà ông Lê Viết Trung	1,5
32.15.14	Từ nhà ông Nguyễn Văn Tuấn đi về phía Nam đến nhà ông Lê Viết Luân	1,5
32.16	Đọc hai bên trục Đường nội thôn Tân Xuân	
32.16.1	Từ nhà bà Nguyễn Thị Định đi về phía Tây đến cổng tràn ông Cao Ngọc Dũng	1,5
32.16.2	Từ nhà ông Nguyễn Hữu Tám đi về phía Tây đến nhà ông Đỗ Xuân Văn	1,5
32.16.3	Từ nhà ông Đỗ Xuân Chính đến nhà ông Đỗ Xuân Tâm (Nuong)	1,5
32.17	Đọc hai bên trục Đường nội thôn Tân Tiến	
32.17.1	Từ nhà ông Cao Văn Đại đi về phía Đông đến nhà ông Lê Văn Giáp (Lan)	1,5
32.17.2	Từ nhà ông Nguyễn Hữu Bình đi về phía Bắc đến Đập Ao Lác	1,5
32.17.3	Từ nhà ông Lương Văn Hùng đi về phía Nam đến nhà ông Lê Xuân Quân	1,5
32.17.4	Từ nhà Lê Văn Việt (Giang) đi về phía Nam đến nhà Lê Văn Việt (Xuyên)	1,5
32.17.5	Từ nhà ông Lê Văn Hạnh đi về phía Nam đến nhà Lê Văn Thom	1,5
32.17.6	Từ nhà ông Lê Xuân Bộ đi về phía Bắc đến nhà bà Nguyễn Thị Niện	1,5
32.18	Các tuyến đường, ngõ, ngách còn lại nối với các tuyến đường trong bảng giá đất thì được tính như sau:	
32.18.1	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 3 m trở lên	1,5
32.18.2	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ trên 2 m đến dưới 3 m	1,5
32.18.3	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 2 m trở xuống	1,5
33	XÃ THANH TÂN	
33.1	Các tuyến đường liên thôn	
33.1.1	Đọc hai bên tuyến đường từ ngã ba giáp hộ ông Vũ Đức Thân đi thôn Thanh Vinh đến hết thôn Thanh Vinh	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
33.1.2	Đọc hai bên tuyến đường từ ngã ba hộ bà Lê Thị Thoan (thôn Tân Thành) đi Khe Cát đến hộ ông Lê Văn Ba (thôn Thanh Xuân)	1,5
33.1.3	Đọc hai bên đường từ Nhà văn hóa thôn Tân Thành đi Thanh Xuân đến hộ ông Lê Hữu Lộc thôn Thanh Xuân	1,5
33.1.4	Từ tiếp giáp hộ ông Lê Văn Ba (thôn Thanh Xuân) đến Trạm bảo vệ rừng tiểu khu 649 của Ban quản lý rừng phòng hộ Thanh Kỳ	1,5
33.1.5	Đọc hai bên đường từ ngã ba hộ ông Lê Trần Đạt thôn Thanh Quang đi Khe Cát đến Trường Tiểu học Thanh Tân II	1,5
33.1.6	Đọc hai bên đường từ ngã ba hộ ông Tân thôn Vườn Dâu đến hội trường thôn Vườn Dâu	1,5
33.2	Tại thôn Tân Hùng: Đọc hai bên đường từ cầu tràn thôn Trung Tiến đi thôn Tân Hùng đến cầu tràn thôn Tân Hùng	1,5
33.3	Tại thôn Khả La: Đọc hai bên đường từ hộ ông Phạm Huy Nghị đến hộ ông Lê Văn Sanh,	1,5
33.4	Tại thôn Thanh Quang: Đọc hai bên đường từ hộ ông Lương Văn Tuyên đi qua Nhà văn hóa thôn Tân Quang đến hộ ông Nguyễn Văn Phán thôn Thanh Quang.	1,5
33.5	Tại thôn Đồng Lắm: Đọc hai bên đường từ hộ ông Hà Văn Nghĩa đến hộ ông Hà Văn Tiếp	1,5
33.6	Từ hộ bà Hà thị Thanh đến hộ bà Lê Thị Thúy thôn Hợp Nhất	1,5
33.7	Từ giáp hộ ông Lô Văn Lệ đến hộ ông Nguyễn Văn Công thôn Đồng Lắm	1,5
33.8	Các tuyến đường, ngõ, ngách còn lại nối với các tuyến đường trong bảng giá đất thì được tính như sau:	
33.8.1	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 3 m trở lên	1,5
33.8.2	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ trên 2 m đến dưới 3 m	1,5
33.8.3	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 2 m trở xuống	1,5
34	XÃ THANH KỶ	
34.1	Đọc hai bên tuyến đường đi thôn Đồng Tâm, Đồng Tiến	
34.1.1	Từ đất nhà ông Trần Văn Hiệu đến đất nhà ông Nguyễn Bá Nhân (thôn Thanh Sơn)	1,5
34.1.2	Từ đất hộ ông Nguyễn Hữu Cường đến đất hộ ông Ngân Bình Luyện (thôn Thanh Sơn)	1,5
34.2	Đọc các tuyến đường thôn Thanh Sơn	
34.2.1	Từ đất hộ ông Lường Kế Toàn đến đất nhà ông Ngân Văn Luân (thôn Thanh Sơn)	1,5
34.2.2	Từ đất hộ ông Lưu Đình Thực đến đất nhà ông Lô Văn Nguyên (thôn Thanh Sơn)	1,5
34.2.3	Từ đất hộ ông Hà Công Hùng đến đất nhà ông Hà Văn Tuyên (thôn Thanh Sơn)	1,5
34.3	Đọc các tuyến đường thôn Kim Đồng	
34.3.1	Từ đất hộ ông Ngân Văn Diệp đến đất nhà ông Hà Khắc Sinh (thôn Kim Đồng)	1,5
34.3.2	Từ đất hộ bà Nguyễn Thị Hà đến đất nhà ông Nguyễn Đình Như (thôn Kim Đồng)	1,5
34.3.3	Từ đất hộ bà Hà Thị Phúc đến đất nhà ông Lương Văn Hoài (thôn Kim Đồng)	1,5
34.3.4	Từ đất hộ ông Hà Khắc Sinh đến đất nhà ông Nguyễn Văn Ngọc (thôn Kim Đồng)	1,5
34.3.5	Từ đất hộ bà Ngân Thị Luân đến đất hộ ông Lương Văn (thôn Kim Đồng)	1,5
34.3.6	Từ đất hộ ông Lê Duy Đại đến đất nhà ông Ngân Công Đoàn (thôn Kim Đồng)	1,5
34.4	Đọc các tuyến đường thôn Thanh Trung	
34.4.1	Từ đất hộ ông Hà Văn Dũng (thôn Thanh Trung) đến ngã tư Kỳ Thượng	1,5
34.4.2	Từ đất hộ ông Hà Kế Hoạch (thôn Thanh Trung) đến ngã tư Kỳ Thượng	1,5
34.4.3	Từ đất hộ bà Hà Thị Lâm đến đất nhà Bà Nguyễn Thị Niên (thôn Thanh Trung)	1,5
34.4.4	Từ đất hộ bà Hà Thị Thiệp đến đất nhà ông Hà Văn Phận (thôn Thanh Trung)	1,5
34.4.5	Từ đất hộ bà Trần Thị Ngoan đến đất hộ ông Vũ Trí Đức (thôn Thanh Trung)	1,5
34.4.6	Từ đất hộ ông Lô Văn Luyện đến đất hộ ông Lô Văn (Tại thôn Thanh Trung)	1,5
34.4.7	Từ đất hộ ông Lô Văn Luân (thôn Thanh Sơn) đến đất nhà ông Lương Anh Tuấn (thôn Thanh Trung)	1,5
34.4.8	Từ đất hộ ông Lương Văn Minh đến giáp đất hộ ông Hà Văn Hanh (thôn Thanh Trung)	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
34.5	Đọc các tuyến đường thôn Kỳ Thượng	
34.5.1	Từ đất hộ Bà Hoàng Thị Quyên đến đất hộ ông Lương Văn Dũng (thôn Kỳ Thượng)	1,5
34.5.2	Từ đất hộ ông Lương Tú Hường đến nhà ông Lê Thanh Bình (thôn Kỳ Thượng)	1,5
34.5.3	Từ đất hộ ông Hoàng Xuân Phú đến đất nhà ông Nguyễn Văn Tĩnh (thôn Kỳ Thượng)	1,5
34.5.4	Từ đất hộ ông Lương Văn Sơn đến đất hộ ông Trịnh Xuân Năm (thôn Kỳ Thượng)	1,5
34.5.5	Từ đất hộ ông Lê Văn Tuấn đến đất hộ ông Lương Tú Du (thôn Kỳ Thượng)	1,5
34.6	Đọc các tuyến đường thôn Bái Sim	
34.6.1	Từ đất hộ ông Hà Văn Thoại (thôn Bái Sim) đến giáp mỏ Quặng	1,5
34.6.2	Từ đất hộ ông Nguyễn Văn An đến đất nhà ông Vi Đại Dinh (thôn Bái Sim)	1,5
34.6.3	Từ đất hộ ông Nguyễn Văn Ngọc (thôn Kim Đồng đến đất nhà ông Lê Huy Dinh (thôn Bái Sim)	1,5
34.6.4	Từ đất hộ ông Nguyễn Văn Quyền đến đất hộ ông Lê Huy	1,5
34.6.5	Từ đất hộ ông Ngân Văn Biêng đến đất nhà ông Vi Văn Hậu (thôn Bái Sim)	1,5
34.6.6	Từ Trạm biến áp (thôn Bái Sim) đến đất nhà ông Trần Văn Quyền	1,5
34.6.7	Từ đất hộ ông Vũ Đức An đến đất nhà Bà Hoàng Thị Vân (thôn Bái Sim)	1,5
34.6.8	Từ đất hộ ông Vi Ngọc Chiến đến đất nhà ông Vi Xuân Tăng (thôn Bái Sim)	1,5
34.7	Đọc các tuyến đường thôn Thanh Xuân	
34.7.1	Từ đất hộ ông Hà Văn Khuyên đến nhà Bà Lô Thị Tý (thôn Thanh Xuân)	1,5
34.7.2	Từ đất hộ ông Lương Văn Thạch đến đất nhà ông Lương Văn Xuân (thôn Thanh Xuân)	1,5
34.7.3	Từ đất hộ ông Lô Văn Thoa đến đất nhà ông Lô Văn Huy (thôn Thanh Xuân)	1,5
34.7.4	Từ đất hộ ông Vi Văn Sinh đến đất nhà ông Lương Văn Hương (thôn Thanh Xuân)	1,5
34.7.5	Từ đất nhà ông Lương Văn Việt đất đất nhà Bà Lương Thị Thi (thôn Thanh Xuân)	1,5
34.7.6	Từ đất hộ ông Hà Xuân Thường đến đất nhà ông Lô Đình Thăng (thôn Thanh Xuân)	1,5
34.7.7	Từ đất hộ ông Hà Văn Tập đến đất nhà Bà Lô Thị Chòn (thôn Thanh Xuân)	1,5
34.7.8	Từ đất hộ ông Lữ Đình Chinh đến đất nhà ông Lương Văn Tuấn (thôn Thanh Xuân)	1,5
34.8	Đọc các tuyến đường thôn Đồng Ván	
34.8.1	Từ giáp cầu Đồng Ván đến đất nhà bà Lương Thị Đót (thôn Đồng Ván)	1,5
34.8.2	Từ đất hộ ông Hà Văn Phẩm đến đất bà Lương Thị Đót,	1,5
34.8.3	Từ đất hộ ông Lương Văn Trường (thôn Đồng Ván đến Trạm biến áp Đồng Tâm - Đồng Tiến)	1,5
34.9	Đọc các tuyến đường thôn Đồng Tâm	
34.9.1	Từ đất hộ ông Lò Hải Việt (thôn Đồng Tâm) đến trường tiểu học Đồng Tâm - Đồng tiến	1,5
34.9.2	Từ đất hộ ông Lương Văn Hồng đến đất nhà Hà Văn Chiêu (thôn Đồng Tâm)	1,5
34.9.3	Từ giáp đất ông Lò Văn Hải đến đất nhà ông Nguyễn Trường Sơn (thôn Đồng Tâm)	1,5
34.9.4	Từ giáp đất ông Lương Phúc Thanh đến đất nhà ông Lương Văn Ái (thôn Đồng Tâm)	1,5
34.9.5	Từ đất hộ ông Lương Văn Phòng đến đất nhà ông Hà Văn Chiêm (thôn Đồng Tâm)	1,5
34.1	Đọc các tuyến đường thôn Đồng Tiến	
34.10.1	Từ giáp trường tiểu học Đồng Tâm - Đồng Tiến đến đất nhà ông Hà Giang Nam (thôn Đồng Tiến)	1,5
34.10.2	Từ đất hộ ông Lê Thanh Huân đến đất nhà ông Lương Văn Bành (thôn Đồng Tiến)	1,5
34.11	Các tuyến đường ngõ, ngách nối với các tuyến đường trong bảng giá đất thì được tính như sau	
34.11.1	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 3m trở lên	1,5
34.11.2	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ trên 2m đến dưới 2m	1,5
34.11.3	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ trên 2m trở xuống	1,5
34.12	Đoạn từ Nhà văn hóa thôn Bái Ồi (cũ) đến đất nhà ông Lương Hồng Kịch	1,2
35	XÃ XUÂN PHÚC	
35.1	Từ giáp ngã ba thôn 7 đến giáp đất Xuân Thái	
35.1.1	Đoạn từ nhà anh Lâm đến khe Cút trâu	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
35.1.2	Đoạn từ hết khe Cút trâu đến giáp đất Xuân Thái	1,5
35.2	Từ ngã ba thôn 6 đến hết đất ông Hà Thọ Thái (giáp xã Yên Thọ)	
35.2.1	Đoạn từ giáp ngã ba thôn 6 đến nhà ông Quách Văn Vịnh	1,5
35.2.2	Đoạn từ đất nhà ông Lê Đức Lương đất ông Nguyễn Huy Khải.	1,2
35.2.3	Đoạn từ nhà ông Hà Văn Chan đến đất ông Hà Thọ Thái (giáp xã Yên Thọ)	1,2
35.3	Đoạn từ ngã ba thôn 2 đến đỉnh dốc Eo Đím	
35.3.1	Đọc hai bên tuyến đường từ nhà bà Hoa (giáp ngã ba vào thôn 2) đến hết tuyến đường tiếp giáp nổi ra Tỉnh lộ 520	1,5
35.4	Các trục đường chính của thôn 1	
35.4.1	Đoạn từ nhà ông Lê Văn Hội đến đất ông Bùi Văn Chùng thôn 3; Đoạn từ nhà ông Hà Văn Thân đến đất ông Hà Văn Luân; Đoạn từ nhà ông Qách Văn Hòa đến đất ông Lê Duy Giám; Đoạn từ nhà ông Ngân Văn Nem đến đất ông Bùi Văn Hùng; Đoạn từ nhà ông Lục Văn Thương đến đất ông Lê Văn Lục	1,5
35.4.2	Đoạn từ nhà ông Hiệu thôn 1 đến hết đất ông Chung thôn 1 nối với tuyến đường EU đầu tư.	1,5
35.5	Các trục đường chính trong thôn 2	
35.5.1	Đoạn từ giáp đất Nhà văn hóa thôn 2 đến ngã ba nhà ông Lưu Thái Tú	1,5
35.5.2	Đoạn từ nhà ông Bùi Văn Thượng đến đất nhà ông Lê Tiến Dũng; đoạn từ nhà ông Lê Văn Hợp đến nhà ông Vũ Văn Lý	1,5
35.6	Các trục đường chính trong thôn 3	
35.6.1	Đoạn từ hết đất nhà ông Lê Văn Hữu đến hết đất nhà bà Quách Thị Huấn; Đoạn từ giáp đất nhà ông Bùi Văn Phước đến hết đất nhà ông Lê Đăng Cường; Đoạn từ đất nhà ông Nguyễn Quang Phương đến hết đất nhà ông Lê Đăng Quang.	1,5
35.6.2	Đoạn từ nhà ông Bùi Hiền Dương (đập Đòng Quốc), đến nhà ông Bùi Văn Toàn	1,5
35.6.3	Đoạn từ nhà ông Bùi Thanh Chuân đến Trường bản xã Xuân Phúc	1,5
35.7	Các trục đường chính trong thôn 5	
35.7.1	Đoạn từ nhà ông Lê Đăng Bình đến nhà bà Bùi Thị Bông, Đoạn từ nhà bà Nguyễn Thị Hương đến nhà ông Lê Văn Hùng, đoạn Từ Nhà bà Lương Thị Lý đến nhà ông Lương Văn Hải, đoạn từ nhà bà Trần Thị Sâm đến nhà ông Lê Đăng Khương	1,5
35.7.2	Đoạn từ nhà ông Bùi Văn Thu đến nhà ông Bùi Văn Huynh; Đoạn từ nhà ông Quách Văn Nực đến nhà ông Bùi Văn Mạnh; Đoạn từ nhà Bà Hoàng Thị Do đến nhà ông Lương Văn Chin; Đoạn từ nhà ông Lương Văn Cường đến nhà ông Lương Văn Nhanh đoạn từ nhà ông Nguyễn Đăng Dũng đến nhà ông Bùi Văn Chúc	1,5
35.8	Các trục đường chính trong thôn 6	
35.8.1	Đoạn từ giáp đất ông Quách Hải Quân đến đất ông Quách Văn Chín Đoạn từ đầu đập thôn 6 đến hết hộ ông Quách Văn Thủy,	1,5
35.8.2	Đoạn từ nhà ông Bùi Văn Kỳ đến đất nhà ông Bùi Văn Kiểm thôn 7	1,5
35.8.3	Đoạn từ nhà ông Trương Văn Thỏi đến đất nhà ông Quách Phúc Cảnh thôn 8	1,5
35.9	Các trục đường chính trong thôn 7	
35.9.1	Đoạn từ nhà ông Nhữ Văn Tình đến nhà ông Hà Văn Minh	1,5
35.9.2	Đoạn từ nhà ông Lục Văn Hình đến đất ông Quách Văn Kiệm, đoạn từ hội trường thôn 7 đến nhà ông Quách Đức Ái	1,5
35.10	Các trục đường chính trong thôn 8	
35.10.1	Đoạn từ nhà ông Trương Văn Ngọc đến đất ông Hà Thọ Cảnh giáp xã Yên Thọ	1,5
35.11	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 3 m trở lên	1,2
35.12	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ trên 2 m đến dưới 3 m	1,2
35.13	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 2 m trở xuống	1,2
36	XÃ PHÚC ĐƯỜNG (nay là xã Xuân Phúc)	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
36.1	Tuyến đường từ nhà ông Xuân thôn 3 đến đập Khe Dài	1,5
36.2	Tuyến đường từ nhà bà Thoa đến đi Nhà máy đường Nông Công	
36.2.1	Tuyến đường từ giáp nhà bà Thoa đến nhà ông Sinh	1,5
36.2.2	Tuyến đường từ giáp nhà ông Sinh đi Nhà máy đường Nông Công	1,5
36.3	Đọc theo 2 bên các tuyến đường liên thôn	
36.3.1	Tuyến nhà ông Quý thôn 1 đến nhà ông Danh Tình thôn 2	1,5
36.3.2	Tuyến giáp từ nhà Danh Tình thôn 2 đến nhà ông Lê Xuân Thảo	1,5
36.3.3	Từ giáp UBND xã đến nhà ông Thượng thôn 2	1,5
36.3.4	Từ nhà ông Thu thôn 2 đến nhà ông Lam thôn 2	1,5
36.3.5	Từ nhà ông Lực thôn 3 đến nhà ông Lộc thôn 4	1,5
36.3.6	Từ nhà ông Tý thôn 4 đến nhà ông Thoa Tư thôn 4	1,5
36.3.7	Từ nhà ông Hồng Râu thôn 1 đến nhà ông Lâm thôn 1	1,5
36.3.8	Từ nhà bà Huệ thôn 1 đến nhà ông Bình Nam thôn 2	1,5
36.3.9	Từ dốc Cây đa phòng không đến Khe Cạn đôi đất đỏ thôn 6	1,5
36.3.10	Từ dốc Cây đa phòng không đến nhà ông Kiệt thôn 6	1,5
36.3.11	Từ nhà ông Thuyết đến nhà ông Trinh thôn 5	1,5
36.3.12	Tuyến nối từ đường Tỉnh lộ 520 đến nhà ông Lức thôn 5	1,5
36.3.13	Từ nhà ông Huỳnh thôn 5 đến nhà ông Vĩnh thôn 5	1,5
36.3.14	Từ nhà ông Mẫn thôn 5 (thửa 269, tờ BĐ 17) đến nhà ông Chính thôn 5 (thửa 291, tờ BĐ 17)	1,5
36.3.15	Từ nhà ông Lương Thôn 6 (thửa 136, tờ BĐ 07) đến nhà ông Thủy thôn 6 (thửa 06, tờ BĐ 11)	1,5
36.3.16	Từ ngã ba nhà Tâm Vinh (thửa 158, tờ BĐ 10) đến nhà ông Tình (thửa 25, tờ 10)	1,5
36.3.17	Từ giáp Tỉnh lộ 520 đến nhà ông Giáp (thửa 236, tờ BĐ 17)	1,5
36.3.18	Giáp Tỉnh lộ 520 đến hết khu tái định cư Bái Giềng (thửa 264, tờ BĐ 17)	1,5
36.4	Tại thôn 1: Từ nhà ông Ngọc đến nhà ông Dương Đình Thanh.	1,5
36.5	Tuyến từ nhà ông Đồng thôn 2 đến nhà ông Bảo thôn 1	1,5
36.6	Tại thôn 2: Từ giáp đất ở nhà ông Loan (đấu giá năm 2014) đến nhà bà Cạy.	1,5
36.7	Tại thôn 3:	
36.7.1	Từ nhà ông Hải đến nhà ông Hưng	1,5
36.7.2	Từ nhà ông Nuôi đến nhà ông Cường	1,5
36.8	Tại thôn 5:	1,5
36.8.1	Đoạn từ nhà bà Xây đến nhà Phan Văn Tuấn	1,5
36.8.2	Đoạn từ giáp nhà ông Nghiêm đến nhà ông Vinh	1,5
36.8.3	Đoạn từ nhà bà Thẻ đến nhà ông Hùng	1,5
36.9	Tại thôn 6: Từ giáp nhà ông Thủy đến nhà ông Hoà	1,5
36.9.1	Từ nhà bà Thu Viễn thôn 6 đến hết đường đi Chợ Đập	1,5
36.9.2	Tuyến nhà Hùng Huế thôn 6 đến nhà bà Lối thôn 6	1,5
36.9.3	Tuyến đường nội thôn sau Trường THCS xã vào nhà ông Nghị, bà cần	1,5
36.1	Tại thôn 7: Tuyến từ nhà ông Sơn đến nhà ông Như	1,5
36.11	Các tuyến đường ngõ, ngách nối với các tuyến đường trong bảng giá đất thì được tính như sau	
36.11.1	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 3 m trở lên	1,5
36.11.2	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ trên 2 m đến dưới 3 m	1,5
36.11.3	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 2 m trở xuống	1,5
37	XÃ XUÂN THÁI	
37.1	Đọc hai bên tuyến đường nhựa Hải Vân - Xuân Thái.	
37.1.2	Từ đình dốc Cục tiếp giáp Xuân Phúc đến cầu Sập	1,5
37.1.3	Từ hộ ông Cao Văn Hân (giáp cầu Sập) đến hộ ông Mai Thủy	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
37.1.4	Từ hết đất nhà ông Huy Phiên (lô 01 khu đất đấu giá) dọc theo đường nhựa đến Cầu thôn 4	1,5
37.1.5	Từ giáp cầu thôn 4 đến hết đất nhà ông Quách Văn Thiệp thôn Làng Lúng	1,5
37.1.6	Từ hết đất nhà ông Vi Văn Lãi thôn Làng Lúng đến đỉnh dốc mã	1,5
37.1.7	Từ tiếp giáp đỉnh Dốc Mã đến đỉnh Dốc Giang	1,5
37.1.8	Từ giáp đỉnh dốc Giang đến Trạm bảo vệ lâm trường Thanh Kỳ và hộ ông An - thôn Thanh Xuân	1,5
37.2	Đọc hai bên các tuyến đường thôn	
37.2.1	Thôn Yên Khang	
37.2.1.1	Từ Giáp đất hộ bà Bùi Thị Liên đến hết đất hộ ông Đình Thị Huyền, Từ Giáp đất hộ ông Tính, hộ bà Mậu đến hết đất hộ ông Bùi Văn Thường và từ giáp đất hộ ông Phạm Văn Thuật đến hết đất hộ ông Lê Văn Hùng	1,5
37.2.2	Thôn Đồng Lườn	
37.2.2.1	Từ đất hộ ông Biền giáp đày hộ ông Nguyệt ngã ba cầu Đồng Lườn đến hết đất hộ ông Huynh	1,5
37.2.2.2	Từ tiếp giáp hộ ông Nguyễn Văn Huynh đến hết đất hộ Nguyễn Văn Hương, từ đất hộ ông Lê Trung Bình đến hết đất hộ ông Cao Văn Thảo, Từ hộ ông Lô Văn Ngay đến hết đất hộ ông Bùi Văn Vinh và từ hộ ông Huyền quy nghĩa địa đến hộ ông Toán.129	1,5
37.2.3	Thôn Cây Nghĩa	
37.2.3.1	Từ giáp đất hộ ông Huy Phiên ngã ba đi vào Trường mầm Non (khu 2)	1,5
37.2.3.2	Từ đất hộ ông Kín, ông Hùng đến hết đất hộ Trương Văn Tú; Từ ngã ba Nhà văn hoá Cây Nghĩa đến tường rào phía sau công sở xã; Từ đất hộ ông Diệp đến hết đất hộ ông Đào và từ đất hộ ông Long đến hết đất hộ ông Mừng, ông Quy	1,5
37.2.4	Thôn Ấp Cũ	
37.2.4.1	Từ hộ ông Giáp, ông Bình đến ngã ba thừa đất hộ ông Thu	1,5
37.2.4.2	Từ cầu tràn Cây Si đến hết đất hộ ông Yi Văn Phương và đất hộ ông Thu đến hết đất hộ ông Bùi Văn Mạn	1,5
37.2.5	Thôn Làng Lúng	
37.2.5.1	Từ hộ ông Vi Xuân Thi đến hết đất hộ ông Vi Văn cần; Từ giáp đất hộ ông Quách Văn Hoà đến hết đất hộ ông Quách Văn Hợp; Từ giáp đất hộ ông Chung đến hộ ông Nhật và vào hộ bà Quyền; Từ giáp đất hộ ông Hà Văn Lý đến hết đất hộ ông Hà Văn Nhót; Từ giáp đất hộ ông Vui đến hết đất hộ ông Phương; Từ giáp đất hộ ông Lợi đến hết đất hộ ông Đồng; Từ giáp đất hộ ông Dũng đến hết đất hộ bà Toán và Từ hộ ông Bình đến hết hộ bà Định	1,5
37.2.6	Thôn Đồng Cốc	
37.2.6.1	Từ giáp đất hộ ông Tu Loan đến hết đất hộ ông Chát; Từ ngã ba Dốc Mã đến hộ ông Hữu; Từ giáp hộ ông Sinh đến hết hộ ông Nghĩa và Từ giáp đất hộ ông Lâm đến hết đất hộ ông Mùi	1,5
35.2.7	Thôn Ba Bái	
35.2.7.1	Từ giáp đất hộ ông Dương đến hết hộ ông Thắng, Từ ngã ba (hộ ông Điền) đến hết đất hộ ông Thuyền, hộ bà Quách Thị Bảy; Từ giáp đường liên xã đến hộ ông Bùi Ngọc Sơn và từ giáp đất hộ ông Phú đến hết đất hộ bà Dam	1,5
37.2.8	Thôn Quảng Đại	
37.2.8.1	Từ Dốc Đá đến hộ ông Luân; Từ dốc Nghĩa địa đến Dốc Chùa; Từ giáp đất hộ ông Vệ đến hết đất hộ ông Niên; Từ giáp hộ ông Hà Văn Vinh đến hết đất hộ ông Thê; Từ hộ ông Minh đến hộ ông Thủy và từ giáp đường liên xã đến hộ ông Hải	1,5
37.2.9	Thôn Yên Vinh	
37.2.9.1	Từ giáp hộ ông Hùng iêng đến hết đất hộ ông Giáp;	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
37.2.10	Thôn Thanh Xuân	
37.2.10.1	Từ giáp hộ ông Quỳnh đến nghĩa địa; Từ giáp Nhà văn hoá thôn đến hết đất hộ ông Hùng Chiến; Từ giáp đất hộ ông Duyên Thịnh đến hết đất hộ ông Hiền Bành và giáp hộ ông Vân Thủy đến hết đất hộ ông Quế Lo	1,5
37.3	Các tuyến đường, ngõ, ngách còn lại nối với các tuyến đường trong bảng giá đất thì được tính như sau:	
37.3.1	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 3 m trở lên	1,5
37.3.2	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ trên 2 m đến dưới 3 m	1,5
37.3.3	Các vị trí có mặt cắt đường vào rộng từ 2 m trở xuống	1,5
	HUYỆN LANG CHÁNH	
A	MỘT SỐ TUYẾN CHÍNH:	
I	Quốc lộ: 15A	
1.1	Đoạn từ hộ ông Trường Phương đến nhà ông Ba Quý, Nhà ông Đắc đến nhà bà Phương (thị trấn).	1,1
1.2	Đoạn từ nhà Hạnh Thăng đến đập tràn khu phố Chí Linh	1,1
1.3	Đoạn từ ngã ba Làng Nê Cắm đến nhà ông Hào đối diện công ty Lâm nghiệp	1,2
1.4	Đoạn từ nhà ông Chiến đến nhà bà Hằng. Từ Toà Án đến giáp nhà ông Hùng Thiết	
1.4.1	Đoạn từ nhà bà Niên Tuân đến nhà bà Hằng, Khu phố Nguyễn Trãi, thị trấn Lang Chánh	1,2
1.4.2	Từ Toà Án huyện đến hộ ông Hùng Thiết, Khu phố Nguyễn Trãi, thị trấn Lang Chánh	1,1
1.5	Đoạn từ hộ ông Hải Vân giáp (xã Đồng Lương) đến hộ ông Hoàng Quốc Toàn (thôn Tiu)	1,2
1.6	Đoạn từ hộ ông Phiên (thôn Tiu) đến hộ ông Tham giáo (thôn Tiu)	
1.6.1	Đoạn từ hộ ông Phiên (thôn Tiu) đến hộ bà Tài (Khu phố Tiu)	1,2
1.6.2	Đoạn từ tiếp giáp hộ bà Tài (Khu phố Tiu) đến hộ ông Tham giáo (Khu phố Tiu)	1,2
1.7	Đoạn từ nhà ông Nam (thé) đến hết Trung tâm Bồi dưỡng chính trị.	1,2
1.8	Đoạn từ nhà ông Chung Thanh đến Công ty Lâm nghiệp	1,1
1.9	Đoạn từ nhà ông Tiên Bồng đến hết nhà ông Lợi xã Đồng Lương	1,2
1.10	Đoạn từ qua nhà ông Nam Thé đến hết hộ bà Sét làng Cốc Mốc, xã Đồng Lương	
1.10.1	Đoạn từ hộ ông Hà Văn Mão, thôn Cui đến hộ bà Lê Thị Châu, thôn Quác Quên, xã Đồng Lương	1,2
1.10.2	Đoạn từ hộ ông Lê Văn Thao, thôn Quác Quên đến hộ bà Sét, thôn Cốc Mốc, xã Đồng Lương	1,2
1.11	Đoạn từ nhà ông Thu đến hết dốc sấp Ong	1,2
1.12	Đoạn từ qua nhà ông Chung (Bé) làng Cắm đến giáp Ngọc Lạc (xã Đồng Lương)	
1.12.1	Đoạn từ qua nhà ông Chung (Bé), thôn Nê Cắm, đến đường vào bãi rác tập trung của huyện	1,2
1.12.2	Đoạn từ đường vào bãi rác tập trung của huyện đến địa giới hành chính huyện Ngọc Lạc	1,2
2	Tỉnh lộ 530: Thị Trấn - Yên Khương	
2.1	Đoạn từ nhà ông Toan đến nhà ông Kim Lân vòng ra đến Ngân hàng (thị trấn)	1,1
2.2	Đoạn từ nhà Châu Nguyệt đến ngã ba bến xe	1,2
2.3	Từ nhà Long The đến nhà ông Khâm Tản	1,2
2.6	Đoạn Từ nhà bà Cáy khu phố Chiềng Trãi đến giáp cầu Quang Hiến mới (thị trấn)	1,2
2.7	Đoạn từ đầu cầu treo Quang Hiến đến hết đất ông Sơn (thôn Phổng Bàn)	1,2
2.8	Đoạn từ cầu cứng Hón Oi đến hết đất ông Phúc Tính (Thôn Phổng Bàn)	1,2
2.9	Đoạn từ hộ ông Cảnh (thôn Phổng Bàn) đến hộ ông Thuận (thôn Trùng)	1,2
2.10	Đoạn từ giáp đất nhà ông Thuận đến hộ ông Đính (thôn trùng)	1,1
3	Tỉnh lộ 530 B: Thị Trấn - Lâm Phú	
3.1	Đoạn từ nhà Huy Oanh đến hết nhà Oanh Ngọc, Quên Huệ, ông Bảo	1,2
3.2	Đoạn từ hộ ông Nam Lợi Vực Chénh đến hộ ông Huyền Kiều (Chiềng Ban)	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
II	Giá đất tại các xã, thị trấn:	
1	Thị trấn Lang Chánh	
1.1	Đường Thị trấn đi Làng Cui	
1.1.1	Đoạn từ Hiệu sách đến phòng Giáo dục huyện	1,1
1.1.2	Đoạn từ nhà ông Huy Viện Kiểm sát đến nhà ông Quế Hội (thị Trấn)	1,1
1.1.3	Đoạn từ nhà Loan Nhất đến nhà ông Hoan Giang (thị Trấn)	1,2
1.1.4	Đoạn từ nhà Thăng Hoa đến ngã ba làng Cui	1,2
1.1.5	Đoạn từ Liên đoàn Lao động huyện đến nhà ông Hải Thùy	1,2
1.2	Đường Thanh Niên: Từ nhà văn hóa Chiềng Trãi đến nhà Tám Thọ,	1,2
1.3	Đường nội thị trấn:	
1.3.3	Đoạn từ nhà Tuấn Thoa đến sân bóng Chiềng Trãi.	1,1
1.3.4	Đoạn từ Trung tâm học tập cộng đồng đến hết nhà Lâm Tuyết, từ nhà Xuân Dung đến nhà Cẩn Hương, khu gia đình UBND huyện cũ;	1,2
1.3.6	Đoạn nhà ông Hưng Nam Chiềng Trãi đến nhà ông Thanh, từ nhà ông Hoãn khu phố Chiềng trãi đến hết nhà ông Quyến bản Trãi	1,2
1.3.7	Đoạn từ nhà ông Sinh đến nhà ông Nam Lư (Thị Trấn)	1,2
1.3.8	Các đường, ngõ phía sau Công ty Thương nghiệp; khu vực phía sau huyện đội; Khu vực nhà ông Chuyên chợ cũ.	1,2
1.3.9	Các đường ngõ Bản Trãi, Bản Lưỡi, khu vực nhà Máy nước (Từ nhà ông Hùng Tiệp đến nhà bà Thục)	1,2
1.3.10	Các đường ngõ Khu vực phía sau BQL rừng phòng hộ; Khu vực sau bảo dưỡng, khu vực công nhân Đoạn quản lý đường bộ 2.	1,2
1.3.11	Đoạn từ giáp nhà ông Long đến nhà bà Thân (Đường đi làng Giáng)	1,2
1.3.12	Đường nội thị trấn: Khu vực phía sau ngân hàng Nông nghiệp	1,2
1.3.13	Các tuyến đường ngõ ngách khác	1,1
1.4	Vành đai thị trấn (xã Quang Hiến)	1,2
2	Quang Hiến	
2.1	Đường Quang Tân đi làng Oi:	
2.1.1	Đoạn từ hộ ông Ngoãn (Quang Tân) đến hộ ông Khanh (Làng Phổng)	1,2
2.1.2	Đoạn từ hộ ông Định (làng Oi) đến hộ ông Minh (làng Oi)	1,2
2.1.3	Đoạn qua hộ ông Minh Làng Oi đến hết làng Oi	1,2
2.2	Đường làng Bàn đi làng Chiêu	
2.2.1	Đoạn từ hộ ông Tuấn Trang đến hộ ông Tuấn	1,2
2.2.2	Đoạn từ giáp đất ông Tuấn đến ngã 3 vào cụm công nghiệp Bãi Bù	1,2
2.2.3	Đoạn từ đất hộ bà Ân đến hết đất thôn Phổng Bàn	1,2
2.2.4	Đoạn từ hộ ông Anh (thôn Chiêu Bang) đến hết đất hộ ông Lê Văn Hiến	1,2
2.2.5	Đoạn từ giáp đất ông Lê Văn Hiến đến hết đất thôn Chiêu Bang	1,2
2.3	Đoạn từ hộ ông Sơn khiêm (thôn Phổng Bàn) đến ngã 3 rẽ sân bóng (thôn Ảng)	1,2
2.4	Đoạn từ ngã 3 rẽ sân bóng (thôn Ảng) đến hộ ông Minh (thôn Ảng)	1,2
2.5	Đoạn từ đất hộ ông Tá đến ngã 3 rẽ chùa mèo	1,2
2.6	Đoạn từ hộ bà Minh đến ông Lê Xuân Mộng	1,2
2.7	Đường thị trấn đi làng Giáng: Đoạn từ hộ ông Nguyễn làng Giáng đến hết làng Giáng	1,2
2.8	Các ngõ ngách:	
2.8.1	Ngõ ngách thôn Quang Tân	1,2
2.8.2	Ngõ ngách các bản: Chiềng Ban, Tiu, Phổng	1,2
2.8.3	Ngõ ngách các bản: Trùng, Bàn, Bang, Chiêu, Ảng, Oi, Giáng	1,2
3	Đông Lương	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
3.1	Đoạn từ Quốc lộ 15A đi Tân Phúc Đồng Lương: Đoạn từ nhà ông Lưu đến hộ ông Thanh làng Mốc	1,2
3.2	Đoạn đường làng Quên đi Chiềng Khạ: Đoạn từ ông Dịch làng Quên đến nhà ông Chi làng Khạ	1,2
3.3	Đường làng Khạ đi làng Thung: Từ qua nhà ông nhà ông Huê làng Khạ đến hết nhà ông Huấn làng Khạ	1,1
3.4	Đường đi làng Nê, Chông: Đoạn từ qua nhà ông Tiền Bồng đến đập tràn làng Nê, Đoạn từ nhà ông Muôn đến đập tràn làng Chông.	1,1
3.5	Đường Chiềng Khạ đi làng Nê, Cắm, Chông: Đoạn từ ngã ba đường nhà ông Xoan đến làng Xuôm, Chông, Nê, Cắm	1,2
3.6	Các ngõ, ngách.	
3.6.1	Ngõ ngách làng Cui	1,1
4	Tân Phúc	
4.1	Đường Thị Trấn đi Lâm Phú:	
4.1.1	Đoạn từ hộ bà Hiến (Tân Thành) đến ngã ba hộ ông Nguyễn Hữu Trang	1,2
4.2	Đường Tân Thành đi Chạc Rạnh: Đoạn từ hộ ông Huyền (Tân Thành) đến hộ ông Chính (Tân Phong)	1,2
4.3	Đường Tân Phong đi Quốc lộ 15A: Đoạn từ hộ ông Đông (Tân Phong) đến hộ ông Trân (Tân Tiến)	1,2
4.4	Đường Tân tiến đi Chạc Rạnh: Đoạn từ qua hộ ông Trân (Tân Tiến) đến hết thôn Chạc Rạnh	1,2
5	Tam Văn	
5.1	Đường Thị Trấn đi Lâm Phú:	
5.1.1	Đoạn từ Bưu điện Văn hóa xã Tam Văn đến Công Nhà Văn hóa bản Lọng	1,2
5.1.2	Đoạn từ Công Nhà văn hóa Bản Lọng đến mốc địa giới giữa Tam Văn, lâm Phú	1,2
5.1.3	Từ Bưu điện Văn hóa xã đến cột mốc địa giới giữa Tam Văn, Tân Phúc	1,2
5.3	Các ngõ ngách.	
5.3.1	Ngõ ngách các bản: Lọng, Cú, U	1,1
5.3.2	Ngõ ngách các bản: Cắm, Lót, Phá	1,1
6	Trí Nang	
6.1	Đường Trí Nang đi Giao An: Đoạn từ hộ bà Xuân (Cầu Giàng) đến hết nhà ông Tom (bản Vìn)	
6.1.1	Đường Trí Nang đi Giao An: Đoạn từ hộ bà Xuân (Cầu Giàng) đến hộ bà Hiền (Bản Giàng Vìn)	1,1
6.1.2	Đường Trí Nang đi Giao An: Đoạn từ đoạn tiếp giáp hộ Bà Hiền đến hộ ông Tom (bản Giàng Vìn)	1,2
6.5	Đoạn từ nhà ông Nég đến hết bản Năng Cát	1,2
6.7	Các ngõ ngách:	
6.7.1	Ngõ ngách bản Năng Cát	1,2
6.7.2	Ngõ ngách các bản: Bản Giàng Vìn, Bản En, Bản Hắc, Bản Cây	1,1
7	Giao An:	
7.1	Đoạn giáp xã Trí Nang đến đập tràn làng Chiềng Nang	1,2
7.4	Đường UBND xã đi Chiềng Nang: Đoạn từ UBND xã đến ngã ba làng Chiềng Nang	1,2
7.5	Đường Làng Ang đi làng Trô: Đoạn từ hộ ông Cầu đến hộ ông Quang làng Ang; Đoạn từ hộ ông Lục đến hộ ông Thắng làng Bắc Nặm; Đoạn từ hộ ông Lâm đến hộ ông Oanh làng Trô.	
7.5.1	Đoạn từ hộ ông Lục đến hộ ông Thắng làng Bắc Nặm; Đoạn từ hộ ông Lâm đến hộ ông Oanh làng Trô.	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
7.5.2	Đoạn từ hộ ông Lục đến hộ ông Thắng làng Bắc Nặm; Đoạn từ hộ ông Lâm đến hộ ông Oanh làng Trô.	1,2
7.5.3	Đoạn từ hộ ông Lâm đến hộ ông Oanh làng Trô.	1,2
8	Giao Thiện	
8.1	Đường Giao Thiện đi Lương Sơn huyện Thường Xuân:	
8.1.1	Đoạn từ hộ ông Mao (ngã ba làng Poọng) đến cây xăng ông Nguyễn Hữu Hùng (làng Poọng)	1,2
8.1.2	Đoạn từ cổng chào ông Ngọc chon (làng Poọng) đến hộ ông Lý Phương (làng Poọng).	1,2
8.1.3	Từ cây xăng ông Hùng (làng Pọng) đến cơ sở sản xuất ông Phạm Ngọc Thanh (làng Poọng)	1,2
8.2	Đường Pọng đi Lăn sỏ: Đoạn từ hộ ông Mao (làng Poọng) đến hộ ông Tiếp (làng Chiềng Lăn)	1,2
9	Yên Thắng	
9.1	Đường đi làng Peo:	
9.1.1	Đoạn từ trường mẫu giáo thôn Vân đến nhà ông Lương Vân trong	1,2
9.1.2	Đoạn từ qua nhà ông Lương (vân trong) đến nhà ông Quyết (làng Peo); Từ nhà ông Công làng ngàm đến hết nhà ông Quyết (làng peo)	1,2
9.2	Đường vào Vân Ngoài: Từ nhà ông Nọc Vân ngoài đến hộ ông Chủ (Vân ngoài).	1,2
9.3	Đường vào làng Vặn	
9.3.1	Đoạn từ nhà ông Nghị (Vặn) đến hết nhà ông Xoan Vặn	1,2
9.3.2	Đoạn từ nhà ông Huy làng Vặn đến giáp Yên Khương	1,2
9.4	Đường đi Yên Khương: Từ nhà ông Lò văn Ứng (làng Ngàm) đến giáp đường đi Yên Khương	1,2
9.5	Đường vào làng Tráng: Từ nhà ông Lai làng Tráng đến hộ ông Hôm làng Tráng.	1,2
9.6	Đường vào Vân Trong: Từ nhà ông Tới Vân Trong đến hộ ông Con Vân Trong	1,2
9.7	Các ngõ ngách:	
9.7.1	Ngõ ngách các thôn: Ngàm	1,2
9.7.2	Ngõ ngách các thôn: Vân trong, Vân Ngoài, Tráng, Yên Thành, Peo, Con, Vịn, Pốc, Vặn	1,1
9.8	Đường đi bản Con, bản Vịn: Đoạn từ cầu Ngàm đến hết bản Vịn	1,2
11	Lâm Phú	
11.1	Đường thị trấn đi Lâm Phú	
11.1.1	Đoạn từ hộ ông Niệm (bản cháo Pi) đến hộ ông En (Bản Đôn)	1,2
11.1.2	Đoạn từ hộ ông Sáng (bản Tiên) đến hộ ông Toàn (bản Tiên)	1,2
11.1.4	Đoạn từ ngã ba hộ ông Toàn (bản Tiên) đến hộ ông Hôn (bản Cháo Pi)	1,2
11.1.5	Đoạn từ hộ ông Tâm (bản Đôn) đến hộ ông Nhóm (Bản Ngày)	1,2
11.1.6	Đoạn từ hộ ông Lụa (Bản Ngày) đến hết (bản Tiên)	
11.1.6.1	Đoạn từ hộ ông Lụa (Bản Ngày) đến nhà ông Cộng bản Buốc	1,2
11.1.6.2	Đoạn tiếp giáp nhà ông Cộng bản Buốc đến hết (bản Tiên)	1,2
11.2	Đường Nà Đang: Đoạn từ ngã ba đường lâm nghiệp (bản Ngày) đến hết bản Nà Đang	1,1
11.3	Đoạn từ nhà bà Phượng (bản Đôn) đến nhà văn hóa xã Lâm Phú	1,2
11.4	Đoạn từ nhà ông Thái (bản Tiên) đến nhà ông Nhất bản Tiên.	1,2
11.5	Các ngõ ngách	
11.5.1	Các ngõ ngách trong các bản: Đôn, Cháo Pi	1,2
11.5.2	Các ngõ ngách trong các bản: Tiên, Pọng, Tiên, Ngày, Nà Đang.	1,2
11.5.3	Các ngõ ngách trong các bản: Ngày, Buốc.	1,2
	HUYỆN BÁ THƯỚC	
1	QUỐC LỘ 217	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.1	Đoạn đường giáp Cẩm Thủy đến hết thôn Trúc (Điền Trung).	1,5
1.2	Đoạn đường từ đầu thôn Kéo đến đầu Trường Hà Văn Mao (Điền Trung).	2,5
1.3	Đoạn đường từ Hà Văn Mao đến cầu Đại Lạn (Điền Trung)	2,5
1.4	Đoạn từ cầu Đại Lạn đến thửa 60, tờ BĐ 25 (ông Lợi Vân); (Điền Lư)	1,5
1.5	Đoạn từ thửa 579 và thửa 529, tờ BĐ 25, đến thửa 12 tờ BĐ 24 (Bùi Thị Hiền); (Điền Lư)	1,5
1.6	Đoạn tiếp giáp thửa 12, tờ BĐ 24 đến hết thôn Bái Tôm, thửa 01, tờ BĐ 06 (hộ Nguyễn Tất Hùng); (Điền Lư)	1,5
1.7	Đoạn ngã 3 Lâm Trường Làng Đào (Điền Quang) - hết thôn Khước (Điền Quang)	2,0
1.8	Đoạn tiếp giáp thôn Thôn Khước đi thôn Luyện đến hết địa phận Bái Tôm (Điền Quang)	2,0
1.9	Đoạn từ giáp Điền Lư + Điền Quang đến hết thôn Bái Tôm (Ái Thượng).	2,0
1.10	Đoạn từ đầu thôn Tôm đến hết thôn Thung (Ái Thượng)	2,5
1.11	Đoạn từ đầu thôn Trung Tâm đến Hón La (Ái Thượng)	2,5
1.12	Đoạn từ Hón La đến cầu Đắm (Ái Thượng)	2,5
1.13	Đoạn từ cầu Đắm đến cầu Mùn (Lâm Xa)	3,8
1.14	Đoạn Cầu Mùn đến đường đi Tân Lập (phố 2, Lâm Xa)	1,6
1.15	Đoạn từ số nhà 71 phố 5 đến số nhà 56 phố 4 (TT Cảnh Nang)	1,6
1.16	Đoạn từ số nhà 55 phố 4 đến đầu phố 3 (TT Cảnh Nang)	1,6
1.17	Đoạn từ cuối phố 2 đến đầu phố (TT Cảnh Nang)	1,6
1.18	Đoạn từ cuối phố 1 đến số nhà 20 phố 1 (TT Cảnh Nang)	1,6
1.19	Đoạn từ số nhà 19 đến đầu phố 1 (TT Cảnh Nang)	1,6
1.20	Đoạn đầu phố 1, thị trấn Cảnh Nang đến thôn Vận Tải (xã Lâm Xa, cũ)	1,6
1.21	Đoạn từ đầu thôn Vận tải đến hết thôn Vận Tải (xã Lâm Xa, cũ)	1,6
1.22	Đoạn từ đầu làng Tráng, Lâm Xa đến hết thôn Suôi, Thiết ống (Lâm Xa (cũ) và Thiết Ống)	2,5
1.23	Đoạn từ đầu thôn Quyết Thắng đến Ngã ba đi Km 0 hết địa phận Thiết Ống (Thiết Ống)	2,5
1.24	Đoạn từ Km 0 đến hết thửa đất 108 tờ BĐ 15 (nhà ông Nam); (Thiết Kế)	2,5
1.25	Đoạn giáp nhà ông Nam (thửa đất 108 tờ BĐ 15) đến đập tràn Km2 (Thiết Kế)	2,0
1.26	Đoạn từ đập tràn Km2 đến giáp ranh Kỳ Tân (Thiết Kế)	1,2
1.27	Đoạn từ Km 2- Km 5 (Kỳ Tân)	1,2
1.28	Đoạn từ Km 6- Km 7 (Kỳ Tân)	1,2
1.29	Đoạn từ Km 8 - Km 9, làng Khả (Kỳ Tân)	2,0
1.30	Đoạn từ Km 10 - Km 11 (Kỳ Tân)	1,2
1.31	Đoạn từ Km 12 - Km 13 thôn Bốc giáp Quan Sơn (Kỳ Tân)	1,2
2	QUỐC LỘ 15A	
2.1	Đoạn từ Km 0 đến (thửa số 7) nhà ông Tài (Thiết Kế)	2,0
2.2	Đoạn tiếp từ hộ ông Tài đến đập tràn làng Cha (Thiết Kế)	1,5
2.3	Đoạn Làng Cha - làng Luồng - làng Kế -làng Khung đến làng Cháy Kế giáp Quan Hóa (Thiết Kế)	1,5
2.4	Đoạn ngã ba Đồng Tâm 1 - Dốc Na Pan (Thiết Ống)	2,5
2.5	Đoạn từ dốc Na Pan - làng Đô - làng Cú - làng Trạch -làng Hang giáp Lang Chánh (Thiết Ống)	2,5
3	TỈNH LỘ 521 B	
3.1	Đoạn Cầu La Hán đến Ngã 3 đi Hón Tràm (Ban Công)	1,5
3.2	Ngã 3 đi Hón Tràm đến thôn Sát (Ban Công)	1,5
3.3	Đoạn chợ cầu Treo - Trung tâm xã Ban Công (Ban Công)	2,5
3.4	Đoạn Trung Tâm xã đi ngã 3 làng Tôm (Ban Công)	2,0
3.5	Đoạn ngã 3 làng Tôm (Ban Công) đến tràn suối Tech (Ban Công)	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
3.6	Đoạn tràn suối Téch đi hết Thành Lâm (Thành Lâm)	2,0
3.7	Đoạn giáp Thành Lâm đến Cây Xăng (Lũng Niêm)	2,0
3.8	Đoạn giáp cây xăng đến đầu ngã 3 nhà ông Thu (Lũng Niêm)	2,0
3.9	Đoạn ngã 3 nhà ông Thu đi tràn Hón Ngài (Lũng Niêm)	2,0
3.10	Đoạn từ tràn Hón Ngài đến hết Trạm Kiểm Lâm (CỎ Lũng)	2,0
3.11	Đoạn từ Trạm Kiểm Lâm đến ngã 3 làng Phía (CỎ Lũng)	1,5
3.12	Đoạn ngã 3 Làng Phía đến hết thôn Nang giáp Lũng Cao (CỎ Lũng)	1,5
3.13	Đoạn đầu làng Cao đến Ngã 3 làng Cao đi nhà ông Hà Văn Soạt (Lũng Cao)	1,5
3.14	Đoạn từ ông Hà Văn Soạt (làng Cao) đi thôn Nủa (Lũng Cao)	1,5
3.15	Đoạn từ Ngã 3 làng Cao đi nhà ông Ngân Như Luyện làng Cao (Lũng Cao)	1,5
3.16	Đoạn nhà Ông Luyện (làng Cao) đi Sơn Bá Mười giáp tỉnh Hòa Bình (Lũng Cao)	1,5
4	TỈNH LỘ 521 C	
4.1	Đoạn ngã 3 làng Tôm đến thôn Cốc giáp xã Thành Lâm (Ban Công)	2,0
4.2	Đoạn đầu thôn Cốc đi hết thôn Leo (Thành Lâm)	5,0
4.3	Đoạn đầu thôn Đôn đi hết Thành Lâm (Thành Lâm)	5,0
4.4	Đoạn từ Nông Công - UBND xã Thành Sơn (Thành Sơn)	5,0
4.5	Đoạn từ UBND xã - Pà Ban - Eo Kén giáp tỉnh Hòa Bình (Thành Sơn)	5,0
5	TỈNH LỘ 523 B	
5.1	Đoạn Ngã 3 Điền Lư (thửa 906-26) hộ bà Vinh Bình đến hết thửa 801-26 hộ Bình Thêu (Điền Lư)	1,5
5.2	Đoạn tiếp giáp (thửa 801 tờ BĐ 26) hộ ông Nguyễn Mạnh Huy đến hết Trạm y tế (Điền Lư)	1,5
5.3	Đoạn tiếp giáp Trạm y tế (thửa 664, tờ BĐ 26) đến hết Trạm Truyền hình (Điền Lư)	1,5
5.4	Đoạn tiếp giáp Đài Truyền hình đến thửa 131 tờ BĐ 26 (Bà Hoan Thúc); (Điền Lư)	1,5
5.5	Đoạn từ thửa 114 tờ BĐ 26 đến Cầu kẹm (Điền Lư)	1,5
5.6	Đoạn Cầu Kẹm đi hết xã Lương Ngoại (Lương Ngoại)	1,5
5.7	Đoạn dốc Vất -Hón Lái (từ thửa 106 đến hết thửa 132 tờ BĐ 15); (Lương Trung)	2,0
5.8	Đoạn Hón Lái đến đường đi làng Xi (từ thửa 126 đến hết thửa 124, tờ BĐ 15)(Lương Trung) ubnd	2,0
5.9	Đoạn đường đi làng Xi giáp đất ông Nhị (từ thửa 118 đến hết thửa 101(15);(Lương Trung) ubnd	2,0
5.10	Đoạn ông Nhị đến hết ông Tha (từ thửa 115 đến thửa 14, tờ BĐ16); (Lương Trung)	2,0
5.11	Đoạn từ giáp ông Tha đến hết ông Linh (từ thửa 15 đến thửa 63, tờ BĐ 16);(Lương Trung)	1,5
5.12	Đoạn từ giáp ông Linh đến hết làng Quang (từ thửa 98 đến thửa 173, tờ BĐ 16)(Lương Trung)	1,5
5.13	Đoạn ông Chuyên-Hết ông Tích (từ thửa 203, tờ BĐ 16 đến thửa 222, tờ BĐ 17); (Lương Trung)	1,5
5.14	Đoạn từ giáp ông Tích-hết giáp Lương Nội (từ thửa 208 tờ17 đến thửa 01 tờ 06) (Lương Trung)	1,5
5.15	Đoạn giáp Lương Trung đến đập tràn Mỏ Tôm (Lương Nội)	1,5
5.16	Đoạn đập tràn Mỏ Tôm đi Cẩm Quý (Lương Nội)	1,5
6	TỈNH LỘ 523 D	
6.1	Đoạn ngã ba đường đi Hón Tràm đến giáp làng Chu Tân Lập (Ban Công)	3,0
6.2	Đoạn từ đầu làng Chu (Tân Lập) đến tiếp giáp Chiềng Ai Hạ Trung (Tân Lập, cũ)	3,0
6.3	Đoạn đường từ Chiềng Ai - Cò Con (Hạ Trung)	2,0
6.4	Đoạn Cò Con đến Má Cộn (Hạ Trung)	2,0
6.5	Đoạn Má Cộn đi làng Khiêng (Hạ Trung)	2,0

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
6.6	Đoạn từ giáp làng Khiêng, Hạ Trung đến đầu làng Ri Lương Nội (Lương Nội)	2,0
6.7	Đoạn đầu làng Ri đến Trường THCS (Lương Nội)	2,0
6.8	Đoạn đầu Trường THCS đến giáp đường Tỉnh lộ 523B ngã 3 Mỏ Tôm (Lương Nội)	2,0
II	GIÁ ĐẤT TẠI CÁC XÃ, THỊ TRẤN	
1	THỊ TRẤN CÀNH NÀNG	
1.1	Đường 2 Thị trấn Cành Nàng	
1.1.1	Đoạn đường từ đầu phố 1 đến SN 02 phố 1	1,5
1.1.2	Đoạn từ SN 02 đến SN 16 phố 1	1,5
1.1.3	Đoạn từ SN 02 phố 2 đến SN 56 phố 2	1,5
1.1.4	Đoạn từ SN 33 phố 3 đến SN 28 phố 4	1,5
1.1.5	Đoạn SN 30 phố 4 đến SN 15 phố 5	1,5
1.2	Đường 3 thị trấn Cành Nàng	2,0
1.3	Các trục ngang từ đường QL 217 sang đường 2 TTCN	2,0
1.4	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,7
2	XÃ LƯƠNG NGOẠI	
2.1	Các đoạn tiếp giáp đường Tỉnh lộ 523B đi Dân Long, Ngọc Sinh, Giầu Cả, đi Cốc Cáo	2,0
2.2	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	2,0
3	XÃ AI THƯỢNG	
3.1	Đoạn đường từ thôn Giỏi đi Diên Quang	2,0
3.2	Đoạn Ngã ba thôn Trung Tâm đi UBND xã.	3,0
3.3	Đoạn từ UBND xã đến hết thôn Chênh (giáp Hạ Trung)	2,0
3.4	Đoạn ngã ba thôn Mỹ đi bến đò thôn Mỹ (đường đi Hạ Trung)	2,0
3.5	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	2,0
4	XÃ HẠ TRUNG	
4.1	Đoạn thôn Cộc đi thôn Khiêng	2,0
4.2	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	2,0
5	XÃ TÂN LẬP (nay là thị trấn Cành Nàng)	
5.1	Đoạn tiếp giáp đường nhựa 523D đi hết làng Mãng	2,5
5.2	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	2,0
6	XÃ LƯƠNG TRUNG	
6.1	Đoạn cổng chào sau Bru điện đến đập tràn (từ thửa 142 đến hết thửa 171, tờ BĐ 15)	2,0
6.2	Đoạn từ đập tràn đến hết đất ông Khang (từ thửa 03 đến hết thửa 264 , tờ BĐ 23)	2,0
6.3	Đoạn từ giáp ông Khang đến Trại bò (từ thửa 251, tờ BĐ 23 đến thửa 367 tờ BĐ 24)	2,0
6.4	Đoạn từ giáp Trại bò đến đường vào ông Tý (từ giáp thửa 367 tờ BĐ 24 đến thửa 123, tờ BĐ 43)	2,0
6.5	Đoạn từ giáp đường vào ông Tý- Eo Chim (từ thửa 128, tờ BĐ 43 đến thửa 120, tờ BĐ 44)	2,0
6.6	Đoạn từ ngã ba Trung Thủy đi Rộc Lụt (từ thửa 240, tờ BĐ 23 đến thửa 576, tờ BĐ 32)	2,0
6.7	Đoạn từ Rộc Lụt đến Nhà văn hoá thôn Sơn Thủy (từ thửa 627, tờ BĐ 32 đến thửa 281, tờ BĐ 40)	2,0
6.8	Trung tâm thôn Chòm Mốt (từ thửa 1 đến thửa 5, tờ BĐ 31)	2,0
6.9	Trung tâm thôn Quang Trung (từ thửa 68 đến thửa 198, tờ BĐ 15)	2,0
6.10	Trung tâm thôn Phú Sơn (từ thửa 97 đến thửa 136, tờ BĐ 8)	2,0
6.11	Trung tâm thôn Trung Sơn (từ thửa 74 đến thửa 69, tờ BĐ36; từ thửa 252 đến thửa 279, tờ BĐ 27)	2,0
6.12	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	2,0
7	XÃ CỎ LŨNG	
7.1	Đoạn từ ngã ba thôn Phia đến cầu Nà Khả	2,0
7.2	Đoạn từ cầu Nà Khả đến hết thôn Khuyn	2,0

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
7.3	Đoạn từ ngã ba nhà ông Duẩn thôn Âm-Hiêu đến nhà ông Đức thôn Âm- Hiêu (đường lên thác Hiêu)	2,0
7.4	Đoạn từ ngã ba nhà ông Thịnh, thôn Nà Khả đến nhà ông Cói, thôn Lọng gần Nhà bia Tưởng niệm	2,0
7.5	Đoạn từ ngã ba nhà ông Thuật thôn Lọng đi thôn Đốc, đi đến tràn thôn Lác	2,0
7.6	Đoạn ngã ba nhà cô Thảo, thôn Lọng đi hết thôn Tén Mới	2,0
7.7	Đoạn từ thôn Tén Mới đi hết thôn Eo Điều	2,0
7.8	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	2,0
8	XÃ THÀNH LÂM	
8.1	Đoạn QL 521C (thôn Cốc) đi UBND xã Thành Lâm	3,0
8.2	UBND xã đi đến ngã ba làng Đôn	3,0
8.3	Ngã ba làng Đôn đến QL 521C (thôn Đôn)	3,0
8.4	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	3,0
9	XÃ ĐIỀN LƯ	
9.1	Đoạn ngã 3 Kẹm đi thôn Chênh Ái Thượng	2,0
9.2	Đoạn tiếp giáp QL 217 từ thửa 275, tờ BĐ 25 (hộ Cao Văn Sơn) đến cống Trần hết thửa 98, tờ BĐ 25 (hộ Bùi Xuân Kỳ)	2,0
9.3	Đoạn tiếp giáp QL 217 từ thửa 587, tờ 25 (Bà Lê Thị Mai) đến hết thửa 536, tờ 25 (Hộ Ông Lê Hai)	1,2
9.4	Đoạn tiếp giáp QL 217 từ thửa 593, tờ BĐ 26 (Đào Đức Thô) Trường THCS Diên Lư, thửa 618, tờ BĐ 25	1,2
9.5	Đoạn tiếp giáp QL 217 từ thửa 784, tờ BĐ 26 (Trương Xuân Sỹ) đến hết thửa 738, tờ BĐ 26 (hộ bà Sâm Nghĩa)	1,2
9.6	Đoạn từ cống chào Diên Tiến đi hết thửa 131, tờ BĐ 15 (Diên Giang)	2,0
9.7	Đoạn giáp hộ ông Hương (thửa 983,984 tờ BĐ 22) đến ngã 3 đi hội trường thôn Võ (thửa 96 tờ BĐ 14)	2,0
9.8	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	2,0
10	XÃ THIẾT ỚNG	
10.1	Đoạn ngã 3 cầu Hón Nga - (ngã 3 Liên Thành) thôn Dốc	3,0
10.2	Đoạn ngã 3 Liên Thành (thôn Dốc) đi Liên Thành, đi thôn Sặng	2,0
10.3	Đoạn ngã 3 Làng Chun đến hết Trạm biến thế 110KV	3,0
10.4	Đoạn từ hết Trạm 110KV đi Liên thành	3,0
10.5	Đoạn ngã 3 chợ Đồng Tâm đi ngã 3 Trường Tiểu học 1 Thiết Ống	2,0
10.6	Đoạn tiếp giáp QL 15A đi hết thôn Thúy	2,0
10.7	Đoạn tiếp giáp QL 217 đi hết thôn Cốc	2,0
10.8	Đoạn QL217 cũ (Bá Lộc) từ thửa 128 đến thửa 198, tờ BĐ 30	2,0
10.9	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	2,0
11	XÃ ĐIỀN HẠ	
11.1	Đoạn giáp Diên Trung đến hết làng Xâm	2,0
11.2	Đoạn từ đầu làng Né đi Thành Diên đến hết làng Nam	2,0
11.3	Đoạn từ đầu làng Búng đến hết làng Búng (giáp Diên Thượng)	2,0
11.4	Đoạn ngã 3 cống chào Thành Diên đi làng Đền đến hết làng Duồng (giáp Cẩm Thủy)	2,0
11.5	Đoạn ngã 3 cống chào Thành Diên đi làng Đớn	2,0
11.6	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	2,0
12	XÃ VĂN NHO	
12.1	Đoạn đường nhựa từ QL 217 - đến ngã 3 làng Lè	3,0
12.2	Đoạn từ Ngã 3 làng Lè đi làng Đác	2,0
12.3	Đoạn từ (nhà ông Khương) ngã ba thôn Đác đi Hang Cá thân Văn Nho	2,0

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
12.4	Đoạn từ Hang Cá thằn Văn Nho đến nhà ông Thanh Kéo Hiềng	2,0
12.5	Đoạn ngã ba thôn Tô Lê (tại nhà ông Pét) đi thôn Kịch, thôn Chuông Cải.	2,0
12.6	Đoạn từ nhà ông Ngư thôn Chuông Cải đi Chiềng Mới đến ngã ba thôn Cha Kỳ.	2,0
12.7	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	2,0
13	XÃ KỶ TÂN	
13.1	Đoạn Km 5 đi thôn Bốc Bo	2,0
13.2	Đoạn Km 7 đi thôn Bốc Bo	2,0
13.3	Đoạn Km 8 đi thôn Pật	2,0
13.4	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	2,0
14	XÃ THIẾT KẾ	
14.1	Các đoạn đầu mỗi đường QL15 A đi làng Cha, làng Khung, làng Kề, làng Cháy Kề.	2,0
14.2	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	2,0
15	XÃ LÂM XA (nay là thị trấn Cành Nàng)	
15.1	Các đoạn đường tiếp giáp với Đường 2 thị trấn Cành Nàng	1,5
15.2	Đoạn từ QL 217 đi khu Đồng Con thôn Tráng, xã Lâm Xa (cũ)	2,0
15.3	Đoạn từ QL 217 đến ngã 3 nhà Phạm Văn Đô thôn Tráng, xã Lâm Xa (cũ)	2,0
15.4	Đoạn từ nhà Phạm Văn Đô thôn Tráng, Lâm Xa đến nhà Bùi Thị Dân thôn Vận Tải, Lâm Xa (đoạn dọc Sông Mã)	2,0
15.5	Đoạn từ QL 217 (Bảo tồn) đến bà Phạm Thị Anh thôn Vận Tải, xã Lâm Xa (cũ)	2,0
15.6	Đoạn từ QL 217 đến ông Hà Thành Công thôn Vận Tải, xã Lâm Xa (cũ)	2,0
15.7	Đoạn từ QL 217 (Bru điện xã) đến Nhà văn hóa thôn Sán, xã Lâm Xa (cũ)	2,0
15.8	Đoạn từ Nhà văn hóa thôn Sán, xã Lâm Xa đi ông Bùi Thế Mai đến ngã 3 thôn Sán, thôn Cành Nàng xã Lâm Xa (cũ)	2,0
15.9	Đoạn từ QL 217 đến ngã 3 thôn Sán, thôn Cành Nàng xã Lâm Xa (cũ)	4,0
15.10	Đoạn từ nhà ông Hà Ngọc sếp đến Nhà văn hóa thôn Sán, xã Lâm Xa (cũ)	4,0
15.11	Đoạn từ ngã 3 thôn Sán, thôn Cành Nàng xã Lâm Xa đi thôn Cành Nàng - thôn Nú - thôn Mót đến ngã 3 Nhà văn hóa thôn Đám, xã Lâm Xa (cũ)	4,0
15.12	Đoạn từ QL 217 đến ngã 3 (nhà ông Phạm Ngọc Minh) thôn Cành Nàng, xã Lâm Xa	4,0
15.13	Đoạn từ ngã 3 (nhà ông Phạm Ngọc Minh) thôn Cành Nàng, xã Lâm Xa (cũ) đến Nhà văn hóa thôn Cành Nàng, xã Lâm Xa (cũ)	4,0
15.14	Đoạn từ Trường Mầm Non thôn Cành Nàng, xã Lâm Xa (cũ) đến nhà ông Phạm Xuân Nhân thôn Cành Nàng, xã Lâm Xa (cũ)	4,0
15.15	Đoạn từ QL 217 đến Nhà văn hóa thôn Cành Nàng, xã Lâm Xa	4,0
15.16	Đoạn từ Nhà văn hóa thôn Cành Nàng, xã Lâm Xa đến nhà ông Hà Xuân Thiện thôn Cành Nàng, xã Lâm Xa (cũ)	4,0
15.17	Đoạn từ QL 217 (Đối diện Chợ TT Cành Nàng) đi dốc sỏ đến nhà ông Trương Công Ngoan thôn Nú, xã Lâm Xa (cũ)	4,0
15.18	Đoạn từ QL 217 đi Nhà văn hóa thôn Nú, xã Lâm Xa (cũ) đến Ngã 3 nhà ông Bùi Xuân Cách thôn Nú, xã Lâm Xa (cũ)	4,0
15.19	Đoạn từ Nhà văn hóa thôn Nú, xã Lâm Xa đi nhà ông Nguyễn Thế Chí đến Ngã 3 nhà ông Bùi Xuân Bạch thôn Nú, xã Lâm Xa (cũ)	3,0
15.20	Đoạn từ QL 217 đến Trường Tiểu học thôn Mót, xã Lâm Xa (cũ)	3,0
15.21	Đoạn từ Trường Tiểu học thôn Mót, xã Lâm Xa đến Ngã 3 thôn Mót, xã Lâm Xa (cũ) (nhà ông Bùi Đình Loan)	3,0
15.22	Đoạn từ Trường Tiểu học thôn Mót, xã Lâm Xa đến nhà ông Trương Quý Ngọc thôn Mót, xã Lâm Xa (cũ)	3,0
15.23	Đoạn từ QL 217 đến Nhà văn hóa thôn Đám, xã Lâm Xa (cũ)	4,0

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
15.24	Đoạn từ QL 217 (nhà ông Hà Văn Nguyên) đến nhà ông Hà Văn Thực thôn Đám, xã Lâm Xa (cũ)	4,0
15.25	Đoạn từ nhà Trịnh Văn Hiếu Phố 2, Lâm Xa đến nhà Lê Văn Tươi Phố 2, Lâm Xa (cũ)	3,0
15.26	Đoạn từ QL 217 đến cầu Tân Lập	3,0
15.27	Đoạn từ QL 217 đến Nhà văn hóa Phố 2, xã Lâm Xa (cũ)	3,0
15.28	Đoạn từ QL 217 đến nhà Hà Thị Dung Phố 2, xã Lâm Xa (cũ)	3,0
15.29	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	2,0
16	XÃ BAN CÔNG	
16.1	Tuyến đường ĐT.521B thôn La Hán điểm đầu từ nhà ông Hà Văn Lợi điểm cuối nhà ông Nguyễn Văn Quang.	2,0
16.2	Đoạn thôn La Hán đi thôn Chiều Lau	2,0
16.3	Đoạn thôn La Hán đi thôn Cả	2,0
16.4	Đoạn Tỉnh lộ 512B đi bến phà La Hán cũ	2,0
16.5	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	2,0
17	XÃ THÀNH SON	
17.1	Các trục tiếp giáp tỉnh lộ 521C đi các thôn	3,0
17.2	Đoạn từ bản Pù Luôn - Lũng Niêm	3,0
17.3	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	3,0
18	XÃ LŨNG CAO	
18.1	Đoạn từ làng Núa đi làng Kịt	2,0
18.2	Đoạn từ làng Núa đi Pôn Thành Công	2,0
18.3	Đoạn từ làng Cao đi xóm Hương (thôn Cao)	2,0
18.4	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	2,0
19	XÃ LŨNG NIÊM	
19.1	Đoạn ngã 3 nhà ông Thư (giáp đường 521B) đi UBND xã cũ	2,0
19.2	Đường 2 phố Đoàn	2,0
19.3	Đoạn UBND xã đi ngã ba hai thôn (Lặn Trong + Lặn Ngoài)	2,0
19.4	Đoạn ngã 3 hai thôn Lặn trong đi làng Bồng	2,0
19.5	Đoạn từ bà Hoa phố Đoàn đến nhà ông Toàn thôn Đủ, đến nhà ông Thừ thôn Đông	2,0
19.6	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	2,0
20	XÃ ĐIỀN QUANG	
20.1	Đoạn từ QL 217 đến ngã 3 trường Tiểu học 2	2,0
20.2	Đoạn từ ngã 3 Trường tiểu học 2 đi Điền Thượng	2,0
20.3	Đoạn từ ngã 3 Trường tiểu học 2 đi Điền Hạ	2,0
20.4	Đoạn từ ngã 3 Trường tiểu học 2 đi dốc Trâm đi xã Điền Trung	2,0
20.5	Ngã ba nhà ông Ý Vượng (thôn Lũng) đi thác Muôn	2,0
20.6	Đoạn từ thôn Lũng đi làng Khả Ái Thượng	2,0
20.7	Ngã ba nhà ông Thao thôn Đào đi khôn Khước Luyện, đi thôn Cộ, thôn Xê	2,0
20.8	Đường Bái Tôm đi thôn Xê, thôn Khò	2,0
20.9	Đường thôn Mưỡn đi thôn Tam Liên	2,0
20.10	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	2,0
21	XÃ ĐIỀN TRUNG	
21.1	Các đoạn tiếp giáp đường QL 217 Điền Thái, đi rằm Tám, đi làng Cò, đi Làng Kéo	3,0
21.2	Đoạn ngã ba Đại Lạn đi đến hội trường thôn Muống Do	3,0
21.3	Đoạn hội trường thôn Muống Do đến giáp thôn Cun Lão	3,0
21.4	Đoạn giáp thôn Muống Do đi Điền Hạ	3,0
21.5	Đoạn QL217 cũ từ ngã 3 cây xăng Điền Trung đến thửa 8 tờ BĐ 21	1,5
21.6	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	2,0
22	XÃ ĐIỀN THƯỢNG	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
22.1	Đoạn từ làng Bít đến ngã 3 đi Điền Hạ	2,0
22.2	Đoạn từ ngã 3 đi Điền Hạ đến Trung tâm xã	2,0
22.3	Đoạn từ trung tâm xã đi làng Xay Luồi	2,0
22.4	Đoạn từ ngã ba thôn Chiềng Mả đi Thượng Sơn	2,0
22.5	Đoạn từ Mỏ Rọc thôn Bít đi Khu Quán	2,0
22.6	Đoạn từ ngã ba Chiềng Mung đi thôn Xay Luồi	2,0
22.7	đường thôn Bá đi thôn Lau	2,0
22.8	Đường thôn Lau đi Chiềng Mung	2,0
22.9	Đoạn từ Mỏ Rọc thôn Bít đi ngã ba thôn Lau	2,0
22.10	Đường, ngõ gác không nằm trong các vị trí trên	2,0
23	XÃ LƯƠNG NỘI	
23.1	Đường từ làng Đòn đi làng Chông	2,0
23.2	Đường từ làng Són đi làng Khai	2,0
23.3	Đường, ngõ gác không nằm trong các vị trí trên	2,0
	HUYỆN THƯỜNG XUÂN	
1	Đường Hồ chí Minh	
1.1	Đoạn giáp địa giới xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân đến nhà bà Hải thôn Sơn Minh (thửa 476, tờ BĐ 8), xã Luận Thành	1,5
1.2	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Hạnh thôn Cao Tiến xã Luận Thành (thửa 299, tờ BĐ 20)	1,5
1.3	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Kiên, thôn Tiến Hưng 1 (thửa 774, tờ BĐ 26)	1,5
1.4	Đoạn tiếp theo đến giáp đất xã Tân Thành (thửa 96, tờ BĐ 31)	1,5
1.5	Đoạn từ giáp đất xã Luận Thành đến cầu Thành Viên 2 xã Tân Thành	1,2
1.6	Đoạn từ cầu Thành Viên 2 xã Tân Thành đến giáp xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân	1,2
2	Quốc lộ 47	
2.1	Đoạn từ Cầu Bái Thượng đến ông Bá (thửa 60, tờ BĐ 40) thôn 1 Thống Nhất xã Xuân Dương	1,5
2.2	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Lâm Hạnh (thửa 504 tờ BĐ 30) thôn 3 Thống Nhất Xã Xuân Dương	1,5
2.3	Đoạn tiếp theo đến giáp thị trấn Thường Xuân	1,5
2.4	Đoạn giáp xã Xuân Dương đến đường vào Trường Mầm non Khu 4 Thị trấn (Đường lê Lợi)	1,5
2.5	Đoạn tiếp theo đến giáp đất xã Ngọc Phụng	1,5
2.6	Đoạn giáp đất thị trấn đến hộ ông Trần Văn Thịnh thôn Hoà Lâm xã Ngọc Phụng (thửa 664, tờ BĐ 23)	1,5
2.7	Đoạn từ hộ ông Thịnh (thửa 664) xã Ngọc Phụng + 100 m đến nhà ông Phong (thửa 92, tờ BĐ 23), xã Ngọc Phụng	1,5
2.8	Đoạn từ nhà ông Thiệp (thửa 413) đến Nhà văn hóa thôn Hòa Lâm	1,5
2.9	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Thắng (thửa 92, tờ BĐ 23)	1,5
2.10	Đoạn từ hộ bà Ten thừa đến Cầu Ván xã Ngọc Phụng	1,5
2.11	Đoạn từ Cầu Ván xã Ngọc Phụng đến nhà ông Phúc (thửa 362, tờ BĐ 10) thôn xã Ngọc Phụng	1,5
2.12	Đoạn từ hộ ông Dân (thửa 405) đến ông Mười (thửa 35 tờ BĐ 10) Xuân Lập, xã Ngọc Phụng	1,5
2.13	Đoạn từ ông Thứ (thửa 55, tờ BĐ số 10) đến Cầu Trần +100m thôn Xuân Thành, xã Ngọc Phụng	1,5
2.14	Đoạn từ giáp Cầu Trần thôn Xuân Thành, xã Ngọc Phụng + 100m đến giáp đất xã Lương Sơn	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
2.15	Đoạn từ giáp xã Ngọc Phụng (cách xã Ngọc Phụng 1000 m) đến hộ ông Hạnh thôn M Quang xã Lương Sơn (thửa 05, tờ BĐ 79)	1,5
2.16	Đoạn từ hộ ông Hạnh thôn Minh Quang + 400m đến cầu nhà ông Chúng thôn Minh Quang xã Lương Sơn (thửa 123, tờ BĐ 78)	1,5
2.17	Đoạn từ giáp Cầu ông Chúng thôn Minh Quang xã Lương Sơn (thửa 110, tờ BĐ 78) đến hộ ông Trần Văn Thủy thôn Trung Thành, xã Lương Sơn (thửa 900, tờ BĐ 66)	1,5
2.18	Đoạn đường từ giáp nhà ông Thủy thôn Trung Thành (thửa 923, tờ BĐ 66) đến nhà ông Sơn thôn Trung Thành, xã Lương Sơn	1,5
2.19	Đoạn từ giáp nhà ông Sơn thôn Trung Thành, xã Lương Sơn (thửa 117, tờ BĐ 76) đến Đốc Cây thôn Trung Thành, xã Lương Sơn (thửa 124, tờ BĐ 77), (Cuối đường đốc Cây)	1,5
2.20	Đoạn từ giáp nhà ông Doãn thôn Trung Thành (thửa 885, tờ BĐ 66) đến giáp ngõ vào quán Cà phê Tuấn Hải (thửa 33, tờ BĐ 66)	1,5
2.21	Đoạn từ giáp ngõ vào quán cà phê Tuấn Hải (thửa 33, tờ BĐ 66) đến nhà ông Hoa Nga thôn Lương Thiện giáp cầu số 2	1,5
2.22	Đoạn từ giáp cầu số 2 đến Nhà văn hóa thôn Ngọc Sơn, xã Lương Sơn (thửa 398, tờ BĐ 55)	1,5
2.23	Đoạn từ giáp Nhà văn hóa thôn Ngọc Sơn đến Trường Tiểu học Lương Sơn 2 (thửa 283, tờ BĐ 35), (Quốc lộ 47)	1,5
2.24	Đoạn từ Trường tiểu học Lương Sơn 2 đến nhà ông Xem thôn Ngọc Thượng (thửa 89, tờ BĐ 24) xã Lương Sơn (Quốc lộ 47 địa bàn xã Yên Nhân)	1,5
2.25	Đoạn từ giáp hộ ông Xem xã Ngọc Thượng +700m đến giáp xã Yên Nhân (Quốc lộ 47 đoạn đồi núi ít dân)	1,5
2.26	Đoạn giáp xã Lương Sơn đến Hoán Mướp thôn Lừa, xã Yên Nhân	1,5
2.27	Đoạn tiếp theo đến Cầu thôn Lừa, xã Yên Nhân	1,5
2.28	Đoạn từ giáp nhà ông Tuyên Lương thôn Chiềng, xã Yên Nhân đến hộ ông Lang Hồng Thuyện thôn Na Nghịu, xã Yên Nhân	1,5
2.29	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Quanh thôn Na nghịu xã Yên Nhân	1,5
2.30	Đoạn từ giáp nhà ông Quanh thôn Na nghịu xã Yên Nhân đến nhà ông Vi M Tâm thôn My, xã Yên Nhân	1,5
2.31	Đoạn từ giáp nhà ông Tâm thôn My, xã Yên Nhân đến nhà ông Hà Thanh Mố thôn My, xã Yên Nhân	1,5
2.32	Đoạn từ giáp nhà ông Hà Thanh Mố thôn My, xã Yên Nhân đến giáp xã Bát Mọt	1,5
2.33	Đoạn từ giáp xã Yên Nhân đến nhà ông Luyện thôn Dưn xã Bát Mọt	1,5
2.34	Đoạn từ giáp nhà ông Luyện thôn Dưn đến nhà ông Họi thôn Chiềng xã Bát Mọt	1,5
2.35	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Khăm thôn Cạn xã Bát Mọt	1,5
2.36	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Duẩn (thửa 330, tờ BĐ 56) thôn Cạn, xã Bát Mọt	1,5
2.37	Đoạn tiếp theo đến Đồn Biên phòng (thửa 215, tờ BĐ 51), xã Bát Mọt	1,5
2.38	Đoạn tiếp theo đến Trạm Biên phòng xã Bát Mọt (thửa 46, tờ BĐ 66)	1,5
3	Quốc lộ 16	
3.1	Đoạn từ nhà ông Lang Văn Ẽn đến chợ Yên Nhân	1,5
3.2	Đoạn từ cầu Na Nghịu đến nhà ông Cán thôn Na Nghịu, xã Yên Nhân	1,5
3.3	Đoạn cầu thôn Lừa đến nhà ông Chung thôn Lừa, xã Yên Nhân	1,5
4	Tỉnh lộ 519	
4.1	Đoạn từ Cây xăng Công ty Thương nghiệp Miền Núi đến Nhà văn hóa khu 2 thị trấn	1,5
4.2	Đoạn tiếp theo đến giáp xã Xuân Cẩm	1,5
4.3	Đoạn giáp thị trấn đến nhà ông Cẩm Bá Đậu xã Xuân Cẩm (thửa 270, tờ BĐ 29)	1,5
4.4	Đoạn từ đất hộ ông Cẩm Bá Thước (thửa 287, tờ BĐ 29) đến nhà ông Trịnh Văn Bốn xã Xuân Cẩm (thửa 648, tờ BĐ 29)	1,5

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
4.5	Đoạn từ nhà ông Trịnh Văn Bốn xã Xuân Cẩm (thửa 648, tờ BĐ 29) đến Trạm thủy văn xã Xuân Cẩm	1,5
4.6	Đoạn tiếp theo đến Cầu Cửa Đạt	1,5
4.7	Đoạn từ cầu Cửa Đạt thửa 01, tờ BĐ 91 đến thửa 26, tờ bản đồ 102, xã Vạn Xuân	1,5
4.8	Đoạn tiếp theo đến Cầu Thác Làng	1,5
4.9	Từ đầu cầu Thác Làng đến nhà anh Nghĩa Thái (thửa số 28, tờ BĐ 138)	1,5
4.10	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Chính Nhung, thửa 32 tờ bản đồ 138	1,5
4.11	Đoạn tiếp theo đến cầu Sông Luộc	1,5
4.12	Từ đầu cầu Sông Luộc đến Xưởng băm Keo (thửa 90, tờ BĐ 151)	1,5
4.13	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Chính Hương, thửa 49, tờ bản đồ 150	1,5
4.14	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Chiến Luân, thửa 126 tờ bản đồ 162	1,5
4.15	Đoạn tiếp theo đến cầu Bù Đôn	1,5
4.16	Đoạn từ Cầu Bù Đôn - thửa 794, tờ bản đồ 161 nhà ông Lê Đình Kế (cánh đồng Bù Đôn)	1,5
4.17	Đoạn tiếp theo đến hộ ông Cẩm Bá Mùi, thửa 814, tờ bản đồ 160	1,5
4.18	Đoạn tiếp theo đến hộ ông Sáu, thửa 79 tờ bản đồ 160	1,5
4.19	Đoạn tiếp theo đến ông Hoàng Việt Đại, thửa 105 tờ bản đồ 134	1,5
4.20	Đoạn tiếp theo đến đập phụ Hón Can	1,5
5	Tỉnh lộ 519B	
5.1	Đoạn từ nhà ông Chiến Luân (thửa 126, tờ BĐ 162) xã Vạn Xuân đến Cây xăng Liên Hoan, xã Vạn Xuân (thửa 205, tờ bản đồ 162)	1,5
5.2	Đoạn tiếp theo thửa 240 tờ bản đồ 162 đến giáp xã Xuân Lộc	1,5
5.3	Đoạn giáp xã Vạn Xuân đến nhà ông Nguyễn Văn Tám thôn Pà Cầu, xã Xuân Lộc (thửa 04, tờ BĐ 09)	1,5
5.4	Đoạn đường từ nhà ông Nguyễn Văn Tám thôn Pà Cầu (thửa 04, tờ BĐ 09) đến giáp nhà ông Cẩm Bá Lưu thôn Chiềng (thửa 130, tờ BĐ 29)	1,5
5.5	Đoạn đường từ nhà ông Cẩm Bá Lưu thôn Chiềng (thửa 130, tờ BĐ 29) đến cầu Hón Vành thôn Chiềng, xã Xuân Lộc	1,5
5.6	Đoạn tiếp theo đến UBND xã Xuân Lộc	1,5
5.7	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Lục Văn Thịnh thửa số 109, tờ BĐ 36	1,5
5.8	Đoạn tiếp theo đến giáp xã Xuân Thắng	1,5
5.9	Đoạn đường từ tràn Hón Lung giáp xã Xuân Lộc đến nhà ông Vi Văn Quy thôn Dín, xã Xuân Thắng	1,5
5.10	Đoạn đường từ nhà ông vi Văn Quy thôn Dín, xã Xuân Thắng đến nhà ông Vi Thế Truyền thôn Tân Thắng, xã Xuân Thắng	1,5
5.11	Đoạn đường từ nhà ông Vi Thế Truyền thôn Tân Thắng, xã Xuân Thắng đến đập tràn thôn Xem Đót, xã Xuân Thắng	1,5
5.12	Đoạn đường từ đập tràn thôn Xem Đót xã Xuân Thắng đến nhà ông Vi Văn Thêm giáp xã Tân Thành.	1,5
5.13	Đoạn giáp xã Xuân Thắng đến Nhà văn hóa thôn Thành Lai, xã Tân Thành (thửa 124, tờ BĐ 53)	1,2
5.14	Đoạn từ Nhà văn hóa thôn Thành Lai đến cầu Khếu thôn Thành Thượng (thửa 592, tờ BĐ 38)	1,2
5.15	Đoạn từ Trạm viễn thông (thửa 509, tờ BĐ 38) đến Cầu tràn Thành Năng.	1,2
5.16	Đoạn từ Cầu tràn Thành Năng xã Tân Thành (thửa 325, tờ BĐ 20) đến giáp xã Luạn Khê.	1,2
5.17	Đoạn giáp xã Tân Thành đến nhà Lê Văn Nửa thôn Yên Mỹ (thửa 227, tờ BĐ 53)	1,2
5.18	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Cẩm Văn Chôm thôn An Nhân (thửa 18, tờ BĐ 52)	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
5.19	Đoạn tiếp theo đến giáp xã Luận Thành	1,2
5.20	Đoạn giáp xã Luận Khê đến nhà ông Đinh Quang Trường thôn Liên Thành, xã Luận Thành (thửa 171, tờ BĐ 25)	1,5
5.21	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Trần Văn Trung (Ái) thôn Liên Thành xã Luận Thành	1,5
5.22	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Lê Văn Minh thôn Liên Thành, xã Luận Thành (thửa 15, tờ BĐ 25)	1,5
5.23	Đoạn tiếp theo đến cầu Hón Na thôn Tiến Hưng 1, xã Luận Thành (thửa 120, tờ BĐ 26)	1,5
5.24	Đoạn từ cầu Hón Na đến nhà ông Nguyễn Xuân Quảng thôn Tiến Hưng 2, xã Luận Thành (thửa 101, tờ BĐ 28)	1,5
5.25	Đoạn tiếp theo đến xã Bình Sơn huyện Triệu Sơn	1,5
II	ĐẤT TẠI THỊ TRẤN VÀ CÁC XÃ	
1	THỊ TRẤN THƯỜNG XUÂN	
1.1	Đường Lê Văn An	
1.1.1	Đoạn đường từ quán bà Tình Lan khu 2 (thửa 7, tờ BĐ 13) đến nhà ông Lữ Đoàn Quân (thửa 17, tờ BĐ 12)	1,2
1.1.2	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Năm Quán khu 2 (thửa 19, tờ BĐ 12)	1,2
1.1.3	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Chăm Bá Pán khu 2 (thửa 443, tờ BĐ 13)	1,2
1.1.4	Đoạn từ nhà ông Dũng Thủy (thửa 174, tờ BĐ 13) đến nhà ông Sơn Thiêm (thửa 256, tờ BĐ 13), Ngõ 51 đường Lê Văn An	1,2
1.1.5	Đoạn từ hộ ông Lữ Đoàn Quân (thửa 17, tờ BĐ 12) đến hộ ông Thủy Hào khu 2 (thửa 326, tờ BĐ 8), Ngõ 26 Đường Lê Văn An	1,2
1.2	Đường Lê Ninh	
1.2.1	Đoạn tiếp giáp đường Chăm Bá Thước đến thửa đất hộ ông Lương Văn Nhân	1,2
1.2.2	Đoạn tiếp giáp thửa đất hộ ông Lương Thanh Nhân đến Trường Bản Huyện đội	1,2
1.3	Đường Bùi Quốc Hưng	
1.3.1	Đoạn từ Đài truyền thanh (thửa 465, tờ BĐ 09) đến đất nhà ông Sơn Là (thửa 10, tờ BĐ 12)	1,2
1.3.2	Đoạn nối từ đường Bùi Quốc Hưng đến thửa đất số 54 tờ bản đồ số 12 Ngõ 13 đường Bùi Quốc Hưng	1,2
1.4	Đường Lê Văn Linh	
1.4.1	Từ Trung tâm y tế (thửa 67, tờ BĐ 09) đến hộ ông Lương Đình Luyện (thửa 272, tờ BĐ 09)	1,2
1.4.2	Đoạn tiếp theo đến giáp đường Lê Lai	1,2
1.4.3	Đoạn từ ông Ân Khu 1, thửa 217, tờ BĐ số 5 đến thửa 44, tờ BĐ số 5 giáp xã Ngọc Phụng	1,2
1.4.4	Đoạn từ thửa 493, tờ bản đồ 13 đến nhà ông Bắc Hóa, tờ bản đồ 13	1,2
1.5	Đường Lê Liễu	
1.5.1	Đoạn từ hộ bà Loan thửa 415, tờ BĐ 09 đến hộ ông Hiền Dung thửa 271, tờ BĐ 09	1,2
1.5.2	Đoạn từ hộ ông Lan Hòa thửa 417, tờ BĐ 09 đến hộ ông Khăm thửa 437, tờ BĐ 09. Ngõ 10, đường Lê Liễu	1,2
1.6	Đường Nguyễn Trãi	
1.6.1	Đoạn từ Cửa hàng Dược (thửa 164, tờ BĐ 14) đến nhà ông Khẩu (thửa 172, tờ BĐ 10)	1,2
1.6.2	Đoạn từ Trụ sở UBND thị trấn (thửa 167, tờ BĐ 13) đến hộ ông Trọng, tờ 18 khu 4	1,2
1.6.3	Đoạn qua hộ ông Trọng đến hộ ông Sỹ, tờ BĐ 18	1,2
1.6.4	Đoạn từ hộ ông Cát khu 3 (thửa 48, tờ BĐ 14) đến hộ ông Thiêm khu 3 (thửa 39, tờ BĐ 14). Ngõ 20 đường Nguyễn Trãi	1,2
1.6.5	Đoạn đường nối từ thửa 467, tờ bản đồ số 13 giáp đường Nguyễn Trãi đến thửa 493, tờ bản đồ số 13 giáp đường Lê Văn Linh	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.6.6	Đoạn đường nối từ thửa 461, tờ bản đồ số 13 giáp đường Nguyễn Trãi đến thửa 500, tờ bản đồ số 13 giáp đường Lê Văn Linh	1,2
1.6.7	Đoạn đường nối từ thửa 471, tờ bản đồ số 13 đến thửa 478, tờ bản đồ số 13	1,2
1.6.8	Đoạn đường nối từ thửa 450, tờ bản đồ số 13 đến thửa 503, tờ bản đồ số 13	1,2
1.7	Đường Đinh Lan	
1.7.1	Đoạn từ nhà ông Pháp khu 2 (thửa 148, tờ BĐ 8) đến hộ ông Trịnh Đức Minh khu 2 (thửa 267, tờ BĐ 08)	1,2
1.7.2	Đoạn từ nhà bà Dũng (thửa 113, tờ BĐ 09) đến nhà ông Trung (thửa 06, tờ BĐ 09)	1,2
1.7.3	Đoạn giáp ông Trung thửa 06, tờ BĐ 09 đến thửa 222, tờ BĐ số 5	1,2
1.8	Đường Xuân Khao	
1.8.1	Đoạn từ hộ ông Bình Căn khu 3 (thửa 253, tờ BĐ 09) đến hộ ông Lê Ngọc Dũng khu 3 (thửa 146, tờ BĐ 9)	1,2
1.8.2	Đoạn từ hộ ông Thành Do, thửa 145, tờ số 09 đến giáp kênh Thường Xuân	1,2
1.8.3	Đoạn từ hộ bà Hoạc cũ thửa 132, tờ BĐ số 9 đến thửa 252, tờ BĐ 05, đất hộ bà Ngoan	1,2
1.9	Đường Lê Lai	
1.9.1	Đoạn từ hộ ông Hanh Hường khu 1 (thửa 173, tờ BĐ 8) đến hộ ông Bảy Hạ khu 1 (thửa 146, tờ BĐ 04)	1,2
1.9.2	Đoạn từ hộ ông Nghiêm khu 1 (thửa 136, tờ BĐ 05) đến hộ ông Ân khu 1 (thửa 217, tờ BĐ 05)	1,2
1.9.3	Từ hộ bà Chính Bình khu 1 đến hộ ông Mạnh, từ thửa 154 đến thửa 104, tờ bản đồ số 5. Ngõ 37 Đường Lê Lai	1,2
1.9.4	Đoạn Từ thửa 202 tờ BĐ số 5 đến hộ ông Trịnh Văn Hải thửa 61 tờ BĐ số 6	1,2
1.9.5	Đoạn từ thửa 167 tờ bản đồ số 5 đến thửa số 223 tờ bản đồ số 5	1,2
1.10	Đường Xuân Liên	
1.10.1	Đoạn từ hộ bà Lan khu 3, thửa 364, tờ BĐ số 9 đến thửa 117, tờ BĐ số 04	1,2
1.10.2	Đoạn từ thửa 116, tờ số 4 đến thửa 1, tờ bản đồ số 4 hộ bà Hồng	1,2
1.11	Các Ngõ Đường Lê Lợi	
1.11.1	Đoạn từ hộ ông Nguyễn Đình Thường (thửa 195, tờ BĐ 09) đến giáp đường Xuân Liên (Ngõ Lê Lợi Mới)	1,2
1.11.2	Từ hộ ông Phục khu 1 đến hộ ông Ngô Duy Đại khu 1 (thửa 77 đến thửa 72 tờ Bản đồ số 4). Ngõ 405 đường Lê Lợi	1,2
1.11.3	Từ hộ ông Tình Thanh khu 1 đến hộ ông Hội khu 1 (thửa 54 đến thửa 73 tờ bản đồ số 4). Ngõ 413 đường Lê Lợi	1,2
1.11.4	Đoạn từ Trạm BA số 5 khu 4 (thửa 435, tờ BĐ 14) đến hộ ông Bình Bang (thửa 33, tờ BĐ 19)	1,2
1.11.5	Đoạn từ ông Sơn Khang (thửa 484, tờ BĐ 14) đến hộ ông Côn (thửa 42, tờ BĐ 19). Ngõ 143/Lê Lợi	1,2
1.11.6	Đoạn từ hộ ông Thụ Hạnh khu 4 (thửa 306, tờ BĐ 14) đến hộ ông Xuân Hân (thửa 221, tờ BĐ 14). Ngõ 180/Lê Lợi	1,2
1.11.7	Đoạn từ hộ ông Kiên Tuyết khu 4 (thửa 370, tờ BĐ 14) đến hộ ông Hưng Cầm (thửa 147, tờ BĐ 14). Ngõ 154/Lê Lợi	1,2
1.11.8	Đoạn từ hộ ông Hương Thu khu 4 (thửa 416, tờ BĐ số) đến hộ bà Thanh Hạnh (thửa 40, tờ BĐ 15). Ngõ 144/Lê Lợi	1,2
1.11.9	Đoạn từ hộ ông Biển Sinh (thửa 424, tờ BĐ 14) đến hộ ông Kiệt Đãi (thửa 364, tờ BĐ 14), khu 4	1,2
1.11.10	Đoạn từ hộ ông Liên Nhung (thửa 156, tờ BĐ số 15) đến ông Tình Tuyết (thửa 122, tờ BĐ 15), khu 4, Ngõ 84/Lê Lợi	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.11.11	Đoạn từ hộ ông Khánh khu 4 (thửa 38, tờ BĐ 20) đến ông Diệp khu 5 (thửa 99 tờ BĐ 20). Ngõ 79/Lê Lợi	1,2
1.11.12	Đoạn từ hộ ông Nam Nghinh khu 5 (thửa 14, tờ BĐ 20) đến hộ ông Luật khu 5 (thửa 150, tờ BĐ15). Ngõ 60/Lê Lợi	1,2
1.11.13	Đoạn từ hộ ông Dũng Hạnh khu 5 (Thửa 20, tờ BĐ 20) đến hộ ông Mạch Quang Tâm khu 5 (thửa 110, tờ BĐ15). Ngõ 32/Lê Lợi	1,2
1.11.14	Đoạn từ hộ Hùng Tuấn khu 5 (thửa 102, tờ BĐ 20) đến ông Liên Hợp khu 5 (thửa 125, tờ BĐ 20). Ngõ 51/Lê Lợi	1,2
1.11.15	Đoạn từ hộ ông Lưu Gái khu 5, thửa 186, tờ BĐ 20 đến thửa 114 tờ BĐ số 20. Ngõ 41/Lê Lợi	1,2
1.11.16	Đoạn từ hộ ông Mạch Quang Ty, thửa 89 tờ BĐ số 20 đến hộ ông Trường khu 5 thửa 113 tờ 20, Ngõ 35/Lê Lợi	1,2
1.11.17	Đoạn từ hộ ông Tinh Oanh khu 5, thửa 57 tờ BĐ số 20 đến hộ Anh Tuấn thửa 126 tờ BĐ số 15. Ngõ 12/Lê Lợi	1,2
1.12	Các Ngõ Đường Cầm Bá Thước	
1.12.1	Ngõ 04 đường Cầm Bá Thước, từ thửa 563 tờ bản đồ số 9 đến thửa 345 tờ bản đồ số 9	1,2
1.12.2	Ngõ 22 Cầm Bá Thước, từ thửa 310 tờ BĐ số 8, đến thửa 297 tờ BĐ số 9	1,2
1.12.3	Đoạn từ thửa số 324 tờ bản đồ số 8 đến thửa số 350 tờ BĐ số 8	1,2
1.13	Đường Đinh Liệt	
1.13.1	Đoạn từ hộ bà Lợi Tú khu 2, thửa 191 tờ BĐ số 8 đến hộ bà Bạo khu 2, thửa 8 tờ BĐ số 8	1,2
1.13.2	Đoạn từ hộ bà Chiến Long, thửa 193 tờ BĐ 8, đến thửa 344 tờ BĐ 9 hộ ông Trần Thanh Sơn khu 2 .	1,2
1.14	Đường Xuân Mỹ	
1.14.1	Đoạn từ hộ ông Minh khu 2, thửa 107 tờ BĐ 8 đến hộ ông Thịnh khu 1, thửa 11 tờ BĐ 8	1,2
1.15	Đường Lê Bôi	
1.15.1	Đoạn từ hộ ông Tiến Khương khu 2, thửa 248 tờ BĐ số đến hộ ông Quyên Hoà khu 2	1,2
1.16	Đường Trương Lôi	
1.16.1	Đoạn từ hộ ông Quế Chung, thửa 181 tờ BĐ 09 đến hộ bà Sáu khu 3	1,2
1.16.2	Đoạn từ nhà ông Thành Do thửa 145, tờ bđ 09 đến dọc sân bóng khu 3	1,2
1.17	Đường Vũ Uy	
1.17.1	Đoạn từ hộ ông Hậu Hồng khu 3, thửa 201 tờ BĐ số 9, đến hộ ông Sâm Hiên khu 3, thửa 307 tờ số 09	1,2
1.17.2	Đoạn từ thửa 182 tờ bản đồ 9, đến thửa số 5 tờ bản đồ 9.	1,2
1.18	Đường Trịnh Khả	
1.18.1	Đoạn từ hộ ông Trịnh Đình Khoa (thửa 253, tờ BĐ số 14) đến hộ ông Hà Xuân Hường (thửa 103, tờ 14)	1,2
1.18.2	Đoạn từ thửa 388, tờ BĐ 14 của hộ ông Lê Duy Lâm đến hộ ông Ngô Láu cũ, thửa 42 tờ BĐ 19 (Ngõ 10, Đường Trịnh Khả)	1,2
1.18.3	Đoạn từ hộ ông Sinh Sâm (thửa 43, tờ BĐ 19) đến hộ ông Xuân Chi (thửa 135, tờ BĐ 21). Ngõ 10, Đường Trịnh Khả	1,2
1.18.4	Đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Thụ (thửa 561, tờ BĐ 14) đến hộ ông Huấn khu 4 (thửa 103, tờ BĐ 19). Ngõ 08 Đường Trịnh Khả	1,2
1.18.5	Đoạn từ hộ ông Huấn, thửa 103 đến thửa 137 tờ BĐ 19. Ngõ 08, đường Trịnh Khả	1,2
1.18.6	Đoạn từ hộ ông Ngà (thửa 92, tờ BĐ 19) đến hộ ông Hoa Lỡ khu 4 (thửa 136, tờ BĐ 19). Ngõ 22/8, Đường Trịnh Khả	1,2
1.18.7	Đoạn từ hộ ông Tỉnh Thủy (thửa 45, tờ BĐ 19) đến hộ ông Dục Lân khu 4 (Thửa 84, tờ BĐ 19). Ngõ 16/10, Đường Trịnh Khả	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.18.8	Đoạn từ thửa 80 tờ bản đồ 20 đến thửa 119 tờ bản đồ 20	1,2
3.2.12	Đoạn từ nhà ông Nguyễn Hữu Luận (thửa số 844, tờ BĐ 161), đến ông Cẩm Bá Chiến (thửa 6, tờ BĐ 168)	1,2
3.2.13	Đoạn từ nhà ông Cẩm Minh Tham (thửa 1176, tờ BĐ 161), đến hộ ông Vi Xuân Tiến (thửa 61, tờ BĐ 168)	1,2
3.2.14	Đoạn từ nhà ông Hoàng Hữu Nhữ (thửa 238, tờ BĐ 161), đến ông Cẩm Bá Huế (thửa 166, tờ BĐ 162)	1,2
3.2.15	Đoạn từ nhà ông Cẩm Ngọc Cấp (thửa 135, tờ BĐ 162) đến bà Cẩm Thị Máy (thửa 61, tờ BĐ 162)	1,2
3.2.16	Đoạn từ nhà ông Cẩm Bá Quý (thửa 63, tờ BĐ 162), đến ông Cẩm Bá Khâm (thửa 42, tờ BĐ 162)	1,2
3.2.17	Đoạn từ nhà ông Tống Văn Hùng (thửa 742, tờ BĐ 162), đến ông Nguyễn Văn Thọ (thửa 66, tờ BĐ 162)	1,2
3.2.18	Đoạn từ nhà ông Cẩm Trung Phương (thửa 48, tờ BĐ 162), đến bà Lê Thị Huân (thửa 67, tờ BĐ 162)	1,2
3.2.19	Đoạn từ nhà ông Vi Mạnh Hùng (thửa 149, tờ BĐ 162), đến Chợ Vạn Xuân (thửa 178, tờ BĐ 162)	1,2
3.2.20	Đoạn từ nhà ông Cẩm Bá Hải (thửa 39, tờ BĐ 151), đến hộ ông Nguyễn Hữu Cảnh (thửa 19, tờ BĐ 151)	1,2
3.2.21	Đoạn đường từ nhà ông Cẩm Bá Thảo (thửa 294, tờ BĐ 148), đến nhà ông Hà Văn Nột (thửa 465, tờ BĐ 147)	1,2
3.2.22	Đoạn đường từ nhà ông Lữ Văn Thơ (thửa 419, tờ BĐ 146), đến nhà ông Đỗ Doãn Quế (thửa 260, tờ BĐ 146)	1,2
3.2.23	Đoạn đường từ nhà ông Nguyễn Bá Hạnh (thửa 362, tờ BĐ 147), đến nhà ông Lê Văn Chi (thửa 49, tờ BĐ 146)	1,2
3.2.24	Đoạn đường từ nhà ông Cẩm Bá Diệu (thửa 29, tờ BĐ 146) đến nhà ông Cẩm Bá Thoại (thửa 346, tờ BĐ 147)	1,2
3.2.25	Đoạn đường từ nhà ông Hoàng Bình Ngọ (thửa 409, tờ BĐ 147), đến nhà bà Nhất (thửa 335, tờ BĐ 147)	1,2
3.2.26	Đoạn đường từ nhà ông Hoàng Viết Quang (thửa 179, tờ BĐ 147) đến nhà ông Lò Văn Chái (thửa 17, tờ BĐ 147)	1,2
3.2.27	Đoạn đường từ nhà ông Lò Đình Chiểu (thửa 302, tờ BĐ 133), đến nhà ông Lương Văn Lại (thửa 499, tờ BĐ 134)	1,2
3.2.28	Đoạn đường từ nhà ông Nguyễn Xuân Vinh (thửa 359, tờ BĐ 134), đến nhà ông Lang Văn Lý (thửa 448, tờ BĐ 134)	1,2
3.2.29	Đoạn đường từ nhà ông Vi Văn Biên (thửa 404, tờ BĐ 135), đến nhà ông Vi Văn Đền (thửa 171, tờ BĐ 135)	1,2
3.2.30	Đoạn đường từ nhà ông Lang Văn Quyền (thửa 172, tờ BĐ 135) đến nhà ông Lê Đình Trọng (thửa 215, tờ BĐ 135)	1,2
3.2.31	Đoạn đường từ nhà ông Vi Văn Thỏa (thửa 121, tờ BĐ 135), đến nhà ông Vi Văn Ái (thửa 76, tờ BĐ 135)	1,2
3.2.32	Đoạn đường từ nhà ông Kim Bát thôn Cang Khèn, đến nhà ông Khanh Nương, thôn Lùm Nưa	1,2
3.3	Các đoạn, ngõ, ngách trong xã	1,2
4	XÃ XUÂN CAO	
4.1	Đường liên xã	
4.1.1	Đoạn đường từ nhà ông Bảy Tân (thửa 288, tờ BĐ số 30); đến nhà ông Văn Hằng (thửa 215, tờ BĐ 30); đến nhà ông Tập Tăng (thửa số 405, tờ BĐ 30), thôn Quyết Thắng 1	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
4.1.2	Đoạn đường từ nhà ông Vũ Thảo (thửa 73, tờ BĐ 21); đến nhà bà Lụa, (thửa 64, tờ BĐ 21); đến nhà bà Trâm (thửa 121, tờ BĐ 22), thôn Trung Nam	1,2
4.1.3	Đoạn đường từ sân bóng Tổ Rồng (tờ BĐ 02), thôn Xuân Minh 1, đi thôn Xuân Minh 2, Xuân Thắng, đến nhà ông Lượng, bà Thu (thửa 302, tờ BĐ 30), thôn Quyết Thắng 1	1,2
4.1.4	Đoạn đường từ nhà ông Tâm, bà Nguyệt (thửa 30 tờ BĐ 21), đến nhà ông Toàn (thửa 164, tờ BĐ 10), thôn Trung nam	1,2
4.1.5	Đoạn đường từ nhà ông Toán, bà Chính (thửa 102, tờ BĐ 22), thôn Trung Nam, đến nhà ông Quy (Cầu Sập) (thửa 85, tờ BĐ 12) thôn Quyết Tiến	1,2
4.1.6	Đoạn từ nhà ông Hồng, bà Liên (thửa 113, tờ BĐ 30), thôn Quyết Thắng 1, đến nhà ông Vẽ, bà Mai (thửa số 203, tờ BĐ 22), thôn Trung Nam	1,2
4.1.7	Đoạn từ nhà ông Thu (thửa 64, tờ BĐ 38), đến nhà ông Bích (thửa 297, tờ BĐ 38), thôn Xuân Thắng	1,2
4.2	Đường liên thôn	
4.2.1	Đoạn đường từ nhà ông Quân, bà Ninh (thửa 329, tờ BĐ 30), thôn Quyết Thắng 1 đi thôn Vinh Quang, đến nhà ông Côi (thửa 178, tờ BĐ 10), thôn Thanh Tiến	1,2
4.3	Các đoạn, ngõ, ngách trong xã	1,2
5	XÃ XUÂN CẨM	
5.1	Đường liên xã	
5.1.1	Đoạn đường từ nhà ông Trần Tiến Báu, thôn Thôn Chính (thửa 178, tờ BĐ 29), đến nhà ông Nguyễn Văn Bảy, thôn Trung Chính (thửa 28, tờ BĐ 29)	1,2
5.2	Đường liên thôn	
5.2.1	Từ nhà ông Lê Hạnh Chân, thôn Trung Chính (thửa 148, tờ BĐ 30), đến nhà ông Hà Đình Tuyên, thôn Trung Chính (thửa 239, tờ BĐ 30)	1,2
5.2.2	Đoạn từ nhà ông Hà Đình Tuyên đến nhà ông Lưu Thanh Xuyên, thôn Trung Chính (thửa 272, tờ BĐ 30)	1,2
5.2.3	Đoạn từ nhà ông Hà Đình Tuyên đến nhà ông Trịnh Xuân Vụ, vòng lên ông Trịnh Văn Thiệu, thôn Xuân Quang	1,2
5.2.4	Đoạn đường từ nhà bà Trịnh Thị Tâm, thôn Xuân Quang (thửa 385, tờ BĐ 29), đến các đường chính của các thôn Xuân Quang (hộ ông Hà Hồng Phong), Trung Chính (hộ ông Lương Văn Nam).	1,2
5.2.5	Đoạn từ nhà ông Hà Hồng Phong thôn Xuân Quang, đến nhà ông Hà Văn Viện thôn Xuân Minh	1,2
5.2.6	Đoạn từ hộ ông Hà Văn Viện thôn Xuân Minh (thửa 316, tờ BĐ 44), đến hộ ông Hà Văn Tiến ra ngã ba (thửa 539, tờ BĐ 44)	1,2
5.2.7	Đoạn đường từ cầu Đồn đến Nhà văn hóa thôn Tiến Sơn 1	1,2
5.2.8	Đoạn đường từ nhà ông Lương Văn Ân (thửa 50, tờ BĐ 29), đến nhà ông Lương Văn Thỏa (thửa 165, tờ BĐ 29)	1,2
5.3	Đường nội thôn	
5.3.1	Đoạn đường từ hộ ông Lê Xuân Liên (thửa 63, tờ BĐ 30), đến hộ ông Lê Xuân Liên (thửa 07, tờ BĐ 30), thôn Trung Chính	1,2
5.3.2	Đoạn đường từ hộ ông Trần Văn Thảo (thửa 132), đến hộ ông Trần Xuân Bình (thửa 163, tờ BĐ 30), thôn Trung Chính	1,2
5.3.3	Đoạn đường từ hộ ông Trịnh Minh Đức (thửa 145, tờ BĐ 30), đến hộ bà Phạm Thị Đồng (thửa 217, tờ BĐ 30), thôn Trung Chính	1,2
5.3.4	Đoạn đường từ hộ ông Lưu Bá Bình (thửa 159, tờ BĐ 29), đến hộ bà Hà Thị Phụng (thửa 210, tờ BĐ 29), thôn Trung Chính	1,2
5.3.5	Đoạn đường từ hộ ông Cẩm Bá Tấn (thửa 283, tờ BĐ 29), đến hộ ông Lương Xuân Thúc (thửa 12, tờ BĐ 28), thôn Trung Chính	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
5.3.6	Đoạn đường từ hộ ông Lương Văn Đức (thửa 202, tờ BĐ 29), đến hộ bà Hà Thị Bun (thửa 168, tờ BĐ 29), thôn Trung Chính	1,2
5.3.7	Đoạn đường từ hộ ông Lương Công Le (thửa 817, tờ BĐ 29), đến hộ ông Lương Quý Sao (thửa 281, tờ BĐ 29), thôn Trung Chính	1,2
5.3.8	Đoạn đường từ hộ bà Lương Thị Chiến (thửa 471, tờ BĐ 29), đến hộ bà Lê Thị Tuyết (thửa 413, tờ BĐ 29), thôn Trung Chính	1,2
5.3.9	Đoạn đường từ hộ ông Lương Văn Ót (thửa 522, tờ BĐ 30), đến hộ ông Bùi Xuân Mão (thửa 39, tờ BĐ 36), thôn Xuân Quang	1,2
5.3.10	Đoạn đường từ hộ ông Hà Hồng Phong (thửa 548, tờ BĐ 29), đến hộ ông Hà Bình Khuyên (thửa 110, tờ BĐ 36), thôn Xuân Quang	1,2
5.3.11	Đoạn đường từ bà Trịnh Thị Tâm (thửa 385, tờ BĐ 29), đến nhà ông Lương Văn Ân, thôn Xuân Quang	1,5
5.3.12	Đoạn đường từ hộ ông Hà Văn Tâm đến nhà ông Lương Thanh Liêm, thôn Xuân Quang	1,5
5.3.13	Đoạn đường từ hộ ông Lục Văn Minh (thửa 178, tờ BĐ 42), đến hộ ông Lương Minh Thông (thửa 168, tờ BĐ 42), thôn Tiến Sơn 1	1,2
5.3.14	Đoạn đường từ hộ ông Lương Công Tuyên (thửa 250, tờ BĐ 42), đến hộ ông Lục Văn Đại (thửa 245, tờ BĐ 42), thôn Tiến Sơn 1	1,2
5.4	Các đoạn, ngõ, ngách trong xã	1,5
6	XÃ XUÂN CHINH	
6.1	Đường liên xã	
6.1.1	Đoạn đường từ nhà ông Vi Văn Táo thôn Thông (thửa 456, tờ BĐ 13), đến nhà ông Cẩm Bá Huân thôn Chinh (thửa 168, tờ BĐ 21)	1,2
6.1.2	Đoạn đường từ nhà ông Cẩm Bá Huân thôn Chinh, đến nhà ông Cẩm Bá Mùi thôn Chinh	1,2
6.1.3	Đoạn đường từ nhà ông Cẩm Bá Cương thôn Thông, đến nhà ông Cẩm Bá Dũng thôn Thông (thửa 425, tờ BĐ 13)	1,2
6.1.4	Đoạn đường từ nhà ông Hoàng Văn Hoan thôn Hành (thửa 300, tờ BĐ 07), đến nhà ông Cẩm Bá Cương, thôn Thông	1,2
6.1.5	Đường nhựa từ thôn Hành, xã Xuân Chinh đi xã Xuân Lộc	1,2
6.1.6	Đường nhựa từ thôn Thông, xã Xuân Chinh đi xã Xuân Lệ	1,2
6.1.7	Đường từ đội 2 thôn Hành đi thôn Dài, xã Xuân Lệ	1,2
6.1.8	Đường 45-48 qua địa bàn xã	1,2
6.2	Đường liên thôn	
6.2.1	Đoạn đường từ nhà ông Vi Văn Hèo (thửa 514, tờ BĐ 27), đến nhà ông Cẩm Bá Nhi (thửa 425, tờ BĐ 27), thôn Tú Tạo	1,2
6.2.2	Đoạn đường từ nhà ông Cẩm Bá Dơi (thửa 455, tờ BĐ 27), đến nhà ông Vi Văn Thay (thửa 369, tờ BĐ 35), thôn Cụt Ac	1,2
6.2.3	Đoạn đường từ nhà ông Vi Văn Thi (thửa 230, tờ BĐ 28), đến nhà ông Cẩm Bá Chung (thửa 240, tờ BĐ 28), thôn thôn Chinh	1,2
6.2.4	Đoạn từ nhà bà Lương Thị Hiền thôn Chinh (thửa 87, tờ BĐ 21), đến nhà ông Cẩm Bá Miên thôn Chinh (thửa 278, tờ BĐ 28)	1,2
6.2.5	Đoạn đường từ nhà ông Cẩm Bá Tài thôn Hành (thửa 345, tờ BĐ 14), đến nhà ông Cẩm Bá Nhật thôn Chinh (thửa 66, tờ BĐ 29), đường thôn Xeo	1,2
6.2.6	Đoạn đường từ nhà ông Vi Hồng Mão thôn Giang đến nhà ông Lương Văn Đức thôn Giang (thửa 242, tờ BĐ 53)	1,2
6.2.7	Đoạn đường từ nhà ông Cẩm Bá Thắm thôn Chinh (thửa số 152, tờ BĐ 21), đến nhà ông Cẩm Bá Bền thôn Chinh (thửa 130, tờ BĐ 27) nối đường 45-48 tại thôn Tú Ac	1,2
6.3	Các đoạn, ngõ, ngách trong xã	1,2
7	XÃ LUẬN THÀNH	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
7.1	Đường liên xã	
7.1.1	Đoạn từ nhà bà Lê Thị Mọi thôn Sơn Cao (thửa 43, tờ BĐ 09), đến giáp xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân (thửa 07, tờ BĐ 09)	1,2
7.1.2	Đoạn từ nhà ông Bùi Văn Tứ thôn Sơn Minh (thửa 298, tờ BĐ 08), đến nhà ông Lê Văn Hùng thôn Sơn Cao (thửa 21, tờ BĐ 09)	1,2
7.1.3	Đoạn từ nhà ông Trần Văn Bảy thôn Cao Tiến (thửa 59, tờ BĐ 13), đến đất bà Nguyễn Thị Hương thôn Cao Tiến	1,2
7.1.8	Đoạn từ nhà ông Lương Hùng Ót thôn Cao Tiến (thửa 287, tờ BĐ 25), đến nhà ông Nguyễn Văn Sa thôn Thiệu Hợp (thửa 232, tờ BĐ 12)	1,2
7.1.9	Các đường nhánh tiếp giáp vị trí 1 của đường Hồ Chí Minh cách không quá 200m	1,2
7.1.10	Đoạn từ nhà ông Vi Hồng Thu thôn Tiến Hưng 1 (thửa 478 tờ BĐ 26), đến nhà ông Lại Công Phụng (thửa 79, tờ BĐ 26)	1,2
7.1.11	Đoạn từ nhà ông Lê Xuân Bình (thửa 49, tờ BĐ 02), đến giáp xã Xuân Cao	1,2
7.2	Các đoạn, ngõ, ngách trong xã	1,2
8	XÃ XUÂN THẮNG	
8.1	Đường liên thôn	
8.1.1	Đoạn đường từ Bưu Điện văn hoá xã đến nhà ông Dũng Duẩn, thôn Dín	1,2
8.1.2	Đoạn đường từ nhà ông Vinh Hào thôn Dín, đến Trường Tiểu học thôn Xương	1,2
8.2	Đường nội thôn	
8.2.1	Các trục đường chính của các thôn	1,2
8.3	Các đoạn, ngõ, ngách trong xã	1,2
9	XÃ XUÂN LỘC	
9.1	Đường liên xã	
9.1.1	Đoạn đường từ nhà ông Quán Văn Chung thôn Chiềng (thửa 327, tờ BĐ 29), đến nhà ông Vi Văn Ếm thôn Chiềng (thửa 41, tờ BĐ số 28)	1,2
9.1.2	Đoạn đường từ nhà ông Đỗ Xuân Khoa thôn Vành (thửa 83, tờ BĐ 35), đến Lục Văn Chung thôn Quê (thửa 59, tờ BĐ 34)	1,2
9.1.3	Đoạn đường từ nhà bà Tào Thị Ninh thôn Chiềng (thửa 104, tờ BĐ số 36), đến nhà ông Lục Đăng Thao thôn Vành (thửa 27, tờ BĐ số 42)	1,2
9.2	Đường liên thôn	
9.2.1	Đoạn từ nhà thửa 269 tờ BĐ 22, đến nhà ông Hà Văn Thìn, thửa 264, tờ BĐ số 22	1,2
9.2.2	Đoạn đường từ nhà ông Vi Văn Vượng thôn Pà Cầu (thửa 42, tờ BĐ 29), đến nhà ông Hoàng Văn Thắm thôn Pà Cầu (thửa 576, tờ BĐ 22)	1,2
9.3	Đường nhánh, ngõ, ngách trong xã	1,2
10	XÃ BÁT MỘT	
10.1	Đường liên thôn	
10.1.1	Đoạn đường từ ngã ba đi thôn Đục đến thôn Vịn	1,2
10.1.2	Đoạn đường từ ngã ba thôn Chiềng đến thôn Phổng	1,2
10.1.3	Đoạn đường từ ngã ba đi thôn Ruộng đến ông Dân thôn Cạn	1,2
10.1.4	Các đoạn, ngõ, ngách trong xã	1,2
11	XÃ LƯƠNG SON	
11.1	Đường liên huyện Lang Chánh	
11.1.1	Đoạn từ Ngã 3 tiếp giáp đường 47 (thửa 19, tờ BĐ 25), đến cầu đi Giao Thiện, huyện Lang Chánh (thửa 15, tờ BĐ 16); (Đường đi Lang Chánh)	1,2
11.2	Đường liên thôn	
11.2.1	Đường 30A, ngã 3 đầu nối đường 47 giáp hộ ông Chón đến ngã tư ông Tám Hiền, thôn Lương Thiện	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
11.2.2	Đoạn đường từ Nhà văn hóa thôn Ngọc Sơn, đến ngã ba nhà ông Thủy thôn Ngọc Sơn (thửa 225, tờ BĐ 46), (Đường 30A, thôn Ngọc Sơn)	1,2
11.2.3	Đoạn đường từ Nhà văn hóa thôn Ngọc Sơn (thửa 610, tờ BĐ 55), đến Trường Tiểu học Lương Sơn 2 thửa 722, tờ BĐ 35 (Đường 30A thôn Ngọc Sơn, Lương Thịnh, khu Trại bò)	1,2
11.2.4	Đoạn đường từ nhà ông Việt thôn Lương Thiện (thửa 5, tờ BĐ 68), đến nhà ông Thành (thửa số, tờ BĐ 68), (Đường 30A thôn Lương Thiện)	1,2
11.2.5	Đoạn đường từ nhà ông Tiên Hằng thôn Lương Thiện (thửa 1020, tờ BĐ 56), đến nhà ông Văn Dính thôn Lương Thiện (thửa 1091, tờ BĐ 56) (Ngã tư giáp hộ ông Tám Hiền đoạn đường 30A thôn Lương Thiện)	1,2
11.3	Đường nội thôn	
11.3.1	Đoạn đường từ nhà ông Ánh Sơn thôn Ngọc Sơn (thửa 45, tờ BĐ 66), đến nhà ông giáp nhà ông Lê Duy Thọ (thửa 178, tờ BĐ 66) đối diện Ngã ba đường (thôn Ngọc Sơn)	1,2
11.3.2	Đoạn từ hộ ông Lê Duy Thọ (thửa 178, tờ BĐ 66) đến giáp Quốc lộ 47 (Khu quy hoạch mới thôn Ngọc Sơn. Đoạn chia tách từ đoạn hộ ông Ánh, thôn Ngọc Sơn)	1,2
11.3.3	Đoạn đường từ giáp đường 47 đến nhà ông Hướng thôn Ngọc Sơn (thửa 341, tờ BĐ 67), (Đoạn chia tách từ đoạn hộ ông Ánh, thôn Ngọc Sơn)	1,2
11.3.4	Đoạn đường từ ngã ba ông Hùng Thủy (thửa 1069, tờ BĐ 56), đến ngã ba nhà ông Tám Hiền thôn Lương Thiện (thửa 927, tờ BĐ 56)	1,2
11.3.5	Đoạn đường từ nhà ông Cao Huệ thôn Lương Thiện (thửa 504, tờ BĐ 56) đến Trường Mầm non cụm 4 thôn Ngọc Sơn (thửa 184, tờ BĐ 56)	1,2
11.3.6	Đường từ nhà ông ánh Tiệp thôn Trung Thành (thửa 701, tờ BĐ 66), đến nhà ông Tới thôn Trung Thành (thửa 554, tờ BĐ 67) (Trung Thành)	1,2
11.3.7	Đoạn đường từ nhà ông Quang Hiền thôn Trung Thành (thửa 844, tờ BĐ 66), đến nhà ông Mong rẽ ra Nhà VH thôn Trung Thành (thửa 860, tờ BĐ 66), (Trung Thành)	1,2
11.3.8	Đoạn từ đường 47 (thửa 616, tờ BĐ 78), đi vào thôn Ngọc Minh (thửa 53, tờ BĐ 88), (Minh Quang, Minh Ngọc)	1,2
11.3.9	Từ Nhà văn hóa thôn Minh Quang (thửa 254, tờ BĐ 78), đến nhà bà Thanh thôn Minh Quang (thửa 641, tờ BĐ 78) (thôn Minh Quang)	1,2
11.3.10	Đoạn đường từ nhà ông Quảng Hạnh thôn Lương Thịnh (thửa 57, tờ BĐ 45), đến nhà ông Trung Đào thôn Lương Thịnh (thửa 79, tờ BĐ 45), (thôn Lương Thịnh)	1,2
11.3.11	Đoạn đường từ nhà ông Thủy Cụm 4 thôn Ngọc Sơn (thửa 01, tờ BĐ 56), đến nhà ông Lưu Tại thôn Ngọc Sơn (thửa 145, tờ BĐ 45) (thôn Ngọc Sơn)	1,2
11.3.12	Các đoạn đường khu dân cư Ngọc Sơn Mặt bằng 894, Ngọc Sơn 2, thuộc Lô 2 (thôn Ngọc Sơn, mới quy hoạch, đấu giá 2017)	1,2
11.3.13	Đoạn đường từ nhà ông Khánh thôn Lương Thiện (thửa 1255, tờ BĐ 56), đến nhà ông Doanh Cụm 3 thôn Lương Thiện (thửa 261, tờ BĐ 67), (Gần khu ông Biểu thôn Lương Thiện)	1,2
11.3.14	Đoạn đường từ nhà ông Hùng Thủy thôn Lương Thiện thửa số 900, tờ BĐ 56 đến nhà bà Tâm thôn Lương Thiện thửa 626, tờ BĐ 56 (nối đường 47 đến Ngã tư giáp kênh bắc, đường 30A thôn Lương Thiện)	1,2
11.3.15	Các đoạn, ngõ, ngách trong xã	1,2
12	XÃ LUẬN KHÊ	
12.1	Đường liên thôn	
12.1.1	Đoạn đường từ đập tràn sông Đản đến nhà ông Lê Huy Hải thôn Hợp Nhất (thửa 02, tờ BĐ 08)	1,2
12.1.2	Đoạn đường từ nhà ông Vi Nguyên Hà thôn Yên Mỹ (thửa 189, tờ BĐ 53), đến nhà ông Lang Văn Nguyệt thôn Hún	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
12.1.3	Đoạn đường từ nhà ông Vi Xuân Vượng thôn Yên Mỹ (thửa 169, tờ BĐ 54), đến nhà ông Vi Văn Phương thôn Thắm	1,2
12.1.4	Đoạn đường từ ngã ba thôn An Nhân đến Trường Mầm non thôn Chiềng	1,2
12.2	Các đoạn, ngõ, ngách trong xã	1,2
13	XÃ TÂN THÀNH	
13.1	Đường liên xã	
13.1.1	Đoạn từ cầu Bà Hiền thôn Thành Lãm (thửa 158, tờ BĐ 39), đến (thửa 225, tờ BĐ 39), thôn Thành Thượng. Từ (thửa 496, tờ BĐ 38) đến (thửa 557, tờ BĐ 38) cầu Khếu, thôn Thành Thượng.	1,5
13.1.2	Đoạn từ ngã ba nhà bà Huỳnh Đại, thửa 107, tờ BĐ 30, đến thửa 196, tờ BĐ 30; Thửa số 7 tờ BĐ 40 đến thửa 32 tờ 40, giáp nhà Huệ Hoàn	1,2
13.1.3	Đoạn từ ngã ba nhà bà Huỳnh Đại thửa 42, tờ BĐ 40, đến thửa 79, tờ 40, giáp xã Thượng Ninh.	1,2
13.2	Các đoạn, ngõ, ngách trong xã	1,2
14	XÃ THỌ THANH	
14.1	Đường xã và liên xã	
14.1.1	Đoạn từ cống Nổ Đá đến Nhà văn hoá thôn 3	1,2
14.1.2	Đoạn từ hộ bà Phùng Thị Liên (thửa 428, tờ BĐ số 10), đến nhà ông Lê Doãn Hà (thửa 54, tờ BĐ 05) cách 100m đến xã Xuân Dương, theo đường liên xã Xuân Dương-Thọ Thanh-Xuân Cao	1,2
14.1.3	Đoạn từ nhà ông Việt đến giáp đất thị trấn	1,2
14.1.4	Đoạn từ trạm hộ bà Lê Thị Hoa thôn 2, thửa 460, tờ BĐ số 04 đi Biên áp	1,2
14.1.5	Đoạn tiếp theo đến Lê Văn Lim, thửa 83 tờ BĐ số 9	1,2
14.2	Đường liên thôn	
14.2.1	Đoạn từ trạm hộ bà Lê Thị Hoa thôn 2 thửa 460 tờ BĐ số 04 đi Biên áp đi thôn Hồng Kỳ đến hộ ông Lê Văn Lim thửa 83 tờ BĐ số 9 lô 1 (mặt đường)	1,2
14.2.2	Đoạn từ Trường Tiểu học đến nhà ông Lê Đình Châu, thôn Đông Xuân	1,2
14.2.3	Đoạn đường từ nhà ông Nguyễn Văn Ái thôn 1 (thửa 12, tờ BĐ số 3), đến nhà ông Lê Văn Lim thôn Hồng Kỳ (thửa 83, tờ BĐ số 9)	1,2
14.3	Đường nội thôn	
14.3.1	Đoạn từ nhà bà Nhạn (thửa 326, tờ BĐ 04), đến nhà bà Lê Thị Hải (thửa 246, tờ BĐ 04) cách 50m đến xã Xuân Dương	1,2
14.3.2	Đoạn từ nhà ông Lê Công Ninh (thửa 527, tờ BĐ 04), đến nhà ông Đỗ Văn Báu (thửa đất 365, tờ BĐ 04) cách 50m đến xã Xuân Dương	1,2
14.3.3	Đoạn từ nhà bà Lê Hữu Chung (thửa 658, tờ BĐ 04), đến nhà bà Trần Thị Lốp (thửa 470, tờ BĐ 04)	1,2
14.3.4	Đoạn từ nhà ông Lê Hữu Hiên (thửa 816, tờ BĐ 04), đến nhà ông Đào Quang Sáu (thửa 680, tờ BĐ 04)	1,2
14.3.5	Đoạn từ nhà ông Lê Đình Đường (thửa 356, tờ BĐ 10), đến nhà ông Lê Doãn Quyết (thửa 533, tờ BĐ 04)	1,2
14.4	Các đoạn, ngõ, ngách trong xã	1,2
15	XÃ YÊN NHÂN	
15.1	Các đoạn, ngõ, ngách trong xã	1,2
16	XÃ XUÂN DƯƠNG	
16.1	Đường liên xã	
16.1.1	Đoạn đường từ nhà ông Thành (thửa 58, tờ BĐ 38), đến ông Sơn (thửa 145, tờ BĐ 38), thôn Thống Nhất 3	1,2
16.1.2	Đoạn từ ông Sơn (thửa 129, tờ BĐ 38) đi đến Nổ Đá Thọ Thanh	1,2

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
16.1.3	Đoạn đường từ thôn Tân Lập đi xã Ngọc Phụng	1,2
16.1.4	Đoạn từ nhà ông Hạnh Hân thôn 1 (thửa 20, tờ BĐ 41), đến nhà ông Phương Liên thôn 1 (thửa 35, tờ BĐ 41)	1,2
16.1.5	Đoạn đường giáp đất thị trấn Thường Xuân đến đất ông Lê Xuân Tình	1,2
16.1.6	Đoạn từ nhà ông Chiến thôn 2 đến Trạm y tế xã mới	1,2
16.1.7	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Đình Văn Nam thửa 79, tờ BĐ 20	1,2
16.2	Đường liên thôn	
16.2.1	Đường từ nhà ông Phùng thôn 2 (thửa 291, tờ BĐ 31), đến nhà ông Tâm thôn 2 (thửa 197, tờ BĐ 31)	1,2
16.2.2	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Thuật thửa 46, tờ BĐ 31	1,2
16.2.3	Đoạn tiếp theo đến Bản tin Xuân Thịnh	1,2
16.2.4	Đường liên thôn 1 và thôn 2	1,2
16.2.5	Đoạn đường từ cây xăng Khiên Thành đến nhà ông Công (thửa 20, tờ BĐ 40)	1,2
16.2.6	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Lê Thọ Tăng thửa 44 tờ bản đồ 31	1,2
16.2.7	Từ nhà ông Tuyển Nga thôn 3 đến nhà ông Thuận Vinh thôn 3, đường giáp thị trấn	1,2
16.2.8	Đoạn tiếp theo đến nhà ông Có thửa 26, tờ BĐ 29	1,2
16.2.9	Từ nhà ông Hùng Nhan thôn 1 (thửa số 368, tờ BĐ 33), đến đất điện nhất (thửa số 367, tờ BĐ 33)	1,2
16.2.10	Đoạn từ ông Chiến (thửa 464, tờ BĐ 30), đến ông Thuận (thửa 508, tờ BĐ 30)	1,2
16.2.11	Đoạn tiếp theo đến ông Kiểm thửa 250, tờ BĐ 30	1,2
16.2.12	Đoạn ông Tính (thửa 443, tờ BĐ 30), đến bà Mơ (thửa 373, tờ BĐ 30)	1,2
16.2.13	Đoạn tiếp theo đến ông Liêm thửa 197, tờ bản đồ 30, thôn Thống Nhất 3	1,2
16.2.14	Đoạn ông Cương thửa 89, tờ BĐ 25 đến thửa 75, tờ BĐ 21	1,2
16.2.15	Đoạn bà Nhãn thôn Xuân Thịnh (thửa 70, tờ BĐ 21) đến ông Mến thôn Vụ Bản (thửa 215, tờ BĐ 15)	1,2
16.2.16	Các đường nhánh tiếp giáp đường Mục Sơn - Cửa Đạt còn lại đến 200m	1,2
16.2.17	Đường nội thôn	1,2
16.3	Các đoạn, ngõ, ngách trong xã	1,2
17	XÃ XUÂN LỆ	
17.1	Đường liên xã	
17.1.1	Đoạn đường từ nhà ông Lương Văn Lân (thửa 192, tờ BĐ 76) thôn Xuân Ngù, đến nhà bà Vi Thị Quan (Vinh) (thửa 884, tờ BĐ 76), thôn Bàn Tạn	1,2
17.1.2	Đoạn đường từ nhà ông Chăm Bá Hải (thửa 462, tờ BĐ 76), đến nhà ông Lương Văn Quý (thửa 219, tờ BĐ 77) thôn Xuân Ngù	1,2
17.2	Đường liên thôn	
17.2.1	Đoạn đường từ nhà ông Lữ Văn Hùng (thửa 63 tờ BĐ 89), đến nhà ông Lò Quang Điện (thửa 97, tờ BĐ 88), thôn Bàn Tạn	1,2
17.3	Đường nội thôn	
17.3.1	Đoạn đường từ nhà ông Hoàng Văn Lại (thửa 272 tờ BĐ 76), đến nhà bà Chăm Thị Hiền (thửa 646, tờ BĐ 76), thôn Xuân Ngù	1,2
17.4	Các đoạn, ngõ, ngách trong xã	1,2
	HUYỆN NHƯ XUÂN	
A.	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG CHÍNH	
I	ĐỊA PHẬN XÃ THƯỢNG NINH	
1.1.2	Đoạn tiếp theo từ (thửa: 120-Tờ BĐ:33) đến cầu Thượng Ninh 2 (thửa: 539- tờ BĐ:46)	1,6
II	QUỐC LỘ 45	
2.1	Địa phận xã Yên Lễ (cũ)	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
2.1.2	Đoạn từ ngã ba thôn Mỹ Ré giao với đường HCM (Từ thửa: 480 và 373- Tờ BĐ:37) đến cầu Yên Cát I (Gồm cả địa phận thị trấn Yên Cát)	2,0
2.2	Địa phận TT Yên Cát	
2.2.1	Đoạn từ cầu Yên Cát I đến đường 15A (Gồm cả địa phận xã Yên Lễ)	2,0
III	QUỐC LỘ 15A	
3.1	Địa phận thị trấn Yên Cát	
3.1.2	Đoạn tiếp theo từ ngã tư giao với đường HCM (Thửa 132 và 125- Tờ BĐ:05) đến cầu Yên Cát 3 (Thửa:254 và 117- Tờ BĐ:09)	2,0
3.1.3	Đoạn tiếp theo từ cầu Yên Cát 3 (Thửa:247 và 251- Tờ BĐ:09) đến cầu Yên Cát số 4 (Thửa: 49,55 – Tờ BĐ:16)	2,0
3.1.4	Đoạn tiếp theo Cầu Yên Cát số 4, (Thửa:09 tờ BĐ:15; Thửa:56 tờ BĐ:16) đến thửa (Thửa:30 tờ BĐ:15, thửa: 160 tờ BĐ: 16)	2,6
B	GIÁ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG GIAO THÔNG CÒN LẠI TẠI CÁC XÃ, THỊ TRẤN	
III	THỊ TRẤN YÊN CÁT	
3.1	Các đường nội thị	
3.1.1	Đường Z: Đoạn từ (Thửa :09 và 107 – Tờ BĐ:09) đến (Thửa: 116 và 135 – Tờ BĐ: 09)	2,6
3.1.3	Đường thanh niên: Đoạn từ (thửa: 12 và 17- Tờ BĐ: 12) đến (Thửa 267 và 269-Tờ BĐ: 09)	2,6
3.1.16	Đường một chiều (đường đôi) từ QL 45 nối đường Hồ Chí Minh	2,3
3.1.17	Đường hai chiều (đường đơn) từ QL 45 nối đường Hồ Chí Minh	2,3
X	XÃ THƯỢNG NINH	
11.1.9	Đoạn Thôn Tiến Thành (thửa 82-Tờ BĐ:10a) đến thôn Đồng Tâm (thửa 437, 463 -Tờ BĐ:44)	1,7
XII	XÃ CÁT VÂN	
12.1	Đường Yên Cát – Thanh Quân	
12.1.2	Đoạn tiếp theo từ nhà Ông Tuấn đến cầu Khe Rào (Thửa 100- tờ BĐ: 22) thôn Vân Thương	1,25
12.1.4	Đoạn Trạm Y Tế (Thửa 266-Tờ BĐ:21) đến cầu ông Quang (Thửa 622- Tờ BĐ: 20) thôn Vân Thành	1,25
12.2	Đường Yên Lễ- Cát Vân: Đoạn từ nhà Ông Tuấn (thửa: 394-Tờ BĐ:21) đến hết ranh giới xã Cát Vân (Thửa: 294-Tờ BĐ:22)	1,5
12.4	Đường Liên Thôn	
12.4.3	Đoạn thôn Vân Thành đi thôn Vân Thượng: Từ nhà ông Dinh thôn Vân Thành (Thửa 712- Tờ BĐ 20) đến Đập Bừa Rằm (Thửa 117- Tờ BDD) thôn Vân Thượng	1,7
XVII	XÃ THANH HÒA	
17.1.1	Đoạn từ ranh giới trại giam Thanh Lâm đến nhà ông Tiến thôn Tân Hiệp (thửa 703-Tờ BĐ: 12)	3,2
17.1.2	Đoạn tiếp theo từ nhà ông Tâm (Thửa 673- Tờ BĐ: 12) đến nhà ông Tuấn	2,25
	HUYỆN QUAN HÓA	
A	MỘT SỐ TUYẾN CHÍNH	
1	QUỐC LỘ 15 (Hai bên đường chiều sâu 50m tính từ chỉ giới xây dựng)	
1.1	Từ nhà ông Lê Văn Bình xưởng Hà Long (<i>Bản Cang, Xuân Phú</i>)	1,1
1.2	Từ hộ ông Hà Thái Phiến đến xưởng CBLS ông Phúc (<i>Bản Chăm, Xuân Phú</i>)	1,1
1.3	Từ xưởng ông Phúc đến nhà Bia tường niệm (<i>Trung tâm xã Xuân Phú</i>)	1,1
1.4	Từ nhà bia tường niệm đến hộ bà Cao Thị Đào bản Côi (<i>xã Xuân Phú</i>)	1,1
1.5	Từ đầu bản Côi hộ bà Đào (<i>Xuân Phú</i>) đến đập tràn bản Côi (<i>xã Xuân Phú</i>)	1,1

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1.10	Từ Tòa án huyện đến hộ bà Trịnh Thị Hạnh đến hộ bà Hà Thị Thích, hộ ông Trịnh Đức Du (Khu 3 và Khu 4, Thị trấn)	1,1
4	ĐƯỜNG 520 (cũ)	
4.22	Đầu Bản Bó đến cuối Bản Bó (từ hộ ông Lương Văn Thuyết đến hộ ông Vi Văn Thủy (Phuong) xã Hiền Chung	1,2
	HUYỆN MUỜNG LÁT	
A	MỘT SỐ TUYẾN CHÍNH:	
I	Quốc lộ 15C	
4	Địa phận thị trấn Mường Lát	
4.1	Từ km 94+300 giáp địa giới xã Pù Nhi đến km 97+000 thuộc Khu 1 (Cổng Chào thị trấn Mường Lát, hết thửa đất số 30, tờ bản đồ số 27)	1,1
4.2	Từ Km 97+000 đến Hạt kiểm lâm (Khu 2) (đi hết thửa 491 tờ bản đồ số 10)	1,7
4.3	Từ Hạt Kiểm lâm Mường Lát (từ thửa số 521, tờ bản đồ số 10) đến Hạt giao thông 7 Khu 4 (đi hết thửa số 34, tờ bản đồ số 9)	1,9
4.4	Từ thửa đất giáp (thửa số 34, tờ bản đồ số 9) đến Km 102 giáp địa giới xã Tén Tàn	1,1
5	Địa phận xã Tén Tàn (Nay thuộc thị trấn Mường Lát)	
5.2	Từ Km 104+150 đến Km 106+500	1,2
5.4	Đoạn Km 110+500 bản Chiềng Công đến Km 111+330 ngã ba Tén Tàn	2,4
III	TỈNH LỘ 521E (ĐT.521E)	
1	Địa phận xã Tén Tàn	
1.1	Đoạn Km 0+000 (ĐT.521E) giao với QL-15C ngã ba Tén Tàn (tại Km 111+330) đến Km 0+450 (ĐT.521E)	1,3
1.2	Đoạn Km 0+450 đến Km 4+600 suối Mường (giáp địa giới hành chính xã Quang Chiêu)	1,2
III	TỈNH LỘ 521D (ĐT.521D)	
1	Địa phận thị trấn Mường Lát	
1.1	Từ Km 0+000 (thửa số 392, tờ BĐ số 10) đến Km 0+925 đầu cầu cứng thị trấn Mường Lát	1,9
3	Địa phận xã Mường Lý	
3.2	Từ Km 10+000 đến Km 13+070 đầu cầu Chiềng Nưa (giao với Quốc lộ 16 tại Km 29+600)	1,3
B	ĐẤT TẠI CÁC XÃ, THỊ TRẤN	
I	THỊ TRẤN MUỜNG LÁT	
1	Đoạn đường quanh đồi kho bạc (từ thửa đất số 331, tờ BĐ số 10 đến hết thửa đất số 165; tờ BĐ số 10)	1,4
2	Đoạn đường quanh trường nội trú (từ thửa đất số 252, 274 tờ bản đồ số 10 đến hết thửa đất số 463, tờ bản đồ số 10)	1,4
3	Đường ra trung tâm y tế dự phòng	1,5
4	Đường vào làng học sinh	1,3
5	Đoạn đường quanh đồi truyền hình (từ thửa 213, tờ bản đồ số 10 đến hết thửa 524, 120 tờ bản đồ số 10)	1,5
6	Đoạn xuống trường Tiểu học Thị trấn	1,5
7	Đoạn xuống cổng trường cấp III (hết thửa số 1, tờ bản đồ số 10)	1,4
8	Từ cổng trường cấp III xuống cầu treo đi bản Lát.	2,6
9	Đường xuống Thủy điện (cũ) từ thửa đất số 450, tờ BĐ số 10 qua xuống suối Poong đi bản Pom Khuông (giáp địa giới xã Tam Chung)	1,5
10	Đường ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,7
11	Đường dân sinh khu 3	1,5
II	XÃ TÉN TÀN (Nay thuộc địa phận thị trấn Mường Lát)	

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh (K)
1	Từ Km 111+330 ngã ba Tén Tán đi G5 đến giáp Lào	2,4
2	Đường vào các bản Piêng Mòn.	1,1
3	Đường vào các bản Na Khà, Chiên Phục, Piêng Làn, Đoàn Kết	1,3
IX	XÃ MUỐNG LÝ	
1	Từ đầu cầu Chiềng Nưa đi hết bản Chiềng Nưa đến Km 3+930 Suối Muống.	1,3